

Tuyển tập truyện ngắn Trung Quốc hiện đại

NGƯỜI
CHỒNG
NGƯỜI
VỢ

Người Tình

NGƯỜI
CHỒNG
NGƯỜI
VỢ

Người Tình

Tuyển tập truyện ngắn Trung Quốc hiện đại



BACHVIETBOOKS COPYRIGHTS 2009

NGƯỜI CHỒNG - NGƯỜI VỢ - NGƯỜI TÌNH

Bản quyền tiếng Việt © BachvietBooks, 2007

Công ty Sách Bách Việt

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Số 25/63 Vũ Ngọc Phan, Láng Hạ,

Đống Đa, Hà Nội

Tel: (84-4) 3776 5580 - *Fax:* (84-4) 3776 5579

Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Số 38/15B Nguyễn Văn Trỗi, P. 15, Q. Phú Nhuận,

Tp. Hồ Chí Minh

Tel: (84-8) 3844 8100 - *Fax:* (84-8) 3842 2800

Email: info@bachvietbooks.com.vn

Website: <http://www.bachvietbooks.com.vn>

Blog: <http://bachvietbooks.multiply.com>

NHIỀU TÁC GIẢ

NGƯỜI
CHỒNG
NGƯỜI
VỢ

Người Tình

Tuyển tập truyện ngắn Trung Quốc hiện đại

(Tái bản lần thứ ba)

Công ty
Sách Bách Việt

BV **vh**
BACHVIET

Nhà xuất bản
Văn học

BĂNG TUYẾT MỸ NHÂN

Mạc Ngôn

Sau khi chú tôi nghỉ hưu ở bệnh viện thành phố, ông về thị trấn mở phòng khám tư. Tôi thi rớt đại học, học nữa cũng khó thành, việc nông lại chẳng biết, ở nhà nhàn rồi không có việc gì làm, tâm tình tôi đâm ra bất ổn. Suốt ngày tôi đàn đúm với bọn thiếu niên hư hỏng ở thị trấn, nào chọi gà, nào suýt chó, đồ đốn đến nơi. Cha tôi thấy thế sốt ruột quá, đành mặt dạn mày dày van vì chú tôi cho tôi được học việc ở phòng khám của ông. Ngày cha tôi đưa tôi đến phòng khám, chú tôi đang cãi nhau với thím tôi về một chuyện gì đó. Chiếc phích vỏ sắt nằm lăn lóc trên đất, ruột phích vỡ, nước chảy lênh láng, mảnh thủy tinh trắng thủy ngân lấp lánh trong vũng nước. Thấy chúng tôi đến, thím tôi đưa tay áo lên quệt nước mắt rồi lùi vào phòng trong, cánh cửa sau lưng thím đóng sầm lại trước mặt chúng tôi. Tôi cảm thấy lo sợ trong lòng, cho rằng việc chú thím cãi nhau có liên quan tới việc tôi xin làm người học việc. Cha tôi túm lấy đầu vai tôi đẩy về phía trước, khàn giọng ho mấy tiếng, nói:

- Chú này, tôi đưa thằng nhỏ đến rồi đây...

Chú tôi nhìn tôi một cái, không nói gì. Ông đi vòng qua



vũng nước, đến ngồi trên cái ghế bảm đầy bụi, móc trong túi ra bao thuốc lá loại xoàng, rút lấy một điếu kẹp vào hai ngón tay rồi bật lửa hút thuốc. Hai ngón tay kẹp điếu thuốc có màu vàng cháy như màu thịt quay, chứng tỏ ông là người nghiện thuốc nặng. Hồi học ở trường, bọn thiếu niên đổ đốn chúng tôi đã cố tình để thuốc lá cháy đến ngón tay cũng chỉ vì muốn cho ngón tay mình vàng cháy như thế.

Cha tôi lấy từ trong tay nải ra mười quả trứng muối đặt lên bàn:

- Trứng này chị dâu chú muối đấy, chú và thím nếm thử.
- Người một nhà với nhau, hà tất bác phải bày vẽ như thế!



Chú tôi tỏ ý coi thường, nói ngay, nhưng nét mặt dường như dịu lại. Chú rút ra một điếu thuốc ném cho cha tôi. Cha tôi vội vàng đón đỡ, điếu thuốc nháy nhót trước ngực ông rồi bắn tới trước mặt tôi. Tôi giơ tay ra tóm lấy nó trong không trung và đưa cho cha tôi. Chú nhìn tôi khen ngợi:

- Phản ứng nhanh đấy!

Tôi toan nói cho chú biết tôi đã từng tập bắt bóng trong đội bóng của trường, nhưng lời vừa ra đến miệng tôi đã nuốt ngay vào bởi vì cha tôi đã dặn đi dặn lại rằng đến phòng khám phải giữ mồm giữ miệng, nói ít làm nhiều là hơn. Cha bảo tôi, học việc là khó lắm, cho dù học việc với chú ruột cũng không phải dễ. Chú là người nhà mình, ít nhiều cũng có giúp đỡ, còn thím là người họ khác, chẳng có mối liên hệ nào về huyết thống, bởi vậy phải quan sát nét mặt bà mà làm. Cha còn kể đi kể lại cho tôi nghe những nỗi gian nan của người học việc: Hồi trẻ ông đã từng giúp việc cho một hiệu thuốc Đông y nên ông hiểu rất rõ. Ông bảo, ba năm đầu, con đừng mơ tưởng học được điều gì,

con phải đổ bộ cho thầy, phải trông con cho vợ thầy, phải gánh nước, quét nhà, đun bếp, vo gạo... mọi việc tầm thường, nặng nhọc đều đến tay con, không có lòng nhẫn nại như con nhím thì con chớ có theo học việc người ta! Cha tôi còn nói thẳng, hướng hồ con có học việc bình thường đâu, con đi học nghề y cơ mà!

Chú tôi lại rút điều thuốc nữa, thành thạo chấp vào đầu điều thuốc sắp sửa cháy hết rồi nhìn chăm chăm vào mảnh ruột phích vỡ trên đất nói:

- Học gì mà chẳng hay! Học làm lính, học buôn bán, làm nghề gì chẳng hơn dứt nghề này? Tôi đã lẫn mò hơn nửa đời trong cái nghề này, ngán lắm rồi!

Cha tôi chợt gắt lên với tôi:

- Còn không mau quét dọn đi à? Mới tí tuổi đầu mà mắt đã không nhìn thấy việc phải làm hay sao? Lẽ nào còn đợi chú thím sai bảo nữa?



Tôi vợ vội lấy cái chổi và cái hót rác dọn sạch những mảnh thủy tinh trên nền nhà. Khi đi ra ngoài đổ rác, tôi nghe tiếng cha tôi nói:

- Chú này, tôi và chị dâu chú cả đời này đành chịu đựng thẳng đó, nó từ nhỏ được nuông chiều quen rồi. Chú thím thấy cần bảo ban gì thì bảo ban, đáng đánh đòn thì cứ đánh đòn. Cháu ruột của mình, đánh được mà chửi mắng cũng được...

- Thôi được rồi, được rồi, bác cứ về đi! - Chú tôi nói. - Cháu nó đã tự nguyện học thì cứ để nó ở lại đây. Phải chú tôi có con trai thì tôi quyết không khi nào cho con theo học nghề này!

*

* *

Chú tôi vốn là thầy thuốc nông thôn kiểu “dầu cù là”. Đông y, Tây y, nội khoa, ngoại khoa, nhi khoa, phụ khoa... phàm người nào có bệnh tìm đến, ông đều chữa tốt. Chữa khỏi hay không là chuyện khác. Sau khi cải cách mở cửa, chú tôi thi vào lớp chuyên tu của Học viện Y khoa tỉnh, học hai năm, trở về bệnh viện thành phố mặc áo choàng trắng, đi găng tay, trở thành bác sĩ ngoại khoa mổ bụng moi ruột người. Hồi còn làm thầy thuốc chân đất ở nông thôn, chú tôi từng dùng dao cạo râu mổ ruột thừa đã tấy mủ cho người ta. Hai năm chuyên tu ở Học viện Y khoa tỉnh, chú tôi như hổ thêm cánh, to gan lớn mật, chỉ có bệnh người đời không dám mổ chứ không có dao nào mà chú tôi không dám mổ. Ông bảo, làm thầy thuốc cũng chẳng khác nào làm thổ phi, ba phần dựa vào tay nghề, bảy phần dựa vào gan mật. Có gan thì mới bình tĩnh được, bình tĩnh rồi thì đầu óc mới thông thoáng, đầu óc thông thoáng rồi mới có thể bắt tay vào mổ xẻ. Bọn trùn phi thực sự có đáng như thư sinh nho nhã, còn thầy thuốc mổ xẻ danh tiếng thực sự thì trông như những gã đồ tể. Chú tôi tay nghề giỏi, gan mật lại lớn, đã thành công trong mấy ca đại phẫu thuật ở bệnh viện thành phố. Cũng chính vì gan mật ông lớn quá nên đã dám thử ghép nội tạng theo kiểu cây ghép của Mitsurin trên bàn mổ, làm toi mạng mấy người không đáng chết. Thế là ông trở thành nhân vật vừa đáng chê, vừa đáng khen, người khen gọi ông là thần y, kẻ chê gọi ông là thú y. Ông còn là người kiêu ngạo tột đỉnh, khi đã nổi cơn giận thì dám đập bàn chửi mẹ thị trưởng. Bệnh viện thành phố giữ ông lại không tiện mà đuổi ông đi cũng không



xong. Đúng lúc đang lúng túng thì chú tôi xin nghỉ hưu sớm, bệnh viện liền buông ông ra ngay, tất nhiên ngoài miệng vẫn nói muốn ông ở lại.

Phòng khám bệnh của chú tôi chỉ có hai gian, quy mô nhỏ tới mức không thể nhỏ hơn, nhưng ở ngoài cửa lại đường hoàng treo tấm biển cực lớn, trên viết năm chữ lớn: “Bệnh viện lớn họ Quàn”. Chữ do chú tôi tự tay viết lấy, chữ nào chữ nấy nhe nanh múa vuốt chẳng khác nào thú dữ, ai nhìn thấy cũng phải sợ. Dựa vào tiếng tăm nổi như cồn của ông trước kia, nhờ giao thông từ đây lên thành phố không thuận tiện, nhờ bệnh viện thành phố “cắt cổ” người không thèm hỏi ý kiến mà Bệnh viện lớn họ Quàn từ ngày khai trương đến nay kiếm được rất khá, bệnh nặng chữa mà bệnh vặt cũng chữa. Chú tôi làm bác sĩ thì thím tôi, một phụ nữ nông thôn mới học hết ba năm tiểu học và đã từng làm bên thú y, đảm đương công việc của một y tá và người bán thuốc. Cách đây ít lâu, hai ông bà hợp sức làm một ca cắt dạ dày cho một ông chủ một cửa hàng tạp hóa là Ưông Cửu, tiền mất ít mà hiệu quả lại rất cao, nên tiếng tăm của chú tôi đạt tới đỉnh cao mới ở ngay quê hương. Đúng vào lúc đó, tôi đến phòng khám bệnh, mà không, đến bệnh viện, Bệnh viện lớn họ Quàn, làm chân học việc. Nói cho nghiêm, học y không thể gọi là học việc, nhưng cha tôi nói như thế nên tôi cũng đành nói theo ông.

Phòng mổ của chú tôi chính là gian phòng mà thím tôi vừa lúi vào. Trong phòng có chiếc giường sắt có thể nâng lên hạ xuống. Giường trải ga trắng, có lúc chú tôi đánh một giấc ngủ trưa ngay trên chiếc giường này. Cạnh giường kê cái bàn có ba ngăn kéo, trên mặt bàn bày mấy chiếc khay tráng men, trong khay đựng dao, kéo, kim, kẹp chi đó, bên trên đặt hai lớp vải màn trắng. Kê sát tường là cái giá gỗ màu vàng nhạt, giá gỗ có



lắp kính, nhìn qua kính thấy trên giá để một số chai lọ. Đó hầu như là toàn bộ đồ đạc, dụng cụ của Bệnh viện lớn họ Quán.

Thị trấn quê tôi là nơi rất hẻo lánh, cách thành phố hơn trăm cây số. Sau thị trấn là núi Bạch Mã rất nổi tiếng, sông Mã Tang từ trong núi chảy qua giữa thị trấn, cho nên tuy hẻo lánh đây nhưng phong cảnh nơi đây rất đẹp. Lại do lạc hậu, không có công nghiệp nên cũng không ô nhiễm, không khí trong lành, nước sông trong vắt, có vẻ gì đây như Đào nguyên ở ngoài cảnh đời phàm tục vậy. Chú tôi mổ xẻ trong gian phòng mổ đơn sơ đó mà vết mổ không bị nhiễm trùng, có lẽ cũng nhờ nơi này không bị ô nhiễm.

Mấy năm gần đây, quê tôi còn mở mang ngành du lịch, mùa xuân người ta đến xem hoa, mùa hè người ta đến xem cá, mùa thu đến xem lá đỏ, còn mùa đông đến trượt tuyết. Chà là thị trấn hợp doanh với Hồng Kông xây dựng một khu trượt tuyết rất lớn ở trong núi, thế là Đào nguyên ngoài trần thế bây giờ bụi hồng cũng nổi cuộn cuộn. Rất nhiều người mừng vì việc này, còn chú tôi lại nhăn trán nhàu mày, chửi đổng luôn miệng, dường như ông có mối thù với tiền bạc vậy.

*

* *

Chẳng mấy chốc, tôi học việc ở phòng khám của chú tôi đã được hơn nửa năm. Trong nửa năm đó, công việc chính của tôi là quét nhà, đun nước, trưa đi mua ba hộp cơm, hai hộp cho chú thím tôi, còn một hộp thì tôi ăn. Tôi đến chú thím tôi về nhà ngủ, tôi ngủ ở phòng khám để trông nhà, chiếc giường mà rất nhiều người đến khám bệnh nằm trên đó chính là chiếc giường của tôi. Bữa tối và bữa sáng của tôi nói chung là mỳ ăn liền, có lúc chú tôi cũng mang cho tôi món ăn khác. Nếu tôi bảo



chẳng học được chút y thuật nào thì quả là vô lương tâm. Trong nửa năm ấy, chú tôi dạy cho tôi nhận biết mấy chục loại thuốc thường dùng, để ngộ nhỡ đêm có người đến mua thuốc tôi còn ứng phó được. Ngoài ra, thím tôi còn dạy cách hấp dụng cụ để khử trùng nữa.

Vào mùa đông, công việc của tôi có thêm một nội dung nữa: nhóm lò. Hằng ngày, cứ sáng sớm, khi chú thím tôi còn chưa đến phòng khám là tôi đã phải nhóm lò để ở gian ngoài. Phòng trong là phòng mổ, không thể để khói xông lửa bốc được nên chỉ lắp mấy ống dẫn hơi ngoặt vào cho ấm.

Sang đông, đã hai lần tuyết rơi rất nhiều, tuyết đã đóng băng trên sân trượt tuyết trong núi. Mấy hôm nay, thị trấn đang quảng cáo trên đài truyền hình thành phố, quảng cáo rằng thị trấn Bạch Mã lãng mạn như Thụy Điển, đa tình như Paris, phối hợp với lời quảng cáo là mấy hình ảnh nữ yêu tinh vuốt đầu uốn éo. Thế là người thành phố kéo đến ngay. Người thành phố vừa đến là thị trấn náo nhiệt hẳn, mà thị trấn đã náo nhiệt thì phòng khám của chú tôi sẽ bận túi bụi. Thím tôi ra thành phố mua một lô thuốc chữa sưng chân sưng tay, chuẩn bị chữa cho những người ngã bị thương vì trượt tuyết.

Tôi ngồi trên chiếc ấm sắt tây mà nhóm lò. Chú tôi uống nhiều nước, phích bốn lít nước mà chú tôi mỗi ngày uống hết ba phích. Ông dùng cái vại sứ cỡ lớn, ngoài có sơn một chữ “thương” và đã sứt mẻ nhiều chỗ thay ấm pha trà. Trong vại cạn trà bám đen sì, dày có đến nửa đốt ngón tay. Lớp cặn trà đó là do chú tôi pha đến mấy trăm cân trà trong mấy chục năm trời mà có, được ông giữ gìn như giữ gìn một sợi lông trên tai ông, thậm chí chú tôi cho tôi được hút thuốc của ông nhưng tuyệt đối không cho tôi đụng đến vại trà. Tôi luôn mơ có một ngày nào đó khi hết giờ làm buổi chiều, chú tôi về nhà và bỏ

quên vai trà ở phòng khám, như thế tôi có thể nhâm nhi nước trong vai trà, được cảm thụ trà trong vai của một thầy thuốc lớn để xem mùi vị nó ra sao. Nhưng chú tôi không bao giờ sơ sễ đến vậy. Ông và vai trà như hình với bóng, vào phòng mổ cho người ta mà cũng bung vào theo. Như thế không tránh khỏi có phần quá đáng nhưng ông còn quá đáng hơn thế nữa kia. Thím tôi bảo, sáng nào vào nhà xí ông cũng phải đem theo vai trà đổ đầy nước sôi vào, đặt trên ghế đầu nhỏ, vừa đi ngoài vừa uống nước. Việc này khiến tôi cảm thấy chú tôi quả có phong độ của một nhân vật lớn.

12 Tôi quét nhà, lau bàn ghế xong thì ngồi bên bàn mà ăn mỳ ăn liền. Than tôi dùng là thứ than không khói, đen nhánh, có sức nóng rất cao, lại thêm tuyết rơi, gió bắc thổi, càng bốc mạnh lửa càng kêu ù ù, chẳng mấy chốc đã nung đỏ một quãng ống khói, nước trong ấm reo vang. Tôi nghe tiếng lửa kêu và tiếng nước reo rồi nhìn qua cửa kính xem tuyết bay là tả và đường phố ngập trong tuyết, cả nhà cửa và dòng sông bị tuyết phủ nửa mà cảm thấy lòng trống vắng.

Chợt tôi thấy con chó mực quắp đuôi đi qua phố, tuyết bám đầy trên lưng. Nó đi rất cẩn thận, dường như sợ làm rơi tuyết trên lưng. Chó đi rồi, lại có con lừa con chạy tới. Nó chạy như bay, vừa chạy lại vừa nhảy dường như chỉ sợ tuyết bám được trên lưng. Con lừa lông đen nhánh lấp lánh trong tuyết trắng phau. Chạy đến ngoài cửa sổ phòng khám, nó dừng lại một lát, xoay tại chỗ một vòng, lại còn đá tung vó như chào tôi nữa, sau đó mới chạy tiếp. Tôi vội đứng lên vợ lấy mảnh khăn lau chùi cửa kính cho sáng ra rồi dán mắt qua đó để nhìn con lừa con cho rõ, nhưng thân hình nó đã mất hút trong màn tuyết rơi bồi bồi. Tôi thờ dãi, toan ngẩng đầu khỏi cửa kính lạnh giá thì nhìn thấy một phụ nữ cao lớn xách một cái giỏ đan

bằng cảnh liễu từ mé sông Mã Tang đi lên. Vừa nhìn thấy, tôi đã nhận ra ngay bà ta là ai. Đây là bà góa Mạnh, mẹ một bạn nữ học cùng lớp với tôi. Nhà bà ở ngay mặt phố, mở cửa hàng com, chuyên làm món lẩu đầu cá, cửa hiệu lấy tên là Lẩu cá Mạnh, vì thế người trong thị trấn không gọi là Mạnh quả phụ mà gọi là Mạnh lẩu cá. Thế rồi chúng tôi cũng gọi con gái bà là Tiểu Mạnh lẩu cá. Vóc dáng Tiểu Mạnh lẩu cá cũng cao lớn như mẹ nhưng thon thả hơn nhiều. Cô có đôi môi tuyệt đẹp: đầy đặn, mòng mọng, hai mép môi cong lên, trông ra vẻ kiêu sa mà cũng có vẻ nghịch ngợm.

*

* *

Trường trung học nơi tôi và Tiểu Mạnh lẩu cá học là một trường rất bảo thủ. Trường soạn ra 58 điều học sinh không được làm như không được hút thuốc, không được tô son đánh phấn, không được uốn tóc, không được đi giày cao gót, không được uống rượu... Nhiều điều quy định lắm, nếu học trò nào dám vi phạm, nhẹ thì phạt, nặng thì đuổi học. Nhưng chỉ riêng Tiểu Mạnh lẩu cá dám chống đối nhà trường. Lúc ấy mẹ cô chưa có tên là Mạnh lẩu cá, vẫn còn gọi là bà góa Mạnh; lúc ấy cô cũng chưa có tên là Tiểu Mạnh lẩu cá mà còn gọi là Mạnh Hỷ Hỷ. Tóc cô hoe vàng rủ xuống vai như sóng lược, có lúc cô buộc tóc bằng một chiếc khăn tay tươi màu, trông chẳng khác gì đuôi chồn. Có cảm giác mũi cô hơi lệch, đôi môi đỏ mọng chẳng khác nào quả anh đào chín sắp rụng đến nơi. Trán cô rộng mà gồ, bóng loáng như men sứ thị trấn Cảnh Đức. Mắt cô mọc hơi xa nhau, mắt không to nhưng đặc biệt sáng, đôi lông mày dài và cong xuống phía dưới rất gọn ghẽ như được tỉa cẩn thận. So với những bạn gái cùng lớp ngực lép, môi khô, mắt ngây dại, lông mày rậm, trán nhiều nếp nhăn thì Mạnh

Hỷ Hỷ quả thật quá trội. Ngực cô cao mà rõ ràng không dùng nịt ngực, đôi mắt ướt át, mép cong cong, cổ thon dài, cái đầu vừa vắn hơi ngửa về phía sau, mang đôi giày da không gò được là cao gót song cũng không thấp gót đi trên đường trong trường hoặc hành lang trên lớp, mắt chẳng coi ai vào đâu. Bước chân cô đi thoăn thoắt, gót giày nên xuống đá hoa làm phát ra tiếng vang giòn giã. Mạnh Hỷ Hỷ quả thật quá trội. Cô giáo chủ nhiệm khối, một người tóc búi kiểu bánh phân trâu, mặt dài cằm ngắn, trong cuộc họp học sinh toàn khối đã phê bình không chỉ đích danh:

- Có em học sinh, hôm nay tôi không nêu tên, quả thực chẳng ra làm sao cả. Em đó tự soi gương mà xem mình có ra học sinh hay không?

14



Trong giây lát, ánh mắt mọi người đều đổ dồn vào Mạnh Hỷ Hỷ, còn Hỷ Hỷ thì ngoảnh đi ngoảnh lại, ánh mắt nhìn xung quanh, dường như muốn tìm cái người mà cô chủ nhiệm khối phê bình không nêu tên.

- Học sinh tôi nói là em đấy! - Cô chủ nhiệm khối gần như hét lên, khuôn mặt dài đỏ bừng. - Em tưởng đây là đâu cơ chứ? Đây là nhà trường, không phải là quán bar!

Có mấy học sinh nữ thích chí cười khê, còn học sinh nam chúng tôi thì tỏ vẻ xấu hổ. Tôi cảm thấy mặt nóng bừng như là chị hay em gái của mình bị người ta chê trách ngay trước đám đông, nhưng Mạnh Hỷ Hỷ vẫn bình tĩnh như không, chỉ góc mép hơi cong lên, mặt hơn hớn một vẻ cười nụ, dường như người bị cô chủ nhiệm khối không nêu tên mà hóa ra chỉ đích danh phê bình là một người nào khác không có chút quan hệ gì với cô.

Sau cuộc họp, Mạnh Hỷ Hỷ không hề thay đổi, cô vẫn

ngược đầu uốn ngực đi tới đi lui trong sân trường, trong hành lang lớp học. Mắt học sinh nam càng nhìn xoáy vào thân hình cô. Chúng tôi vốn cũng thích nhìn cô nhưng lời dạy bảo của cô chủ nhiệm khôi lại như lột bỏ lớp vải voan che phủ thân hình cô, khiến chúng tôi bừng tỉnh ngộ. Ôi Mạnh Hỷ Hỷ, cô quá đáng thật rồi.

Bọn học sinh nam chúng tôi vốn đã muốn nói chuyện với cô, bây giờ thì càng nhiều học sinh nam chẳng có chuyện gì cũng muốn bắt chuyện với cô hơn nữa, lại có cậu lấy thức ăn ngon từ nhà mang đến mời cô ăn. Tôi cũng ngắt trộm một chùm nho vừa mới chuyển sang màu tím sẫm trên giàn nho trong sân nhà tôi, gói vào giấy báo mang đến lớp. Giờ ra chơi, nhân lúc cô lên gác, tôi dúm luôn cho cô rồi nhảy lên cười trên tay vịn cầu thang mà tuột xuống chẳng khác nào diễn viên xiếc. Tôi vừa nhảy khỏi cầu thang thì đâm sầm ngay vào người cô chủ nhiệm khôi. Mặt cô đỏ tía lên, thở thật bên má trái ngo nguẩy như con giun, tôi biết đó là dấu hiệu cô giận lắm.



Tôi quay người chạy về lớp, cách giờ vào lớp còn mấy phút nữa. Các bạn tôi đang kêu gào, nhảy nhót loạn xạ. Gây nên cảnh hỗn loạn này là do chùm nho của tôi, nói đúng hơn là do Mạnh Hỷ Hỷ và chùm nho của tôi gây ra. Cô ngồi giăng chân trên bàn học, tay ngắt nho ném từng quả một vào đám bạn nam. Thịnh thoảng cô cũng bỏ một quả vào miệng - cô giờ cao chùm nho, đầu ngửa về phía sau, tóc buộc sau gáy hầu như chạm tới mặt bàn học, miệng há to, để cho quả nho rơi thẳng vào mồm. Mỗi khi cô ném một quả nho thì bọn bạn trai lại ủa lên như ong vỡ tổ, chẳng khác nào một lũ chó con cuồng nhiệt tranh giành miếng ăn.

Tôi vừa cảm thấy xót xa, vừa thâm lấy làm đắc ý. Xót xa vì tôi muốn tặng nho cho riêng cô ăn, cô lại đem ra phân phát cho

lũ bạn, còn đặc ý là vì dù sao tôi cũng đã tặng và cô đã nhận nho của tôi, hơn nữa còn ăn đến mấy quả. Điều này khiến tôi cảm thấy quan hệ giữa tôi và cô gần gũi hơn giữa cô và các bạn nam khác. Tiếng gào thét của bọn con trai át cả tiếng chuông báo vào lớp. Mãi cho đến lúc cô chủ nhiệm khối đập mạnh thước dạy học vào mặt bàn mới làm bọn chúng tôi tỉnh cơn cuồng hoan.

Không đợi cho Mạnh Hỷ Hỷ tụt xuống khỏi bàn, cô chủ nhiệm khối đã đứng ngay trước mặt cô. Dưới ánh mắt lạnh lùng nhìn chằm chằm của cô giáo, Mạnh Hỷ Hỷ đỏ bừng mặt lên nói khẽ:

- Em xin lỗi...

16 Cô giáo dùng thước dạy học khều chùm nho còn lại một nửa trong tay Mạnh Hỷ Hỷ giơ lên, như khều một vật gì đáng tóm nhất trên thế giới này, đi trở lên bục giảng.

- Nho của em nào cho em ấy? - Cô giáo lạnh lùng hỏi.

Tôi cảm thấy ánh mắt cô như kim đâm vào mặt nên bất giác cúi mặt xuống. Nhưng cô chủ nhiệm khối đã điểm đến tên và gọi tôi đứng dậy, bắt tôi phải nói ra ai đã cho Mạnh Hỷ Hỷ chùm nho. Đúng lúc tôi đang định thành thật thú nhận thì Mạnh Hỷ Hỷ đứng vụt dậy, lạnh nhạt nói:

- Nho của bạn ấy nhưng em cướp từ tay bạn ấy đấy!

- Thực vậy chẳng? - Cô chủ nhiệm khối hỏi với vẻ chế giễu thấy rõ. - Bạn Hỷ Hỷ cướp được chùm nho ở tay em à? Để nghị em ngẩng đầu lên để các bạn nhìn thấy mặt em!

Tôi đành phải ngẩng đầu lên, cảm thấy mặt rất như chạm phải bóng.

- Bạn ấy cướp nho từ tay em thật à? - Cô giáo hỏi.

Tôi lé mắt nhìn Mạnh Hỷ Hỷ, thấy mắt cô ấy nhìn thẳng lên bảng, khoe môi cong lên, mặt tỉnh bơ. Tôi lại lé mắt nhìn về mặt đánh thép của cô giáo, khó nhọc thốt lên:

- Vâng!

Tiếng tôi nhỏ tới mức như tiếng muỗi vo ve, cả đến tôi cũng nghe không rõ.

Mâu thuẫn giữa cô chủ nhiệm khối và Mạnh Hỷ Hỷ cuối cùng đã bùng phát. Đó là vào buổi sáng sau khi bà góa Mạnh trưng biển Mạnh lấu cá lên được hai tháng. Mấy hôm trước, nhân buổi giảng bài chính trị cho chúng tôi, cô chủ nhiệm khối đã công kích những cửa hàng phục vụ mọc hai bên hè phố lớn cùng lúc với ngành du lịch phát triển. Cô cho rằng những cửa hàng gọi là hớt tóc, bán cơm, kể cả những "Trương lấu cá", "Ly lấu cá" đều là nơi mua bán dâm mà theo chữ cô dùng là "bán cái ấy". Cả lớp đưa mắt nhìn trộm Tiểu Mạnh lấu cá: Mặt cô nhợt hẳn ra nhưng khoe môi cong lên vẫn làm cho mặt cô có nét phớt đời.

Sáng hôm ấy, đúng vào giờ lên lớp, học trò từng tốp một đi vào trường. Tôi theo sau Mạnh Hỷ Hỷ bước vào sân trường. Từ ngày xảy ra chuyện chùm nho, tôi cảm thấy rất hổ thẹn, muốn tìm dịp phân bua với cô. Nhưng cứ mỗi lần tôi đứng trước mặt cô thì cổ họng lại bị cái gì đó nóng bỏng chẹn ngang. Còn cô lần nào cũng mỉm cười, sau đó vung tay bỏ đi. Khi chúng tôi đi tới lối lên lớp thì cô chủ nhiệm khối đang chấp tay sau lưng đứng sẵn ở đấy rồi. Nắng chiếu khiến mặt cô đỏ hồng chẳng khác nào một đóa hoa mào gà to bụi. Bọn học trò đều lên sang hai bên để đi vào, chẳng ai muốn gặp trực diện cô. Chỉ riêng Mạnh Hỷ Hỷ là ngẩng đầu uốn ngực đi thẳng tới trước mặt cô.

Đầu tôi bỗng nổ đánh đùng một cái rồi trong đầu dường như có lửa. Tôi đột nhiên hiểu ra, cô chủ nhiệm đứng ở đây cốt để đợi Mạnh Hỷ Hỷ. Quả nhiên tôi nghe tiếng cô giáo nói:

- Mạnh Hỷ Hỷ, em đứng lại!

Tôi nấp sau một thân cây ngô đồng Pháp rất to, nhìn thấy cô bạn tôi đứng lại trước mặt cô giáo nhưng không trông được mặt mà chỉ nhìn thấy thân hình dong dỏng cao của cô ấy. Hỷ Hỷ buộc tóc bằng một chiếc khăn tay màu đỏ rất rực rỡ khiến cho khuôn mặt của cô chủ nhiệm nhạt nhòa hẳn. Tôi nghe tiếng cô giáo hỏi khê một câu gì đó, tiếp theo sau là mấy phút im lặng. Ngay sau đó xảy ra một việc chẳng ai ngờ tới: Đầu Hỷ Hỷ đột nhiên cúi thấp xuống rồi cô đập trán mình vào miệng cô giáo. Tôi và các bạn nấp sau thân cây, bám vào bậc cửa kính hành lang lớp học để nhìn trộm đều nghe tiếng cô giáo kêu thét lên khiến ai nghe cũng phải rợn người, rồi sau đó chúng tôi thấy cô giáo lấy tay bưng miệng. Mạnh Hỷ Hỷ quay người trở ra, đi rất ung dung, dường như sự việc xảy ra phía sau lưng không liên quan gì tới cô. Từ đấy, cô không đến trường nữa. Nhà trường tuyên bố Mạnh Hỷ Hỷ bị đuổi học vì tác phong không đúng đắn. Chúng tôi thì cho rằng cô tự ý bỏ học, bỏ rất thản nhiên, cứ như thể cô là vị tướng thắng trận khải hoàn trở về nhà.

Bỏ học rồi, Mạnh Hỷ Hỷ hợp sức cùng mẹ làm công việc kinh doanh ở cửa hàng. Cửa hàng Mạnh lẫu cá phát lên nhanh chóng. Tôi thường thấy cô mặc xường xám màu đỏ đứng ở cửa mời chào khách hàng. Mỗi khi nhìn thấy khuôn mặt tươi cười rạng rỡ của cô, tôi lại thấy đau lòng, dường như có cái gì đó rất nhộn đăm vào tim tôi. Cô bỏ học rồi, trong giờ giảng bài thiêng liêng, cô giáo chủ nhiệm khối dùng những lời lẽ thấp hèn, không tương xứng với danh phận cô giáo để nói xấu Mạnh Hỷ

Hỷ. Cô giáo bảo bạn tôi làm “cái nghề ấy”. Nhìn Mạnh Hỷ Hỷ mặc xường xám xẻ tà lên tận đùi, mặt tô son trát phấn đứng ở cửa làm duyên làm dáng với khách, tôi lại nghĩ tới những lời cô giáo chủ nhiệm khối nói về bạn tôi.

*

* *

Bà Mạnh lâu cá xách cái sọt từ dưới sông đi lên phố, dẫn dẫn đi tới gần cửa phòng khám của chú tôi. Qua kẽ hở của những bông tuyết, tôi nhìn thấy hai đoạn tay trần bà để thò ra ngoài bị cọng đèn đỏ lên, trông rất rõ trên nền tuyết trắng. Trước ngực bà đeo tấm tạp dề may bằng vải mưa màu vàng, trên tạp dề đính dây vảy cá. Chiếc sọt đan bằng cành liễu đựng mấy chục cái đầu cá to và béo, đầu cá ánh lên màu sáng bạc rất bắt mắt. Cách khung cửa kính, tôi vẫn ngửi thấy mùi tanh của đầu cá. Trong những ngày tôi còn theo bọn trẻ lưu manh chơi bởi ăn uống, tôi đã có dịp đến ăn lẩu đầu cá ở cửa hàng bà Mạnh mấy lần. Mỗi khi đứng xa xa nhìn thấy dáng hình xinh đẹp của Mạnh Hỷ Hỷ, lòng tôi lại đau khổ vô hạn. Khi thấy lũ bạn mất dạy sờ chân mó tay mà cô không hề giận, tôi không sao chịu nổi phải bỏ đi như chạy trốn. Sau đó tôi thường kiếm cớ đánh nhau với bọn chúng. Mặc dù chúng có nể tình, nhưng tôi vẫn bị chúng đánh cho sưng mồm, vẹo mũi. Một lần tôi dùng lá bạc hà xát vào cái mũi bị chúng đánh chảy máu, từ dưới sông đi về nhà thì vừa hay gặp Mạnh Hỷ Hỷ. Tay cô giương chiếc dù màu vàng sáng, mình mặc áo ngắn mỏng như cánh ve, bên dưới mặc chiếc váy da siêu ngắn, móng tay móng chân đều tô đỏ, tay đeo vòng xích vàng, cổ chân cũng đeo vòng xích vàng, rõ mười mười ra vẻ “bán cái ấy” rồi, chỉ có khóe mép cong lên và nụ cười ra vẻ chế giễu là không thay đổi. Cô đặt cán ô lên vai, mỉm cười để lộ hàm răng sáng bóng hơn trước hỏi tôi:

- Làm sao bạn lại ra nông nỗi này?

Tôi nhớ một bãi nước bọt xuống đất trước chân cô rồi quay người bỏ đi luôn. Dựa vào cảm giác, tôi biết cô vẫn đứng đó nhìn theo nhưng tôi không hề ngoảnh đầu lại, nước mắt tôi chẳng hiểu sao lại tràn ra.

Bây giờ bà Mạnh đã đi ngang qua cửa. Sọt đậu cá rất nặng khiến người bà nghiêng hẳn về một bên. Mỗi một bước, cái sọt lại chà vào tạp dề đã đóng băng làm phát ra tiếng sần sật. Lúc này tôi chợt nhớ lời cha tôi. Khi ông nghe người ta xì xào bàn tán về chuyện phát tài của mẹ con bà, ông đã nói:

- Phải tích đức cho cái mồm chứ! Người ta mẹ góa con cô, có được cửa hàng lớn như thế là mừng rồi. Các người không thích người ta phát tài, thế người ta chống gậy đi ăn xin thì các người mới hả lòng hả dạ hay sao?

Tôi biết cha tôi nói đúng, song hề cứ nghĩ đến cái dáng “phong lưu” của Hỷ Hỷ, trong lòng tôi lại như có lửa đốt. Tôi thường véo đuôi tự chửi rủa: “Hỷ Hỷ là vợ, là chị em của mày à? Đã không phải vợ, không phải chị em, mày có tư cách gì mà đòi quản việc của người ta?”

Sau khi học việc ở phòng khám của chú tôi, tôi dần dần không nghĩ đến cô nữa. Mẹ cô xuất hiện làm tôi nghĩ đến rất nhiều việc đã qua, nhưng tôi chỉ thấy hơi buồn chứ không còn cảm thấy đau đớn đến mức không muốn sống như trước. Lâu rồi tôi không gặp Hỷ Hỷ và cũng lâu rồi không nghĩ đến cô. Tôi tin chắc cô đã làm “cái nghề ấy”, song mặc dù nghĩ như thế, tôi cũng không thể bảo cô là đồ đê tiện được. Mấy năm nay ở thị trấn này ngày càng có nhiều người làm “cái nghề ấy”, có những cô là người ở ngay đây, nhưng nhiều hơn là các cô ở nơi khác đến. Họ đem đến thị trấn rất nhiều mối lợi nên người dân



ở đây cũng tỏ ra khoan dung với họ. Thế là Hỷ Hỷ rốt cuộc đã làm “cái nghề ấy”. Nhìn dáng mẹ cô đi lại khó nhọc trong lúc trời đang xuống tuyết, tôi tự hỏi: “Mày thử nói xem lúc này Hỷ Hỷ đang làm gì?”

Khi Hỷ Hỷ khoan thai đi từ phía mẹ cô vừa đi, tôi cảm thấy có hiện tượng kỳ lạ. Trước hết, mẹ cô đã xuất hiện ở nơi không cần xuất hiện, cửa hiệu Mạnh lâu cá cách phòng khám của chú tôi rất xa, bà Mạnh cũng chưa khi nào rửa đầu cá ở khúc sông trước cửa phòng khám. Tiếp đó là tôi vừa nghĩ đến Hỷ Hỷ thì cô đi tới. Chiếc ô màu vàng tươi đi động về phía phòng khám như một đóa hoa trong tuyết trắng. Thoạt đầu tôi còn tưởng rằng hình dáng xuất hiện trong tuyết chỉ là một ảo ảnh, nhưng hình dáng đó càng tới gần, tôi đã nhìn rõ thân hình dong dỏng cao dưới chiếc ô. Ở thị trấn chúng tôi, con gái nơi này và kể cả con gái nơi khác đến, không ai có thân hình thon thả như Mạnh Hỷ Hỷ. Thực ra cô đi rất vội nhưng vì cô có thân hình cực kỳ tao nhã nên dù có đi vội đến mấy thì vẫn khiến người ta cảm thấy thanh tao. Tôi không xác định được cô muốn đi đâu. Đằng đông thị trấn mới khai trương một khách sạn tắm nước suối nóng, nghe những người khám bệnh kể thì ở đấy sẵn “cái ấy” lắm, rất nhiều đại gia ở tỉnh khác đều đến thả hồn, lẽ nào cô định đến đấy “làm ăn” với các đại gia kia? Tôi thấy tim âm ỉ đau. Hỷ Hỷ tiến tới gần đến mức tôi đã có thể nhìn thấy mắt mũi cô. Tôi biết chỉ trong nháy mắt cô sẽ đi qua cửa phòng khám, tôi cũng biết khi tôi nhìn bóng dáng sau lưng cô mờ dần trong tuyết đang rơi, lòng tôi sẽ càng đau khổ hơn nữa. Tôi biết điều gì cũng có thể xảy ra, nhưng điều duy nhất không xảy ra là cô gõ cửa phòng khám, sau đó đẩy cửa bước vào, nhưng tôi vẫn tràn trề hy vọng trông đợi và cầu xin. Tôi còn biết khi cô sắp qua khỏi cửa phòng khám, tôi sẽ mất hết lý trí xông ra ngoài cửa chặn cô lại, không cho cô đi khách sạn có tắm nước

suối nóng. Tôi đã cũng nghĩ rất có thể cô sẽ dùng giọng chế nhạo đã quen và hỏi tôi: “Bạn là gì của tôi? Là chồng chẳng? Là bố chẳng? Tôi đến đó “bán cái ấy” đấy, cậu quán thế nào được tôi? Nếu cậu có tiền, tôi cũng có thể bán cho cậu. Vì nể mặt chúng mình là bạn học cũ, tôi còn có thể giảm giá 20% cho cậu nữa”. Tôi tưởng tượng nếu cảnh đó xảy ra, tôi sẽ ngồi trên đất ra sức bứt tóc, miệng tru lên như chó dại. Khi bóng dáng cao ngạo của cô dần dần mờ đi trong tuyết, tôi sẽ bò xoài trên tuyết, úp khuôn mặt đầy nước mắt của tôi xuống tuyết tinh khiết để những bông tuyết bay bồi bồi chôn vùi mình. Tôi còn tưởng tượng khi cô bán xong “cái ấy” từ khách sạn tắm suối nước nóng trở về thì tuyết đã vùi lấp hẳn tôi rồi, chỗ tôi nằm đã thành một đồng tuyết nho nhỏ ở giữa phố, chẳng khác gì một nấm mồ dài dài. Cô sẽ đứng lại trước mộ tôi, mặt trắng bệch như một pho tượng bằng đá trắng...



Đúng lúc tôi đang nước mắt lưng tròng vì cảm động với những cảnh mà mình tưởng tượng ra thì cô đã tới trước cửa phòng khám. Một phút, hai phút rồi ba phút, ba phút trôi qua mà thân hình cô vẫn chưa hiện ra trước cửa sổ phòng khám! Trời ơi, điều đó chứng tỏ cô đã dừng chân trước cửa phòng khám rồi! Tôi áp mặt vào cửa kính nhìn về phía cửa phòng khám với cự ly thật gần, quả nhiên tôi nhìn thấy cô đứng trước cửa phòng khám, hơn nữa mặt quay về phía cửa chứ không phải dừng lại để tránh tuyết rơi. Tôi nhìn thấy cô giơ tay, dừng lại giây lát dường như đang cân nhắc, rồi ngay sau đấy tôi nghe thấy tiếng gõ cửa khe khẽ.

Tôi nhảy chồm tới, giật mạnh cửa ra. Khuôn mặt đáng yêu của cô làm tôi choáng váng ngạt thở như bị một đường quyền thoi đứng giữa tim khiến nước mắt tôi tự nhiên trào ra. Một luồng không khí lạnh và tươi mới mang theo cả bông tuyết ủa

vào phòng, trong không khí còn thoang thoảng mùi nước hoa cô thường dùng. Hồi còn đi học cô đã dùng nước hoa. Tôi nhớ một lần cô và một bạn gái điên cuồng hâm mộ cô đi đằng trước, tôi đi sau cách các cô chừng hơn mười bước chân. Tôi nghe tiếng cô nói to với cô bạn:

- Nước hoa là áo lót của con gái đấy!

Khi ấy ở trong lớp, chỗ tôi ngồi cách chỗ cô hai cái bàn. Cách hai cái bàn mà tôi vẫn ngửi thấy mùi thơm ấy. Mùi thơm ở người cô bay lơ lửng dường có đường không trong hơi thở vẫn đục của năm mươi bạn cùng lớp khiến tâm tư tôi bay bổng như con bướm đuổi theo mùi thơm của hoa... Lúc này cô lịch sự gạt đầu với tôi rồi dịu dàng hỏi:

- Bác sĩ Quân có nhà không?

- Ông ấy chưa đến... - Tôi cảm thấy rằng mình đang va vào nhau, môi dường như đông cứng. Nhìn thấy vẻ thất vọng trên mặt cô, tôi vội vàng nói thêm: - Chú tôi đến ngay giờ đây. Ông là người rất yêu nghề, ông không bỏ buổi khám nào đâu. Thế nào ông cũng đến, lần trước mưa đá, ông còn đội chảo mà đến nữa đấy!

Cô mỉm cười, cup ô lại, giẫm chân mấy cái cho tuyết rơi rồi bước qua cửa. Cô dựng ô sau cửa, cởi chiếc áo khoác lông dê màu đen trên người xuống, ra ngoài cửa giữ mấy cái rồi tiện tay đóng cửa lại. Thế giới trong lành nhưng rét mướt bị cánh cửa ngăn lại ở bên ngoài, trong căn phòng lò than rực hồng chỉ có hai chúng tôi. Tôi đã vứt bỏ mọi nỗi bức dọc về cô, còn lại trong lòng chỉ có dịu ngọt, hạnh phúc và xúc động. Cô vắt chiếc áo khoác lông dê dắt tiền trên cánh tay, mắt nhìn xung quanh như tìm chỗ treo áo, áo của chú thím tôi đều tiện tay vắt trên lưng ghế hoặc vứt trên giường dành cho bệnh nhân nằm. Tôi

vội vàng mang ghế dựa có đệm ghế đen đen mà chú tôi thường ngồi tới trước mặt cô, nhưng cô đã ngồi trên chiếc ghế đầu nhỏ dành cho bệnh nhân, thế là chiếc áo khoác da dê được đặt trên đùi cô.

Bây giờ tôi mới nhìn kỹ, cô mặc chiếc váy dài đến tận chân màu trắng, vải may váy là loại vải rất tốt, nhìn đã thấy trơn bóng, có lẽ là lụa tơ mà cũng có thể là thứ hàng khác. Dưới vạt váy lộ ra đôi chân đi giày da dê trắng của cô, thế là tôi mừng rỡ trông ra ngón chân tô đỏ mà tôi đã nhìn thấy trong những ngày hè. Đầu cô quấn chặt trong chiếc khăn lụa giống hình tượng thiếu phụ trong tranh minh họa ở tiểu thuyết Nga. Nhưng chỉ lát sau, cô đưa hai tay về phía gáy cời khăn choàng đầu ra, nói:

- Ô đây ấm quá!

Tôi thực sự chẳng biết nên nói gì với cô, cũng không biết nên làm gì cho cô. Câu nói vừa rồi nhắc nhở tôi đúng lúc. Tôi nhắc cái ấm sắt tây lên, thông lò rồi xúc mấy hòn than đỏ vào lòng lò sáng rực. Sau đó tôi cúi xuống, dùng móc sắt cời lò từ dưới lên. Lửa trong lò im lặng giây lát rồi bỗng reo hù hù. Tôi nghe tiếng cô hỏi phía sau:

- Bạn học thế nào? Sắp thành nghề rồi chứ?

Tôi vẽ lung tung que cời lò xuống đất, ngượng ngùng đáp:

- Đầu có... chẳng học được gì cả... Bạn biết đấy, tôi ngu ngốc lắm...

Tôi nghe tiếng cô cười hì hì, nhưng tiếng cười hơi khàn khàn đó tắt ngay lập tức. Đó không phải là phong cách của cô. Xưa nay cô cười là cười mãi, cười khanh khách, chẳng khác gì con gà mái đẻ được quả trứng đầu tiên là vội khoe công với



chủ. Tôi ngẩng lên, thấy cô ghì chặt cái áo lông dê và khăn quàng vào bụng, như sợ người ta giật mất. Mặt cô trắng bệch, trán đầm mồ hôi hột. Tôi vội vàng hỏi:

- Bạn sao thế? Ốm à?

- Không sao đâu...

- Bạn đợi chút, tôi đi gọi chú tôi đây!

Tôi nhào ra khỏi cửa, rào cẳng chạy trên phố. Vừa chạy được mấy chục bước thì gặp ngay chú thím tôi. Tôi thở hổn hển nói:

- Chú ơi, đi nhanh lên...

- Sao thế? - Chú tôi lấy làm phiền, hỏi.

- Có người ốm.

Chú tôi hừ một tiếng, còn thím hỏi:

- Ai thế?

- Mạnh Hỷ Hỷ... - Tôi hơi có vẻ ngượng nói.

Chú tôi trừng mắt nhìn tôi, lại hừ một tiếng nữa, nói:

- Nó có bệnh gì được?

- Bệnh tình dục chứ bệnh gì nữa! - Thím tôi lạnh lùng đáp.

Chú tôi không giương ô, chỉ đội chiếc mũ đen, bông tuyết tích lại trên đầu ông chẳng khác nào trên chiếc mũ đen có chõng thêm chiếc mũ trắng. Thím tôi giương chiếc ô bằng giấy dầu mà bây giờ rất ít khi nhìn thấy, theo chân chú tôi.

Tới trước cửa phòng khám, tôi dẫn lên mấy bước đi trước

mở cửa ra để cho chú thím tôi. Mạnh Hỷ Hỷ ôm áo và khăn đứng lên chào.

Chú tôi hừ một tiếng, không thèm nhìn cô, còn thím tôi thì ngẩng cô từ trên xuống dưới như bà mẹ chồng cay nghiệt muốn bôi móc khuyết điểm trên người nàng dâu. Tôi nghe tiếng bà tia tốt nói:

- Thì ra là Mạnh tiểu thư! Cô là khách hiếm đây! Thế nào, thấy khó chịu ở đâu? Đừng đứng thế, mời ngồi, mời ngồi.

Mạnh Hỷ Hỷ ngồi xuống như cũ, mặt lộ vẻ xấu hổ. Tôi nhận thấy sắc mặt cô hơi xấu hơn trước, trán vẫn đỏ mồn mồn. Khỏe miệng quen cong lên bấy lâu bây giờ cũng cụp xuống, hai nếp nhăn sâu hiện ra trên khóe mép chạy dài xuống tận cằm.



Chú tôi đứng ở cửa, dùng chiếc mũ đen đó phủi tuyết trên người. Phủi xong, ông châm một điếu thuốc, hút thong thả. Tôi thấy sốt ruột nhưng chú tôi không vội. Thím tôi cời áo ngoài, làm điệu làm bộ mặc áo choàng trắng vào rồi ra chỗ vòi nước cọ rửa cổ của bà. Nước trong ấm sôi rồi, cời ấm kêu xì xì, hơi nước bốc lên rất mạnh. Tôi vội vàng nhắc ấm đổ nước sôi vào phích, nước bắn ra lò, phát ra tiếng xèo xèo. Tôi nhắc:

- Chú ơi, nước sôi rồi, chú pha trà đi!

Chú tôi rút thật mạnh mấy hơi thuốc lá còn lại rồi vung tay ném đầu thuốc xuống tuyết. Tôi nhìn thấy một làn khói xanh bốc lên từ đầu thuốc, sau đó liền tắt ngấm. Chú tôi ho hắng giọng, lấy từ túi da ra vại trà to tướng, sau đó mở ngăn kéo lấy hộp trà, vặn nắp, đổ trà ra lòng bàn tay ước lượng giây lát rồi bỏ vào vại. Từ này tôi đã xách phích đứng chờ cạnh ông, đợi khi ông vừa bỏ trà vào vại thì chế ngay nước sôi vào.

Chú tôi ngạc nhiên nhìn tôi như hiểu ra điều gì đó, gật đầu.

Ông với chiếc áo choàng trắng mặc vào người, kéo lọ mực và giấy kê đơn lại trước mặt rồi cụp mắt xuống, hỏi:

- Đau ở đâu?

Hỷ Hỷ nhích ghế cho người chuyển sang ngồi đối diện với chủ tôi, môi mấp máy toan nói thì ngoài cửa bỗng vang tới tiếng khóc gào:

- Bác sĩ Quân ơi, bác sĩ ơi, cứu mẹ tôi với...

Tiếng kêu gào vừa tới thì cửa bị tông bật ra. Một bà béo tròn mặc bộ đồ đen lặn qua cửa như một quả đạn xì khói. Tôi vừa nhìn đã nhận ra ngay đó là cô Bảy Tôn, bán quẩy rán. Chiếc áo bông nhòn mỗ của cô tỏa mùi dầu khét điếc cả mũi. Chủ tôi đập bàn, bực mình nói:

- Cô kêu gào cái gì thế? Mẹ cô làm sao?

- Mẹ tôi không xong rồi!... - Cô Bảy Tôn hạ thấp giọng nói.

- Không xong như thế nào?

- Nôn, mửa, đau bụng rồi ngất đi! - Xong cô Bảy lại cất cao giọng. - Hai thằng em tôi cứ như người gỗ, mẹ tôi nguy thế này rồi mà hai đứa cứ mặc kệ, chẳng thèm hỏi đến.

- Khiêng đến đây, tôi không khám tại nhà bao giờ đâu! - Chủ tôi nói.

- Tới ngay bây giờ. Tôi chạy trước tới đây để báo tin cho bác sĩ! - Cô Bảy Tôn đáp.

Lúc ấy trên phố vang tới tiếng kêu thét hơi quá mức của một bà:

- Đau chết mất thôi... Trời ơi, đau chết mất thôi.



Hai cậu em của cô Bảy là Tôn Đại và Tôn Nhị dùng tấm ván cửa khiêng bà mẹ đến trước cửa phòng khám, đặt trên tuyết. Bà mẹ của họ tóc đã bạc, người gầy nhẳng, trái ngược hẳn với thân hình béo tròn của con gái. Bà luôn cố gượng ngồi dậy trên tấm cánh cửa nhưng rồi lại ngã vật xuống. Hai anh con trai ừ tay vào ống tay áo, mắt ngơ ngác, quả nhiên như người gỗ thật rồi. Chú tôi tức giận bảo:

- Cái giống gì mà cứ đứng đực ra thế? Mau khiêng vào đây! Hẳn là sợ thối mới phơi ở ngoài đường chắc?

Tôn Đại và Tôn Nhị vội vàng khiêng cánh cửa vào, ngượng nghịu toan chen vào phòng trong. Chú tôi nói:

- Bỏ cánh cửa lại, chỉ khiêng người vào thôi!



Hai anh em, một người nâng chân, một người đỡ đầu, cuối cùng đã đặt được mẹ lên giường. Chú tôi uống mấy ngụm trà, xoa hai tay vào nhau rồi tới xem bệnh tình. Bà già kêu gào:

- Đau chết mất thôi, đau chết mất thôi! Ông ơi là ông, ông có linh thiêng hiện về mang tôi đi với...

Chú tôi nói:

- Chưa chết được đâu. Bà gào như thế Diêm Vương nào dám nhận!

Chú tôi sờ tay vào da bụng đen đúa của bà già, phán:

- Viêm ruột thừa có mù rồi!

- Có cứu được không ạ? - Cô Bảy Tôn cuống quýt hỏi.

- Mổ bụng cắt đi là khỏi! - Chú tôi đáp ngắn gọn.

- Hết bao nhiêu tiền... - Tôn Đại ấp úng hỏi.

- Năm trăm. - Chú tôi đáp.

- Năm trăm... - Tôn Nhị xuýt xoa.

- Có chữa không? Không chữa thì mau khiêng về đi! - Chú tôi nói.

- Chữa ạ, chữa ạ! - Cô Bảy Tôn vội nói. - Bác sĩ Quán, cứ mỗ đi, tiền không thành vấn đề, hai em tôi không nhận trả thì tôi trả! - Cô hăm hăm trừng mắt nhìn hai cậu em: - Mẹ chỉ có một mà thôi. Tiền tiêu đi còn kiếm được, mẹ không còn thì tìm lại được sao?

Chú tôi liếc nhìn thím, bảo:

- Chuẩn bị khí giới!

Thím tôi rửa tay bằng xà phòng, bảo:

- Ca mổ này ở bệnh viện thành phố, ít nhất mấy người cũng phải trả ba ngàn tệ!

Chú tôi lau bầu gị đó, đổ nước sôi vào vại trà. Ông gật đầu với Hỷ Hỷ rồi mở vòi rửa tay. Mối Hỷ Hỷ mấp máy như muốn nói gì đó song cuối cùng lại thôi.

*

* *

Trong phòng mổ vang lên tiếng kêu thét như lợn bị chọc tiết của bà già, lát sau thì im bật, chỉ thỉnh thoảng có tiếng dao kéo và chạm lạnh canh vào khay men, chứng tỏ cuộc phẫu thuật đang được tiến hành khẩn trương. Hai anh em nhà họ Tôn ngồi xồm trước lò than, hút hết tẩu thuốc này đến tẩu thuốc khác có mùi nồng hắc điếc cả mũi, lại còn luôn miệng nhở đờm đặc

quánh màu vàng xuống đất, nhổ xong lấy bàn chân to bè như chân gấu của mình đi đi. Đầu họ bốc mồ hôi, thế là họ phanh áo bông ra, bộ ngực để hở bốc lên luồng hơi nóng hổi, tanh ngậy của thú rừng. Hơi đó tràn ngập phòng ngoài, đồn mùi hương thấm trên người Hỷ Hỷ vào tận góc tường, khiến hương thơm đó chỉ còn là mây sợi tơ vương run rẩy trong gió.

Cô Bảy Tôn lúc thì nghiêng người áp sát tai vào cánh cửa nghe động tĩnh, lúc nhồm đít áp mặt vào khe cửa nhìn vào phòng mổ. Nghe một hồi, nhìn một hồi rồi cô Bảy đi tới đi lui trong phòng, vừa đi vừa ca cẩm. Hai cậu em chỉ cúi đầu hút thuốc, không lên tiếng.

30  Trong phòng ngột ngạt đến khó chịu đựng, chẳng khác nào một hang thú. Mồ hôi hột vẫn chảy thành dòng trên mặt Hỷ Hỷ, cô tỏ vẻ rất đau đớn, nhưng cô vẫn cố ngồi thẳng người. Riêng hai bàn tay là không ngừng động đậy chốc chốc lại vơ chặt lấy áo ngoài và khăn quàng, chốc chốc lại buông ra. Tôi quan tâm hỏi:

- Bạn đau lắm phải không?

Thoạt đầu cô gật, sau đó cô lại lắc đầu. Tôi nhìn thấy nước mắt đọng trong mắt cô. Mắt tôi cũng ướt lệ, rồi tôi nghe tiếng cô run run nói:

- Xin bạn... mở cửa ra.

Tôi mở tung cửa, bông tuyết và gió lạnh thổi thốc vào. Cô há mồm ra, tham lam hít thở chẳng khác nào cá lên khỏi mặt nước.

- Rét quá, rét chết đi được... - Cô Bảy Tôn cần nhân.

- Cô đi đi, các người đi cả đi! - Tôi phẫn nộ gắt.

Cô Bảy lăm băm gì đó rồi chịu ngồi yên trên ghế đầu không nói gì nữa.

Tôi cầm cái bát dùng ăn mỳ ăn liền đem tới vòi nước rửa cho sạch, rót vào đầy nửa bát nước sôi rồi đem đến cho Hỷ Hỷ:

- Bạn uống nước đi!

Cô lắc đầu, khuôn mặt đau đớn cố rặn ra một nụ cười méo mó. Cô khẽ nói:

- Cảm ơn bạn.

Bây giờ đến lượt tôi chốc lại ghé sát tai vào cánh cửa nghe ngóng, chốc lại úp mặt khe cửa nhìn vào phòng mổ. Ruột tôi nóng như lửa đốt, mong sao chú tôi mổ xong cho bà già Tôn để khám bệnh cho người mà tôi đau lòng là Hỷ Hỷ. Qua khe cửa, tôi nhìn thấy tấm lưng của chú tôi và bộ mặt vô cảm của thím tôi. Chú tôi dường như không động đậy, còn thím thì cứng quèo như con rối bằng gỗ.



Cuối cùng cuộc phẫu thuật cũng đã xong. Chú tôi đứng ở cửa phòng mổ, tháo đôi găng tay vấy máu vớt chuẩn xác vào bồn nước. Thím tôi cũng bước ra, nói ráo hoảnh với chị em nhà họ Tôn:

- Khiêng về, khiêng về đi, chiều mang tiễn tới trả.

Sau này tôi nghĩ, quả là số trời khó tránh. Khi chị em nhà họ Tôn khiêng bà mẹ còn chưa tỉnh khỏi thuốc mê ra ngoài phòng khám bệnh, chú tôi thay xong quần áo, rửa sạch tay ngồi vào ghế, hút thuốc hủ con nghiền, uống no nước trà, toan khám bệnh cho Mạnh Hỷ Hỷ thì một người đàn ông như nặng mất đầu xô cửa xông vào. Hai tay ông ta tỏa ra mùi

thuốc súng khét lẹt khiến ông ta rất giống một thương binh lui về từ chiến trường.

- Cứu tôi với bác sĩ Quán ơi! - Tiếng kêu thê thảm vang lên.

- Làm sao thế? - Chú tôi hỏi.

Người đó bỏ hai tay ra để lộ một khuôn mặt da thịt nhầy nhụa máu và một con ngươi lòng thông ở bên ngoài tròng mắt. Sau đó ông ta bung lấy mặt như thể xấu hổ. Mặc dù mặt đã hoàn toàn khác nhưng vừa nhìn tôi nhận ra ngay. Đó là Mã Khuê, người chuyên làm pháo hoa và pháo đùng ở đảng Tây thị trấn. Ông ta khóc sục sùi:

- Xui xẻo quá, định nhân ngày tuyết rơi thử làm pháo nổ liên châu, nào ngờ bất thành linh đã nổ trước...

32



- Đáng kiếp! - Chú tôi giận dữ nói. - Tôi hề nghe tiếng pháo nổ là bực mình. Làm sao nó không nổ cho đứt luôn đầu ông đi!

- Cứu tôi với, bác sĩ... - Mã Khuê van vãn. - Nhà tôi còn có mẹ già tám mươi tuổi...

- Việc này thì can hệ gì đến mẹ già ông? - Chú tôi mắng mỏ song vẫn nhanh nhẹn đứng lên, ra chỗ vòi nước rửa tay.

Trong lòng tôi dâng lên một nỗi bất mãn tột cùng đối với chú tôi. Tôi cảm thấy ông cố tình bỏ rơi Mạnh Hỷ Hỷ, bởi vì xưa nay ông rất nhanh nhẹn, tháo vát, dựa vào tay nghề và kinh nghiệm, ông hoàn toàn có thể tranh thủ khám hoặc chữa cho Hỷ Hỷ trong khoảng giữa hai ca mổ.

Có lẽ Hỷ Hỷ đã nhận ra sự bất mãn của tôi. Khi tôi nhìn cô với vẻ cảm thông và xin lỗi thì cô lắc đầu với tôi, tựa như

khuyên giải, lại tựa như bảo cho tôi biết cô rất thông cảm với hành động của chú tôi, còn cô thì dường như không hề gì. Tôi lại mời cô một bát nước nóng nhưng cô lắc đầu. Tôi khuyên cô lên giường nằm song cô vẫn lắc đầu. Thế cũng hay vì nếu để một người quần áo sạch sẽ như băng tuyết là cô nằm trên chiếc giường bẩn thỉu đó thì chẳng riêng gì cô mà tôi cũng cảm thấy khó chịu.

Trong phòng mổ không ngừng vang lên tiếng kêu thét của Mã Khuê và tiếng quát tháo của chú tôi. Tôi nhìn chiếc đồng hồ báo thức bấm đầy bụi bặm trên bàn, kim giờ đã nhích đến gần số 12. Ngày thường, giờ đúng là lúc tôi ra hàng cơm ngoài phố lấy cơm hộp về, cũng đúng là lúc bụng tôi đói cồn cào, nhưng hôm nay bụng tôi dường như được lấp đầy bằng một búi cỏ rồi nên không thấy đói chút nào. Đó dù sao cũng là một đầu đề câu chuyện, tôi bèn hỏi Hỷ Hỷ:

- Bạn có đói không? Tôi đi lấy cơm hộp về cho bạn ăn nhé?

Cô vẫn khe khẽ lắc đầu. Tôi nhận thấy trán cô không đỏ mồ hôi nữa, sắc mặt nhợt nhạt đã ngả màu vàng, đôi môi trắng bệch đã chuyển sang tím tái, cả đôi mắt trong sáng long lanh của cô cũng như có một lớp mây mù màu xám che phủ. Trong trí nhớ của tôi, bao giờ tinh thần cô cũng phơi phơi như rồng như hổ, tiếng cười của cô bao giờ cũng thoải mái chẳng biết kiêng nể ai, nếu cô mà cười khanh khách ở cạnh tôi thì tiếng cười sẽ làm rung màng nhĩ đến cảm thấy khó chịu... Nhưng bây giờ cô cảm lạnh như ve sầu ngày đông, chỉ còn có vẻ cười nụ thê lương không thành tiếng. Cô chỉ còn biết nhè nhẹ lắc đầu, mà tình cảnh này cách lúc tôi nhổ nước bọt trước mặt cô chưa tới nửa năm.



Ngoài trời tuyết đã ngừng rơi từ lúc nào, sức gió cũng yếu đi nhiều. Một tia nắng lọt qua lớp mây xám dày đặc, chiếu xuống làm tuyết đọng phản xạ lại tia sáng chói mắt, phòng khám của chúng tôi bừng sáng hẳn lên. Tôi bảo cô:

- Tuyết ngừng rơi, nắng lên rồi kìa!

Cô không gật đầu mà cũng chẳng lắc đầu, càng không lên tiếng để đáp lời tôi. Tôi chợt nhận thấy, dường như trong nháy mắt vừa nãy thôi, mặt cô trở nên trong suốt như băng. Mi trên của cô cũng sụp xuống, mi mắt cong và dài hầu như chạm tới da mặt ở dưới mắt. Tôi giật thót tim, bất giác lớn tiếng gọi tên cô:

- Hỷ Hỷ!



Cô không có chút phản ứng nào. Tôi chồm tới vỗ vào vai cô. Dường như cô phát ra tiếng thở dài rồi đầu bỗng ngoẹo sang một bên.

- Chú ơi! - Tôi đập tung cánh cửa phòng mổ, gọi như hét. - Chú ơi!

Chú tôi ngừng tay băng bó cho Mã Khuê, giận dữ hỏi:

- Hét cái gì thế?

- Mạnh Hỷ Hỷ... dường như chết rồi... - Cổ tôi nghẹn lại, nước mắt trào ra.

Chú tôi chạy ra với tốc độ nhanh bất ngờ, quỳ xuống trước mặt Mạnh Hỷ Hỷ, thử xem hơi thở ở mũi cô, lại bắt mạch ở tay, sau đó vạch mắt cô ra. Đồng tử của cô đã giãn.

Chú tôi tiêm thuốc trợ tim cho cô với liều lớn, nắm tay lại ấn mạnh xuống vùng tim rồi chú giật bóng đèn ra, giở đầu dây

điện vào chỗ tim cô. Cuối cùng người đâm đĩa mỡ hôi, chú tôi thất vọng đứng lên.

Thím tôi nói với vẻ căng thẳng:

- Chúng mình chẳng có trách nhiệm gì hết!

Chú tôi lườm thím một cái, nặng nhọc nói:

- Thôi câm mẹ mồm đi!

Tú Châu dịch



Một tiếng sét nổ trên ngọn cây hòe ở bên ngoài nhà làm bánh mỳ, dây đường xe điện mắc dưới cây tóe sáng ánh lửa chói mắt. Đây là tiếng sét đầu hạ, người đi trên phố hoảng hốt chạy vội vào nấp dưới những hiệu bán hàng ở hai ven đường. Những người đi xe đạp cong lưng đạp vội dạt vào vỉa hè. Một cơn gió lạnh ào đến, trận mưa nặng hạt rơi xiên xuống. Cảnh tượng trên đường phố càng thêm hỗn loạn, mọi người đội mưa chạy tứ tung.

Chàng và nàng ngồi đối diện trong căn phòng u tối ở nhà bán bánh mỳ, trước mặt mỗi người là một cốc nước giải khát, viên đá trắng phau nổi chìm trong cốc. Trên bàn ăn của hai người có bày hai cái bánh sừng bò, một con ruồi bay lượn quanh chiếc bánh. Chàng nghiêng đầu ngó ra nhìn cảnh hỗn loạn ngoài phố, lá cây hòe hất hùng đu đưa trong gió, mặt đất cuộn lên từng làn bụi, mùi tanh nồng nặc của đất ào vào trong nhà dường như át hết cả mùi bánh sữa trong tiệm bánh. Mấy chiếc xe điện nối đuôi nhau từ xa chầm chậm bò tới, mưa xối xả dội vào thành xe, tạo thành một làn nước trắng xám. Trong xe đầy người, mấy chiếc đầu trọc lộ ra khỏi thành xe, bị mưa

đánh cho tôi tả, ở khe của xe điện lòi ra một mảnh váy màu đỏ, ướt đầm đề dính chặt trên bậc lên xuống, trông như lá cờ rách chiến bại.

“Mưa đi, mưa đi, mưa càng to càng tốt, đáng ra phải mưa từ lâu rồi. Thành phố này khô hạn đã lâu, ít ra cũng đến nửa năm không mưa rồi, nếu không có trận mưa rào này thì cây khô chết hết.” Chàng ta bỗng nghiêng rằng nghiêng lợi nói, thần thái giống như nhân vật phản diện trong những bộ phim cách mạng. “Ồ chỗ các em thế nào? Cũng hạn đã lâu không mưa à? Hằng ngày sau khi xem xong tin tức, bao giờ anh cũng xem dự báo thời tiết, đặc biệt là quan tâm đến thời tiết ở chỗ các em. Thành phố bên ấy của các em để lại trong anh một ấn tượng đẹp lạ lùng, anh rất ghét thành phố to, nếu như không vì con cái, anh đã chuyển đến thành phố nhỏ từ lâu rồi. Thành phố nhỏ yên tĩnh, an nhàn, anh đoán ở bên các em chỉ ít cũng sống lâu hơn người ở thành phố lớn đến mười năm....”.



- Em muốn đến thăm Thăm Viên một chút. - Nàng nói.

- Thăm Viên ư? - Chàng ngồi ngay ngắn lại, đối diện với nàng. - Thăm Viên hình như ở nơi nào của Chiết Giang, Hàng Châu, hay Kim Hoa? Người ta đến tuổi trung niên, đầu óc hòng bết, ba năm trước, trí nhớ anh còn rất tốt, dạo gần đây tôi quá rồi...

- Mỗi lần đến Bắc Kinh, em đều muốn đi thăm Thăm Viên, nhưng vẫn chưa đi được. - Đôi mắt nàng sáng rõ lên, trong u tối, khuôn mặt khô khốc bỗng sáng rực đầy sinh khí.

Chàng ngạc nhiên trong bụng, không dám nhìn thẳng vào đôi mắt rực lửa của nàng. Chàng nghe thấy giọng nói khàn khàn của mình:

- Bắc Kinh có Viên Minh Viên, Di Hòa Viên, anh chưa nghe thấy Bắc Kinh có Thăm Viên bao giờ...¹

Nàng vội vàng thu dọn đồ đạc dưới chỗ ngồi, lồng hai túi giấy nhỏ vào trong túi giấy lớn, sau đó lại lồng túi giấy lớn vào trong một cái túi nylon lớn.

- Đi đây à? Tàu của em chẳng phải là tám giờ tối mới chạy sao? - Chàng trở chiếc bánh mì trên bàn, nhẹ nhàng nói. - Tốt nhất là em nên ăn nốt đi, kéo trên tàu không có gì ăn đâu.

Nàng ôm chiếc túi nylon trước ngực, mắt nhìn chàng chăm chăm, nói với giọng trầm trầm nhưng kiên quyết:

- Em phải đến Thăm Viên, hôm nay em nhất thiết phải đến thăm Thăm Viên.

Một cơn gió lạnh có lẫn hạt mưa từ ngoài cửa thổi vào, chàng vuốt cánh tay mình, bỗng rùng mình một cái.

- Theo chỗ anh biết, Bắc Kinh không hề có Thăm Viên. Đúng rồi, anh nghĩ ra rồi! - Chàng phấn khởi nói. - Cuối cùng anh nghĩ ra rồi, Thăm Viên là ở Thiệu Hưng, Chiết Giang, mười mấy năm trước anh đã đến đó một lần, cách quê cũ của Lỗ Tấn không xa, đó là nơi các nhà thơ Nam Tống Lục Du và Đường Uyển làm thơ từ đối đáp với nhau. Thực ra nơi đó chỉ là một khu vườn hoang vắng, đâu đâu cũng đều là cỏ dại, như người bạn cùng đi với anh nói: "Không đi thăm thì rất tiếc rẻ, mà đi thăm rồi lại càng tiếc rẻ...".

¹ Viên Minh Viên, Di Hòa Viên là những công viên nổi tiếng được xây dựng ở phía Tây Nam thành phố Bắc Kinh, còn Thăm Viên chỉ là công viên trong mộng, không có thực.

Lúc này nàng đã đứng dậy, sửa sang quần áo, vén tóc lên, rồi nhìn chàng lần nữa, như tự nói với mình:

- Lần này, bất kể thế nào mình cũng phải đến thăm Thẩm Viên.

Chàng giơ một cánh tay ngăn trước mặt nàng rồi thận trọng nói:

- Cứ coi như Thẩm Viên là ở Bắc Kinh thì chúng mình cũng phải đợi tận mưa rồi hãy đi chứ? Nếu muốn đi Thẩm Viên thì phải đợi đến mai, tàu hỏa mỗi ngày một chuyến, giờ này chạy rồi. Thời tiết này máy bay không thể nào cất cánh được, và lại hình như không có chuyến bay đi Thiệu Hưng.

Nàng tránh khỏi cánh tay chàng, xách túi ra khỏi tiệm bánh mì, đi trong làn mưa trắng đục. Chàng vội vàng thanh toán tiền với cô phục vụ, chạy đuổi theo. Đứng dưới hàng hiên, chàng nghe thấy tiếng mưa gõ lộp độp trên mái tôn, khiến lòng người rối loạn. Nhìn qua làn mưa như dòng thác đổ từ mái hiên xuống, chàng thấy nàng giơ túi lên che đầu, đang vội vàng chạy ngang qua đường. Một chiếc xe con lao vút sau lưng nàng, nước bắn lên làm ướt chiếc váy, dính vào người, lộ ra thân hình gầy gò. Chàng đứng dưới hàng hiên, nhìn xa xa về ngôi nhà màu xám của mình, ở đó, tựa hồ như thấy mưa từ cửa kính màu xanh nước biển trên ban công xối xả chảy xuống. Mùi trà thơm ngào ngạt như xộc vào mũi, thậm chí chàng còn nghe thấy tiếng lũ con mình gọi í ới: “Ba ba, ba đã về!”.



Nàng đứng trong mưa bên đường, thấy chiếc xe nào đi qua cũng vậy, bất kể là taxi hay xe gì. Mặt nàng trở nên mông lung khiến chàng nhớ lại hai mươi năm trước, trong một ngày lạnh giá có cả mưa lẫn tuyết, chàng đứng bên ngoài cửa kính nhà

nàng, nhìn thấy nàng đang ngồi ngay ngắn trên ghế kéo phong cầm, mặc chiếc áo len cao cổ màu trắng, khuôn mặt thanh tú mỉm cười vui vẻ. Về sau, chàng cũng định kể cho nàng nghe về cái đêm mình bị tê rét ấy, nhưng không hiểu sao cứ định nói thì lại không thổ lộ ra được. Hình ảnh cô gái trẻ kéo phong cầm như sống dậy trong cơn mưa rào. Tình cảm xúc động còn vương lại trong lòng chàng giờ bùng lên mãnh liệt. Chỉ một lát sau, cả người chàng cũng ướt đầm như nàng, nước mưa có lẫn băng lạnh giá làm cho chàng rét buốt. Chàng vội nắm lấy cánh tay nàng, định kéo nàng vào một cửa hàng nào đó tránh mưa, nhưng nàng vùng vẫy mạnh quá, thành thử hai người cứ ở mãi thế giăng co. Chàng cảm thấy như có gai đâm vào sau lưng, ghé mắt liền thấy ánh mắt tò mò của những người đang đứng trong cửa hàng gần đó nhòm ra, thậm chí còn thấy mấy khuôn mặt hình như quen quen nữa. Nhưng chàng biết mình không còn đường lui nữa. Nếu buông tay bỏ đi thì lương tâm chàng sẽ bị cắn rứt mãi không yên.

Cuối cùng chàng cũng kéo được nàng vào một trạm điện thoại công cộng, mỗi người đứng một máy, nửa người phía trong họ được ngăn cách bởi tấm che bán nguyệt. Chàng nói:

- Anh biết ở ngách trước có một quán trà Đài Loan rất ngon. Chúng mình đến đó ngồi uống một cốc trà nóng, đợi ngớt mưa, anh sẽ đưa em ra ga.

Vì bị tấm ngăn che mất từ lưng trở lên, nên không rõ nàng có ưng hay không, chỉ nhìn thấy chiếc váy đen bám sát lấy đùi, hai đầu gối lộ ra một cách xấu xí. Nàng im lặng không nói, hình như không nghe được lời đề nghị của chàng. Xe trên đường phố đã thưa thớt, nàng kiên nhẫn chạy ra bắt xe bất kể là có phải taxi hay không.



Khi mưa đã ngớt, họ cuối cùng cũng vẫy được một chiếc taxi hãng Hà Lợi màu đỏ. Chàng mở cửa để nàng vào trước, sau đó chàng cũng chui vào theo. Anh lái taxi lạnh lùng hỏi:

- Đi đâu?

- Đi Thăm Viên. - Nàng cướp lời nói.

- Thăm Viên? - Lái xe hỏi. - Thăm Viên ở đâu?

- Không đi Thăm Viên. - Chàng buột miệng nói. - Đi Viên Minh Viên.

- Đi Thăm Viên. - Nàng dẫn giọng, cố chấp.

- Thăm Viên ở đâu? - Lái xe hỏi.

- Không đi Thăm Viên mà đi Viên Minh Viên. - Chàng nói.

- Rốt cuộc là đi đâu? - Lái xe cau gắt hỏi.

- Tôi bảo đi Viên Minh Viên là đi Viên Minh Viên! - Chàng bỗng gào lên.

Lái xe nghiêng đầu nhìn chàng, chàng nhìn bộ mặt cau có của anh lái xe gật gật đầu. Tiếp đó, nàng nhắc lại ba lần nữa là đi Thăm Viên, nhưng lái xe cứ lẳng lặng không trả lời, chiếc taxi bon bon trên đường rộng thênh thang, nước mưa hai bên rẽ ra kêu rào rào khiến chàng nghĩ đó là một khúc ca bi tráng khó hiểu. Chàng nhìn trộm sắc mặt của nàng, thấy môi nàng cong lên có chiều giận dữ. Chàng còn thấy tay nàng vịn vào thành xe run rẩy như đang chuẩn bị một âm mưu gì. Để phòng nàng có thể nhảy xuống xe bất cứ lúc nào, chàng giữ chặt lấy tay phải của nàng. Chàng cảm thấy tay nàng lạnh ngắt như thân con cá vậy. Tay nàng nằm trong tay chàng, không động

đây và cũng không hề tỏ ra ý muốn giăng ra, nhưng chàng vẫn cứ ghì chặt lấy không dám buông.

Xe ngoặt vào một phố chật hẹp, hai bên đường chất đầy những rác rưởi màu trắng, trong những đồng rác trắng có lẫn vỏ dừa hầu màu xanh đen bóng. Trước cửa ra vào mấy quán com gần đây treo phấp phới những dải giấy màu, mấy cô gái tóc bông, mặt bự phấn, ăn mặc hở ngực hở lưng đang tựa cửa, miệng phì phèo thuốc lá, nét mặt buồn thiu. Nhìn cảnh tượng đó chàng hoảng hốt sợ xe đi về thành phố nhỏ của nàng. Chàng kinh ngạc hỏi:

- Anh bạn, đến đâu vậy?

Lái xe không trả lời, trong xe hơi nước mù mịt, cần gạt nước cửa kính phía trước làm việc liên tục, phát ra những tiếng đơn điệu làm não lòng người.

- Anh đi đâu vậy? - Chàng bất giác kêu hốt hoảng.

Lái xe bực bội nói:

- Ông làm ầm ĩ gì thế? Chẳng phải là muốn đi Viên Minh Viên sao?

- Đi Viên Minh Viên sao lại đi đường này?

- Không đi đường này thì đi đường nào? - Lái xe phanh chậm lại, lạnh lùng nói. - Ông chỉ cho tôi xem đi đường nào?

- Tôi cũng không biết đi đường nào, nhưng cảm thấy không phải đi đường này. - Chàng nói với thái độ nhã nhặn. - Các anh làm nghề này, tất nhiên rõ đường hơn tôi.

- Có biết không? - Anh lái xe khinh thường nói. - Tôi đi



đường gần nhất cho các người, chỉ ít cũng ngắn được ba kilômét.

- Cảm ơn, cảm ơn. - Chàng vội vàng nói.

- Tôi đã định lái xe về nhà đi ngủ, - lái xe nói, - mưa to như thế này, ai còn muốn chạy rong ngoài đường chứ? Tôi thương hại hai người...

- Cảm ơn, cảm ơn. - Chàng nói.

- Tôi không nói dối các người đâu. - Lái xe nói. - Phải trả thêm mười tệ đấy. Các người may mắn gặp được người tốt như tôi. Nếu không... Nếu các người chê đắt, thì bây giờ có thể xuống xe, tôi không lấy một xu.

Chàng nhìn trời u ám ngoài cửa xe nói:

- Người anh em, thêm mười tệ cũng được.



Chiếc xe đi ra khỏi phố nhỏ, vòng ra con đường đất vắng vẻ. Trên đường nước bắn động thành từng vũng sâu, chiếc xe lao như điên qua vũng nước, nước bắn bắn tung tóe lên cây hai bên đường. Anh lái xe chửi thề, không biết chửi đường hay chửi người. Chàng nén giận không lên tiếng, trong bụng thầm nghĩ đây sẽ là điều may mắn.

Chiếc xe nhỏ thoát khỏi chặng đường đất bò lên con đường rải xi măng bóng loáng. Anh lái xe lại chửi một tiếng, sau đó ngoặt xe thật mạnh, rồi dừng lại trước cổng lớn đang mở.

- Đến rồi ư? - Chàng hỏi.

- Đây là cửa phụ, chỉ cần đi vào trong không xa là phòng kính chiếu ảnh.

Chàng nhìn số kilômét trên máy, rồi trả thêm mười tệ nữa đưa cho anh lái xe.

- Tôi không có biên lai. - Lái xe nói.

Chàng không để ý đến anh lái xe, đẩy cửa xe bước ra ngoài. Chàng chờ nàng bước ra chỗ cửa chàng vừa bước ra, nhưng nàng lại bước ra từ cửa bên kia.

Anh lái xe quay xe đi thẳng. Chàng chửi thầm một câu, chửi xong chàng lại thấy anh lái xe không những không đáng ghét mà còn đáng yêu nữa.

Mưa vẫn rơi, lá cây hai bên đường sáng láng, sạch sẽ, rất đáng yêu. Nàng đứng trong mưa mặt tái xanh, ánh mắt mờ màng. Chàng kéo cánh tay nàng, nói:

- Em yêu ơ, đi thôi. Phía trước là Thẩm Viên của em đấy...

Nàng theo chàng đi vào cửa công viên. Những người bán hàng ở các quán hai bên đường chào mời vồn vã:

- Ô đây, ô đi mưa đây, ô đẹp nhất, bền nhất đây...

Chàng đi tới một cái quán, mua hai cái ô, một cái màu đỏ, một cái màu đen. Sau đó bước tới phòng bán vé mua hai vé vào cửa. Người bán vé có bộ mặt to phè, hai hàng lông mày to và rậm như hai con sâu róm. Chàng hỏi:

- Các anh, ở đây mấy giờ đóng cửa?

- Ở đây mở suốt không đóng cửa. - Người bán vé nói.

Họ giương ô đi vào Viên Minh Viên. Chàng cầm chiếc ô màu đen đi trước, nàng cầm ô màu đỏ đi theo sau. Giọt mưa rơi vào ô, kêu long bong, những khách tham quan đi thành



từng đoàn năm người hoặc từng đôi, đi ngược chiều với họ. Có người cầm ô hoa sặc sỡ đi chậm chậm, có người thì không ô cứ đầu trần chạy trong mưa.

- Anh cứ nghĩ rằng chỉ có hai chúng ta là hâm... - Vừa nói ra câu ấy chàng thấy hối hận vô cùng, vội vàng nói chữa. - Nhưng quả là rất thú vị, nếu không mưa to thế này, thì ở đây ngày nào cũng đông nghịt người thật là chật chội.

Chàng rất muốn nói câu "Viên Minh Viên hôm nay là của hai chúng ta" nhưng lại thôi, không nói nữa. Họ men theo con đường nhỏ, tuy nghèo nàn nghèo nhưng sạch bóng như gương, trên mặt hồ hai bên đường đầy hoa sen và hoa súng, có mấy con nhái đang nhảy trên đó.

- Đẹp quá! - Chàng phấn khởi reo lên. - Nếu như có một con trâu gặm cỏ ở ven hồ, nếu như có một đàn thiên nga bơi lội trong hồ thì càng tuyệt! - Chàng thân thiết nhìn khuôn mặt trắng xanh của nàng, xúc động nói: - Cảm giác của em bao giờ cũng tuyệt, nếu như không phải là em, thì cả đời anh cũng chẳng bao giờ nhìn thấy Viên Minh Viên đẹp như thế này.



Nàng thở dài nói:

- Đây không phải là Thắm Viên của em.

- Không, đây chính là Thắm Viên của em. - Chàng cảm thấy mình như đang đóng kịch, dùng giọng điệu với hàm ý sâu xa nói. - Tất nhiên, đây cũng là Thắm Viên của anh, Thắm Viên của chúng ta.

- Anh cũng còn có Thắm Viên ư? - Ánh mắt nàng bỗng trở nên sắc nhọn khiến chàng lúng túng. Nàng lắc đầu nói: - Thắm

Viên là của em, là của em, anh đừng có cướp mất Thẩm Viên của em.

Chàng vừa cảm thấy vui được một chút, giờ bỗng trở nên ảo não buồn rầu, cảnh vật trước mắt bỗng trở nên ảm đạm vô vị.

- Anh giẫm chết chúng rồi! - Nàng bỗng kêu to lên một tiếng.

Chàng vội cẩn thận nhảy sang bên đường. Giọng nói của nàng càng trở nên gay gắt:

- Anh giẫm chết chúng rồi!

46



Chàng cúi đầu nhìn xuống, từng đàn nhái đang nhảy loạn trên đường. Chúng chỉ bé bằng hạt đậu cô ve, nhưng tứ chi đủ cả, trông thật đáng yêu. Những nơi chàng đi qua rất nhiều xác nhái đã bị giẫm bẹp hiện ra dưới dấu chân của chàng. Nàng ngồi xuống, dùng tay nâng những cái xác nhái. Ngón tay nàng rất trắng, móng tay hơi đen đen, trong móng tay đầy bùn bẩn. Một cảm giác khó chịu như cặn bã chìm sâu trong lòng chàng bỗng nổi lên, chàng liền dùng giọng điệu châm biếm nói:

- Tiểu thư ơi, tiểu thư giẫm chết nhái không ít hơn tôi. Đúng, nhái tiểu thư giẫm chết không ít hơn của tôi. Mặc dù bàn chân của tôi to hơn bàn chân của tiểu thư, nhưng bước chân của tôi to hơn của tiểu thư, những bước chân của tiểu thư ngắn hơn của tôi, do vậy tiểu thư giẫm chết không ít hơn của tôi.

Nàng đứng lên, lăm bắm một mình: "Phải, ta giẫm chết chúng không ít hơn của chàng...". Nàng lấy tay dụi mắt nói:

“Nhái con ơi, nhái con ơi, sao chúng bay lại nhỏ như thế?...” .
Sau đó nước mắt trào ra.

- Thôi đi, tiểu thư. - Chàng chán ngán, nhưng vẫn dùng khẩu khí đùa cợt nói. - Trên thế giới còn hai phần ba nhân dân lao động đang giãy giụa trong nước sôi lửa bỏng!

Nàng nhìn chàng qua làn nước mắt, nói:

- Chúng nó nhỏ bé như thế này nhưng tay chân chúng nó đều mọc đầy đủ cả!

- Lũ nhái này đầy đủ chân tay ư? - Chàng nắm lấy cánh tay nàng, kéo nàng đi lên phía trước. Nàng ném ô xuống đất, cố sức giằng tay chàng ra.

- Chúng ta không thể qua đêm ở đây chỉ vì con nhái ranh được? - Chàng buông tay nàng ra, bực bội nói, nhưng qua ánh mắt của nàng, chàng thấy không thể bức nàng giẫm lên những con nhái mà đi được. Chàng cụp ô lại, cởi áo ra làm vật lừa dối những con vật đáng ghét trên mặt đất đi. Lũ nhái nhảy tứ tung, cuối cùng mở ra trước mắt họ con đường sạch sẽ hết cóc nhái, chàng kéo tay nàng nói: - Đi mau lên!



Cuối cùng họ đi đến trước một khu hoang phế. Mưa đã tạnh hẳn, bầu trời dần trong trẻo, họ cụp ô lại, trèo lên một tảng đá đã được chạm trổ đục đẽo rất tinh vi, chàng vắt khô áo mặc vào, chàng cố tình hắt hơi thật to để nàng phải chú ý quan tâm, nhưng nàng chẳng hề phản ứng gì. Chàng hơi thẹn, lắc đầu, sau đó như những người đã từng trèo cao vọng xa, ưỡn ngực hít thở không khí trong lành, trong lòng thanh thản như bầu trời sau cơn mưa dần dần trở nên trong sáng. Không khí ở đây thật là mát mẻ, chàng định nói, nhưng rồi không nói

nữa. Trong công viên rộng lớn này dường như chỉ có hai người họ, điều đó hơi kỳ lạ đấy. Chàng quan sát khu hoang tàn trước mặt với một tâm tình nuối tiếc. Xưa kia đây là nơi nổi tiếng, khiến bao người mến mộ, nơi đây đã đi vào ống kính của bao người, đã đi vào văn thơ của nhiều người, nhưng sao bây giờ bình thường thế? Cảnh vật ở đây câm lặng không nói, nhưng đang thổ lộ biết bao điều, nó là người khổng lồ bằng đá trầm mặc. Phía trước khu hoang phế, trong những hồ có vòi sen phun nước hai trăm năm trước bây giờ có mọc um tùm đây lau sậy, cỏ lác và còn nhiều thứ cỏ khác không biết tên đang ngoan cường bò ra xung quanh tảng đá.

48  Họ nắm tay, trèo lên một tảng đá cao hơn, gió thổi mát rượi, quần áo trên người họ mặc đã dần khô, góc váy đen của nàng bay phất phơ. Chàng lấy một cây xoa xoa vào tảng đá được nước mưa rửa sạch bong, chợt người thấy làn hơi man mát. Chàng như phát hiện ra điều bí mật, nói:

- Em ngồi mà xem, mùi vị của đá.

Nàng đang chăm chú nhìn cái cột đá xưa kia đã từng là trụ cột của một tòa nhà kiến trúc cao lớn, không hề nghe thấy tiếng nói của chàng. Ánh mắt nàng lúc này như nhìn xuyên thấu qua lớp bề ngoài của cột đá để soi tỏ phía bên trong của nó. Lúc này chàng mới nhận ra mấy sợi tóc mai đã bạc trên vai nàng, liền buồn bã nói:

- Thời gian thấm thoát thoi đưa, chỉ nháy mắt chúng ta đã già rồi.

Nàng nói một câu chẳng ăn nhập vào đâu:

- Những lời khắc in trên đá chẳng phải là sẽ không bao giờ biến đổi sao?

- Bản thân hòn đá không thể thay đổi. - Chàng nói. - Cái gọi là biển cạn đá mòn không bao giờ thay lòng đổi dạ, đó chẳng qua chỉ là một ảo mộng đẹp để mà thôi.

- Nhưng ở Thẩm Viên, mọi thứ đều không hề thay đổi.

Ánh mắt của nàng vẫn nhìn chăm chăm vào hòn đá, tựa như đang nói chuyện với nó, còn chàng chỉ như một thính giả chẳng liên quan gì đến nàng. Nhưng chàng vẫn sốt sắng hưởng ứng lời nàng nói, chàng nói to:

- Trên thế giới này chẳng có cái gì là tồn tại mãi mãi, ví dụ như cái công viên nổi tiếng này, hai trăm năm trước, khi hoàng đế triều Thanh xây dựng nó, có lẽ đã không hề nghĩ chẳng bao lâu nó sẽ biến thành một đồng trống nát. Những hòn đá hoa cương ở trong cung điện mà hoàng đế và các cung phi đã từng vui chơi hành lạc, biết đâu nó đã biến thành viên đá lát chuồng lợn của thường dân.



Chàng cũng tự mình cảm thấy những lời nói đó khô khan vô vị, chẳng khác nào những lời bậy bạ, nhưng chàng cũng biết rằng, nàng chẳng nghe một câu nào, chàng liền ngừng diễn thuyết, móc trong túi ra bao thuốc đã bị ướt, tìm một que diêm tương đối khô đánh lửa châm thuốc.

Hai con chim chích chòe đuổi nhau ngay trên đầu họ, đậu xuống một ngọn cây xa xa, kêu "chích chòe". Chàng định nói, lũ chim rất được tự do, nhưng theo thói quen vừa bật ra môi đã nuốt ngay. Vừa lúc ấy, nàng bỗng reo lên một tiếng phấn khởi, đôi mắt u sầu của nàng cũng đồng thời sáng lên. Chàng kinh

ngạc nhìn nàng, đồng thời theo hướng tay chỉ của nàng, nhìn thấy chiếc cầu vồng ngũ sắc vắt ngang qua bầu trời xanh. Nàng nhảy lên như một đứa trẻ con:

- Xem kìa, xem kìa!

Chàng như lây niềm vui của nàng, chiếc cầu vồng bắc ngang trời làm chàng tạm quên đi cuộc sống hiện thực ảm đạm, đắm chìm trong niềm vui của thời thơ ấu. Hai người đứng sát vào nhau lúc nào không biết, ánh mắt giao tình thân ái, không né tránh, không trốn chạy, không do dự, không dao động, tự nhiên hai bàn tay họ nắm chặt lấy nhau và rất tự nhiên hai thân thể cũng quấn chặt lấy nhau.

50 Khi chàng ngửi thấy mùi bùn ở miệng nàng thì chiếc cầu vồng ngũ sắc kia cũng biến mất. Khu hoang phế một dải tiêu điều, những hòn đá nằm nghiêng ngả lộn xộn ánh lên tia sáng trông rất trang nghiêm và hung hãn. Côn trùng kêu râm ran trong cỏ nước, tiếng thiên nga từ xa vang lại. Chàng vô tình nhìn vào chiếc đồng hồ đeo trên tay nàng, kim giờ đã chỉ đến con số bảy. Chàng hoảng hốt kêu lên:

- Hông rồi, xe của em chạy lúc tám giờ phải không?

Lời bàn của tác giả về khu hoang phế tâm linh

Đây là câu chuyện u ám, mặc dù cuối truyện xuất hiện chiếc cầu vồng rực rỡ, nhưng chiếc cầu vồng phút chốc biến ngay, cầu vồng qua đi lại vẫn u ám.

Đây là câu chuyện tình được nhớ lại, nhưng ánh lửa tàn của nó rất mau chóng bị nước dập tắt ngay.

Đây là câu chuyện trốn tránh trách nhiệm, kẻ trốn tránh trách nhiệm là nam giới. Một nhà văn nam dường như không có quyền trách móc phụ nữ.

Đây tựa hồ như là câu chuyện thể hiện một nỗi quẫn bách nào đó của loài người, chứ không phải chỉ là chuyện tình cảm.

Đây dường như là câu chuyện tuyệt vọng nhưng cũng không phải là tất cả, vì cuối cùng đã xuất hiện một chiếc cầu vồng.

Đây kỳ thực chỉ là một câu chuyện đơn giản: Trong ngày mưa như trút nước, một đôi nam nữ đi tìm Thấm Viên ở trong mộng, nhưng lại đến một nơi hoang phế.

Một câu chuyện không viết rõ phía sau câu chuyện là gì, đó chính là cái gọi là “kỹ xảo tiểu thuyết” đấy, nếu khen thì bảo đó là “hàm súc”, nếu chê thì bảo đó là “chơi cái trò thâm trầm”.

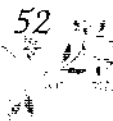


Lê Huy Tiêu dịch

VỢ GIÀ CHỒNG TRẺ

Tôn Hỷ Thần

Xóm Núi xuất hiện một bà lão ăn mày, tóc bà lão rối như tơ vò, quần áo rách rưới, trông chừng bảy mươi tuổi.

52  Người trong thôn thương hại, người thì cho bà bát com, người thì cho lế gạo, cũng có người ném cho bà vài hào lẻ. Trời tối rồi, bà lão mệt quá không đi được nữa, định ngủ lại trong thôn, nhưng lại nghĩ mình rách rưới bẩn thỉu thế này ai người ta chứa, bà lão đành đi tìm một nhà cán bộ thôn, xin ngủ lại một đêm xem có được không. Thôn trưởng tên là Trần Bảo Sơn, ông là người tốt bụng nhưng ít học. Thấy bà lão đáng thương, ông trò xuống căn nhà phía xa ở dưới, nói: “Bà lão ơi, bà trú tạm ở xường làm đậu phụ nhá. Tôi sẽ bảo người làm tối về nhà họ ngủ cũng được”. Trần Bảo Sơn nói xong liền bàn bạc với anh thợ làm đậu phụ, rồi bê khay đậu phụ đi về nhà. Anh thợ làm đậu phụ tên là Mã Thanh Lâm, hai mươi bảy tuổi, cao to, mặt mày rạng rỡ. Anh ta trông cũng chẳng đến nỗi nào, thế mà không sao kiếm được vợ. Bố anh trước đây bị lao phổi, chạy chữa khắp nơi, tốn rất nhiều tiền mà bệnh vẫn không khỏi, cuối cùng phải chết. Trong nhà còn lại hai mẹ con, trông nhờ vào Mã Thanh Lâm làm đậu phụ thuê để kiếm sống. Mã Thanh Lâm sống có đạo lý, hay thương người. Anh thấy bà lão

tội nghiệp liền đồng ý để bà ở lại trong nhà làm đậu phụ, và lấy hai bìa đậu phụ của nhà mình biếu bà lão, lại còn về nhà xối cho bà lão bát cơm. Bà lão gật đầu nói:

- Cảm ơn chú! Phiền chú gánh cho già gánh nước, chốc nữa già tắm rửa một chút, kéo làm bữa chăn chiếu của chú...

Mã Thanh Lâm nghe xong liền đi gánh nước, dọn dẹp xong rồi về nhà mình.

Hôm sau, trời vừa sáng, Mã Thanh Lâm đến đeo tạp dề chuẩn bị xay đậu, vừa tối, thấy đậu đã xay xong rồi, bà lão đang rửa máy xay. Anh ngạc nhiên hỏi:

- Bà ơi, bà xay đậu đấy ư?

- Ừ, có tuổi rồi ngủ ít, tỉnh dậy chẳng biết làm gì, liền đi xay đậu. Xay bằng máy, không cần người đẩy, chỉ cần coi tra đậu vào, đổ thêm nước là xong.



Mã Thanh Lâm ngượng ngùng nói:

- Cảm ơn bà, để bà già thế này mà phải xay đậu, cháu thật không phải. Bà mau vào nhà nghỉ đi! Đợi lát nữa cháu về nhà lấy cơm cho bà ăn.

Bà lão nhìn Mã Thanh Lâm, gật đầu, nói:

- Cảm ơn chú! - Bà lão quay vào nhà trong.

Mã Thanh Lâm bán xong đậu phụ, cứ đinh ninh rằng bà lão ăn cơm xong sẽ đi. Nhưng đợi gần đến trưa, chẳng thấy động tĩnh gì, mở miệng giục thì ngại, không giục thì bà ta không đi, biết làm sao bây giờ. Nghĩ mãi thấy nên giục đi là hơn. Anh liền nói với bà lão:

- Bà ơi, bà chuẩn bị đi phải không? Cháu có tí việc chuẩn bị đi, phải khóa cửa đây.

Bà lão thở dài, hắng giọng nói:

- Chú ơi, không phải già cứ ở lý đây mãi không đi, mà chỉ vì mấy hôm nay bị ốm, chân tay cứ nhũn ra không muốn nhúc nhích, xin chú làm phúc cho già ở lại mấy ngày nữa, đợi khỏe một chút già nhất định sẽ đi.

Mã Thanh Lâm nghe xong đắn đo mãi, đoạn nghĩ người già yếu lại suốt năm phải ăn độn ai mà chả có bệnh, vả lại đang yếu thế này đi ăn xin sao được, thôi thì để bà ta ở thêm mấy hôm cũng được.



Mã Thanh Lâm về nhà bàn với mẹ, bà mẹ nói: “Con ơi, nhớ là nên làm điều tốt hơn là làm điều xấu. Bà lão bị bệnh, lại tuổi cao, con nên hầu hạ bà ấy mấy hôm cũng được”. Mã Thanh Lâm là đứa con có hiếu, răm rắp nghe theo lời mẹ dặn.

Thế là hằng ngày anh đem cơm, thức ăn đến cho bà lão ăn, bỏ tiền ra mua thuốc cho bà lão uống, tối đến trước khi về nhà, nhóm lửa đốt nóng giường cho bà nằm. Quay đi quay lại đã hai mươi hôm rồi, mà bà lão vẫn không nói bệnh đã đỡ chưa, cũng không thấy có ý định sẽ đi. Lại qua mấy hôm nữa, bà lão bỗng lên tiếng:

- Chú ơi, chú đối xử với tôi tốt quá. Từ trước đến giờ tôi chưa được ai đối xử tử tế thế này. Nay gặp được chú là người tốt bụng, tôi chẳng biết lấy gì báo đáp ân tình của chú, chỉ biết lấy thân mình ra báo đáp, xin được làm vợ chú thì tôi vô cùng toại nguyện. Chú đồng ý thì nói đồng ý, không đồng ý thì cũng nói cho...

Mã Thanh Lâm nghe mà phát hoảng lên, đầu óc mụ mị cứ ngó ra, lắp ba lắp bắp nói:

- Cái đó, cái đó, không được đâu! Tuổi tác giữa bà và tôi quá chênh lệch, không thể lấy nhau được, cho dù nhà tôi quá nghèo, suốt đời chẳng lấy được vợ cũng không thể lấy bà được.

- Chú ạ, tôi cũng biết tôi già cả như thế này, gồ mục sao xứng với hoa tươi được, nhưng kết hôn xong tôi có thể làm cho chú hạnh phúc, nếu chú không đồng ý thì tôi sẽ tự vẫn trước mặt chú cho mà xem!

Mã Thanh Lâm thấy sự việc rắc rối quá, nếu bà ta tự tử thật thì phiền phức to, xem ra bà ta nói là làm vậy. Anh không biết làm thế nào đành gật đầu bừa.

Về nhà anh nói với mẹ, bà mẹ đồng ý sao được, bà nghi hoặc nói: "Con đồng ý lấy bà ấy rồi à? Có phải con bậy bạ với bà ta rồi hả? Bà ấy hơn mẹ những hai tuổi, chẳng khác gì con lấy chiếc quan tài về làm vợ".



- Mẹ, người ngoài không hiểu con đã đành, chứ mẹ mà cũng không tin con ư? Con chỉ thương bà ấy già thế mà chẳng có ai nương tựa phải đi ăn xin, con để bà ấy ở lại làm bạn với mẹ cho vui. - Mã Thanh Lâm nói.

- Đồng tình cũng được, thương hại cũng được nhưng con không được lấy bà ta về làm vợ, phải tính toán sau này còn lấy vợ chứ! - Người mẹ nói.

- Mẹ, mẹ toàn nói mơ, nhà ta nghèo ai thèm lấy? Con sẽ phụng dưỡng mẹ suốt đời, con không nghĩ đến điều gì khác nữa. - Người con nói.

- Con ơi, con cũng lớn rồi không còn nhỏ tuổi nữa, con tự lo

liệu lấy được rồi. Mẹ cũng chẳng can thiệp vào việc của con nữa, có điều con phải suy nghĩ cho chín chắn.

Mã Thanh Lâm nghe mẹ nói thế, tự mình quyết định “đại sự” của mình. Anh trở về xưởng làm đậu phụ, nói lại với bà lão, bà lão vui vẻ nói: “Đã thế thì chúng ta đến nhà thôn trưởng xin cái giấy giới thiệu để đi đăng ký, làm càng sớm càng tốt”. Nghe chuyện đến thôn trưởng xin giấy giới thiệu, Mã Thanh Lâm đã thấy ớn, ông ấy có cho không? Thôi thì cứ thử, không được, ta nhờ người khác vậy. Nào ngờ, vừa ngỏ ý, thôn trưởng ủng hộ liền.

56  Số là ông thôn trưởng có cô con gái tên là Trần Tiểu Hương, xinh đẹp nhất vùng. Từ lâu cô đã yêu Mã Thanh Lâm, và định chung sống suốt đời với anh, nhưng cả bố lẫn mẹ cô đều không đồng ý, họ chê nhà Mã nghèo, nên rẽ duyên đôi lứa. Tiểu Hương thế, ngoài Mã Thanh Lâm ra quyết không lấy người nào nữa. Mã Thanh Lâm hết hy vọng, mặc dù cô gái yêu mình, nhưng bố mẹ cô ta không đồng ý thì cũng vô ích. Ông trưởng thôn được tin Mã Thanh Lâm sẽ kết hôn cùng bà ăn xin, tất nhiên là hết sức ủng hộ, một là để Mã từ nay đừng tơ tưởng đến con gái mình nữa, hai là làm cho con gái từ bỏ ý định lấy Mã đi. Và ông ta còn hứa cho Mã vay năm trăm tệ để làm lễ cưới. Tin đó lan ra, khiến cả thôn phải bàn tán. Người thì nói Mã Thanh Lâm nghèo quá, đành phải lấy một bà lão ăn mày làm vợ. Người thì nói, thường ngày thấy Mã Thanh Lâm rất đứng đắn, không ngờ lại đổ đốn thế. Dư luận rất nhiều, mỗi người một ý.

Tin đó đến tai Tiểu Hương, cô lo lắng đến khóc òa lên, vội đi tìm Mã Thanh Lâm, nhưng muộn mất rồi, họ đã đi đăng ký trước đó một lúc lâu. Đang tính toán thì cô gặp bố, ông lôi cổ Tiểu Hương về nhà giao cho vợ ông và cô con dâu coi giữ, đợi

Mã Thanh Lâm đăng ký xong, coi như sự đã rồi. Mã Thanh Lâm và bà già đến ủy ban xã, tìm gặp lão Khổng, người phụ trách đăng ký kết hôn. Lão Khổng lắc đầu quây quây, nói: “Không được, không được! Tuổi tác các người quá chênh lệch”. Bà già sa sầm nét mặt, nói: “Lẽ nào chúng tôi chưa đến tuổi đăng ký?”. “Không, không! Tôi nói tuổi tác của các người so le quá lớn.” “Thưa ông trưởng phòng, ông nói thế sai rồi. Luật hôn nhân của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa không có điều ấy.” Lão Khổng bị bà già gạt vắn, cảm tịt không nói được lời nào, một lúc sau mới nói: “Hôm nay hai ông bà cứ về suy nghĩ thêm, tôi sẽ bàn với lãnh đạo, ngày mai sẽ trả lời!”. Bà già nói: “Được, vậy ngày mai chúng tôi lại đến. Nhưng tôi già thế này, không thể cứ đi lại mãi được. Đồng ý hay không đồng ý, nói cho rõ để tôi còn định liệu”. Nói rồi bà già kéo Mã Thanh Lâm về.

Hai người về đến xưởng đậu phụ, bà già vỗ đùi nói: “Hôm nay mình làm cái việc quá ngớ ngẩn, may mà chúng ta chưa đăng ký được. Nếu như được đăng ký chính thức thì anh vẫn chưa biết tên tôi là gì, người ở đâu. Chẳng phải là giấu đầu hở đuôi còn gì?”. Mã Thanh Lâm nghe bà lão nói thấy phải, bà lão nghĩ chu đáo thật. Đoạn bà lão lấy từ trong túi áo ra cuốn sổ hộ khẩu, đưa cho Mã Thanh Lâm. Thì ra bà già là một bà giáo tiểu học đã về hưu ở một thành phố thuộc tỉnh Hắc Long Giang, tên là Vương Thục Mai, năm nay sáu mươi bảy tuổi. Mã Thanh Lâm xem xong sổ hộ khẩu, nghĩ bụng, chả trách nào bà già ăn nói khác với người bình thường, bà là một trí thức kia đây.



Hôm sau, Mã Thanh Lâm và Vương Thục Mai lại lên xã đăng ký kết hôn. Không ngờ, trưởng phòng Khổng rất chủ động, nhiệt tình tiếp họ, làm thủ tục đăng ký kết hôn rất suôn sẻ, thuận lợi và nói với Mã Thanh Lâm:

- Việc hôn thú của ông bà, thôn trưởng không có ý kiến gì,

ông ấy còn gửi thư đến xin ủy ban chiếu cố tạo thuận lợi cho ông bà.

Trường phòng họ Khổng tỏ thái độ nhiệt tình nhưng trong bụng lại mang ý châm biếm. Bà già nghe vậy nhưng nghĩ bụng, không cần biết anh có ý gì, chỉ cần đăng ký được là xong. Trên đường về nhà, bà già nói với Mã Thanh Lâm: “Đăng ký được rồi, chúng ta nên tổ chức cưới sớm. Ngày kia là Chủ nhật, là ngày cưới rất tốt. Anh về, đến lấy năm trăm tệ mà thôn trưởng hứa cho vay, ra chợ mua kẹo bánh, thuốc lá, pháo, hạt dưa... còn tôi thì dọn dẹp gian nhà làm đậu phụ, chúng mình tạm thời làm lễ kết hôn ở đó, sau này có điều kiện hẵng hay”.

58  Chả mấy chốc đã đến Chủ nhật. Một già một trẻ làm lễ kết hôn, thôn trưởng làm chủ hôn, bạn bè, thân thích, láng giềng của Mã Thanh Lâm đều đến dự, ăn kẹo, hút thuốc rất rôm rả. Cô dâu chú rể đang vái trời đất, bỗng có một người con gái kéo bà già ra nói: “Các người không thể vái trời đất được, chú rể là của tôi, tôi và chú rể sẽ vái trời đất”.

Mọi người quay lại nhìn thì ra là Trần Tiểu Hương, họ vô cùng kinh ngạc, chuyện này đến là lời thôi to. Thật không ngờ, bà lão rất bình tĩnh, không hề hoang mang, bà chậm rãi nói với Tiểu Hương:

- Cô gái ơi, mong cô đừng có làm âm ỉ lên. Nếu cô có giấy đăng ký kết hôn, tôi xin nhường cô ngay. Còn không thì cô làm như vậy là sai lầm đấy. Tôi và chồng tôi kết hôn có chính quyền cho phép, có pháp luật nhà nước bảo vệ, không ai cướp chồng tôi được, mà cướp cũng không xong đâu. Hãy nghe lời già nói, về đi đừng làm thế người ta cười cho.

Trần Tiểu Hương định cãi thì bị mọi người vừa khuyên vừa lôi về nhà. Hôn lễ xong, khách đã ra về, hai người bày rượu và

thức nhắm ra, cùng nhau uống rượu. Ăn uống xong, trời cũng vừa tối. Bà già nói: “Thanh Lâm à, trời tối rồi, vất vả suốt cả ngày, mau về nhà mà nghỉ, kéo mẹ ở nhà lại mong! Tôi dọn dẹp xong xuôi cũng đi ngủ đây”.

Mã Thanh Lâm lòng rối như tơ vò, mình làm sao thế nhỉ? Bản thân không hiểu nổi mình sao lại làm thế, trong bụng nghi nghi hoặc hoặc, sau đó đi về nhà. Về đến nhà, bà mẹ hỏi:

- Thanh Lâm, đêm tân hôn sao không ngủ cùng vợ, mà lại về là làm sao?

- Mẹ, trước khi kết hôn, chúng con đã quy ước chỉ kết hôn mà không ngủ chung với nhau.

Bà mẹ thấy con đang buồn, không hỏi nữa. Mã Thanh Lâm nằm trên giường trần trọc không sao ngủ được. Vừa thiếp đi, tỉnh dậy, mặt trời đã mọc bằng con sào. Anh vội mặc quần áo chạy đến xưởng nhà làm đậu phụ. Vừa vào đến nhà, bỗng vô cùng kinh ngạc, bà già nằm thẳng đơ trên giường, mặt mày tái nhợt, tứ chi đều lạnh cứng, xem ra chết đã lâu rồi, cạnh giường có một bát thuốc độc, tờ di chúc và một sổ tiết kiệm. Mã Thanh Lâm sợ quá, chuyện này hệ trọng đây, sẽ phải ra tòa vì liên quan đến tính mạng con người. Anh nghĩ mãi, vội đi báo thôn trưởng, thôn trưởng không dám giải quyết việc này, vội báo lên xã, xã gọi điện thoại cho công an huyện. Vào khoảng hơn mười giờ sáng, tất cả đều đến hiện trường, qua khám nghiệm, kết luận là bà già tự sát. Mọi người vẫn không hiểu, bà già đã tìm được chỗ dựa rồi mà còn tự vẫn là tại làm sao? Lấy lá thư di chúc ra đọc, mọi người có mặt mới rõ hết cả.



Thì ra, vợ chồng bà già bị hại trong Đại cách mạng văn hóa, chồng chết sớm, bà một mình vất vả nuôi hai đứa con, một trai một gái, khôn lớn. Ai ngờ cả hai đứa đều bất hiếu, xử tệ với mẹ.

Cuối cùng chẳng ai chịu nuôi dưỡng bà, bà bèn giận dữ bỏ nhà ra đi, giữa đường gặp Thanh Lâm nhiệt tình giúp đỡ. Bà cảm thấy người dung nước lã như Thanh Lâm mà lại tốt bụng gấp mấy lần con cái bà, thật là người tốt hiếm có. Bà quyết định trả ơn Thanh Lâm bằng cách đem số tiền được đền bù bị hại trong Đại cách mạng văn hóa cùng số tiền lương tích cóp bao nhiêu năm cả thầy mười tám ngàn tệ và bốn gian nhà của mình biếu cho chồng là Mã Thanh Lâm. Còn tiền chi phí tang lễ, con cái phải tự lo liệu. Và bà nghĩ, mình đã đến tuổi xế chiều, không thể làm lỡ tuổi xuân của Mã Thanh Lâm, nên đã tự sát. Công an huyện cảm động trước việc làm của bà Vương Thục Mai, bèn liên hệ với Tòa án tỉnh Hắc Long Giang cho gọi con trai, con gái của bà Mai đến giải quyết. Con trai bà Mai là Trương Giai, con gái là Trương Lệ, cả hai đều theo di chúc của mẹ, phục tùng cách giải quyết của tòa án. Nhục nhã, hối hận, đau khổ làm cho cả hai anh em họ đều khóc nức nở.

Mã Thanh Lâm sau khi biết rõ sự thật trong lòng xót xa, không muốn nhận bất cứ cái gì. Còn Trương Giai và Trương Lệ quyết làm theo di chúc của mẹ. Được mọi người góp ý, nhà cửa vẫn thuộc về Trương Giai, Trương Lệ, còn tiền thù thuộc về Mã Thanh Lâm, chi phí an táng do Mã Thanh Lâm đảm nhiệm.

Mọi việc đã giải quyết xong xuôi. Nhưng mọi người lại nghĩ đến việc khác: Trần Tiểu Hương và Mã Thanh Lâm từ nhỏ đã chơi với nhau thân thiết, đúng là một đôi trời xe duyên, được hàng xóm láng giềng vun vào, cuối cùng hai người kết duyên vợ chồng.

CHIẾC GHẾ TRE NHỎ CỦA BÀ LÃO

Ước Long

Bà từ nhà quê ra đến ở nhà chúng tôi đã hơn ba năm rồi. Khi đi bà mang theo một tay nải và một chiếc ghế tre.

Bà rất chăm chỉ, luôn luôn thấy bà bận rộn trong bếp. Bà đặc biệt rất thích ngồi làm việc trên chiếc ghế tre. Không biết bà đã ngồi chiếc ghế này bao lâu rồi, ghế hẳn bóng sáng loáng, ngồi lên rất mát, màu ghế như màu hạt vãi, tựa hồ quang dầu rất đẹp. Một đêm, trước khi đi ngủ, bà cài cửa phòng, làm gì ở trong đó khiến chiếc ghế tre nhỏ kêu cọt két, còn bà thì thầm như nói chuyện với chiếc ghế.



Tôi cũng thích ngồi chiếc ghế tre của bà, lừa lúc bà không để ý, bê chiếc ghế tre nhỏ vào phòng để ngồi. Bà phát hiện ra, đuổi đến tận phòng. Bà giận dữ, sắc mặt trông mới dữ làm sao. Bình thường bà lúc nào cũng tươi cười, hiền như Bồ Tát trong chùa. Bà vỗ lấy chiếc ghế tre nhỏ mang đi, làm tôi rất buồn. Thì ra bà là người tính khí hẹp hòi.

Nhà trường thường tổ chức cho chúng tôi đi chơi, các bạn học thường có tiền trong túi, đưa thì mua nước ngọt Coca-cola,

đứa thì mua kẹo, đứa thì mua nho khô. Tôi xin tiền mẹ, mẹ không cho. Mẹ bảo trẻ con không nên có thói tiêu tiền bừa bãi. Tôi đành phải đeo cái bình đồng nhựa đựng nước sôi đi. Bấy giờ, bà liền nhẹ nhàng cúi cho tôi ít tiền, khi thì năm hào khi thì một đồng. Đó là bí mật giữa tôi và bà.

Chỉ có tết mẹ tôi mới cho tiền, gọi là tiền mừng tuổi. Bà cũng cho tôi một phong bao đỏ, nhiều hơn tiền mẹ cho. Thật ra bà rất rộng rãi, trước kia tôi trách oan bà.

Bà và tôi thành đôi bạn rất thân, hề tôi làm xong bài là đi tìm bà. Trong nhà thường chỉ có hai chúng tôi, chúng tôi nói với nhau rất nhiều, rất nhiều chuyện. Bà nói, con bà đối xử tệ bạc với bà, bà chỉ biết dựa vào sức mình, bà cần phải kiếm tiền, nếu không sau này không làm được nữa thì khổ khổ.

Dưới nhà chúng tôi thường có người mua giấy báo cũ và vỏ chai đi qua, mẹ bảo bà mang báo cũ, tạp chí cũ đi bán.

Bố tôi mất một tờ tranh chữ¹ tìm khắp nơi trong nhà, hỏi bà có thấy đâu không, lại còn dùng tay khoa khoa trong không trung. Bà nói có thể lẫn vào báo cũ bán đi rồi. Bố bồng chốc giận dữ biến sắc mặt. Mẹ nói là mẹ bảo bà đem bán sách báo cũ, bà không biết thành ra không nên trách bà. Bà hỏi cần thận xem tờ tranh chữ kia có đáng tiền không? “Vật quý vô giá”, bố nói, “của một người bạn cho”. Bà không tin là tờ tranh chữ lại đáng tiền đến thế. Bà nói: “Cái mà người ta cho thì đâu có đáng giá, tôi sẽ mua một tờ đền cho bố cậu”.

Từ đấy trở đi, bà không bán đồ cũ của nhà nữa. Bà thường ra bới ở đồng rác kiếm những vật có thể bán được tiền mang

¹ Chữ Trung Quốc là chữ tượng hình rất đẹp, có người chuyên viết chữ để bán.

vẽ, giấy ướt thì đem phơi, rửa sạch các chai thủy tinh, các chai nước chanh, đợi người đến mua bán cho họ lấy tiền tích lại.

Bà đi chợ mua thức ăn, thấy có mấy cửa hàng bán tranh chữ, bên cạnh còn treo lủng lẳng nhiều tờ tranh chữ, có câu đối, có những tờ giấy chúc thọ viết chữ to... Bà đi tới hỏi: “Ông bán cho tờ tranh chữ kia nhé”. “Bà mua làm gì?” - Người bán tranh hỏi. - “Ở đây có đủ loại, bà xem đi đã, muốn mua loại nào.”

Bà nghĩ ngợi nói: “Cần cái tờ mà người có học hay treo ở trong nhà ấy”. “Thế thì viết cho bà một bài thơ nhé”, người bán tranh chữ nói. Bà già gật đầu.

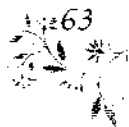
Chủ hàng bán tranh chữ mở giấy, kéo giá ra viết, quây bán bỗng xúm đông xúm đỏ rất nhiều người, giống như xem biểu diễn xiếc. Bà rất hài lòng, không ngừng nhìn tới cười, tựa như nói, tôi nói sẽ đền cho bố cậu một tờ tranh chữ, tôi không lừa cậu đâu.

Người viết chữ viết kiểu thảo, tôi không đọc được một chữ nào, bà cũng không đọc được.

Người viết chữ viết xong, tự ngắm nghía một lát, rồi lắc lư cái đầu, đọc to lên.

“Tốt.” Bà chỉ nói một tiếng “tốt”. “Tờ này lấy bà ba mươi đồng thôi.” Người viết chữ nói. Những người đứng xem bàn tán xôn xao, nói bức tranh này mà những ba mươi đồng, rõ ràng là đắt. Bà lão nhìn họ, không nói gì, từ trong túi áo móc ra một túi vải nhỏ, giờ hết lớp này đến lớp khác, cẩn thận đếm ba mươi đồng đưa cho người viết chữ, cầm lấy bức tranh, sung sướng trở về nhà. Tôi chạy gấp lăm mới theo kịp bà.

Ăn cơm tối xong, bố tôi ngồi ở phòng khách vừa uống trà vừa xem ti vi, bà lão trịnh trọng trao bức tranh. Bố nhìn bức



tranh lác đầu. Ông nói: “Chữ viết như thế này treo trong nhà thế nào được, ở đâu ra bức tranh chữ này”. Bà lão âm ức nói: “Bỏ ra ba mươi đồng mới mua được đây, bữa trước đánh mất tờ tranh của ông...”. Bố nói: “Người viết chữ đầu phố làm sao mà so được với nhà thư pháp cơ chứ, bức tranh chữ của ông bạn tôi kia cũng chẳng đáng ba mươi đồng đâu. Đây, có ai trách bà đâu, hà tất bà phải làm như thế”. Mẹ cũng nói: “Mất tờ tranh ấy không phải là tại bà, hà tất bà phải bận tâm cơ chứ”. Bà lão lặng lẽ cầm bức tranh chữ, cẩn thận gấp lại, cất đi. Suốt mấy ngày liền bà không nói một tiếng.

Nhân lúc bố mẹ đi vắng, bà lão khê hỏi tôi: “Nơi nào bán tranh chữ đáng tiền như bố cậu nói?”. Thì ra bà lão vẫn nghĩ đến bức tranh chữ kia. Tôi nghĩ ngợi rồi nói: “Khi bố cháu dẫn cháu đi xem triển lãm, cháu nhìn thấy rất nhiều tranh ảnh và tranh chữ”. Bà lão bảo tôi dẫn đi và còn dặn tôi không được nói với bố mẹ.

Sáng Chủ nhật, bà làm cơm rất sớm, đợi cả nhà ăn xong, thu dọn xong xuôi, bà nói dẫn tôi ra ngoài phố chơi. Chúng tôi cùng đi đến nhà triển lãm. Nhà triển lãm có rất nhiều tranh ảnh và tranh chữ, trong tủ kính còn có các bức phù điêu và đồ cổ.

Bà lão không xem cái gì cả, bà chỉ đi đi lại lại trước mấy tấm tranh chữ. Bà không biết chữ, bảng giá tiền bà cũng không đọc được, bà luôn miệng hỏi tôi bức này giá bao nhiêu tiền, bức kia bao nhiêu tiền. Những bức tranh chữ ấy đều rất đắt, rẻ nhất cũng phải ba trăm đồng, đắt nhất lên đến sáu trăm đồng¹. Bà nói không ngờ bức tranh chữ lại đắt thế, một bức bằng mấy nghìn cân thóc, chẳng trách bố cậu xót là phải. Bà đi đi lại lại trước những bức tranh chữ ấy, dường như đang đắn đo. Sau

¹ Một đô la Mỹ ăn khoảng sáu đồng tiền Trung Quốc.

cùng bà chỉ tấm tranh chữ giá sáu trăm đồng hỏi cô nhân viên, cô này nói nếu bà muốn mua thật thì có thể bớt được một trăm đồng. Bà lão vẫn chưa yên tâm, lại hỏi: “Chữ này có phải là của nhà thư pháp viết không?”. Cô nhân viên cười, nói tất nhiên là của nhà thư pháp viết rồi, lại là của nhà thư pháp rất nổi tiếng cơ đấy, chữ viết của ông ở nước ngoài bán rất đắt. Bà lão suy nghĩ một lúc, rồi nói với cô nhân viên nhà triển lãm: “Tôi mua bức tranh này, bây giờ về nhà lấy tiền, đừng bán cho người khác”.

Bà lão rất vui sướng, như bắt được vàng, vừa đi vừa nói với tôi, bức tranh này nhất định là bố cậu thích lắm.

Bà về đến nhà, liền đi tìm chiếc ghế tre nhỏ của bà. Khi chúng tôi đi phố, bà mang chiếc ghế nhỏ vào trong phòng bà, đặt cẩn thận vào nơi mà hằng ngày không ai động đến đồ vật của bà. Nhưng bây giờ không thấy chiếc ghế ấy nữa, tìm đâu cũng không thấy, bà hoảng hốt đổ cả mồ hôi. Nguyên là bố mẹ tôi, nhân dịp chúng tôi vắng nhà, ở nhà làm vệ sinh, đem chiếc ghế tre nhỏ của bà và rác rưởi ném đi. Bà lão nghe nói chiếc ghế tre nhỏ của mình đã bị ném đi rồi, mặt bà tái mét, chạy vội chạy vàng từ trên gác xuống.

Bà lão lao đến hố rác, như người điên, bà bới loạn cả lên, không hề sợ bẩn sợ thối. Tôi cũng xuống gác tìm giúp bà. Nhưng tìm không thấy chiếc ghế tre nhỏ của bà, nhất định là có người tiện tay lấy mất rồi.

“Mồ hôi, nước mắt cả đời tôi đấy!” - Bà kêu lên một tiếng, ngồi bất động bên hố rác, mặt nghệt ra, trong phút chốc thay đổi hẳn, như biến thành một người khác, nước mắt trào ra trên mặt, chảy xuống. Bà lão khóc thật rồi, có điều là bà khóc không thành tiếng. Tôi không biết an ủi bà thế nào. Tôi ngồi sát cạnh



Chiếc ghế tre nhỏ của bà lão

bà, lấy bàn tay rất bẩn lau nước mắt cho bà. Bà ngồi lặng lẽ như khúc gỗ, rồi bỗng nhiên ôm chặt tôi vào lòng.

Hồ rác bốc lên mùi thối, chúng tôi ngồi ở đó rất lâu. Bà lão thở dài thườn thượt, rồi từ từ đứng lên, lê từng bước một về nhà.

Mẹ tôi thấy bà như thế, giật nảy mình, vội vàng khuyên bà, nói: “Chiếc ghế cũ kỹ, mất thì thôi, tiếc làm gì. Nếu như bà vẫn thích chiếc ghế tre nhỏ như thế, sau này sẽ mua cho bà một chiếc khác”.

Từ đấy trở đi, bà lão không còn nhắc đến chuyện mua cho bố tôi bức tranh chữ nữa, cũng không còn nhẹ nhàng dúi cho tôi tiền nữa. Từ sáng đến tối bà như người mất hồn, làm lụng cũng trễ nải, được chăng hay chớ. Mẹ không chịu được nữa, trách cứ bà mấy câu, bà dường như không nghe thấy, không có phản ứng gì.

Chẳng bao lâu, bà lão về quê. Bà đi rồi, về sau không trở lại nữa. Tôi cứ nhớ bà hoài. Tôi nghĩ đợi sau này lớn, tôi sẽ kiếm tiền, nhất định sẽ mua một chiếc ghế tre nhỏ biếu bà.

Lê Huy Tiêu dịch



MƯỜI TÁM GÓI THUỐC CHUỘT

Trần Nghi Khiết

Hai bên đường Ma Thạch bóng loáng, rộng chưa đầy 3,5 mét, dài chưa đến 3,5 kilômét mà có tới một nghìn cơ sở công nghiệp, nông nghiệp, thương nghiệp và trường học. Đó là phố Trân Châu của chúng tôi.

Một đầu phố Trân Châu nối với phố Thăng Bình, còn đầu kia nằm ghềch bên sông Liễu Diệp. Con sông với cây cối, tre pheo xanh rì, dòng nước trong vắt, làm tăng vẻ đẹp của phố Trân Châu. Hằng ngày, mỗi sớm, các bà, các chị kéo nhau ra bờ sông gánh nước, rửa rau, giặt quần áo. Chỉ một lúc mà ngập màu xanh, màu đỏ, ồn ào, tấp nập, nhộn nhịp như chợ rau ở phố Thăng Bình vậy. Nếu nói nơi đây là “trung tâm phát tin” của phố Trân Châu thì cũng chẳng ngoa chút nào.

Đã là “trung tâm phát tin” thì hẳn phải có mấy người phát tin nhanh, nhạy đặc biệt. Thím Bạch Lan Hoa to béo là người trội hơn cả, tin tức của thím phát ra thường hấp dẫn dân phố Trân Châu hơn cả tin đăng trên trang nhất các báo. Sáng nay, mây mù mênh mang còn phủ kín mặt sông Liễu Diệp, trên bậc đá bờ sông vừa xuất hiện mấy bóng người thấp thoáng, Bạch Lan Hoa đã cao giọng phát tin:



- Này, các chị có biết gì không? A Vượng giàu sụ tự tử rồi đấy nhé!

Câu ấy vừa nói ra, tất cả đều ngạc nhiên. Hà, chuyện đó là thế nào nhỉ? Tiền nhiều lại sinh hư? Thắt cổ hay đâm đầu xuống sông?

- Uống thuốc độc! Uống mười tám gói thuốc chuột!

- Cái lão A Vượng thật là... Muốn chết thì có khó gì cơ chứ! Việc gì mà lại đi uống thuốc chuột.

Các bà, các chị chịu thôi, họ chỉ biết uống vào là lăn quay ra đất, đứt ruột, thủng dạ dày. Trước đây ở phố Trân Châu có một bà già uống năm gói thuốc chuột, phát hiện được, ra sức cứu chữa, rửa ruột, rửa dạ dày, mà vẫn chịu, chỉ nháy mắt là toi mạng. Đằng này A Vượng uống những mười tám gói, còn sống làm sao được.

A Vượng là người nổi tiếng ở phố Trân Châu, năm nay bốn mươi tám tuổi, mắt to, mũi bạnh, miệng rộng. Trông cũng không xấu lắm, nhưng đến giờ vẫn sống độc thân. Xưa kia, anh ta không kiếm được vợ là vì quá nghèo, nghèo đến nỗi chiếc ván giường cũng bán tuốt, thế thì còn cô nào dám bước vào cửa nữa chứ? Bây giờ, không kiếm được vợ lại là vì nhiều tiền, cao giá, anh ta không thèm để ý đến các bà quả phụ. Còn cô Hoàng Hoa mà anh ta thích thì chẳng chịu lấy cái gã đàn ông thô ráp, đáng tuổi bố cô. Chỉ có mấy năm thôi mà A Vượng từ một anh chàng nghèo kiệt xác trở thành triệu phú là nhờ tài cán gì? Điều này thím béo trong bụng có biết, vì thím là hàng xóm của anh ta mà.

Nói thật thà, A Vượng miệng rộng, chẳng có tài cán gì mà chỉ có tính ma mãnh thôi. Mấy năm rày, thị trường rất sôi nổi, đầu óc của A Vượng cũng hoạt bát hẳn lên. Anh ta thấy trên

thị trường, sữa bột và mì chính bán rất chạy, thế là liền xoay ra buôn bán sữa bột và mì chính. Anh ta không trực tiếp buôn bán mà bắt tay vào tự sản xuất. Sản xuất như thế nào? Nói ra thì rất đơn giản: đi mua sữa bột, mì chính do quốc doanh sản xuất, đem về nhà, đóng cửa lại, tháo gỡ tuồn đường kính và muối tinh vào từng gói rồi lại đóng gói lại. Không biết A Vượng kiếm đâu ra những thứ bao bì đẹp thế, sau khi đóng gói, mẫu mã, mác nhãn trông còn bóng lộn hơn chính phẩm! Chỉ có điều bên trong là không tốt thôi. Nếu mua về một trăm gói thì xuất ra bốn trăm, năm trăm gói. Đường kính mỗi cân¹ là bảy hào, sữa bột mỗi cân là ba đồng, còn mì chính một đồng mua được một nhúm, mà muối tinh thì một đồng có thể mua được một gói lớn, ta thử tính xem, A Vượng kiếm được bao nhiêu lãi?

Đương nhiên, đừng nên lo rằng anh ta không bán được. A Vượng tính toán giỏi lắm! Bán bằng cách nào? Rất đơn giản. Tìm thấy mấy ông nhân viên cửa hàng quốc doanh, bí mật bàn với họ, nếu họ mua một lô hàng của anh ta thì anh ta trả cho họ mấy phần trăm hoa hồng. Giá sữa càng cao thì hoa hồng càng lớn. Và lại, số tiền hoa hồng này được trả bằng tiền mặt, không phải ký nhận, không lấy chứng từ, sau này, không nhận mình có lấy cũng chẳng sao. Thế là những “sản phẩm” do A Vượng “chế tạo” không ngừng bày ra phố Trần Châu, được đảng hoàng bán trong tủ kính của cửa hàng quốc doanh. Về sau, bản lĩnh của A Vượng lại cao hơn một mức, “chế tạo” cả nhân sâm giả, thiên ma giả, ngư hoàng giả... Thế là A Vượng miệng rộng, xưa kia phải bán cả giường nằm, chẳng mấy chốc trở nên giàu sù ở phố Trần Châu. Ngôi nhà tây ba tầng mới xây của anh ta là ngôi nhà đẹp nhất nhì trong phố.

A Vượng phát tài, nhưng không keo kiệt, khắc bạc đối với láng giềng hàng phố! Bình thường anh ta tươi cười, niềm nở

¹ Bằng 0,5 kilôgram.

với mọi người, nhà ai gặp nạn, anh ta hết lòng giúp đỡ. Ngày Tết Nguyên đán, bất kể trẻ con nhà ai, hễ vào nhà gọi anh ta hai tiếng “chú Vượng” là dứt khoát được nhận một phong bì hai đồng tiền mừng tuổi. Ngày Tết Nguyên tiêu, phố Trần Châu mời về một đội múa sư tử, múa từ đầu phố đến cuối phố, đến chúc Tết từng nhà, tiền thuê đều do A Vượng bao tất. Do đấy, những nhà chung quanh cũng không ít người thấy anh ta phát nhanh mà ghen tị, nhưng căm tức anh ta thì lại không nhiều, trái lại, có một số người vẫn thích đến nhà anh ta, lo việc “trăm năm” cho anh ta.

Ở ven sông, các bà, các cô vừa giặt giũ vừa bàn tán xì xào. Chuyện trò đến nửa ngày, vẫn không rõ vì sao A Vượng lại tự tử.



Thật ra, trong đám người đó, có một người biết rất rõ việc này. Cô là Lựu Hoa, cháu họ của A Vượng. Lựu Hoa là người nông thôn, không ở phố Trần Châu, gần đây được A Vượng mời lên làm công nhật. May mà mọi người không quen cô ta, nếu không, đã vây lấy hỏi dồn, khiến cô phải lúng túng ngay. Lựu Hoa nhớ rõ là, sáng qua, có bảy tám ông cán bộ đến nhà A Vượng, nghe nói họ là người của Cục Công thương, của Sở Quản lý Hộ khẩu. Trong đó có một anh thanh niên tự xưng là nhân viên nghiệp vụ, đến nhà lần này bàn chuyện bán buôn, cầm mấy gói hàng mẫu đi, thực ra là đến thăm dò! Sự đã rồi, chống chế cũng vô ích, cho nên A Vượng khai ra hết. Bọn người kia tịch biên gia sản, ra lệnh cho A Vượng không được ra khỏi nhà, đợi xử lý. Sau đó họ mang đi cả dụng cụ làm hàng giả, thuốc giả và một số bán thành phẩm.

Buổi chiều, A Vượng sốt ruột sốt gan chẳng khác gì kiến bò trong chảo, đứng ngồi không yên, lên gác xuống gác, đi đi lại lại không ngừng. Nghe nói, bất kể thế nào cũng không thoát

nổi, nhẹ cũng phải tịch thu tài sản, nặng thì bị bắt ngồi tù, A Vương sợ toát mồ hôi, mặt tái xanh tái xám. Bốn giờ chiều, A Vương dẫn Lưu Hoa ra phố mua thức ăn, và bảo cô nhất định phải mua một chai rượu Mao Đài và bao thuốc lá Song Hỷ vò đỏ. Lúc ăn cơm tối, A Vương một mình than vãn, ngồi rót rượu uống một mình. Bỗng “choang” một tiếng, Lưu Hoa giật mình, nhìn kỹ thấy chai rượu Mao Đài còn đầy nguyên bị A Vương đập vỡ toang, sau đó, anh ta như phát điên xé tan bao thuốc Song Hỷ vò đỏ, miệng chửi tục liên hồi, Lưu Hoa nghe một lúc mới rõ, thì ra chai rượu Mao Đài và bao thuốc lá Song Hỷ vò đỏ đều là hàng rơm. Sau bữa tối không lâu, A Vương liền uống thuốc chuột.

Nghĩ đến đây, Lưu Hoa thở dài, chiếc chày đập vải trong tay không sao nhấc nổi nữa. Cô thương ông chú họ của mình trước khi chết định khoái lạc một phen, uống rượu Mao Đài, hút thuốc lá hảo hạng thế mà cuối cùng cũng không được toại nguyện. Cái đồ hàng rơm chết tiệt!



Chiều tối, các bà, các cô ven sông lại truyền đi một tin quan trọng: A Vương không chết! Anh ta nằm bệnh viện sáu tiếng đồng hồ, đi ngoài mấy lần, nôn ọe mấy bận, bây giờ đã khỏi, hoàn toàn vô sự!

Một bà có tuổi nghĩ mãi không sao hiểu nổi: “Ái chà, uống mười tám gói thuốc chuột mà vẫn không chết! Thật là chuyện lạ, chuyện lạ!”.

Thím Bạch Lan béo mập lớn tiếng vạch ra điều bí ẩn đó: “Anh ta đã mua phải thuốc chuột rơm!”.

NGƯỜI CHỒNG - NGƯỜI VỢ - NGƯỜI TÌNH

Lý Tây Nhạc

72  Tết Nguyên đán, tòa soạn nghỉ ba ngày, những ai có vợ con đều ra về đoàn tụ với gia đình. Những chàng đực rựa cũng chui vào khoảng trời riêng tiêu dao, vui vẻ, nên hành lang của khu tập thể vắng ngắt, vô cùng tĩnh mịch.

Gian phòng độc thân của Lưu Trực ở tầng ba, số 303, nhỏ thôi, chưa tới mười thước vuông. Ngay từ sáng sớm, anh đã thu dọn quét tước căn phòng sạch đến không còn một hạt bụi, nhất là chiếc giường ngủ. Thu dọn xong anh thắp thơm, trong lòng như có lửa đốt và chỉ nghĩ tới việc đón tiếp Cẩm Cẩm.

Lưu Trực chờ đợi tới mức khát khao, tới mức nao lòng, chờ đợi sự nồn nà của Cẩm Cẩm, chờ đợi sự tươi trẻ của Cẩm Cẩm, chờ đợi một Cẩm Cẩm lung linh, ngà ngọc, chờ đợi đến đỏ như ngọn lửa, trắng như hoa lau.

Tiếng gõ cửa nhẹ nhẹ, mà thân thuộc, đúng Cẩm Cẩm rồi, anh đáp, mà lòng nồn nao, sôi sục:

- Mời vào!

Cầm Cầm bước vào phòng, không thủ tục rườm rà, không điệu đà nhảy bổ vào lòng anh:

- Anh Trực, hôn em đi, em nhớ anh tưởng chết!

Anh cũng chẳng đợi chờ gì hơn nữa, vật cô ngã xuống giường và hôn cô như gió như mưa, như điên như cuồng, làm cô không kịp thở. Ngọn lửa trong anh bùng bùng nổi dậy, không sao chờ thêm được nữa. Cuối cùng anh cũng kết thúc màn mào đầu, để rút ngắn con đường mà anh phải đi cho hết...

Cầm Cầm nắm chặt lấy bàn tay anh không cho đi tới cái đích anh cần tới, anh co tay lại và đè chặt lấy hai cánh tay Cầm Cầm, sau đó, rút một tay ra, Cầm Cầm gục miệng vào tai anh, nói:

- Anh Trực, đừng vội, em có chuyện muốn nói với anh...

Lưu Trực vẫn không thả tay Cầm Cầm ra, nói qua hơi thở hổn hển:

- Cầm Cầm, cục cưng của anh, em nói đi....

- Em... em... ngày ấy của em đã vượt quá mười hôm rồi...

Cầm Cầm nói xong, mặt đỏ lựng như lửa, hai con mắt to đẫm nước, nhìn thẳng vào Lưu Trực.

Lưu Trực đột nhiên buông tay Cầm Cầm ra, ngồi phất dậy và nói như gào:

- Không thể như thế được! Không thể như thế được! Em nói dối anh. Em nói đi, em nói là em nói dối anh đi...

Cầm Cầm cũng ngồi dậy, trong mắt cô trĩu nặng nỗi lo âu, hoảng hốt:



- Anh Trục, em không nói dối anh đâu. Chính em cũng không tin, chỉ một lần ấy...

Lưu Trục ôm lấy đầu gối sụp xuống sàn, giống như một kẻ thua bạc, than vãn:

- Trời đất ơi!

Cầm Cầm cũng ngồi xuống theo, gục đầu vào vai anh:

- Anh Trục, tính sao bây giờ?

Lưu Trục đẩy đầu Cầm Cầm sang một bên, nói những lời tắc nghẹn, khốn khổ:

- Để anh tính xem...

74  Cầm Cầm thấy Lưu Trục như người mất hồn, nỗi hoảng hốt trong lòng cô cũng tăng lên. Trước đó, cô chưa bao giờ nghĩ tới cái kết quả này, mà trái lại còn cho rằng hạnh phúc là khác, cô không hiểu nổi, song chỉ ít cô cũng biết rằng, chuyện ấy chẳng dễ dàng như thế được, nên cô cũng chẳng để tâm làm gì. Bây giờ thấy Lưu Trục như vậy, cô bỗng bàng hoàng. Cô chùng như không hề nghĩ rằng việc đó lại đáng sợ như thế.

Lưu Trục mở miệng, hỏi Cầm Cầm với một tia hy vọng nhỏ:

- Trước đây, em có bị sớm, bị muộn như thế bao giờ không?

Cầm Cầm lắc đầu:

- Muộn nhất chỉ là ba ngày.

Nói xong cô ngồi lên giường.

Lưu Trục ngồi xuống bên cô, thuận tay ôm cô vào ngực, cất tiếng hỏi:

- Em có cảm giác buồn nôn không?

Cầm Cầm nằm xuống lòng Lưu Trục, thực thà nói:

- Không thấy. Nhưng em thấy chán ăn, đặc biệt là những thứ có mỡ màng...

Lưu Trục hơi nheo mắt lại, không nói gì thêm nữa.

Cầm Cầm mở to cặp mắt nhìn anh, cảm thấy bàn tay anh hơi run run.

Lưu Trục lại chăm chăm nhìn Cầm Cầm hỏi:

- Cầm Cầm, em hãy nói cho anh biết, nếu thực là như thế, em có hận anh không?

Cầm Cầm đáp lại, đầy xúc động:

- Em đã từng nói với anh rằng: Vì anh, sự hy sinh nào em cũng làm được. Anh Trục, hãy tin em.



Lưu Trục vô cùng cảm động:

- Cầm Cầm, anh yêu em đến chết mất.

Cầm Cầm ứa nước mắt, Lưu Trục lau nước mắt cho cô, và nước mắt anh cũng ứa ra.

- Cầm Cầm, hãy nghe lời anh, ngày mai ta đi bệnh viện...

Cuối cùng Lưu Trục cũng đã đủ dũng khí nói bật ra ý định của mình.

Cầm Cầm lúng túng nói:

- Anh Trục, em muốn có một đứa con của anh, nó cũng thông minh như anh, lớn lên cũng là một nhà văn...

- Cẩm Cẩm, em lại nói những lời ngốc nghếch rồi.

Cẩm Cẩm hỏi:

- Anh Trục, đến bao giờ thì anh ly hôn, anh đã chẳng bảo sẽ lấy em cơ mà?

- Cẩm Cẩm, hãy chờ anh hai năm nữa...

- Hai năm sau, rồi sẽ ra sao nữa?

Lưu Trục không trả lời được.

- Lưu Trục có điện thoại đường dài nhé.

Tiếng của bà Vương ở lâu một vọng lên.

- Vâng, xuống ngay, xuống ngay đây.

Lưu Trục vừa đáp vừa chạy ra và khóa chặt cửa lại. Ra đến hành lang, anh vội vã vuốt áo, vuốt tóc, bước những bước đầy ung dung, thư thả...

Kết quả xét nghiệm thai sớm của Cẩm Cẩm cho biết: Dương tính. Bác sĩ nhìn Cẩm Cẩm, hỏi:

- Năm nay bao nhiêu tuổi rồi?

- Hai mươi!

Cẩm Cẩm tăng lên một tuổi, lần đầu tiên trong đời nói dối về tuổi tác của mình.

- Sao kết hôn sớm vậy. Thế nào, giữ hay bỏ?

Người bác sĩ hỏi. Cẩm Cẩm lắc đầu.

Nữ bác sĩ nói tiếp:



- Nếu vậy, hẹn thời gian nhé. Chiều mai, tới kiểm tra một chút. Hôm nào tiến hành, nhất định phải có chồng em cùng đến, vì “giải quyết” xong, anh ấy còn phải chăm sóc em.”

Cầm Cầm nhét tờ giấy xét nghiệm vào túi, mặt đỏ lựng lên, không dám nhìn nữ bác sĩ, mà cũng chẳng kịp nói lời cảm ơn, bỏ đi.

Lưu Trục đang nôn nóng chờ đợi người yêu ở hành lang bệnh viện. Thấy Cầm Cầm đi ra, anh lao tới, chẳng cần phải xem kết quả xét nghiệm, chỉ cần nhìn nét mặt Cầm Cầm đã biết chắc rồi, anh nhả nhó cùng Cầm Cầm bước đi.

Cầm Cầm đưa tờ giấy xét nghiệm cho Lưu Trục. Anh không xem, mà nhét luôn vào túi mình.

Cầm Cầm ngúng nguẩy bỏ đi.

Lưu Trục chạy theo:

- Cầm Cầm, anh xin lỗi...

Cầm Cầm không ngoảnh lại, cứ lúi lúi đi.

Lưu Trục hỏi với theo:

- Bác sĩ có hỏi đến đăng ký kết hôn không?

Cầm Cầm không đáp.

Hôm Cầm Cầm đi giải quyết, thời gian nghỉ tết của tòa báo đã hết, ngày đầu tiên đi làm, tổng biên tập triệu tập họp, tuyên bố không cho ai xin nghỉ thêm, Lưu Trục nói, vợ gọi điện thoại đường dài lên báo con bị viêm phổi cấp tính, đã vào viện. Thực ra cú điện thoại đường dài hôm đó, chính là báo tin vợ anh ốm. Tổng biên tập đành mở lòng từ bi, cho anh nghỉ một tuần.



Là một phóng viên, thường được tiếp xúc với nhiều chuyện, và gặp gỡ nhiều người, Lưu Trục đã chọn một bệnh viện nằm ở nơi xa xôi nhất của ngoại thành, bệnh viện nhỏ, thủ tục cũng không chặt chẽ lắm, và càng khó gặp phải người quen, có thể nói hệ số an toàn tương đối lớn.

Những phụ nữ mang thai ngồi chật hết hai dãy ghế dài, và đều cỡ tuổi ba mươi, ai cũng có chồng đưa đi, họ gục đầu vào lòng chồng, uốn éo, trách móc, cảm cầu, còn những người đàn ông, như những kẻ có tội, chỉ biết cúi đầu lắng nghe, lại có một chị hình như đi theo chị gái hoặc chị dâu gì đó, đang lau bầu ria rồi người vắng mặt:

- Cái lão ấy, chỉ biết sướng cho xong rồi bỏ đi, để mặc mình chịu tội chịu nợ.



Lưu Trục không dám ngẩng đầu lên, và cũng không dám ngồi cùng chỗ với Cẩm Cẩm, chỉ vì tuổi tác giữa anh và Cẩm Cẩm cách nhau quá xa.

Một vị bác sĩ mở cửa gọi:

- A Cẩm! Ai là A Cẩm?

- Tôi! - Cẩm Cẩm bước vào phòng.

Lưu Trục ngồi trên chiếc ghế dài, không hề có một phản ứng nào.

Hơn nửa tiếng đồng hồ trôi qua vẫn chưa thấy Cẩm Cẩm ra và cũng chẳng thấy bác sĩ gọi thêm ai, Lưu Trục bắt đầu thấy sốt ruột.

Một bác sĩ bước ra hỏi:

- Ai là người nhà của A Cẩm?

Không một ai đáp lại.

Người bác sĩ cất to giọng hơn:

- Ai là người nhà của A Cẩm đây?

Lưu Trục đứng bật dậy:

- Tôi, tôi đây.

Lưu Trục theo người bác sĩ bước vào, bên trong nữa là phòng phẫu thuật, một gian phòng lớn.

Người bác sĩ thành thực hỏi Lưu Trục:

- Thật đúng là một cặp chồng già vợ trẻ, các vị kết hôn khi nào vậy? Có thai lần đầu tiên sao lại nạo đi?

Lưu Trục trả lời theo đúng giọng điệu của một ký giả:

- Chúng tôi cưới nhau năm ngoái, nhà tôi còn trẻ quá, để thêm vài năm nữa mới có con cũng chưa muộn.

Bác sĩ viết đơn thuốc, đưa cho Lưu Trục nói:

- Cho cô ấy uống thuốc đúng giờ, hằng ngày phải vệ sinh sạch sẽ. Còn nữa, trong vòng hai mươi bảy ngày, không được quan hệ!

Lưu Trục gật đầu, đỏ mặt. Giữa lúc đó, Cẩm Cẩm từ trong phòng phẫu thuật đi ra, mồ hôi trên mặt còn chưa lau sạch, sắc mặt vàng khè, như một người vừa ốm nặng dậy, đi phải vịn vào tường.

Lưu Trục gọi taxi, đến thẳng một lữ quán nhỏ. Cẩm Cẩm cần phải được nghỉ ngơi, ít nhất cũng là một tuần lễ, căn phòng

số 303 của Lưu Trục rõ ràng là không an toàn và cũng không thuận tiện.

Điều kiện cư trú ở cái lữ quán nhỏ cũng lỏng lẻo, không đòi hỏi giấy kết hôn, nên đã thuê được một phòng ngay cửa chính quay về hướng mặt trời, ánh sáng tốt, yên tĩnh thoải mái.

Lưu Trục bế Cẩm Cẩm lên giường, và sau khi đã thu xếp xong mọi việc, đích thân anh đến một cửa hàng thực phẩm gần đó mua cho Cẩm Cẩm thức ăn, đồ dùng, túi lớn, túi bé, rất nhiều. Anh có nhuận bút, sợ gì việc chi tiêu ấy.

Anh ôm cả đồng về lữ quán, Cẩm Cẩm đang đợi anh. Cẩm Cẩm cho biết, bây giờ đã khá rồi, muốn ăn một chút.

Lưu Trục vội bóc chuối, gọt táo, ăn cần khác thường.

Cẩm Cẩm ăn ngon lành. Lưu Trục cúi xuống vuốt ve mái tóc đẹp của cô:

- Cẩm Cẩm! Em có hận anh không?

- Hận! - Cẩm Cẩm lúng túng đáp.

Lưu Trục cầm lấy tay Cẩm Cẩm, tự tát lên mặt mình:

- Em đánh anh đi.

- Không! Anh Trục. Em nói thực nhé, khi nằm trên bàn, đau đến chết đi được, ngần này tuổi đầu rồi, nhưng chưa bao giờ phải chịu cái tội khổ khổ như thế, đúng là em có hận anh thật. Nhưng khi nghĩ tới tình yêu của anh đối với em, hạnh phúc anh mang lại cho em thì em lại chẳng hận gì nữa, thật đấy. Tuổi em còn ít, lại là lần đầu tiên, lúc đau đớn nhất ấy, em đã túm lấy tay cô bác sĩ nói: "Cô ơi, van cô, cô cho cháu nghỉ một lát đi". Em khóc, khóc như mưa như gió...



- Cầm Cầm, thôi em đừng nói nữa, anh quỳ xuống van xin em đây...

Lưu Trục quỳ xuống thật, tiếp đó anh khóc to, khóc rống lên. Cầm Cầm không ăn nữa, và bắt đầu khóc, tiếng khóc của cô vừa cao, vừa chói.

Lưu Trục lau nước mắt cho người yêu. Cầm Cầm lắc đầu, cô khóc xé gan, xé ruột.

- Cầm Cầm, cục cưng của anh, nín đi, nhờ người ta nghe thấy thì lời thôi đấy, anh biết em phải chịu đau đớn vì anh, em tủi thân, nhưng đây không phải là chỗ để khóc đâu. Thôi, nghe anh, nín đi, Cầm Cầm...

Nhưng Cầm Cầm vẫn không chịu nín.

Lưu Trục không nói nữa, và Cầm Cầm rồi cũng nguôi đi.

Cầm Cầm ở lại lữ quán ba ngày, sức khỏe đã bình phục, khuôn mặt đã hồng hào, tinh thần cũng phấn chấn lên, cô kiên quyết đòi về nhà. Lưu Trục nói, trong thời gian này cần phải nghỉ ngơi, không được đi lại nhiều, Cầm Cầm bảo, chẳng làm sao hết, em cảm thấy rất khỏe.

Lưu Trục đưa Cầm Cầm ra ga xe lửa, cũng thuê taxi, trước khi chia tay, Lưu Trục lén nhét cho Cầm Cầm một trăm đồng. Cầm Cầm hẹn:

- Khỏe hẳn, em sẽ lại tới thăm anh.

Lưu Trục đáp:

- Sắp tới, anh phải đi lấy tài liệu, em không có gì phải vội!

Cầm Cầm dặn:



- Khi nào về, phone trước cho em.

Lưu Trục đáp:

- Anh nhớ.

Từ bên trong cửa kiểm soát vé, Cẩm Cẩm vẫy tay với Lưu Trục. Trong lòng anh tràn đầy những chua cay, và thấy vô cùng thương xót người yêu, một thiếu nữ chưa chồng bỗng phải nạo thai vì mình, và mặc dù tâm thân thuyệt tha yếu điệu của Cẩm Cẩm được khôi phục trở lại rất nhanh, vậy mà anh vẫn cảm thấy không thể trút bỏ được gánh nặng, ngược lại, một trách nhiệm nặng nề lại càng đè nặng lên anh, cái dấu ấn ấy có lẽ không đậm nét lắm trên con người Cẩm Cẩm, nhưng nó đã khắc sâu vào trái tim anh, và vĩnh viễn, vĩnh viễn không bao giờ phai nhạt.

82



Lưu Trục không đi lấy tài liệu, mà anh về quê. Vợ anh nói qua điện thoại rằng chị ốm, song không nói rõ bệnh gì, chỉ bảo:

- Anh về sẽ biết.

Gia đình Lưu Trục ở trong khu tập thể quân đội thuộc một thành cổ du lịch nhỏ. Hai năm trước, Lưu Trục vẫn còn là một sĩ quan quân đội, trong một cơ hội ngẫu nhiên, anh thi đỗ vào Học viện Nghệ thuật và sau khi tốt nghiệp, anh đã trút bỏ bộ quân phục, chuyển ngành vào thành phố, và được tờ báo của tỉnh “phá rào”, nhận vào làm biên tập của tờ phụ san. Hai năm sau, anh trở thành người tin cậy trong tờ phụ san đó.

Đỗ Nhân ốm nhưng lại úp úp mở mở, khiến anh cứ phải đoán già đoán non, nhưng cũng chẳng đoán ra được điều gì. Đỗ Nhân rất ủng hộ anh, chị tự quyết công việc của mình, nói chung cũng chẳng chú ý nhiều đến việc đi về của anh,

lắm khi vội vã, đến mua quà bánh cho đứa con tám tuổi anh cũng quên.

Lưu Trục về tới nhà, đẩy cửa bước vào, thấy Đỗ Nhân nằm trên giường. Đỗ Nhân không hề có một chút phản ứng nào, anh ngồi xuống cạnh giường, chị vợ quay lưng về phía anh, coi như cái lể ra mắt.

Lưu Trục biết Đỗ Nhân đang giận dữ, nhưng anh chẳng dỗi dành vợ như dỗi dành Cẩm Cẩm, mà chỉ hỏi một câu chẳng ra mềm mà cũng chẳng ra cứng:

- Ốm đau sao?

- Ốm đau sao á? Anh mãi vui nên quên cả rồi sao? Cả đời em ngoài việc nuôi con cho anh thì em còn có bệnh tật gì nữa chứ? Điện thoại gọi đã mấy ngày mà bây giờ mới về đến nhà?

Trong đầu Lưu Trục dường như có một tiếng nổ “đoàng”, đúng là cả đời anh không sợ một thứ bệnh tật nào, mà sợ nhất là vợ mang thai, nay chợt nghe tin ấy, anh rụng rời phách lạc hồn bay. Anh không làm sao hiểu nổi, chỉ trong vòng một tháng trời, đã làm cho hai người đàn bà mang thai, điều đó, thật quá đáng sợ!

- Anh đi lấy tài liệu, đợt này tòa soạn nhiều công việc, rồi lại phải viết bài, cần xong gấp, đầu tháng Giêng phải ra báo. Hơn nữa, anh lại chẳng ngờ em... Lời anh bỗng trở nên ấp úng...

- Lấy tài liệu? Viết bài? Đi xằng bậy với con nào thì có, nếu không, sao đến vợ cũng bỏ mặc.

Đỗ Nhân trở mình, đầu tóc rối bời, mặt đỏ tía tai, bắt đầu kể tội chồng.



Lưu Trục chỉ biết nghe, như người đang chịu tội. Cuối cùng anh nói:

- Nhân ạ, thôi em đừng có nói gì nữa, đợi anh tới bệnh viện, liên hệ làm thủ tục giải quyết việc này xong, rồi em muốn mắng nhiếc thế nào cũng được.

Đỗ Nhân giận dữ nói:

- Đợi anh? Đợi anh thì em đã nôn ọe đến chết rồi. Bản thân anh ý, nhà báo nhón, nhà văn hóa nhón, tiếng tăm lừng lẫy, kẻ đón người đưa, còn thiết gì đến sự sống chết của con mẹ sẽ này nữa?

84  Lưu Trục bị nhiếc móc tưởng đến chết ngạt, trong lòng lại vô cùng thấp thỏm nên chẳng biết nói năng thế nào. Cái lỗi châm chọc ấy của Đỗ Nhân, vốn vẫn được thương thức, nên anh cũng coi nó chẳng ra cái quái gì hết, quan trọng là chính anh lại đang tự giày vò bản thân, cảm thấy một sự bức bối đến ngột thở.

Lưu Trục lật người Đỗ Nhân lại, nhìn thẳng vào mắt vợ, nói những lời hết sức dịu dàng:

- Nhân ạ! Anh là người có lỗi, hãy tha thứ cho anh! - Nói xong, anh thân thiết hôn vợ, Đỗ Nhân quay phắt mặt đi.

- Thôi! Đừng có giờ cái trò đó ra. Tôi chẳng phải là đứa trẻ con lên ba.

Lưu Trục đã thuộc tính nết Đỗ Nhân, càng gặp những lúc rắc rối, lại càng hay giờ cái thói này ra, chỉ có "xử lý lạnh" mới giải quyết được vấn đề. Hơn nữa, việc nạo thai cũng đã làm xong, hối hận cũng chẳng ích lợi gì, tốt nhất là phải tự bới việc ra mà làm, và coi như một sự đền bù, nếu không, đúng là mình

tự rước họa vào mình. Đúng, tốt nhất vẫn là bói việc ra mà làm. Anh bước vào phòng khách, mọi thứ bừa bộn đến phát điên lên, đúng là không thể nào bừa bộn hơn, đồ chơi của thằng con anh vút bừa bãi, chỗ nào cũng có, nào những mẫu gỗ xếp hình, nào những ô tô, nào những thanh sắt xếp nhà... Vài trái trên phô toi xô lệch nhàu nát, trên bàn uống nước đầy những mẫu bánh mỳ ăn thừa, cùng với giảm bông, xúc xích, dây dâu phải cái nhà, mà là một bãi chiến trường chưa được thu dọn. Đồ Nhàn nằm đó, thằng con liền làm tướng, đảo lộn trời đất.

Lưu Trục đi vào nhà bếp, nhà xí, nhà kho cũng thật tòm lợm, không chấp nhận được.

Lưu Trục vực đầu xuống mà làm, lần lượt thu dọn quét tước đến khi mọi thứ sạch gọn, đầu vào đấy.

Giữa lúc đó, thằng con đẩy cửa, lưng đeo cặp sách bước vào nhà, thấy Lưu Trục, nó vút toạch cái cặp sang một bên, rồi trợn trợn, trạo trạo hỏi:

- A! Bố đã về! Quà đâu?

Vừa hỏi, nó vừa lục lọi khắp nơi.

Lưu Trục làm quần quật cũng thấm mệt, đâm bực bội với thằng con:

- Khúc! Con vút tung vút tóe mọi thứ ra đầy nhà, thật chẳng còn ra cái thể thống gì nữa?

- Bố xem, bố cũng bừa bãi, làm cho mẹ không dậy nổi khỏi giường, còn mắng con cái gì?

Lời nói “bừa bãi” của thằng bé tám tuổi, khiến Lưu Trục lặng người đi.



- Con ăn nói lằng nhằng cái gì thế, Khúc?

Lưu Khúc vẫn bướng bỉnh cãi:

- Con nói lằng nhằng cái gì? Các chú ở ngoài kia nói thế đấy, bố ra mà hỏi.

- Khúc ơi, đừng nói lung tung nữa, vào đây với mẹ.

Tiếng Đỗ Nhân gọi con.

Lưu Khúc hát đầu, thè lưỡi một cái về phía bố rồi bước vào phòng mẹ.

- Cà anh Trục nữa, cũng vào đây!

Lưu Trục vào phòng, thằng con trai ngồi bên cạnh mẹ, nó thè thè lưỡi, đưa đẩy đưa đẩy, treu tức bố.

Đỗ Nhân nắm lấy tay Lưu Trục, vừa vuốt vuốt đầu tóc bù rối của chồng vừa nói:

- Anh Trục, vừa rồi là em giận, em nói thế thôi, anh đừng để bụng làm gì. Lần này về nhà, em thấy anh gầy đi nhiều, sắc diện cũng kém lắm, có phải anh toàn thức đêm để viết bài không, dạ dày anh yếu, anh cần chú ý hơn, ăn cơm ở nhà ăn tập thể, bữa sáng, bữa trưa, anh cần phải quan tâm tới sức khỏe đấy!

Giọng Lưu Trục cũng trở nên ngọt ngào hơn:

- Gầy, chủ yếu do nghĩ về em đấy. Việc chuyển công tác của em, anh liên hệ đã hòm hòm rồi. Về nhà cửa, có thể vào cuối năm nay cũng giải quyết xong. Khi em dọn nhà về thành phố, cuộc sống của mình sẽ dễ chịu hơn.



- Thực ra, em cũng chẳng muốn làm phiền lụy đến anh nhiều, dọn nhà vào thành phố chủ yếu vẫn là để bỏ chuyện chống Đông vợ Đoài, gia đình chẳng ra cái gia đình. Thằng Khúc bắt đầu đi học rồi, nó cũng cần đến sự trông nom, phụ đạo của một trí thức như anh, và về phần sức khỏe của anh, cũng cần phải được chăm nom, đúng không?

Đỗ Nhân đã nói ra những điều vô cùng thực tế.

Lưu Trục gật đầu.

Lưu Khúc chợt hét lên:

- Con sắp được vào ở trong thành phố, con sắp được vào ở trong thành phố!

Lưu Trục ôm choàng con vào ngực.

Cuộc gặp gỡ giữa Lưu Trục và Cẩm Cẩm diễn ra hoàn toàn ngẫu nhiên.



Khi ấy Lưu Trục vẫn còn đang học ở Học viện Nghệ thuật, thực tập ở một đoàn văn công nghiệp dư quân đội. Được nhà văn tới thăm nhập, đơn vị văn nghệ rất hoan nghênh, đã tổ chức một buổi biểu diễn chào mừng anh. Lưu Trục ở Học viện Nghệ thuật đã xem rất nhiều đoàn chuyên nghiệp biểu diễn, trình độ đương nhiên là cao hơn nhiều, nhưng lần này anh vẫn xem một cách hết sức chăm chú, đôi khi còn vỗ tay cổ vũ. Buổi biểu diễn kết thúc, lãnh đạo đoàn mời Lưu Trục có đôi lời gọi là động viên anh chị em trong đoàn. Vốn là người nhạy bén trong ứng xử, anh đã nói rất hay, khiến diễn viên vỗ tay rầm rầm. Lưu Trục kết luận:

- Buổi biểu diễn của các bạn rất thành công, có điều nhiều động tác múa còn hơi yếu, nhiều tiết mục vẫn là của người ta,

mà chưa có được sự đặc sắc của chính mình. Nếu như có bạn nào thích sáng tạo, hoặc là đã có tác phẩm, xin cứ đến phòng tôi để ta cùng bàn bạc, gọt giũa, tôi lúc nào cũng sẵn sàng tiếp đón các bạn.

Anh nói xong, lại là một tràng vỗ tay vô tận.

Trở về khách sạn gần mười một giờ đêm, lúc sắp đi ngủ, Lưu Trục chợt nghe có tiếng gõ cửa nhẹ nhẹ.

Lưu Trục khách khí nói:

- Xin mời vào!

Đó là một nữ chiến sĩ, vóc trung bình, dáng dấp mềm mại, tóc đen bóng, mái tóc hình vành trăng ôm lấy khuôn mặt trái xoan, da dẻ mịn màng, trắng như trứng gà bóc, lông mày cong mà dài tựa hồ như kéo ra đến tận tai, đôi mắt long lanh sáng, lông mi cong veo, sống mũi cao, lỗ mũi nhỏ, chóp mũi bóng sáng một cách đặc biệt, đôi gò má đỏ hồng cũng sáng bóng lên. Cặp môi cô gái mỏng và đỏ tươi, đường nét thật duyên dáng, yêu kiều, hai lúm đồng tiền trên má, khi ẩn khi hiện, khi ẩn thì hàm súc đa tình, khi hiện thì tươi tắn, dễ thương, cả hình dáng đến từng đường nét, từ trung cảnh đến đặc tả, người nữ chiến sĩ trước mắt thật không khác gì một tượng thân Vệ nữ, đẹp như Điêu Thuyền, như Quý Phi, xinh tươi như một tiên nữ.

Lưu Trục sống trong giới nghệ thuật, người đẹp từng gặp không phải ít, nhưng anh cũng không thể không thừa nhận rằng, đây là một cô gái có sắc đẹp tuyệt trần, lung linh như ngọc, vượt xa những cái đẹp trần tục, và đòi anh chưa một lần được chiêm ngưỡng.



- Em chào thầy Lưu, em ở trong đoàn văn công, tên là Cẩm Cẩm, đêm khuya thế này, đến làm phiền thầy thật là không phải tí nào.

Cẩm Cẩm chủ động tự giới thiệu.

- Ô, Cẩm Cẩm. Không sao, không sao! Ngồi đi, ngồi đi...

Cẩm Cẩm rút từ trong túi ra mấy tập bản thảo, nói tiếp:

- Em là diễn viên múa, nhưng đôi lúc cũng tập sáng tác, em thích viết lời và sáng tác những ca khúc, làm cả thơ nữa, em có đem tới đây một số bài thơ nhờ thầy đọc giúp và chỉ giáo cho.

Lưu Trục đón lấy tập bản thảo và chăm chú đọc. Những bài thơ đều ngắn, anh đọc hết nhanh, nhưng lại đọc tiếp lần thứ hai. Rồi sau khi đọc xong lần thứ ba, anh mới đặt tập bản thảo xuống.



Cẩm Cẩm khiêm tốn nói:

- Chắc làm thầy buồn cười lắm phải không?

Lưu Trục vui vẻ đáp.

- Đâu có, đâu có! Vốn văn học của em rất khá, cảm xúc cũng không đến nỗi nào, rất có hồn. Theo tôi, bài thơ rất hợp làm lời cho một khúc ca, chỉ cần sửa chữa một chút là có thể đem in được.

- Ôi, thế thì thật tuyệt vời thầy ạ, mộng ước lớn nhất trong đời em là thành một nhà văn, từ bé em đã rất hâm mộ các nhà văn, nếu được in, em sẽ khao thầy...

Cẩm Cẩm vừa nói vừa nín chặt lấy tay Lưu Trục.

Lưu Trục co tay lại, vỗ vỗ vào tay Cẩm Cẩm với đầy vẻ nhỏ nhen, rồi nói:

- Cẩm Cẩm ạ! Thực tình trong trời nam biển bắc, số học trò của tôi cũng không phải là ít, và cũng đã có khá nhiều người có tác phẩm được in, nhưng thực là về mặt hồn thơ mà nói, chẳng có người nào sánh được với em, hiềm một nỗi vốn sống của em còn ít, nên tuy có hồn đầy nhưng thiếu mất sự sâu lắng, hơn nữa tính tư tưởng của tác phẩm còn nông, ít hàm súc, những câu nhạt nhẽo còn nhiều, khiến cho tác phẩm thiếu mất sức nặng, thiếu mất độ căng. Cẩm Cẩm ạ, không biết tôi nói như vậy đúng hay sai?

Cẩm Cẩm vô cùng xúc động nói:

90  - Ôi trời! Thầy ơi, thầy nói đúng quá đi mất! Thầy bắt mạch giỏi quá!

Lưu Trục quay sang chuyện khác:

- Cẩm Cẩm, năm nay em bao nhiêu tuổi rồi?

Cẩm Cẩm đáp rất nhanh:

- Mười bảy.

- Độ tuổi tuyệt vời so với em, tôi thấy quá ngượng ngùng. Ở trong đoàn, hãy cố lên, rồi sẽ có ngày... - Lưu Trục nói.

Cẩm Cẩm tiếp lời:

- Thầy ơi, em nói thực nhé, cuối năm nay em phục viên. Ba năm nghĩa vụ đã hết.

- Sau khi phục viên, em định làm gì?

- Còn xem xem, với lại may là em còn ít tuổi, làm gì mà chẳng được, nhưng chắc chắn là không phải nhảy múa nữa rồi, thực tình em muốn làm một nhà văn tự do, em biểu diễn ba năm trong đoàn văn công đã gom góp được rất nhiều vốn sống, có viết cả đời cũng không hết. Ôi! Thầy ạ, em đã đọc tiểu thuyết của thầy rồi đây, *Hoàng hôn mưa gió*. Có phải thầy viết chuyện thật của cuộc đời mình không? Vợ thầy là người nhà quê, không có văn hóa, thầy phải chung sống với vợ thật quá khổ, nói thực lòng, khi đọc cuốn tiểu thuyết ấy, em thật là bất bình thay cho thầy, thầy khổ quá là khổ...

Cầm Cầm nói thà giàn, không sao ngừng lại được nữa.

Lưu Trục cũng lao vào câu chuyện không bờ không bến:

- Cầm Cầm, em tuyệt thật! Tiểu thuyết là tiểu thuyết. Tình cảm là thật, câu chuyện là giả. Chắc em chưa được nghe một nhà văn hóa lớn đã từng nói: Tiểu thuyết là câu chuyện xảy ra giữa người điên và người rồ. Bố cục, nhân vật của tác giả là giả, thế mà độc giả lại cứ cho là thật, và đó chính là sức hấp dẫn của nghệ thuật.



Câu chuyện kéo dài đến hơn mười hai giờ đêm, Cầm Cầm e lệ nói với Lưu Trục:

- Ôi, em phải về thôi. Thầy Lưu ơi, thầy cho em địa chỉ để sau này em còn liên lạc được với thầy.

Lưu Trục lấy bút, viết địa chỉ và cả số điện thoại nữa, Cầm Cầm cũng để lại địa chỉ cho Lưu Trục, viết xong cô nói:

- Đây là địa chỉ của gia đình em, mấy tháng nữa phục viên là em về đây. Thầy Lưu ạ, em thật không tưởng tượng được rằng một nhà văn tiếng tăm lừng lẫy như thầy mà lại bình dị, dễ mến như vậy. Nếu như thầy nhận em là đồ đệ thì thật là em

đã có phúc từ cội tam sinh. Ôi, thôi em cầm những tập bản thảo này về nhé.

Lưu Trục nói:

- Tôi sẽ chọn lấy hai bài, còn đâu em cứ cầm về, hai bài này tôi sẽ sửa chữa đôi chút rồi đưa duyệt, sau khi được in tôi sẽ gửi báo biểu cho em.

- Em chào thầy!

Nói xong, Cẩm Cẩm bước vội đi, uyển chuyển như theo những động tác múa.

Nhìn theo bóng dáng yếu điệu của Cẩm Cẩm, anh không biết mình đang nghĩ gì...

Việc Lưu Trục kết hôn với Đỗ Nhân cũng là câu chuyện mang tính hài hước.

Trước khi vào quân đội, Lưu Trục cũng đã “có chốn có nơi” qua một người mối lái, đó là một cô gái cao lớn đầy đà, từ bé chưa bao giờ biết đến cái cổng trường học là gì. Lưu Trục lại là học sinh tốt nghiệp cấp ba, trắng trẻo thư sinh nhưng chỉ phải một tội là gây nhòm gây nhom, anh hoàn toàn không đồng ý. Ông bố nói:

- Không đồng ý thì đừng có đi lính, giờ đất như thế này, anh tương lấy vợ dễ lắm đấy hử?

Ở nông thôn, đồng ý, tức là phải đính hôn. Nên khi Lưu Trục vừa đi bộ đội, cha anh đã nhờ bà mối đem đồ sính lễ đi ăn hỏi.



Lưu Trục ở trong quân đội ba năm và một tờ lệnh đã làm thay đổi số phận anh, thế là anh đã mang bộ quần áo sĩ quan bốn túi trên người.

Thành sĩ quan, nhưng Lưu Trục chẳng cảm thấy thanh thản chút nào, bởi lẽ cái “người vợ” cao lớn đầy đà kia đã trở thành một thứ tâm bệnh giày vò khiến anh chỉ muốn cắt bỏ cái khối tâm bệnh ấy đi, kiếm một người vợ, được lớn lên bằng gạo trắng nước trong và vạch một đường giới hạn dứt khoát với nông thôn.

Thư của Lưu Trục mới gửi đi được mấy hôm, ông bố đã lù lù đưa “người vợ” kia đến tận doanh trại. Ông nói:

- Mày từ vợ mày thì cũng từ luôn bố mày đi!

“Người vợ” ấy nói:

- Bây giờ dù sao tôi cũng đã là vợ anh, anh bỏ tôi, tôi sẽ chết cho anh xem.

“Vụ kiện” được đưa lên sư đoàn bộ, sư đoàn trưởng cũng đã cử người đi làm công tác tư tưởng, nhưng Lưu Trục vẫn giữ ý mình.

Sư trưởng đập bàn hỏi:

- Lưu Trục, anh có cần tới cái chức sĩ quan bé như hạt vừng đó của mình không?

Lưu Trục giật nảy mình, hỏi lại:

- Thưa sư trưởng, thế là thế nào ạ?

Sư trưởng nói:



- Nếu còn cần tới cái chức sĩ quan đó, hạn trong ba ngày, anh phải về nhà tổ chức lễ cưới. Nếu đáp đở, cái quyết định thăng chức cho anh tôi sẽ tuyên bố hủy bỏ, rồi tổng anh về quê cày ruộng.

Lưu Trục khiếp hãi trần trần nhìn sư trưởng:

- Thật thế chứ ạ?

Sư trưởng đấm một quả lên mặt bàn:

- Không có chuyện đùa trong quân lệnh!

Mồ hôi tóa ra ướt đầm trán Lưu Trục:

- Dạ! Dạ! Xin thủ trưởng cho em hai ngày suy nghĩ.

94  Nào ngờ, không còn kịp cho Lưu Trục suy nghĩ, ngay hôm sau, vụ việc đã bị làm tan hoang ra vì "người vợ" kia, giống như một con chó điên, ngồi ngay ở trước cửa lối lên cầu thang của sư đoàn bộ, khóc lóc thảm thiết, kêu gào ría rói Lưu Trục là người vô lương tâm, không có đạo đức... Chị ta vật vã, khóc lóc quá nửa ngày khiến cho cả sư đoàn bộ không còn làm ăn được gì nữa, và Lưu Trục cũng biến mất, không dám lộ mặt.

Vây quanh đó là cả một đám đông nghìn nghịt đứng xem "người vợ" Lưu Trục "làm trò" như là đứng xem xiếc vậy, trực ban không đuổi được, ai dõ dành chị ta cũng không nổi.

Giữa lúc đó có một cô gái chen vào, gạt cả đám đông ra, rồi tiến lên chỉ một ngón tay vào mũi "người vợ" hỏi:

- Hà có gì mà nhà chị cứ đòi lấy người ta, phải hỏi xem cái nhà anh Lưu Trục ấy có yêu nhà chị không đã chứ? Cái mã nhà chị mà xứng đáng với anh ấy sao?

“Phách” một cái, “người vợ” chống trả:

- Nhà chị là con chó cái nào ở đâu đến đây vậy. Anh ấy là con của cha chồng tôi, không yêu tôi thì yêu ai?

- Ông ấy là cha chồng chị. Thế đã đăng ký chưa? Tổ chức đám cưới chưa? Hợp pháp không?

- Chuyện ấy có liên quan gì đến nhà chị nào? Nhà chị là con cái ai vậy?

- Tôi là con gái của sư đoàn trưởng ở đây, tên là Đỗ Nhân.

- Chị có quan hệ gì với anh Trục?

- Chẳng có quan hệ gì cả, nhưng tôi thích anh ấy, tôi muốn lấy anh ấy làm chồng...

- Hừ, đồ mặt dày!

- Này, đừng có đánh đá. Gọi anh Lưu Trục lại đây, tôi thử đứng vào với anh ấy, xem có xứng đôi không thì biết.

- Anh ấy mà dám, hừ?

- Anh ấy không dám, nhưng tôi dám! Anh Trục! Anh Lưu Trục! Xuống đây xem nào, có thể mà không dám thì có còn gọi là tình yêu nữa không? - Đỗ Nhân gọi vọng lên gác.

Lưu Trục xuống thật, Đỗ Nhân kéo anh lại sát bên mình rồi đặt tay lên vai anh, miệng cười, mắt cười, chằm chọc:

- Thế nào? Có xứng là một đôi trời sinh không?

Lưu Trục nhận ra “người vợ” lẩn lộn trên mặt đất, bèn quay mặt đi.

Đỗ Nhân nói với bố:

- Con phải cưới Lưu Trục.

- Vớ vẩn! Con làm loạn thế còn chưa đủ sao?

- Lưu Trục và cô ta làm gì có tình yêu, rõ ràng là một thứ hôn nhân áp đặt, cần phải hủy bỏ. Xử lý kỷ luật anh Lưu Trục là không công bằng, là tàn dư phong kiến, là tác phong gia trưởng, là bóp chết tính người!

- Bố chỉ dọa nạt một tí để nó trở lại với những cái tốt đẹp ban đầu.

- Cứ theo như con biết, từ xưa đến giờ họ đã có bao giờ tốt đẹp với nhau đâu.

- Thế việc con vừa đặt ra đây sẽ giải thích thế nào cho việc từ hôn?

- Việc từ hôn, anh Trục sớm đã có cách của mình rồi. Còn việc con vừa đề ra chính là để thúc đẩy cho đường đi nước bước của anh ấy nhanh hơn.

- Thế việc của con với Lưu Trục đầu đuôi ra sao?

- Chẳng có đầu đuôi nào cả. Chỉ một lần tham gia một cuộc hội thảo văn học, hai bên có ấn tượng khá nhiều về nhau và một cảm tình cũng tốt.

- Nếu vậy thì vấn đề càng trở thành nghiêm trọng, Lưu Trục có mối nói cũ, và con là kẻ thứ ba, tra chân vào.

- Ngoài những cái đó còn có tình yêu.

- Loạn trống phách!

- Đây cổ hủ!



Hai cha con tranh luận đến khô cổ mà vẫn chẳng đi đến trời đất nào. Cuối cùng, sư trưởng đành phải thỏa hiệp:

- Làm như vậy, cũng có ít nhiều tiếng xấu đấy!

Chỉ vài hôm sau, việc giải quyết vấn đề “hôn nhân” của Lưu Trục đã có kết quả: Bồi thường “tổn thất thanh xuân” cho bên “người vợ” một nghìn đồng, cũng phải thanh toán tiền ăn và tiền tàu xe cho lần đến đơn vị. Lưu Trục chẳng lấy đâu ra tiền, Đỗ Nhân đã khàng khái mở hầu bao của mình. Sau nhiều loanh quanh, cuối cùng coi như đã tổng khứ được họ đi.

Trước khi ra đi, “người vợ” Lưu Trục còn nói với anh:

- Đợi về đến nhà rồi sẽ tính tiếp.

Cha anh nói:

- Trục! Thế là hết cha con, tao có chết cũng không báo tin cho mày biết đâu, vào áo quan cũng không cần đến thứ mày về khiêng, tao tự đội quan tài ra nghĩa địa được!



Đám cưới của Lưu Trục và Đỗ Nhân chẳng trống rùm beng, và cả khi lĩnh giấy giá thú, Đỗ Nhân cũng chưa hỏi rằng: “Anh Trục! Anh có yêu em không?”. Còn Lưu Trục thì sao? Cũng rất chi là mông lung, cũng không thể nói cho rõ ràng rằng, anh đã hiểu được Đỗ Nhân hay chưa, việc hôn nhân chỉ hoàn toàn là ngẫu nhiên. Trước kia anh hoàn toàn không bao giờ dám nghĩ cô thiên kim tiểu thư của sư đoàn trưởng lại có thể trở thành vợ một anh chàng nhà quê nghèo kiết, đội mũ rơm là mình. Đỗ Nhân tuy chẳng có gì gọi là xuất chúng, song vẫn có thể tính là cô gái đẹp, và rõ ràng là ăn đứt không biết bao nhiêu lần cái “người vợ” nơi quê cũ của anh. Đỗ Nhân làm việc tại phòng dược trong bệnh viện sư đoàn, đã tốt nghiệp Đại

học Được, những lúc rỗi rãi thích đọc tiểu thuyết, lấy Lưu Trục cũng có thể gọi là tâm đầu ý hợp, hơn nữa cái anh chàng âm ố Lưu Trục, lấy được một người vợ như thế cũng là điều may mắn. Lưu Trục biết rằng có rất nhiều nhà văn đều tìm vợ làm nghề này, còn anh chưa ra nhà văn nhà vẽ gì hết mà chỉ mới được in một vài bài to bằng bìa đậu phụ mà thôi.

Đêm tân hôn, sau một trận lâm ly khoan khoái, Đỗ Nhân hỏi anh chàng ngò nghếch chưa hề có chút kinh nghiệm nào:

- Anh có thấy em mất trinh rồi không?

Lưu Trục tưởng cô nói đùa chẳng chú ý gì nên đáp:

- Sao lại có thể như thế được?

Đỗ Nhân ôm Lưu Trục thật chặt nói:

- Bây giờ đã là vợ chồng, em chẳng giấu giếm anh điều gì nữa. Khi học năm thứ tư trường Được, em cũng đã từng yêu, khi "máu" lên, em đã từng làm chuyện ấy trên một bãi cỏ, em xin thề rằng chỉ có độc một lần ấy thôi. Hồi ấy, em đã tính sẽ sống đời đời kiếp kiếp với anh ta, nên em cũng chẳng nghĩ tới việc giữ gìn sợi dây cuối cùng ấy làm gì, ai ngờ cái thằng đốn mạt ấy khi được phân công về Tổng Viện quân khu ở Bắc Kinh là hấn đá em luôn...

Lưu Trục chết lặng nằm nghe, mặc cho cô ôm ấp hôn hít cũng không động dậy gì nữa. Trong đầu anh ung ung, tất cả đều là một khoảng trống rỗng vô tận. Anh cảm thấy mình như không phải lấy vợ mà chỉ là một người kiểm tra chất lượng sản phẩm để xem nó có phù hợp với quy cách hay không, và có đáng được đóng gói hay không. Điều này buồn hơn cả khi vừa thực hiện chức trách của mình đã rơi ngay vào chuyện kinh hôn đến thế, đau buồn đến thế, và trắng trợn đến thế.



Anh nghĩ: “Nếu như mình được biết chuyện này sớm hơn!”

Lưu Trục tốt nghiệp, được phân công về tờ báo của tỉnh, và ngay ngày hôm sau, đã vội vã viết thư cho Cẩm Cẩm, báo tin cho cô biết, lời của bài ca *Người nữ chiến sĩ mười tám tuổi* đã được in ra, bản nhạc lại do một nhà sáng tác ca khúc danh tiếng viết. Và đoàn văn công cũ của cô đã lấy bài hát đó làm bài “tù” của mình, rồi cuối năm sẽ đem đi dự thi tại hội diễn của quân khu, còn hy vọng sẽ được giải. Chuyện nọ chuyện kia, bức thư ấy dài tới hai nghìn chữ. Trước kia, mỗi khi Cẩm Cẩm viết thư cho anh, anh đều có trả lời.

Cẩm Cẩm vội vã trả lời, và gửi theo đường thư nhanh, mở đầu bức thư cô viết: “*Thấy Lưu, em biết cảm ơn thầy như thế nào đây? Điều đó làm em hạnh phúc đến chết đi được. Suốt đời em, em chẳng bao giờ quên được thầy...*”. Cuối cùng cô cho biết cô phục viên về huyện A, rất khó tìm được việc làm, ăn không ngồi rồi, mãi cũng chán, nhiều khi phát khóc.

Lưu Trục vội vã an ủi cô, và bảo rằng: “*Bây giờ em trắng tay nhưng vẫn còn sắc đẹp và tâm hồn. Hãy gửi cho anh mấy tấm ảnh, để anh tìm cách in lên giới thiệu em. Ngoài ra, ngồi không chẳng có việc gì làm thì hãy sáng tác thử xem, bây giờ anh phụ trách một số trang, mục trong tạp chí, có bản thảo cũng dễ in ra...*”.

Thư trả lời của Cẩm Cẩm lại càng nhanh hơn: “*Thật em nằm mơ cũng chẳng dám tin rằng ở trên đời này có một người thầy, một người anh như thầy, lúc nào em cũng cảm thấy như hồn sắp lìa khỏi xác thấy Lưu a. Em muốn lên thành phố để thăm thầy, không biết có gì bất tiện hay không, em rất nhớ thầy, thật vậy...*”. Cuối thư cô viết: “*Thầy Lưu ơi, in được thì in, không in được thì bỏ, cũng chẳng sao cả, nhưng dù kết quả thế nào, em cũng đều cảm ơn thầy*”.

Những tấm ảnh phần lớn là ảnh chụp Cẩm Cẩm đang biểu diễn từ hồi còn ở đoàn văn công, rất đẹp, có điều kiện nếu đem in báo cũng hơi khó, nếu thổi lên thành sao sáng thì đến diễn viên, Cẩm Cẩm cũng còn chưa được công nhận, còn coi là ảnh nghệ thuật thì những bức ảnh đặc tả chân dung cũng khó tìm cho nó một cái tên, Lưu Trục suy đi tính lại nhiều lần, nhưng vẫn chưa tìm ra cách giải quyết thỏa đáng.

Tờ phụ san in màu kỷ niệm ngày mừng 1 tháng Năm có hai mục nhỏ mang tên “Chùm chín nụ hoa” và “Bông sen mới ló”, nhằm giới thiệu những tài năng mới của vũ đài và màn ảnh. Những mục này đều mới có kể từ khi Lưu Trục về làm việc ở tòa soạn và do anh đặt ra, rất được tổng biên tập tán thưởng.

100  Ảnh của Cẩm Cẩm được in ở trên góc phải của trang bốn, đã được Lưu Trục cho phóng to ra, in màu, khiến cho sắc đẹp tuyệt vời của Cẩm Cẩm càng thêm lộng lẫy. Để gây thêm sức hấp dẫn với độc giả, Lưu Trục còn làm thêm mấy câu thơ in kèm theo, với bút danh Khúc Trục:

Em bước ra, giữa nơi xuân

Đặt chân xuống biển, bước chân lên ngàn,

Hoa tươi bừng đón hai hàng

Non dốn nhịp múa, biển tràn sóng xô.

Lưu Trục làm một mạch, không cần sửa sang, trang trí gì hết và tự tay phơi bản, lên trang, ảnh gốc do anh giữ, anh muốn in cái gì thì in, muốn dùng cái nào thì dùng, tổng biên tập chú ý tới những cái nhỏ ấy làm gì.

Cẩm Cẩm nhận được báo, gọi ngay điện thoại đường dài cho Lưu Trục: “Em sẽ đến thăm thầy, hẹn thời gian đi”. Lưu

Trục do dự một lát, thấy trong phòng không có ai, bèn nói: “Thế thì... thế thì ngày kia đi, anh nghỉ việc, sẽ ra ga xe lửa đón em”. Cầm Cầm cao hứng gửi qua điện thoại một cái hôn gió: “Tuyệt, không gặp là không xong đâu”.

*

* *

Biên tập viên tiếp độc giả là chuyện bình thường, những người hâm mộ Lưu Trục rất nhiều, và cũng thường hay tới gặp. Nhưng Cầm Cầm đâu chỉ là độc giả nên cũng không thể tiếp đón theo cách bình thường được, và anh cũng thấy hơi bối rối. Trước hết anh đi thu dọn lại căn phòng lúi xúi bẩn thỉu của mình, rồi ngẩng ngẩng nghĩa nghĩa, và phải làm đi làm lại đến mấy lần, rồi gọi taxi ra ga.

Tàu bị trễ giờ, Lưu Trục sốt ruột chờ đón. Trời lại rắc những hạt mưa bụi lầy phây, và tạt vào người những cơn gió lạnh se se, song anh lại cảm thấy sảng khoái tinh tảo. Trời tối dần, mưa lại nặng hạt hơn, người đến đón, đứng ở ke ga rất đông, có người đã giương ô, những hạt mưa bắt ánh sáng biến thành những sợi xiên chéo nghiêng nghiêng treo trên màn trời đen tối...

Cuối cùng, đoàn tàu cũng tới ga, Lưu Trục giương ô đứng ngay ở đầu cầu vượt, tìm kiếm Cầm Cầm trong số hành khách xuống tàu đông như nước chảy. Anh chăm chú nhìn đến nỗi mắt hoa lên, chẳng còn trông rõ cái gì nữa, và vẫn chẳng thấy Cầm Cầm, anh quyết định gọi to lên:

- Cầm Cầm! Cầm Cầm!

- Thấy Lưu! Em ở đây cơ mà!

Vừa trả lời, Cẩm Cẩm vừa lao tới, một cô Cẩm Cẩm nôn nóng đã đi tìm Lưu Trục lung tung khắp nơi.

Cẩm Cẩm cực kỳ phấn chấn, vừa gặp là khoác ngay lấy cánh tay Lưu Trục, nép sát vào bên anh, và không một chút giữ ý, cô huyền thuyên chuyện trời chuyện biển, như không bao giờ hết. Lưu Trục trong lòng như bốc lửa, nhất là khi những ngọn tóc mềm mại của Cẩm Cẩm quệt nhẹ vào má anh.

Về đến gian phòng độc thân của Lưu Trục thì đã hơn chín giờ tối. Bước vào, Cẩm Cẩm đã như vào chính phòng riêng của mình vậy:

102



- Thấy Lưu, em nghe nói nhà văn thường sống luộm thuộm, bừa bộn lắm, vậy mà đây không phải thế, rất gọn gàng, ngăn nắp. Ôi! Lắm sách quá! A! Có sách tình yêu không?

Lưu Trục hơi tức cười nói:

- Cẩm Cẩm, hãy kiểm cái gì ăn cho no bụng đã, ngồi tàu xe lâu thế, chắc em đói bụng rồi hả?

Nói xong, anh đem ra những đồ ăn đã chuẩn bị sẵn như đùi gà, xúc xích, bánh mì, mì ăn liền, đồng thời pha cho Cẩm Cẩm một cốc cà phê.

- Ôi! Toàn những thức ăn ngon cả, em không làm khách đâu nhá!

Nói xong cô sà vào ăn luôn, và ăn từng miếng to.

Dạ dày Lưu Trục không được tốt lắm nên chỉ thích mì ăn liền. Hai người vừa ăn uống vừa chuyện trò, vô cùng sôi nổi.

Cầm Cầm bần khoản hỏi:

- Thầy Lưu! Tối nay em ngủ đâu?

Lưu Trục không kịp suy nghĩ gì, đáp ngay:

- Ối dào! Thì em ngủ đây chứ sao. Anh đi tìm chỗ ngủ nhờ là xong.

- Buồn ngủ quá! Em ngủ luôn đây!

Cầm Cầm vừa nói vừa mò tấm chăn vẫn phủ sẵn trên giường.

Lưu Trục lấy nước cho Cầm Cầm rửa chân, rồi chuẩn bị sẵn những dụng cụ rửa ráy khác, sau đó anh dặn:

- Nước bồn rửa ráy không cần đổ, ngày mai anh giải quyết. Nếu muốn "ị" thì đi vào bồn ấy. Không được tùy tiện ra ngoài, nhớ chưa?



Cầm Cầm nói:

- Nhớ!

Lưu Trục bảo:

- Anh đi đây.

Cầm Cầm nhí nhảnh dặn:

- Thầy Lưu ạ! Nếu không kiếm được chỗ ngủ, thầy cứ quay về đây.

Lưu Trục thấy buồn cười, anh nhẹ nhẹ khép cửa, xuống thang gác. Đi đâu? Ngoài trời vẫn đang mưa, tất cả các phòng đều đã tắt đèn, bốn bề vắng lặng.

Im phẳng phắc, Lưu Trục đi lại quanh quần ở chân cầu thang, và bà Vương gác nhà đã nhìn thấy anh:

- Ôi! Lưu Trục ơi, khuya thế rồi mà vẫn chưa ngủ sao?

- Tôi ngồi viết bài mệt quá chạy ra đây đi lại một tí cho đỡ mỏi. - Lưu Trục tùy tiện đáp cho qua chuyện.

Lưu Trục thấy Cẩm Cẩm đã tắt đèn, anh thở dài, ngồi xồm trên nền nhà hút thuốc lá, suy nghĩ tính toán: “Cẩm Cẩm dặn, nếu không tìm được chỗ ngủ thì cứ quay về, thế là thế nào? Lẽ nào ...”. Anh không dám nghĩ tiếp nữa. Con gái bây giờ cũng khủng khiếp lắm.

Lưu Trục không có chỗ để đi, đành phải quay lên gác, đứng lặng hồi lâu trước ngay chính gian phòng của mình cuối cùng anh rút chìa khóa, mở cửa.

Cẩm Cẩm nói trong bóng đêm:

- Thầy Lưu, em biết chắc là thầy sẽ trở lại mà.

- Anh định sang chỗ cậu Vương, cũng là biên tập, ở đó có một chiếc giường vẫn bỏ trống, nhưng gõ mãi chẳng thấy mở cửa, có lẽ cậu ấy đi vắng...

Lưu Trục nói dối và ngồi xuống ghế.

- Thầy Lưu... thầy...

Giọng nói của Cẩm Cẩm rất dịu dàng, và rất kích thích lòng người.

Lưu Trục nhìn khuôn mặt mờ mờ ảo ảo của Cẩm Cẩm, cảm thấy trong người máu nóng bốc lên, và cuối cùng không thể kiềm chế được, anh đi đến ôm lấy Cẩm Cẩm, hôn tới tấp:



- Cầm Cầm, em đẹp quá, em làm cho anh xiêu hồn, em làm cho anh lạc phách, em làm cho anh hồn lìa khỏi xác.

Cầm Cầm không hề cự tuyệt, mà còn ôm lấy cổ Lưu Trục, rồi từ bị động, cô chuyển sang chủ động hôn Lưu Trục.

Sự xúc động trong anh, mỗi lúc một dâng lên, đột nhiên anh nhớ tới bộ phim *Người tình* của Pháp, khi nhân vật nam nhìn thấy da thịt trần truồng của người tình mười bảy tuổi đã không làm tình với cô, bảo rằng cô còn trẻ quá, không thể nhẫn tâm được... Lưu Trục không những chỉ nghĩ tới bộ phim đó, mà còn nhớ tới Đỗ Nhân và con.

Cầm Cầm nhìn anh bằng cặp mắt của một thiếu nữ đa tình.

- Cầm Cầm, anh xin lỗi, anh quá xúc động. - Lưu Trục nói.

Cầm Cầm nói:

- Không, tại em... tại em muốn đến ơn thầy. Thầy Lưu, em chẳng phải đưa con gái hư đốn gì, thầy cứ đến đoàn văn công thì biết em là người như thế nào. Nhưng với thầy, chuyện gì em cũng làm được, chỉ cần thầy đồng ý, bởi vì thầy đã cho em quá nhiều, em không sao đền đáp cho đủ được. Mà cũng chẳng phải chỉ có thế, em còn... em còn yêu thầy nữa, đã từ lâu rồi, em muốn nói lời đó. Thầy Lưu, xin thầy nhận lấy em, em cũng không cần biết thầy có yêu em không, mà chỉ cần biết rằng, tình yêu của em là rất chân thành. Đây là lần đầu tiên trong đời em nói như thế với một người đàn ông, xin hãy tin em... thầy Lưu! Không! Anh Trục¹, từ nay về sau em sẽ gọi anh thế.

Lưu Trục cắt ngang:

¹ Người Trung Quốc, trong giao tiếp thông thường người ta thường gọi nhau bằng họ, chỉ khi nào thân mật, mới gọi nhau bằng tên.

- Thôi, em đừng nói nữa, trong thư của em anh đã cảm thấy thế, nhưng thật là viễn vông, anh nhiều hơn em đến mười mấy tuổi, anh lại kết hôn rồi, có vợ, có con.

- Em không quan tâm đến những cái đó, mục đích của tình yêu không nhất định phải kết hôn, anh đáng được em yêu, em cảm thấy như thế. Anh nói đi, nói yêu em đi!

Cầm Cầm xúc động, không biết nói thế nào khác ngoài những lời ấy.

Lưu Trục nhảy bổ lên giường như một người điên.

- Cầm Cầm, đừng nói nữa. Anh yêu em! Anh yêu em!

- Anh Trục, anh thật tuyệt vời, em yêu anh đến chết mất.

106  Cả tấm thân mềm mại của Cầm Cầm áp chặt vào Lưu Trục. Tấm thân trần nồn nà trinh bạch đã đẩy những ham muốn của anh lên tột đỉnh, thêm vào đó, chính bản thân anh cũng không kiềm chế nổi mình, hai người rên rỉ bước vào thế giới cực lạc.

Lưu Trục bỗng nhiên nghĩ tới một việc sau khi đã thỏa mãn:

- Ôi! Cầm Cầm, cái ngày ấy của em đã qua được mấy hôm rồi?

Cầm Cầm đáp lại một cách hồ hững chẳng mấy quan tâm:

- Khoảng chừng mười ngày gì đó.

- Chết rồi! Đúng là rơi vào thời kỳ nguy hiểm! Em hãy rửa ráy ngay đi...

Lưu Trục vừa nói vừa ôm Cầm Cầm đứng dậy. Cô đi làm theo những lời chỉ dẫn của Lưu Trục, Cầm Cầm nói:

- Sợ gì anh! Vì anh, dù có phải hy sinh đến đâu em cũng xin tình nguyện. Anh không cần phải lo lắng và “chịu trách nhiệm” gì hết.

Lưu Trục xúc động nói:

- Cầm Cầm, em thật tuyệt vời, nhất định anh sẽ cưới em, anh sẽ ly hôn.

- Anh Trục, em đợi anh, chỉ cần anh tự nguyện...

Cầm Cầm vừa nói vừa hôn nhẹ vào vành tai Lưu Trục.

Lưu Trục ôm Cầm Cầm thật chặt như sợ cô chạy mất:

- Ôi, Cầm Cầm, cục cưng của anh...

Đúng hôm Cầm Cầm ra về, Lưu Trục nhận được điện thoại đường dài của Đỗ Nhân: *Con đã được nghỉ học, hai mẹ con em lên chỗ anh, sẽ đi chuyến xe lửa trưa mai.*



Lưu Trục lạnh toát xương sống lưng: Chỉ một tí nữa là tàu đụng nhau!

Quảng điện thoại, anh quay về nhà, việc đầu tiên là phải thu dọn “chiến trường”, không phải rằng Đỗ Nhân sẽ tới ngay lập tức, nhưng anh vẫn thấy hoang hốt, Cầm Cầm tuy đã đi rồi, nhưng bên chiếc giường cá nhân của anh, đã có một cô gái non tơ nằm ngủ, cô gái non tơ ấy, trong một đêm đường hoàng chiếm chỗ của Đỗ Nhân, đó là một sự liều lĩnh và không sao hiểu nổi. Nhớ lại dư vị của nó, Lưu Trục cảm thấy một hạnh phúc thật trọn vẹn nhưng cũng thấy bồn chồn, lo lắng, ai dám chắc rằng, ở đó không còn lưu lại một chút vết tích nào?

Trước hết, Lưu Trục thay khăn trải giường, thu dọn lại chăn đệm, nhặt sạch mấy sợi tóc dài rơi lại của Cầm Cầm, cũng phần

son mà cô bỏ quên, kể cả loại giấy vệ sinh cao cấp của cô. Lại còn thức ăn thừa trong những bữa ăn chung, anh đều dọn dẹp sạch sẽ, gọn gàng, và quét liên mấy lượt, khi thấy không còn gì đáng nghi ngờ nữa, anh mới thở phào nhẹ nhõm.

Anh nằm kênh trên giường, ngắm nhìn lên trần nhà, chăm chăm nhớ lại mọi chuyện đêm qua, nhất là “giai đoạn” lên tới cao trào, và anh nhấm nháp nó một cách thú vị, thậm chí bắt mình ghi nó vào bộ nhớ, và biến những cảm xúc mùi mẫn đến lạc hồn, rụng tim đó vào trong ký ức, để không bao giờ bị phai mờ, và nó sẽ theo anh từng giờ từng phút, cho đến hết hành trình của cuộc đời mình.

Anh ngẫm nghĩ và ngẫm nghĩ, niềm vui cứ bùng lên, bùng lên, rồi những cơn sóng hạnh phúc ào ạt dồn tới, và như một con ngựa đá hậu, anh nhảy phắt khỏi giường, ngêu ngao hát một câu tuồng cổ mà anh đã thuộc lòng:

Bấy lâu nay ta đã nắm vững địch tình,

Kế hoạch trận đồ đã suy tính phân minh,

Lại dựa vào thế Uy hồ sơn, cùng thành trì, hào lũy,

Mưu lược cao thâm, là ở chỗ đánh thắng bất thân.

Anh biết mấy câu tuồng cổ đó mình hát không sai một chữ, nhưng làn điệu, bộ dạng thì không được đúng lắm, giống như ma hờn, quỷ khóc, có thể làm cho người ta cười đến rơi cả răng, nhưng gặp những lúc cao hứng, anh còn “lùng tùng xòe” trống phách mồm kèm theo, khiến gian phòng như thêm một lần bị đảo lộn rồi tung, cho đến khi giọng khản đặc, chân tay mỏi rã rời mới chịu hạ màn. Cuối cùng, anh nằm thẳng cẳng trên giường, “kha kha” cười lớn, cười đến ứa nước mắt, hoặc có hàng xóm đến gõ cửa: “Lưu Trục, điên đấy à?”, mới thôi hẳn.



Sau khi đã gào thét, lăn lộn đủ, Lưu Trục mới cảm thấy mệt rũ người, rồi anh lăn ra ngủ, cơm tối cũng chẳng thèm ăn. Anh trở mình trong chăn, thấy như có cái gì cọ xát vào vai, anh sờ sờ, đó là một trang giấy, anh giật mình, cảnh giác, cơn buồn ngủ không cánh mà bay, anh bật đèn, thấy trên giấy có mấy chữ nhỏ:

Anh Trục

Anh có thấy trong chăn còn hơi ấm của em không? Chúc anh có một giấc mơ thật đẹp. Mơ thấy em. Em sẽ lại đến với anh.

Vừa bước chân vào gian phòng nhỏ của Lưu Trục, Đỗ Nhân đã nói một câu khiến anh ớn xương sống:

- Ôi! Mấy tháng không lên đây, em thấy cái phòng này sắp thành phòng cưới đến nơi rồi, này con, lại đây ngủ xem. Mùi nước hoa Pháp. Anh Trục, anh học được cái thói làm sang này từ bao giờ thế?



Lưu Trục giải thích một cách rất gọn gàng, trợn vện:

- Thì không phải là đón em đến ngủ hay sao? Người ta thường nói mới cưới không bằng xa lâu, để tạo cảm giác mà.

Anh nói với Lưu Khúc:

- Này con, có đúng thế không?

Lưu Khúc chống hông về phía anh:

- Đúng cái đấy!

Phòng nhỏ, sự phân chia chỗ ngủ cũng hợp lý, thằng con ngủ trên đi văng. Hai vợ chồng ngủ trên chiếc giường một, mọi việc đều bình an vô sự.

Lưu Khúc ôm con búp bê vừa nằm đã ngáy khò khò, Đỗ Nhân rửa ráy sạch sẽ, trần truồng lên giường chờ Lưu Trục.

Trên bàn làm việc, Lưu Trục xếp một đống giấy cao ngất ngều, bật đèn bàn, giả như đang chữa bản thảo.

Đỗ Nhân không ngủ được, giục Lưu Trục:

- Anh bận bịu đến thế ư? Hai mẹ con em mỗi năm chỉ lên đây vài lần, mười một giờ rồi đấy, đi ngủ thôi.

Lưu Trục ngoảnh đầu lại, ôn tồn nói với Đỗ Nhân:

- Một tờ tạp chí đặt anh viết bài, họ giục rất gấp, sáng mai là phải nộp cho người ta rồi, chữa xong mới đi ngủ được.



- Thế mà bảo mới cưới không bằng xa lâu! Hứ!

Trách xong, chị quật người quay vào tường, không nói thêm gì nữa.

- Đi ngủ ngay đây! Đi ngủ ngay đây!

Lưu Trục biết rằng làm như thế là thiếu tình cảm, nên anh vươn vai, rồi bẻ ngón tay kêu “lục khục”, và gạt đống bản thảo rồi tung sang bên, tắt đèn bàn, cời quần áo lên giường.

Đỗ Nhân thêm khát, chủ động ôm chầm lấy Lưu Trục, hôn anh, rồi vuốt ve anh, từ trên xuống dưới, nhưng mặc cho mọi kích thích, anh vẫn cứ tro thân xác ra đó.

Đỗ Nhân bực dọc hỏi:

- Anh làm sao vậy? Đến như thế mà vẫn cứ tro ra là tại làm sao?

- Công việc bận bịu liên tục ngày đêm, có lẽ bị mệt. O! Làm gì đến nỗi thế, không biết hôm nay anh làm sao thế nhỉ?

Lưu Trục lo lắng và cũng cuống lên, tự kích thích bằng mấy động tác, nhưng vẫn chẳng ăn thua gì. Anh chợt hốt hoảng. Đỗ Nhàn không tin vào sự giải thích ấy của anh.

- Trước đây, ba ngày không cho là anh đòi sống, đòi chết, thế mà nay vợ chồng ba tháng chưa gần nhau mà anh lại thế?

- Mấy hôm vừa rồi, anh đi khám, bác sĩ bảo anh có bệnh...

- Thôi! Thôi! Em đâu có cưỡng anh!

Nói xong Đỗ Nhàn quay ngoắt người đi.

Lưu Trục không nói năng gì, tay nắm lấy góc chăn, dựng tóc gáy.

Đỗ Nhàn nằm yên, chỉ ngoảnh đầu lại, nghiêm túc nói:

- Anh Trục, mất lòng trước để được lòng sau, nên em đã nói với anh ngay từ đầu rằng trước khi lấy anh, thân xác em đã bị người khác chiếm đoạt. Vợ chồng lấy nhau hàng chục năm rồi, con đã lên tám, và trong những năm qua em là người như thế nào, anh về nhà cứ hỏi thì biết, anh đi học hai năm, lại được điều về tòa báo hai năm nữa, vợ chồng hai, ba tháng không được chung sống với nhau, nhưng em vẫn một lòng giữ gìn; nào là trông nom nhà cửa, nào là chăm sóc con cái cho anh, nói thực lòng, em chẳng có gì là không phải với anh. Bây giờ anh là biên tập, là nhà văn, đằng sau có hàng đàn hàng lũ con gái chạy theo, anh chơi bời lãng nhãng nhưng đừng quên rằng, anh đã từng đội mũ rom, và chui từ đồng ruộng ra, đời đời kiếp kiếp vẫn là người làm ăn thực thà, anh là một đấng nam nhi cần phải "ngẩng lên không then với trời, nhìn xuống không hổ

với đất", làm gì thì cũng phải cho xứng đáng với cha mẹ, xứng đáng với vợ con...!

Lưu Trục nắm được tâm lý phụ nữ, nếu như càng mềm, họ càng lấn tới, nên anh cũng nổi cáu lên:

- Sao? Em tóm được gáy anh từ bao giờ thế? Em định dùng cái kiểu nửa rắn nửa mềm để bắt nạt anh thế đâu có được? Anh trêu tức em cái gì, anh quát nạt em cái gì? Vậy mà đang yên đang lành, chẳng có căn cứ gì, chẳng có lý do gì, tự nhiên lại giở thói ra, gây chuyện.

- A! A! Anh cho rằng tôi chưa tóm được gáy anh, chưa có căn cứ gì thì anh có quyền phụ tôi đấy phải không? Nếu tóm được gáy anh, tôi đã sớm đưa anh ra tòa rồi. Anh cứ đi hỏi kỹ mà xem, con Đỗ Nhân này cũng chẳng phải tay vừa đâu.

Hai người nằm quay lưng lại nhau, co quắp, bực dọc và cặp mắt đều mờ chong chong.

Chẳng ai thèm để ý đến ai.

Lưu Trục thấy mình đuối lý bèn chủ động quay người lại, giảng hòa. Đỗ Nhân mặc kệ, Lưu Trục vẫn kiên trì chủ động vừa chót nhả, vừa ve vuốt, Đỗ Nhân tuy có phần bực bội, nhưng lòng ham muốn trong lòng còn mạnh hơn, không chịu đựng nổi cung cách "khieu khích" toàn diện của chồng, chị bật cười nói:

- Cái của khi, nó thế đấy!

Cả hai vợ chồng bước vào cuộc tức chiến tức thắng, cho đến khi thu dọn chiến trường, mới chợt nhớ ra rằng họ quên dùng "dụng cụ".

Đỗ Nhân rời thành phố hôm trước, hôm sau thư của Cẩm Cẩm đã tới. Thư viết:

Anh Trục

Em nhớ anh đến chết mất, không nhìn thấy anh, em thật không biết rằng mình còn có thể sống nổi được không...

Nhận được thư trả lời của Lưu Trục, Cẩm Cẩm trả lời ngay:

Anh Trục

Con một chiến hữu của bố em tỏ tình với em, người ta bảo, anh ta là một bạch mã hoàng tử, em biết anh ta từ bé đến giờ, giá như trước kia thì đã có một chút cảm tình tốt với nhau... Nhưng bây giờ em đã có anh rồi; đôi với anh ta, em chẳng có một chút tình yêu nào. Anh Trục! Em quyết định chờ đợi anh, chẳng cần biết là bao nhiêu năm, và cũng chẳng cần biết kết quả sẽ ra sao nhưng em vẫn đợi. Em biết, em đã dâng hiến cả con người em cho anh, đã đem cả số phận mình gửi gắm vào anh, anh sẽ đem lại hạnh phúc cho em, anh sẽ dẫn đưa em vào cung điện văn chương.



Cẩm Cẩm

Lưu Trục cầm những lá thư nóng bỏng của Cẩm Cẩm, mắt nhắm lại, đưa lên miệng hôn, rồi xé nát vụn, hoặc ném vào thùng rác, hoặc đem đốt bỏ. Mỗi lần nhận được thư, lòng anh lại như thêm một lần bị giày vò, cùng một niềm vui xen lẫn. Sự buồn vui lẫn lộn đó xâm xé trái tim anh. Do đó anh lại nghĩ tới những cuốn tiểu thuyết như Cuối cùng bức thư đã được gửi đi. Hai mươi bốn giờ trong đời người đàn bà, thậm chí nghĩ tới cả Phục sinh; anh gán số phận, cuộc đời của những người phụ nữ, nhân vật chính trong tiểu thuyết vào với số phận của Cẩm Cẩm, và đột nhiên thấy thương xót, thấy tội nghiệp cho Cẩm Cẩm.

Lưu Trục không phải là người lãng mạn. Hai năm học chuyên tu tại Học viện Nghệ thuật, anh chơi rất thân với nhiều bạn học, nhất là những học viên trong lớp của các nhà văn, phần lớn trong số họ đều có "bố nhí", có người ngay hôm gặp gỡ đầu tiên đã có việc làm cụ thể, tình cảm tiến triển nhanh chóng như chuyện *Ngàn lẻ một đêm*. Lưu Trục cũng đã từng có chuyện khuất tất đó, nhưng lòng to mà gan bé, không dám tiến sâu. Có điều lạ lùng rằng, phần đông những nhà văn có "bố nhí" thường có rất nhiều tác phẩm được in, thậm chí còn được báo khác in lại, lại có khi còn được giải thưởng gì đó nữa. Lưu Trục dùng cái thời gian mà người khác chơi bời vào việc sáng tác của mình, vậy mà tác phẩm được in ra lại rất ít, sau này anh nghe người ta bảo: Thân thể người đàn bà chính là chiếc chìa khóa mở ra những linh cảm của nhà văn, và chẳng thấy ai nói rằng một nhà sư lại trở thành nhà văn cả, Lưu Trục sợ rằng mình không thể trở thành nhà văn lớn được.



Nếu như nói rằng những cuộc "hội thảo về kinh nghiệm" ở Học viện Nghệ thuật đã làm cho Lưu Trục giác ngộ được một điều gì đấy thì sự xuất hiện của Cẩm Cẩm đã khiến Lưu Trục, bằng vào sự tự giác ngộ của mình để "vững bước tiến lên", giúp anh buông tay, rũ áo, đạt tới cái đích của mình chỉ bằng một bước chân. Cùng lúc với ăn mừng vận hội hạnh phúc của mình, cái gánh nặng tâm lý cũng mỗi lúc một tăng. Qua những tiến triển của tình cảm, đặc biệt là khi Cẩm Cẩm đòi anh phải ly dị vợ, anh thấy Cẩm Cẩm ngoài cái đáng yêu ra cũng có ít nhiều đáng sợ.

Cẩm Cẩm gọi điện thoại đường dài tới:

- Em lên thành phố có chút việc, chỉ một ngày, anh đi cùng em nhé?

Cầm Cầm rất diện, chiếc váy liền áo màu phấn hồng, bó chặt lấy eo lưng nhỏ bé, làm cho vòng ngực càng cao lên, đầy hấp dẫn, mái tóc vành trăng trước kia nay để dài xõa ngang vai, giống như một dòng suối đen tuôn chảy, khuôn mặt qua trang điểm lại càng xinh đẹp hơn, đứng giữa chỗ đông người, ai cũng phải chú ý tới, không biết bao nhiêu đàn ông đã nhìn cô với ánh mắt thèm thuồng. Lưu Trục đi đón Cầm Cầm, cô mạnh dạn dang rộng cánh tay ra, gọi “Anh Trục!” rồi đứng giữa trước bàn dân thiên hạ, cô hôn anh, Lưu Trục rất lúng túng nói:

- Đây không phải là chỗ.

Lưu Trục và Cầm Cầm đi chơi, chụp ảnh ở các danh lam thắng cảnh như núi Thương Nham, chùa Đại Pháp, vườn Điện Ảnh, vân vân. Khi chụp ảnh, Cầm Cầm cố ý nép sát vào ngực Lưu Trục, rõ ràng là vô cùng thắm thiết. Vào nhà hàng, Lưu Trục luôn tỏ rõ là mình là kẻ “trên tiền” trong một nhà hàng cao cấp nhất của thành phố, hai người ăn bữa cơm hết hơn tám trăm đồng. Ngoài ra Lưu Trục còn mua cho Cầm Cầm nhẫn vàng, quần áo sang trọng đắt tiền và đồ chơi. Cầm Cầm bảo không cần những cái đó, “chỉ cần bên anh như thế này là em đã có đủ thứ”.

*

* *

Lưu Trục chạy qua mấy cơ quan, đơn vị, coi như là công tác của Đỗ Nhân đã thu xếp ổn thỏa, được làm việc trong một bệnh viện, Đỗ Nhân rất hài lòng, công việc hay hoặc dở, cái đó không quan trọng, vấn đề mấu chốt là giải quyết xong chuyện một chốn đôi nơi, những ngày tháng qua của Ngưu Lang Chức Nữ, thực tế đã ném mùi quá đủ rồi.

Tiếp theo là chuyện nhà cửa, Lưu Trục về tòa soạn sau nhiều người, bao nhiêu người trước, mọi tiêu chuẩn đều cứng hơn anh mà vẫn còn chưa được phân phối nhà cửa, thế là Lưu Trục đành tìm tới tổng biên tập. Ông ta bàn bạc với giám đốc, đều cảm thấy vô kế khả thi. Lưu Trục cũng thấy bí, một gia đình ba nhân khẩu, làm sao nhốt vào một gian phòng mười thước vuông được? Lại không có nhà bếp, không có nhà vệ sinh, rồi đưa con chín tuổi ngủ chung giường với bố mẹ, sao chấp nhận nổi? Tổng biên tập và giám đốc bàn đi tính lại mãi, cuối cùng, cũng tạm tìm ra một giải pháp cấp thời, dọn bớt một gian phòng kho bên trên gác Lưu Trục đang ở đi, thế là thành hai phòng, phòng trên, phòng dưới, tuy không được tiện lợi lắm, nhưng cũng coi như tạm ổn.

116



Nhà cửa thế là xong, còn chuyện con cái đi học nữa, cần phải làm thủ tục chuyển trường, chuyển hộ khẩu, rồi còn thì chuyển trường, nộp học phí chuyển trường, nhưng cũng vẫn còn may là ở thành phố anh có khá nhiều đồ đệ, ngành nghề nào cũng có, cho nên chạy chọt cũng nhanh.

Phải mất hơn một tháng, Lưu Trục mới chạy xong mọi thủ tục giấy tờ, thế là coi như gia đình đã ở thành phố, dù rằng phải chạy tầng trên, tầng dưới cũng còn gọi là hơn khối người. Đỗ Nhân đi làm, Lưu Khúc đi học, Lưu Trục thờ phào nhẹ nhõm, đây là một bước ngoặt lớn trong hành trình của cả cuộc đời anh.

Một hôm, anh nhận được một giấy mời của Hội Văn nghệ huyện A.

Kính gửi nhà văn Lưu Trục

Để thúc đẩy phong trào sáng tác của huyện, đồng thời để bồi dưỡng những nhân tố mới trong phong trào sáng tác nghiệp dư của

cơ sở và để thúc đẩy việc xây dựng nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, huyện chúng tôi có tổ chức một cuộc tọa đàm về sáng tác văn học, nên đặc biệt kính mời nhà văn tới tham dự.

Chúng tôi hân hạnh được đón tiếp!

Hội Văn nghệ huyện A

Kiểu giấy mời như thế, mỗi khi nhận được, nói chung anh đều bỏ qua, bởi thực ra cái danh cái lợi của nó cũng chẳng đáng bao nhiêu, hơn nữa anh hiện còn đang bận với tập tiểu thuyết khá dài, mà bản thảo đó lại đã được nhà xuất bản của tỉnh có lời rồi, mỗi ngày anh phải kéo ít nhất là tám nghìn chữ. Nhưng huyện A thì anh đi, bởi một nguyên nhân trọng yếu là Cầm ở huyện này.

Nhà cửa vẫn chưa thu xếp được ổn định nên Đỗ Nhân chẳng muốn để anh đi, Lưu Trực bảo đây là lệnh của tổng biên tập.



Đỗ Nhân dặn:

- Anh đi liệu mà về sớm, nhà cửa vẫn chẳng ra sao cả.

Lưu Trực chỉ cười, cho qua.

Huyện A nghèo khó, kinh tế kém phát triển, nhưng về mặt lịch sử, danh nhân văn hóa lại không ít, huyện ủy rất coi trọng cuộc tọa đàm về sáng tác văn học này nên tiếp đãi anh rất long trọng. Lưu Trực là nhà văn duy nhất mời từ tỉnh về, lại là biên tập của tờ phụ san báo tỉnh, từ chủ tịch đến bí thư huyện, đều gọi anh là "Thầy Lưu" một cách hết sức thân thiết, anh được xếp vào ở "Phòng Tổng thống" của nhà khách huyện ủy, và được bố trí riêng một cô phục vụ.

Có tới hơn một trăm người tới dự cuộc hội thảo, khi chủ tịch Hội Văn nghệ huyện giới thiệu Lưu Trức, một chàng võ tay như sấm vang lên. Lưu Trức đứng lên cúi đầu chào mọi người, đồng thời xòe hai bàn tay đập đập xuống phía dưới như muốn hạ bớt âm thanh, và cũng phải một lát sau, hội trường mới trở lại yên tĩnh được.

Trong chương trình hội nghị, có một mục đã được sắp xếp, là để Lưu Trức nói về kinh nghiệm sáng tác của mình, và những người đến dự hội nghị đều đã chuẩn bị sẵn sàng ghi chép. Lưu Trức thích thú những giờ phút như thế, bởi anh có thể tùy tiện nói đông nói tây, nói trời nói biển, nói đất thấp trời cao, nhất là được “dốc bầu tâm sự” về những nỗi khổ trong sáng tác của mình, có thể trình làng những thành quả văn học của mình, có thể tung ra những kinh nghiệm hoặc những thể nghiệm trong đời sống của mình, anh nói một cách khoan khoái, thoải mái. Những cuộc nói chuyện như thế, anh đã từng trải nhiều, nên thường không cần viết sẵn. Anh nói về sự lỗi lạc tình hoa anh đã học được các thầy giáo trong Học viện Nghệ thuật cũng đã đủ hết giờ đối với những người cầm bút nghiệp dư thì vẫn còn mới nguyên. Anh không những biết làm cho mọi người vỗ tay tán thưởng mà còn có khả năng làm cho họ cười đến vỡ bụng. Ở đây anh thấy thú vị, khoan khoái hơn nhiều so với việc ngày ngày phải nhìn mặt các bậc lãnh đạo cơ quan. Chỉ có những lúc như thế này anh mới thực sự thấy mình là một con người.

Song song, anh đề nghị mọi người đặt ra những câu hỏi để cùng nhau trao đổi, và đó cũng là phương pháp lên lớp mà anh đã học được từ Học viện Nghệ thuật.

Mới đầu ai nấy còn có phần e ngại, hội trường lặng đi mất một lúc lâu rồi mới có người chuyển tới cho anh một mảnh giấy.

“Thưa thầy Lưu: Thầy có thể nói về những từng trải trong tình cảm cũng như trong đời sống của thầy được không? Thí dụ như: Thầy có ngoại tình không?”

Lưu Trục giật thót người, không phải vì nội dung trong mảnh giấy, mà là nét chữ rất quen, đúng là Cẩm Cẩm viết.

Lưu Trục đưa mắt tìm kiếm khắp nơi, cuối cùng đã nhìn thấy cặp mắt to, đăm đăm nhìn vào anh như bốc lửa.

Mười một giờ đêm, Cẩm Cẩm bước vào “Phòng Tổng thống” của Lưu Trục, khi ấy còn mấy “cây bút” đến chuyện trò, học hỏi thêm ở trong phòng, khi Cẩm Cẩm bước vào, cuộc hàn huyên của mấy người kết thúc và họ ra về.

Lưu Trục đóng cửa, cài chốt thật chặt.

Cẩm Cẩm nằm trên giường Lưu Trục.

Lưu Trục bước tới, hôn Cẩm Cẩm, và theo thói quen bắt đầu ve vuốt kích thích cô.

- Cẩm Cẩm, thế là mình lại gặp nhau rồi, thật là tuyệt vời.

- Chứ gì nữa? Nếu em không viết mảnh giấy cho anh chắc anh chẳng tìm kiếm em đâu, hứ! - Cẩm Cẩm làm vẻ bực bội.

- Thế mà cũng nói được, nếu không vì em, anh đến đây làm gì? - Lưu Trục luồn cánh tay mình xuống gáy Cẩm Cẩm, áp mặt vào mặt Cẩm Cẩm, nói tiếp. - Cung ơi, còn giận nữa không nào?

Cẩm Cẩm nín chặt lấy cổ Lưu Trục, mắt rơm rớm lệ hỏi:

- Anh Trục, có phải là anh đã quên em rồi không?



Lưu Trục tóc tóc vành tai Cầm Cầm, máu như đang sôi lên trong huyết quản.

Anh nói:

- Làm gì có chuyện ấy, trừ khi anh bị mất trí nhớ.

- Anh Trục! Anh nói hay quá, em vỗ tay đến đỏ lưng cả lên. Anh Trục! Thực tình lúc ấy em chỉ muốn khoe với người khác rằng: Đó là ông xã tương lai của tôi đấy!

Khi ấy da mặt của Cầm Cầm cũng đã đỏ hồng lên, phơi phới một sức sống thanh xuân.

- Văn học với văn hành cái của khi gì! Chỉ có tình yêu mới là thực, chỉ có lúc này mới là thực...



Lưu Trục vừa nói, vừa quơ tay tắt đèn bàn, anh dùng một tay để bật tung những chiếc khay áo trên tấm áo liền váy của Cầm Cầm ra.

Có tiếng gõ cửa.

Lưu Trục nín thở hỏi:

- Ai đấy?

- Tôi, tôi! Bí thư huyện ủy mai phải đi công tác sớm nên tổ nay đến thăm anh...

Đó là giọng nói của chủ tịch Hội Văn nghệ huyện.

Lưu Trục hốt hoảng:

- Cầm Cầm, em vào nhà vệ sinh, mau...

Anh vừa vuốt ve lại quần áo vừa nói:

- Vàng, vàng! Tôi ra ngay đây, ra ngay đây!

Lưu Trục bật đèn, kéo lại khăn trải giường, sau đó mới mở cửa.

Bí thư huyện ủy và chủ tịch Hội Văn nghệ bước vào phòng, ngồi xuống salon. Bí thư huyện ủy có bài có bản khen ngợi Lưu Trục một hồi, và thấy thời gian cũng đã muộn, nói tiếp:

- Thấy Lưu ạ! Huyện A chúng tôi rất nghèo, chẳng có gì hay hay để biểu thầy. Có ít chè móc câu, và nhân sâm là đặc sản của chúng tôi, lòng thành biểu thầy, gọi là món quà mọn... Khi về rồi xin thầy cũng để ý tuyên truyền cho chúng tôi đôi câu!

Chủ tịch Hội Văn nghệ vội đưa “món quà mọn” ra. Lưu Trục nói:

- Thật là khó nghĩ quá!

Chủ tịch Hội Văn nghệ nói tiếp:

- Còn một khoản năm trăm đồng tiền bồi dưỡng bài giảng. Xin thầy nhận cho.

Lưu Trục phẩy tay:

- Bồi dưỡng nghiệp vụ cho các tác giả trẻ là trách nhiệm của tôi, có gì mà phải đáp lễ...

Lưu Trục không từ chối được, đành phải nhận, sau đó tiễn khách ra về.

Cầm Cầm sốt ruột quá, khi Lưu Trục vừa quay vào cửa, là đã chạy ào từ nhà vệ sinh ra, hai tay ôm chặt lấy cổ anh.

Lưu Trục đặt Cầm Cầm ngồi xuống, nói:



- Cầm Cầm, đêm nay em cũng phải trở về nhà ngủ thôi, ở đây không an toàn, trời sáng là người ta đã đến làm vệ sinh.

Cầm Cầm lườm Lưu Trục:

- Thôi được, bây giờ thì nói đôi câu đúng đắn vậy. Bao giờ anh ly hôn? Còn em, trong suốt cuộc đời này, em sẽ không lấy chồng, ngoài anh.

Lưu Trục nhúu cặp lông mày:

- Lại bắt đầu, lại bắt đầu... Chẳng phải đã nói rằng em đợi anh hai năm là gì?

- Hai năm? Bây giờ đã là năm rưỡi rồi, công việc của anh đã đi đến cái bước nào rồi?

Giọng Cầm Cầm bắt đầu khác với sự ngọt ngào, mềm dịu ngày thường.

Lưu Trục nghiêng đầu về một phía:

- Rất phức tạp, rất phức tạp...

- Không rồi được cô thiên kim tiểu thư của sư trưởng hả? Anh được gì ở bà già đó, đến cái quyền về màng trinh của cô ta anh còn không có, còn em, em đã chi trước tất cả cho anh... Em... em đã đi phá thai vì anh... hu hu hu... hu hu hu...

Cầm Cầm khóc to.

Lưu Trục hoảng hồn, vội vàng ôm chặt lấy Cầm Cầm, đưa khăn tay để ngăn tiếng khóc lại. Cầm Cầm liên tục lắc đầu, không chịu nín.

Lưu Trục run run dỗ Cầm Cầm:

- Cầm Cầm, nín đi, nhờ người ta nghe thấy còn ra cái thể thống gì nữa chứ! Cầm Cầm...

Cầm Cầm đã thôi khóc, đứng lên nói:

- Thôi được! Em đợi anh hai năm. Em đem cả tuổi thanh xuân của mình ra để đặt cọc với anh, em đem cả cuộc đời em ra đánh một canh bạc. Anh Trục. Em đã trói chặt anh lại rồi đây!

Nói xong, cô lao ra khỏi cửa.

Lưu Trục đuổi theo, nhưng không thấy Cầm Cầm đâu nữa.

*

* *

Lưu Trục về đến nhà, mới mười giờ tối, anh lên gác trước để thăm con, con anh đã ngủ say, anh thòm vào khuôn mặt hồng hào của nó, anh đắp chăn lên ngang bụng cho nó, rồi xuống tầng dưới.



Đỗ Nhân chưa ngủ, vẫn để đèn sáng, và người thì nằm trên giường, mặt quay vào tường. Lưu Trục vào nhà, chị không có một chút phản ứng nào.

Lưu Trục đặt chiếc túi trên tay xuống, đi tới bên giường vỗ vỗ vào người Đỗ Nhân:

- Em còn chưa ngủ ư? Vẫn chờ anh đấy à?

Đỗ Nhân im lặng không đáp. Lưu Trục bắt đầu nõi câu:

- Lại làm sao thế? Anh vừa về tới nhà, nào đã kịp trêu chọc gì em đâu? Làm sao mà chưa chi mặt đã chảy xệ ọ ra như mặt Tôn Nhị Nương vậy? Xem kia, tỉnh với chả nết!

Đỗ Nhân quay người lại, nói với Lưu Trục thật rành rẽ, không nhanh không chậm:

- Tính nết em khó chịu thế đấy, làm sao theo kịp được A Cầm? Người ta là con gái non tơ, làm sao mà xấu tính xấu nết được?

Lưu Trục chợt thấy luống cuống:

- Cái gì? A Cầm? A Cầm là ai? Em ăn nói lung tung cái gì thế hử?

- Đừng có hốt hoảng, người có lý không bao giờ cao giọng! Anh hãy xem cái này đi đã...

Đỗ Nhân đưa cho Lưu Trục một lá thư.



Lưu Trục mở ra đọc, đó là thư Đỗ Nhân viết cho anh và còn có một mảnh giấy nhỏ nhỏ theo đó rơi xuống, Lưu Trục nhặt lên xem, bỗng nhiên sắc mặt đổi thành tái xanh tái xám, đó là tờ hóa đơn thu tiền nạo thai của Cầm Cầm, anh gần như kêu lên thành tiếng:

- Đồ chết giẫm! Làm sao mình đi giữ cái này lại để làm gì?

Lưu Trục ngụy biện, bào chữa:

- Đây... đây là người yêu của một anh bạn học... à không cô em họ... đi nạo... rồi bỏ quên ở chỗ anh... Những cái vớ vẩn này nói lên được cái gì?

Đỗ Nhân nói cứng cỏi, với đầy tình lý trong tay:

- Anh Trục, anh đừng quên, em làm ở ngành y, viết tiểu thuyết em không bằng anh, nhưng những chuyện này em có nhiều kinh nghiệm hơn. Anh chẳng cần phải giải thích gì hết.

Em không phải là đứa bé lên ba. Thôi, trước hết anh hãy đọc thư đi đã, đọc xong, có điều gì cần nói, sẽ nói.

Lưu Trục ỉu xiu, trán vã mồ hôi hột, anh lúng túng, so với anh chàng Lưu Trục hào hùng nói chuyện trên trời dưới biển ở cuộc tọa đàm, dường như đã trở thành con người khác. Sự việc xảy đến quá đột ngột khiến anh giống như một người bị vụt gây bất ngờ, ngất xiu đi ngay, và chỉ còn lại một cảm giác: trên thân mình có rất nhiều những cái miệng, nhưng lại không nói được lời nào.

Lưu Trục đành phải đọc thư:

Anh Trục,

Khi em ngồi viết lá thư này cho anh, có thể cũng là lúc anh đang lấy danh nghĩa của một nhà văn lớn, một cán bộ biên tập, xuất hiện trên chủ tịch đài, tiếp nhận những bó hoa tươi cùng những tràng vỗ tay nồng nhiệt. Bất luận như thế nào, anh cũng không thể ngờ được rằng, vợ anh đang rơi vào tình trạng tuyệt vọng muốn kêu thét mà không ra tiếng, muốn khóc mà không có nước mắt, muốn điên cũng chẳng được.

Hai hôm, sau khi anh đi họp, em dọn dẹp nhà cửa, bất chợt thấy ngăn kéo bàn làm việc của anh không khóa, cứ theo như quy định của người phương Tây, giữa vợ và chồng vẫn còn có quyền được giữ kín những việc riêng tư, đại khái là em không được lục lọi những vật mà anh đã giấu giếm, nhưng có lẽ là do cô đơn quá, thế là em táy máy đôi tay (xin cho em được nói một lời xin lỗi), đầu tiên em đọc nhật ký của anh, khi đọc, em thấy có tấm ảnh anh chụp chung với một cô gái (về sau em đoán là Cẩm Cẩm), cô gái ấy rõ ràng là rất xinh đẹp, trước mặt cô ta, em cảm thấy rất xấu hổ. Nhưng xem kỹ tấm ảnh em mới thấy nó tức mắt, mới thấy nó quá đáng, A Cẩm nép vào ngực anh, khuôn mặt của hai người gần như kề sát vào nhau, em thật không

chịu đựng nổi. Sau em nghĩ lại, nhà văn các anh, đời sống thường thoáng, những người hâm mộ cũng nhiều, cả những cô gái đầu mày cuối mắt, có thể đây là một phương thức sống lãng mạn chăng? Em làm nghệ y, tư tưởng bảo thủ, nếp sống gò bó không theo kịp được những sự đổi mới của thời đại, khiến em đã phải tự trách mình.

Nếu như bức ảnh này có thể chấp nhận được thì em nên thôi không lục lọi nữa mới phải. Nhưng em lại cứ lục tiếp, rồi cuối cùng, trong một chiếc phong bì, em đã tìm thấy cái hóa đơn thu tiền nạo thai này của cô Trương Cẩm Cẩm; em ngó người ra, làm sao em lại có thể ngờ được rằng, người chồng của em, đường đường là một nhà văn, trên vai còn gánh nặng vợ con, lại có thể có một cô bồ mới hai chục tuổi, (trong hóa đơn thu tiền có ghi tuổi), và đã làm cho cô ta mang thai. Trong đầu óc em có tiếng ùng oàng, như muốn nổ tung ra. Khi bình tĩnh lại được, em xem kỹ ngày tháng trong tờ hóa đơn thu tiền, thật đẹp, thật kỳ lạ, nó lại trùng đúng cái ngày em cũng đi nạo thai! Từ đó, em lại liên tưởng đến cái ngày em lên thăm anh, và đã mang thai vì quên không mang dụng cụ, hôm đó anh rất mệt mỏi, mệt mỏi đến rũ ra, anh giải thích rằng, anh phải làm thêm, gì đó nữa, em vừa tin lại vừa không tin. Nhưng cho đến hôm nay, em không thể không kết luận rằng: Hôm em đến chỗ anh, A Cẩm vừa mới ra đi, vì trong phòng còn tràn đầy mùi vị của loại nước hoa Pháp, em và A Cẩm mang thai cách nhau chỉ có một ngày!

Em biết khi trở về anh sẽ có không ít lời giải thích, nên để bớt phí lời vô ích, em viết bức thư này, anh cảm thấy còn điều gì cần phải giải thích nữa không?

Nghĩ lại từ khi chúng mình cưới nhau, rồi sinh con, kể cũng đã có tới mười năm rồi. Cuộc hôn phối của chúng mình có thể là một sai lầm, một sai lầm lớn, chính vì thế mà hôm nay mới có kết quả này, tại sao anh không đưa vấn đề ra ly hôn mà lại cứ cố sống đôi phò với em? Đã muốn độc chiếm hoa khôi, lại vẫn sợ vườn sau bốc lửa, luẩn



quần loanh quanh, anh không cảm thấy mệt sao? Em biết hiện nay trong xã hội đã phổ biến lưu hành một câu này: “Có mới không nới cũ”, anh muốn có một gia đình ổn định, anh muốn có em để trông nom con cái, trông nom nhà cửa cho anh, còn anh thì dành chút thời gian rảnh rỗi sau những bận rộn của công việc cho chuyện ăn chơi, tay phải ôm một cô, tay trái quắp một nàng, lao đầu theo một mới, để có thể có được sự trọn vẹn về thể xác lẫn tinh thần, lại có thể giữ được sự cân bằng ổn định trong tâm thức, như vậy sẽ đỡ phải chịu đựng sự bó buộc của đạo đức, lại không bị lương tâm trách móc, có thể bình an, yên ổn, sáng khoái, hài lòng mà sống. Anh Lưu Trực! Anh thông minh một cách quá đáng đấy, và cũng giả dối một cách quá đáng rồi, phải vậy không, nghĩ xem?

Việc đã đến thế này, ngược lại, em lại rất bình tĩnh. Em sẽ không đòi hỏi anh, cũng sẽ không làm âm ỉ, em đợi anh trở về, rồi ta ra tòa, chia tay một cách êm đẹp. Đây là vấn đề do em tự đề xuất, anh không có gì phải sợ dư luận trách móc rằng anh có mới nới cũ, đau đột ngột còn hơn để âm ỉ, kết thúc sớm một ngày, anh sẽ có thêm một ngày kết tóc xe tơ với cục cưng A Cẩm của anh. Em sẽ chúc mừng cho hạnh phúc của anh.

Em là con người kém văn hóa, em không xứng đáng làm vợ anh, anh vẫn thường bảo em là dung tục, kém lãng mạn, sồn sồn, sồn sồn, cơm áo gạo tiền... Tự em, em cũng xin thừa nhận. Nhưng chủ quan em lại cứ cho rằng, chúng ta đi tới bước này, dứt khoát không phải vì những cái đó, em chẳng còn trẻ trung gì nữa, trên mặt em đã có những nếp nhăn, anh cảm thấy chán ngán, vô vị. Còn điều này, những năm sống hai đứa hai nơi, anh cô đơn, nên tìm cách thay đổi khẩu vị. Còn nữa, anh rất tham lam, hậm hực như rắn không nuốt được vôi, anh là người có tài hoa, có danh vọng, và bằng những vốn liếng đó để đi chiếm đoạt những nàng con gái hâm mộ anh, và anh cảm thấy đó là đương nhiên, là phù hợp với lý đất lở trời, “Chu Du đánh Hoàng Cái” và Hoàng Cái chịu đòn một cách tự nguyện vậy.

Song em có thể báo cho anh biết, cái giá mà các cô gái bỏ ra, tuyệt đối không phải là cho không, mà lòng dạ anh, tình lực của anh, nhuận bút của anh đều phải đổ vào đấy hết, mà chưa chắc đã đáp ứng đủ cho cô ta đâu. Em có một dự cảm rằng: Sớm muộn gì A Cẩm cũng sẽ được thay thế vị trí của em, em không chịu bó tay cho cô ta bắt, nên chi bằng tranh thủ lấy thế chủ động là hơn, em chủ động, tự nguyện rút lui.

Còn có một điều kiện kèm theo, Lưu Khúc rất thông minh, đáng ra phải nhường cho anh chăm sóc, dạy dỗ để lớn lên cũng làm một nhà văn. Nhưng em cũng rất yêu quý nó, nên đề nghị cho em được nuôi con. Theo em, như vậy cũng sẽ có điều hay cho anh, anh và A Cẩm có thể thông dong ngày tháng, mà không bị vướng víu, trở ngại gì, và Lưu Khúc cũng tránh được cảnh dì ghẻ con chồng.



Mong anh sớm trở về, việc chúng mình sớm được kết thúc.

Lưu Trục đọc hết lá thư, mồ hôi ướt đầm đìa, anh ngồi trên salon, mong sao bình tĩnh được, và tính phải dùng ngôn ngữ nào, phá tan được sự ngượng ngùng đang ở ngay trước mắt này đây, hay dùng ngôn ngữ của thứ đùa cợt thông minh làm cho bầu không khí hòa hoãn trở lại. Mặc dù ngôn ngữ của anh rất phong phú và trình độ diễn đạt cũng vô cùng khéo léo, giỏi giang nhưng trong giờ phút này đây, vẫn không sao mở miệng ra được. Anh cảm thấy cực kỳ bấn loạn.

Đỗ Nhân nói:

- Chẳng phải ngượng nghịu làm gì, hôm nay nên đi ngủ sớm một chút, để mai ra tòa sớm, trước khi ly hôn, tôi vẫn còn đủ tư cách ngủ trên chiếc giường này.

Lưu Trục ngồi xuống bên Đỗ Nhân, áy náy nói:

- Nhàn, bây giờ thì em đã biết hết mọi chuyện rồi, anh cũng chẳng còn giải thích được điều gì nữa, có nói với em một ngàn lần "xin lỗi" thì em cũng chẳng thể tha thứ cho anh, nhưng anh cũng xin nói những lời từ đáy lòng rằng: Anh không muốn phá bỏ gia đình. Bao nhiêu năm nay, em đã cho anh rất nhiều, lại còn con cái nữa, anh nợ em món nợ quá lớn...

Đỗ Nhàn chẳng phải là ngọn đèn tiết kiệm dầu và mồm miệng cũng chẳng vừa.

- Sao! Tôi đâu có cần sự áy náy của anh? Câu chuyện đã đến nước này mà anh còn đòi tôi làm vợ chồng danh nghĩa sao? Con Đỗ Nhàn này cũng có tư cách của mình chứ. Mới đầu thấy anh cũng là người có tài, tôi đã mê mẩn tâm thần cười vội cười vàng, bây giờ tỉnh lại, anh vẫn còn không cho phép tôi thoát khỏi tội nợ đó sao? Anh còn nợ mẹ con tôi rất nhiều, trước kia chỉ là nợ về trách nhiệm và nghĩa vụ mà thôi, còn bây giờ là món nợ về lương tâm và tình cảm, liệu anh có trả sạch được không? Mà tôi có đòi hỏi anh phải trả đâu.



Lưu Trục bấn loạn nói rồi rít, lộn xộn:

- Nhàn em, hãy bớt giận, nghe anh nói, ai mà chẳng có lúc sai sót! Ô! Nói lung tung cái gì thế nhỉ? Nhàn, cũng có lúc mất bò mới lo làm chuồng. Thật, lẽ nào sai trái của anh không còn cứu vớt nổi nữa sao? Anh hoàn toàn sai, đáng bỏ, đáng bắn sao? Em là đảng viên cộng sản, hãy cứu lấy một đồng chí cách mạng, em cũng có trách nhiệm chứ...

Đỗ Nhàn kiên quyết:

- Thôi, anh đừng có lái nhái nữa. Tôi cũng chẳng có thì giờ mà đi đấu khẩu với anh. Tôi đã quyết định rồi. Chẳng ai làm

tôi thay đổi được đâu. Anh phải biết ăn trông nổi, ngồi trông hướng, biết người biết ta một tí chứ... Hứ!

Lưu Trục vẫn nài nỉ:

- Không còn một mẩu đất trống nào dành cho cái cây hòa hoãn nữa sao em?

Đỗ Nhuận gạt phất:

- Thôi! Đừng có phí lời.

Lưu Trục giờ bài bầy:

- Thế thì sáng mai em đi một mình, anh còn bận lên trang ở tòa soạn, đã đến ngày trực, anh buộc phải có mặt.

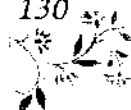
Không ngờ Đỗ Nhuận còn có một kế sách chống đối khác:

- Không đi! Thế cũng được. Nếu vậy tôi sẽ mang cái thành tích huy hoàng của anh công bố trước tòa báo. Tờ hóa đơn thu tiền nạo thai chưa nói vội, chỉ riêng tấm ảnh anh chụp chung với Cẩm Cẩm, tôi sẽ đem triển lãm ở ngay trước cửa phòng làm việc của anh, tôi tin sẽ không phải là không hấp dẫn mọi người đâu.

Lưu Trục hốt hoảng nhăn nhó:

- Ôi! Chị Nhuận! Không! Cô Nhuận, thế thì còn khủng khiếp hơn ra tòa nhiều. Làm thế là mất mạng như chơi. Thôi, thôi! Xin thôi ngay đi cho!

- Tôi chẳng định hại anh làm gì! Tôi đã chẳng từng nói rồi sao. Chia tay nhau sao cho ổn thỏa, đẹp đẽ... Nước sông không phạm vào nước giếng.



Đỗ Nhân ngoắt người, quay mặt vào tường, không thèm đối đáp nữa.

Lưu Trục ve vuốt người Đỗ Nhân, chị vợ nổi khùng.

- Đừng có động vào người tôi nữa. Ngày mai ly hôn rồi.

Lưu Trục làm bộ mặt dày:

- Ít ra hôm nay anh có quyền chứ!

- Cút!

Đỗ Nhân giáng cho anh một cái tát nên thân.

*

* *

Vừa ăn sáng xong, Tiểu Vượng, từ phòng tổng biên tập ra đã đến gõ cửa phòng Lưu Trục, báo rằng tổng biên tập muốn gặp anh ở phòng ông.



Lưu Trục băn khoăn tự hỏi: "Hôm nay mình chẳng có việc gì ở tòa soạn, sao lại phải cho người đến tận đây tìm?".

Anh đẩy cánh cửa phòng tổng biên tập, thấy ông đang ngồi nhấm nháp chè đặc một mình, Lưu Trục bước vào, ông gật gật đầu và ra ý bảo Lưu Trục đóng cửa.

Ông nhấp một hớp trà rồi nói:

- Cậu Lưu này, cậu đến đây làm việc ở tòa soạn đã hơn hai năm rồi nhưng cũng chưa có lần nào nói chuyện kỹ với cậu, cái nghề này của mình, ngày nào cũng bận tối mắt tối mũi. Song nói cho cùng, cũng đều là vì xã hội chủ nghĩa cả. Thế nào,

chuyện gia đình, rồi việc học hành của con đã được giải quyết hòm hòm chưa?

Lưu Trục thấy nghi nghi hoặc hoặc trong lòng: Có chuyện gì rồi chắc?

- Về cơ bản là đã giải quyết xong, xin cảm ơn đồng chí tổng biên tập quan tâm.

Tổng biên tập lại nhấp trà, trong cốc đã gần hết nước, Lưu Trục vội vã đi lấy phích nước nóng.

- Ở tòa soạn, cậu được coi như một người có khả năng, theo như chỗ tôi biết, trong số biên tập ở đây, chưa có người nào qua lớp biểu diễn của Học viện Nghệ thuật như cậu, thêm vào đó lại là bộ đội chuyên ngành. Cậu vốn là người sáng tác, nhưng nắm được công tác biên tập cũng rất nhanh, theo phản ánh của mọi người đều rất tốt, chỉ có điều cần phải chú ý về mặt sinh hoạt chút ít, cậu còn trẻ, đừng để cho các cô gái vật cho ngã chống vó ra, những bài học đó, ở tòa soạn ta, không phải là không có đâu.

Ông nói xong, còn nhìn tiếp Lưu Trục một cái.

Lưu Trục cảm thấy rõ ràng là có chuyện lôi thôi rồi, nhưng vẫn chưa biết tai họa này từ đâu đổ tới, có thể là Đỗ Nhân kiện cáo gì chẳng, cuộc "chiến đấu" giữa anh và Đỗ Nhân hiện đã tạm thời ngưng chiến, vậy thì... vậy thì... Lưu Trục hơi kinh ngạc:

- Thừa đồng chí tổng biên tập, tôi chưa được rõ lắm, đồng chí có thể nói cụ thể hơn được không?

Ông rút ra một phong thư, đặt lên bàn:



- Cậu thử đọc xem!

Nói xong ông đứng dậy, đi ra phía khung cửa sổ, ngó nhìn ra bên ngoài.

Kính gửi đồng chí Tổng biên tập báo tỉnh

Tôi là một nhân viên, công tác tại Hội Văn nghệ huyện A, với tâm lòng vô cùng bức xúc, tôi xin phản ánh với đồng chí một sự việc: Biên tập viên của quý báo là Lưu Trục có đến tham gia cuộc tọa đàm về sáng tác văn học ở huyện tôi, buổi tôi đã đòi một cô tác giả nghiệp dư (hai mươi tuổi) tên là A Cầm ngủ lại với mình, và làm cho cô ta suốt đêm phải khóc lóc, nhân viên công tác của nhà khách vào kiểm tra, chất vấn, Lưu Trục đã ngang ngược nói: "Tôi là cán bộ của tỉnh về, đi mà kiện!".

Lưu Trục là một nhà văn, lại là một biên tập viên, mà đạo đức bại hoại đến thế, đã làm ảnh hưởng trực tiếp tới danh dự của tờ báo tỉnh ta, và cũng tạo ra một ảnh hưởng không tốt ở huyện tôi. Tôi đề nghị quý báo về ngay huyện tôi để tiến hành kiểm tra, nếu là sự thật, cần phải xử lý Lưu Trục thật nghiêm khắc. Ngoài ra, tôi còn được biết rằng anh ta tới huyện A lần này còn đòi Hội văn nghệ huyện năm trăm đồng tiền bồi dưỡng giảng bài, cùng nhiều thứ quý giá khác.

Mong sao quý báo sớm tổng cổ Lưu Trục ra khỏi tòa soạn.

Lưu Trục đọc xong thư, tay chân phát run hết cả lên, tức giận đến không nói ra được, và lại càng không biết bào chữa ra sao.

Tổng biên tập đến ngồi vào ghế của mình, bắt đầu giảng đạo lý cho Lưu Trục:

- Cậu Lưu a, cậu là do chính tôi xin về đây, bởi tôi rất mến tài năng của cậu, cho nên, tôi cũng phải chịu trách nhiệm trong việc này. Những người trẻ tuổi các cậu chơi bời một tí, lãng



mạn một tí xem ra cũng chẳng làm sao nhưng không được vượt ngưỡng. May là lá thư này lại rơi vào đúng tay tôi, mà cậu cũng đã biết rồi đấy, tình hình trong báo ta cũng đang rất phức tạp...

Lưu Trục bực bội:

- Thưa đồng chí tổng biên tập, liệu đồng chí có thể xuống thẳng huyện A điều tra trực tiếp được không ạ?

Tổng biên tập chột nghiêm sắc mặt:

- Sao? Không có lửa mà có khói? Vu cáo hả?

Lưu Trục rút bao Hồng Thập¹ ra mời tổng biên tập, ông phẩy phẩy tay, nhưng rồi vẫn rút lấy một điếu, Lưu Trục bật lửa mời ông châm thuốc, và cũng châm cả cho mình.

Giọng tổng biên tập đã có phần dịu lại.

- Cậu Lưu này, "*Nhất thất túc thành thiên cổ hận. Tái hồi đầu dĩ bán bách thân*". (Một bước sa chân muôn thuở hận. Ngoảnh đầu nhìn lại, nửa đời ta.)

Lưu Trục nói:

- Thưa đồng chí tổng biên tập, xin phép đồng chí cho tôi được giải thích đôi điều. Tôi xuống nói chuyện huyện A lần này đúng là có gặp một tác giả tên A Cầm, người đó và tôi đã quen biết từ ngày ở trong quân đội, và buổi tối cô ấy có đến nhà khách gặp tôi, nhưng tuyệt đối không có chuyện bắt ngủ qua đêm. Điều này có thể trực tiếp hỏi A Cầm, tôi xin đem Đảng tịch và tư cách cá nhân ra đảm bảo. Còn như năm trăm đồng bồi dưỡng nói chuyện, chuyện đó cũng có thật, nhưng không

¹ Loại thuốc lá do Trung Quốc sản xuất, đắt nhất hiện nay.

phải là sách nhiễu hay đòi hỏi gì, mà lả do Hội Văn nghệ tự đem đến cho tôi. Với lại xưa nay, nhà báo, nhà văn, ai xuống đó mà chả thế, cái trò “đưa tin lãnh thưởng”, mình sao theo kịp được các báo đài khác...

- Thôi được rồi, được rồi. Chuyện đó đến đây coi như chấm hết. Như thế là chuyện cũng có nguyên nhân. Việc này, cậu cũng không nên tiếp tục tính chuyện phải trái làm gì và càng không nên nói toang ra ngoài. Nhưng cậu nhất định phải rút lấy một bài học, chú ý tới mọi ảnh hưởng xấu. Cậu là người thông minh, tôi cũng chẳng cần nói trắng ra làm gì.

Lưu Trục đang định nói thêm điều gì nữa nhưng chưa kịp mở miệng, ông tổng biên tập đã thấy tay:

- Thôi! Đủ rồi! Cậu Lưu, hãy đi làm công việc của cậu đi, tôi còn bận một cuộc họp, có điều gì cần, khi nào rồi rỗi ta lại nói tiếp.



Nói xong, ông cầm lấy cốc trà đi ra khỏi phòng.

Lưu Trục đành lặng lẽ chuồn.

*

* *

Trong lòng phiền muộn Lưu Trục chẳng thiết đọc thiết viết gì, nên bài vở trong chuyên mục của anh bị chậm. Lại gặp một tác giả trẻ, đưa bản thảo và đưa cả quà cáp, càng khiến anh rầu rĩ hơn, gặp việc gì cũng sinh bực bội, chẳng ai còn dám đụng tới anh.

Ngoài sự bực dọc ra, anh còn như người bị ma làm, thỉnh thoảng lại ngồi ngây ra một mình, mắt đờ đẫn và hình như không còn điều khiển nổi chính mình nữa.

Hôm ấy anh nhận điện đường dài của Cẩm Cẩm gọi tới cho anh, báo cho anh biết hai việc, một là công tác của cô đã được thu xếp xong, và làm việc trong nhà văn hóa huyện, phụ trách nhảy múa, thứ nữa là cô muốn lên tỉnh có việc cần bàn.

Nói chưa hết chuyện đường dây đã bị cắt.

Lưu Trục quảng điện thoại xuống, trở về nhà, nhà cửa trống không. Đỗ Nhân dắt con ra phố mua rau.

Có người đấm cửa.

Lưu Trục nằm yên trên giường không động cựa:

- Cứ vào.

Nhưng chẳng thấy ai vào.

Lưu Trục tưởng rằng thằng con trêu anh, anh quát nó:

- Đồ nhãi nhép, tao sẽ cho mày một trận!

Anh trở dậy mở cửa và chột giật mình: Đó là Cẩm Cẩm!

Lưu Trục lo lắng hốt hoảng:

- Em... em đang ở dưới huyện A cơ mà?

Cẩm Cẩm ma mãnh mỉm cười:

- Nói dối anh dễ thật, em ở ngoài đường gọi cho anh đấy.

Tiếng Lưu Trục run run:

- Vào đi, vào đi...

- Anh có mắng em là đến đột kích anh không?

Vừa nói Cẩm Cẩm vừa bước vào nhà.



Lưu Trục chỉ vào salon mời Cẩm Cẩm:

- Ngồi, ngồi, Cẩm Cẩm...

Cẩm Cẩm ngồi xuống ghế, và đưa mắt nhìn khắp bốn xung quanh nhà nói:

- Thật là ấm cúng, một gia đình vô cùng hạnh phúc, có khi em phát ghen lên đến chết mất.

Lưu Trục ngồi đứng không yên:

- Anh còn chưa kịp thông báo cho em, nhà cửa vẫn lộn xộn. Cẩm Cẩm, em lên lần này không có chuyện gì đấy chứ?

- Sao, anh định đuổi khách à? Em còn cần gặp "cô giáo" nữa cơ đấy. Thấy Lưu thấy không được sao? - Cẩm Cẩm đứng dậy, đi lại tự nhiên trong nhà.

- Không, Cẩm Cẩm, anh không có ý gì khác đâu, ấy là anh muốn, Đỗ Nhân... cô ấy có... ý kiến... nói lung tung.



Lưu Trục lúng túng nói vậy.

Cẩm Cẩm hỏi:

- Chị ta làm sao biết được em là ai, chị ta đã nắm được sơ hở gì của em?

Lưu Trục nói liêu:

- Đúng là không nắm được cái gì.

Cẩm Cẩm đắc ý:

- Thế thì có gì mà sợ?

Giữa lúc đó, cửa bật mở. Đỗ Nhân và Lưu Khúc đã về.

Lưu Trục ấp úng nói:

- Nào, để tôi giới thiệu, đây là...

- Chẳng cần phải giới thiệu gì đâu... Đây là A Cẩm, không sai chứ?

Đỗ Nhàn đặt làn rau xuống đất, bình thản nói vậy, rồi kéo Lưu Khúc lại nói tiếp:

- Lưu Khúc, lại đây, đây là dì Cẩm Cẩm...

Lưu Khúc nhõ một bãi nước bọt về phía Cẩm Cẩm, nói:

- Phi! Đồ yêu tinh, kẻ thứ ba!

Nói xong nó chạy biến ra ngoài.

Đỗ Nhàn ra về kẻ cả, ngồi đối diện với Cẩm Cẩm, hai tay vòng lên ngực, với tư cách chủ nhà nói:

- Cẩm Cẩm, cô cũng chẳng lạ lắm gì đối với gian phòng này. Vào giờ này, phút này cô có cảm giác ra sao?

Cẩm Cẩm không hề biết rằng bí mật của mình sớm đã bị lộ:

- Chị, chị nói thế là có ý gì?

Đỗ Nhàn nói nhẹ nhàng nhưng đầy cứng rắn:

- Ý gì? Cô hỏi tôi đấy à? Cô tuy tuổi còn non nớt, nhưng cũng đã trải đời rồi đấy. Cô đã chẳng định thay thế vào vị trí của tôi, để làm chủ gian phòng này đấy sao? Đừng vội, tôi sẽ nhường lại cho cô thôi, tôi sẽ cho cô được nếm hạnh phúc.

Cẩm Cẩm đứng dậy, định đi:

- Nếu chị không thích thì tôi đi, có gì mà phải thế?

- Đứng lại!

Đỗ Nhân nhảy chồm ra đóng cửa, rồi tựa người vào cánh cửa, hai tay quặt ra sau, chặn đứng lối ra của Cẩm Cẩm, với vẻ một kẻ cả, đầy chính nghĩa, bất khả xâm phạm.

Lưu Trục bắt đầu can thiệp:

- Đỗ Nhân... em, không nên quá đáng như thế!

- Sao? Thương xót hả? Định làm chuyện trong đánh ra ngoài đánh vào, hai phía hợp đồng hả? Hừ! Nói thực cho các người biết, sự nhẫn nại của tôi đã vượt quá hạn độ của nó rồi, đó không phải là tính cách của con mẹ họ Đỗ này! Một khi giữa hai người chuyện gì cũng làm được rồi thì còn điều gì mà không nói được nữa chứ, cho nên bây giờ đừng làm ra bộ kẻ xa người lạ.

Cẩm Cẩm nôn nóng, khuôn mặt xinh đẹp đã lộ rõ sự bức bối:

- Thế nào là “Chuyện gì cũng làm được rồi”? Chị nói toạc ra xem nào!

Đỗ Nhân hơi sụp mắt xuống:

- Sao? Lại muốn tôi trình ra đây tấm ảnh chụp cảnh uyên ương của hai người sao? Lại muốn tôi trình ra đây hóa đơn thu tiền nạo thai sao? Ai còn mặt mũi nào mà đi xem những thứ đáng xấu hổ ấy chứ?

Tai mặt Cẩm Cẩm đã đỏ hồng đỏ tía lên, cô đưa mắt nhìn Lưu Trục, vừa đầy kinh ngạc vừa đầy oán hận, và còn chen vào đây phần nào cầu xin nữa.

Mặt Lưu Trục ướt đầm mồ hôi. Năng lực đầy trí tuệ, đầy hài hước đã luôn luôn được phát huy trong mọi cuộc ứng phó, mọi cuộc phát biểu ngày xưa nay bỗng nhiên biến đâu mất cả.

Đỗ Nhân nói tuốt mọi điều ra:

- Sao đây? Hồi không kịp nữa rồi phải không? Đã bị bóc trần cho hiện nguyên hình rồi phải không? Việc gì phải thế? Các người là những kẻ nắm được thời cuộc mới, quan niệm mới, tư tưởng mới, cần phải hăng hái mạnh bạo lên chứ, phải lắm liệt đường hoàng, ra vẻ ta đây mới đúng chứ. Nhưng chớ có quên rằng, tôi là người bị hại, tôi vô can, tôi có thể nhường vị trí của tôi cho người khác, nhưng tôi có quyền dùng vũ khí pháp luật để bảo vệ mình, và càng có tư cách thông qua dư luận, để lên án cái hành động bỉ ổi, thối tha của các người.



Lưu Trục gạt mồ hôi:

- Đỗ Nhân, em bỏn bớt lời đi có được không? Đừng thấy có lý mà lảm điếu.

Cầm Cầm hơi nhắm cặp mắt, im lặng lắng nghe, cô đột ngột mở choàng mắt ra, mạnh mẽ bước hai bước, sấn tới trước mặt Đỗ Nhân:

- Một khi tấm màn che đã được vén lên, lại càng dễ nói thẳng với nhau. Tôi yêu Lưu Trục, đó là quyền của tôi, anh ấy yêu tôi, đó cũng là sự thúc đẩy của tình cảm, điều đó ai ai cũng biết! Chị là vợ hợp pháp của anh ấy, chị có quyền trách cứ chúng tôi! Tình yêu của chúng tôi là trong sạch, là cao thượng, tình yêu như thế, chị đâu có đủ sức đạt tới. Còn như việc tôi có muốn thay thế vào vị trí của chị hay không, hoặc khi nào thì thay thế, là do tôi hoàn toàn quyết định, hoàn toàn do chúng tôi quyết định. Thừa phụ nhân, tôi xin hỏi bà, khi một tổ ấm

đã mất đi cái tổ, khi giữa vợ và chồng đã mất đi sự hấp dẫn và lòng mến mộ nhau, tại sao cứ phải ngoan cố duy trì cái sự biểu diễn một cách gò bó và vô vị ấy, còn đáng nguyên rủa và bị ôi hơn việc chiếm hữu mà không cần bồi thường, cùng sự cướp đoạt phi pháp kia rất nhiều.

Đỗ Nhuận bị những lời nói của Cẩm Cẩm làm cho ngây người. Trước đó, chị cũng đã từng nghĩ cần phải gặp Cẩm Cẩm, và chị cũng đã tưởng tượng rằng Cẩm Cẩm sẽ bị vị thống soái đánh cho tơi tả, không còn mảnh giáp, và trong khi Cẩm Cẩm ngượng ngùng hổ thẹn đến không có chỗ mà chui, chị sẽ cất lên tiếng cười lạnh lùng thật to, khiến Cẩm Cẩm phải phát run phát rét lên. Khi ấy chị sẽ được hưởng thụ một thứ khoái cảm mà chưa bao giờ chị từng được hưởng. Nhưng chị không thể ngờ rằng, chủ nhân của cuộc chiến tranh phi nghĩa này lại không biết xấu hổ mà “ăn to nói lớn” như thế, để biến nhục thành vinh, với cái khí thế như nuốt sao Ngưu Đẩu, như sấm sét bão bùng, làm đảo núi lật sông, nghiêng trời lật đất như thế.



Đỗ Nhuận cố nén mình, gắng làm cho mình vẫn giữ được phong độ cường hoàng và hết sức mình chọn chữ cho thật đánh thép sắc bén, sao cho từ nào chữ nào cũng đạt được hiệu quả là dồn địch vào chỗ chết, bởi vì chính nghĩa đang nằm trọn vẹn trên con người chị.

- Nói đi! Nói nữa đi! Cô ý vào cái khuôn mặt mình, ý vào cái nhan sắc mình, ý vào cái tuổi trẻ hơ hớ của mình, để đi chìm chuột những người đàn ông có vợ có con. Cô có cái gì giỏi, cái gì hay thì cứ việc bày ra cho mọi người ngắm nghía, cho mọi người học hỏi.

Cẩm Cẩm chống phất tay lên eo:

- Sao nào? Chị cũng thừa nhận tôi xinh đẹp hơn chị chứ gì? Ha ha ha ha, chị ghen ghét tức tối phải không? Gái ham tài, trai ham sắc. Sắc đẹp là một cái mồi, là một cái vố, là mảnh đất chào mời người đàn ông đầu tư tình cảm vào, thế là chị với không tới, muốn không được, nên chê thánh thần không thiêng chứ gì. Hứ!

- A, mày! Cái con hồ ly tinh này, cái đôi giày rách này. Hôm nay con mẹ mày đây sẽ dạy cho mày một bài học để biết thế nào là lễ độ.

Đỗ Nhân không còn giữ được phong độ của mình nữa, chị bất chấp tất cả, lao vào Cầm Cầm. Lưu Trục nhanh chân nhanh tay, cũng lao tới ôm chặt lấy vợ. Đỗ Nhân gào thét, chửi bới:

- Lưu Trục, anh là cái đồ thôi tha, buông tôi ra, để tôi cho cái con mặt dày này một trận.

Đỗ Nhân vùng vẫy, giãy đạp, vừa cắn vừa xé, nhưng Lưu Trục vẫn không buông ra:

- Đỗ Nhân, phải bình tĩnh một tí chứ, không chừng gây chuyện án mạng đấy!

Cầm Cầm quá sợ hãi, hai tay ôm lấy đầu, mê muội đi, chẳng còn biết gì nữa.

Lưu Trục thét lên:

- Cầm Cầm, chạy đi, mau...

Cầm Cầm chợt tỉnh lại. Co giò chạy vút đi.

Đỗ Nhân vẫn bị ôm chặt cứng trong ngực Lưu Trục hét lên chửi bới:

Lý Tây Nhạc

- Con yêu tinh, mày đứng lại đây, mày không chết được dễ dàng như thế đâu, mày sẽ bị giới đánh thánh vật...

Lưu Trục vẫn cứ ôm chặt cứng lấy Đỗ Nhân, người anh, mặt anh, bị Đỗ Nhân cào cấu nát bét.

*

* *

Tòa án đã chuyển giấy mời tới.

Đỗ Nhân bảo Lưu Trục:

- Nào đi!

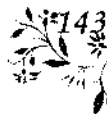
Lưu Trục nói:

- Anh không đi!

- Tại sao?

Lưu Trục đáp:

- Anh không ly hôn!



Lê Bầu dịch

VE SÂU LỘT XÁC

Uương Tử Phu

144



I. Trước khi lên giường, Khương Bình phải tắm như lệ thường. Bình nước nóng lấp trong buồng vệ sinh thật đúng như ti vi quảng cáo: chỉ cần ấn nhẹ. Bào Giai Cần giỏi giang không chỉ thể hiện ở cương vị lãnh đạo, chị còn tổ chức sắp xếp nhà cửa rất đầy đủ, thoải mái. Giá không là đức ông chồng suy nghĩ vớ vẩn và đã tâm sồi sục thì anh đã biết đủ. Đáng tiếc Khương Bình lại thích bắt cá hai tay.

Anh lần lượt cởi bỏ từng lớp quần áo, cứ cởi một lớp, anh lại có cảm giác nhẹ nhõm. Cởi hết quần áo, anh cảm thấy được hoàn toàn giải thoát. Nước nóng từ vòi hoa sen tưới lên làn da trần của anh sáng khoái vô cùng. Anh muốn kêu, muốn nhảy, nhún nhún vai, song đã nén được. Anh không vội xát xà phòng, cứ để mặc sức nước nóng mơn man dội xuống toàn thân, như tận hưởng bàn tay đàn bà vuốt ve dịu dàng và tràn đầy xúc động. Mọi sự hưng phấn lạ thường đang rần rật trong huyết quản của anh. Anh thích nước. Thích nước sẽ thích trần truồng. Anh lón lên từ một thung lũng non xanh nước biếc. Ở đó lưu truyền nhiều câu chuyện về nước và trần truồng. Nước đã thai nghén mạng sống. Mạng sống là trần truồng, sau khi có linh hồn mới có bao gói thân thể... Anh lại

suy nghĩ lung tung.

Bào Giai Cần đẩy cửa, toàn bộ tấm thân trần như nhộng của anh bày ra trước mặt chị. Chỉ có lớp hơi nóng bốc nghi ngút. Chị đưa cho anh cái hộp nhựa màu sắc sỡ nặng trịch trịch, bảo: “Dùng cái này!”. Anh chẳng hiểu ra sao cứ cầm lấy.

Chị thẳng thắn mà không dâm uế, chỉ vào giữa người anh, bảo: “Rửa thật kỹ cái ấy đi”. Sau đó, cửa khép lại ngăn cách giữa hai người. Không nhìn thấy nét mặt của chị. Nét mặt chị mỗi lúc một khó đoán. Anh chui ra khỏi màn nước, nhờ ánh đèn vàng hoàng hôn nhìn dòng chữ ghi trên hộp nhựa: Nước bấu Rồng Phượng, dự phòng các loại bệnh tình dục, diệt được virus HIV trong chốc lát... Rõ chán cho cái cô này, từ đáy lòng anh, một nỗi bức dọc cuộn cuộn dấy lên. Anh quăng cái của quý ấy vào sọt giấy đi đồng.

Cho dù Khương Bình ứng phó với vị lãnh đạo thực thụ này như làm việc nhà nước, Bào Giai Cần vẫn vô cùng thỏa mãn. Hàng ngày cặp kè bên nhau, chị không đòi hỏi lắm. Song nửa tháng trời anh ra nước ngoài, ngày nào chị cũng mong ngóng khát khao lắm. Khương Bình nằm ngửa trên giường, toàn thân mệt mỏi như bị rút gân, mắt cứ díp lại buồn ngủ. Nhưng Bào Giai Cần thì đang rạo rức, có đủ sức tính sổ với anh sau vụ thu.

- Anh không dùng à? Đúng không?

- Em cho rằng cứ ra nước ngoài là đem bệnh AIDS về ư? Anh đâu phải thằng hèn!

- Em không bảo anh ngủ với con gái nước ngoài. Anh ở khách sạn, không đắp chăn của người ta ư? Không dùng bốn tấm của người ta ư? Cần thận bao giờ cũng hơn, đúng không?

Từ sau ngày Bào Giai Cần được làm chủ nhiệm Hội phụ nữ phường, khi nói chuyện, chị thường hay dùng câu hỏi lại, hơn nữa luôn thích hỏi: “Đúng không?”. Khương Bình chúa ghét cái giọng điệu này của vợ. Lúc nào cũng thấy mồm của cô ta hỏi: “Đúng không? Đúng không?”.

- Anh xuống máy bay lúc mấy giờ? - Bào Giai Cần chuyển chủ đề.

- Sáu giờ. - Khương Bình lơ đãng trả lời cho qua.

- Bậy nào! Sáu giờ anh đã về đến nhà, đúng không?

- Vậy thì năm giờ.

- Năm giờ hai mươi, đúng không?

- Có lẽ thế!

- Có thật công ty không có người đi đón anh không? Chẳng ra làm sao cả. Ngày mai em sẽ đi tìm thằng khốn nạn Triệu Kiêm. Dù thế nào đi nữa, anh thay mặt công ty ra đi, tổng giám đốc ra sân bay đón là lễ tiết cơ bản nhất. Không hiểu, hay cố tình giả vờ? Hắn nhìn người dưới tâm mắt, đúng không?

- Tại anh không gọi điện báo trước.

- Tại sao?

- Chẳng tại sao, anh không muốn thủ tục lễ nghi rườm rà.

- Không đúng đâu. Chắc chắn con yêu tinh ấy ra sân bay đón anh, đúng không?

- Đâu phải! Em điều tra thử xem.

- Em đến chỗ nào điều tra? Đây là chuyện phi tang không bao giờ điều tra được.

- Em chẳng điều tra là gì?

- Em điều tra cái gì?

- Lúc anh đang tắm, em đã kiểm tra vé máy bay của anh, gọi điện ra sân bay. Không thì sao em biết chính xác thời gian máy bay hạ cánh như vậy?

Chuông điện thoại réo, cả hai người cùng một lúc giật mình. Điện thoại để trên giá tam giác ở cửa buồng ngủ. Bào Giai Cần bật người khỏi giường, bò dậy tranh nghe điện thoại. Không biết chị mặc xong áo ngủ từ lúc nào.

- Chắc chắn là con tiểu yêu tinh ấy. Thấy mình nghe điện thoại, nó bò máy đánh cạch một cái. Đồ con đĩ chẳng đũa nào thèm mó đến.



Khuong Bình buồn cười. Một hội trưởng phụ nữ đường đường cứ nhắm tới tình địch của mình, mỗi câu lại một cái tiểu yêu tinh, lại còn chửi bậy như đàn bà nhà quê. Khi ăn mặc chỉnh tề, đứng trước bụi, giơ chân múa tay nói chuyện với đồng bào, có ai ngờ rằng chị ta còn có một bộ mặt xấu xa như thế này?

Chuông điện thoại lại réo. -

Bào Giai Cần giận dữ lao ra cầm máy, song giọng nói lại nhẹ nhàng ấm áp: "Xin cho biết bạn là ai? Bạn muốn gặp Khuong Bình phải không? Đừng có kiêng kỵ như thế. Nhà chúng mình không có bí mật cá nhân, không nên lén lút như thế, đúng không?... Ồ! BỐ à! Con không nói ai... Vâng! Vâng!...".

Bỏ máy nghe, Bào Giai Cần như quá bóng xì hơi. Chị quăng người xuống giường một cách khốn khổ, nói:

- Bố em bảo mai anh đến gặp.

Khương Bình cảm thấy khoan khoái hiếm có. Anh nhắm mắt, đi vào giấc ngủ rất nhanh.

II. Trước khi đi gặp Bào Tử Giới, trong đầu Khương Bình luôn luôn vương vấn một chuyện đã qua hồi còn bé, không sao xua đuổi được.

Mỗi mùa hè đến, trên thân cây trong thung lũng bao giờ cũng để lại nhiều xác ve sầu nửa trong suốt. Anh và Miên Miên thu gom những xác ve ấy bán cho trạm thu mua dược liệu lấy tiền mua sách, mua bút, mua tẩy. Nhưng có điều anh và Miên Miên không sao biết rõ là những con ve sầu bay rất cao, kêu ra rả rất lâu ấy làm thế nào lột được xác ra khỏi vỏ cứng? Đêm ấy, anh và Miên Miên xách đèn dầu, hạ quyết tâm tìm cho ra điều bí ẩn. Hai đứa tựa vào nhau dưới gốc cây liễu to bên sông, vừa lấy nhiệt độ cơ thể sưởi ấm cho nhau, vừa kiên trì chờ đợi. Chờ mãi quá nửa đêm mới nhìn thấy từng con từng con chui ra khỏi hang, kéo lê cái thân to nặng leo từng bước từng bước vô cùng khó nhọc lên thân cây...

Lần đầu tiên đến nhà Bào Tử Giới, anh cũng giống như con ve sầu, kéo lê tấm thân to nặng từng bước từng bước bò lên, không phải bò lên cây, mà là bò lên cầu thang.

Lần đầu tiên anh đi giày da. Đây là đôi giày Miên Miên bỏ hẳn tiền lương tháng đầu tiên đi làm để mua cho anh. Gót giày da cứng cồm cộp nện xuống cầu thang xi măng. Tiếng nện ấy khiến anh run sợ. Muốn trốn mà không trốn nổi. Bào Tử Giới là chủ nhiệm Ban kinh tế thành phố W., tài cao đức trọng, lại vô cùng uy nghiêm. Trong Ban kinh tế không ai không nể

sợ ông, đằng sau lưng, ai cũng gọi ông là "cọp". Sau khi tốt nghiệp đại học, Khương Bình được phân công về công tác ở Ban kinh tế, đã hơn sáu tháng, hầu như anh chưa từng nói chuyện riêng với Bào Tử Giới. Thỉnh thoảng gặp ông trong hành lang, Khương Bình chào một câu: "Chào chủ nhiệm Bào!". Lần nào cũng hồi hộp đỏ mặt. Anh cũng không rõ trước mặt Bào Tử Giới tại sao mình lại nhỏ nhoi yếu đuối như vậy. Có phải ông đã nắm được chỗ yếu nào đó, hay anh bị chức vụ và uy nghiêm của ông trấn áp?

Nào ngờ Bào Tử Giới lại chủ động tìm anh, bảo anh sau khi hết giờ làm việc tới nhà ông.

Người ra mở cửa là một cô gái. Cô hơi béo, có thể nói là béo tốt đầy đặn, nước da trắng trẻo, trong đôi mày khóe mắt toát ra sự ngây thơ kẻ cả. Không thể nói cô xinh đẹp, song cũng không đến nỗi chán ghét. Cô gái ngẩng nhìn anh từ đầu đến chân, khiến anh hơi rờn rợn.



- Đây... có phải nhà chủ nhiệm Bào? - Anh nghe rõ tiếng mình hơi run run.

- Anh là Khương Bình phải không? Em là Bào Giai Căn, bố em đang đợi anh.

Bào Tử Giới mặc áo lót quần thụng, chân đi dép lê xộp. Thấy Khương Bình, ông cười tí mắt, đưa tay ra bắt.

Cơm và thức ăn đã dọn xong xuôi đâu vào đấy, bận tíu tíu giữa mâm cơm và nhà bếp là một cô giúp việc trẻ măng, mặc váy xếp.

Bào Tử Giới đưa tay phải mời Khương Bình ngồi ghế. Từ động tác quen thuộc này, có thể thấy hình ảnh của Bào Tử Giới,

nhà cách mạng lành nghề. Song hình ảnh thiêng liêng này lập tức bị Bào Giai Cần xé tan tành:

- Ái dà, anh Khương Bình vừa đến đã mời vào mâm ngay, sao không để người ta thở một chút?

Bào Tử Giới liền quay người mời Khương Bình ngồi lên salon.

- Vậy thì hãy ngồi uống nước đã. Hồng Hồng, pha trà cho khách.

Bào Giai Cần lại phủ định ngay mệnh lệnh của ông:

- Hồng Hồng, không cần, để mặc tôi. Khương Bình, anh uống cà phê nhé?



Khương Bình chợt nhận ra, trước mặt con gái, Bào Tử Giới không hề có chút uy nghiêm nào, hoàn toàn là một trưởng giả hiền từ, mềm yếu, thậm chí không hề có chủ kiến. Lúc này, Khương Bình mới hiểu ra, con người ta vốn có hai bộ mặt.

Khi ăn cơm, Bào Giai Cần vẫn nhiệt tình chăm sóc Khương Bình với vai trò chủ nhà.

- Khương Bình, anh ăn thức ăn đi, ngồi đực thế ư? Khương Bình, uống cạn chén rượu đi, em uống với anh, sợ gì nào, chỉ là một chút nước cay cay thôi mà!

Bào Giai Cần cứ một câu Khương Bình, hai câu Khương Bình, cứ làm như họ là bạn học cũ, bạn cũ, người yêu cũ thân quen từ lâu, nay đích thân dẫn đến nhà ra mắt bố.

Bị lạnh nhạt ở một bên, Bào Tử Giới không hề bực mình, vẫn cười hì hì uống rượu ngon lành.

- Khương Bình, anh đừng căng thẳng, đến nhà em đừng làm khách, lại không có người ngoài nào. Đây, anh lau mồ hôi đi. - Bào Giai Cần nói rồi dúm cho Khương Bình chiếc khăn mùi xoa nhỏ gấp vuông vắn sực nức mùi nước hoa của mình.

Khương Bình càng tỏ ra lúng túng.

Cuối cùng, Bào Tử Giới cười hì hì phê phán con gái:

- Giai Cần, sao con lại gọi thẳng tên đồng chí Tiểu Khương như thế? Con phải gọi là thầy giáo.

Bào Giai Cần không chịu:

- Anh ấy mới hơn con có mấy tuổi!

- Thầy giáo không kể lớn nhỏ, lớn mấy cũng là thầy giáo, đã là thầy giáo thì ta nên tôn trọng.

- Con thấy gọi tên thì thân mật hơn nhiều, phải không Khương Bình?



Khương Bình vội đáp:

- Đúng! Đúng! Gọi tên vẫn hơn, hơn nữa tôi cũng không phải là thầy giáo gì đâu.

Bào Tử Giới nói: “Tiểu Khương này, hôm nay mời cậu đến để Giai Cần tôn làm thầy giáo”.

Khương Bình nhìn Bào Tử Giới khó hiểu.

Bào Tử Giới giải thích: “Giai Cần công tác ở Ủy ban phường Trúc Biên, hiện giờ coi trọng văn bằng, đang lúc trường Đảng Thị ủy mở lớp đại học quản lý kinh tế, nó muốn thi vào học. Cậu chẳng phải tốt nghiệp hệ quản lý kinh tế là gì, muốn đề nghị cậu phụ đạo cho nó.

Cho đến lúc này anh mới biết dụng ý thực sự của Bào Tử Giới mời anh đến. Song anh đâu có biết, đó chưa phải toàn bộ là dụng ý của Bào Tử Giới.

Phụ đạo bắt đầu từ sau bữa cơm hôm ấy. Bào Giai Cần dẫn anh vào buồng riêng của mình và đóng kín cửa một cách thẳng thừng.

Anh ngồi trước bàn phấn kiêm bàn viết của Bào Giai Cần. Bào Giai Cần bê một chiếc đôn để sát người anh rồi ngồi xuống. Tấm thân phốp pháp của Bào Giai Cần tỏa ra hơi nóng hâm hấp, ủ trái tim anh như mồi lửa cháy đỏ rực. Anh cố gắng kìm giữ bản thân, tập trung tinh thần giảng bài cho Bào Giai Cần. Thỉnh thoảng, Bào Giai Cần đứng sau người anh đặt cánh tay ngọc ngà tròn lẳn lên vai anh, xem anh giải bài tập cho mình. Hơi ấm từ cái miệng non tươi ướt nhầy của cô phả nóng rất rạt vào tai anh. Anh cảm thấy tâm linh mình run rẩy, toàn thân rạo rực. Quen biết Bào Giai Cần và sau khi trở thành thầy giáo riêng của cô, Khương Bình cảm thấy trên con đường cuộc sống của mình đã mở ra một chân trời mới. Chân trời này rộng mở bao la, trên đường chân trời, mở mắt ra là nhìn thấy ở phía trước sừng sững một lâu đài rực rỡ, mà con đường đi đến lâu đài lại thẳng tắp phẳng phiu. Đứng trên chân trời ấy quay lại nhìn cái thung lũng nhỏ của anh và Miên Miên với những quả núi gầy guộc, lóm chòm và những con đường nối gân xanh, chẳng khác gì đứa con bỏ rơi đáng buồn đáng chê.

Hàng ngày sau khi hết giờ làm việc, tối nào anh cũng đến nhà Bào Tử Giới. Khi bước lên cầu thang, anh không còn bao giờ cảm thấy vất vả và sợ hãi. Mặc dù anh vẫn đi đôi giày da ba nấc Miên Miên mua cho anh, tiếng gót giày nện xuống cầu thang cồm cộp đem đến cho anh niềm tin và sự khích lệ. Anh không bao giờ còn sợ oai “cọp” lạnh tanh của Bào Tử Giới.



Ngay trong cơ quan, anh cũng dám ung dung đẩy cửa phòng làm việc xin ý kiến chỉ thị và báo cáo công việc với Bào Tử Giới mà không đỏ mặt, không hồi hộp. Điều này khiến anh nổi hân lên trong đám anh em cùng ngành, không ai dám coi thường anh nữa. Thậm chí anh còn cảm thấy thi thoảng có người biểu lộ sự hèn kém và nụ cười nịnh bợ với anh. Anh cảm thấy mình cao to lên, cao to như nở ra, phình lên.

Miên Miên vẫn đến tìm anh. Khi ở bên Miên Miên, anh cảm thấy mình bùn xìn vụn vặt. Anh không có Coca-cola, hoặc cà phê đá chiều dài Miên Miên. Miên Miên cũng không thể dẫn anh vào buồng riêng sục nức mùi nước hoa và phần sấp mộng mơ. Anh cũng chẳng nhớ rõ Miên Miên đến thế nào, đi ra sao. Cô ấy đã giận dữ, hay không hề nhận ra sự thay đổi của anh?

Cuối cùng, một hôm đã đến lúc anh phải quyết định số phận của mình.

Bào Giai Cần nhận được giấy báo thi đỗ của trường Đảng Thị ủy, gọi điện thoại cảm ơn anh. Anh ôm bó hoa tươi gõ cửa nhà họ Bào. Bào Tử Giới đi vắng, cô Hồng Hồng mặc váy xếp cũng không có nhà. Bào Giai Cần mặc chiếc váy Thái dương trong suốt như cánh ve, rộng thùng thình, cả tấm thân phốp pháp tròn lẳn ẩn hiện rõ mồn một. Cô nhận hoa và để lên bàn đánh phấn. Cô đứng trước mặt anh, gần lắm, mím đôi môi đỏ mọng, không nói gì. Hai con mắt to rần rần nước mắt, như ngọn lửa thiêu cháy người. Anh hiểu rõ tình cảm thiêng liêng này của cô. Anh choàng tay ôm chặt cô vào lòng, hôn như cuồng si. Sau đó, cũng như cuồng như si, anh dẫn cô xuống chiếc giường màu cánh sen... Anh nhìn thấy con ve ấy bò lên ngọn cây một cách khó nhọc, đôi chân bé nhỏ thọc sâu vào vỏ cây rồi trườn cái cơ thể to nặng, dốc sức định thoát ra khỏi cái vỏ cứng.



III. Ngôi nhà lớn của công ty Thiên Thời là kiến trúc cao nhất ở vùng Giang Bắc. Ngoài cao, không có gì khác đặc sắc nên nó cũng chỉ bình bình. Công ty Thiên Thời do Ban kinh tế thành phố sáng lập. Tổng giám đốc Triệu Kiềm vốn là chủ nhiệm văn phòng của Ban kinh tế có quan hệ đặc biệt với Bào Tử Giới, Chủ nhiệm Ban kinh tế Thị ủy. Nghe đồn, trong cuộc Đại cách mạng văn hóa, Triệu Kiềm thuộc phái “bảo hoàng lan can sắt” của Bào Tử Giới. Sau khi Bào Tử Giới được sửa sai trở lại chức vụ cũ, liền điều Triệu Kiềm từ trường cán bộ về, giao cho nhiệm vụ quan trọng. Khi tạo dựng công ty Thiên Thời, Bào Tử Giới lại giao cho Triệu Kiềm làm tổng giám đốc, còn Khương Bình được cử làm trưởng phòng kinh doanh, tham gia hội đồng quản trị của công ty Thiên Thời với danh nghĩa kỹ sư kinh tế. Chủ tịch hội đồng quản trị của công ty Thiên Thời do Bào Tử Giới kiêm nhiệm. Khi chỉnh đốn quản lý, cấp trên yêu cầu công ty Thiên Thời tách khỏi Ban kinh tế Thành ủy. Tách ra rồi, song Bào Tử Giới vẫn không bỏ chức chủ tịch hội đồng quản trị. Có hai chi trường nắm chức vụ quan trọng ở công ty Thiên Thời, Bào Tử Giới cảm thấy hoàn toàn yên tâm nằm trong màn trường điều hành công việc. Nhưng suy nghĩ của Bào Tử Giới không tránh khỏi quá ngây thơ. Cùng với sự tách ra giữa Ban kinh tế Thành ủy và công ty Thiên Thời, dã tâm và độc tài của Triệu Kiềm dần dần nổi lên. Trước tiên, người không điều khiển được là Triệu Kiềm, rồi đến Khương Bình. Chuyện này khiến cho Bào Tử Giới đau hơn hoạn và tức tối chửi bới om sòm. Công ty Thiên Thời cần mua một bộ thiết bị thành hình bằng nhôm. Triệu Kiềm muốn nhập từ Mỹ, Bào Tử Giới không đồng ý, yêu cầu họ dùng hàng nội. Triệu Kiềm không những không phục tùng mệnh lệnh của Bào Tử Giới, mà còn cả gan công khai chống lại. Bào Tử Giới bó tay vô sách, đành phải họp hội đồng quản trị giao tay biểu quyết. Hội đồng quản trị có bảy người, hai người giao tay ủng hộ Bào Tử Giới,

hai người giờ tay ủng hộ Triệu Kiềm. Như vậy, Khương Bình đã nắm chắc lá phiếu vô cùng quan trọng. Mặc dù ngay từ đầu Bào Tử Giới đã gợi ý cho Khương Bình, song anh đã bỏ phiếu tán thành cho Triệu Kiềm, làm Bào Tử Giới tức giận, bệnh tim tái phát. Trong giờ phút mấu chốt, Khương Bình đã ủng hộ Triệu Kiềm. Triệu Kiềm cũng không để anh bị thiệt, đã cử anh dẫn đầu nhóm khảo sát sang Mỹ khảo sát thiết bị.

Khương Bình bước vào tòa nhà của công ty Thiên Thời, vừa đi tới văn phòng tổng giám đốc, vừa suy nghĩ nên giải thích thế nào với Triệu Kiềm về việc im lặng trở về của mình. Điều lạ lùng là không ai tỏ ra ngạc nhiên trước chuyến trở về của anh. Chu Sa Sa nhìn thấy anh, chỉ nói một câu nhạt nhẽo:

- Tổng giám đốc đang đợi anh.

Khương Bình nhìn thấy Triệu Kiềm, ông ta nói với anh như có lỗi:



- Thật tồi tệ, hôm qua đã không ra sân bay đón anh.

Chuyện này khiến Khương Bình chẳng hiểu ra làm sao cả.

Trong ấn tượng của Khương Bình, Triệu Kiềm luôn là kẻ thô lỗ vụng về. Ông to khỏe, cái đầu tròn xoe, không cầu kỳ ăn diện. Ông thích uống rượu, thích gặm chân giò, thích dùng tẩu to hút thuốc Lào, lại còn thích nói đùa tục tĩu. Ngay trong cuộc họp nghiêm túc của hội đồng quản trị, ông cũng thường bông đùa vài câu nhạt phèo. Trước kia, khi đang còn công tác ở Ban kinh tế Thành ủy, ông là khẩu đại bác nổi đình đám, có miệng vô tâm.

Ngồi trong salon đối diện với Triệu Kiềm, Trương Bình bắt đầu hồi hộp. Điều khiến anh buồn nhất là anh sẽ báo cáo kết

quả khảo sát với hội đồng quản trị và với tổng giám đốc như thế nào. Nào ngờ, Triệu Kiêm hoàn toàn không dả động đến chuyện này:

- Thế nào, bảo lãnh kinh tế cho Bạch Tụ làm xong chưa?

Khương Bình hoàn toàn đờ người, mồm há hốc, nhìn Triệu Kiêm như thằng ngớ ngẩn, lâu lắm mới “à, à” hai tiếng.

- Anh chàng John vẫn là bạn tốt chứ?

Khương Bình vẫn không hay biết gì, lúng túng “à, à” hai tiếng.

- Cậu có điểm phúc lắm đấy!



Khương Bình hoàn toàn rơi vào màn sương mù dày đặc. Ông ấy làm sao biết được John đã bảo lãnh kinh phí ra nước ngoài cho Bạch Tụ? Ông ấy làm sao biết Bạch Tụ là người nào? Ông ấy làm sao biết quan hệ của anh và Bạch Tụ? Nghĩ vậy, anh thấy lạnh xương sống, tự nhiên rùng mình. Anh lại nhìn Triệu Kiêm trước mặt, ông ấy vẫn ngồi lù lù trong salon với cái dáng nhón nhơ, có miệng vô tâm.

- Hôm nay cậu rồi chứ? Tổng giám đốc Tôn của công ty Hải Dương mời bọn mình đi thưởng thức món đặc sản biển của ông ấy, bảo mỗi người mang theo một cô. Minh đem theo Chu Sa Sa, cậu đem theo Bạch Tụ của cậu.

Khương Bình vội từ chối:

- Không, không, tôi còn bận.

- Có việc đếch gì? Cùng đi cho vui.

- Tổng giám đốc Triệu, khi nào tôi báo cáo?

- Báo cáo cái gì?
- Về tình hình khảo sát thiết bị...
- Chuyện ấy, mình đã quyết định với John từ lâu, cậu cần báo cáo cái gì?
- Thế tổng giám đốc còn bảo tôi sang Mỹ khảo sát cái gì?
- Cậu đúng là con mọt sách. Tôi tạo cơ hội cho cậu để cậu sang Mỹ thưởng thức đồ Tây. Mình làm anh phải xứng đáng với cậu em chứ!

Khương Bình như đã vỡ lẽ, nhưng anh mạnh dạn nói:

- Theo tôi, chúng ta không nên nhận thiết bị của John.
- Tại sao?
- Bởi nó là sản phẩm đầu những năm 80 của Mỹ, hiện nay đã bị đào thải.
- Sản phẩm thập kỷ 80 của người ta còn tốt hơn hàng nội của mình trăm vạn lần.
- Giá cũng cao hơn thị trường một phần ba.
- Không thể. Chắc cậu lại nghe đũa nào thọc gậy bánh xe?
- Chuyện này, tôi đề nghị thảo luận thêm trong cuộc họp hội đồng quản trị.
- Cái gì? Cậu yêu cầu họp hội đồng quản trị?

Triệu Kiêm ngồi thẳng người, ngẩng khuôn mặt to bóng nhẫy nhìn Khương Bình như người xa lạ.

Lúc này, Khương Bình mới nhận ra, Triệu Kiêm quả thật

không có chút nào thô vụng.

IV. Khương Bình chưa rời khỏi văn phòng tổng giám đốc, chiếc máy gọi đeo ở thắt lưng đã kêu “tít tít”. Không cần nhìn, anh cũng biết Bạch Tự đang gọi cho anh. Anh muốn gọi điện cho Bạch Tự, nhưng điện thoại lúc nào cũng bị Chu Sa Sa giữ rịt. Chu Sa Sa có cặp mắt xanh như đá quý rất mê hồn. Ánh mắt long lanh ấy có thể làm trái tim mỗi người đàn ông choáng váng xiêu đổ, song Khương Bình sò sợ. Anh luôn cảm thấy có mưu mô và nguy hiểm ẩn giấu sau ánh mắt ấy. Mỗi khi ánh mắt dịu dàng ấy nhìn anh đau đáu âm áp, anh lại hốt hoảng lẫn tránh, như nhìn thấy ma.



158. Ra khỏi tòa nhà lớn của công ty Thiên Thời, Khương Bình vẫy tay chặn một chiếc taxi, phóng về phía nơi ở của Bạch Tự. Cuộc gặp gỡ với Bạch Tự khiến Khương Bình đi vào một ngã ba của đời người, giờ phút nào anh cũng đứng trước sự lựa chọn đau khổ.

Sau khi cưới Bào Giai Cần, khá nhiều người đâm ghen tị với vận may của anh. Có một bà vợ tháo vát, tiền đồ xán lạn chống đỡ cho anh, lại có ông bố vợ lão thành có quyền có thế ở sân sau làm hậu thuẫn, con đường sau này là do anh cứ thế tiến thẳng bằng ngựa khỏe, xe quen không hề trục trặc, hỏi ai có thể sánh nổi?

Lúc đầu anh cũng cảm thấy thỏa mãn lắm, hết sức nghênh ngang đắc ý, thậm chí đã tâm sôi sục. Sau khi cưới, anh và Bào Giai Cần được cấp một căn hộ khác hai phòng một sảnh. Anh cảm thấy mình đã lột bỏ được lớp vỏ cứng mà thung lũng nhỏ đã để lại cho anh, chui vào cái tổ ấm yên vui âm áp như mùa xuân. Chỉ có điều khi tĩnh tâm lại anh mới âm thầm cảm thấy

không xứng đáng với Miên Miên. Miên Miên cũng giống như cái xác, cái vỏ bị anh lột vứt đi. Dần dần khi anh không còn lo ăn lo mặc, không còn lo lắng cho tương lai, không còn bị người ta coi thường, anh ngày càng cảm nhận một cách mạnh mẽ, cái tổ yên vui này thực ra cũng chỉ là một cái vỏ, một cái vỏ bê tông bền vững, lạnh lẽo, băng giá. Bào Giai Cần là vợ anh, cũng là lãnh đạo của anh, càng là ông giáo của anh. Hàng ngày sau khi đi làm về, anh phải báo cáo tường tận với chị trên mâm cơm hoặc trên giường ngủ, bao gồm quan hệ của anh với tổng giám đốc, tiếp xúc với các giới bên ngoài, thậm chí những lời bàn luận nghe được trong nhà vệ sinh hay trong buồng tắm. Chuyện lớn, chuyện nhỏ chị đều nghe. Nghe xong, bằng cái giọng khêu gợi, nhắc nhở chị lần lượt dẫn dắt, giúp đỡ anh phân tích. Sau khi phân tích lại xâu chuỗi thành mấy điều chính sách để anh tuân theo chấp hành đầy đủ. Đối với sai sót của anh, chị phê bình rất nghiêm và uốn nắn từng ly từng tí.



- Chỗ anh mới tuyển một cô là Chu Sa Sa phải không?
- Là thư ký văn phòng của tổng giám đốc.
- Chuyện này sao anh không nói với em?
- Anh quên.
- Chuyện tày đình như thế mà quên à? Qua mối quan hệ nào mà tuyển cô ấy vào?
- Triệu Kiểm tìm về.
- Tìm ở đâu về?
- Triệu Kiểm quen trên máy bay.
- Dùng người sao lại không thận trọng như vậy. Anh phải báo cáo lại với bố chuyện này.

- Có cần thiết không?

- Đương nhiên cần thiết. Vấn đề nhân sự bao giờ cũng là vấn đề hàng đầu của mỗi đơn vị.

Chị nói rồi bỏ đĩa bát, gọi điện thoại cho bố và dúm ống nghe vào tay Khương Bình, báo anh báo cáo với bố chung của hai người theo khuôn khổ của chị. Chớ xem chị làm nũng và vênh mặt hất hàm sai khiến trước mặt bố. Song chị đòi hỏi chống phải khuôn phép trước mặt bố vợ, bố nói phải làm theo. Theo chị, từ một gia đình mù chữ nơi khi ho cò gáy đến chốn quan trường chỉ thấy đầu rơi không thấy lưỡi lê đầy máu, rõ ràng đó là một khoảng cách khó vượt. Làm người vợ, chị phải có trách nhiệm giúp đỡ anh, chỉ đạo anh. Giáo dục người không biết mặt mũi và dốc hết tâm huyết, chị coi điều ấy là tình yêu.



Khương Bình không chịu nổi thứ tình yêu tràn đầy tính sứ mệnh thiêng liêng này. Anh càng ngày càng đâm ra sợ vợ, giống như lúc đầu anh sợ oai “cọp”. Hàng ngày, trên đường về nhà, anh đều chuẩn bị đề cương báo cáo. Không có điều gì hay, hoặc không muốn báo cáo thật, anh phải dày công suy nghĩ tìm những từ ngữ ứng phó với vợ.

Hôm ấy, vào lúc chiều tối mùa hè, hết giờ làm việc, mặt trời còn cao, anh sợ về nhà nên đã cố gắng kéo thời gian, không ngồi ô tô mà đi dạo bước dọc con đường ven sông. Trước cửa hiệu sách Tân Hoa có một đám đông chen lấn xô đẩy. Khương Bình vốn không thích ồn ào, song ma khiến thân sai thế nào anh đã đi tới đó. Một nữ nhà văn đang ký vào sách bán. Đó là tập thơ của nữ tác giả Bạch Tụ có tiêu đề *Phương thức cô độc*. Tên tác giả thì xa lạ, song tên sách thì hấp dẫn anh mạnh mẽ, nó hoàn toàn thích hợp với tâm trạng anh lúc ấy. Vậy là anh móc túi lấy tiền mua một quyển. Nhà văn nữ ký tên rất cẩn thận,

không những viết tên mình, mà còn viết tên cả người đọc, đại loại như ngài X, tiểu thư Y xin giữ kỷ niệm, tỏ ra trân trọng lắm. Sách mua ở bên trái quầy, người bán là một cô gái trẻ cẩn thận lắm, đặc ý lắm. Khi cô đưa sách cho bạn, đồng thời còn đưa cho bạn một mẫu giấy để bạn viết họ tên mình vào đó, sau đó đến bên phải quầy xếp hàng để nữ nhà văn ký tên.

Nữ nhà văn bận lắm. Chị luôn cúi đầu viết và ký tên cho người đọc. Từ mái tóc phủ vai dày và đen bóng mượt của chị có thể thấy chị còn trẻ lắm. Đến lượt Khương Bình, anh đưa sách và mẫu giấy ghi tên mình. Bàn tay cầm bút của chị run run, chị ngẩng đầu.

- Miên Miên...

Anh nên nghĩ Bạch Tụ chính là Miên Miên. Nhưng anh không nghĩ ra, nằm mơ cũng không nghĩ ra...



V. “Bào Giai Cần đã đoán đúng”, Khương Bình thầm nghĩ. Mẫn cảm và dự cảm của đàn bà là một bí mật không ai sánh nổi, sợ dĩ anh không báo với bất cứ ai cuộc trở về hôm qua là định tranh thủ thời gian. Quả là anh định gặp Bạch Tụ trước, cùng với Bạch Tụ sống một đêm như hạn hán lâu ngày gặp mưa, sau đó mới trở về nhà ứng phó với Bào Giai Cần.

Bạch Tụ ở trong một căn hộ riêng ở phường Đạo Hương Thôn. Đó là nhà ở của một bạn học. Bạn học ra nước ngoài, chị thay bạn giữ nhà. Khương Bình có chìa khóa của căn buồng này. Anh mở cửa, thấy nhà vắng tanh. Dòng chữ viết trên lịch bàn từ tuần trước vẫn còn, Bạch Tụ đi Trương Gia Giới dự hội thơ, một tuần nữa mới về.

Đại thế Khương Bình vừa ra đi, thì Bạch Tụ đã về. Giữa hai người cứ trực trặc thế đó, chẳng có duyên phận với nhau.

Sau khi gặp Bạch Tụ, Khương Bình mới thật sự nhận ra Miên Miên. Miên Miên cũng từng đau khổ không muốn sống trước sự phản bội của Khương Bình. Sau cơn đau chị quyết định phải sống vững vàng và sống tốt hơn. Không biết câu nói của vĩ nhân hay của người thường nào đã khiến chị hiểu ra: Thăng hoa đau khổ của cá nhân thành đau khổ của toàn nhân loại sẽ là văn học. Miên Miên vốn yêu thích thơ, ước mơ của chị là trở thành một Tịch Mộ Dung của Đại lục. Có lẽ vì nếm trải nỗi đau này nên Miên Miên mới hăng say vật lộn trên con đường văn chương và đã thành công, thăng hoa từ một cô Miên Miên trong thung lũng nhỏ thành một Bạch Tụ trên thi đàn.



Khương Bình và Miên Miên từ một thung lũng nhỏ cùng đi thi đại học. Khương Bình học khoa Quản lý kinh tế. Miên Miên học khoa Trung văn. Sau khi tốt nghiệp đại học. Miên Miên được điều làm giáo viên ở một trường trung học. Xuất bản *Phương thức cô độc* đã gây một tiếng vang vừa phải trên thi đàn, thế là chị được điều về làm biên tập một tạp chí văn học, làm một nhà văn bán chuyên nghiệp và cũng đã biết đủ.

Lại cũng một vĩ nhân hoặc một người thường nào nói, người tình cũ gặp nhau, bao giờ cũng phải trả nợ tương tư. Dù tin hay không, Khương Bình và Bạch Tụ đều không tránh khỏi quy luật này. Sau này họ bảo, tình yêu giữa hai người có nguồn gốc ở một thung lũng nhỏ, là sinh ra đã có, là gốc sâu rễ chắc.

Đối với tình yêu, Bạch Tụ cũng giữ gìn và thủy chung như đối với sự nghiệp. Các nhà văn nữ phần đông tài năng chí khí tràn trề, nhưng không xinh đẹp lắm. Vì vậy nhiều khi đàn ông đã bỏ ra đi, tìm tình yêu bên ngoài văn đàn. Một ngôi sao mới

tài ba và xinh đẹp như Bạch Tụ vừa nổi lên đã chiếu sáng nửa chân trời đàn ông trên văn đàn. Thế là thơ tình, thư tình, điện thoại hẹn gặp, đến tận nhà hỏi thăm, thậm chí tới tận tận quỳ lạy dưới gấu váy quá lự của chị, trong đó có tài tử phong lưu kiểu Byron¹, cũng có cả “triệu phú” văn đàn tên tuổi, hiển hách mà chị đã từng sùng bái. Song Bạch Tụ một mực không xiêu lòng. Sau khi chị đã nếm đủ cô độc, ngọn lửa mạnh bị dồn nén lại từ lâu đã bùng cháy trên thân thể Khương Bình không sao dập tắt được.

Khương Bình phát hiện ra mình như khám phá ra lục địa mới. Anh thấy mình vẫn yêu Miên Miên. Tình yêu ngấm vào xương tủy. Thứ tình yêu như lửa như trà không hề kết trái này cuối cùng đã được kết trái: Bạch Tụ đã có thai.

- Làm thế nào nhỉ? - Rõ ràng anh hơi bị hoảng loạn, không làm chủ được.

- Anh nên hỏi bản thân. - Bạch Tụ nói tỉnh bơ.

- Anh có người chị họ... ở bệnh viện phụ sản.

- Không, em không nạo.

- Không nạo thì làm thế nào?

- Em phải đẻ con.

- Thế sao được?

- Em biết, anh không ly hôn, anh không bao giờ chung sống với em được. Em nếm trái cô độc đủ rồi, em sợ cô độc, em phải giữ lại bên mình một anh khác...

Bạch Tụ sà vào lòng anh, khóc nức nở.

¹ Nhà thơ lãng mạn người Anh (1788 - 1824).

Khương Bình bị xiêu lòng bởi tình yêu sâu nặng không hề cấm kỵ đó, bị lung lay bởi dũng khí không hề cấm kỵ đó. Nếu Bạch Tự sinh đưa con ấy thật, chắc chắn sẽ âm ỉ thành phố W. Vậy thì thật trớ trêu... Khương Bình không dám nghĩ tiếp, anh cảm thấy toàn thân run bắn.

- Anh sợ à? - Bạch Tự thoi khóc, ngẩng mặt dầm nước mắt hỏi. Anh không nói gì, ngấm ngấm chấp nhận.

- Em đã nghĩ chán rồi, em không sinh con ở thành phố W.

- Vậy em sinh ở đâu?

- Em ra nước ngoài sinh con.

- Em ra nước ngoài ư?

- Vâng! Ra nước ngoài.

Cũng là một lối thoát. Trong đất trời mây mù che phủ, anh dường như đã nhìn được một tia sáng. Nhưng ra nước ngoài đâu có dễ.

... Taxi dừng bánh trong đám nhà của phường Đạo Hương Thôn, anh nhìn máy ghi giá trên xe, móc túi lấy tiền trả và nói một câu rất oách "không phải trả lại nữa", rồi vội vàng xuống xe.

Trái tim anh lại đập thành thịch. Mỗi lần anh đến căn nhà này đều không nén nổi căng thẳng và hưng phấn. Anh không quên nhìn chung quanh một lượt, sau đó đi lên gác, cấp thiết lắm. Nhưng càng đi chân anh càng lưỡng lự. Trong túi công văn cặp ở nách anh, có tờ giấy bảo lãnh kinh tế ra nước ngoài của Bạch Tự. Bạch Tự nóng lòng chờ đợi tờ giấy bảo lãnh này. Đây là lối thoát duy nhất của chị, là cây lúa cứu mạng...

Khuong Bình cho rằng đây là một việc vô cùng khó khăn. Nào ngờ John lại chủ động nêu chuyện bảo lãnh kinh tế cho Bạch Tụ. Nên nhớ rằng, Triệu Kiêm đã gợi ý với John trước. Rõ ràng đây là một điều kiện trong cuộc mua bán của họ. Nghĩ đến John, nghĩ đến Triệu Kiêm, nghĩ đến cuộc mua bán ấy, anh không cất nổi chân. Do dự hồi lâu, cuối cùng anh quay người, bước từng bước xuống cầu thang, người anh bủn rủn.

Xuống cầu thang cũng vất vả vô cùng, y như lôi một cái xác to và nặng. Xuống khỏi cầu thang, anh bỗng phát hiện một cô gái mặc váy áo màu tím đứng ở dưới gốc cây bồ kết đối diện đường đi. Trước ngực cô gái đeo một cái máy ảnh có ống chụp tê-lê. Có lẽ bởi sự xuất hiện của anh, cô gái đã vội vàng quay đi, lẫn vào dòng người bên đường. Anh cảm thấy đáng người cô quen quen, rất giống Chu Sa Sa. Anh lại nhớ tới đôi mắt xanh như đá quý của Chu Sa Sa...



VI. Đây là lần đầu tiên Bạch Tụ đối mặt với Bào Giai Cần. Tòa soạn tạp chí của chị ở đúng phường Trúc Biên. Cả một vùng trời Trúc Biên đều do Bào Giai Cần quản lý, Bạch Tụ mới chỉ thấy chị ta đứng trên bục báo cáo. Bào Giai Cần hết sức nhiệt tình đối với Bạch Tụ. Sau khi bước vào cửa còn bắt tay chị, nhường chỗ cho chị, lại còn rót nước mời, coi như tiếp một sứ giả không quan trọng song hữu hảo.

Sáng nay đến cơ quan, văn phòng thông báo, chủ nhiệm Bào ở Hội phụ nữ phường mời Bạch Tụ đến gặp. Chị không cảm thấy bất ngờ, chị nhủ thầm, cuộc chiến tranh không thể tránh cuối cùng đã bùng nổ. Đã vào thế trận đối đầu với người ta, đành phải ra ứng chiến. Chị không hề căng thẳng chút nào, thậm chí còn có phần hưng phấn. Bà vợ tìm tình nhân của

chống tuyên chiến, chị đã từng nghiên cứu nhiều. Làm người vợ bao giờ cũng có tính toán sai, cho rằng ưu thế tuyệt đối bao giờ cũng ở phía mình. Ví dụ như thân phận hợp pháp, dư luận ủng hộ, bói móc ra chắc chắn đối phương sẽ bẽ mặt, mang tiếng xấu xa, thất cố mà chết. Nhưng một khi đã cào nát da mặt, xé xác nhau thì cuối cùng người bại trận chắc chắn là vợ. Đạo lý rõ ràng mà dễ thấy, bởi vì cái mà họ tranh giành nhau không phải là một vùng đất, mà là một con người. Con người này cuối cùng thuộc về ai không phải do pháp luật, đạo đức, dư luận phán quyết được. Khi họ tiến hành “đấu tranh bí mật”, ông chồng lúc nào cũng đứng giữa tình nhân và vợ để giữ cân bằng. Một khi thế cân bằng này bị phá vỡ một cách lạnh lùng, người bị tổn thương không chỉ là người đàn bà khác, mà còn có cả người chồng. Bà vợ trước hết nên hiểu, một khi màn chiến đã kéo, có nghĩa là đã đẩy người chồng về trận địa của người đàn bà kia, chị vợ phải khai chiến trước hai người, hơn nữa lại là dùng sĩ gan lỳ như con thú sắp chết vẫn còn hăng, đập nổi chìm thuyền bất chấp tất cả. Bạch Tụ muốn viết một bài, nhắc nhở các bà vợ bị “kẻ thứ ba” chọc gậy bánh xe không nên làm những việc ngu ngốc gây ông lại đập lưng ông. Bài này Bạch Tụ chưa viết, đương nhiên Bào Giai Cẩn chưa được nhắc nhở. Cho nên chị vẫn dần lửa thiêu thân.

Bào Giai Cẩn rốt cuộc là một người lãnh đạo được huấn luyện đầu ra đấy, những điều chị biểu hiện trên quan trường có giáo dục hơn nhiều, có trình độ hơn nhiều so với những điều Khương Bình thấy ở nhà.

- Đồng chí Bạch Tụ, gần đây có viết gì không?
- Không viết gì, công việc của tòa soạn bận lắm.

- Thơ của đồng chí viết hay lắm, rất có ảnh hưởng trong thanh niên, đúng không?

Về căn bản, Bạch Tự coi thường đàn bà làm quan. Chị cho rằng đàn bà làm quan phần đông đều có chút cố làm ra vẻ trên quan trường không thiếu đàn ông làm quan không ra làm quan. Những mẹo vặt quan trường mà họ học được của đàn ông, khi bộc lộ bao giờ cũng lộ liễu vá vúi. Bởi vậy chị cảm thấy đàn bà làm quan buồn cười lắm, “ngu xuẩn” lắm.

- Chủ nhiệm Bào, chị tìm tôi có việc gì? - Chị vững tin mình chắc chắn là kẻ chiến thắng trong cuộc chiến này. Ngay từ lúc bắt đầu đã nắm quyền chủ động trong tay.

- Không có việc gì. Chẳng qua tôi muốn tìm chị tâm sự.

- Sao chị lại cứ phải tìm tôi tâm sự?

- Chị không nhận thấy giữa chúng ta có nhiều điểm chung ư?

- Có điểm chung gì nào? Chị là nữ chủ nhiệm của Hội phụ nữ, tôi chẳng qua chỉ là một nữ đồng bào dưới sự lãnh đạo của chị.

- Cho nên, điểm chung lớn nhất của chúng ta là chúng ta đều là đàn bà.

- Sau đây, có phải chị muốn nói, là đàn bà thì phải yêu đàn ông, điều bất hạnh là chúng ta đã cùng yêu một người?

Bạch Tự quả thật đã ra đòn trước rất hiểm. Cú ra guom này đã thọc đúng tim Bào Giai Cần. Giai Cần cảm thấy đau nhói, máu nóng phun tận đỉnh đầu. Chị nghiêng rằng, cổ nờ nụ cười trên mặt.

- Tôi đã nghe nhiều tin đồn liên quan đến chuyện giữa chị

và Khương Bình. Cũng có người đích thân phản ánh với tôi. Nhưng tôi không tin. Các bạn là đồng hương, lại là bạn học, quan hệ tất nhiên phải mật thiết hơn, đi lại đương nhiên nhiều hơn, rất bình thường mà, đúng không?

Bạch Tụ đã nhìn rõ sự giả dối của Bào Giai Cần, chị tròn cặp mắt cảnh giác nhìn chị ta.

- Khương Bình đã nói với tôi, giữa hai bạn đã từng có một tình yêu trong trắng lắm. Song dù sao đó cũng là chuyện đã qua, tôi hiểu lắm. Tôi đã lấy Khương Bình năm năm, tình cảm giữa chúng tôi sâu sắc lắm. Chúng tôi không chỉ là vợ chồng mà còn là hai người bạn tri kỷ nhất. Khương Bình đã nói hết cho tôi nghe những tình cảm bí mật nhất, bao gồm cả quan hệ với chị. Anh ấy trước sau chung thủy với tôi, quan tâm đến tôi từng ly từng tí trong cuộc sống. Lưng tôi đau tới nỗi anh ấy cũng xoa bóp cho, chị xem chiếc dây chuyền gỗ hóa đá này, anh ấy mua từ nước Mỹ đem về cho tôi. Người ta bảo, con người tôi không nên đeo dây chuyền mới phải. Nhưng đó là tấm lòng yêu quý của Khương Bình đối với tôi, nên tôi đã đeo. Đeo lên cũng phiền lắm, luôn luôn phải giải thích với người ta, đây là thứ chồng tôi mua cho...

Đòn ra tay này của Bào Giai Cần cũng ghê gớm lắm. Chuyện này đến lượt Bạch Tụ đau đớn trong lòng. Đau đớn chẳng có tác dụng gì. Chuyện này Bào Giai Cần nói mạnh mẽ, thẳng thắn, trong phút chốc gạt phắt Bạch Tụ ra khỏi quan hệ giữa vợ chồng họ.

Bạch Tụ không thể ngồi yên.

- Bào chủ nhiệm, nếu chị không có chuyện gì, tôi về đây.

- Gần đây chị đã đi Trương Gia Giới phải không?

- Có đi.
- Có nói gì với người khác không?
- Về mặt nào cơ chứ?
- Việc chị có thai ấy mà.

Đầu Bạch Tụ bỗng chốc vỡ tung, chị cảm thấy choáng váng, mắt tối sầm, lâu lắm vẫn chưa hoàn hồn.

- Giống như tôi, chị ngây thơ lắm, trong trắng lắm, ai chị cũng coi là người tốt, ai hơi tỏ ra hũu hảo với chị, chị liền dốc hết bầu tâm sự với họ... - Bào Giai Cần chân thành cởi mở với Bạch Tụ.

Bạch Tụ hỏi như không biết gì cả:

- Có chuyện gì Bào chủ nhiệm?

- Hội phụ nữ chúng tôi nhận được một bức thư nói chị đang chứa hoang. Có người chủ trương chuyển bức thư đến đơn vị của chị, cũng có người chủ trương để ủy ban sinh đẻ có kế hoạch xử lý. Chuyện này may mà tôi biết. Tôi giữ bức thư ấy lại, bảo với họ tôi sẽ đích thân xử lý việc này, không để lọt ra ngoài.

Bào Giai Cần nói rồi cầm phong thư đã xé để trên bàn làm việc giờ lên trước mặt Bạch Tụ.

Bạch Tụ lập tức suy nghĩ, kẻ nào đã viết bức thư này? Đúng! Khi ở Trương Gia Giới, chị ốm nghén rất ghê, những ai tình ý đều nhận ra được. Kẻ nào đã tố cáo chị? Chị có để mất lòng ai đâu. Kẻ nào đã có thâm thù hận sâu với chị như vậy?



- Bạch Tuyết, chị tin tôi đi, cứ để tôi giúp chị nếu... - Thái độ của Bào Giai Cần hết sức thành thật.

- Không, cảm ơn, tôi biết phải làm thế nào!

Bạch Tuyết đứng dậy ra đi. Sự thay đổi bất ngờ này không làm chị bối rối, mất hồn, mất vía. Chị đã trải qua một cuộc đả kích chí mạng. Song chị vẫn cảm thấy hơi hốt hoảng. Chị cố gắng trấn tĩnh bản thân trong cơn hốt hoảng, để không nói điều gì dại dột, làm điều gì ngu ngốc. Chị đã xúc động trước sự tinh táo và kiên cường của mình. Ra khỏi cửa Hội phụ nữ, chị đã bật lên tiếng cười. Chị định gọi điện cho Khương Bình, chỉ để nói với anh một câu: "Này, mẹ vợ của anh quả thật là đồ làm quan".



VII. Khương Bình vừa đẩy cửa đã nghe tiếng Bào Giai Cần mạt sát: "... Cô ta tác phong hư đốn, quan hệ trai gái lung tung, phá hoại gia đình người khác... Chuyện này đã động chạm đến pháp luật, bây giờ lại chưa hoang, vì phạm quốc sách cơ bản... Phải thanh trừ loại người này ra khỏi đội ngũ văn nghệ... Cô ta mà được coi là nữ nhà văn ư? Muốn viết văn cách mạng trước hết hãy làm người cách mạng. Một người phẩm chất xấu xa như cô ta viết ra tác phẩm sẽ có hậu quả xã hội như thế nào? Thanh thiếu niên có bị ảnh hưởng không? Hiện nay tỷ lệ phạm tội của thanh thiếu niên cao, như vậy là để cho bọn nhà văn dâm dăng ấy sai bảo...".

Có lẽ nghe thấy tiếng mở cửa của Khương Bình, Bào Giai Cần đã ngừng mạt sát, quăng ống nghe xuống "cạch", từ buồng ngủ xông ra phòng khách, đứng trước mặt Khương Bình, hai tay chống eo, ngược mắt coi khinh, ra vẻ một sống một chết, không đội trời chung.

Không ngờ Khương Bình lại là người nổi sung trước:

- Cô điện thoại cho ai đấy?

- Cho Cục trưởng nhân sự.

- Cô đang nói ai?

- Nói cái con tiểu yêu tinh của anh, anh không nghe ra ư?

- Cô định làm gì?

- Làm gì? Tôi không thăm vấn anh, anh lại thăm vấn tôi. Tôi hỏi anh, đứa trẻ đó có phải con anh không?

- Đứa trẻ nào?

- Cái giống hoang trong bụng tiểu yêu tinh có phải là của anh không?

Trong lòng Khương Bình cộm lên, trĩu nặng:

- Tôi không biết.

- Anh đừng có giả vờ giả vịt, anh chẳng chối được đâu. Con tiểu yêu tinh của anh đã khai với tôi rồi.

- Cô đã đi tìm Bạch Tự?

- Tôi tìm Bạch Tự ư? Hừ! Cô ta đâu có tư cách ấy, nói cho mà biết, tôi gọi nó đến Hội phụ nữ, nó phải thành thật khai báo rõ vấn đề.

- Cô làm gì có cái quyền ấy. Cô làm thế là phạm pháp.

- Tôi phạm pháp điều nào? Sao tôi không có quyền? Tôi là chủ nhiệm Hội phụ nữ, tôi có quyền cai quản những hành vi đối phong bại tục, những kẻ hư đốn trong phụ nữ. Thế nào?

Anh đau lòng ư? Mọi tìm móc phổi của anh phải không? Nói cho mà biết, tôi sẽ quán chặt chuyện này, không xử lý con tiểu yêu tinh này, tôi sẽ không buông tay.

- Cô định làm gì cô ấy?

- Tôi phải khai trừ nó ra khỏi đội ngũ công chức! Tôi phải tuyên án nó! Tôi phải giết con tiểu yêu tinh đó! Tôi phải xé tan xác đứa bé của nó! Tôi phải để cho mọi người biết nó là một con đàn bà lưu manh, một con đi có thừa, là con chó cái chạy rong ngoài đường tìm chó đực...

Bào Giai Cần vung tay giậm chân, gào thét, hai con mắt lồi, đỏ ngầu kinh khủng.

172 Khương Bình tức giận run người, nét mặt đanh lại, hai nắm đấm siết chặt nóng ran. Khi nghe thấy Bạch Tự bị gọi đến Hội phụ nữ, anh đã nổi giận đùng đùng. Bây giờ lại thấy Bào Giai Cần giờ nanh múa vuốt tung hoành trước mặt, anh càng không chịu nổi. Anh thật muốn thụi vài quả đấm chắc nịch vào tấm thân nung núc những thịt của Bào Giai Cần, như các ông chồng nhà quê ở thung lũng nhỏ thường dọn dẹp các bà vợ của mình. Nhưng rốt cuộc, anh không còn là gã nông dân quê mùa, Bào Giai Cần cũng không phải là cô vợ nhà quê. Anh hết sức dùng lý trí khống chế bản thân, không thể chịu đựng cũng phải chịu đựng. Anh không biết làm thế nào, đôi môi run lấy bầy:

- Cô xem lại cô. Cô xem lại cô, còn ra dáng chủ nhiệm Hội phụ nữ hay không?

Bào Giai Cần lổn nhổn dữ hơn.

- Đây không phải chủ nhiệm Hội phụ nữ gì cả. Đây là đàn bà, một người đàn bà bị làm nhục, bị tổn thương. Tiên sư mày chứ, Khương Bình là cái gì, mày chẳng phải là cục đất, là thằng

nhà quê từ cái thung lũng bò lên ư? Ai đã cho mày có quyền, có thế, có địa vị ở công ty Thiên Thời? Ai đã cho mày mở mày mặt trong xã hội? Ai cho mày cái gia đình dễ chịu thoải mái này? Tiên sư nó, bà trồng rừng nuôi một con sói mất trắng. Sư cha mày, mày ăn của bà, uống của bà, ngủ với bà, dựa vào bà mà còn phản bội bà, làm chuyện chó má với con tiểu yêu tinh đó, còn làm cho con chó cái động đực chạy rông ấy ểnh bụng ra. Mày còn định để cho nó đẻ ra cái giống lạc loài ấy chứ gì? Tiên sư mày, mày còn chút lương tâm nào không? Bà không chịu nổi ức hiếp ấy, bà phải trả thù, bà phải tính sổ với mày, bà phải liều mạng với thằng họ Khương...

Bào Giai Căn càng chửi càng giận, nổi giận không ngăn lại được, hoàn toàn mất hết lý trí. Mụ xung lên, vung hai tay tát bôm bốp, tót tấp vào mặt Khương Bình. Vừa đánh vừa gào lên như con sư tử Hà Đông:

- Mẹ mày! Bà nội mày! Tổ tông tám đời của mày...



Như một trụ đá, Khương Bình đứng trơ trơ trước mặt Bào Giai Căn, mặc cho chị ta đâm thụi mình túi bụi, anh không đánh lại, không chửi lại, từ kinh ngạc đến tê dại, dần dần như mất hết tri giác...

Bào Giai Căn mắng đánh xong, lại gào lên những tiếng như sấm sét: "Khương Bình, mày là thằng khốn nạn, không xứng với tao", sau đó ôm mặt khóc chạy vào buồng...

Khương Bình vẫn đứng như ngây như dại giữa phòng khách...

Có tiếng ai gõ cửa.

Khương Bình không nhúc nhích.

Tiếng gõ cửa dồn dập hơn.

Khương Bình vẫn mặc kệ.

Bên ngoài vang lên tiếng nói quen thuộc:

- Giai Cần, Khương Bình, bố đây...

Khương Bình mở cửa, chỉ gật đầu chào Bào Tử Giới, không nói gì. Bào Tử Giới nhìn Khương Bình, cũng không nói gì, ngồi luôn xuống salon.

Bào Giai Cần đi ra. Chị ta đã rửa mặt, còn xoa một chút phấn. Tuy mắt còn mòng mọng, song cũng có thể ra tiếp khách.

- Chào bố. Bố đến có việc gì?

Bào Tử Giới sa sầm nét mặt "ừ" một tiếng.

Bào Giai Cần pha một chén trà đặc bùng ra để lên khay trước mặt bố, sau đó định ngồi xuống salon bên cạnh.

Bào Tử Giới xua tay.

- Bố cần trao đổi riêng với Khương Bình.

Bào Giai Cần nghi ngờ khuôn mặt sa sầm của bố, rồi quay vào buồng ngủ.

Khương Bình ngồi xuống ghế salon đối diện với Bào Tử Giới. Bào Tử Giới vẫn sa sầm nét mặt, lấy một phong thư nặng trĩu ra khỏi cặp tài liệu, vút trước mặt Khương Bình. Một triệu chứng chẳng lành như dòng điện chạm vào người, Khương Bình co rúm toàn thân, lâu lắm không dám đưa tay cầm phong thư như một cơn ác mộng.

- Anh xem đi.

Giọng Bào Tử Giới lạnh lùng, oai nghiêm lắm. Điều này khiến anh cảm thấy người ngồi trước mặt lại là “oai cạp” mà mọi người nể sợ.

Tay Khương Bình bắt đầu run run. Đó là một tập ảnh. Toàn ảnh của anh với Bạch Tụ. Tắm thì đang dạo bước trong rừng, tắm thì đang bơi thuyền trên hồ, tắm thì đang ôm eo nhau nhảy, tắm thì đang hẹn hò bí mật trong quán cà phê. Có cả hai tắm họ ôm hôn, bối cảnh không nhận ra, giống như ở trong phòng.

Anh nhớ ngay đến cặp mắt xanh như đá quý của Chu Sa Sa. Từ Chu Sa Sa, anh nghĩ ngay đến Triệu Kiềm... Khi Bào Giai Cần cho “mời” Bạch Tụ đến phòng làm việc của mình thì Triệu Kiềm cũng gọi Khương Bình đến phòng giám đốc. Nếu cuộc nói chuyện giữa Bào Giai Cần và Bạch Tụ là gió thoảng mưa bụi thì cuộc nói chuyện giữa Triệu Kiềm và Khương Bình lại là gươm giáo tuốt trần. Cuối cùng, Triệu Kiềm đã lật ngửa bài, đe dọa một cách trắng trợn:



- Anh còn muốn đưa Bạch Tụ ra nước ngoài chứ?
- Muốn. - Khương Bình trả lời thành thật.
- Anh có muốn giữ vị trí của mình ở công ty Thiên Thời?
- Cũng muốn.
- Anh có muốn làm người ở thành phố W.
- Đương nhiên có.

- Cái này muốn, cái kia cũng muốn, muốn cái con cú cặc. Nói cho anh biết, anh cứ đòi hợp hội đồng quản trị, mọi hậu quả gây ra anh phải chịu trách nhiệm...

Khương Bình biết, mình đã đi đến giữa chiếc cầu độc mộc, tiến nguy hiểm, lùi cũng nguy hiểm, nhảy sang hai bên càng không xong. Anh đã lâm vào cảnh không phải “lưỡng nan” mà là “đa nan”. Trong tâm trạng mâu thuẫn chông chát rối rắm ấy, anh trở về nhà. Nào ngờ sau khi về nhà lại rơi vào con xoáy lốc lớn hơn. Chiếc máy gọi ở thắt lưng lại kêu hai tiếng “tít tít”, anh biết Bạch Tụ đang muốn gặp anh. Bạch Tụ cũng đang ngợp trong con xoáy lốc khủng khiếp. Anh có cứu được cô không? Hai người ai cứu được ai? Bản thân mình có tự cứu được mình không?

- Những bức ảnh này là thế nào? - Bào Tử Giới nhìn anh bằng cặp mắt sắc như dao, giọng uy nghiêm vô cùng. Khi mọi bí mật đã không còn là bí mật nữa, anh lại thấy nhẹ nhõm.



- Thì nó là như thế, bố đã biết cả rồi.

- Anh định làm sao đây?

- Con chưa nghĩ ra.

- Vậy anh đã nghĩ xong kết quả khảo sát anh sẽ báo cáo với hội đồng quản trị chưa?

Chuyện này càng đẩy Khương Bình vào thế tiến thoái lưỡng nan. Triệu Kiềm tung những tấm ảnh kia ra, trước hết là để đưa anh xuống ngựa, ném thừ một đòn, ý muốn bảo anh ngón độc ác hơn, mạnh mẽ hơn còn ở đằng sau. Tay giám đốc “quê mùa” này không từ một thủ đoạn nào.

- Tôi hỏi anh, chuyển ra nước ngoài vừa rồi, anh được John cho món lợi gì?

Khương Bình cứng họng.

- John đã cho anh bao nhiêu tiền?

- Không có, một xu cũng không.

- Hắn có đáp ứng anh không?

- Không.

- Được rồi. Anh nghe tôi nói. Anh có thể không xứng với tôi, cũng có thể không xứng với Giai Cần. Nhưng không được phép làm những chuyện không xứng với Nhà nước, không xứng với nhân dân.

Bào Tử Giới đứng dậy, bước những bước nặng nề trước mặt Khương Bình, cố chờ Khương Bình đưa ra sự lựa chọn. Khương Bình ôm đầu gối trên ghế salon. Đây là lần đầu tiên anh thấy mình nhỏ bé, vụn vặt trước một Đảng viên cộng sản lão thành.

- Khương Bình! Anh là người thông minh, không cần tôi phải nói lý luận với anh nhiều.



Bào Tử Giới lại ngồi xuống ghế salon, giọng nói đã ôn hòa đi nhiều.

Khương Bình ngẩng đầu lên.

- Bố, con có một yêu cầu.

- Cứ nói...!

- Con đảm bảo sẽ báo cáo hết kết quả khảo sát y như nó có với hội đồng quản trị. Nhưng báo cáo xong con xin ly hôn với Bào Giai Cần.

- Đây... đây là hai chuyện khác nhau.

- Không, chỉ là một.

Bào Tử Giới nhìn Khương Bình, ông gần như chột hiếu ra điều gì.

- Bố ơi! Con hy vọng bố hiếu cho.

- Chỉ ít... đây là chuyện của hai con, bố không can thiệp.

VIII. Lần đầu tiên Khương Bình đường đường chính chính vui vẻ đi tìm Bạch Tự. Đây là lần đầu tiên Khương Bình không phải tìm lý do đôi phỏ với Bào Giai Cần khi về nhà muộn hoặc không về nhà.

178. Sự việc chẳng qua là một lớp giấy dán cửa sổ, chọc thủng ra thì mặt tròn sò thành mặt dài. Đã công khai thì việc gì phải giấu giấu giếm giếm, việc gì phải lén la lén lút. Anh gọi điện thoại cho Bạch Tự trước mặt Chu Sa Sa, nói rõ anh đến tìm chị. Anh nên cảm ơn Triệu Kiêm về chuyện này. Điều khiến anh vô cùng nhẹ nhõm là trong cuộc họp hội đồng quản trị hôm nay, anh đổ hết đổ ra khỏi ống, báo cáo đúng sự thật tình hình khảo sát hệ thống thiết bị có liên quan. Đương nhiên Triệu Kiêm tức điên lên, tức điên lên chỉ tổ khiến ông ta thất bại nhanh hơn.

Anh tự tay mở khóa. Vừa đẩy cửa, Bạch Tự đã sà vào lòng anh. Bạch Tự mặc chiếc váy ngủ tơ tằm chính cống trong suốt như cánh ve sầu, tấm thân lộ rõ mồn một. Con em nhà nông sinh ra từ thung lũng nhỏ ai cũng thích nước, thích trần truồng. Chỉ cần về đến nhà mình là Bạch Tự liền trút bỏ ngay lớp vỏ cứng của cơ thể, khi thì chị mặc váy ngủ, khi thì váy ngủ cũng không mặc, nhất là lúc chung sống với Khương Bình. Họ không bao giờ quên cái thời thơ ấu tự do thoải mái, không một chút gò bó câu nệ trong dòng suối nhỏ, thời thơ ấu là mộng tưởng của họ, là vườn Eden của họ.

- Nào, đưa đây cho em xem. - Bạch Tự thò tay vào ngực Khương Bình.

Khương Bình hỏi:

- Cái gì?

- Tờ bảo lãnh kinh tế ấy. Anh chẳng nói là đã làm xong xuôi mọi thủ tục?

- Làm xong rồi. Nhưng lại đánh mất rồi.

- Lúc nào?

- Vừa rồi, ở cuộc họp hội đồng quản trị.

- Đối phương lại không đồng ý?

- Anh không cần nữa. Đương nhiên đối phương cũng không đồng ý nữa.



- Tại sao?

- Dăm ba câu không thể nói rõ với em, để anh giải thích sau được chứ?

- Vậy đưa con em làm thế nào?

- Đương nhiên phải đẻ, hơn nữa phải đẻ một cách danh chính ngôn thuận.

- Đẻ thế nào?

- Anh không thể để con không có bố.

- Anh muốn nói để em lấy chồng?

- Đúng! Lấy chồng.

- Em đã thế, kiếp này đời này, ngoài anh, em không lấy ai.
- Anh muốn em lấy anh.
- Anh cắt đứt với Bào Giai Cần ư? Được không?
- Anh đã hạ quyết tâm và đã nói với bố cô ấy.

Bạch Tự ngạc nhiên nhìn Khương Bình. Đột nhiên chị ngã sấp lên ngực anh, khóc hu hu...

IX. Giờ phút này, khi Khương Bình lại leo lên mấy tầng cầu thang, bước chân anh vẫn khó nhọc, vẫn như lê cái thân to và nặng.



Bào Tử Giới đích thân gọi điện thoại, bảo anh đến nhà ông. Ông ấy tìm anh làm gì? Dù sao họ cũng đã nói với nhau trước, ông ấy không can thiệp vào chuyện riêng của anh và Bào Giai Cần. Giấy ly hôn anh đã viết xong. Anh vẫn hy vọng chị ta sẽ thỏa thuận ly hôn. Nếu chị ta không đồng ý thì chẳng có cách nào, anh đành phải khởi tố ly hôn. Anh cũng định nói chuyện với Bào Tử Giới, xin ông nói chuyện với con gái.

Người mở cửa vẫn là Bào Giai Cần. Chuyện này không làm cho Khương Bình cảm thấy lạ lùng. Bào Giai Cần mặc váy, xoa hai tay như đang làm com dưới bếp. Thấy anh, Bào Giai Cần im lặng, chỉ cười nhạt, hơi bối rối, Khương Bình giả vờ như không nhìn thấy nụ cười của chị ta, căng mặt ngồi xuống salon.

Vẫn như năm năm trước, Bào Giai Cần ngó vào nhà trong, gọi to:

- Bố ơi! Khương Bình đến!

Từ trong nhà, Bào Tử Giới đi ra, tay còn cầm bút, bỏ kính ra, dường như ông đang đọc tài liệu.

Khương Bình khách sáo hỏi:

- Bố ơi! Bố đang bận, con không có việc gì đâu.

Bào Tử Giới chỉ vào salon.

- Ngồi xuống!

Không hiểu sao, Khương Bình cảm thấy hồi hộp. Anh nhận ra, Bào Tử Giới đang đích thân ra tay làm công tác hòa giải giữa hai người. Xem ra, không thể tuyệt đối không can thiệp, rốt cuộc người ta là bố mà.

Không khí trong nhà hôm nay có phần trang nghiêm. Khương Bình sợ nhất có một vị lãnh đạo trang nghiêm, trong không khí trang nghiêm. Nếu lại đưa ra một nghị quyết trang nghiêm, rất có thể anh sẽ vâng vâng dạ dạ làm theo.



Được làm lãnh đạo lâu dài, cũng có thể thành một thói quen. Nhưng chuyện này không phải bình thường, anh hạ quyết tâm: Bố có ngàn lời vạn kể, con cũng dứt khoát ly hôn, đã đâm lao phải theo lao đến cùng.

Bào Giai Căn đã nhanh chóng dọn rượu và thức ăn ra mâm. Từ ngày người hầu gái Tiểu Hồng Hồng về quê lấy chồng, Bào Tử Giới không thuê người hầu nữa. Ông còn khỏe, hoàn toàn tự lo cuộc sống cho mình. Hơn nữa, mỗi tuần Bào Giai Căn lại đến hai lần, giúp bố dọn dẹp cửa nhà.

Bào Giai Căn mời hai người đàn ông ngồi vào mâm, lại tự tay rót rượu, có thể nhận ra ngay là Bào Giai Căn cố làm cho bầu không khí sôi nổi, hài hòa. Nhưng cái gia đình này, rốt cuộc có vết rạn nứt quá to, chỉ dựa vào vá vứu giàn đơn rất khó

lành được. Bởi thế, cố gắng của chị ta cũng tỏ ra vụng về, miễn cưỡng. Nâng chén rượu trước, chị ta nhìn Bào Tử Giới, nói:

- Bố, mình có nên chúc mừng Khương Bình không bố?

Nói rồi, chị ta ngược nhìn Khương Bình.

Bào Tử Giới bảo:

- Bố đã nói cho Khương Bình đâu nào!

Khương Bình nghi ngờ hỏi:

- Việc gì thế?

Bào Tử Giới hất hàm bảo:

182  - Lần này con biểu hiện tốt lắm. Lãnh đạo Thị ủy và Ban kinh tế Thành ủy đã hết sức tán thành hành động của con, trước những điều phải trái lớn, con đã thể hiện khí tiết của người Đảng viên cộng sản. Bí thư Thành ủy Ngô chỉ thị, công khai biểu dương con trong chương trình "Người Đảng viên cộng sản" trên đài phát thanh truyền hình...

Như nhiều thanh niên được biểu dương, Khương Bình đỏ mặt, lấp bắp tìm lời khiêm tốn để bày tỏ, song vẫn không hết ý:

- Không! Không! Đó là việc nên làm, không có gì....

Bào Tử Giới vẫn vô cùng trịnh trọng, nói:

- Trong giờ phút mấu chốt, con đã cứu được công ty Thiên Thời, hay nói cách khác, con đã cứu Triệu Kiêm. Bố đã cho ủy ban kiểm tra kỷ luật và ngành kiểm tra đi thẩm tra, vấn đề của Triệu Kiêm lớn lắm. Riêng lần này John đã đồng ý cho hẳn bảy mươi vạn đô la.

Bào Giai Cần tức giận nói:

- Triệu Kiềm cũng tham lam quá.

Bào Tử Giới tiếp tục nói:

- Trong dòng thác lớn của nền kinh tế hàng hóa, thật không dễ dàng tránh được cám dỗ của tiền bạc. Khương Bình, Đảng ủy rất tin ở con, quyết định để con thay thế Triệu Kiềm làm tổng giám đốc công ty Thiên Thời.

Khương Bình hồi hộp quá. Chuyện này thật thế ư? Vị trí tổng giám đốc đối với anh luôn luôn là “đỉnh cao” không thể vươn tới. Không phải anh không ngưỡng mộ, không phải là anh không có dã tâm. Anh cũng đã từng thiết kế con đường vươn tới vị trí tổng giám đốc. Con đường ấy dài lắm, anh phải cẩn thận, thận trọng ra sức vật lộn, cũng phải cố gắng phấn đấu tám đến mười năm. Nào ngờ lại ngon đến thế, chỉ trong một đêm, con đường ấy rút lại bằng không. Trong đầu anh lập tức sáng lên hai chữ lấp lánh mê hồn: thời cơ.



Thời cơ như ánh điện, như đá lửa, hơi lóe lên rồi tắt ngay. Chỉ có kịp thời nắm lấy, nắm rõ thật chặt mới là người thành công, mới là đứa con cưng của số mệnh!

- Thế nào, Khương Bình? Có tin không? - Vẫn cái giọng của người lãnh đạo, Bào Tử Giới hỏi.

- Con sợ... con không làm nổi, đem lại tổn thất cho công ty...

- Có bố bẻ lái dẫn đường, anh sợ cái gì? Hơn nữa, anh có như Triệu Kiềm đâu, anh tốt nghiệp khoa Quản lý kinh tế đại học chính thống cơ mà... - Bào Giai Cần ra sức khích lệ lòng hăng hái của anh.

Bào Tử Giới hết lòng động viên anh:

Ve sầu lột xác

- Có khó khăn đấy. Hai điều, tin tưởng quần chúng, tin tưởng Đảng...

Bào Giai Cần càng khẳng khái, sôi nổi:

- Khương Bình, xin chúc mừng anh.

Ly rượu đầy tràn đã giơ lên trước mặt Khương Bình. Khương Bình đang trong cơn "sốc" hầu như cũng không nghĩ gì, cũng giơ ly rượu mình ra chạm với Bào Giai Cần.

Một tiếng kêu trong gion như sấm sét bùng nổ trong trái tim anh: Ly rượu này có nên chạm không? Chức tổng giám đốc có nên nhận không? Sau khi làm tổng giám đốc có đòi ly hôn nữa không? Không ly hôn thì Bạch Tự sẽ như thế nào? Chẳng lẽ lại xin lỗi cô ấy một tiếng?



"Ve sầu lột xác trong dơ bẩn, để ra ngoài bụi trần phù du." Ngài Từ Mã Thiên đã nói thế, cũng là một giải pháp.

Để thoát ra khỏi cái vỏ càng bọc càng dày, Khương Bình phải làm thế nào đây?

Vũ Công Hoan dịch

CON ĐAO DƯỚI NƯỚC TRONG

Thạch Thu Thanh

Người phụ nữ chung chẵn gối mấy chục năm trời cuối cùng đã nằm sâu dưới đất cách đây một tuần. Ở nơi chôn cất chẳng qua chỉ thêm một ngôi mộ mới, nhưng nghĩ kỹ thì cái kết cục đơn giản ấy thật sự làm tâm hồn người ta xúc động mạnh.



Ông già Mã Từ Thiện là người cuối cùng ra khỏi nơi chôn cất. Trong giây phút bước ra khỏi cổng nghĩa trang, ông già đột nhiên cảm thấy mũi mình cay cay, dường như có tiếng nói già nua nhưng chắc nịch khe khẽ vang lên bên tai ông:

- Này ông già! Được rồi, mệnh ông lớn nên lần này ông đã thoát, nhưng chỉ mấy ngày nữa, qua mấy ngày nữa thôi ông sẽ về, ở đây mới là nhà của ông. Nghĩ kỹ mà coi, thời gian ông tung tẩy cũng đâu có ngắn! Dài lắm rồi đấy!

Mã Từ Thiện thành khẩn gật đầu. Đúng thế, ông tung tẩy ở bên ngoài quả cũng lâu rồi. Từ một đứa trẻ sơ sinh tươi rói đến một thanh niên cường tráng, để rồi thành ra như thế này, ông đã đủ thấy chua cay, khó nhọc rồi. Ông lão còn nhớ rõ hồi nhỏ thôn này bé như cái chuồng dê, nghĩa trang cũng không lớn như bây giờ và còn trống vắng lắm. Bây giờ thôn đã rất

lớn, nghĩa trang cũng mấy lần bùng ra, trở thành quy mô lớn hầu như ngang với thôn, hơn nữa mồ mả thành hàng thành lối dày đặc. Hầu như người mấy thôn quanh đây đều chết ráo và chôn ở đó, song thực ra người sống sinh ra nhờ người chết càng ngày càng đông hơn. Trong quá trình người sống và người chết cùng tăng lên ấy, ông già Mã Tử Thiện cũng lần hồi sống được đến ngoài bảy mươi tuổi và già nua đến như ngày nay. Thịnh thoảng soi bóng trên nước thấy vẻ già nua của mình, ông lão cũng chẳng hiểu ra sao. Ông không nói được vì sao mình lại trở nên già nua đến thế. Mồ mả nhiều lên khiến cho ông già Mã Tử Thiện hơi thất vọng. Ông thích nghĩa trang rộng rãi vắng vẻ, thích chỉ có rất ít mồ mả để mọi người cùng nhau trân trọng khi đi tới thời gian vĩnh hằng. Còn mồ mả nhiều như thế này khiến người ta cảm thấy sau khi đến đây còn phải bon chen, tranh cãi nhau như lúc ở bên ngoài.

186

Nhưng dù sao nghĩa trang cũng yên tĩnh hơn trần thế, dù sao người ta cũng được đào sâu chôn chặt, có muốn sang viếng thăm mộ bên cạnh cũng không thể được. Người đi đưa tang đã về hết. Đất xấp ngoài cổng nghĩa trang in dấu rất nhiều vết chân. Dấu chân người khi đến và khi về chồng chéo lên nhau, chỉ để lại một số dấu chân mất phương hướng, và người ta đi nhanh như thế nên chỉ để lại một số dấu chân mờ mờ. Nhưng rồi sẽ đến ngày người ta phải ở lại nơi đây vì không có ai có thể tránh khỏi phải ở lại nơi đây.

Ánh nắng đỏ xiên xuống các ngôi mộ khiến cho nghĩa trang trở thành đồng đỏ nát cực lớn. Bầu trời trông thật giống một mặt chuông cực lớn, còn mặt trời như đầu mũi kim, vạch đi vạch lại không ngơi nghỉ trên mặt chuông đó. Ông già Mã Tử Thiện nhìn mặt trời, tất nhiên mặt trời cũng nhìn ông. Đột nhiên ông già thấy phải cảm ơn cái mũi cay cay của mình, nếu không nhờ thế, ông sẽ không để ý khi ra khỏi nghĩa trang.

Chính nhờ cay cay nơi mũi mà ông dừng lại đúng vị trí quan trọng. Cổng nghĩa trang là cánh cổng giữa người sống và người chết, người ta nên dừng lại lâu nơi đó. Ông lão cảm thấy mình có niềm khao khát dừng một lát ở đây. Ở mãi trong xó nghĩa địa là không nên vì dù sao mình vẫn còn đang sống, nhưng nhắm mắt nhắm mũi vội trở về với trần thế lại càng không nên. Vội về làm gì? Đường như chẳng có gì để làm cả. Bây giờ tốt nhất là nên đứng thêm chút nữa ở vị trí này mà nghĩ thêm một lúc nữa. Có rất nhiều cái để mà nghĩ, nghĩ sẽ làm cho con người có được sự giác ngộ và hạnh phúc. Chẳng hạn bầu trời rộng lớn như thế này mà chỉ có một mình mặt trời đi trên con đường xa lắc thì thật cô đơn quá. Nhưng cô đơn cũng có cái hay, có những lúc ông lão lấy làm lạ rằng cô đơn cũng là một loại hạnh phúc.

Ông già Mã Từ Thiện ngoảnh đầu nhìn lại nghĩa trang. Chỉ mới một lát như thế thôi mà đất ở đầu mộ vợ ông đã không còn mới như lúc nãy. Ông nghĩ tới việc mình đã từng dắt con lừa non đi đón bà lão từ Nam Sơn về làm vợ. Đầu bà khi đó trùm khăn đỏ, chân đi giày thêu đầy hoa đung đưa theo nhịp bàn đạp bằng đồng, khiến lòng người đón có cảm giác cuối cùng như hóa tuyết. Hồi đó ông già đâu có nghĩ người vợ trẻ trung xinh đẹp của mình cuối cùng lại trở về ngôi mộ như thế này. Ông lão nhẹ nhẹ thở dài. Nên năng đến đây, nên ngắm nhiều hơn nơi đây vì nơi đây mới là nhà. Cái nhà mà ông một đời, vài ba đời dùng mồ hôi nước mắt làm cho ấm cúng đến nay đã không còn là nhà của ông, đó là nhà của con và cháu ông. Nhưng con cháu ông chẳng bao lâu cũng lại ra nơi đây, thế thì nhà ấy rốt cục là nhà của ai? Ông già nghĩ mình nên tìm ông xã để bàn chuyện lo cho mình một mảnh đất, phải tìm kỹ một mảnh đất cho giấc ngủ ngàn thu, nếu không, chỉ qua loa việc chôn để người ta chôn vào một nơi chật hẹp thì thật không ổn.

Đột nhiên Mã Tử Thiện rất muốn biết khi nào thì mình chết. Đứng ở cổng nghĩa trang, ông lẩm bẩm tự hỏi: “Thánh Ala ơi, rút cuộc lúc nào thì con chết? Ngài có thể lắng lắng cho con biết được không?”. Xung quanh vắng lặng như tờ, gió trong nghĩa trang thổi qua mặt ông mát lạnh, có lúc còn thổi vào tận lỗ tai ông. Ông nghĩ, nếu biết giờ khắc nào trở về với cát bụi thì trước đó một ngày, ông sẽ tắm rửa thật sạch sẽ, mặc bộ quần áo thật tinh tươm, sau đó đến từ biệt những ai cần từ biệt, sau đó nữa ông sẽ đi tới nghĩa trang, tìm tới mảnh đất mà ông sẽ ngủ giấc ngàn thu, mắt rơm lệ đọc *Kinh Coran* rồi để cho sinh mệnh của mình bay đi từng chút một như gió. Nghĩ đến lúc mình chết trong tình trạng không hề được chuẩn bị, ông đột nhiên cảm thấy vô cùng thương cảm và sợ hãi. Ông nghĩ tới một câu mà người ta thường nói, nhất là những ai giỏi nói khoác cũng nói như thế. Những người này sau khi đã nói khoác vào tâm cỡ thế giới, bỗng lại nói: “Ngoài điều không biết lúc nào mình chết ra, có gì mà tôi lại chẳng biết?”. Đúng thế, người giỏi nói khoác hơn nữa cũng không biết lúc nào thì họ chết.



Về đến nhà, Ieckôbai vẫn còn cảm ảnh mẹ khóc sụt sùi. Ông già định khuyên con trai, rồi lại thôi. Khuyên cũng chỉ uống công. Ông nghĩ, khi nào con trai bằng tuổi ông, có lẽ cũng vẫn muốn khóc. Đó là điều hết sức tự nhiên của con người. Anh con trai thấy ông đã về thì nước mắt chan hòa đến hỏi ông làm thế nào cứu được người chết. Ở đây người ta đều tin như thế. Người chết vừa nằm xuống đất thì chôn u minh đã bắt đầu tra hỏi tội lỗi của người ấy. Người chết nào cũng có thân phận của kẻ có tội, vì thế người thân còn sống phải có một số nghi lễ để cứu người chết. Nhà lắm tiền, nghi lễ này được làm rất to, nhưng nhà nghèo vẫn đông hơn. Vậy thì mổ con gà, nướng hai cái bánh, như thế cũng chẳng kém cạnh gì nhà giàu. Bọn A

Hồng nói, có khi chỉ dâng một quả táo mà quý trọng hơn dâng cả một con lạc đà. Dù sao con người cũng hết sức trần tục, họ nghĩ làm thịt một con lạc đà thì sức cứu giúp người chết sẽ mạnh hơn rất nhiều mổ một con gà.

Khi con trai nước mắt chan hòa đến hỏi ông làm lễ cứu mẹ như thế nào, ông bảo:

- Lượng sức mà làm. Bốn mươi chín ngày thì thắp một nén nhang, nướng hai cái bánh là được.

Người con trai nói:

- Việc khác thì có thể từng tiệm được chứ ngày ấy thì không thể qua loa. Ngày ấy người ta đến rất đông, đừng nói thịt một con gà, đến làm thịt một con cừu cũng không đủ. Không đủ, người ta cười cho.

Ông già hỏi lại:

- Làm thịt một con cừu còn chưa đủ, thế mà định làm thịt con gì?

Nói đến đây, ông bỗng nghĩ đến con bò đã già của nhà ông. Tim ông bỗng thất lại, không sao nói thêm gì được nữa. Con trai ông lại đầm đìa nước mắt, nói:

- Mẹ con đã khổ suốt một đời, lúc sống đã chẳng được sung sướng thì lúc chết, nhà mình cũng phải coi trọng việc ấy mới được.

Ông già không nói gì. Ông nhắm mắt lại như lo lắng điều gì đó, dường như con bò ở ngay trong con mắt nhắm của ông, thành thoi vẩy cái đuôi cứng quèo. Lặng đi một lúc, con trai ông lại nói:

- Cha ạ, con nghĩ con bò nhà mình ấy mà, nó đã già rồi. Có mua con khác thì mình cũng không có tiền, cha xem...

Ông già cảm thấy tim mình như bị một nắm đấm đen kịt thụi vào. Ông lạnh nhạt nhìn con trai, hỏi:

- Làm thịt nó rồi thì lấy gì cày ruộng đây?

Người con nói như thì thầm:

- Nó còn cày được mấy năm nữa nào? Đứng đấy, con bò vàng quả thật đã già, nó đã cày mướm mấy cái cày rồi, còn mong gì nó cày được bao nhiêu ruộng nữa? Hơn nữa, nó có sống cũng chẳng qua chỉ để cày ruộng, cuối cùng nó có tránh được kiếp mổ thịt hay không?



190. “Mổ thịt thì mổ cho rồi!” Ông già nghe thấy tiếng nói lạnh lùng trong lòng mình, nhưng anh con trai hình như cũng nghe thấy, ông nhìn thấy con gật đầu. Thế là lòng ông bị một cái gì đó có sức mạnh bám riết lấy, lại dường như trống rỗng.

Ileckôbai dắt con bò già tới góc tường phía tây. Nặng ban mai soi tỏ một phần tường và con bò khiến mình nó thành hai màu. Phần nắng chiếu vào thì màu vàng, khô ráo, phần trong bóng râm thì màu tím đậm đà. Con bò lành thật, Ileckôbai chỉ dùng thùng bện bằng cỏ to bằng ngón tay là dắt ngay được nó. Nó đi thông thả như phải chở vật gì thật nặng, lại dường như giác ngộ được điều gì nên mới khoáng đạt và thản nhiên đến thế. Sợi thùng cỏ ở giữa nó và Ileckôbai mềm mại chùng xuống, dường như Ileckôbai không phải đang dắt mũi nó mà chỉ là nó đi theo anh. Tới góc tường, nó dừng lại vũng vàng tựa một trái núi. Nắng rơi trên bản mặt to rộng của nó, nó lim dim đôi mắt, thông thả, nhàn nhã, thư thái nhai lại, tỏ ra tự tại và thoải mái. Ileckôbai bung đến một chậu to nước sạch. Những ngày này,

ngày nào anh cũng tắm cho bò một lần, làm như thế con bò như được mặc áo mới, xem ra có vẻ trẻ ra và phần chân hơn. Ieckôbai nhúng chiếc bàn chải to xuống chậu nước rồi cọ mình cho nó. Anh cọ rất kỹ, lại còn rắc bột giặt quần áo lên mình nó nữa. Anh dùng tay vạch những nếp nhăn trên cổ bò để cọ, gác cái đuôi bò lên vai mình để cọ cái mông cho nó, cả đến móng bò cũng được kỳ cọ. Anh đem cái lược đã gãy mấy cái răng của con gái, nhúng đuôi bò cho ướt rồi chải cái đuôi bò dài chẳng khác gì cô gái xinh đẹp chải bộ tóc dài. Con bò lim dim mắt, hưởng thụ đến quên mình sự kỳ cọ kỹ lưỡng của chủ, dường như cái thân hình được cọ rửa ấy không phải là của nó.

Ieckôbai cọ rửa thật sạch sẽ cho bò rồi dùng khăn mặt sạch lau khô, sau đó anh lùi ra xa ngắm nhìn nó. Anh gật đầu với vẻ hài lòng. Tắm cho bò xong, anh ôm một mớ cỏ tươi vừa mới cuốc cho nó ăn. Nhìn những lá khô khổ non đầy được bò lùa từng nắm, từng nắm vào mồm ăn ngon lành, nhìn cái bụng lép kẹp của bò đã bắt đầu căng phồng lên, Ieckôbai thực sự cảm thấy không phải mình đang hầu hạ con bò mà là thành kính hầu hạ một người già mà anh tôn kính. Từ ngày có ý dùng con bò này cho nghi lễ bốn mươi chín ngày của mẹ, anh cảm thấy con bò này vượt xa mọi con bò khác bởi nó có phẩm chất và ý nghĩa đặc biệt riêng. Nó sẽ mang theo sứ mệnh đi cứu vong hồn chịu nạn do tội lỗi của mình trong biển khổ. Trong lúc tắm rửa kỹ càng cho con bò này, Ieckôbai mơ hồ thấy cảm động, có mấy lần càng không sao tưởng tượng nổi. Đứng trước con bò, anh đột nhiên muốn gọi to một tiếng “Mẹ!” trong dòng nước mắt chan hòa. Ước muốn đó mới mãnh liệt làm sao, khiến anh cơ hồ không kiềm chế nổi. Anh cảm thấy bao nhiêu năm nay mình đã xem thường con bò. Bò có tấm lòng khoan dung rộng lớn, anh cảm thấy bò có sinh mệnh khác thường. Mỗi một con gà làm sao có thể sánh ngang với mỗi một con bò được? Anh

thực lòng cảm thấy mổ thịt một con bò có phẩm chất siêu việt thực sự có thể giảm được một lần tai nạn lớn. Anh không hoài nghi chút nào tác dụng lớn lao của con bò này đối với mẹ mình. Anh cảm thấy sau khi làm lễ, nó không còn là sinh mệnh ở trần gian nữa, nó nhất định sẽ trở về một nơi mà người ta hướng tới. Con gà có thể sống trên thiên đình ở đằng sau những vì sao kia chẳng? Không thể được. Nhưng một con bò thì có thể. Bò có thể dựa vào lòng trung hậu và lương thiện không thay đổi của mình mà đường hoàng bước vào cung điện cao to. Chính vì thế, Ieckôbai hầu hạ con bò già như làm một công việc gì thiêng liêng, khiến nó mỗi ngày một trắng kiện hảnh lên, mỗi ngày một trẻ trung hảnh ra. Nhìn bò, lòng anh trỗi dậy một niềm cảm động và vui sướng không sao nói xiết.



Khi con bò đang ăn từng nắm từng nắm cỏ non to, bất chợt ông già Mã Từ Thiện đi ngang qua đó. Ông ngồi xổm xuống cạnh đấy xem bò ăn cỏ nhưng trên mặt ông không để lộ tình cảm rõ rệt như anh con trai. Ông bảo con:

- Xem nó ăn kia, cứ như nó còn sống đến ngàn năm nữa!

Rồi không đợi con nói gì, ông cầm lên một lá khổ khổ to, non mọng, bẻ đôi cọng lá non giòn, lập tức nước trắng như sữa và đậm đặc ứa ra. Ông già Mã Từ Thiện chau mày nói:

- Chà, cỏ này lắm sữa thật.

Thế là ngày thứ bốn mươi chín lẳng lẳng áp sát đến từng ngày một như một quãng bóng đen.

Ba ngày trước ngày thứ bốn mươi chín, ánh nắng ban mai phết một lớp nhũ vàng nhạt lên ngọn cây cao. Vô số chim sẻ làm ồn ào náo loạn khác thường trong lùm cây to lớn, làm cho sóng bạc ầm ập lẫn tẩn gợn lên trong lòng người. Ông già Mã

Từ Thiện đang ngồi trên nhà cao rất gần lùm cây ấy đọc *Kinh Coran*. Cuốn kinh đã trải qua nhiều thời gian, giấy đã vàng ra, hơn nữa nhẹ như lông chim hồng, nhưng chữ viết trên đó dường như ngày một rõ nét. Đột nhiên Ieckôbai chạy vào, nôn nóng hỏi:

- Con bò không chịu ăn cũng chẳng chịu uống, nước trong và cỏ tươi bỏ vào máng đêm hôm qua, đến giờ vẫn còn nguyên.

Ông già thấy lòng mình nhói lên một cái. Ông bỏ lại quyển kinh chưa dán kỹ để ngó, phơi ở chỗ có nắng chiếu trên bàn, còn mình thì vội vã chạy theo con đến chuồng bò. Chuồng bò dựng ở ngoài cổng, bình thường không thấy nhưng lúc này mới phát hiện chuồng bò có một số khe hở, ánh nắng như những chiếc lá vàng vàng len qua kẽ hở mà vào trong thời gian rất ngắn, thường thường chỉ chớp mắt đã không biết biến đi đâu. Trong chuồng rất sạch, phảng phất mùi phân bò khiến người ta cảm động. Con bò đang yên lặng đứng ngay ngắn trong đó, chẳng khác gì một ông già hiểu thấu hết thảy vượt qua thời gian và không gian. Nó vẫn thông thả nhai lại ngon lành. Ánh mắt bình tĩnh như thân nhiên với công danh, phú quý của nó tựa hồ nhìn thấy cái gì đó, lại dường như là chẳng có ý nhìn cái gì. Bụng nó rõ ràng hơi lép, trong máng có một chậu nước trong, trong đến mức có thể nảy ra hoa sen. Rõ ràng thứ nước này chưa được đựng đến. Bên cạnh chậu nước là cỏ, rõ ràng cũng chưa được đựng đến. Qua một đêm, mớ cỏ non tươi kia xem chừng đã héo tàn.

- Cha ơi, nhìn kia, nước thế này mà nó chẳng uống một ngụm. Lại còn cỏ nữa, nó cũng chẳng ăn! - Anh con trai cuống quýt nói.

Con bò dường như chẳng nhìn đến hai cha con, nó còn mãi như quên mình nhai lại thức ăn của nó. Anh con trai chợt hỏi:

- Cha ơi, phải chăng là...

Ông già biết thằng con mình muốn nói gì. Ông thấy cay xộc lên trong hốc mũi, một vật gì cứng chặn ngang chỗ sâu trong cổ họng, ông cảm thấy nước mắt nóng rục chảy ngay xuống. Ông vội vàng quay mặt đi, chệnh choạng bước nhanh ra khỏi chuồng bò.

Mặt trời đã lên cao được một chút, những đốm nắng như hoa tuyết bởi bởi phả vào mặt ông, ông khom khom bước nhẹ như đi trong gió. Lên đến ngôi nhà cao, chim sẻ càng chí chát dữ hơn nữa. Ông ngồi lên mép giường lò, hai tay ôm lấy mặt, cảm thấy nước mắt đang lọt qua kẽ tay. Ông không nói được vì sao mình lại chảy nước mắt, càng không nói được vì sao mình lại lấm nước mắt đến thế, dường như ông còn muốn khóc thành tiếng. Cuối cùng ông cũng nức nở khóc lên được, lòng dạt dào như biển lớn, không làm sao kìm nén nổi, cả một cõi lòng tràn đầy niềm xúc động.

194.  Léckôbai kinh ngạc đứng ở cửa. Nắng sau lưng khiến khuôn mặt anh chìm trong bóng tối. Thấy cảnh cha như thế, anh có chiều lòng cuống không biết làm thế nào nên đi ra rất nhanh. Đám chim sẻ không biết bị ném như thế nào đó, vù một cái, chí chát bay đi, chỉ còn lại mấy con trong lùm cây, kêu có vè dè dặt và thăm dò.

Ông già Mã Tử Thiện khóc một lúc, không sao kìm nén nổi. Ông cảm thấy mình như dòng sông chảy xiết đã chững lại, dần dần lòng cũng rộng rãi ra, nhưng niềm xúc động thì vẫn còn đầy ắp trong lòng. Ông có tâm trạng thương cảm nhưng lại mừng vui như người vừa qua khỏi một trận ốm nặng. Ông cảm thấy mình có tội vì đã lo là với một sinh mệnh không tầm thường như thế, đã hành hạ nó như sai khiến lũ súc sinh trong mấy chục năm. Nghĩ đến những lúc quất roi vào lưng nó, ông

cảm thấy hối hận, buồn lòng. Nếu bây giờ có ai cũng quất ông với số roi như thế để trừng phạt thì nhất định ông sẽ vui lòng và cảm kích. Ông còn nhớ một sự việc khác, đó là bò vừa kéo cày vừa cong đuôi lên mà ỉa. Lúc ấy ông chẳng cảm thấy gì nhưng dần dần cảm thấy như thế thật quá đỗi tàn nhẫn. Con người cả đến ỉa cũng không cho bò cơ hội, đến khi nó ỉa, con người cũng không buông tha, vẫn sai khiến nó, đâu có biết nó lại là một sinh mệnh cao quý đến thế.

Ông già Mã Từ Thiện lại nghĩ đến chậu nước trong vắt không một chút bụi ở máng cỏ. Nước đó lấp loáng trước mặt ông, dường như muốn gột rửa con mắt và tâm linh ông cho thanh tịnh. Đó là một chậu nước như thế nào? Trong làn nước trong vắt như thế, thật sự có một con dao lấp lánh ánh bạc chẳng? Ông nhớ các cụ già có nói rằng sinh mệnh của bò là sinh mệnh của súc vật lớn, nếu ý nghĩa ngay ngắn, dùng bò vào con đường tốt thì con bò ấy trước khi hiển dương sự sống của mình, nó sẽ uống nước trong vắt mà ở đó nó nhìn thấy có con dao liên quan tới nó và kể từ lúc đó nó không ăn, không uống nữa. Hiển nhiên, con bò già không ăn, không uống đã nhìn thấy con dao, nó nhìn thấy trong chậu nước trong đặt trước mặt nó. Ông già Mã Từ Thiện thực sự cảm thấy chân động mãnh liệt khó nói nên lời. Ông không sao ngăn được mình rò một ít nước mắt vì chuyện này.



Qua một ngày rồi lại một ngày nữa, con bò vẫn không ăn. Nước trong chậu đã hơi đục, cò quắt đi như bị cuồng phong thổi qua, bụng con bò cũng lép kẹp, thấy mà đau lòng. Hai cái háng chân sau có hai cái hốc sâu, đủ cho hai con gà mẹ nằm trong đó. Nhưng con bò vẫn lặng lẽ đứng đó, hai mắt hơi nhắm, nó vẫn đang khe khẽ nhai lại. Không còn gì có thể nghĩ ngờ được nữa, sinh mệnh khác thường này đã thu mình giấu

tích, chịu để cho người sai khiến cho đến những ngày gian nan cuối cùng của đời mình.

Ông già Mã Tử Thiện này sinh lòng kính trọng dù có muốn xua đi cũng không tan. Chỉ cần ông nhắm mắt lại thì trong tầm mắt của ông liền hiện ra một chậu nước trong đến mức khiến người ta phát run rẩy như làn nước lăn tăn. Trong chậu nước đó dần dần hiện hình một con dao mà người đời ít thấy, không ngừng lấp lánh ánh bạc với ông như một điều bí mật ẩn náu sâu dưới làn nước trong. Ông già gật đầu như cảm ơn, nước mắt chảy dài trên mặt. Ông lẩm bẩm nói, may giỏi hơn tao, may biết lúc nào may chết còn tao thì không. Ông nhớ các cụ già có nói, một súc vật lớn như bò sau khi nhìn thấy con dao dưới nước trong thì không chịu ăn nữa. Nó làm như thế để ruột được sạch sẽ, sau đó thanh khiết ra đi. Thì ra con bò già là một sinh mệnh như thế!

Hai hôm nay chim sẻ bay tán khắp nơi lại tụ về trên ngọn cây. Ông già Mã Tử Thiện dán lại cẩn thận quyển kinh bị nát vì lật giờ ra đọc quá nhiều rồi đặt trên mặt bàn. Trên cửa sổ lớn có lắp kính, ánh nắng chiếu rọi vào. Ánh nắng như vàng rắc trên mặt bàn rộng, rắc xuống quyển kinh cũ kỹ để ngò.

Ông già Mã Tử Thiện ra ngồi bên ngoài căn nhà cao, tiếng chim sẻ chí chát không thôi, lúc rõ lúc im như mưa bóng mây tắm mình trong ánh nắng. Nghĩ tới hồi còn trẻ, con bò chưa già, nó cũng trẻ như ông, cũng có tính cuồng nhiệt như ông, thi thoảng lại nhảy cồm thân hình trắng kiêu và nặng nề của mình, ngoắt một cái cực mạnh và cực nhanh trong không trung. Cái cày vẫn kéo theo đằng sau nó, làm cho đường cày

thành nghèo nàn. Ông già cảm thấy được an ủi khi nghĩ tới đó. Ông lẩm bẩm:

- Tha thứ cho tao nhé, chúng mình từng có hồi còn trẻ mà.

Nhưng điều làm ông đau đớn không thôi là con bò biết nó chết, còn ông cao quý được làm người thì lại không biết.

Ngày mai làm lễ cúng bốn mươi chín ngày. Những ngày này nắng đẹp đến bất ngờ. Mọi người cảm thấy như được đặt mình trong thế giới của nắng. Ieckôbai cầm một con dao đến cho cha mài. Con dao dài đến hai gang tay, đã lâu không dùng đến, lưỡi dao đã hoen gỉ. Nhưng con dao này có thể mài thành sắc bén. Ông mượn hòn đá mài tốt nhất trong thôn về, lấy một bình nước trong, đổ nước lên hòn đá mài khiến hòn đá như nổi lên một bài văn bia. Ông nghĩ nhất định ông sẽ mài cho con dao thật sắc. Gỉ sắt màu đỏ ngập ngừng lưu động trong nước như những tia máu. Ông nghĩ thế nào cũng phải mài cho con dao sáng lên ánh bạc. Chợt ông nhớ tới con dao mà con bò đã nhìn thấy dưới nước trong, không biết có phải là con dao ông đang mài không? Nhất định phải là con này, còn con nào vào đây nữa? Vì thế ông nhất định phải mài con dao đang cầm trong tay đúng như con dao dưới nước trong, nếu không thì có lỗi với sinh mệnh phi phạm ấy. Ông vừa ra sức mài con dao, vừa nhìn thấy trong mắt mình có cái gì lóng lánh rơi xuống rồi bắn lên hòn đá mài xanh xanh và lưỡi dao sáng quắc. Con trai ông bước đến nói gì đó, ông không ngẩng đầu lên, anh ta liền bỏ đi.

Đêm hôm ấy sao giăng đầy trời, khiến cho cả bầu trời nặng trĩu. Không có gió. Bất chợt chạm tới một vệt gió thì người ta lại thấy lo lắng và cảnh giác. Khi đêm đã khuya, ông già Mã Tử Thiện đội trên đầu bầu trời đầy sao lặng lẽ chui vào

chuông bò. Mãi đến khi trong chùa có tiếng gọi, ông mới chui ra, mặt nhợt nhạt hẳn.

Lúc này sao đã rụng không ít. Chẳng khác gì chỉ còn lại cành cây sau khi quả đã bị lá đi, bầu trời xem ra nhẹ nhõm hơn lúc đêm khuya nhiều. Ieckôbai đã trở dậy quét sân. Ông già bảo con: “Việc trong nhà con xem chừng mà làm đi, cha lên huyện mua một ít đồ nấu”.

Ieckôbai ngăn lại: “Cha, hôm nay cha không được đi”.

Ông già không đáp lại lời con, lấy ra một chiếc khăn dài trắng và rất dày, bảo con: “Khi nào làm thịt thì dùng cái này bịt mắt nó lại”.

Ieckôbai lại ngăn: “Cha, hôm nay cha không được đi”.



Nhưng ông già đã bỏ đi. Mãi đến khi mặt trời lặn, ông mới trở về. Khuôn mặt vẫn hơi nhợt nhạt. Trước hết ông vào chuồng bò đi quanh một vòng, sau đó như hạ quyết tâm, ông đi vào qua cổng. Nhưng ngay lập tức ông đứng sững lại, ông nhìn thấy một cái sỏ bò thật lớn đặt ngay giữa sân. Sỏ bò hướng về phía ông, ông không biết phần thân sau của nó đi đâu rồi. Ông cảm thấy con bò đang trốn ở chỗ nào đó không thể nói ra, chỉ thò có mỗi cái đầu ra ngoài, vẻ mặt vẫn bình tĩnh và khoan dung, mắt mở to như mắt hổ không một gợn sóng. Nếu cái mồm không xệ xuống đất thì nhất định đang lặng lẽ nhai lại.

Ông già có phần kinh ngạc. Xưa nay ông chưa từng thấy khuôn mặt người chết nào mà lại y như lúc còn sống.

NGƯỜI ĐÀN BÀ NUÔI CON BÚ

Tất Phi Vũ

Thị trấn Đoạn Kiều chỉ có hai con đường, một đường là Ngõ Đá rộng hơn ba mét, một đường là Giáp Hà rộng hơn bốn mét. Ba dãy nhà dân theo thứ tự trải dài suốt Ngõ Đá và Giáp Hà, đều cùng một kiểu nhà là nhà gác hai tầng. Giữa gác này và gác khác hầu như không có khoảng cách. Mỗi quan hệ như thế làm cho bà con ở thị trấn Đoạn Kiều chỉ có hai loại láng giềng: một là đối diện, hai là sát vách. Đương nhiên, ba tuyến do các nhà gác nối nhau hình thành không thẳng như kẻ chỉ mà mức độ ngoằn ngoèo cũng ngang mức quanh co của Giáp Hà, Ngõ Đá. Ở thị trấn rất yên tĩnh, từ đầu đến cuối đường tràn trề ánh sáng của đá, vừa sạch sẽ lại vừa bình yên. Con đường sông Giáp Hà cũng mặt nước tựa gương, bóng dáng cong cong của cây cầu đá nằm yên trên nước. Có đến hàng ngàn năm rồi, cây cầu đã già cỗi, có thuyền tam bản đi qua nó run run nhường lối, thuyền vừa ra khỏi, nó lại uốn cong lưng trở về dáng cũ. Nhưng đường Giáp Hà đến tận đầu làng đông của thị trấn thì không còn là đường Giáp Hà nữa, mà chảy vào một con sông khá rộng. Con sông này có ý nghĩa rất lớn đối với đám trẻ ở thị trấn Đoạn Kiều bởi tất cả bọn họ đều bắt đầu cuộc hành trình nhân sinh từ đó. Họ không

thích ánh phản quang của đá và nước, hễ đến tuổi là họ ủa nhau hướng tới thế giới xa xăm. Đám thanh niên ở Đoạn Kiều theo đường thủy mà đi mãi đến mất hút, chẳng kịp để lại bóng dáng trên mặt nước. May mà sông lâu nay vẫn không hề đục.

*

* *

200 Nhà Vượng Vượng đối diện nhà chị Huệ, ở giữa là con đường lát đá ngăn đôi. Nhà chị Huệ dựa vào núi đất cao hai ba chục mét, nhà Vượng Vượng tựa lưng vào sông, chính là sông Giáp Hà. Vượng Vượng là thằng bé lên bảy, thực ra không phải tên là Vượng Vượng, nhưng vì nó suốt ngày xách một túi bánh quy hoặc bánh kem nhãn hiệu Vượng Vượng, vì thế mọi người đều gọi nó là Vượng Vượng, cả đến ông nội nó cũng gọi như thế, vừa dễ gọi vừa có ý nghĩa tốt lành. Vượng Vượng vừa đẻ ra là ở với ông nội. Cha mẹ nó làm công việc vận chuyển trên tàu kéo, kiếm được vô khối tiền. Họ mua cho Vượng Vượng hộ khẩu ở phố huyện. Mẹ nó nói, tiền vợ chồng họ kiếm được chỉ mới đủ cho con học đại học; khi nào kiếm đủ tiền mua nhà, cưới vợ cho nó thì họ sẽ về quê, mở một cửa hàng bán xì dầu, còn bây giờ họ đang trôi nổi khắp nơi, quê hương họ từ lâu đã không còn là thị trấn Đoạn Kiều mà là nước, hoặc giả là đường sông. Trong ký ức của họ, thị trấn Đoạn Kiều dần dần chỉ còn là khái niệm, chỉ còn là một hàng chữ, một địa chỉ người nhận tiền xa xôi trên giấy chuyển tiền. Giấy chuyển tiền trở thành con cái của ông già góa vợ, cũng trở thành mẹ của thằng con độc nhất Vượng Vượng.

Khi không có việc gì, Vượng Vượng thường ngồi trên bậc cửa bằng đá xem người qua kẻ lại, tay cầm một gói bánh quy hoặc quy kem Vượng Vượng. Cha mẹ nó có ghi rõ trên giấy gói

ở góc trái giấy chuyển tiền: “Mỗi ngày một gói Vượng Vượng”. Nó ăn bánh quy đến phát ngán nhưng ông nội không cho phép nó tay không ngồi trên bậc cửa. Vượng Vượng ngồi suốt mãi, buồn tình thò tay vào đựng quần móc chim chơi. Phải một tay cầm túi bánh, một tay cầm bánh quy, như thế mới yên tâm. Vượng Vượng ngồi trên bậc cửa vừa trông hàng tạp hóa hộ chị Huệ. Tầng dưới nhà chị Huệ là cửa hàng. Có người đến mua, Vượng Vượng kêu ré lên gọi. Nghe tiếng thằng bé gọi, chị Huệ từ trong tươi cười bước ra.

*

* *

Chị Huệ vốn ở nơi khác đến, đầu xuân năm 1996, chị mới trở về thị trấn Đoạn Kiều để sinh con. Con chị là thằng cu còn đang bú. Vượng Vượng chưa từng được bú sữa mẹ. Ông nội bảo mẹ nó trời sinh ra đã không có sữa. Vượng Vượng ngậm vú mẹ mới chỉ một lần, bú mãi không ra sữa, mẹ nó đã kêu đau. Chẳng bao lâu mẹ đưa sang nhà bà nội, lúc đó bà nội còn chưa chôn ở đằng sau núi. Cùng đưa đến với nó là một cái bát bằng sắt không gỉ và một cái thìa bằng sắt không gỉ sáng bóng. Bà nội đựng những bột sữa, sữa, bột dinh dưỡng nước ngoài, lòng đỏ trứng gà, bột đậu vào cái bát sáng bóng không gỉ đó rồi dùng cái thìa không gỉ sáng bóng bón từng chút một vào mồm cháu. Ăn hết, Vượng Vượng nhoèn cười, bà nội gỡ cái thìa sáng bóng vào cái bát không gỉ, làm phát ra những tiếng lanh canh vui tai của sản phẩm công nghiệp. Bà nội bảo:

- Đây là cái gì? Đây là cái vú của mẹ cháu đấy!

Vượng Vượng lớn lên rắn chắc, dùng lời bà nội thì rắn chắc hơn cả bú sữa khi ôm bầu vú mẹ. Nhưng ông nội Vượng Vượng lại thường nói:



- Phụ nữ bây giờ hổng cả, khô như ngói. Nhà nước đã kế hoạch cái bụng rồi, còn cái vú thật chẳng nên kế hoạch nốt!

Còn bà nội thường khoe với Vương Vương:

- Bố cháu bú bà đến năm tuổi mới thôi. Năm tuổi cơ đấy!

Bà tựa hồ tự hào về mình lại vừa như mừng cho con trai.

202  Còn chị Huệ thì khác hẳn. Mặt, mắt, môi, cánh tay và bắp chân của chị đều để lại ấn tượng tròn trĩnh cho người thấy. Lùn lùn, beo beo, đầy đặn, tròn trĩnh, mặt chị như trắng rằm, khỏe mạnh, dễ gần, gặp ai cũng cười, cười thì mặt mày rạng rỡ, hai lúm đồng tiền nho nhỏ hiện ra hai bên môi dưới. Người chị toát ra vẻ sung mãn và niềm hạnh phúc sau khi sinh, bao trùm khắp người chị là mùi thơm của sữa, đậm nỏ, mềm mại, nhưng mũi hít mạnh một cái lại dường có dường không. Chị có đôi bầu vú to khác thường, càng rõ hơn dưới làn áo lót. Sữa thì tràn trề, có ấn tượng như dùng không hết, bú không cạn. Cách chị Huệ cho con bú lại càng khiến người ta xúc động, bao giờ chị cũng ngồi ngoài cửa hàng không coi cục mà tốc áo lên, đặt đầu con trên khuỷu tay, sau đó nhích sát người vào. Khi thằng bé đã ngoạm lấy núm vú, chị mới uốn thẳng người lên. Khi con bú, chị rướn nghiêng cổ, mân mê móng tay và dải tai của con tới mức không rời tay. Có ai đến mua hàng, chị bảo:

- Cứ tự lấy!

Ai phải trả lại tiền thừa, chị cũng nói:

- Cứ tự lấy!

Lâu lâu Vương Vương vẫn chăm chú nhìn chị Huệ cho con bú trong cánh đẹp đầy vẻ tĩnh lặng. Bầu vú chị căng lên tràn trề tình mẹ, những mạch máu màu xanh ẩn dưới da. Vương

Vượng tin chắc sữa chị cũng cùng một màu xanh lam, ấm áp lại mát mẻ. Thằng bé con chị khi bú bao giờ cũng gio tay đỡ bầu vú mẹ, bàn tay ấy vừa sạch sẽ vừa non nớt, đỡ lấy phần ngoài bầu vú. Dưới ánh nắng, bầu vú và bàn tay dường như không phải được nắn rọi mà là tự phát ra ánh sáng, làm cả hai long lanh như nhìn thấu qua được, tạo vẻ đẹp tốt lành gần như tình khiết đến mức thần thánh.

Từ trước đến nay, chị Huệ cho con bú chẳng tránh né điều gì. Thực ra ở thị trấn Đoạn Kiều, ngoài người già và trẻ con ra, chỉ còn lại mấy bà sồn sồn. Vẻ không che đậy của chị Huệ gây cho Vượng Vượng niềm khát khao và nỗi buồn thương. Nó bị mùi sữa thơm bao bọc, nỗi buồn bất lực như mùi sữa thơm, còn mùi sữa thơm lại vương vấn không dứt như nỗi buồn.

Chị Huệ có nằm mơ cũng chẳng ngờ Vượng Vượng lại làm như thế. Lúc ấy chị đang ngồi trên bậc cửa cho con bú. Vượng Vượng ngồi ở trước cửa nhà cách một con đường lát đá xanh. Thằng con chị chỉ bú một bên đã no, chị chuyển bầu vú kia cho nó bú nhưng thằng bé đẩy ra, miệng còn đùn bọt sữa ra ngoài. Bầu vú ấy căng sữa quá, chị quyết định phải vắt bớt sữa đi. Chị đứng nghiêng người bên tường, hai tay bóp chặt bầu vú ra sức vắt, sữa liền bắn vọt ra thành đường cong cong. Từ nãy đến giờ, Vượng Vượng vẫn đắm đắm nhìn những cử động của chị Huệ, nó nhìn thấy những tia sữa trắng xóa bắn lên tường và bị những viên gạch xanh hút cạn ngay. Nó ngửi thấy mùi sữa thơm thơm lan tỏa dịu dàng, ấm áp khắp con đường Ngô Đả. Nó lặng lẽ đi sang nhà đối diện, nấp sau góc tường. Vắt sữa xong, chị Huệ đặt con lên đùi. Thằng bé cất tiếng u ơ, chị lại vén áo lên, nhưng thằng bé không chịu bú, chỉ quờ quạng vú mẹ để chơi, miệng vẫn u ơ đơn điệu, vô nghĩa. Chị Huệ không hề để ý Vượng Vượng đã tiến sát tới, nó gạt tay thằng bé ra, cúi xuống cắn luôn một miếng vào vú chị Huệ, cắn

thật chặt, không chịu buông. Tiếng kêu thét của chị Huệ kéo dài và đột ngột trong Ngõ Đá giữa ban trưa, làm cho đến nửa thị trấn Đoạn Kiều đều thức giấc. Nếu không có tiếng thét đó, Vượng Vượng hẳn không chịu nhả ra. Nó không chạy, chỉ há miệng, vể mặt ngây ngô, ngốc nghếch. Nó nhìn thấy hai hàng dấu răng hình vòng cung và vết máu trên vú bên phải của chị Huệ. Khi chị trấn tĩnh lại, chưa kịp dỗ thằng con khóc òa lên vì sợ thì hàng xóm xung quanh đã kéo đến. Chị Huệ vừa đau vừa ngượng, mắng Vượng Vượng:

- Vượng Vượng, mày muốn chết hả?

*

* *



204 Ngay chiều hôm ấy, hành động của Vượng Vượng lan truyền khắp thị trấn Đoạn Kiều. Ở một thị trấn nhỏ không có báo chí, tin tức đó được truyền miệng đi khắp nơi. Tất nhiên, người ta bàn tán nhiều về mặt tính dục, chỉ có điều không nói rõ ra mà thôi. Ai nấy nói:

- Thằng bé mới bảy tuổi mà đã thế, muốn chết thật rồi!

- Người lớn ở thị trấn này cũng chẳng dám lưu manh đến thế!

Đương nhiên, mọi người không phiền lòng mà lấy làm lạ, lấy làm vui. Khi đã biết chị Huệ bị Vượng Vượng cắn vú, có người đem chị ra làm trò cười, cao giọng rao câu quảng cáo bánh quy Vượng Vượng trên ti vi sau lưng chị:

- Chị Huệ ơi, chúng ta “Vượng” một cái nào!

Câu này tỏ ra buồn cười nên ai nấy đều cười. Chị Huệ cũng cười, nhưng mẹ chồng chị thì bực lắm, mặt sa sầm bước ra gắt:

- Nước sôi rồi!

Ông nội Vượng Vượng sau bữa cơm tối mới biết chuyện xảy ra hồi chiều. Mặc dù nhà chỉ có hai ông cháu nhưng ông cụ hàng ngày vẫn nấu ba lần, lần nào nấu xong cũng tự tay xúc cho cháu ăn. Cái bát và cái thìa bằng sắt không gì vẫn sáng bóng như hồi mới mua, không thấy mòn và gỉ một tẹo nào. Ông cụ đã nhiều tuổi, răng đã rụng, còn cái lưỡi không có ai quản nên mùa may thỏa thích, đã nói là nói không dứt. Ông cụ bón cho Vượng Vượng một miếng lại nói một câu:

- Há mồm ra rồi ngậm mồm mà nhai, ăn xong bữa lên giường ngủ đến sáng mai!

Hoặc:

- Một miếng thịt, một miếng trứng, lớn lên kiếm tiền khỏi điêu đứng!

205


Đại loại những câu như thế, toàn là những câu vắn vè ông cụ tự đặt ra.

Nhưng hôm nay Vượng Vượng không chịu ăn. Chiếc thìa bón từ phía bên phải thì nó ngoảnh mặt qua bên trái, còn đưa thìa từ bên trái thì nó lại quay đầu về bên phải. Ông nội nó nói:

- Trứng không ăn, thịt cũng không ăn, làm sao cháu lớn được để kiếm tiền sau này?

Thằng bé cứ nhìn đăm đăm sang nhà chị Huệ. Cửa hàng của chị Huệ có bán nhiều loại thực phẩm, ông cụ hỏi:

- Cháu muốn ăn gì?

Vượng Vượng nín thinh, ông cụ lại hỏi:

- Bánh Kholichia nhé?

- Kẹo Sôcôla nhé?

- ...

- Cháo Bát bảo nhé?

Vượng Vượng vẫn nín thinh. Bên cạnh túi cháo Bát bảo là bột sữa chưa tách bơ của Úc. Ông cụ hỏi:

- Muốn uống sữa à?

Thằng bé ngoảnh đầu lại nhìn ông trần trời, nước mắt chảy vòng quanh. Ông cụ biết thằng cháu muốn uống sữa, liền sang nhà trước cửa mua một túi. Pha với nước xong, ông cụ mang đến trước mặt cháu, bảo:

- Vượng Vượng uống sữa đi này!

Vượng Vượng nhả chiếc thìa sáng bóng đang ngậm trong mồm xuống đất, thuận tay gạt luôn cái bát sáng bóng. Cái bát nháy tung tung trên mặt đá, vang lên tiếng lanh canh lạnh lẽo. Ông cụ giơ tay toan tát Vượng Vượng, quát:

- Nhặt bát lên!

Vượng Vượng không nhúc nhích, trợn đôi mắt trắng dã lên như mắt cá muối. Ông cụ giơ cao tay:

- Có nhặt không thì bảo?

- Tay giơ cao hơn nữa:

- Có nhặt hay không đấy?

Bàn tay ông cụ giơ càng cao thì cách Vượng Vượng lại càng xa. Rồi ông cụ bỏ tay xuống, nói:



- Ông tổ ơi là ông tổ, nhặt lên đi!

Nhưng chính ông cụ lại tự nhặt cái bát sáng bóng lên.

- Sao cháu lại gạt bát đi? Chính nó đã nuôi cháu lớn, chính nó là vú sữa của cháu, cháu còn gạt roi nữa không? Hà? Có làm roi nữa không? Chỉ còn bảy tháng là đến Tết, mày nghĩ ông không mách bố mẹ mày à?

Theo lệ thường, ăn cơm tối xong, ông nội Vượng Vượng lại ra bến sông dưới mái nhà đằng cửa nam để rửa bát. Ông cụ Ba Lưu nhìn thấy ông nội Vượng Vượng liền cười, nụ cười tình quái. Ông ta hỏi:

- Cụ Vượng à, Vượng Vượng nhà cụ ăn đậu phụ nhà chị Huệ, cụ bảo thằng cháu đấy à?

Cụ Vượng nghe chẳng hiểu mô tê ra sao, nhưng nhận ra điều quái quỷ gì đó ẩn sau những nếp nhăn trên mặt cụ Ba Lưu. Ông này liếc hàng xóm một cái rồi bảo nhỏ:

- Thằng cháu cụ chiều nay cắn vú chị Huệ, cắn đến chảy máu ra đấy!

Khi đã hiểu ra, đầu cụ Vượng nổ đánh đùng một tiếng. Ghê gớm quá, sao lại như thế được? Cụ quay ngoắt người vó lấy cái chổi, cầm ngược lại rồi túm lấy Vượng Vượng, phết cho ba bốn cái vào đít. Thằng bé không khóc, chỉ nước mắt chảy vòng quanh, nhỏ xuống một giọt, lại ứa ra và nhỏ xuống. Thằng bé khóc thầm với vẻ đau đớn và buồn thương khác thường. Cách khóc ấy khiến ai cũng phải mềm lòng, không nỡ đánh. Cụ Vượng rút chổi đi, nghiêm giọng hỏi vặn:

- Ai bảo mày cắn người ta? Thằng súc sinh nào dạy mày như thế?

Vượng Vượng không đáp, nó cúi xuống rồi nước mắt lại rơi lã chã. Ông cụ thở dài thườn thượt:

- Dù sao cũng chỉ bảy tháng nữa thôi là đến Tết!

*

* *

Bố mẹ Vượng Vượng mỗi năm chỉ về thị trấn Đoạn Kiều một lần, một lần và ở nhà sáu ngày, nghĩa là từ ba mươi Tết đến mồng năm. Trước mỗi lần gặp lại con, mẹ Vượng Vượng lại chuẩn bị bao nhiêu là tình cảm sôi nổi, vừa thấy thằng bé là hết ôm ấp lại hôn hít. Lần nào Vượng Vượng cũng cảm thấy xa lạ, nó không quen được với biết bao nhiêu cử chỉ trong một lúc. Thế là Vượng Vượng được mẹ ôm bế mà như là chịu tội chịu nợ. Mẹ xoay bên nợ, kéo bên kia khiến nó đau và khó chịu, khiến nó thấy cần phải giằng ra và cự tuyệt. Sau đó bố mẹ lấy ra bao nhiêu là thức ăn ngon, đồ chơi đẹp, toàn là những thứ trên ti vi quảng cáo, xanh xanh đỏ đỏ cả một đồng. Lúc ấy Vượng Vượng mới thấy sung sướng, mới hùng hục ăn cho đến đau cả bụng. Đến mồng ba, mồng bốn, Vượng Vượng mới thấy quen và thích bố mẹ, thích tiếng nói, thích hơi hương của bố mẹ. Hễ đã thích là nó muốn dựa mình vào, bố mẹ nó lại đột nhiên biến mất khiến nó luôn luôn vô hụt, không nắm được tận tay. Vượng Vượng còn chưa học được câu nói nào hoàn chỉnh để nói cảm giác tội tệt đó ra nên nó không nói gì.

Sáng sớm mồng năm Tết, thế nào bố mẹ nó cũng ra đi, nên tội mồng bốn nó thường thức rất khuya, vì vậy nên không dậy nổi vào lúc sáng sớm hôm mồng năm. Chiếc tàu kéo rất lớn của bố nó đậu bên bờ con sông lớn ở đằng đông thị trấn, vợ chồng họ thả chiếc thuyền nhỏ men theo sông Giáp Hà, chèo đến tận dưới mái hiên nhà mình. Đương nhiên lúc đi cũng theo lối đó:

cởi thùng buộc ở cửa sổ ra, theo sông Giáp Hà chèo đến tận đầu đặng đông. Sau đó chiếc tàu kéo hú lên hai hồi còi nặng nề, thế là bố mẹ nó theo tàu đi xa dần. Họ đi đã xa, bây giờ mặt trời mới mọc. Khi Vượng Vượng tỉnh dậy, trên trời chỉ có mặt trời, dưới trời chỉ có sông nước. Trong con người của Vượng Vượng chỉ còn lại vắng mặt trời mùa đông và sông nước mênh mông mùa đông. Khi mặt trời rời khỏi mặt nước bao giờ cũng phải kéo, phải rút nên để lại dấu vết đau đớn và róm máu. Sau đó mặt trời lên cao, mặt nước mênh mông liền trở thành con đường dát bạc. Do bị Vượng Vượng “tập kích” bất ngờ nên tất nhiên chị Huệ cẩn thận hơn khi cho con bú. Bây giờ chị thường gối sau quây hàng, sau đó cởi chiếc cúc áo thứ hai trên áo. Nhưng liên hai ngày trời chị Huệ không thấy Vượng Vượng. Hóa ra ngày nào cũng thấy nó thì chị lại không để ý, còn khi không thấy, chị lại để ý tìm nó. Trưa hôm ấy, chị trông thấy ông nội Vượng Vượng, nhân thế hỏi:

- Cụ Vượng ơi, sao mấy ngày nay không thấy Vượng Vượng nhỉ?

Mấy ngày nay, cụ Vượng thấy gương gương phải gặp chị Huệ. Nếu chị ấy cũng cho rằng Vượng Vượng làm như vậy là do ông nội xúi bảo như lời ông Ba Lưu nói thì cái mặt già này xấu hổ chết đi được. Cụ Vượng toan linh nhưng vẫn bị chị Huệ ngăn lại. Ông già không dám nhìn chị, chỉ thuận đà nói:

- Cháu nó đang phải truyền dịch trong bệnh viện.

Chị Huệ ngạc nhiên:

- Làm sao thế? Đang yên đang lành làm sao lại phải đi truyền dịch?

Cụ Vượng đáp:

- Nó sốt cao lắm, không hạ được.

Chị Huệ hỏi:

- Cụ dọa nó rồi phải không?

Cụ Vượng ngượng ngùng đáp:

- Không đánh, không mắng sao nên người?

Chị Huệ đôi tay bế con, nói ra ý trách móc:

- Chắc cụ nói gì rồi phải không? Trẻ con mới bảy tuổi, làm sai được cái gì đâu!

Cụ Vượng cứ một mực:

- Không đánh, không mắng sao nên người?

Chị Huệ nói:

- Nó không làm cháu bị thương đâu! Chỉ sứt một tí da thôi, nay đã khỏi rồi.

Câu này khiến cụ Vượng lại cúi đầu xuống, cụ đỏ mặt nói:

- Tôi chưa bao giờ bảo cháu về chuyện ấy, chưa bao giờ. Chỉ do truyền hình bây giờ làm hư hỏng nó mà thôi.

Chị Huệ tỏ vẻ không vui, thậm chí còn buồn nữa nên nói cũng hơi nặng:

- Cụ Vượng, cụ nói gì lạ thế?

Ra viện, Vượng Vượng gầy đi trông thấy. Mắt to ra, mi mắt thành hai mí, vẻ hiều động giảm đi nhiều, trở nên ít cười ít nói. Chị Huệ bảo:

- Vượng Vượng ồm mà ngoan hẳn ra.

Sau khi về nhà, Vượng Vượng không ngồi ở bậc cửa nữa. Chị Huệ đoán ông nội nó quy định như thế nhưng chị biết thằng bé vẫn núp sau khe cửa nhìn mình cho con bú. Đôi mắt đen của nó lúc nào cũng lấp lánh với vẻ buồn bã sau một lỗ hay một khe cửa. Ông nội nó cấm nó không được đến gần chị, điều đó khiến chị buồn khôn xiết. Vì thế Vượng Vượng lại càng phải lén lút, càng lặng lẽ di chuyển như một hồn ma. Một lần chị Huệ bế con sang cho Vượng Vượng mấy cái kẹo hoa quả. Chị Huệ bắt chước giọng non choẹt của thằng con:

- Anh Vượng Vượng ơi, em mời anh xơi kẹo này!

Vừa nhắc thấy chị Huệ, Vượng Vượng đã nấp vào xó cầu thang. Ông nội nó ngăn chị lại:

- Không được làm hư thằng bé!

Chị Huệ bị ngăn lại ở cửa, cảm thấy ngượng quên cả mượn giọng non choẹt của thằng con, nói:

- Có mấy cái kẹo thôi mà!

Ông cụ Vượng sa sầm nét mặt nói:

- Không được làm hư thằng bé!

Trước khi ra về, chị Huệ ngoảnh mặt lại liếc Vượng Vượng một cái. Chị gọi:

- Vượng Vượng, lại đây nào!

Cụ Vượng quát khê:

- Vượng Vượng! Chị Huệ, chị làm gì thế?

*

* *

Nhưng Vượng Vượng vẫn nhìn trộm. Điều bí mật không lời này chỉ có nó và chị Huệ biết. Nếu cứ như thế này mãi, Vượng Vượng có thể phát điên, nếu không thì chị Huệ phát điên. Điều bí mật này diễn ra âm thầm dưới ánh nắng ban trưa giữa hai bên con đường lát đá xanh dài hun hút. Dải nắng còm cõi vắt dọc con đường đá, phía này âm u, phía kia cũng âm u. Ánh nắng cũng thật quá đáng, chẻ thị trấn Đoạn Kiều tựa núi nương sông thành hai nửa, một bên tựa vào núi, một bên tựa vào sông, bên này buồn rầu, bên kia cũng buồn bã!

*

* *



Cụ Vượng ngủ trưa cũng thường ngáy. Ông nội vừa cất tiếng ngáy, Vượng Vượng lên ngay xuống nhà, bám vào ván cửa nhìn sang nhà bên kia. Hôm đó Vượng Vượng bị chị Huệ bắt gặp. Chị nắm lấy cổ tay nó, làm nó sợ quá tái mét mặt. Chị Huệ bảo nhỏ:

- Đừng sợ, theo cô sang bên nhà!

Vượng Vượng bị chị Huệ kéo vào sân sau của cửa hàng tạp hóa. Bên ngoài sân sau là sườn núi, ánh nắng vàng rực rỡ đang trải trên đó. Sườn núi xanh ngắt từng mảng một, sum suê và phì nhiêu, một màu xanh mượt toàn do sắc xanh lục trong ánh mặt trời phản quang. Vượng Vượng hơi sợ, nó thở hổn hển, mùi sữa thơm quần lấy nó. Chị Huệ ngồi xổm xuống, vén áo lên, bầu vú tròn trĩnh to mọng bày ra trắng xóa trước mặt Vượng Vượng. Vượng Vượng bị mùi sữa thơm làm cho ngộp

thở, đó là mùi của mẹ, một mùi cao cả không gì bằng. Chị Huệ xoa đầu thằng bé, bảo khẽ:

- Bú đi, bú đi!

Vượng Vượng không dám động đến. Bầu vú mẹ từng bắt hết hồn vía nó giờ đây chỉ cách nó có gang tấc, ngay ở dưới mũi nó, giờ tay là với tới. Nó ngẩng đầu lên, vừa ngẩng đầu là nước mắt ứa ra, vè mặt nó vừa ngượng vừa sợ. Chị Huệ bảo:

- Cô đây mà, con bú đi, bú đi. Đừng cắn, ngậm chặt lấy, thong thả mà bú.

Vượng Vượng nhích đầu tới, hai bàn tay bé nhỏ từ từ đưa lên, ôm lấy bầu vú bên phải của chị Huệ. Nhưng đến giây cuối cùng thì Vượng Vượng lại dừng tay, nói với vè ầm ức.

- Không, không, không!

- Ngốc quá, em nó bú có hết đâu! - Chị Huệ nói.

Vượng Vượng chảy nước mắt. Nước mắt nó phát ra ánh sáng hình lục giác dưới nắng, có vẻ như soi rọi cả người. Nó nhìn chằm chằm vào bầu vú chị Huệ, ghen ngào nói:

- Không, không phải mẹ!

Bỏ lại câu nói không ra đầu đuôi ấy, Vượng Vượng quay đầu bỏ chạy luôn. Chị Huệ kéo vạt áo xuống, đuổi theo, lớn tiếng gọi:

- Vượng Vượng, Vượng Vượng...

Vượng Vượng bỏ chạy về nhà, cài then cửa lại. Cả quá trình đó thật là kinh thiên động địa giữa buổi trưa êm ả. Tiếng

chị Huệ đã sắp thành tiếng mếu máo. Chị vỗ tay vào cửa gọi thất thanh:

- Vượng Vượng!

Trong nhà Vượng Vượng không có tiếng đáp. Lát sau, cụ Vượng ngừng bật tiếng ngáy. Có tiếng chân gấp gáp chạy xuống gác. Lát sau, trong nhà vang lên một âm thanh khác, đó là tiếng thước quất đen đét vào da thịt. Chị Huệ vẫn đứng ngoài cửa, đầu đón kêu lên:

- Cụ Vượng ơi, cụ Vượng ơi!

Rất nhiều người xúm đến. Thấy chị Huệ đập cửa, mọi người đồn rằng thằng nhóc Vượng Vượng lại “có chuyện” rồi. Có người nặng lời nói:

- Mới nứt mắt ra, thế mà đã không chữa được!

Chị Huệ quay phắt đầu lại. Nước mắt làm khuôn mặt chị xanh tái đi như con thú cái làm ai nấy sùng sốt. Hung dữ khác thường, chị gầm lên:

- Xéo đi, xéo! Các người thì biết cái quái gì!



THÙY DƯƠNG LIỄU

Tô Đồng

Đi cách hiện trường tai nạn xe tải ở thôn Chùa Trước đã rất xa rồi mà lái xe vẫn còn hoảng sợ, chưa trấn tĩnh lại được.

Dưới mưa, con đường thật vắng vẻ. Bên ngoài cửa xe bầu trời xám xịt, mưa vẫn rào rào không ngớt, cái gạt nước yếu ớt quét qua quét lại, trên kính chắn gió từ nãy đến giờ vẫn chảy thành một dòng nước ngoằn ngoèo. Từ kính chiếu hậu, lái xe nhìn thấy con đường như một dòng nước màu đen đuổi theo xe tải của mình, còn chiếc xe tải chẳng khác nào một con thuyền cô đơn dập dềnh trong mưa gió. Kính chiếu hậu đồng thời còn phản chiếu một khuôn mặt xanh xao mệt mỏi, trên trán vẫn còn thấy thấp thoáng những giọt mồ hôi, ánh mắt sau cú choáng vẫn chưa lấy lại được bình tĩnh. Lái xe choáng váng như say xe, nói chính xác hơn đầu óc lộn tung phèo như say sóng, hẳn cảm thấy sóng ngút trời dâng lên trên đường. Trong cuộc đời làm nghề lái xe bao nhiêu năm nay, đây là lần đầu tiên, con đường khiến hẳn cảm thấy vô cùng hoảng sợ.

Mưa vẫn không ngớt, chỉ sau khi ngoặt vào con đường núi, mưa mới rõ ràng không nặng hạt như trước, tiếng mưa đập vào



lá ngô trong ruộng hoa màu không thô bạo nữa, có thể nghe thấy tiếng nước chảy xiết trên sông. Nền trời phía bắc vẫn còn âm u nhưng nền trời phía nam đã sáng ra, xanh ra rất nhiều.

Phía bên trái đường xuất hiện mấy gian nhà xây bằng gạch đỏ thô sơ, từ đấy thoang thoảng vẳng lại tiếng hát của một giọng nữ cao nguyên Thanh Tạng. Lái xe biết đã tới Thùy Dương Liễu.

Năm ngoái hắn đi qua Thùy Dương Liễu, máy ghi âm ở đây suốt ngày mở bài hát này, năm nay vẫn phát bài hát đó, nhưng ở đây đâu phải là cao nguyên Thanh Tạng? Lái xe biết mình đã tới Thùy Dương Liễu, nơi chuyên buôn bán, phục vụ tài xế xe tải. Thùy Dương Liễu có tất cả ba cửa hàng mở ven đường: một cửa hàng tra dầu mỡ, một cửa hàng bán tạp hóa, rượu, thuốc lá cùng thực phẩm, còn một cửa hàng nữa không biết gọi là hàng ăn hay nhà nghỉ, mặt trước ngoảnh ra đường cái, xanh đỏ rực rỡ là hàng ăn, mặt sau núp náu nửa che nửa đây là nhà nghỉ. Người ở Thùy Dương Liễu bảo hắn, cả ba cửa hàng kỷ thực của một nhà do một bà chủ cai quản.

Một cô bé mặc váy màu xanh lục giương chiếc ô hoa đứng bên đường ngăn xe lôi khách, cánh tay thò ra dưới chiếc ô vẫn rất điệu nghệ, nhưng xem ra càng giống động tác cho xe đi của cảnh sát giao thông. Cô bé đứng bắt chéo chân, để lộ ra cặp đùi một nửa đen một nửa trắng, hết sức bắt mắt người qua lại. Lái xe định thần nhìn kỹ mới thấy thì ra cô bé đi đôi tất dài màu đen, trên nền đen còn điểm xuyết những hạt cườm trang trí lóng lánh, trông xa như một mảnh trời nhỏ bé đầy sao trong đêm tối.

- Anh Hai ơi, nghỉ chân uống nước đã rồi hãy đi! - Cô bé khoa tay làm một động tác rồi nhoèn cười rất tươi.

Đương nhiên lái xe đã quen với lời mời chào bằng tay đó song hắn không vội ra dấu nhận lời ngay. Ánh mắt hắn cứ di chuyển từ khuôn mặt cô bé sang con đường, tỏ ra rất do dự. Sau đó chính bàn tay hắn đã quyết định dừng xe và gạt cần phanh. Lái xe vâng theo sự chỉ huy của bàn tay, thân thể căng thẳng của hắn chùng ngay xuống, đề lên tay lái. Hắn tự nhủ: “Thôi được, nghỉ một lát đã rồi hãy đi!”.

Hắn hiểu mình, nhưng chính cô bé kia đã khiến hắn mau chóng trấn tĩnh lại, tự hắn cũng lấy làm lạ. Khi lùi xe và dừng xe, hắn nhìn thấy khuôn mặt của mình trên kính chiếu hậu, sắc mặt hắn vẫn nhợt nhạt, nhưng đôi mắt đã ánh lên sức sống. Ánh mắt đó cháy bỏng sự chờ đợi kín đáo.



Cô bé xem ra còn có vẻ trẻ con, nụ cười mời chào tuy lấy lòng người nhưng rõ ràng vẫn còn ngượng nghịu. Cô bé rất chú ý đến vật chở trên xe và nhón chân lên nhìn vào trong thùng xe. Khi nhìn thấy thùng xe trống rỗng, cô bé tỏ ra thất vọng:

- Chán quá, xe chẳng chở gì, người khách vừa đi lúc nãy chở cả một xe Coca-cola!

Lái xe nói:

- Thế thì sao nào, người ta đâu có cho em uống?

Cô bé còn chưa hiểu được cách bắt chuyện của đàn ông lại tưởng tài xế chế nhạo mình. Cô cụp ô lại, vẩy nước đi, miệng đáp trả miếng lái xe:

- Có mời uống cũng chẳng thèm. Nước gì mà uống phát ho lên, khó uống chết đi được!

Quang cảnh Thùy Dương Liễu vẫn như năm ngoái, đám bùn đất bên ngoài cửa mấy cửa hàng in chẳng chịt vết bánh xe tải, hễ mưa là đọng lại rất nhiều vũng nước to nhỏ. Chân tường của cửa hàng chứa xe chắt đóng như núi những lốp xe cũ kỹ, ẩm ướt, mấy con gà của cửa hàng ăn nuôi quanh quần bên vũng nước, có lẽ chúng đang đi kiếm thức ăn.

- Anh Hai, đi lối này. - Cô bé dùng ô chỉ huy lái xe đi sang hàng ăn. - Đi bên này chứ không phải bên ấy, bên ấy có nước.

- Có mấy bước đường mà anh lại không biết đi hay sao? - Lái xe cười. - Lúc này có lẽ em chưa cần chu đáo đến thế!

218  - Bà chủ dặn dò là phải chú ý đến ấn tượng đầu tiên. - Cô bé nghiêm trang giải thích. - Tháng trước bà chủ đi tham quan ở nơi khác rút kinh nghiệm đấy!

- Ấn tượng đầu tiên cái gì? Anh là khách quen, đã dùng chân ở đây mấy lần rồi, làm sao anh chưa gặp em nhỉ? - Lái xe nháy qua một vũng nước, đột nhiên nhớ ra tên cô bé năm ngoái. - Này em, Tiểu Tuyết đâu? Tiểu Tuyết có ở đây không?

- Tiểu Tuyết nào? - Mắt cô bé sáng lên. - Em chính là Tiểu Tuyết đây, anh biết em à?

- Anh không biết em. Tiểu Tuyết mà anh quen, mặt tròn, tóc ngắn, đầy hơn em một chút và cũng đen hơn em một chút. Cô bé ấy có còn làm ở đây không?

- Ở đây chỉ có mỗi mình em là Tiểu Tuyết thôi, ở đâu ra lắm Tiểu Tuyết đến thế? Cái cô Tiểu Tuyết ấy làm công việc gì?

- Cũng như em thôi, đứng ven đường lôi kéo khách.

- Không thể như thế được. Em làm ở đây đã hơn một năm rồi, em chính là Tiểu Tuyết, làm sao lại còn có một Tiểu Tuyết nào nữa? Không thể như thế được! - Cô bé vùng vằng như bị trêu ghẹo, ngoảnh đầu lại nhìn vào mặt lái xe, lại nhìn xuống đôi giày của hắn ta. - Ôi trời, giày anh bẩn chết đi được! - Cô bé bỗng kêu to. - Bảo anh đi cẩn thận, anh không nghe. Anh nhìn giày anh mà xem, toàn bùn là bùn.

Lái xe không quan tâm mấy đến bùn trên giày của mình, hẩn nhứu mày cố lục lọi trong trí nhớ.

- Lạ thật đấy, anh không thể nhớ lắm được. Cái Tiểu Tuyết ấy dưới cằm có một nốt ruồi, em có không? Nếu không thì con gái ở đây đều tên Tiểu Tuyết nên em cũng tên Tiểu Tuyết?

- Không thể như thế được. Đều gọi là Tiểu Tuyết thế nào được, có mà loạn, quản lý làm sao? Ở đây bọn em còn có Tiểu Mai, Tiểu Linh, Tiểu Lệ, tối chúng nó mới đến làm, còn ban ngày chỉ có một mình em thôi! - Cô bé nói ngay một cao giọng, đột nhiên thế. - Em mà nói dối anh, em không phải là người. Em chính là Tiểu Tuyết.

Lái xe hơi bối rối, hẩn nghi ngờ chẳng lẽ mình lại lầm Tiểu Tuyết ở Thùy Dương Liễu với một cô bé nào đó hẩn gặp trên đường đỗ xe, nhưng xưa nay hẩn vẫn tin vào trí nhớ của mình. Ngay các lái xe khác trong công ty vận tải cũng phải thừa nhận hẩn rất giỏi ghi nhớ hai thứ: một là đường đi lối lại, hai là tên những cô bé bèo nước gặp nhau trên đường.

Bà chủ từ phía sau quầy hàng ăn lật đật chạy ra, trong tay còn cầm một nắm hạt hướng dương. Bà ta trát phấn lên khuôn

mặt xương xương, môi cũng tô son, khi cười để lộ hàm răng ám đen so le khắp khềnh:

- Anh Hai, lâu lắm rồi anh không qua đây! - Bà ghé mắt quan sát lái xe một chập rồi bỗng nhiên gi ngón tay vào đầu vai hắn. - Lái xe đường dài như các anh thật vô lương tâm, lần trước hầu hạ chu đáo như thế mà quên được nhau ngày thôi!

Dù bà ta nói như thế nhưng lái xe không dám chắc bà ta có quen anh hay không. Có thể bà ta nhớ, có thể bà ta không nhớ được. Lối đỏ của các quán hàng ven đường anh đã gặp nhiều rồi, cho nên lái xe chỉ mỉm cười ngồi xuống ghế bên bàn, nói:

- Vẫn như mọi khi, hai đĩa xào và một bát mì thịt thái chỉ.



Chỗ gần bếp có hai người đàn ông đang ngồi quanh chiếc thùng giấy đánh tú lơ khơ. Họ liếc nhìn lái xe rồi lại cúi đầu xuống đánh. Lái xe chưa gặp họ lần nào, hắn đoán hai người này được bà chủ nuôi trong nhà. Tất cả các cửa hàng ven đường đều thấy có những người đàn ông nhàn rỗi như thế. Họ bao giờ cũng ngồi, còn đi đi lại lại bao giờ cũng là con gái. Quầy hàng đặt ở cửa, sơn màu phấn hồng, bên trên đặt chiếc ti vi đen trắng. Cô bé tự xưng là Tiểu Tuyết vào tới cửa hàng là bật ti vi. Chiếc ti vi này có lẽ đã có tuổi, kêu o o, không lên hình. Cô bé cầm một chiếc dép lê lên, đập cho bên trái, bên phải ti vi mỗi bên một phát, hình liền nhảy ra ngay. Ti vi đang chiếu phim truyền hình nhiều tập của Hồng Kông, một diễn viên nam và một diễn viên nữ đang đấu hót với nhau bằng giọng tiếng phổ thông kỳ quặc. Nghe một lúc thì hiểu ra: thực ra họ đang tỏ tình. Lái xe nói:

- Ngán chết đi được, đi tới đâu cũng nghe giọng nói của hai người này. Nói thì không nói cho đằng hoàng, cứ kéo dài mãi giọng ra, a la a la từng chập, hễ nghe thấy là phát râu.

Tiểu Tuyết đứng đằng sau quây nói:

- Không phải thế đâu, bây giờ ở đâu cũng phổ biến cách nói này, anh Hai không biết hay sao? Phim hay đến thế mà anh bảo phát râu, vậy thì anh cần đến ti vi làm gì?

- Ti vi ở nhà anh chỉ bày ra thế thôi, một năm 365 ngày thì có đến 180 ngày chạy trên đường, thì giờ đâu mà xem? Anh đã xem ti vi là xem bóng đá, còn các tiết mục khác đều không xem, hễ xem là buồn ngủ. Phim Đài Loan, Hồng Kông nội dung còn tạm được, nhưng phối âm thì chán quá. Hễ nghe giọng nói kiểu đó là anh buồn ngủ.

Tiểu Tuyết cãi:

- Không phải thế, em hễ buồn ngủ là phải xem ti vi, xem là hết buồn ngủ ngay. Em đang xem hai tập cuối cùng, anh Hai, anh đừng nói chen ngang nữa, em không nghe rõ lời.

Bà chủ bụng thức ăn từ bếp ra, đi qua chỗ hai người đàn ông ngồi, đá một phát vào chiếc thùng giấy:

- Vẫn còn đánh bài kia à? Đánh đến bao giờ nữa? Các cậu không thể vào bếp nhặt rau được hay sao?

Đi đến bên lái xe, khuôn mặt bà chuyển ngay sang nét tươi cười thân mật, bảo hấn:

- Anh Hai xem đây, bây giờ buôn bán kinh doanh khó khăn lắm. Người giúp việc thì lười nhác. Tôi bận túi bụi còn họ thì nhàn nhã, ai đánh bài thì đánh bài, ai xem ti vi thì xem ti vi.

Lái xe toan nói thì ngáp dài, ngáp xong mới nói:

- Tôi không sao chịu được tiếng diễn viên nói với nhau trong phim truyền hình, hề nghe là buồn ngủ.

Bà chủ nháy mắt nhìn chăm chăm vào hắn:

- Anh Hai, sắc mặt anh kém lắm! - Bà ta kêu lên. - Sắc mặt đã kém là phải nghỉ ngơi thôi! Đi nhiều đường đất lắm rồi phải không? Xem ra anh Hai mệt rồi đấy!

Lái xe lắc đầu, ngả người trên ghế, mỉm cười nhiều hàm nghĩa với bà chủ.

- Anh Hai, anh không việc gì chứ? - Bà ta giờ tay sờ trán anh. - Trán không nóng, không ồm là hay rồi. Kiểm được tiền có dễ đâu, cuộc cả nửa mạng sống của mình ấy chứ. Tôi nói có đúng không, anh Hai? Tôi thấy anh mệt đấy, nghỉ ngơi là lại sức ngay thôi.

- Không phải vì mệt quá đâu. Nói thật cho bà chị biết nhé, ấy là do tôi sợ quá. Một tai nạn xe tải vừa xảy ra ở ngay thôn Chùa Trước.

- Ai gây ra tai nạn? - Bà chủ căng thẳng tinh thần, lùi về sau mấy bước, hỏi dò một câu. - Anh Hai, anh không sao cả chứ?

- Tôi mà để xảy ra chuyện thì giờ còn ngồi hàng chị được sao? - Lái xe cười hì hì, hai chân ngo nguậy dưới gầm bàn. - Không phải tôi, sao chị lại nhìn tôi như thế? Không phải tôi mà là tay tài xế lái chiếc xe chở than đi trước tôi gây ra.

- Bọn lái xe than thì liều mạng lắm, lái xe đều là bọn điên, chuyên để bụng đâm người. - Bà chủ nói vuốt theo khách và tỏ

ra hứng thú vừa phải với những tai nạn. - Chính mắt anh Hai trông thấy xe tông người à? Anh Hai, người bị tông là ai thế?

- Là một ông già, tôi nhìn thấy ông già bắn tung lên như pháo nổ. Cái xe chở than vẫn chạy trước, xe ấy vừa mới vượt xe tôi mà! Tôi nhìn thấy hẳn tông phải ông già, bình một phát, mẹ kiếp cứ như pháo nổ. Tôi lái xe đã nhiều năm nay, đây là lần đầu tiên chính mắt thấy xe đâm phải người, ông già như pháo tung lên.

- Vậy phải mau mau cứu người chứ? Ở chỗ thôn Chùa Trước có trạm y tế đấy.

- Cứu cái gì? Thằng cha ấy đâm xong cũng không xuống xe, mẹ kiếp, bỏ chạy luôn. Tôi đi đằng sau thế là rơi vào tình huống khó xử, đi không được mà lùi cũng không xong. Tôi mới nghĩ rằng mở máy chạy tiếp, không ngờ ông già kia lại chưa chết. Khi xe tôi đi qua, ông ta ngồi nhòm ngay dậy, máu me khắp người, giờ tay như muốn kéo xe tôi lại.



Bà chủ kêu rú lên một tiếng, nói:

- Khiếp quá! Người ấy bị đâm nhưng không chết, không biết bây giờ đã chết hay chưa?

- Tôi làm sao biết được. Tôi cũng bị ông ta làm cho sợ đến muốn chết. - Lái xe bắt đầu gấp thức ăn bỏ vào mồm nhai, vừa nhai vừa nói. - Xem chừng không sống được đâu, ông lão đi từ ruộng lên đường cái, trời lại mưa, hạt mưa to hơn hạt đậu, không nhìn rõ tình hình trên đường. Hơn nữa ông cụ nhà quê phản ứng chậm, họ thường hay cúi gằm đầu xuống mà đi. Mẹ kiếp, họ cho rằng nhà nước làm đường để cho họ đi chắc? Ông già còn đeo một cái giỏ sau lưng, trong giỏ đựng đầy ớt đỏ,

người bị đâm thì bắn lên như pháo nổ, ót trong gió cũng bay tung lên. Tôi không nói dối chị đâu, người và ót đều tung lên như pháo nổ ấy chứ!

Hai người nói chuyện với nhau rất to làm cho Tiểu Tuyết đứng bên quầy hàng phải lên tiếng đề nghị:

- Xin bà và anh Hai nói nhỏ cho, cháu chẳng nghe thấy gì cả. Phương tiểu thư đang viết di chúc, cô ấy định tự tử.

Bà chủ liếc nhìn về phía Tiểu Tuyết, đầu cũng ngóng về phía ấy, rõ ràng tâm tư bà ta cũng đổ vào phim truyền hình:

- Cứ tưởng cô Phương đã chết từ tập tối qua rồi chứ, thế mà kéo đến hôm nay mới viết di chúc. - Bà chủ nói xong, ngoảnh lại cười với lái xe, dường như tỏ ý xin lỗi. - Phim này xem được lắm, ngày nào tôi cũng xem. - Sau đó bà ta bỗng hạ thấp giọng xuống, miệng ghé vào tai lái xe nói. - Đợi lúc nữa tôi cho Tiểu Tuyết đâm lưng cho anh Hai thư giãn ở nhà phía sau, anh Hai có thấy Tiểu Tuyết của chúng tôi trông cũng xinh đấy chứ?

Lái xe do dự một lát rồi nói:

- Cô bé còn đang xem ti vi, cứ để cho nó xem, tôi ra nhà phía sau đánh một giấc là được.

- Chỉ đánh một giấc thì được thế nào mà được? - Bà chủ thân mật đẩy lái xe một cái. - Việc này anh Hai cứ để mặc tôi. Đã mệt mỏi đến mức này thì phải thư giãn thật tốt mới được. Con bé nên làm những gì, cứ để tôi sắp xếp.

Lái xe liếc nhìn cô bé đang xem ti vi, lại nhìn ra ngoài cửa sổ. Ngoài ấy mưa đã tạnh được một lúc nhưng lại mưa tiếp. Không nhìn thấy xe chạy trên đường, con đường dưới mưa

yên ắng như một dòng sông đen, thỉnh thoảng lóe lên chút ánh sáng. Không biết gà hay vịt của nhà hàng nuôi thả ra đường cái, nhàn nhà đi lại trên đường. Lái xe nhìn thấy vệ đường trồng lúa thừa mấy cây xuân và mấy cây hòe, cây mới cao đến ngực nên đoán mới trồng năm ngoái. Hắn chợt nhớ ra nơi đây gọi là Thùỵ Dương Liễu. Thùỵ Dương Liễu là dương liễu rủ, vậy tại sao chẳng có cây dương liễu nào?

- Nơi này của mấy người tại sao lại gọi là Thùỵ Dương Liễu nhi? - Lái xe lẩm bẩm nói nhưng bà chủ không nghe thấy. Bà ta đã ngồi xuống bên cạnh ti vi, về mặt căng thẳng nhìn dán vào màn hình, miệng phù phù thổi bắn vỏ hạt hướng dương.

Cô bé tên Tiểu Tuyết bây giờ ngồi hẳn lên trên quầy, ngoài đôi tất dài màu đen và mấy đóa hoa nhỏ thêu bằng chỉ kim tuyến trên tất ra, lái xe chỉ nhìn thấy phía sau lưng và khuôn mặt nghiêng nghiêng của cô bé, còn bộ ngực núp cẩn thận sau làn áo không có tay chẳng khác nào bắp ngô non núp trong bẹ ngô. Khi ngồi, cô bé đặt hai tay lên đùi, động tác này trông quen quen khiến lái xe nhớ đến cô bé cũng tên là Tiểu Tuyết trong hồi ức. Có lẽ đây chính là Tiểu Tuyết mà hắn đã gặp một lần? Có lẽ hắn đã lầm. Nhiều năm chạy xe đường dài, nhưng cô bé hắn làm quen trong các nhà hàng ven đường nhiều lắm. Điều làm hắn khó hiểu là thái độ của Tiểu Tuyết đối với hắn. Nếu cô bé đúng là Tiểu Tuyết thì ắt phải nhận ra hắn ngay. Năm ngoái ở Thùỵ Dương Liễu, cô bé hắn gặp là con bé nhà quê khóc mếu, chưa hiểu biết một việc gì, như một con cừ non ở lò mổ sắp bị làm vật hiến tế chỉ vì tám chục tệ. Nhưng hắn không làm gì cô bé cả. Nước mắt và thái độ cam chịu của cô bé khiến hắn động lòng trắc ẩn. Hắn không động đến cô bé nhưng

vẫn trả tiền sòng phẳng, lại thêm tiền boa nữa. Hấn còn nhớ cô bé tên là Tiểu Tuyết ấy đã vụng về hôn hấn một cái vào má để bày tỏ lòng cảm ơn. Cô bé nói:

- Anh Hai, suốt đời em không quên anh vì anh là người tốt.

Tất nhiên, hấn là người tốt rồi vì chẳng đụng gì đến mà cũng trả tiền. Hấn cảm thấy bằng lòng về việc mình làm. Hấn đoán Tiểu Tuyết ở Thùy Dương Liễu thế nào cũng nhớ hấn, nhưng sự thật đã làm cho lái xe thất vọng cả về hai phía. Hấn không dám chắc đó chính là Tiểu Tuyết, còn Tiểu Tuyết hình như cũng không nhận ra hấn.

226  Căn phòng bày biện sơ sài và quê kệch. Một chiếc giường ván cũ kỹ, giá đỡ chậu rửa mặt, tường dán đầy những tranh ảnh quảng cáo các ngôi sao truyền hình Hồng Kông và Đài Loan, trên nền trải thảm thảm bằng nhựa vừa mới được lau rửa, trên ướt dính nhám nháp. Lái xe nhìn thấy giường mắc màn phòng muỗi mà thành phố lâu nay không còn, mắc từ trên mái rủ xuống giường nên cảm thấy thật gần gũi. Năm ngoái nghỉ lại Thùy Dương Liễu, hấn không nhớ có màn giăng như thế, có lẽ vì hồi ấy đã sang thu. Lái xe chui vào trong màn, chần gồ có vẻ sạch sẽ, hơn nữa còn vấy nước hoa, hấn thông thả nằm xuống và thở phào. Hấn biết bà chủ đã sắp đặt điều gì và hấn chờ đợi cái gì. Trong lúc chờ đợi hấn lùa tay chải tóc, nhưng tâm tình hấn nặng nề chứ không như những lúc hấn nghỉ trong các nhà trọ ven đường khi trước. Hấn chờ đợi cái gì đó, nhưng lại không rõ mình muốn làm cái gì.

Tiểu Tuyết xách một phích nước sôi đi vào, rõ ràng cô bé bị bà chủ bắt vào phòng. Cô bé không tình nguyện, nét cười trên mặt cứng ngắt:

- Anh Hai, anh rửa ráy đi! Bà chủ dặn em, bảo anh rửa ráy đi! - Cô bé đứng ngoài màn nói.

- Rửa ráy cái gì? Em bảo anh rửa chân phải không?

Cô bé ngưng nguẩy, không nói. Thái độ của cô bé cho thấy cô phục vụ lái xe là điều rất miễn cưỡng.

- Bảo rửa ráy cái gì thì nói mau đi! - Lái xe thò đầu ra ngoài màn nhìn Tiểu Tuyết, mới nhận ra cô bé không có ý đáp lời hần, bèn rút đầu vào, nói trong màn. - Có bắn đầu mà rửa ráy? Rửa cái gì mà rửa.

Tiểu Tuyết nói:

- Em không biết đầu đây nhé. Anh không giữ vệ sinh là việc của anh. Dù sao em đã truyền lời bà chủ rồi, em không làm ca tôi, không làm cái chuyện đó đâu.

- Em không làm chuyện gì? - Lái xe bật cười thành tiếng. - Chưa từng gặp con bé nào như em. Đã chẳng chịu làm gì cả thì ở đây làm quái gì? Gọi bà chủ của em vào đây cho anh!

- Em không gọi đâu, em có làm gì phật ý khách đâu! - Tiếng Tiểu Tuyết ở ngoài màn đã dịu xuống, nghe như giọng tự biện hộ cho mình. Đặt phích nước xuống cạnh giường, dường như suy nghĩ điều gì đó nên cô bé nói với vẻ do dự. - Anh Hai, anh không muốn rửa ráy thì thôi vậy, để em rửa chân cho anh, dấm lưng cho anh hay gãi cho anh cũng được. Có điều, anh cũng phải nhận với em một điều kiện, được không nào?

- Sao mà lắm phiền toái thế. Anh chỉ muốn thư giãn một chút chứ có định nói chuyện yêu đương đâu mà nhận điều kiện của em?

- Mười lăm phút thôi, mười lăm phút có được không? - Tiểu Tuyết nói. - Xong xuôi là em ra ngoài xem ti vi, anh đừng có mách bà chủ đấy!

- Không được! - Hiểu rõ ý của cô bé, lái xe không nhịn được cười bắt chước kiểu nói của cô bé. - Không thể được, mười lăm phút thì đủ làm sao cho anh thư giãn được? Thế anh trả nửa tiền có được không?

- Anh Hai, anh giúp em mà! Hôm nay ti vi chiếu hai tập cuối cùng. Xong mười phút quảng cáo là chiếu tiếp, thế nào em cũng phải xem nốt tập cuối cùng. Anh đồng ý đi, đồng ý nhé!

- Không thể được! - Lái xe giả bộ gằn giọng. - Em coi anh là động vật hả? - Chợt nhớ ra điều gì đó, lái xe nói. - Thế thì em chỉ cần mười phút thôi, cần gì đến mười lăm phút?

- Năm phút đầu là nhạc giới thiệu phim mà! - Tiểu Tuyết ý thức được câu nói của lái xe là dấu hiệu bật đèn xanh nên vui mừng hẳn lên. - Anh Hai, anh là người tốt, em biết anh là người tốt mà! Cả đời em không quên lòng tốt của anh!

- Năm ngoái nói như thế, năm nay cũng nói như thế. - Lái xe cười nhạt trong màn. - Bọn con gái như em có nhớ cái quái gì đâu! Có nhớ họa là tiền!

- Anh Hai nói thế là sao? Sao anh Hai lại trở mặt nhanh thế? - Tiểu Tuyết ngẩn mặt ra, tay chân luống cuống, bàn tay vén màn rút lại. - Sao anh lại nói như thế? Con gái bọn em là bọn nào? Anh biết em là con gái loại nào? - Cô bé ngoẹo đầu nhìn những tranh ảnh trên tường, lăm băm. - Đã khinh bỉ thì tôi cũng chẳng cần van xin hầu hạ làm gì. Có mách bà chủ thì đây cũng chẳng sợ. Cái đồ gì thế không biết!

- Dám mắng chửi khách à?

- Không ạ, em có dám mắng gì đâu? Mắng khi nào nào!

- Vừa mới nói đồ gì thế không biết đó thôi.

- Như thế có phải là mắng đâu? Mắng khách thì bị trừ tiền công đấy. Anh Hai, anh đừng có đồ cho em.

- Mày bao lớn rồi hả? Làm sao chẳng hiểu biết gì cả thế? Ngu ngơ mà định kiếm bộn tiền à? - Lái xe trộm mắt nhìn cô bé, giọng nói vừa gay gắt vừa giễu cợt. - Mày có phải là Tiểu Tuyết thật không? Mày quên hẳn anh mày rồi à? Năm ngoái anh mày ghé qua đây, mày còn khóc meo meo như Lâm Đại Ngọc, anh mày không hề động đến mày mà vẫn trả đủ tiền, mày cũng nhon nhon nói sẽ ghi nhớ anh mày suốt đời. Mẹ kiếp, mới một năm không ghé qua mà mày đã quên phứt anh mày rồi. Anh mày họ Lâm, là Lâm đại ca của mày đấy, em ạ.



Tiểu Tuyết nghĩ lung lắm. Lời giới thiệu của lái xe khiến cô bé chú ý. Tay em vạch màn ra, ý chừng để nhìn cho thật kỹ mặt hẳn ta, nhưng lại ngượng, bèn ngồi phịch xuống mép giường, hai tay chống bên thân mình còn thân mình lắc lư dường như cũng để giúp cho cô bé nhớ ra. Cuối cùng cô bé vẫn lắc đầu:

- Không thể thế được, anh làm một việc phúc đức như thế, sao em lại không nhớ ra được kia chứ! Nhất định là anh đùa, cánh lái xe các anh hay đùa lắm. Anh Lưu ơi, em chưa từng quen anh.

- Anh Lưu cái gì? Mày mù chữ hả? Tao họ Lâm, chữ Lâm gồm hai chữ mộc ấy. Anh Lâm, nhớ chưa?

- Anh Lâm, thôi được rồi, anh đừng bực mình nữa.

Anh đồng ý với em lần này, lần sau em nhất định không quên anh.

- Mày có nhớ hay không cũng thấy kệ. Mẹ kiếp, tao không mong gì mày nhớ tao! - Ở trong màn, lái xe bực mình ngồi dậy, rồi lại nằm xuống, đột nhiên cười lên một tiếng. - Vào đi, mày chẳng bảo còn nóng lòng xem ti vi hay sao. Muốn xem nốt tập phim cuối cùng thì phải nhanh lên. Tao đang bực mình, và cũng mệt, không chừng chẳng cần đến mười phút đâu!

Sau đó lái xe thấy Tiểu Tuyết thò một chân vào màn, chân kia còn do dự, cuối cùng cũng thò nốt vào. Lái xe không nhìn mặt cô bé, hắn không biết vì sao mình lại không muốn nhìn khuôn mặt ấy. Hắn thờ dài, khẽ chửi tục một câu, mắt ngược lên nhìn trần nhà ở ngoài màn. Đỉnh màn may bằng vải phin trắng đã hơi ngả vàng. Qua lần vải đó, lái xe thấp thoáng nhìn thấy mấy chùm ớt đỏ treo trên sào ngang trong phòng. Hắn hỏi:

- Cái gì treo trên xà ngang đó? Có phải ớt không?

- Vâng, ớt đấy ạ. Ớt cho nhà bếp dùng, không có chỗ nào treo dành treo ở đây. - Tiểu Tuyết đáp.

Lái xe run rẩy cả người, hắn dường như liếc mắt nhìn phía ngoài màn theo bản năng. Ngoài ấy dường như có người, lái xe thấp thoáng nhìn thấy ngoài màn có một ông già ngồi trên đất, mặt đầy máu, tay vốc một nắm ớt đỏ đưa ra. Tay lái xe cũng run, cuối cùng bàn tay gơ ra phía ấy dừng ở lưng chừng. Hắn trờ mình, niềm ham muốn dâng lên trong người khi này xẹp hẵn như nước thủy triều xuống, cảm giác sợ hãi dâng lên trong đầu. Đột nhiên, hắn hất tay Tiểu Tuyết ra, gạt chân cho cô bé tụt khỏi giường:

- Thôi đừng có bóp vớ bóp vẩn nữa, đi mà xem ti vi đi! - Lái xe quát to.

Lần này Tiểu Tuyết thực sự sợ hãi vì không ngờ lái xe lại giờ bạo lực ra nên chẳng biết nên đối xử thế nào. Cô bé chân trần đứng trên đất, trước hết ngăn người ra, sau đó nhặt đôi dép màu xanh đất lên cầm trong tay, nói:

- Anh sao thế? Anh mắc bệnh gì thế?

Cuối cùng cô bé bật khóc, xách dép bỏ chạy, nói với lại:

- Bọn các người đều mắc bệnh hết, đồ lưu manh thôi tha, không biết xấu hổ, đây chẳng thèm hầu hạ bọn xấu xa các người đâu!

Lái xe nghe tiếng chân chạy của cô bé xa dần, tiếng khóc của em nghe ra như tiếng khóc vì oan ức gì đó lớn lắm. Một việc rất tầm thường mà đột nhiên biến thành phức tạp đến thế là điều hẳn không ngờ tới. Hẳn không biết mình làm gì ở Thùy Dương Liễu, thậm chí không biết vì sao hẳn lại đến Thùy Dương Liễu. Chẳng mấy chốc hẳn nghe tiếng bà chủ la rầy và tiếng chân mấy người bước rất gấp. Lái xe nhồm ngay dậy, nhanh nhẹn khóa trái cửa.

Khi bà chủ đứng ngoài gõ cửa, lái xe nghe tiếng hai người đàn ông đánh tú lơ khơ lúc này đang thì thầm bàn gì đó. Lái xe nói vọng ra:

- Đừng gọi cửa nữa, chẳng có chuyện gì đâu. Mấy người cứ việc xem ti vi đi, tôi đi ngủ đây, ngủ một lát rồi lên đường, phải trả bao nhiêu tiền, bà nói một câu là xong.

- Anh Hai, rốt cuộc là có chuyện gì thế? Anh không nói, tôi biết xử trí ra sao? - Bà chủ nói. - Con bé Tiểu Tuyết còn khờ dại lắm, lại bướng nữa, làm chẳng nên việc gì. Tôi đã nhờ người nhắn cho gia đình nó để họ cho người lên đón nó về. Có gì không phải, anh chịu đựng vậy nhé, đợi đến tối bọn Tiểu Hồng đến là xong ngay. Anh có cần phục vụ gì thêm, chúng tôi cung cấp đủ cho anh.

- Không cần phục vụ gì nữa đâu, tôi muốn ngủ một lúc.

Đứng sau cửa, lái xe vẫn nghĩ thấy mùi nước hoa nồng nặc của bà chủ, đột nhiên hắn thấy ghét cả mùi nước hoa. Lẩy tay bịt mũi hắn mở cánh cửa sổ duy nhất trong phòng. Gạt rèm cửa ra, bên ngoài là cánh đồng ngô bát ngát. Sau mưa, cánh đồng ngô nửa xanh nửa vàng, trên lá ngô vẫn còn đọng lại những giọt nước mưa long lanh. Ruộng ngô và đồi núi ở phía xa như được mưa tưới đẫm, làm bốc lên mùi thơm như men rượu. Lái xe nhìn thấy mấy cái bóng trắng di chuyển ngoài cửa sổ thì giật mình sợ hãi. Hắn thò cổ ra ngoài cửa sổ để trông thì thấy đó chỉ là hai con sơn dương lông trắng ướt sũng nước mưa đang dựa kề nhau. Có lẽ chúng đứng dưới cửa sổ đã lâu lắm rồi. Lái xe gơ tay vuốt ve chúng, sờ đúng lưng một con. Lông con này ướt át và mềm mại nhưng xúc giác êm đẹp đó chỉ nháy mắt đã tan biến, hai con dê sợ hãi lập tức rời cửa sổ.

Lái xe quả thực rất muốn ngủ một lát, chỉ mười phút cũng được, vì cảm thấy rất mệt mỏi, như tan rã đến nơi. Trước khi chui vào màn, hắn đến bên giá để chậu rửa mặt, dùng nước nóng rửa thật kỹ hai bàn tay. Hắn phát hiện tay mình rất bẩn, khe móng tay đen sì vì dầu mỡ và bụi bặm. Rửa xong tay, theo thói quen hắn thò tay vào túi lấy giấy lau. Giấy lau đã dùng hết, hắn chỉ lôi ra được một túi nylon, rỗng không. Có một vật gì đó

cùng ra theo với túi nylon, mềm oặt rơi xuống đất. Sự việc làm hấn kinh khủng nhất đã xảy ra vào giây phút cuối cùng: một trái ốt khô từ túi bay ra nằm trên thảm bằng da nhân tạo của phòng trọ, lấp lánh ánh đỏ lạnh lẽo.

*

* *

Thùy Dương Liễu trong đêm là một thế giới khác hẳn. Một nơi buồn bán nhỏ nhoi lúc này bày ra cảnh tượng phồn vinh, thịnh vượng. Trận mưa ban ngày kéo dài đến tận đêm, đèn ở Thùy Dương Liễu càng sáng trưng. Có thể vì trời mưa, có thể vì sự cố giao thông trên đường đã kéo dài hành trình của đám lái xe nên đêm nay ở Thùy Dương Liễu rất nhộn nhịp, có tất cả mười bảy xe tải nghỉ lại qua đêm. Mấy chiếc bàn ăn trong quán đã ngồi kín khách, còn những căn buồng ở phía sau quán ăn cũng lên đèn sớm hơn mọi ngày. Bà chủ mặt mày rạng rỡ, dắt theo một đám con gái đi len lỏi qua các bàn.

Trong số mười bảy lái xe có một cậu họ Lý, lái xe chở dầu đóng hộp. Cậu này quen Tiểu Tuyết, vừa ngồi xuống bàn cậu ta đã nháo nhác tìm quanh nhưng không thấy. Cậu ta hỏi bà chủ về Tiểu Tuyết, hỏi đến mấy lần. Bà chủ đang bận túi bụi bảo cậu ta chờ, cậu ta chờ nhưng không uống rượu, cũng không nói chuyện với các lái xe khác. Đợi một lúc lâu bà chủ mới quay lại nhưng tin mang đến lại làm cậu ta bất ngờ:

- Chú đến thật không may, gia đình Tiểu Tuyết gặp tai họa, tai họa mới xảy ra ban ngày hôm nay. Cha Tiểu Tuyết đến đón con về, chẳng may đang đi trên đường thì bị xe tai tông phải.

- Là vụ tai nạn xe tải ở thôn Chùa Trước ấy à? - Cậu lái xe ngẩn ra trong giây lát, rồi như sực nhớ ra điều gì, nói tiếp. - Hiện trường vẫn có người canh gác, nghe nói tay lái xe ấy bỏ chạy rồi.

- Hẳn là vụ đó đấy. Bữa tối Tiểu Tuyết vừa ăn được một nửa thì cánh sát đến tìm. - Bà chủ chỉ chiếc bát nhựa đặt trên mặt quầy. - Đây, bát cơm của Tiểu Tuyết vẫn còn vớt ở đó.

Lái xe họ Lý ngớ người, mồm há hốc không biết phải nói gì. Bà chủ bèn vỗ vai cậu ta, cười hi hi:

- Nhìn bộ dạng ngớ ngẩn của chú kia! Chú có đâm phải người ta đâu mà căng thẳng thế?



Lái xe Lý thuận miệng hỏi:

- Ai đâm phải người ta?

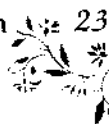
Bà chủ nháy mắt, dường như định bảo nhỏ cậu ta điều gì đó nhưng lại thôi.

- Chị làm sao mà biết được? Nếu chị biết thì đã tóm lấy tên lái xe đểu cáng đó rồi. - Bàn tay bà hươu mấy cái trong không trung, rồi lại vỗ tay vào vai lái xe Lý. - Chú đừng có nhớ nhưng Tiểu Tuyết nữa. Con bé ấy vừa dần vừa dốt nát, chẳng được cái mẽ nào là tốt. - Bà chủ ghé hẳn vào tai tài xế Lý, hạ giọng thì thầm. - Đợi lát nữa chị cho Tiểu Linh vào phục vụ cậu, cô bé đó chiều khách khéo nhất ở đây đây. Người chẳng những xinh xắn mà còn có bằng đại học chuyên nghiệp nữa đấy, bảo đảm chú em sẽ vừa ý!

TẮM NƯỚC TRONG

Trì Tử Kiến

Thiên Táo cảm thấy người ta tắm tất niên chẳng có gì khác với làm lông lợn. Lợn được cạo lông xong phơi làn da trắng bóc, mềm mại, còn người kỳ hết ghét trên người xong cũng cảm thấy da dẻ mịn màng trắng ra. Chỉ khác là lợn được pha thịt xong thì trở thành món nhắm cho con người.



Người Lễ Trân lấy ngày 27 tháng Chạp là ngày “thả nước”. “Thả nước” nghĩa là tắm gội. Ngày “thả nước”, nhà họ Trịnh giao công việc đun nước và đổ nước đi cho Thiên Táo. Từ ngày mới lên tám, Thiên Táo đã phải làm công việc này, đến nay đã liên năm năm.

Người nơi đây mỗi năm chỉ tắm một lần vào ngày 27 Tết. Tuy thường ngày đàn bà con gái thích sạch sẽ cũng có tắm gội nhưng chỉ tắm gội sơ sơ thôi. Chẳng hạn về mùa hè, đàn bà từ ruộng về nhà đi qua ngòi nước cũng té nước rửa đầu rửa chân, con gái gội đầu xong dùng nước thừa lau cổ lau nách. Cho nên giữa mùa hè nóng nực, cổ và bụng của đám con nít cời trần có từng mảng đen sì, như dơi đen bám trên đó.

Chỗ Thiên Táo ở trở thành buồng tắm tất niên. Tường nhờ đun nước nóng sục lên, màn cửa trong buồng được kéo kín lại.

Thứ tự tắm trong gia đình họ Trịnh của Thiên Tảo từ già rồi mới đến trẻ. Ông bà cha mẹ rồi mới đến các con. Khi ông Thiên Tảo còn sống, cụ là người tắm trước tiên. Cụ tắm nhanh lắm, chỉ một khắc là xong. Nước trong chậu tắm cũng không bắn lắm, cửa đóng chặt, rèm cửa cũng thả xuống. Lúc Thiên Tảo tắm, bao giờ mẹ cũng đứng ngoài gõ cửa gọi:

- Thiên Tảo, mẹ kỳ lưng cho con nhé!

- Không cần đâu ạ! - Thiên Tảo nép người trong chậu như con cá.

- Một mình con tắm không sạch đâu! - Mẹ lại gọi.

- Sao lại không sạch ạ? - Thiên Tảo dùng tay té nước cho nước phát ra tiếng ụp oạp, dường như để nói cho mẹ biết mình tắm rất kỹ.

- Việc gì phải xấu hổ? - Đứng ngoài cửa mẹ bật cười. - Mẹ đẻ ra mày cơ mà, còn ngượng với mẹ cơ à?

Theo bản năng, Thiên Tảo kẹp chặt hai đùi trong bồn tắm, mặt đỏ bừng gất lên:

- Mẹ nói gì thế? Đã bảo không cần là không cần!

Thiên Tảo chưa có một chậu nước sạch để tắm rửa. Nó phải ngồi xồm trước bếp nấu nước tắm, lại phải xách từng thùng nước bắn sau khi mỗi người tắm xong đem đi đổ cho nên cu cậu đành tranh thủ tắm bằng nước thừa của người khác. Cảm giác đó không dễ chịu chút nào, chỉ là ứng phó mà thôi. Hơn nữa bất kể nước thừa có sạch đến đâu thì nó vẫn thấy rất bẩn, chỉ ngồi vào chậu ngâm chừng mười phút, kỳ cọ mấy cái là ra ngay. Nó không muốn cha mẹ lấy phòng của nó làm buồng tắm, làm cho không khí trong phòng ẩm ướt, hơi nước bám mò

cả bóng đèn điện khiến nó cảm thấy tối đi ngủ như nằm trong chuông lợn. Bởi vậy năm nay, vừa qua Tết ông Táo nó đã bảo với mẹ:

- Năm nay mẹ lấy buồng cái Thiên Vân mà làm buồng tắm!

Lúc ấy Thiên Vân đang ngồi xếp hoa giấy, nó giận đỏ cả cổ lên, nói:

- Tại sao lại phải tắm ở buồng em!

- Thế tại sao năm nào cũng tắm ở buồng tao? - Thiên Táo cũng tức đỏ cả cổ lên.

- Vì anh là con trai! Buồng con gái thì không thể làm bồn được! - Thiên Vân nói rành rẽ. - Anh lớn hơn em mấy tuổi, là anh trai mà anh không chịu nhường em à?

Thiên Táo thôi không cãi lý nữa, chỉ làu bàu nói:

- Tao ghét nhất là Tết! Tết có cái gì thú vị đâu?

Cả nhà nghe câu này đều bật cười. Từ ngày ông nội mất, bà nội chẳng mấy khi cười, dù những câu khiến cả nhà phải cười bỏ ra thì bà cụ vẫn thản nhiên, mọi người tưởng cụ điếc. Nào ngờ lần này nghe Thiên Táo cần nhằn, cụ bỗng bật cười, cười thoải mái khiến đóm kéo lên cổ làm ho sặc sụa, chiếc răng giả bắn cả ra ngoài.

Thiên Táo thật tình không thích Tết thật. Trước hết không thích những phép tắc ngày Tết, nào hóa vàng cúng tổ tiên, nào rập đầu lễ phép chào, tuyết trắng ngoài ngã tư đường bị những người hóa vàng làm tàn vàng bám bẩn như những bãi cứt chó, dường như ngày Tết chìm trong không khí chết. Một điều nữa khiến cu cậu không thích Tết là ngày Tết quá bận rộn, người nào cũng mệt đến nổi lưng, cổ mỏi nhừ, kêu ca luôn miệng.

Nào tháo vỏ chăn đem giặt, nào quét vôi, dán đèn lồng, may áo mới, hấp bánh Tết, bao nhiêu công việc khiến người lớn trẻ con cứ xoay tròn như con nhím. Hơn nữa, không chỉ quét dọn nhà cửa mà con người cũng phải tẩy trần cho mình. Trong ngày 27 Tết, cả nhà lớn bé vì phải ra sức tắm gội, kỳ cọ, phong trần cả năm nên mặt mũi ai nấy như sưng lên, khiến cu cậu liên tưởng tới cảnh người mổ lợn cạo lông cho lợn đã chọc tiết, hể nghi đến là cảm thấy lợn giọng. Cuối cùng điều khiến Thiên Táo không thích Tết là ngày ấy ai nấy đều diện quần áo mới. Quần áo mới khiến ai nấy gò bó, gượng gạo, cứng nhắc đến buồn cười. Nếu những người mặc quần áo ấy đứng thành hàng dài thì rất dễ khiến cu cậu liên tưởng đến những súc vật cứng quèo xếp dựng đứng trong cửa hàng bán vải. Hơn nữa Thiên Táo cũng không thích ăn Tết vào đúng lúc giao thừa, lúc ấy nó vừa mệt vừa buồn ngủ, chẳng thiết gì đến ăn nói. Nhiều lần nó ao ước giá như trong tay có quyền lực tối thượng thì việc đầu tiên phải cải cách là thời gian ăn Tết.



Bà nội là người đầu tiên tắm xong. Mẹ Thiên Táo đỡ bà run rẩy bước ra. Thiên Táo nhìn thấy đám tóc bạc lưa thưa của bà lướt thướt xõa xuống vai, mi mắt chảy xệ khiến đôi gò má nhọn hoắt như rơi đến nơi. Những đốm đồi mồi do tuổi già trên mặt bà càng thâm hơn, vì xông hơi nước nóng, chẳng khác gì những đám mây đen chìm nổi trong không trung trước cơn dông bão, Thiên Táo cảm thấy người bà nội sưng to hẳn lên sau khi tắm, chẳng khác gì một cái nấm nát khiến không ai nỡ nhìn. Nó không biết có phải ai về già cũng như thế cả không. Bà thờ phỉ phò đi qua chỗ đun nước để trở về phòng mình. Thấy Thiên Táo, bà nói:

- Nước cháu đun cho bà nóng thật, bà tắm thật thỏa thuê, hết cả bao nổi mề đay trong năm. Cháu dùng nước của bà mà tắm!

- Bà cả năm không ra khỏi cửa, người không tắm giặt, nước ấy còn sạch đấy! - Mẹ nói.

Thiên Táo không bắt lời, chỉ đẩy thêm cùi rồi xách thùng đựng nước bắn trong phòng mình ra. Hơi nước ẩm ướt như con chó ghè quần quanh trong phòng, bóng đèn điện quả nhiên bám đầy những hạt nước như trứng cá. Thiên Táo lấy hết sức bung chậu nước tắm lên đổ vào thùng, chùi mồ hôi trên trán rồi xách thùng nước đi đổ. Khi đi qua bếp, cu cậu thấy bà nội vẫn chưa về phòng. Thấy Thiên Táo xách một thùng đầy nước đi tới thì mồm há hốc, mắt bà lộ vẻ buồn bã:

- Cháu chê bà... - Bà nói, vẻ thất thần.

Thiên Táo không nói một lời, đẩy cửa bước ra. Bên ngoài vừa tối vừa rét, nó loạng choạng xách thùng nước tới ngòi dẫn nước ở ngoài đồng. Vào mùa đông ở đây đóng thành hồ băng bắn thiêu, rất nhiều con trai thích ra đây chơi đánh quay. Bọn chúng chơi rất hăng, đánh đến nổi nước mũi cũng phải phọt ra ngoài. Không chỉ chơi ban ngày, tối nào có trăng soi to đến mức làm người ta ngồi trong nhà không yên, chúng liền mặc áo bông thật dày ra đánh quay, đêm đông khuya khoắt vẫn còn nghe tiếng quay vù vù vang lên.

Trên tuyết ở cạnh hồ băng, Thiên Táo nhìn thấy một bóng người hơi thấp, đang cúi, dường như tìm cái gì đó, tay người này kẹp một mẫu thuốc lá sáng lập lõe.

- Thiên Táo, cậu ra đổ nước đấy à? - Người kia đứng thẳng lưng lên, hỏi.

Thiên Táo nhận ra tiếng thằng bạn học cùng lớp là Tiêu Đại Vĩ, bèn vừa cố sức xách thùng nước bắn lên bờ ngòi đóng băng, vừa hỏi:

- Cậu đang làm gì thế?

- Lúc chập tối tớ đánh quay, con quay bay đi, tìm mãi chẳng thấy. - Tiêu Đại Vĩ đáp.

- Cậu không soi đèn pin, sao tìm được? - Thiên Táo nói xong, ghé thùng nước đổ từ chỗ gỗ nhất của hồ băng đổ xuống.

- Thứ nước tắm này có mùi khó ngửi quá! - Tiêu Đại Vĩ nói to. - Nhất định là nước tắm của bà mày.

- Thì đã sao nào? - Thiên Táo nói. - Mùi nước tắm thừa của ông mày lại chẳng dễ ngửi như thế hay sao?

Ông Tiêu Đại Vĩ nằm liệt giường đã nhiều năm, tiểu tiện, đại tiện đều phải nhờ người. Mẹ Tiêu Đại Vĩ hầu hạ ông cụ đến nổi tóc đen thành tóc bạc, tuyên bố không làm con dâu hiếu thảo nữa, đòi bỏ nhà họ Tiêu. Bố Đại Vĩ lấy roi da mà Đại Vĩ dùng để quất con quay ra quất vợ khiến người bà dọc ngang đều là vết máu, cả Lễ Trần chẳng ai không biết.

- Mày năm nay tắm nước thừa của ai? - Quả nhiên Tiêu Đại Vĩ bị chọc tức nên cũng khiêu khích. - Ở nhà tao, năm nào tao cũng tắm đầu tiên, lần nào nước tắm cũng là nước sạch!

- Tao cũng tắm bằng cả chậu nước sạch! - Thiên Táo cứng cỏi đáp.

- Đừng nói phét nữa. - Tiêu Đại Vĩ nói. - Nhà mày năm nào đến dịp thả nước thì mày đều phải đun nước tắm. Mày chuyên tắm nước thừa của người khác, ai lạ gì chuyện đó?

- Tao mách bố mày là mày hút thuốc lá nhé! - Thiên Táo không biết trả đũa bằng cách nào.

- Tao đốt thuốc cho cháy để tìm con quay đấy chứ, có phải

học thói xấu đâu. Mà có mách cũng chẳng ích gì.

Thiên Táo đành giận dữ xách chiếc thùng để đựng nước bồn trở về nhà. Đi một quãng xa, nó còn quay đầu lại gào to:

- Năm nay tao tắm bằng nước sạch!

Thiên Táo gào xong ngẩng đầu lên nhìn trời, cảm thấy sông Ngân uốn lượn lóe sáng lên một cái, dường như nước sông trong vắt đang trút xuống làm nguôi nổi tức giận chứa chất trong lòng nó.

Trong buồng bà nội vắng ra tiếng khóc, tiếng khóc già nua ngắt quãng vang lên như tiếng nước tí tách nhỏ giọt trong hang động.

Thiên Táo mở nắp nồi nước, mức từng gáo nước nóng đổ vào chậu tắm. Vừa lúc đó cha Thiên Táo bước vào, bảo:

- Này con, mà làm bà đau lòng đấy!

Thiên Táo không nói gì, lẳng lặng pha một ít nước lạnh vào chậu nước nóng. Nó thò tay xem thử, thấy nếu là cha tắm thì vừa độ vì ông không thích nước nóng quá; nếu là Thiên Vân và mẹ tắm thì phải pha thêm nước nóng vào.

- Đến lượt ai tắm đây? - Thiên Táo hỏi.

- Bố tắm trước vậy. Mẹ còn phải ở chỗ bà một lúc nữa. - Người cha nói.

Lúc này Thiên Vân bỗng từ trong buồng lao ra, trên người chỉ mặc chiếc áo lót hoa xanh, hai cánh tay tròn trịa để trần, tóc xõa tung, y hệt con quái biến. Mắt long lanh, nó nói:

- Con tắm trước cơ!



- Bố tắm nhanh thôi mà! - Người cha bảo.

- Con đã tháo tung bím tóc rồi! - Thiên Vân quày quả lắc đầu khiến tóc bông bênh như cánh chim bồ câu. Con bé nghiêm trang bảo cha. - Từ nay trở đi con tắm trước bố. Nếu bố tắm trước, con lại dùng cái chậu bố đã ngồi tắm, lỡ con có con thì biết tính là con ai đây?

Người cha cười sặc sụa. Thiên Táo cũng cười roi cả gáo. Thiên Vân chúm đôi môi đỏ mọng, mặt đỏ như lòng bếp lò.

- Ai bảo với con rằng tắm bằng cái chậu bố đã dùng thì có con hả? - Người cha vừa cười ha hả vừa nói.

- Có người bảo con thế, bố không phải hỏi.

242



Rồi con bé quay sang hoa chân múa tay dặn dò Thiên Táo:

- Em gội đầu trước, anh pha cho em một chậu nước nóng, lấy cả kem gội đầu màu xanh thơm thơm của mẹ cho em dùng nữa.

Lời sai phái thẳng thừng của Thiên Vân khiến Thiên Táo đang buồn bực cũng phải vui lên vì nó rất vui lòng được phục vụ cô em. Nó lấy chậu rửa mặt, đang định múc nước nóng vào đó thì con em giậm chân nói một thôi:

- Không được, không được! Cái chậu bẩn như thế kia, phải đánh cho sạch đã thì em mới gội đầu được!

- Sạch quá đi rồi còn gì! - Người cha trêu Thiên Vân.

- Bố với anh thử nhìn coi! Vết mỡ quanh miệng thau lại chẳng sáng rõ như ánh mắt mẹ Rắn góa hay sao, thế mà còn nói là sạch? - Thiên Vân vươn cổ ra nói, mặt lộ vẻ coi khinh.

Mụ Rắn góa họ Trình, chỉ vì thích lúng liếng đôi mắt với đàn ông trong thị trấn mà các bà nói vụng mụ là rắn biến ra, lâu dần thành tên Rắn góa. Rắn góa không có con cái, tự do tự tại, ngày nào cũng dậy muộn mà mắt lại luôn có quầng xanh, khiến người ta không hiểu mụ ngủ ra sao. Lúc đi đường, mụ có thói quen hay dăm lung. Mụ rất thích các bé gái trong thị trấn, lũ nhỏ này cũng thường đến nhà mụ mở hòm ra xem, rồi nói ngon ngọt xin hết những món trang sức cài đầu hồi còn trẻ của mụ.

- Bố hiểu ra rồi. - Cha Thiên Vân nói. - Đúng mụ Rắn góa nói chuyện bậy bạ làm hư con trẻ rồi. Đồ đĩ già!

- Sao bỗng dung bố lại mở miệng chửi người ta thế? Thật là... - Thiên Vân nói.

Thiên Táo định dùng xà phòng đánh thau cho sạch vết bẩn nhưng Thiên Vân bảo nên dùng chất xút đánh thì sạch hơn, Thiên Táo đành phải đi lấy, rồi bất giác bảo em:

- Gọi có cái đầu mà cũng lảm chuyện, tóc lại chẳng như mấy sợi râu ngô hay sao?

Thiên Vân tiện tay ném một vốc hạt đậu vào Thiên Táo:

- Anh mới tóc râu ngô ấy! Mỗi năm chỉ có một lần Tết, em không gội đầu thật sạch thì làm sao buộc nợ mới được?

Trong lúc hai anh em đang trêu chọc nhau ở trong bếp thì từ buồng bà nội vẫn vọng ra tiếng khóc thút thít. Thiên Vân hỏi:

- Sao bà khóc thế nhỉ?

Người cha liếc nhìn Thiên Táo:



- Tại anh con đây, nó không chịu tắm nước thừa của bà nên bà buồn. Tết năm nay hẳn bà không vui được.

- Thế bà còn cho con tiền mừng tuổi không? - Thiên Vân hỏi. - Nếu không được tiền mừng tuổi, con sẽ xé hết vở của Thiên Táo để anh ấy không làm được bài trong kỳ nghỉ đông, ra Tết đi học để thầy giáo cho một trận.

Khi nào hòa thuận với Thiên Táo thì Thiên Vân gọi "anh" ngọt xớt, nhưng nếu ông anh hơi làm cô em phật ý thì nó chỉ gọi thẳng tên ra. Thiên Táo đánh thau sạch rồi, bảo em:

- Mày dám xé vở của tao thì tao dám cắt vụn lựa buộc tóc của mày ra đây, để mày không buộc nổi túm râu ngô đâu!

- Dám à? - Thiên Vân nghiêng răng nghiêng lợi.

- Mày xem tao có dám không nào? - Thiên Táo vừa múc nước đổ ào ào vào thau vừa hỏi.

Thiên Vân đành nũng nịu giận hờn rưng rưng nước mắt mách bố:

- Bố ơi, bố xem Thiên Táo đây...

- Nó dám ư? - Người cha huơ bàn tay xoè ra trước mặt Thiên Táo. - Nó xé thì bố đánh nát mông nó ra!

Thiên Táo bung thau và chậu tắm vào phòng mình. Thiên Vân đòi xả tóc hai lần nữa, bắt Thiên Táo chuẩn bị sẵn hai thau nước sạch. Con bé lại kêu màn cửa sổ cài chưa kín, để người khác nhìn thấy coi sao được? Thiên Táo phải kéo màn che thật kín, gió không vào lọt, rồi đưa khăn mặt, lược, dép lê, kem gội đầu và xả phòng chẳng khác gì người hầu. Lúc ấy Thiên Vân mới khoan thai bước vào buồng tắm như một bà hoàng. Con



bé gài cửa lại, chừng ba phút sau trong buồng vang ra tiếng vớt nước.

Người cha vào nhà kho tìm đôi đèn cung đình làm bằng nhựa đỏ. Đôi đèn bị bỏ xó cả năm, hẳn là bụi bám đầy. Ông và cả nhà đều thích dùng nước tắm thừa của Thiên Vân để cọ rửa đôi đèn, dường như Thiên Vân đi liền với sự tươi tắn, sáng sủa, không thể cắt chia.

Thiên Táo đổ thêm nước vào nồi cho đầy, bỏ thêm một khúc củi rồi nhón chân ra khỏi bếp đến bên buồng bà nghe trộm xem bà ca cẩm những gì. Bà vừa sụt sùi vừa kể:

- Cả làng năm ấy, người sạch nhất là mẹ, ai mà chẳng biết? Nếu mẹ lội xuống sông tắm thì cá phải tránh cho xa. Cá ngày nào cũng ở dưới sông, chúng biết người chúng không trắng bằng mẹ...

Thiên Táo phải bịt mồm để nén tiếng cười. Người mẹ nhân thể khuyên giải:

- Cháu Thiên Táo còn trẻ con, chưa biết gì, mẹ đừng chấp nó. Người Lễ Trấn chúng con ai chẳng biết mẹ sạch nhất? Mẹ làm tương thì hàng xóm láng giềng ai chẳng thích đến xin mang về ăn? Ngoài hương vị tương không giống mọi nhà ra, chẳng phải vì mẹ làm rất sạch hay sao?

Bà cười khì một tiếng, rồi vẫn giọng nước mắt, bà kể tiếp:

- Đầu mẹ chưa bao giờ có chấy nhé, mà nách cũng không có mùi hôi. Móng chân mẹ cái nào cũng sạch bong, còn nước mẹ tắm xong tưới cho hoa mẫu đơn thì càng tươi tốt!

Lý sự này của bà có phần quá bạo phổi nên mẹ không nín được, phải phì cười. Thiên Táo cũng không nhịn cười được,

phải ba chân bốn cẳng chạy về bếp rồi ngồi thụp xuống trước ánh lửa cháy bùng bùng mà cười ha hả. Lúc ấy người cha cũng mang đôi đèn cổ lỗ cùng với hơi lạnh vào theo. Mặt ông đầy bụi bặm, lại bị cồng đến mức thò lò mũi xanh, không tương xứng với tuổi tác ông chút nào. Bộ dạng ông chẳng khác gì đứa trẻ nhật rác. Thấy Thiên Táo cười, ông hỏi:

- Mà cười vụng cái gì thế?

Thiên Táo kể lại câu chuyện nghe trộm cho cha nghe. Người cha đặt đôi đèn xuống rồi cũng cười:

- Thật là già lại hóa trẻ con!

246  Nước trong nồi bị lửa hun reo lên, dường như bếp là mùa hè nóng nực, còn trong nồi có một lũ ve sầu đang bực bội kêu: "Nóng chết cha! Nóng chết cha!". Lửa làm hai má Thiên Táo nóng bừng, nó liền chạy tới cửa sổ nhà bếp, áp má vào cửa kính đã mờ hơi sương. Thoạt đầu Thiên Táo cảm thấy khí lạnh như kim châm rất đau, sau đó một bên má tê dại hẳn đi. Tới lúc nó nhấc má ra thì trên mặt kính hẳn rõ hình nửa vầng trăng. Thiên Táo lau bên má ướt rồi nhìn qua chỗ cửa kính đã tan sương, chỉ thấy trên trời sao sáng lơ mơ. Nó thờ dãi, thất vọng thu ánh mắt lại, quay người nhìn lửa trên bếp. Nó vừa ngồi xõm xuống thì cửa bếp bỗng mở tung, sau đám hơi lạnh ủa vào là một người đàn bà mặc áo bông mềm mại bọc lụa xanh, mắt có quầng thâm. Bà ta đánh tiếng:

- Đun nước tắm à?

Thiên Táo thấy là mẹ Rắn góa thì thờ ơ ậm ừ một tiếng.

- Cha cháu đâu? - Rắn góa rút tay trong túi áo bông ra, dùng tay xỉ mũi rồi chùi vào đế giày của mình. Động tác này khiến Thiên Táo lộn mửa.

Cha Thiên Táo đã nghe tiếng đi đến. Mụ Rắn góa nói:

- Ông anh giúp cho một việc nào! Ông anh xem, nước tắm em đun xong rồi, sờ đến chậu thì chậu rò, đổ nước vào nước chảy sạch trơn.

- Chậu tắm làm sao lại rò được? - Người cha hỏi.

- Hẳn là mùa thu vừa rồi thu hoạch đậu ván, đậu ván phơi khô đựng vào chậu tắm để bóc vỏ. Vỏ đậu khô cứng làm chảy cả máu tay, em mới lấy một đoạn gỗ thông đập vỏ, có lẽ đập mạnh làm chậu rò. Lúc ấy đâu có ngờ?

Mẹ Thiên Táo cũng vào bếp. Thấy Rắn góa, bà bất ngờ "O!" một tiếng, sau đó mới lạnh nhạt hỏi:

- Sang đây à?

Rắn góa cũng lạnh nhạt đáp lời, rồi rút trong túi áo ra một dải lụa màu hồng, nói:

- Cho cháu Thiên Vân!

Thấy cha và mẹ chẳng ai nhận dải lụa, Thiên Táo cũng không tiện nhận lấy. Rắn góa bèn để dải lụa trên nắp chum nước, khiến chum nước như của hồi môn của cô dâu, vui tươi hẳn lên.

- Cháu Thiên Vân đâu? - Rắn góa hỏi.

- Đang tắm! - Người mẹ đáp.

- Nhà cô có thiếc không? - Người cha hỏi.

Không đợi Rắn góa trả lời, mẹ đã cảnh giác:

- Cần thiếc để làm gì?



- Chậu tắm nhà tôi bị rò mất rồi, tôi nhờ cha Thiên Táo sửa giúp. - Rắn góa trả lời mẹ Thiên Táo trước rồi mới trả lời chủ nhà. - Không có!

- Thế thì chịu. - Cha Thiên Táo té nước theo mưa.

- Dùng tạm chậu rửa mặt tắm vậy! - Mẹ Thiên Táo nói.

Rắn góa mở to mắt, nhún vai nói:

- Không được! Một năm mới có một lần Tết, không thể tạm bợ được.

Cách nói của mụ y hệt Thiên Vân.

- Không có thiếc thì tôi cũng chịu thôi! - Cha Thiên Táo nhún mày rồi nói thêm. - Nếu không, thử dùng giấy trải thảm xem sao. Cô về nhà xé một mảnh giấy thảm, hơ lên lửa cho cháy dầu xuống chỗ rò, miết cho bằng, để thật nguội, may ra bịt được lỗ rò.

- Thôi bác cứ giúp em đi! - Trước mặt đàn ông, bao giờ Rắn góa cũng ra vẻ ngây thơ như thế. - Em nghe còn chưa hiểu ra sao nữa là...

Cha Thiên Táo liếc nhìn vợ. Thực ra không cần liếc, bởi dù bà có làm ra vẻ tán đồng hay không thì lòng bà cũng không bao giờ ưng thuận. Nhưng khi mọi người đổ dồn ánh mắt vào bà, bà đành phải làm ra vẻ xối lời:

- Thì ông đi đi!

Rắn góa nói câu cảm ơn rồi lồng hai tay vào tay áo, đi trước dẫn đường. Cha Thiên Táo đành theo sau. Khi đóng cửa lại, ông còn ngoảnh nhìn vợ một cái, nhưng nhận được chỉ là một ánh mắt gườm gườm và tiếp theo là một bãi nước bọt. Ánh



mắt và bãi nước bột hợp thành dầu chấm than, khiến người chống ra khỏi cửa rồi mà còn phập phồng lo sợ. Bước đi trong giá rét, ông thầm nhắc nhở bản thân phải nhanh nhanh, mà quyết không được uống trà, hút thuốc của mụ Rắn góa. Ông phải giữ được sự trong sạch từ miệng đến tay như khi bước ra khỏi cổng.

- Con bé Thiên Vân thật đáng ghét. - Rắn góa vừa đi khỏi, mẹ Thiên Táo đã rồi cả ruột gan. Bà cầm chậu để nhào bột mà quên khuấy không cho men. - Chỉ tại nó mà Rắn góa mới lần đến đây!

- Ai bảo mẹ cho bố đi? - Thiên Táo cố ý trêu tức mẹ. - Không chừng mụ ấy xào hai đĩa nhắm để cùng uống rượu với bố đấy!

- Bố mày dám à? - Mẹ Thiên Táo gằn giọng. - Về đây chờ hòng tao kỳ lưng cho nhé!

- Bố kỳ lấy chẳng được hay sao? Bố có phải trẻ con đâu, cần gì mẹ năm nào cũng phải kỳ lưng cho bố? Hừ!

Tiếng "hừ" của Thiên Táo làm mẹ đỏ bừng mặt, bà cũng chặn họng con trai:

- Đun nước cho xong đi, chuyện người lớn đừng có lăm mồm!

Thiên Táo không nói gì, nhưng lửa trong lò "lăm mồm" hơn cả nó. Chúng dùng những cái lưỡi đỏ rực tham lam liếm tròn nổi đen sì, khiến nước trong nồi reo mãi không thôi. Hơi lửa và hơi nước nóng phả ra khiến Thiên Táo có cảm giác muốn thiu thiu ngủ, thế là nó ngồi ngủ gật ngay trước bếp. Nhưng chỉ lát sau, Thiên Vân đã lay nó tỉnh bằng một bàn tay ướt. Thiên Táo mở choàng mắt ra. Thiên Vân vừa tắm xong, mặt mũi hồng

hào, tóc ướt xõa xuống vai, mặc bộ quần áo sợi thô dày, mới tinh, người thoảng mùi thơm. Nó reo lên:

- Em tắm xong rồi!

Thiên Táo dụi mắt, mệt mỏi đáp:

- Tắm xong thì xong, có gì mà khoe?

- Anh tắm nước thừa của em đi!

- Tao không thèm. Mày khác gì con cá thối, nước mày tắm lại chẳng khó ngửi hay sao?

Vừa lúc đó, bà mẹ đặt chỗ bột đã nhào xong lên nơi giường lò ấm áp, quay người đi ra. Thiên Vân liền mếu mách mẹ:

250



- Mẹ ơi, mẹ xem Thiên Táo kia, Thiên Táo bảo con là cá thối!

- Nó còn dám nói nữa thì mẹ khâu mồm nó lại! - Bà mẹ vừa nói vừa ra oai bằng động tác châm kim. Thiên Táo biết khi nào anh em đấu khẩu, bao giờ bố mẹ cũng bênh con bé nên nó đã quen, không lấy làm giận, chỉ xách hai cái đèn lồng vào “nhà tắm” cọ rửa. Lúc này nó nghe tiếng Thiên Vân mừng rỡ reo lên trong bếp:

- Dài lụa trên nắp chum của con chứ gì! Đẹp thật!

Đôi đèn lồng làm bằng nhựa cứng, sử dụng đã lâu năm nên nhựa lão hóa co lại không còn tròn trịa như trước. Hơn nữa màu đỏ cũng cũ rồi, chỗ gần bóng đèn bạc phếch, chẳng thấy vẻ tươi tắn, vui mừng đâu nữa. Cho nên năm nay phải lắp hai bóng đèn đỏ vào trong đèn, nếu không ánh sáng trắng chiếu ra sẽ ngược với không khí đêm ba mươi Tết. Thiên Táo vừa cọ đèn vừa nghĩ tới bao nhiêu việc bận bịu trong ngày Tết, lòng cảm thấy bức bối. Bất giác cu cậu nói thật to một mình:

- Tết thì có ý nghĩa quái gì đâu?

Đáp lại câu hỏi đó là hơi nước ẩm thấp buông phả vào mặt, khiến nó đã bức càng thêm bức, nói to lần nữa:

- Mình phải chuyển Tết sang tháng sáu, lúc ấy mọi người cứ việc xuống sông mà tắm!

Cọ xong hai chiếc đèn, Thiên Táo lại xách thùng nước bắn ra khỏi nhà đem đi đổ. Trên hồ băng đã không còn bóng dáng thằng Tiêu Đại Vĩ, không biết nó đã tìm thấy con quay chưa? Đêm đã khuya, sao chỉ còn thoi thóp trong bóng đêm ngày một dày đặc, ánh sao mờ mờ chẳng khác gì hơi thở yếu ớt của người đang hấp hối. Thiên Táo nhìn lên trời liền không muốn nhìn nữa, bởi nó thấy muôn sao bị bóng đêm bắt nạt im thin thít như ve mùa đông, trông thật thê lương. Giá rét giữa khoảng trống mênh mông giục nó mau mau trở về nhà.



Cha nó vẫn chưa về, nét mặt mẹ nó tỏ ra sốt ruột. Bà thờ dài nói:

- Bố mày vẫn chưa về thế nhỉ? Hay là con sang nhà Rắn góa xem sao?

- Con không đi đâu! Bố là người lớn, lạc đường sao được? Và lại con còn phải đun nước, mẹ đi thì đi! - Thiên Táo cố ý làm bộ không hiểu.

- Tao không đi. Mụ Rắn góa có gì ghê gớm lắm đâu! - Nói xong, người mẹ chột như lấy lại được lòng tin, cao giọng. - Lúc đầu, khi mẹ và bố mày tìm hiểu nhau, có một thầy giáo theo đuổi mẹ, nhưng mẹ không ưng, chỉ một dạ ưng bố mày, lúc ấy bố mày là thợ xây.

Tắm nước trong

- Ai bảo mẹ không ưng thầy giáo! - Thiên Táo nói khích mẹ mình. - Nếu được thế, con học ngay ở nhà cũng được.

- Nếu mẹ ưng thầy giáo thì làm gì bây giờ có con? - Nói xong, người mẹ cũng không nhịn được cười. - Thôi mẹ đi tắm đây, lát nữa thì nước nguội mất!

Ở trong căn phòng của mình, cả người sạch sẽ, Thiên Vân đang ướm thử quần áo mới. Thiên Táo nghe nó đang hát.

Con chó con là cái lưỡi nhỏ

Liếm quyển tranh nhỏ trên tay em.

Quyển tranh nhỏ cũng có con chó nhỏ.

Nằm xoài dưới nắng nó đang ngủ ngon.

Thiên Vân thích tự đặt ra bài hát, lúc vui vẻ thì nội dung bài hát chứa chan tình cảm, lúc nào cáu lên thì lời hát đầy mùi thuốc súng. Chẳng hạn có một lần, nó dùng chổi phất trần phất vỡ tan một lọ hoa, mẹ mắng nó, nó không chịu, trở về phòng Thiên Vân liền đặt ra bài hát:

Chổi phất trần là một con sói xám,

Lọ hoa là một chú dê non,

Ba ngày ba đêm tao chẳng ăn gì,

Gặp mày khi nào chịu buông tha!

Con bé có ý nói, con dê là lọ hoa đáng bị ăn thịt, ai bảo lọ hoa không biết mọc chân ra mà chạy? Ai nghe nó hát cũng buồn cười, cảm thấy không nên mắng mỏ nó vì một chiếc lọ hoa, thế nên bảo nó:



- Lọ hoa ấy cũng đáng vỡ lắm, cũ kỹ lâu ngày lắm rồi, có để lại cũng chẳng ai buồn ngắm!

Thế là Thiên Vân đổi khóc thành cười ngay.

Thiên Táo lại đổ thêm nước vào nồi. Nó cời lửa than làm bắn lên những tàn lửa vàng ánh như hoa bồ công anh, sau đó nó bỏ vào lò hai thanh củi thông khá to. Lúc này bà nội tập tễnh từ trong phòng bước ra. Tóc đã khô nhưng bà vẫn để rủ xuống vai, chưa vấn lên nên trông bà rất khó coi. Người bà ục ịch, mắt cụp xuống. Thường ngày chúng như hai quả nho xanh, hôm nay vì khóc mãi nên chúng đỏ như hai bông hoa đèn lồng, còn những đốm đồi mồi thì như lá khô đã mục rơi vãi đầy trên mặt. Thiên Táo muốn báo bà rằng chỉ có tóc đen và dày để xoa mới hợp, tóc đã bạc lại thưa, dài ngắn không đều mà bỏ xoa ắt gây cảm giác là người ngây ngô. Nhưng nó không dám nói, sợ bà lại buồn nên vội vàng cầm củi cời lửa đun nước.



- Thiên Táo! - Bà nội nói với giọng bức bối. - Cháu ghét bỏ bà đến thế hay sao? Cháu đem đổ nước bà vừa tắm xong, bây giờ bà đứng ngay trước mặt cháu mà cháu cũng không chịu nhìn bà?

Thiên Táo không đáp lời, cũng không ngẩng đầu lên.

- Cháu có muốn cho bà ăn cái Tết này không hử? - Giọng bà càng thêm đau buồn.

- Có ạ. Cháu chỉ muốn được tắm bằng nước trong chứ không muốn tắm nước thừa của người khác. Nước thừa của Thiên Vân cháu cũng không dùng. - Thiên Táo cúi gầm đầu nói.

- Nước tắm của Thiên Vân dùng để cọ rửa những chiếc đèn lồng chứ! - Bà giải thích như trẻ con.

- Lát nữa mẹ cháu tắm xong, cháu cũng không dùng nước ấy! - Thiên Táo nói rành rẽ.

- Vậy nước của bố cháu thì sao? - Bà nội vẫn gặng hỏi.

- Cháu không dùng! - Thiên Táo nói như đóng đinh vào cột.

Bấy giờ bà nội mới vui vẻ:

- Thiên Táo ạ, người ta thế nào cũng có lúc già. Đừng thấy cháu hiện là đứa trẻ thịt non da mịn, sớm muộn gì cũng có ngày thịt chảy xệ da nhăn nheo như bà, phải thế không nào?

Để bà mau mau về phòng, Thiên Táo ngẩng đầu lên nhìn bà rồi đáp dứt khoát:

- Đúng ạ.

- Hồi bà bằng tuổi cháu, bà hoạt bát hơn cháu nhiều, chẳng khác gì một mầm hành nảy chồi sớm nhất vào lúc sang xuân.

- Cháu tin ạ! Lúc nào cháu nhiều tuổi bằng bà hẳn là cháu không được như bà bây giờ. Lại chẳng lưng còng đến nỗi đầu sắp chạm đất, mặt đầy mụn hay sao?

Bà nội bật cười, sau đó có lẽ ý thức được viễn cảnh mà thằng cháu vẽ ra cho mình âm đạm quá, mới nói:

- Chó già mới mọc mụn chứ, người thì sao mọc mụn được? Mà nếu có mọc thì những kẻ vào vô lương tâm mới mắc. Cháu biết người ta thế nào cũng có lúc già là được rồi, đừng nên nói xui xẻo về mình như thế!

- Vâng. - Thiên Táo đáp.

Bà lại hỏi mãi về chiếc đèn lồng cọ rửa có sạch không, đồ cần rang đã đem ngâm hay chưa, sau đó bà lấy tay phui nắp chum nước. Thấy bụi bặm vẫn bám trên nắp chum, bà cần nhằn con cháu tham ăn lười làm, không có vẻ gì là đón Tết cả. Rồi bà còn kể lể hồi trẻ bà sống như thế nào, tóm lại một câu là bà sống giàu sang, sạch sẽ. Cuối cùng nói đến khô cả cổ, bà mới thở dài đi về phòng.

Thiên Táo nghe tiếng bà ho trong phòng thì biết bà sắp ngủ rồi. Tối nào trước khi đi ngủ, bà cũng làm sạch cổ bằng cách ho một hồi, có thế mới thanh thản đi ngủ. Quả nhiên tiếng ho vừa dứt, đèn trong phòng bà cũng được tắt đi.

Thiên Táo thở phào rõ dài một hơi.

Nhiều năm nay rồi, mẹ tắm bao giờ cũng lâu, ít nhất cũng cả tiếng đồng hồ. Mẹ bảo phải ngâm người cho bỏ thì mới kỳ hết được ghét trên người. Nhưng năm nay mẹ chỉ tắm nửa giờ đã xong. Thấy Thiên Táo, bà vội vã hỏi:

- Bố chưa về à?

- Chưa ạ.

- Đi lâu thế kia mà! Đến mười cái chậu rò cũng đủ vá xong rồi! - Mẹ tò vò vẻ lo lắng.

Thiên Táo đang định xách thùng nước mẹ tắm xong đi đổ thì mẹ lên tiếng.:

- Bố mày chưa về, mẹ năm nay lại tắm chóng xong, con dùng nước của mẹ mà tắm đi!

- Không đâu! - Thiên Táo đáp dứt khoát.

Bà mẹ hơi ngạc nhiên nhìn con, sau đó bảo:

- Thế thì để nước đây mẹ giặt hai cái áo đã. Nước còn sạch thế kia đã đem đổ, thật phí hoài!

Thế rồi người mẹ lấy hai chiếc áo bẩn đem giặt. Thiên Táo nghe tiếng vò áo sồn sột trên bàn giặt bằng gỗ, tiếng đó chẳng khác gì tiếng lợn đói sục vào nồi cám. Nó nghĩ, nếu bố không kịp thời về nhà thì hai chiếc áo này bị vò rách ra mới thôi. Nhưng hai chiếc áo không đến nỗi “hồng nhan bạc mệnh”, đúng lúc tiếng vò áo trở nên thê thảm thì bố mở cửa, đem theo cả hơi lạnh vào nhà. Ông có vẻ hốt hoảng, mặt mũi nhọ nhem, chẳng khác gì vai kép già trong kinh kịch.

- Đến lượt bố tắm rồi phải không? - Ông hỏi Thiên Táo.



Thiên Táo “vâng” một tiếng. Lúc này mẹ từ trong buồng bước ra, hai tay đầy bột xà phòng. Bà liếc nhìn chồng, nhướn lông mày lên, hỏi:

- Chữa gì mà lâu đến thế? Còn “chữa” đây một mặt nhọ! Đã bị được lỗ chưa?

- Bị được rồi! - Người chồng ấp úng nói.

- Bị tốt chưa? - Người vợ rít qua kẽ răng.

- Tốt! - Người chồng ngo ngoắt đáp.

Mẹ Thiên Táo “Hừm!” một tiếng, bố nó đỏ bừng mặt, vội vàng nói thêm:

- Là bị xong cái lỗ rò ở chậu tắm ấy rồi!

- Mụ ấy không thương cho ông một chậu nước để rửa mặt sao? - Mẹ Thiên Táo vẫn nói với giọng giễu cợt.

Cha Thiên Táo lấy tay vuốt mặt, nào ngờ tay còn nhỏ nhiều hơn, vuốt một cái mặt càng nhỏ thêm. Ông hậm hực nói:

- Tôi chỉ làm giúp thôi. Không uống ngụm nước, hút điều thuốc nào đâu cả, đâu muốn rửa mặt ở nhà mù ta.

- Ờ, ông chăm chút gia đình rồi. Nhưng làm sao mà mặt lại nhỏ? Ông khúm na khúm núm, như đứng trước ông không phải là vợ mà là bề trên.

- Tôi vừa vào nhà mù đã bị sặc khói, chảy cả nước mắt. Mụ ấy cũng đáng thương, ba năm nay không thông ống khói. Ngày nào chả đun nấu, bà xem, khói nó lại chịu vào ống khói hay sao? Hễ đốt lò lên là khói mù mịt khắp nhà, người nào chịu được? Thảo nào mắt mụ ấy ngày nào cũng thâm quầng. Tôi hàn cái chậu xong, nghĩ gái góa ăn Tết thế này thì khổ quá nên mới thông ống khói hộ mụ.

- Ống khói nóng thế mà ông dám thông à? - Người vợ tỏ vẻ không tin.

- Cho nên tôi mới chỉ dỡ ba viên gạch, vét một tí bồ hóng, thế là ống khói thông ngay. Hãy tạm thế cho mụ ăn Tết đã, ra Giêng thông triệt để lần nữa. - Người chồng ngờ nghệch nói thật ra hết.

- Mụ ấy thật có phúc! - Mẹ Thiên Táo gương mặt cười. - Không mất tiền cũng mời được thợ!

Mẹ nói xong gọi Thiên Táo đem đồ nước bẩn. Bà đã giặt xong quần áo. Thiên Táo xách thùng nước bẩn, đi vòng tránh người cha đang lo lắng bối rối đem ra ngoài. Khi nó trở lại, người cha đã kịp lau nhỏ trên mặt, nước trong chậu thau đen sì như có con mực vùng vẫy đã đời. Mẹ liếc nhìn chậu nước, nói:

- Nước này cho Thiên Táo mang đến trường quét lại bảng đen cũng được đấy.

- Kìa mẹ nó, đừng nói như thế có được không? Chẳng qua tôi đi giúp bên ấy quét dọn một chút thôi mà! - Người cha nói.

- Thôi tôi có bảo không cho ông giúp mụ ấy đâu! - Rõ ràng người mẹ nổi cơn ghen. - Ông có ở luôn bên ấy tôi cũng chẳng bảo sao!

Cha Thiên Táo im lặng vì có nói gì cũng chẳng ăn thua. Thiên Táo lo chuẩn bị nước cho cha tắm. Nó nghĩ hễ cha vào buồng tắm thì mẹ cũng hết gây chuyện, mà cha cũng hết ngượng ngùng. Quả nhiên khi chậu tắm đựng đầy nước trong đã được mang vào phòng nó thì mẹ cũng mang hai chiếc áo giặt xong bước ra. Khi khép cửa lại, cha nó bảo mẹ nó:

- Lát nữa kỳ hộ tôi cái lưng nhé!

- Ông tạm thời kỳ lấy đi. - Người mẹ vẫn có vẻ giận dỗi.

Thiên Táo cười thầm. Nó nghĩ cha nó thật đáng thương, chỉ giúp mụ Rắn góa thêm một việc mà về nhà đã phải xuống nước đến vậy. Mọi năm, khi cha nó tắm, mẹ nó lần nào cũng vào kỳ lưng cho cha nó một lúc, năm nay xem ra sự hưởng thụ đó hẳn không đến với cha nó như những ngày nắng đẹp vậy.

Thiên Táo đập đập thanh củi để bàn cho lửa vàng óng bay lên. Theo nó, bếp lò là màn đêm không bao giờ sáng, đốm lửa là sao sáng đầy trời. Bầu trời đầy sao này mãi mãi cho người ta cảm giác ấm áp.

Nước trong nồi bắt đầu hát say sưa. Củi cũng cất tiếng nổ lách tách. Mẹ nó trở về phòng chung với cha nó, xếp dọn quần

áo đã phơi khô hôm trước, nhưng tay làm mà tâm trí cứ để đâu đâu. Chốc lát bà lại thò đầu ra ngoài cửa phòng hỏi Thiên Táo:

- Tiếng ai nói gì thế?

- Có gì đâu ạ? - Thiên Táo đáp.

- Mẹ nghe có tiếng mà! Phái bố mày gọi mẹ chẳng?

- Không phải đâu! - Thiên Táo cứ thực đáp.

Mẹ rút đầu vào ra vẻ thất vọng. Nhưng chỉ lát sau bà lại thò cổ ra, hỏi:

- Tiếng gì thế? - Tay bà vẫn cầm chiếc áo từ lần trước, thò đầu ra.

Thiên Táo đã hiểu nỗi lòng của mẹ. Lần này nó đáp:

- Tiếng bố gọi mẹ đấy!

- Bố gọi mẹ à? - Mắt mẹ sáng lên nhưng sau đó bà lại lắc đầu. - Mẹ không đến đâu!

- Bố không tự kỳ lưng được đâu! - Thiên Táo biết mẹ đang chờ nó động viên. - Cứ để mặc bố thì chỉ một ngày sau áo may ô đã đen sì.

Người mẹ lẩm bẩm: "Thật là tội nợ từ kiếp trước!" rồi mỉm cười ngọt ngào, vắt cái áo lại, đi vào nhà tắm. Thoạt đầu Thiên Táo nghe tiếng mẹ kéo nèo, sau rồi từ trách móc đến trách yêu, cuối cùng thì dịu dàng nhỏ to. Tiếng nhỏ to rồi cũng im bật, chỉ còn tiếng vốc nước nghe giòn tan. Tiếng vốc nước nghe rất êm tai khiến Thiên Táo cũng cảm thấy ngứa ngáy trong lòng. Hai má nó nóng bừng, ánh lửa lại một lần nữa khiến nó thiu thiu ngủ. Nó liền lấy một khúc gỗ kê làm ghế rồi ôm lấy đầu ngủ

gà ngủ gật. Khi nó sắp bước vào cõi mộng thì chợt nghe nước sạch phần mình đang hát vang trong nỗi, còn trong óc nó thì hiện lên một vầng mây màu hồng. Thiên Táo bất giác ngủ thiếp đi. Nó mơ thấy một con rồng sáng rực rỡ đang tắm trên sông Ngân. Con rồng này nghịch ngợm thật, thỉnh thoảng lại quật đuôi cho nước sông Ngân bắn tóe lên thành những chùm hoa nước óng ánh. Sau đó hình như con rồng quật đuôi vào đầu nó hay sao mà nó thấy đầu đau nhói. Khi mở mắt ra, nó thấy mình đập đầu vào nền bếp. Nước trong nồi đã sôi từ lâu, hơi nước bốc lên nghi ngút. Vẫn chưa thấy bố mẹ ra, Thiên Táo chẳng hiểu kỳ mỗi cái lưng mà sao lại lâu đến thế. Nó đang định đứng lên giục bố bỗng phát hiện có một dòng nước nhỏ lặng lẽ ngoằn ngoèo bò về phía nó. Nó tìm ngược lên, thì ra nước bắt nguồn từ “nhà tắm”. Một giọng thì thầm êm ấm như tiếng mưa xuân khi có không khí đưa tới. Hẳn cha mẹ nó cùng ngồi trong chậu tắm mới làm nước dềnh lên tràn ra ngoài. Nước vẫn lặng lẽ từ khe buồng nó chảy ra. Nó nghe tiếng khóa nước, đồng thời cũng nghe thấy tiếng chậu tắm bằng tôn va đập vang lên loảng xoảng. Thiên Táo đỏ mặt lên, vội vàng mặc áo bông vào, đẩy cửa ra ngoài nhà nhìn trời.

Đêm đã khuya lắm. Sao trên đầu dường như ngày một lùi xa nó. Nó hớp thật mạnh từng hơi khí lạnh giá vì sợ rằng nguồn sức nóng không ngừng dâng trào trong người thiêu đốt nó. Nó rất muốn hát một bài, nhưng lại không sao nhớ hết lời bài hát và cũng không được trời phú cho tài tùy ý bịa ra lời như Thiên Vân. Nó đành âm ừ trong cổ điệu nhạc của bài hát, vừa hát ư ừ vừa xoay tròn người giữa sân. Âm điệu vang lên giữa trời khuya yên ắng nghe hay tuyệt, dường như là tiếng sáo trời vẫy quanh nó. Đột nhiên nó cảm động vì chính mình. Chưa bao giờ nó nhận ra mình lại tốt giọng đến thế. Nó cảm động đến mức

suýt trào nước mắt. Đúng lúc đó, cửa kẹt một tiếng mở ra, tiếp theo sau là tiếng mẹ nó vui vẻ gọi:

- Thiên Táo, đến lượt con tắm rồi đây!

Thiên Táo nhận thấy sắc mặt cha mẹ nó đều đỏ lựng, mắt hai người lộ vẻ hạnh phúc pha lẫn ngượng ngùng, chẳng khác gì mèo vừa ăn vụng một món ngon lành nên nhìn chú tỏ ra biết lỗi. Hai người không dám nhìn thẳng vào mắt con, chỉ ân cần giúp nó đổ nước bồn đi rồi cọ rửa kỹ chậu tắm, múc nước sạch từng gáo từng gáo một cho con.

Thiên Táo đóng cửa buồng, cởi hết quần áo, tắt cả đèn điện. Nó nhón đôi chân trần đến bên cửa sổ, khê kéo rèm ra rồi thông thả quay lại bước vào chậu tắm. Nó bước hai chân vào trước, nước nóng khiến nó rùng mình nhưng sau đó thích ứng ngay, nó từ từ khuyu gối ngồi xuống, hưởng thụ mùi vị nước nóng sạch sẽ luôn qua bụng và ngực nó. Nó ngả đầu lên thành chậu tắm, nhìn thấy sắc đêm nồng đậm ngoài cửa sổ, nhìn thấy sao nhấp nháy không nghỉ trong màn đêm. Nó cảm thấy những ngôi sao ấy đang vượt qua bóng tối mệnh mông bay qua cửa sổ, rơi xuống chậu tắm, mùi thơm thoang thoang của thứ hoa năm cánh màu vàng nhạt trong sách dạy văn mà nó từng học để chuẩn bị tẩy hết bụi trần năm qua.



Thiên Táo cảm thấy chậu nước trong này thật là sạch, đem lại cảm giác thoải mái, dễ chịu chưa từng có bao giờ. Nó nghĩ đến đêm giao thừa, nhất định nó phải diện bộ quần áo mới tinh, tự tay thắp sáng đôi đèn lồng màu đỏ. Lại còn khi nào gặp thẳng Tiêu Đại Vĩ, nó phải nói cho bạn biết rằng Thiên Táo này năm nay tắm cả một chậu nước trong, sao trên trời còn biến thành những bông hoa năm cánh tung xuống chậu nước tắm sạch trong của nó nữa.

HÀNH LANG NGOÀI CỬA KÍNH

Trì Tử Kiến

262



Hồi còn chưa có nhân viên quét dọn hành lang, chúng tôi đều phải xử lý lấy rác thải. Đa phần các hộ đều phải đổ rác từ sáng sớm. Khi họ xuống cầu thang đi làm theo ca, đều tiện tay đem theo quăng xuống thùng rác bên cạnh phố Ngọc Môn. Riêng tôi vì không đi làm ca, nên cứ phải để đến tận chiều tối đi bách bộ, mới đem đi đổ được. Rác nhà tôi vì phải nằm ăn vạ thêm một ngày trời so với các nhà khác, nên thường bốc lên mùi ừng nát, thối rữa xộc vào mũi rất khó chịu. Khi tôi xách đi, nhiều bạn cứ phải nín thở. Nếu không may túi rác có lỗ thủng thì những thứ nước trong rau thiu, hoa quả thối cứ rí rách chảy ra, chẳng những làm bẩn cả từng bậc cầu thang, có khi sợ ý còn nhỏ cả lên giày mình nữa. Đi bách bộ với đôi giày gấm ghiếc thế, thường không dám táo gan đi trên thảm cỏ chung quanh vườn hoa, sợ làm nhor nhóp mùi thơm mát của cả khối thảm cỏ xanh biếc, khi xách túi rác theo, tôi thường phải đi giày sẫm, để nếu nước bẩn có bắn lên cũng không ai biết đấy là đâu, có thể đi lại trong hoàng hôn chút đỉnh. Cũng như mây đen ban ngày ai cũng thấy rõ mồn một, nhưng mây đen vào ban đêm, có ai để ý làm gì. Cũng như những phụ nữ chủ các gia đình khác, tôi rất ghét rác rưởi, cứ

cảm thấy chúng như những con chó ghè chẳng hiểu ở đâu chạy tới, cứ nép sát vào cửa nhà mình, muốn bắt nó không được, muốn đuổi nó, chỉ quát mắng bằng miệng không ăn thua, chỉ còn cách đích thân cố sức tống tiễn nó đi mới được.

Sự xuất hiện của người lao công quét dọn hành lang đã giải tỏa được những phiền toái và lúng túng của tôi trong việc xử lý rác. Bởi vì nhân viên quét dọn hành lang ngày nào cũng như ngày nào, đều rất đúng giờ, chỉ cần trước khi đi ngủ bạn thu gom rác để ra trước cửa nhà bạn là được. Chiều tối hôm sau khi bạn ra khỏi nhà để đi bách bộ, thấy số rác thải để trước cửa nhà đã được lặt lẽ dọn đi, hành lang sạch bong, bạn không khỏi cảm thấy toàn thân nhẹ nhõm. Nếu nói rằng hành lang trước kia khá bẩn thỉu, đến nước chỉ đáng để cho ăn mỳ nó đi thì ngày nay nó lại sạch sẽ đến mức tựa hồ có thể để các ngài quý tộc châu Âu đi lại được. Khi xuống cầu thang, nhìn thấy ánh mây chiều màu sắc rực rỡ, trong lòng bồi hồi xúc động, bạn hoàn toàn có thể đi đôi giày da mềm đế phẳng nhạt màu mà thưởng thức hương vị của những thảm cỏ hoa.



Từ ngày có nhân viên quét dọn cầu thang, chiều nào tôi cũng nghe tiếng quét rác ngoài hành lang vọng tới. Âm thanh ấy thường bắt đầu từ tầng tám là tầng cao nhất, tiếng loẹt xoẹt của hót rác tôn gom rác, còn có những tiếng sột soạt khi dồn rác vào các túi. Một lần, khi những âm thanh ấy xuất hiện trước cửa nhà tôi, vì tò mò, đang ngồi trong thư phòng, tôi nhóm dậy bước tới trước cửa, dòm chị nhân viên qua ô cửa kính.

Chị mặc chiếc áo dài màu xanh, đeo khẩu trang trắng, đầu chít tấm khăn màu vàng đất, đang khom lưng nhặt cái gì đó trong túi rác nhà tôi. Vì kính cửa bám đầy bụi đất nên người được dòm thấy qua tấm kính cửa như bị thu nhỏ lại rất nhiều, mặt chị ta lại bị cái khẩu trang che mất một nửa, cho nên khi chị

đứng thẳng lên trong giây lát, tôi đã không nom rõ mặt chị. Chị nhờ vào cách ăn mặc cùng những lọn tóc lòi ra ở trước trán của chị, cũng thấy được, chị là một phụ nữ đã luống tuổi. Tôi nghĩ ngay tới bên trong túi rác nhà tôi có một hộp bánh quy chưa bóc, nhưng đã quá thời hạn sử dụng. Chắc chị ta đã lấy nó ra khỏi túi đựng rác đó rồi.

Tôi có một thói xấu là nhiều khi đi siêu thị mua đồ, thường bắt kể lớn bé xấu đẹp, nào là bánh quy, đồ hộp, mì sợi, mứt quả, ruốc thịt, hạt dưa... đều ấn phứa vào làn, mà khi lấy hàng từ trong giá xuống, cũng chả bao giờ để ý xem thời hạn sử dụng còn lâu hay chóng. Nhiều khi mua hàng về, tiếp đó lại đi công tác xa, về đến nhà lại quên phéng mất những món thực phẩm đã mua. Đến khi nhớ ra được thì đã quá mất thời hạn sử dụng tốt nhất và đã trở thành phế phẩm. Thực ra trong siêu thị, người ta thường bày bán những đồ thực phẩm mà thời hạn sử dụng của nó đã cheo leo bên bờ vực thẳm. Chẳng hạn như một hộp sữa tươi, thời hạn sử dụng là tám tháng, nhưng khi bạn mua được đem về xem thì lại chỉ còn nửa tháng nữa là vừa hết hạn. Ở siêu thị, người ta bán những loại thực phẩm này cũng ví như những vận động viên bóng bàn đập thành công một quả dọc biên, hăm hui nhất chỉ có thể là người tiêu dùng mà thôi. Gặp trường hợp đó, bạn phải ăn ngấu ăn nghiền cho hết của nợ đó đi, nếu không chỉ có thể xử lý chúng theo dạng rác thải.

Tôi đoán rằng chị lao công quét dọn hành lang đó sau khi phát hiện ra hộp bánh này, chắc chắn sẽ cho rằng tôi, người đàn bà chủ nhân của căn hộ này là một kẻ ăn tàn phá hại.

Sức chị kém lắm. Đứng sau cánh cửa mà tôi vẫn nghe tiếng thở nặng nề của chị. Dưới chân chị có hai cái bao xác rắn rõ to, một cái bẩn thỉu đen sì, còn một cái thì trắng trẻo sạch sẽ. Chị thắt chặt miệng cái túi rác nhà tôi lại, rồi bỏ vào trong bao xác

rắn bản, sau đó bỏ cái hộp hình chữ nhật như viên gạch màu vàng vào cái bao kia một cách hết sức nhẹ nhàng cẩn thận, tôi đoán đó chính là cái hộp bánh quy đã hết hạn sử dụng. Sau khi làm xong, một tay chị cầm cái hót rác, trên hót rác có cái chổi nằm ngang, tay kia xách hai cái bao xác rắn, như thể dắt theo hai con chó, một con chó trắng một con chó đen, vất vả rời nhà tôi, tiến đến căn hộ khác. Bên ngoài cửa kính, chị và những cái bao rác đều khuất dần, cái tôi có thể nhìn thấy được chỉ là ô cửa vuông phía trên nơi đặt rác. Những cái chấn song cửa sổ gỗ màu trắng ngà, chia bầu trời bên ngoài thành những ô đều nhau, có ô mây giăng dày đặc, có ô mây trắng mỏng tang, ngược lại có ô chẳng có một sợi mây nào. Cái ô cửa sổ không mây đó đã khiến cho con người này sinh một ham muốn dán một cái gì lên trên đó. Nên dán con gà trống cất giấy rõ to hay một cành mai vẽ sặc sỡ?

Thời gian sau đó, cứ sáu buổi trưa là trong dãy hành lang lại vang lên tiếng quét rác, không khi nào chệch giờ. Tôi thường vẫn nhón chân nhón tay đi tới bên cửa, nhìn chị lao công qua lớp kính cửa. Bất kể thời tiết vào mùa nào, chị vẫn kéo theo hai cái bao xác rắn to một bản một sạch đi theo chị mãi. Bên cái bao tải sạch là cái bảng điện hồng, những gạo mọt, những giẻ lau cũ nát, những dép lê long đế, cùng những chai lọ, vỏ hộp bẩn thỉu: hộp sữa hồng, hộp mật ong, chai đựng dầu, chai đựng giấm... Còn cái bao bẩn kia thì đựng đủ các thứ rác rưởi, nó thường luôn bị căng phồng. Cứ cách nửa tháng, tôi lại bỏ những sách báo tạp chí cũ ra ngoài cửa chờ chị ấy đến thu dọn. Thường thì chị không bao giờ quăng chúng vào bao xác rắn, mà bao giờ cũng vuốt phẳng phiu, sắp xếp thật cẩn thận, rồi lấy dây chằng chéo chữ thập lại thật chắc chắn và xách ở tay. Tôi biết những sách báo ấy, chị có thể mang bán cho hàng phế liệu. Tôi rất thích nép sau cánh cửa để nghe những âm thanh

khi chị vuốt ve, xử lý báo chí, nó cứ sột soạt, xào xạc như tiếng gió thổi qua tán lá cây. Những loại rác ấy, chị đối xử rất nhẹ nhàng cẩn thận, có khi những nếp gấp trong tờ tạp chí, chị gỡ hẳn ra, nhẹ nhàng miết lại cho thật phẳng phiu, động tác này làm tôi liên tưởng tới một người bà hiền từ, nhẹ nhàng lấy tay lau sạch những vết bụi bẩn trên mặt của một đứa cháu yêu, đem lại cho người ta một cảm giác vô cùng ấm áp. Đã nhiều lần tôi muốn mở toang cánh cửa, chuyện trò với chị mấy câu, hỏi xem nhà chị có những ai, tại sao đã đến tuổi dưỡng già như vậy mà chị không được nghỉ ngơi, vẫn phải ra ngoài làm ăn vất vả thế. Song tôi đã không dám mở cửa ra một cách tùy tiện, một là sợ làm chị giận mình, hai là tôi cảm thấy cứ lặng lẽ quan sát chị qua tấm kính cửa thế này thú vị hơn nhiều. Tôi nhận thấy, khi xử lý rác rưởi, chị chăm chú toàn tâm toàn ý, như một nhà khảo cổ chăm chú với những hiện vật quý hiếm khai quật được từ trong lòng đất vậy.



Vào một buổi xế trưa trời đổ mưa phùn, phòng thu phát của cơ quan gọi điện bảo tôi tới nhận một bưu kiện thu phát nhanh cơ quan vừa ký nhận xong. Tôi cầm ô đi xuống đến tầng bốn thì gặp chị lao công nọ đang đi lên, trong tay cầm cái chổi và cái hót rác, tay kia xách hai cái bao không. Chị vẫn ăn vận hệt như mọi khi. Cái áo dài xanh, cái khăn trùm đầu vàng và miệng đeo khẩu trang trắng. Chị còng lưng, trông thấy tôi vội nép vào góc tường, né người, cố thu những thứ linh tinh sát vào mình, sợ không may chúng chạm phải người tôi. Khi nhìn mặt chị, tôi phát hiện chị đang ngấm nhìn tôi rất kỹ, như một được sư vào rừng hái thuốc đang chăm chú phát hiện xem một thứ lá cây nào đó có giá trị chữa bệnh được hay không. Vì trời sấm nên trong hành lang rất tối. Cái ánh mắt chị nhìn gây cho người ta cảm giác vô cùng mệt mỏi. Tiếng thở hổn hển của chị

nặng nề khiến người ta nghi ngờ lá phổi của chị như lá cờ rách đã cũ lại nát, không tài nào có thể phất lên rồi kêu gọi đối với sự hô hấp của mạng sống của chị nữa.

Tôi cũng không chào hỏi chị. Gặp chị tại hành lang quả thật bất ngờ quá đối với tôi. Tôi thấp thỏm lo âu như cậu học trò gặp phải kỳ thi trong khi học hành còn đang chênh mảng.

Khi tôi mang gói bưu phẩm từ phòng thu phát trở về, chị đã quét dọn xong tầng bốn. Khi quét dọn đến cầu thang, chị mở toang cửa sổ hành lang ra, như vậy mỗi bậc cầu thang đều vang vọng tiếng mưa rơi. Lúc này mưa rất nặng hạt, gấu quần tôi ướt sũng, cái ô tôi vừa thu lại cầm ở tay cứ rì rả nhỏ giọt xuống, làm cho các bậc cầu thang xi măng khô ráo chỉ chút những vệt nước mưa, nhìn vào cứ như thể một bầy ong ở đâu sà xuống. Cái tay cầm chổi của chị cứ thấy run lấy bầy. Nghe tiếng bước chân tôi, chị ngừng đầu lên, đột ngột hỏi tôi.

- Có phải cô ở trên tầng bảy không?

Tiếng nói cũng run lập cập y như thân thể chị vậy.

- Vâng ạ! - Tôi đáp. Ánh mắt chị đột nhiên sáng lên, chị hỏi tiếp:

- Cô ở phòng số Một hay ở phòng số Hai?

- Phòng Hai. - Tôi nói.

- Cảm ơn cô đã cho tôi số báo đó. - Chị nói. - Người khác người ta không cho tôi như thế đâu. Thường họ dành để bán phế liệu.

- Thì bán cũng được bao nhiêu đâu chị? - Tôi nói. - Với lại, số báo đó để trong nhà chiếm mất của em nhiều chỗ quá.

- Nhà tôi cũng chẳng có gì đáng biếu cô cả. - Chị tháo cái dây đeo khẩu trang bên tai trái ra, như thể sân khấu đã mở màn, diễn viên lộ khuôn mặt thật ra, “ào” một cái, dung mạo của chị đã lộ ra hoàn toàn trước mặt tôi. Sắc mặt chị trắng mà hơi vàng, chỗ mí mắt của chị nó dãn cục lại cả một đồng những nếp nhăn hoặc to hoặc nhỏ, hai má chị thụt sâu xuống như hai cái hố, đôi mắt cũng trắng bệch như khuôn mặt, chả có chút huyết sắc tố nào cả, khiến người ta cảm thấy môi chị là một bông hoa đã khô héo. Cái khẩu trang buông thõng bên tai trái ngay cạnh khuôn mặt chị, trông như một lá cờ trắng nhỏ của kẻ đầu hàng, trong khi mặt chị ngập tràn biểu cảm của một đoàn quân thất trận.

268



- Ở nhà quê tôi có người bà con, hôm mới rồi mới mang lên cho tôi một lần trứng gà, hay để mai tôi mang lên biếu cô mấy quả nhé! - Chị nói trong hơi thở hỗn hển.

- Em bị mắc bệnh máu nhiễm mỡ, bác sĩ bắt phải hạn chế ăn trứng. - Tôi cố bịa. - Vội lại, thường ngày em cũng không thích ăn trứng gà mấy.

Chị vẫn kiên trì:

- Thì để tôi mang cho cô lấy mười lăm quả không được sao? Trứng gà nhà nuôi, lòng đỏ cứ vàng ruộm ra, thơm lắm, để cô nếm thử xem nó thế nào!

Tôi cảm thấy nếu cứ cố từ chối, sẽ làm tổn thương đến lòng tự trọng của chị. Nếu không để chị ấy được “đền ơn” thì lần sau, dẫu tôi có để chất đồng sách báo tạp chí cũ cho chị ở cửa, có lẽ chị cũng chả thèm nhặt đâu.

- Thôi được, nếu vậy, chị đem cho em xin sáu quả nhé. - Tôi

tiếp tục nói dối. - Em có cái tính hay mê tín, cứ thích số sáu cho suôn sẻ.

- Mười sáu quả cũng được, vẫn là số sáu mà! - Chị nói.

- Không! Chỉ sáu quả thôi. - Tôi vẫn bền bỉ. - Em ra chợ mua khoai tây, mua hồng, mua hành tây, cái gì cũng chỉ mua sáu, hơn một quả cũng không được.

Chị cười nói:

- Thế thì đem đến cho cô sáu quả vậy. Chiều mai cô có ở nhà không?

Tôi sợ lộ bí mật cái chuyện hàng ngày vẫn quan sát chị qua ô cửa kính, vội vàng nói với chị:

- Chiều mai em còn phải đi làm, chị cứ để trước cửa cho em là được.

- Thế lúc đi làm về cô phải nhớ đưa nó vào trong nhà đấy nhé. - Chị gật đầu. - Kéo đế đấy, người ta đi qua hành lang lại tưởng đấy là rác, giẫm vỡ mất thì xong!

Xế trưa hôm sau, tuy không mưa, nhưng trời sầm sì, hành lang vẫn cứ thiếu ánh sáng như hôm qua. Khi tiếng thu dọn rác vang lên, tôi lại lặng lẽ bước đến bên cửa, để quan sát chị lao công qua ô cửa kính. Trong bụng chị bọc một cái bồn hoa bằng nhựa trắng, nhìn cái biết ngay nó đích thị là một thứ rác thải. Những loại bồn hoa này thường thấy trong các cửa hiệu bán hoa người ta dùng để đựng bùn đất, trong lớp bùn đất đó người ta cắm đủ các thứ hoa màu sắc sặc sỡ, đợi khi nào những cành hoa đó khô héo đi thì cái bồn hoa nhựa cùng với lớp đất đã bị chọc ngoáy hàng trăm lỗ đó cũng bị quẳng đi không dùng nữa. Tôi thấy chị đã đặt hết sức cẩn thận cái bồn hoa đó xuống

bên phải cái cửa. Đó là cái chỗ ngoặt để đi lên tầng tám, rất ít khi có ai đặt chân tới. Sau khi đặt xong, chị đứng thẳng lưng lên ngắm nghía nó một lúc, như thể một người đem đưa con thân yêu của mình đặt ở trước cửa một người khác nhờ người ta trông nom hộ, dáng vẻ hết sức không an lòng. Chị đứng cúi đầu ngắm nghía như thế một lúc nữa, rồi chị lại cúi xuống, đẩy dịch cái bồn hoa vào sát trong góc tường chút nữa, bấy giờ mới có vẻ yên lòng dời đi làm tiếp công việc của chị. Chị mở cái túi rác nhà tôi đặt ở cửa ra lật các thứ lên xem, sau khi xác định đích xác trong đó không có gì có thể tận dụng được nữa, chị mới thắt chặt miệng túi lại, bỏ nó vào trong cái bao xác rắn to. Khi cúi xuống và quay người, động tác của chị hết sức chậm chạp, tôi có cảm giác như người được xem cảnh quay chậm trên ti vi. Tôi đoán chị ít nhất cũng đã ngoài sáu mươi, bước chân chị lên xuống cầu thang hết sức nặng nề, tiếng thờ dài của chị khi thu gom rác hết sức nặng nề, đôi mắt của chị cũng khiến người ta có một cảm giác nặng trĩu, sao nó tối tăm nhợt nhạt thế! Cứ như một vũng nước đọng đã sắp tới phút khô kiệt.



Phải chờ mãi cho tới khi chị xử lý xong rác rưởi trên tất cả các tầng nhà, mang hai cái bao đựng rác to tướng ra khỏi tòa nhà, bấy giờ tôi mới dám mở cửa ra, bê cái chậu hoa màu trắng đỏ vào trong nhà. Trong cái bồn hoa cũ đặt sáu viên giấy tròn, chắc chị sợ trứng vỡ nên cố ý trang bị cho chúng nhiều lớp áo giấy to đùng như vậy. Tôi cầm một quả lên, nhẹ nhàng bóc từng lớp từng lớp giấy bọc. Ít nhất cũng phải sáu bảy lớp giấy, chị bọc nó chắc nịch như một quả tennis. Khi lớp giấy cuối cùng đã bóc ra, trên tay tôi bưng lên một quả trứng gà to tướng màu hồng, vỏ trứng bóng nhoáng, có cả vết máu, dù thấy khi đẻ quả trứng to thế này, con gà mẹ đã phải chịu đau đớn vất vả đến thế nào. Tôi lần lượt bóc hết từng lớp giấy bọc trên năm quả kia, mới thấy chúng đều rất to, và trên quả trứng nào cũng

đều in vết máu không đậm thì nhạt, không quả nào không có, đủ biết khi chọn cho tôi sáu quả trứng này, chị đã phải tỉ mỉ, cẩn thận đến thế nào. Những vết máu còn hằn trên vỏ trứng rất giống với vật sáng chiếu thanh thoát, rực rỡ, xinh đẹp, đem đến cho con người một cảm giác bồi hồi xúc động.

Chiều tối hôm ấy, tôi đập hai quả ra để tráng. Quả nhiên, lòng đỏ của nó khác hẳn những quả trứng thông thường. Nó không nhọt nhọt, mà đỏ sẫm như bắp ngô già bóc vỏ. Hơn nữa lại rất thơm, thơm hơn trứng chợ nhiều. Vị lại hết sức đậm đà, thuần khiết. Bốn quả còn lại, tôi cẩn thận cất vào ngăn tủ lạnh, định bụng để lúc nào ăn uống cảm thấy không ngon miệng, sẽ đem làm món khai vị.

Lại một ngày mưa, sau giấc ngủ trưa, tôi trở dậy, đứng chờ ban công trong phòng, nghe tiếng mưa rơi, trông ra ngoài phố, thấy chị lao công đang nghiêng người đi tới. Chị không mang ô, cố nép nghiêng người lại mà đi, chắc chị đã bị nước mưa ướt sũng. Trận mưa này đâu phải bất chợt, bắt đầu từ trưa đã tuôn rơi rả rích. Chị đi làm, đáng lẽ phải có chuẩn bị trước chứ? Chị không mang ô, hay là nhà chị không có? Tôi nhớ trong nhà tôi còn chiếc ô cũ màu đen, cái chóp đồng đã bị gãy. Vì là chiếc ô kiểu cũ, không gấp lại được, cán bằng gỗ lê màu vàng hình bán nguyệt. Ô đã mất chóp, nom chẳng còn ra cái hình thù gì, cho nên bỏ xó đã lâu năm. Tôi vội chạy vào xó lòi cái ô đó ra, mở cửa, ném luôn nó vào chỗ để túi rác. Khi tôi đóng cửa, đã nghe tiếng bước chân chị đang lên cầu thang. Tôi không quay vào bàn, cứ đứng nép bên cửa kính thế để đợi chị xuất hiện.

Còn chưa trông thấy chị, tiếng bước chân đã vọng tới, tiếp theo là tiếng thờ cuối cùng mới là hình dáng chị. Chị không dừng lại ở tầng bảy, mà lên thẳng trên tầng tám luôn. Quét dọn hành lang, chị luôn giữ quy trình từ trên xuống dưới. Phải đến



năm phút sau, chị mới xuống đến tầng bảy, và phát hiện ra cái ô đen ở cửa phòng tôi. Chị nhấc cái ô lên, mở ra, quay tròn một vòng, sau khi đã cầm chắc nó không hề có chỗ nào rách thủng, chị cup lại, lấy tay sờ lần vào cái chỗ chớp bị gãy, lộ vẻ xót xa thương tiếc như khi sờ phải cái vết thương trên thân thể người thân yêu của mình. Sau đó, chị nhìn vào cánh cửa phòng tôi, trù trù một lát, rồi đưa tay ra gỡ nhẹ vài cái.

Tôi đứng nguyên như thế một lát, rồi mới mở cửa ra.

- Ô! Ra cô có nhà thật. - Chị để cái ô nằm ngang, nâng lên nói. - Tôi thấy cái ô này cũng còn tốt, chả bị sao cả, vẫn dùng được, sao cô đem vứt nó đi?

272  - Cái ô này hỏng rồi! - Tôi chỉ vào cái chỗ chớp ô. - Nó bị gãy mất cái chớp đồng, em thấy nó xấu quá, kiểu dáng lại cũ kỹ, lạc hậu, rất khó cup, không thể bỏ vào cặp mang theo người, bất tiện quá!

- Ôi! - Chị tiếc rẻ kêu lên. - Thực ra chả chỗ nào bị hỏng cả. Cô thật sự không cần đến nó nữa chứ?

- Chị cứ coi nó là rác thải quảng nó đi giúp em là được! - Tôi quả quyết.

- Thế thì để tôi đem về dùng! - Chị ta bước lùi lại sau một bước. Do miệng đeo khẩu trang, như hụt hơi nên chị nói rất nhỏ yếu.

- Hay chị vào phòng em ngồi một lát, uống tạm cốc nước đã. - Tôi nói.

Chị gỡ cái sợi dây đeo khẩu trang bên tai phải ra, cưỡng quýt kêu lên:

- Không được, không được! Người tôi bán thiu thế này!

- Mỗi ngày chị phải quét bao nhiêu hành lang cả thảy? - Tôi hỏi chị.

Chị cố thở mấy hơi, nói:

- Tất cả có ba ngôi nhà, mười một dãy hành lang, tổng cộng hơn trăm căn hộ.

- Nhiều vậy cơ ư? - Tôi kinh ngạc kêu lên. - Thế một ngày chị phải làm bao nhiêu tiếng tất cả?

- Nếu làm nhanh chỉ hai tiếng, nhưng hôm nào chậm cũng phải ba tiếng mới hết. - Chị nói. - Cứ khi nào rác đầy bao tải là tôi lại phải công xuống dưới gác, xong mới lại quay lên. Cứ giờ đi giờ lại thế đâm cũng tốn thì giờ.

- Chị vất vả đến thế, mỗi tháng được độ bao nhiêu? - Tôi lại hỏi.

- Cũng được khoảng hai trăm. - Chị trả lời.

- Có vậy thôi sao? - Tôi kêu lên. - Phí vệ sinh mỗi tháng chúng em phải nộp bảy đồng, hơn trăm hộ, ít nhất cũng được tám chín trăm bạc, họ phải chi cho chị chỉ ít cũng phải được bốn trăm chứ? - Tôi hết sức bất bình thốt lên.

- Ôi! Đối với tôi, hơn hai trăm bạc là đủ rồi, đủ đóng gạo ăn rồi. - Chị nói. - Chỉ vì hoàn cảnh của tôi quá khó khăn, văn phòng đường phố thấy vậy, ưu tiên lắm mới phân cho tôi làm việc này đấy chứ. Người ta giữ lại nhiều nhiều một chút cũng phải thôi.

Tôi không hỏi kỹ thêm về hoàn cảnh của chị khó khăn như thế nào, vì chuông điện thoại đã reo. Tôi dặn chị, sau này tất cả những thứ em bỏ ở ngoài, chị cứ coi là rác thải đem dọn đi là được. Chị hơi đỏ mặt, cho rằng tôi trách chị đã gõ cửa.

Nghe điện thoại xong, tôi thấy chị đã xuống đến tầng sáu rồi. Cái tiếng “Cạt - Cạt” của cái hót rác tôn khi thu dọn rác vang lên, khiến lòng tôi hết sức giận dữ. Cái âm thanh ấy như thể lưỡi dao, mỗi tiếng vang lên như khía sâu vào lòng tôi, khiến tôi cứ thấy tim mình nhoi nhói.

Sau khi hết mùa mưa, kể từ tiết lập thu, gió đã có chiều se se lạnh. Bầu trời lúc này vô cùng trong sáng. Mây rất nhiều, và rất trắng, lững lờ bay tít trên cao, có chòm trong như con voi trắng, có chòm như con hải cẩu trắng, có chỗ lại như cả một bầy ngỗng trời trắng toát. Thường thì tôi ít khi bỏ lỡ những dịp thưởng thức mây trong thời tiết thế này, thế nào cũng phải đứng ra ban công nhìn ngắm một lúc. Như vậy, cuộc sống thường ngày của tôi lại có thêm một nội dung mới, ngoài việc dòm theo chị lao công, còn có cái thú trông mây trông đất trông trời nữa. Tôi phát hiện ra rằng, lúc hoàng hôn mây thường được nhuộm một màu da cam, khiến chúng trở nên vô cùng xinh đẹp, mà chị lao công thường hay xuất hiện ở hành lang đúng vào giờ phút đó, như vậy khi tôi quan sát chị qua tấm kính cửa thì ánh vàng từ những đám mây qua khung cửa sổ hành lang chiếu vào, khiến mặt chị ánh lên những nét xinh đẹp, tựa hồ chị trẻ lại rất nhiều và cũng trở nên hết sức dịu hiền. Tôi dòm thấy chị luôn đi đôi giày da bóng xanh cũ, đã thùng mảy lỗ, liên tưởng một đôi giày da đen mềm đế bằng đã hơi cũ ra chỗ túi để rác trước cửa. Để đôi giày đó có vẻ một thứ rác thải, khiến chị khỏi nghi ngờ, tôi đã lấy dao cắt đi một miếng nhỏ cái đế crep ở phía mũi giày, sau đó vạch nhẹ mấy vết xước mũi dao trên mặt giày láng bóng, bẹo mấy cục đất trong bồn hoa di thật mạnh lên đó, khiến cho mặt giày toàn đất là đất, sau đó mới đem đặt ra ngoài cửa. Khi chị tới thu dọn, tôi thấy hai tay chị nâng niu đôi

giày, lấy vạt áo dài phủi phủi lớp đất bụi bám trên mặt giày, lại tháo khẩu trang ra, hít một hơi rõ dài, thổi phủi phủi lên bề mặt chúng. Tựa hồ làn hơi thở của chị là ngọn gió xuân, có thể đem lại cho chúng muôn vàn sức sống. Chị lấy một tờ báo cũ ra gói đôi giày cẩn thận, bỏ nó vào trong một cái làn nhựa trắng. Chỉ có điều sau này chẳng khi nào tôi thấy chị xỏ chân vào đôi giày ấy, điều đó đã khiến tôi lờ mờ thất vọng. Không biết chị đã đem tặng nó cho ai hay không nữa đi đôi giày ấy?

Tôi đoán chị chắc hẳn ăn không được đủ chất, nên thường bỏ những thứ tôi mới dùng hết nửa như sữa bột, bột hồ đào, bánh táo cùng những thức ăn như ruốc cá, ruốc thịt... ra ngoài đó cho chị. Khi bỏ những thực phẩm đó ra khu để rác, tôi cũng nghĩ ra nhiều mưu mẹo lắm để nguy trang cho chúng, một mặt phải cố không để cho bụi bẩn dây vào, nhưng cũng không để chúng mới choang, sáng bóng. Thế là tôi làm như tiện tay lấy dây chun quần đại vào túi thực phẩm cho bụi bám khỏi rơi vào. Sau đó đổ tí nước khoai tây hay nước cháo ra bên ngoài túi, làm cho nó nhom nhem bẩn thỉu, trông rất giống với túi rác thải. Đồng thời, cái “túi rác” đặc biệt đó, nhất thiết phải được đặt lên trên cùng trong túi rác to, trong này chỉ cần liếc qua tôi cũng thấy. Nếu để nó bên dưới rồi mới để rau quả rác rưởi lên, rất dễ làm chúng bị lẫn lộn. Như vậy vẫn sợ chưa gây được sự chú ý của chị, tôi còn gắn thêm những dấu hiệu gì có thể đập ngay vào mắt chị như buộc thêm trên miệng một sợi dây đỏ hoặc dán mảnh giấy màu. Từ trong cửa kính, tôi nhìn thấy chị thường bỏ những thực phẩm ấy vào trong cái áo dài xanh chị vẫn thường mặc với vẻ mặt hết sức xót xa luyến tiếc, làm cho cái túi áo căng phồng lên, như khuôn mặt của một người bị sung phồng lên vì chúng đau răng. Tôi nghĩ chị chắc chắn

sẽ coi tôi là hạng đàn bà no đủ sung túc mà lại không biết cần kiệm vun vén cho gia đình, thuộc loại toang hoang cửa nhà, tôi chỉ có thể khiến chị hiểu về tôi như vậy.

Trời quang sáng lạnh, thời gian ban ngày ngắn đi, thời gian chị xuất hiện trên hành lang ngày càng muộn hơn. Mới đầu tôi cứ ngỡ dạo này chị đi làm muộn hơn mọi khi. Về sau có lần tôi bắt gặp chị lôi cái bao tải rác từ trên tầng tám xuống, chưa kịp thu dọn rác ở tầng bảy, chị đã mệt đến mức phải ngồi phịch xuống cái bậc đầu tiên của cầu thang lên tầng tám, chị đã phải ngồi nghỉ ở đó đến mười lăm, hai mươi phút. Chị nghiêng người về phía cửa phòng tôi. Cái lan can cầu thang đã cắt hình bóng chị ra làm mấy đoạn, và tôi nghe rõ tiếng thở của chị vô cùng vất vả. Sức lực chị ngày càng suy yếu, y hệt một con cừu già đẩy về đáng thương hại. Nhìn bóng chị trong ánh sáng rực rỡ của buổi chiều tà, như hình bóng của một thân cây khô khảnh khiu. Với tấm khăn trùm đầu màu vàng đất lúc nào cũng dính chặt trên đầu, mắt tôi chẳng hiểu sao cứ cay xè ươn ướt. Tôi rất muốn thu dọn rác giúp chị, để chị cứ ngồi đó mà nghỉ, song tôi biết tôi không thể nào dám thế mãi, và bản thân chị cũng sẽ chẳng đời nào cho phép tôi làm thế.

Từ sau tấm kính cửa, chị vô cùng nhỏ bé, như thể một con ếch được nhìn từ trên miệng giếng xuống. Khi chị quay mình ra bắt tay vào công việc, nom mới vất vả làm sao. Nó chậm rề rề, nặng nề như chú ốc sên đang bò. Mặt sàn xi măng rõ ràng là bằng phẳng và láng bóng, thế mà khi chị kéo hai cái bao tải to một đen một trắng đi trên sàn, bạn cứ có cảm giác chị đang phải lặn lộn trong vũng bùn lầy.

Từ đang tôi nhớ đến một ông bác bán sách cũ trên đường Nam An.

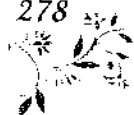
Phố Nam An là nơi trước kia tôi đã sinh sống, ngay dưới ngôi nhà gác có cái chợ tạp hóa, có quầy bán chum vại cũ, có quầy bán đồ gia dụng và quần áo cũ, lại có cả quầy bán đồ điện gia dụng cũ nữa. Nơi tôi hay la cà nhất là quầy sách cũ. Chủ sạp là một bác già, trạc ngoài sáu mươi, ông đã bị nghẽn mạch máu não, méo mồm, ông rất thích đội cái mũ dạ màu cà phê, chỉ trừ những hôm trời quá nóng. Tôi đã chọn được mấy cuốn sách quý từ trong cái sạp của ông, như *Thăng Am toàn tập* của Dương Thận, văn bản cũ *Đông Bắc nông sự lục*, v.v... Tháng nào tôi cũng nhận được khoảng ba mươi loại tạp chí, trong đó phần lớn chỉ xem qua một lượt, thấy không còn giá trị nghiên cứu cần lưu lại nữa, nên đều coi là hàng phế thải. Sau khi quen ông bác bán sách đó, tôi bèn đem tất cả cho ông, ông đem bán đi với giá bằng nửa hoặc bằng một phần ba giá bìa, như vậy mỗi tháng cũng kiếm thêm được mấy chục đồng bạc. Sau khi dời nhà đi nơi khác, tôi ở cách xa phố Nam An, nên dần dà cũng quên cả ông bác đó. Tôi nghĩ, nếu bây giờ mà để cho chị lao công kia đem số tạp chí này đến cho ông bác đó bán, tiền bán được của đôi mỗi người một nửa, chắc chị cũng sẵn sàng tiếp nhận hơn. Vậy là tôi liền đánh xe đi phố Nam An, chiều tối vừa đến quầy sách báo cũ của ông bác. Vừa thấy tôi, ông bác kêu giời lên mấy tiếng, bảo phải đến ba năm nay chẳng thấy tôi đâu, chả hiểu tôi đã dọn đi nơi nào mất rồi. Tôi tào lao với ông một lúc, rồi nói rõ ý định đến đây, định để một bà già cứ định kỳ mang tạp chí cũ đến cho ông, bán được bao nhiêu chia cho bà ấy một nửa, ông bác hết sức vui vẻ nhận lời ngay.

Sau khi thu xếp xong với ông bác già, tôi chọn ra hơn năm mươi cuốn tạp chí biểu đã kỳ công tích góp được đem cho chị lao công. Tôi nói với chị, đây toàn những tạp chí mới xuất bản, đem bán giấy lộn thì phí lắm. Ở phố Nam An có một ông có

quầy hàng sách báo cũ, chi bằng chị chịu khó đem những thứ này đến đây cho ông ấy bán, được bao nhiêu hai người chia nhau. Nghe tôi nói vậy, mắt chị sáng lên, nói:

- Nhưng từ đây đến Nam An xa quá, tôi phải đi mất hai chặng xe buýt.

Tôi nói với chị, người ta mới mở thêm tuyến xe liên vận 32 đi qua phố Nam An đấy. Lên tuyến này bất kể chị đi một chặng hay toàn tuyến, giá vé đồng hạng chỉ có bảy hào thôi. Mỗi lần xách hai bó tạp chí đến đây cũng không mệt mấy đâu mà. Tôi nghĩ bụng lên xe buýt người ta thấy chị già nua thế này, có khi còn nhường chỗ cho chị ngồi nữa là đằng khác, nên việc đưa tạp chí là hết sức nhẹ nhàng. Chị đã đồng ý. Tôi chờ cho chị quét dọn xong các hành lang ngôi nhà, rồi mỗi người xách một bó tạp chí, tôi đưa chị đến phố Nam An.



Trên xe liên vận rất chật chội, lên được xe nhưng không tìm được chỗ ngồi.

Tôi đã vận động hai người nhường chỗ cho chị, một cậu thanh niên ngoài hai mươi tuổi. Sau khi tôi nói xong, cậu ta đảo mắt một cái, rồi lim dim hai con mắt lại như người ngủ, cho dù tôi nói thế nào cũng không mở mắt ra nữa.

Tôi lại đi thương lượng với một cô gái, xem ra chỉ độ mười tám mười chín tuổi. Cô ta ộp một mái tóc vàng, đang đọc một cuốn tiểu thuyết tình yêu rất thịnh hành. Nghe tôi nói xong, cô ta ngược lên, liếc nhìn tôi một cái, lại nhìn xéo sang chị lao công, nói:

- Nếu cô có lòng kính hiếu, hãy thuê riêng cho mẹ cô một

cái xe. Chứ trên xe buýt ấy à? Không dành trước chỗ ngồi cho ai đâu!

Nghe cô nói thế, tôi ghen hòng, không thốt được lời nào.

Chị lao công hốt tôi vì chị mà cãi nhau với người ta, nên vội nói cứ để chị đứng vậy cũng được, không mệt mỏi gì, hồi trẻ chị chen ô tô buýt mãi quen rồi. Tôi thấy chị còng cái lưng xuống, từ từ thở hắt ra, bất giác tôi phải nhắm nghiền con mắt lại. Tại mỗi điểm xe dừng, hành khách chen chúc qua bên cạnh chị để đi lên xuống xe, chị như người chết đuối bị nhấn chìm trong biển cả, cứ ra sức giãy giụa sang hai bên phải và trái, có lúc bị chìm ngập hẳn trong vòng vây của mấy tay cao lớn, khiến tôi cứ ngỡ chị xuống xe trước rồi.

Thấy hai chị em tôi đưa nhau đến, ông bác bán sách rất vui. Ông bảo các loại tạp chí ở đây đều bán được hết, nếu ăn khách còn có thể bán được với giá rất cao, còn các loại chuyên sâu vào học thuật thì kém được giá hơn, nhưng dù sao cũng vẫn hơn rất nhiều so với bán giấy lộn. Chị lao công đại thể đã ấn định được thời gian giao hàng với ông bán sách, đó là lúc chiều tà, lúc ấy chị đã cơ bản quét dọn xong hành lang, còn quán sách cũ của ông bác là vào lúc tung bừng náo nhiệt nhất.

Bắt mối được cho cả hai người xong, tôi như trút được một gánh nặng.

Hôm ấy về nhà, tôi ngồi viết thư cho mấy tòa soạn tạp chí có tính tổng hợp. Trước đây họ vẫn viết thư yêu cầu tôi gửi bài, song tôi chưa trả lời, là vì họ toàn là những loại tạp chí thời thượng có liên quan đến phụ nữ, nhi đồng, cổ phiếu, thời sự, v.v... Tôi thường ít viết bài cho những tạp chí như vậy. Bây giờ tôi lại chủ động đặt vấn đề viết bài cộng tác với họ, với điều

kiện là họ phải gửi tôi báo biểu cả năm. Tôi nghĩ bụng ở quầy sách báo cũ mà có được những loại này phải quý bằng sâm Cao Ly...

Mùa đông đã lần mò tới, nó đem đến cả một chuỗi những ngày ngắn đêm dài.

280 Khi chị xuất hiện buổi chiều ở hành lang, thông thường đã vào lúc mặt trời sắp lặn. Quan sát chị qua kính cửa vào thời điểm như thế, thường là mờ mờ không rõ, nhiều hôm tôi phải bật đèn hành lang từ sớm. Có hai lần tôi bất gặp chị như thế đã phát hiện ra điều gì, cứ đứng trước cửa phòng tôi sợ hãi nhìn lên ngọn đèn trên ô cửa bảo vệ phía trên, như thế đã nhìn thấy tài sản của tôi để lộ ra bên ngoài, hết sức lo lắng cho tôi. Tôi vội sang cơ quan yêu cầu thợ điện sang đổi cho tôi cái bóng ấy, thay bằng cái bóng điều khiển bằng âm thanh. Như vậy, một khi ánh sáng của nó yếu đi mà có chị tới thì hành lang tự nhiên sáng bừng lên. Tôi còn lau kính cửa cho thật sạch, như vậy khi nhìn chị sẽ thấy rõ hơn. Tôi để ý thấy vào cái lúc ánh đèn bừng sáng lên ấy bao giờ chị cũng run bắn lên, ánh sáng ấy chẳng khác nào đuôi con chồn hôi quệt phải người chị, khiến chị giật mình khiếp sợ.

Có vẻ chị hoạt bát hơn trước rất nhiều, sờ dĩ vậy là vì tôi thấy cử chỉ của chị khi làm việc đã nhanh nhẹn hơn. Mặt khác, hơi thở của chị cũng đã nhẹ nhàng hơn trước. Nghe qua khe cửa, tôi thấy rõ tiếng thở đó thông dong thanh thoát như nước nhỏ tí tách. Mỗi khi đến thu dọn rác ở cửa phòng tôi, chị vẫn thận trọng tỉ mỉ như trước. Những “túi rác đặc biệt”, cho dù tôi nguy trang khéo léo đến đâu, chị cũng đều phát hiện ra ngay, và bỏ rất cẩn thận vào trong cái bao tải sạch. Chỉ duy nhất có một lần chị bỏ vào cái bao tải đựng rác thải. Tôi đoán chắc

chị thấy màu bột đậu như vậy, lại tưởng tượng thứ bột gì đã mốc, nên mới đem bỏ nó đi.

Cứ cách nửa tháng, tôi lại giao cho chị hai bó tạp chí, chị lại đem đến cho ông bác bán sách ở phố Nam An. Một hôm, chị hết sức vui vẻ hào hứng nói với tôi, số tạp chí đem đi lần trước, đã bán được gần nửa. Ông bác chia cho chị những hơn ba chục đồng. Chị hỏi tôi có thích một cái nơ xanh không? Chị thấy tôi luôn buông tóc xõa nên muốn tôi tết tóc lại cho gọn. Tôi bảo chị thích loại nơ màu vàng kim, chị hồ hởi nói, sẽ mua cho tôi một cái nơ màu vàng kim như vậy.

Hai hôm sau, khi tiếng bước chân của chị xuất hiện trước cửa phòng tôi, tôi thấy chị rút từ trong cái túi áo dài xanh của chị một mảnh satanh màu vàng kim. Chị rũ rũ nó mấy cái, rồi tiến tới sát cửa buồng tôi. Thân hình chị che lấp hoàn toàn cửa kính của tôi, khiến mắt tôi như tối sầm lại, không nhìn thấy chị đã gắn miếng satanh đó lên cửa phòng tôi bằng cách nào.



Khi hình bóng chị rời khỏi cửa phòng tôi, tôi thấy rõ một tấm nơ vàng tỏa sáng rực rỡ như ánh mặt trời, nó như một đóa mây bay tới khiến lòng dạ xốn xang. Chị vừa ra khỏi căn nhà gác, tôi không thể chờ đợi lâu hơn vội mở toang cánh cửa, thì ra miếng satanh đó đã được chị gắn lên cửa bằng băng dính. Tôi gỡ băng dính ra, nâng niu tấm vải mềm mại, bóng loáng mà rực rỡ đó trên tay, ngồi tết một cái đuôi sam, rồi lấy miếng satanh ấy tết một cái nơ. Cái nơ tôi tết hình con bướm, trông nó khá nhận xinh đẹp quá, y hệt một ngọn đèn hoa cúc, ngời sáng trên khuôn mặt tối tăm tôi của tôi.

Hôm nào có tuyết rơi, chị đến sớm hơn ngày thường.

Chị vẫn mặc cái áo dài xanh đỏ, nhưng bên trong đã khoác thêm cái áo bông. Chị vẫn chít chiếc khăn trùm đầu vàng, nhưng không đeo khẩu trang nữa, tôi đoán chắc khả năng ngừa bụi của hai lá phổi của chị đã khá hơn dạo trước. Trạng thái của chị y hệt một cây cổ thụ già nua khô héo, vậy mà không hiểu đã được cơn mưa phùn gió nhẹ nào làm cho đột nhiên đâm chồi nảy lộc, tràn trề sức sống.

Buổi xế trưa của một ngày tháng Chạp nọ, tôi đang tiếp nhận một trang fax trong phòng, bỗng thấy từ ngoài hành lang vọng vào một tiếng huýt sáo du dương. Tiếp đó, tiếng quét rác rào rào vẳng tới. Tôi vội vã chạy tới bên khung cửa. Xuất hiện sau tấm kính cửa là một chàng trai khoảng ngoài hai mươi tuổi, rất béo, mặt sần sùi những mụn là mụn. Cậu ta vừa quét dọn hành lang, vừa huýt sáo miệng.

Tôi rất buồn. Vậy chị lao công bữa trước đâu? Chị ấy bị ốm, hay vì việc gì đó đã lỡ thời gian đi làm, phải để cho cậu trẻ tuổi này thay chị một hôm? Trong túi rác của tôi để ở cửa hôm nay, có nửa túi mọt nhĩ rừng. Khi cậu bé kia quét xong hành lang, thò tay vào túi rác, tôi hét to từ bên trong cánh cửa.

- Không được đụng vào túi rác của tôi.

Tôi mở toang cửa ra, nhìn vào mặt cậu khách không mời mà đến đó.

Cậu bé bĩu môi, chỉ tay vào túi rác với vẻ nghi ngờ:

- Đây chẳng phải là rác thải sao?

- Phải! - Tôi nói.

- Vậy thì tại sao không được dọn? - Cậu ta hỏi.



- Cậu là ai? - Tôi hỏi.

- Quét dọn hành lang chứ ai? - Cậu ta nói. - Tôi mới tới, nên chị mới thấy lạ.

- Thế còn chị ấy đâu? - Tôi không đợi được, vội hỏi.

- Bà già ấy à? Bây giờ người ta không dùng nữa, cho bà ấy về nhà rồi? - Nói xong câu ấy, cậu chàng khoan khoái huýt một điệu sáo.

- Tại sao vậy? - Tôi hơi giận dữ. - Vì bà ấy già rồi phải không?

- Há không phải vậy sao? - Chàng trai nói. - Văn phòng đường phố vốn thương hoàn cảnh bà ta quá khó khăn nên đã phân cho bà ta làm cái công việc lẻ ra phải để cho những người trẻ tuổi làm, nhưng bà ta thì thế nào? Một bà già đã ngót bảy mươi rồi không chịu ngoan ngoãn ở nhà mà hầu hạ ông già của mình, lại đi quan hệ với lão già bán sách báo cũ ở đường phố Nam An. Văn phòng đường phố đã thải hồi bà ta về nhà rồi. Cái lão già bán sách đó chẳng phải giàu có lắm sao? Cứ để lão ấy nuôi bà ta cho xong.

Cậu bé đó nói xong, liền xách cái túi rác bị cậu ta bỏ xuống ban nãy lên. Lần này thì tôi thôi không ngăn cản cậu ta nữa. Tôi quay sang hỏi cậu:

- Thế cái bác quét hành lang trước đây, bác ấy cũng có chồng sao?

- Cho dù không có thì bà ta cũng không nên quan hệ như thế. Bà ta tuổi tác đã đến vậy rồi còn gì? Và lại, nhà bà ta hãy còn người cơ mà. Cái ông già ấy bị bại liệt đã gần hai mươi năm nay rồi, chắc bà ta phải hầu hạ ông ấy ớn quá rồi hẳn?

Cậu chàng trút xong nỗi bức dọc trong lòng, rõ ràng là không muốn bỏ phí thời gian, bèn xách cái túi gom rác, đi xuống tầng sáu. Căn phòng số một cùng tầng với tôi thời gian qua đóng cửa để đẩy không ai ở, nên cậu ta nhẹ nhàng lướt qua. Chàng trai trẻ thu gom rác rưởi rất hào hứng và vui vẻ. Cậu ta không vạ gì mà xách bao tải to, chỉ mang theo mỗi cái chổi và cái hót rác, bao nhiêu rác thu gom được ở mỗi tầng, cậu ta cố nhét cho hết vào túi đựng rác của các hộ để sẵn đấy, rồi gộp lại với nhau, xách cả vào tay đem đi, động tác đó y hệt các bà nấu bếp ở quán cơm tư nhân ra chợ mua thức ăn, mua được bao nhiêu đem dồn hết vào bảy tám cái túi, gộp cả vào tay xách về. Cũng phải thừa nhận rằng, hành lang như thế này, nhìn vào người lao công rất thoải mái, bởi vì cậu trẻ, có sức lực, nhìn cậu ta làm việc trong lòng thấy thỏa đáng, không hề cảm thấy áy náy. Nhưng tôi hoàn toàn không thể yên tâm về chị lao công kia, lẽ nào chị lại đi quan hệ với ông bác bán sách đó thật?

Để dò cho đến ngọn nguồn lạch sông, sau khi tích góp được số tạp chí cũ với một lượng kha khá, tôi tự xách chúng đến phố Nam An. Đó là vào quá trưa một ngày đông cũ kỹ, bầu trời xám xịt. Gió bắc thổi ào ào, ngoài đường phố tựa hồ như bị đóng băng vì gió rét.

Chợ tạp hóa cũ ở đường Nam An về mùa đông trở nên lạnh lẽo, vắng vẻ. Trong chợ rất vắng khách. Tuyết trắng trên đường đã bị giẫm nát nhoét, bên trên còn có những đầu mẩu thuốc lá, những giấy vụn, vỏ hoa quả bóc ra cùng những bãi phân thái của những con vật to lớn nhà ai còn rơi rớt lại. Ông bác đội một chiếc mũ dạ màu cà phê đứng bên quầy sách, đang lồng nylon trắng vào một số cuốn sách. Trông thấy tôi ông vội vàng kêu lên rồi rít: "Trời ơi!" và nói là đang định cùng với bà Lương đi đến chỗ tôi cho biết nhà, sau này có tạp chí thì ông đích thân

đến thẳng chỗ tôi để lấy. Tôi chưa biết bà Lương là ai, ông bác cười bảo tôi:

- Thì chính là cái bà quét dọn hành lang ở khu nhà gác mà hôm trước chị dẫn xuống đây ấy. - Ông nói tiếp. - Bà ấy bảo bây giờ bà ấy ở nhà học may, nên thôi không đi quét rác hành lang nữa, bảo lần sau để tôi tự đến đó lấy sách báo cũ mang về. Thực ra, tôi cũng không nên để cho bà ấy đem đến nữa. Vì bà ấy không được khỏe, mỗi lần đem tạp chí tới đây, bà ấy cứ phải ngồi nghỉ hàng nửa tiếng đồng hồ mới lấy lại được hơi sức.

Rõ ràng là bà chị lao công đã không nói rõ với ông bác cái lý do thật sự là chị bị buộc thôi việc, chắc hẳn chị sợ làm tổn thương đến ông bác. Trước đây tôi còn nghi ngờ giữa họ đã nảy sinh tình cảm với nhau, nhưng giờ thì rốt cuộc đã rõ cả rồi.

Ông bác nói với tôi, ông ta đã về nhà chị Lương cùng với chị ấy. Chị ấy kể cũng tội, vì từ nhỏ, nhà rất nghèo, cha mẹ mất sớm, phải sang ở với người cô làm con nuôi. Người cô có một đứa con trai làm thợ dệt lò ở xưởng lanh. Chính người cô của chị đã đứng ra thu xếp cho hai người lấy nhau. Cưới nhau xong, họ sinh được một trai một gái, nhưng cả hai đều đần độn. Người cô của chị lại không cho rằng sợ dĩ sinh con ngớ ngẩn là tại bố mẹ chúng cùng huyết thống, mà cho chị là ngôi sao táng tinh bẩm sinh, nên suốt ngày mang chị ra hành hạ, không đánh đập cũng chửi mắng. Đứa con gái của chị cũng ngớ ngẩn, nhưng nhẹ hơn thằng con trai, trí nhớ tuy kém, nhưng cũng còn biết lo liệu được chút việc nhà, chị bèn đem gả cho một gia đình nông dân nghèo khổ ở khác huyện. Còn đứa con trai của chị năm nay đã bốn mấy tuổi rồi, ngoài việc đi chơi loăng quăng ngoài đường phố và há miệng ra ăn thì ngay đến quần áo cũng không biết mặc cho gọn ghẽ. Mới đầu làm ở xưởng

lạnh, chồng chị cũng kiếm được đồng ra đồng vào, anh ta lại rất khỏe mạnh, sau không may lò nung bị nổ, anh cụt mất cả hai chân, nằm liệt giường suốt hai mươi năm qua, xí nghiệp làm ăn thua lỗ, mỗi tháng chỉ được lĩnh hơn hai trăm đồng bạc, chị phải nuôi hai người đàn ông, một tàn tật, một ngớ ngẩn, chị đã lo nghĩ đến kiệt quệ.

- Chả trách chị ấy đã già thế này còn phải đi làm công việc nặng nhọc này, thật chả dễ dàng chút nào! - Tôi cảm khái nói.

- Ôi! Cái ông anh họ của chị ta, tôi cũng đã gặp rồi, đúng là một xác chết biết nói, suốt ngày chỉ biết mỗi việc ăn, lời nói của ông ta không sao hiểu nổi! - Ông bác cảm thán nói. - Tôi đến thăm, thế mà ông ta chẳng hề có thiện cảm tẹo nào, lại còn cố tình ném cái cốc để ở cái tủ đầu giường xuống đất, vỡ tan ra. Tôi thấy thật ái ngại cho chị ấy quá, quả thật chị ấy sống trên cõi đời cực khổ quá.

- Thỉnh thoảng bác tìm chị ấy nói chuyện, chắc chị ấy sẽ khuây khỏa nhiều. - Tôi nói.

- Có lúc chị ấy cũng đến đây giúp tôi bán sách. Nhưng chị ấy bán buồn cười lắm. Quyển sách đáng ra chỉ giảm giá 30% thì được 30% giá chị ấy đã bán cho người ta rồi. - Nói xong, bác ta cười lên ha hả.

Tôi lại hẹn với ông bác, sau này hễ số tạp chí tôi tích cóp được tới mức nào đó tôi sẽ gọi điện thoại cho ông, để ông đến nhà tôi mà lấy. Ông bác trao số điện thoại cho tôi, còn tôi thì ghi địa chỉ nơi ở của tôi cho ông ấy. Trong khi ông ấy nói chuyện với tôi, ông bận luôn chân luôn tay. Ông lồng túi nylon vào tất cả các cuốn sách bày trên giá, ông bảo mùa đông gió to lắm, cát



bụi nó bay vào vừa bắn, vừa để làm cho sách báo biến dạng và ngả màu vàng ố.

Khi rời khỏi cái chợ tạp hóa cũ ở phố Nam An, lòng tôi đã dịu lại rất nhiều. Về sau tôi bỏ hẳn thói quen quan sát người lao công quét rác dọn hành lang qua tấm cửa kính, và túi đựng rác của tôi cũng hoàn toàn là túi rác. Chỉ những khi nghe tiếng huýt sáo du dương ngoài hành lang, tôi mới thấy hơi buồn bực như cái gì bị mất mát. Cái cậu thanh niên ấy đến thu dọn rác không vào một giờ nào nhất định cả, khi là buổi sáng, có khi xế trưa sang chiều, có lúc lại đi dọn rác vào buổi tối. Bất kể đi quét dọn lúc nào, cậu ta cũng luôn mồm huýt sáo, mà lần nào cậu ta cũng chỉ huýt sáo có mỗi một bài: *Hoa mai đỏ nở rộ*. Trong những ngày đông tháng giá, khúc nhạc ấy ánh lên sắc xanh trên đám tuyết tàn, khiến người ta có cảm giác được thưởng thức nguồn ánh xuân ấm áp.

Tết năm ấy, tôi ăn Tết ở đảo Hải Nam. Đến mồng sáu Tết, khi tôi bay từ Hải Khẩu trở về thành phố nơi tôi sinh sống. Vừa gặp lúc trời mưa tuyết. Lúc xuống máy bay, nhìn thấy đường băng đang dần dần bị lớp tuyết trắng bao phủ, tôi bất giác reo lên, mình gặp vận may quá. Nếu tuyết rơi ngay từ khi tôi mới cất cánh thì tôi đã không tài nào đáp được xuống sân bay. Sau khi thay cái áo lông khoác lên người chui vào xe taxi, nhìn thấy cánh đồng bao la hiu hắt ở vùng quê phương Bắc đang bị nhuộm trắng bởi từng đám từng đám tuyết, nhìn con đường tuyết thăm thẳm, bất giác tôi lại nhớ tới ông bác bán sách và chị Lương lao công, không biết Tết này hai người ăn Tết ra sao? Trong nhà có treo những chiếc đèn lồng đỏ thắm¹ không? Tôi định nghỉ ngơi một ngày, hôm sau sẽ tới phòng thu phát để

¹ Theo phong tục cổ truyền của người Trung Quốc, ngày Tết thường treo rất nhiều đèn lồng đỏ thắm rực rỡ trong nhà để cầu phúc.

nhận các bưu kiện trong suốt nửa tháng qua, để báo cho ông bác đến chỗ tôi nhận tạp chí.

Trong các hành lang liên tiếp vang lên những tiếng lạo xạo của quân bài mật chược¹. Ngoài ra còn nghe thơm phức mùi thịt kho Tàu. Phần rất lớn người miền Bắc vẫn giữ theo nếp ăn Tết cổ truyền của cha ông: Ngày Tết cứ nằm khan ở nhà, mặc sức chơi bồi, đánh chén thoải mái. Cho nên vừa bước tới hành lang, cái hương vị quen thuộc của ngày Tết đã bay lên xộc thẳng vào khứu giác, thị giác, thính giác...

Khi tôi xách valy hành lý lên được đến tầng bảy đã thấy ngay trên cửa nhà tôi có dán chữ “Phúc”² ngược nên đó, chữ vàng kim, chữ “Phúc” này rất to, phải rộng bằng nửa cái cánh cửa. Diềm ngoài chữ “Phúc” còn có bức tranh rồng phượng và hoa mẫu đơn, xem ra tràn trề niềm vui đón Tết. Ai đã biết Tết năm nay tôi không ở nhà mà đem chữ “Phúc” đến dán cho cửa nhà tôi thế nhỉ?

Đến khi tôi bỏ valy xuống toan móc chìa khóa ra thì bỗng lại phát hiện ở góc tường có một cái bồn hoa trắng bằng nhựa cứng, trong bồn có một ít giấy báo rách. Tôi cúi xuống bóc hết số báo vụn đó ra, thấy dưới đáy bồn có sáu cuộn giấy màu đỏ, xếp thành hình hoa sen. Chỉ nhìn thoáng qua, tôi cũng rõ tất cả, vội vàng mở cửa, bê ngay cái bồn hoa cũ đó vào trong nhà.

¹ Mật chược: Loại bài phổ biến ở khắp Trung Quốc, gồm 120 quân, hình vẽ trên quân bài tuy khác nhưng cấu tạo, số lượng quân cũng như cách chơi hoàn toàn giống như cỗ bài tổ tôm ở ta, tất cả các lứa tuổi đều chơi được, nhất là trong dịp lễ Tết. Chỉ khác là quân bài không làm bằng giấy mà đúc bằng nhựa cứng thành hình hộp chữ nhật to như bao diêm, khi chơi không cầm bài trên tay mà xếp thành hàng trước mặt, đánh quân nào thì ngửa quân đó ra.

² Ngày Tết, người Trung Quốc có thói quen dán ngược chữ “Phúc” có quay đầu xuôi xuống dưới, gọi là “Phúc đảo” (Phúc ngược) đồng âm với “Phúc đảo” (Phúc đến). Nhìn vào hai chữ “Phúc đảo”, người Trung Quốc hiểu ngay ngụ ý của nó tức là “Phúc đảo”, cầu mong cho “Phúc” đến nhà.

Sau khi tôi mở từng tờ giấy đỏ ra, trong tay tôi hiện ra một quả trứng gà tròn vo, bóng loáng, nặng trĩu. Chỉ có điều, trên vỏ trứng không để trơn mà là quả nào cũng được vẽ những bức tranh rất đẹp, tựa hồ chính những quả trứng ấy cũng được treo kết hoa đón Tết vậy. Trong những bức tranh đó, một bức là đôi chim khách đậu trên cành liễu xanh biếc, một bức là một bé trai hai tay xách hai con cá vàng. Còn tranh trên ba quả trứng kia là một đôi bướm xinh đẹp đang đậu trên khóm hoa mẫu đơn đỏ, một đôi uyên ương đang bơi lội trên hồ nước trong xanh, và một bé gái hai tay bê hai quả táo đỏ.

Tôi như bước lạc vào một khu rừng đầy tiếng chim hót líu lo và hoa thơm ngào ngạt, cảm thấy vô cùng sung sướng và mê say. Còn gì cao quý hơn những món quà như thế nữa? Tôi nâng niu sáu quả trứng họa đó đặt vào trong tủ sách và nghĩ đến việc hôm nào mang chúng ra ăn, chắc chắn sẽ phải đục cẩn thận hai cái lỗ nhỏ ở hai đầu quả trứng cho chất trứng lòng từ từ chảy hết ra, để lại những cái vỏ trứng rỗng nguyên vẹn, tôi sẽ xếp chúng thành bức tranh phong cảnh trứng sáu quả mãi mãi trong tủ sách của tôi.



Thời gian cứ thế gồ nhịp trôi đi. Mùa xuân lại đến. Cánh cửa sổ của tôi đóng im ỉm đã lâu ngày, nay được mở toang và tôi lại có thể được hít thở bầu không khí ngoài trời. Ông bác ở sạp báo cũ y hệt cứ cách nửa tháng lại đến lấy tạp chí một lần, và không lần nào ông chịu vào trong nhà, chỉ đứng ngoài hành lang bên cửa nói với tôi mấy câu. Tuy vậy qua ông tôi cũng nắm được một số tình hình chỗ chị Lương. Ông bác cho biết chị Lương hiện nay khí sắc rất tốt, cái nghề may ấy tuy chị không học được đem về nhà nhưng nghề cắt giấy thì lại rất khá, chị thường ngồi nhà lấy giấy màu cắt thành những bức tranh cắt giấy đem bán cho cửa hàng mỹ thuật công nghệ. Sáu bức tranh

trúng chị đem đến biểu tôi dạo Tết là do đích thân chị vẽ đây. Cứ cách vài ba ngày, chị lại đến phố Nam An giúp ông bác bán sách báo cũ. Tôi đã hỏi ông bác và biết ông chống chị đã mất. Hiện nay chị đến ở nhà con gái. Chẳng hiểu tại sao, trong thâm tâm, tôi lại rất mong cho cái ông chống là anh họ nhà chị Lương, người đã nằm liệt giường trong suốt hai chục năm qua sớm chết đi, và rất mong cái khung cánh đã được chị ấy hiển thị ra trên bức tranh trông nhanh chóng xuất hiện trong cuộc sống của hai người già.

Mùa xuân giống như người phụ nữ chân to¹, trẻ trung và mạnh khỏe, bước đi huỳnh huých, lướt qua trước mặt tôi một cách vô cùng chóng vánh. Còn mùa hè dằng dặc, lại như một bà già chân nhỏ, nặng nhọc bước tới. Tôi vui đâu vào việc viết cuốn tiểu thuyết dở dang nên cũng quên khuấy việc ông bác nọ đã lâu lắm không đến lấy tạp chí. Cho đến khi tạp chí cũ chất cao ngồn ngộn, tôi mới sực nhớ ra và gọi điện cho ông bác. Nghe điện thoại là cô con gái ông bác. Bằng một giọng hết sức bình thản, cô cho tôi biết ông bác nọ đã mất từ hơn tháng nay rồi, để tôi từ nay không cần gọi điện cho ông nữa.

Đặt ống nghe xuống, tôi đồ dẫn ra hồi lâu, cảm thấy không tin vào cái tin buồn đến quá ư đột ngột kia là sự thật. Ngay lúc ấy, tôi đánh xe đến ngay cái chợ tạp hóa cũ trên phố Nam An, quả nhiên không còn cái sạp sách báo cũ kia đâu nữa. Tôi hỏi thăm người bán chum vại cũ xem ông bác nọ đã đi đâu, người đó trề môi nói:

- Ông ta đi trình diện đức Diêm Vương rồi, nếu cô không sợ chết thì cứ việc xuống dưới ấy mà tìm. - Nói xong ông ta lại chế

¹ Theo phong tục cổ xưa, phụ nữ Trung Quốc có tục bó chân cho nhỏ lại. Phụ nữ lao động không có điều kiện bó chân nên thuộc loại “phụ nữ chân to”.



giấu sâu cay. - Lão già hai thứ tóc rồi mà còn chơi trống bỏi, còn đi nhăng nhít ngoại tình. Tôi bảo mãi mà nào ông ấy có nghe cho! Ông ấy cho rằng bộ xương khô của ông ấy vẫn mạnh chân khỏe tay như hồi trai trẻ chắc? Tôi thấy ông ta là vào cái dạng “mình làm mình chịu kêu mà ai thương” đấy!

Từ những lời nói khó chịu ấy, tôi biết tình cảm của ông bác mình dành cho chị Lương rất là nồng hậu.

Ông bác đã lên thiên đường rồi, không biết liệu chị Lương có chịu nổi ngọn đòn đó không? Tôi không biết chỗ chị ở đâu, đành phải hỏi thăm qua cậu thanh niên quét dọn hành lang vậy. Chàng trai luôn huýt sáo miệng bài *Hoa mai đỏ nở rộ* đó nói với tôi, rằng cậu ta không hề biết chỗ ở của cái bà già đau khổ đó, bảo tôi hãy đến văn phòng đường phố mà hỏi xem sao. Đến văn phòng đường phố, chị phụ nữ trực ban béo ục ịch uể oải nói: “Cái nhà chị Lương ấy sĩ diện lắm, sợ có ai đến nhà lại biết cảnh nghèo túng của mình nên không bao giờ tiết lộ chỗ ở, chỉ nghe đâu chị ấy ở khu vực bên xưởng lanh thì phải”.



Nỗi đau thương và lòng thông cảm của con người như những hòn đá ném xuống sông, mới đầu còn có góc cạnh rõ rệt; trải qua một thời gian sau nước sông chảy mãi không ngừng, mãi dần, dần dần nó cũng trở nên tròn xoe. Tôi chìm đắm mãi trong viết lách, chỉ đôi lúc ngẫu nhiên đi bách bộ trong buổi chiều tà mới lại chợt nhớ tới chị, nhớ tới cái lưng còng và hai má trắng xanh hõm sâu của chị, nhớ tới cái dáng chậm chạp và tiếng thở hổn hển của chị lúc quay mình.

Vào buổi xế trưa hôm Tết Trung thu, tôi đang tính ra chợ mua hoa quả để tới cúng rằm, khi tôi sắp mở cửa, bỗng nghe thấy tiếng bước chân quen thuộc ngoài hành lang. Tiếp đó

là tiếng thờ đôn dập như tiếng kéo bể. Qua tấm kính cửa, tôi trông thấy chị từ từ lướt tới. Nhìn chị càng càng hơn so với trước rất nhiều khiến chị càng trở nên tàn tạ. Chị vẫn mặc cái áo dài xanh muôn thuở, nhưng không thấy chút khăn trùm đầu và đeo khẩu trang, mớ tóc hoa râm lưa thưa của chị trên đầu, nom y hệt mớ bông bong. Trong bọc của chị có một túi giấy xi măng. Chị vất vả cúi tẩm thân xuống, đặt nó vào góc tường trước cửa nhà tôi.

292  Rồi đợi chị ta đứng thẳng người, đối mặt với cửa nhà tôi, tôi nghĩ thế nào chị cũng gõ cửa. Nhưng không. Chị chỉ nhìn nó một cách vô cùng triu mến, như người đứng trước một vật vô cùng ấm áp. Tôi bỗng vụt nhớ ra, cái chữ “Phúc” vàng kim trên nền đỏ dán trên cửa nhà tôi đó, chính ông bác sách cũ và chị đã đem tới dán lên, chắc chắn chị ấy đang đứng viếng cái chữ “Phúc” đó. Ánh mắt của chị từ ấm áp, chuyển sang ảm xù, từ ảm xù lại chuyển sang thê lương và tuyệt vọng. Chị đứng lùi lại sau một bước để xem, như vậy cách xa tôi hơn một chút, tôi có thể nhìn rõ cái ống quần xanh có mấy miếng vá của chị, lát sau chị lại tiến tới sát cửa để nhìn, lúc đó tôi chỉ có thể nhìn rõ khuôn mặt khổ hạnh, già nua của chị. Chị ấy như thể rất muốn khóc, tôi thấy khuôn mặt chị mấy lần co giật, song không hề thấy qua một giọt nước mắt nào rịn ra. Tôi không còn đủ nhẫn tâm để nhìn cái ánh mắt nhớ nhung triu mến dạt dào cái chữ “Phúc đáo” của chị, tôi quay vào đứng trước tủ sách trong phòng, nhìn sáu cái vỏ trứng với những bức tranh sống động, màu sắc sặc sỡ, đứng thành hàng chữ nhất trên giá sách, nước mắt không hiểu sao, cứ thế ứa ra.

Trong cái túi giấy xi măng ấy vẫn đặt sáu cái trứng gà như hai lần trước, nhưng nó không được bọc bởi nhiều lớp giấy báo cũ, mà nằm tênh hênh trong đó. Chúng không nảy đều như hai

Trì Tử Kiến

lần trước, mà trong đó có hai quả đã bị dập. Qua vết nứt trên vỏ, có thể nhìn rõ lòng đỏ bên trong đang rập rờn muốn trào dâng như núi lửa.

Tối hôm ấy, trăng rằm chui vào tầng mây dày đặc, chán chả thấy chui ra. Số hoa quả tôi bày cúng trên ban công, hình như mặt trăng cũng chả thèm ngó qua lấy một lượt.

Võ Toán dịch

TÌNH YÊU BƯỜNG SÁ

Lương Triều Tá

Đó là năm thứ ba sau khi tốt nghiệp đại học, tôi đi Bắc Kinh tham gia một cuộc hội thảo văn học, song suy cho cùng, chẳng qua cũng chỉ là một cái cớ để trở lại Bắc Kinh rộng lớn mà tôi vẫn mong nhớ từ lâu, nhớ nhớ ít bữa. Tôi vốn đã chả là một chiếc mũ dơ bẩn, đem chụp lên đầu ai cũng ổn đó sao, lẽ nào đến Bắc Kinh lại chìn chu, chễm chệ ngồi vào bàn, rồi cao đàm khoát luận với cánh nhà văn rồi hơi đó? Bắc Kinh có nhiều nơi đáng đến chơi, đến thăm như thế, tôi tình nguyện làm mây nhàn hạc nội, lang thang, rong chơi ở nơi non nước hữu tình như bao nhiêu du khách.

Và như thế tôi đã gặp nàng...

Nàng như một thiên thần nhỏ bé, như một đám mây trắng muốt từ trên trời rơi xuống. Nàng mặc bộ váy liền áo trắng nõn nà, nhưng lại mang đầy người nổi cô đơn sâu muợn giống như một con thiên nga nhỏ lạc đàn.

Trong ngày thu hiu hắt ấy, phố xá Bắc Kinh se se lạnh, nàng đi một mình, hờ hững bước trên phố Tràng An, tôi cũng không



vội, không gấp, chậm rãi bước theo nàng...

Mái tóc đen mượt của nàng, như một lá cờ đen, thu hút, dẫn lối cho linh hồn tôi...

Tôi cứ đi theo nàng cho đến tận quảng trường Thiên An Môn. Ở bên cạnh nhà lưu niệm Mao Chủ tịch có một gốc cây to, nàng tựa người vào đó, rõ ràng là vô cùng mệt mỏi...

Tôi từ phía bên cạnh, chụp luôn mấy bức ảnh nàng...

Tôi đứng lỳ tại đó, ngây ngất chiêm ngưỡng dung nhan nàng, cái dung nhan cô đơn đến nỗi nung...

Nàng vọng nhìn một đám mây trắng ở cuối chân trời, nói một câu tưởng chừng như nói với mình:

- Làm gì mà cứ nhùng nhằng đi theo mãi thế?

Tôi đáp:

- Một mình đi bộ thung thảng trên đường phố Bắc Kinh này! Em thật lạ và vô cùng lãng mạn...

Nghe tôi nói vậy, nước mắt nàng ứa ra. Tôi rút khăn tay đưa cho nàng, nàng cầm lấy nhưng không có ý định lau nước mắt. Nàng ừ ừ ngồi xuống ôm lấy đầu, thút thít. Tôi bước tới, ôm lấy nàng, nàng cũng ôm chặt lấy tôi, khóc không thành tiếng, và nói:

- Em không cần gì ở anh cả, anh đi đi...

Nàng "đuối" tôi, nhưng lại không có ý định buông tôi ra...

Nàng chỉ khóc, không nói thêm gì nữa, cuối cùng, tôi dìu nàng về khách sạn.



Tôi trò chuyện với nàng suốt đêm và cuối cùng nàng cũng nói cho tôi biết bí mật của mình.

Tên nàng là Mạnh Cáp, người Hàng Châu, có trái tim đau đáu bởi một tổn thương to lớn, nàng đã kết bạn với một người con trai tự rơi vào những tệ nạn của xã hội, anh ta nghiện ma túy, khi cần tiền để mua cái chét trắng ấy, anh ta đã làm đảo lộn mọi thứ lên, khiến cho trái tim nàng tan nát. Anh ta thậm chí đã đến xin tiền của cha mẹ nàng. Thôi thì cũng đành cho tan vỡ vậy thôi, anh ta hận nàng đến tím gan tím ruột, và rồi trong một đêm đen gió lớn anh ta đã táng tận lương tâm, điên cuồng đốt nhà nàng, cha mẹ nàng đã bị thiêu chết trong cái đêm đen ấy. Nàng không còn thiết sống nữa, đến Bắc Kinh, nàng định sau khi đi chơi khắp thủ đô to lớn vĩ đại, nàng sẽ lên Trường Thành tự sát.

296



Tôi đưa nàng đi chơi mấy ngày liền, đi khắp mọi nơi cổ tích, danh thắng, nào Di Hòa Viên, nào Cố Cung, nào Minh Viên, rồi Vạn Lý Trường Thành.... và cũng đã chụp không biết bao nhiêu ảnh. Trái tim nàng cũng dần dần yên tĩnh lại. Nàng nói sẽ không tự sát nữa, cõi nhân sinh đẹp thế, nàng nhất định sẽ sống tiếp với nó.

Cái hôm tôi và nàng sống với nhau, tuy cũng có những sự va chạm của hai làn da, có thể gọi là thân mật, nhưng tôi không hề đi xa hơn, và cũng có thể nói rằng, cuộc tình diễm lệ ngang đường giữa tôi và nàng là thân thiết và trong sạch.

Mạnh Cáp đã để lại địa chỉ cho tôi, bảo tôi thế nào cũng phải viết thư cho nàng, tôi cũng ghi lại địa chỉ của mình cho nàng. Đương nhiên rồi!

Sau khi từ Bắc Kinh về nhà, tôi đã nhận được thư nàng. Thư viết rất dài, cả tám trang giấy, trong thư nàng chỉ thổ lộ nỗi

buồn nhân thế của nàng với tôi. Tôi viết thư trả lời nàng, bằng trái tim chân thành, tôi an ủi nàng...

Từ đó thư đi về của tôi và nàng ngày càng nhiều hơn. Tình yêu của chúng tôi bắt đầu từ đó.

Mỗi tháng chúng tôi gửi cho nhau đến năm sáu lá thư, càng về sau, tâm trạng u uất đau thương của nàng càng dần trong trẻo lại. Tôi vui mừng vì sự chuyển biến ấy của nàng.

Một ngày tháng Ba, Mạnh Cáp bỗng đột ngột tới một huyện nhỏ nằm trên bờ sông Hồng tìm tôi, khiến tôi sững sốt không biết xoay sở ra sao. Trong gian phòng ngủ của khu tập thể bừa bộn, lộn xộn của tôi, nàng đứng cũng dờ mà ngồi cũng dờ, bởi trên giường ngủ và trên chiếc bàn làm việc duy nhất đều bề bộn những quần áo bẩn. Nàng đứng ngây ra một lát, quảng hành lý xuống, rồi ôm chầm lấy tôi mà hôn. Chúng tôi cũng thật là vô ý, đến cửa ra vào cũng không thềm khép lại, thế là đúng lúc đó bị mấy đồng chí lãnh đạo trông thấy, làm cho tất cả mọi người đều trở thành khó xử. Cũng may, thấy tôi có bạn gái các đồng chí lãnh đạo lại còn ưu ái cho tôi nghỉ mấy ngày liền, rồi còn thì thầm to nhỏ, bí bí mật mật nói với tôi:

- Tuổi tác cũng vào hàng anh cả rồi, chẳng còn non nớt gì nữa đâu, cứ "cô thân trích ảnh" như thế mãi mà không thấy vô nghĩa à? Trối cô ta chặt vào nhá!

Tôi đưa nàng lang thang ra chơi ngoài bãi cát sông Trường. Chân trần, nàng chạy đi chạy lại trên bờ cát, vui vẻ, nhảy nhót tung bừng như một chú thỏ non. Nàng nhặt nhanh vô số những hòn sỏi, khi tay không còn nắm thêm được nữa, nàng liền ngả mũ ra để đựng "mùa gặt hái" của mình. Tôi leo đèo theo sau, cầm giúp nàng những hòn đá kỳ hình dị dạng, chia vui với nàng, và cũng chính vì thế mà tôi mệt nhoài người, mồ hôi túa

ra ướt đầm quần áo, trong khi đây thì nàng vẫn hân hoan, hớn hờ nhét thêm những hòn đá vào tay tôi...

Chúng tôi rời bờ cát sông leo lên núi hái hoa đỗ quyên. Hoa đỗ quyên đang nở đầy núi đầy khe. Tôi hái những bông hoa dại, kết thành một vành hoa đỏ thắm chụp lên đầu nàng, nàng sung sướng vung tay vung chân nhảy múa tâng tâng, cười ngặt nghẽo khiến những bông hoa cũng rung động mạnh. Nàng cũng kết một vành hoa đội lên đầu tôi, cười bảo tôi là một chàng hoàng tử đa tình, còn tôi lại gọi nàng là hoàng hậu diễm lệ.

Tâng bốc, tán tỉnh nhau chán, chúng tôi tựa vào một gốc cây cổ thụ ôm hôn nhau quên trời quên đất, hôn nhau khiến cho những vành hoa rơi cả xuống mà vẫn không hề hay biết...

298



Dắt tay nhau cùng xuống dưới chân núi, ở đó chúng tôi đã bắt gặp đôi măng xà đeo kính đang quần quai, mảnh liệt giao phối với nhau, khiến cả tôi và nàng đều hồn bay phách lạc, quáng quàng bỏ chạy, khi tìm được đường ra đến quốc lộ, tôi mới phát hiện ra nàng đã để rơi mất một chiếc giày, nhưng tôi đâu còn đủ dũng cảm quay trở lại tìm cho nàng? Nàng bực mình quẳng nốt chiếc giày còn lại, rồi cứ chân trần thế mà đi về nhà...

Gặp phải chuyện quái lạ như thế, lòng tôi cứ nặng trĩu không yên bởi theo quan niệm vùng tôi, ra đường mà gặp rắn đang giao phối thế nào cũng có chuyện xúi quẩy. Đặc biệt là chuyện tình duyên đôi lứa, gặp phải rắn giao phối lại càng đen đui hơn, bởi vùng tôi đã có câu tục ngữ:

Gặp rắn giao phối, kết đôi,

Chỉ có đầu mà chẳng có đuôi.

Ý nghĩa của nó là việc xúi quẩy, việc có đầu mà không có cuối. Tôi đã phảng phất nhận thấy cái kết cục của mình với nàng sẽ chẳng đầu vào đâu.

Ba ngày sau đó, chúng tôi chẳng đi ra bên ngoài làm gì nữa, tôi với nàng ở lý trong phòng, suốt ngày anh anh em em. Chúng tôi ngủ chung trên một chiếc giường, cũng ôm chặt lấy nhau và hôn nhau thắm thiết, nhưng mà nàng rất cảnh giác, cố thủ cái tuyến cuối cùng của mình, dù bằng mọi cách, tôi vẫn không sao chiếm đoạt được nơi “sâu kín nhất” trên con người nàng. Nàng nói, trước khi chính thức trở thành vợ một ai đó, em phải giữ gìn bảo vệ cái phần con gái của em, và không ai có thể làm gì được em đâu, đây là chút vốn liếng cuối cùng còn lại của người con gái trong em! Mong anh tha thứ!

Nói xong, nàng òa lên khóc.

Ba ngày sau nữa, nàng nói đã đến lúc phải đi rồi, tôi nài níu nàng ở lại với tôi thêm vài hôm, với lý do nàng ở xa xôi quá, khó mà có được một chuyến đi, nhưng không làm sao có thể níu giữ được nàng.

Tôi đưa nàng tới thành phố Nam Ninh. Trên xe lửa, trong giờ phút chia tay, nàng gục đầu vào vai tôi khóc rống, thốn thức, những dòng nước mắt ấm áp của nàng ướt đầm một vùng áo ngực tôi. Cho đến khi đoàn tàu bắt đầu lăn bánh, nàng mới chịu buông ra. Đến lúc phải xuống tàu, tôi mới kịp phát hiện ra rằng, nằm đối diện với giường nàng là một chàng trai trông giống như người Tân Cương, chàng thanh niên rất đẹp trai đó đã nhìn chúng tôi với cặp mắt rất lạ lùng, kỳ quái. Anh ta chừng hăm bảy hăm tám tuổi, hai hàng ria đen nháy trên khuôn mặt với làn da trắng hồng hào, càng làm tăng vẻ tuấn tú hơn...

Tình yêu đường sá

Tôi chợt dạ, trên chặng đường dài dằng dặc, nàng nằm ngủ đối diện với một anh chàng đẹp trai như thế, hỏi làm sao tôi có thể yên tâm được?

Kể từ khi Mạnh Cáp ra đi, tôi bồn chồn, đứng ngồi không yên. Bắt đầu, tôi ra sức viết thư cho nàng, những lá thư dài, trữ tình như bản trường ca, tôi viết cho nàng đến mười tám bức liền, nhưng không hề có lấy một chút hồi âm nào. Một linh hồn đau khổ như nằm trong ngục tối, phải kéo dài tới tận ba tháng sau. Vào một ngày mùa hạ năm đó, tôi mới nhận được một bức thư ngắn, thư gửi đi từ Tuluphan (Thổ Lỗ Phiên). Tôi không kịp chờ đợi thêm gì nữa, bóc ngay thư ra đọc, mặc dù trong lòng đã dự liệu được, nhưng bức thư cũng làm lòng tôi tan nát, không còn thiết sống nữa...



Trong thư của nàng, việc đầu tiên là nàng ca ngợi Quảng Tây đẹp, sông suối đẹp, và người cũng rất đẹp, “tuy nhiên” nàng viết:

Quảng Tây nghèo quá, mà em lại rất sợ cái nghèo, xin anh hãy tha thứ cho em, mặc dù em rất yêu anh, nhưng em lại không thích lấy chồng nghèo! Em cũng chẳng thể trở lại đất Hàng Châu đau khổ ấy, cho nên em đã tới Tuluphan. Chính người em quen trên xe lửa đã đưa em tới vùng này.

Anh ấy là người Uyguia (Duy Ngô Nhĩ), ở Tuluphan, làm nghề buôn bán nhỏ. Bây giờ em đang theo anh ấy đi buôn bán khắp nơi, tuy có vất vả thật đấy, nhưng nó cũng đầy ý nghĩa. Bây giờ em rất bận, đừng viết thư cho em nữa.

Chúc anh hạnh phúc!

Tôi thét to lên một tiếng và muốn lao người ra bên ngoài khung cửa sổ đen tối không có lấy một tia hy vọng kia...

Mặc dù cái kết cuộc này đã dự liệu được, song tôi vẫn không làm sao chịu đựng nổi.

Tôi tha thần một mình dọc theo bãi cát sông, nơi mà tôi và nàng đã từng cùng nhau đi nhặt sỏi, tôi đắp lên một nấm mồ, tôi đem cả bức thư của nàng cùng mối tình đầu của mình chôn xuống đó.

Mùa thu lại tới, tôi đã có bạn gái khác, cô là nhân viên bán hàng trong hiệu sách Tân Hoa. Tôi nói với cô ấy rằng, có một năm tôi bị lạc đường ở phố Trường An, Bắc Kinh, may mà gặp được một cô gái dẫn đường cho tôi, nếu không, tôi sẽ vĩnh viễn không trở lại được nơi này. Cô ngơ ngác mỉm cười bảo rằng cánh nhà văn chúng tôi, thần kinh thường hay bị chập. Tôi đi thẳng vào “chủ đề”, không đến một tháng sau, cô gái bán sách ấy đã trở thành vợ tôi, đời sống chúng tôi không hề có lấy một chút không khí lãng mạn nào, nhưng ngày tháng lại trôi qua vô cùng bình yên. Vào ngày sinh nhật thứ ba mươi của vợ tôi, sau khi thổi tắt liền ba mươi ngọn nến, bỗng nhiên cô quay lại với tôi, nước mắt lưng tròng nói:

- Lấy nhau gần ấy năm giờ, em vẫn nhớ rằng, anh chưa hôn em lần nào!

Tôi chợt kinh hoàng:

- Thật thế ư? Nếu vậy bắt đầu từ hôm nay, mỗi ngày anh sẽ hôn em một lần.

Nói xong, tôi đã hôn cạn những dòng nước mắt của vợ mình.

Lê Bầu dịch

NỬA CUỘC TÌNH TRONG ĐÊM GIÓ TUYẾT

Nhiệm Trọng Cảnh

302



“**A**nh là đồ vô dụng, đồ vô dụng thôi tha!” Xong việc, tôi nói, còn nàng thì khóc. Nước mắt nàng rất trong, nhưng không còn mang màu sắc bi lụy và khốn khổ. Ánh mắt đằng sau những giọt lệ ấy, không những không có sự cảm thương, ngược lại, nó còn lấp lánh một vầng sáng cảm xúc, như được vỗ về.

Tên nàng là Trân, giờ đây, không quần áo, nàng nằm cuộn sâu trong tấm chăn, lại càng đúng với cái tên Trân (trân châu) của nàng. Nàng đưa một cánh tay trắng như sứ ra khỏi tấm chăn, gác lên trán, như không muốn cho tôi nhìn thấy những tình cảm biểu lộ trên mặt. Mặc dù vậy, tôi vẫn nhìn thấy cánh mũi nàng phập phồng, và hàng mi dài của nàng chớp chớp, lấp lánh.

Tôi cảm thấy hết sức rõ ràng thân thể nàng rung động, tôi biết, đó là phản ứng của sự thỏa mãn, đầy đủ. Đó là sự run rẩy của hạnh phúc, là trận say mê mẩn, không thể nói bằng lời, sau khi được giải phóng triệt để. Khi tôi nói, tôi là đồ vô dụng thôi tha, nàng đã gác cặp đùi nóng hổi lên lưng tôi, miệng lẩm bẩm gì đó, rồi khóc ròng.

Có thể là do đã quá mệt mỏi, Trần hôn lên vai tôi mấy cái liền, rồi chìm vào giấc ngủ, trên khóe mắt vẫn còn đọng những giọt nước mắt long lanh. Tôi đắm đắm nhìn nàng, vừa thân thuộc, vừa xa lạ, vừa xa xôi, vừa gần gũi. Dù sao chẳng nữa, tôi cũng đã phạm vào một tội lớn không thể tha thứ được, lòng tôi bỗng như thắt lại, và đau đớn như có những làn roi quất mạnh. Nhưng tôi có thể thổ lộ lời sám hối cùng ai? Không thuốc nào cứu nổi hành động của tôi, tôi bỗng cảm thấy mình như nhẹ bẫng đi, giống như một sợi lông, đang từ từ bay xuống nơi vực thẳm.

Tôi giãy giụa, toài người ra khỏi tấm chăn.

Tôi châm một điếu thuốc, lặng lẽ ngồi nhìn ra bên ngoài khung cửa sổ. Trận gió tuyết cuồng nộ đêm qua đã biến mất, chỉ còn lại cánh đồng tuyết im lìm, ánh nắng ban mai chẳng mây chổi chang, chậm chạp bò qua đỉnh một ngọn cây, (ngọn cây ấy cho vợ, tận đầu bên kia của cánh đồng tuyết, hình như đã đông cứng lại), rồi sau đó vươn tới dòng sông Đa Triết. Tôi bị vấp đầu vào cánh cửa sổ của nhà Trần, và ngã một cái như trời giáng. Tôi bị cái ánh sáng huy hoàng và diễm lệ bung tới một cách đột ngột ấy làm cho sợ hãi phải lùi về phía sau một bước dài, và ngay lúc ấy không sao mở nổi mắt ra nữa.

Trần vẫn thiêm thiếp ngủ. Tiếng thở đều đặn của nàng chứng tỏ nàng thoải mái, thanh thản.

Dáng nằm đẹp đẽ của nàng, tựa hồ như nàng đang nhớ về những chuyện trước đây, không, chính là nàng đang nhớ về những chuyện đêm qua, hoặc vừa mới thôi. Trần đang hạnh phúc, điều đó thấy rõ trên mặt nàng, qua những giọt lệ, tuy rằng niềm hạnh phúc đó có vương vấn ít nhiều tấm tối và bẩn thỉu, nhưng rõ ràng nàng đang hạnh phúc, nếu ai đó đem tước

đoạt nó đi, sẽ không có gì thay thế nổi. Tôi thật tình không hiểu tại sao một chút an ủi khoan khoái ngăn ngủ như thế cũng được gọi là hạnh phúc, trong khi nó chỉ thoáng bùng lên trên nền của một đêm gió tuyết, cùng với sự cố gắng hiển tình cảm của một người đàn ông xấu xí. Trong cái được của Trân, và cái mất của tôi, cái nào to lớn hơn đây?

Tôi, bây giờ mới cảm thấy rằng, một đêm gió và tuyết đan chéo lồng lộn có thể làm cho một người đàn ông đi đến tận đầu mút của một con đường lớn, rồi man dại, ngọt ngào bước vào ngày tận thế.

- Mời vào. - Trân chìa cánh tay phải ra, động tác mời mọc.

- Cảm ơn. - Tôi nói, sau đó theo nàng, tôi bước vào gian phòng tối tăm, tràn ngập một không khí lạnh lẽo đầy vẻ chết chóc của nàng.



Trân ở tầng hai, tôi ở tầng ba. Chúng tôi cùng trở về sau khi tan tâm, Trân phá bỏ lệ thường, mời tôi vào phòng riêng của Trân chơi. Gọi là phòng riêng cũng không đúng hẳn. Ba năm trước, Trân đã kết hôn với Thổ Đốn. Thổ Đốn là một chàng trai tuyệt vời, trước đó hai đứa tôi cùng làm việc với nhau, bàn làm việc đặt liền kề. Sau khi lấy nhau Thổ Đốn bèn bỏ cửa nhà, để Trân ở lại, nghỉ không ăn lương, phất áo, dời chân, lao xuống tận Hải Nam, cho đến nay vẫn chẳng có được tí tin tức nào. Có người đồn rằng, Thổ Đốn đã bốc lên, thành một người giàu có, trên tiến, tay dắt cô này, lòng ôm cô khác, và sau lưng còn cả một đoàn các cô mắt xanh, mỏ đỏ. Cũng có người nói, Thổ Đốn đang ngồi tù, không rõ nguyên nhân, hình như có liên quan tới chuyện tiền bạc gì đó. Những lời đồn đại đầy rẫy, đủ sắc, đủ màu, cứ thỉnh thoảng lại bùng lên ở chỗ tôi, rồi sau đó, lại khói tỏa mây bay, chẳng đi đến một kết luận cụ thể nào. Trân vẫn

là Trân, vui đầu vào công việc của mình, cũng chẳng chơi bời với ai, thậm chí, đến cả một cái vẫy tay hay lời thăm hỏi, cũng không có. Cứ mỗi khi, từ tầng hai vang lên khúc *Tang lễ*¹ của Chopin, là một lần làm cho tâm hồn mọi người trầm xuống, mắt mũi cay xè, tưởng chừng rơi lệ. Trong những giờ phút ấy, tôi lại không tránh khỏi những suy nghĩ miên man, và trước mắt tôi lại phảng phất bóng dáng Trân đang đau khổ đến tột cùng. Tôi những muốn lao ra khỏi phòng, chạy thẳng xuống tầng hai, vỗ về an ủi người thiếu phụ cô đơn ấy. Hết lần này, rồi đến lần khác, tôi vẫn kiểm chế mình, không bước tới bước này. Tôi khổ này, sao lại làm ra cái khúc *Tang lễ* để hãm hại Trân, thật là một nhà soạn nhạc không ra làm sao cả. Trong khi cứ trách móc hoài ông Chopin như thế, tôi cũng đã mơ hồ cảm thấy một mối hiểm nguy nào đó, mối hiểm nguy xuất phát từ mối quan hoài, không rõ nét, của tôi đối với Trân. Tôi chẳng biết mình nghĩ vậy để làm gì, tóm lại, tôi cứ cho rằng, Trân chẳng nên thích thú cái ông Chopin ấy, những bản dân ca, hoặc những bản nhạc của những nhạc sĩ trong nước, có lẽ thích hợp với Trân hơn, và tôi, cũng dễ tiếp nhận hơn...



Bước chân vào, tôi tò mò ngắm nhìn cách thức bày biện trang trí trong nhà nàng, và lịch sự nói:

- Thật vinh hạnh, và cũng là ngoài mong muốn của anh.

- Em cũng có những ý nghĩ tương tự như thế đấy. - Nàng nói trong khi sửa sang lại bộ salon, không ngừng đầu lên. - Có điều, em không hề có ý định kéo anh xuống vực đâu, anh cứ yên tâm.

"Xuống vực?" Tôi chợt giật thót mình, đẩy kính ngạc, rồi vội vã lấy lại bình tĩnh:

¹ Có người dịch là *Tương niệm*.

- Anh lại rất vui lòng xuống vực, dù rằng vực sâu, sóng dữ, và có những con sóng nguy hiểm chết người...

- Đối với một thiếu phụ nhiều năm kinh nghiệm vợ chồng, nhất là đối với một thiếu phụ như em, anh có thể tùy thích tưởng tượng những giấc mộng ngọt ngào của anh.

Trân đã xào nấu xong, nàng ngồi vào giữa đi vắng. Trong nhà rất tối, nên tôi không nhìn được những biểu hiện tình cảm mà chỉ có thể đoán ra từ giọng nói, một đôi phần, cái ý vị khiêu khích của nàng.

Không đợi nàng bê thức ăn ra, tôi đã ngã người vào nàng:

- Anh cũng chẳng phải là một thằng đàn ông ngu đần lắm đâu.



Trân mang ra một chiếc máy cassette nhỏ, rồi tiện tay ấn nút tạch một tiếng:

- Em chỉ tin vào những điều anh chưa nói.

Tôi vội vã đưa tay ra cản:

- Đừng, buồn quá! Không nên mở những bài như *Tang lễ*!

Trong khi rút tay về, bàn tay tôi đã vô tình chạm vào hông nàng, cái động chạm vô tình đó, đối với Trân mà nói cũng chẳng làm sao, nhưng đối với tôi lại có ít nhiều cảm giác.

Trời đã tối hẳn, Trân bật sáng chiếc đèn màu xanh ngọc đặt ở góc tường bên cạnh bộ salon. Tôi bỗng cảm thấy lạnh.

Sáng chủ nhật bao giờ cũng vậy, yên tĩnh đến không một tiếng người. Đứng bên cửa sổ đã thấy mệt, tôi buông mình ngồi xuống. Tôi biết sai lầm của mình là đã bước chân vào căn

phòng này của Trân, nhưng hôm qua tôi đã bước vào đây, và khi đã bước vào rồi là cả một đêm dài, đáng lý ra, khi đó, tôi cần phải nghe Chopin.

Tiếng nhạc làm Trân tỉnh giấc, nàng nhấc cả tấm thân trần dậy, cặp mắt mơ màng, nàng hỏi tôi đã dậy từ lúc nào, tôi không đáp, tiếp tục ngồi nghe nhạc. Trân như bị xúc phạm, nàng bắt đầu mặc quần áo. Tôi thấy người Trân thật đẹp, vòng ngực tròn trịa, cao vượt lên, vừa kiêu ngạo, vừa thiêng liêng tinh khiết, cặp đùi của Trân trắng nõn nà và cân đối, vừa khéo để chống đỡ bộ móng to khỏe nhưng không nặng nề. Đầu vú của nàng đỏ màu phấn hồng, trông giống như một hạt mơ. Sự thực tôi đã bị sự phát hiện đó của mình làm cho rung động, mặc dù, trong đêm qua tôi và nàng đã chìm trong mây, đã ngập trong mưa. Tôi thật tình không ngờ được rằng Trân lại đẹp tuyệt vời đến thế, lại có được cái hương vị đàn bà làm say đắm lòng người đến thế. Trong đầu óc tôi bắt đầu nghĩ khác: Thổ Đốn là một thằng ngu ngốc có mắt như mù, với một người đàn bà như Trân mà cũng dám vứt bỏ để lao đầu xuống Hải Nam làm gì đó. Sau đấy, tôi lại nghi ngờ tự hỏi: Thổ Đốn có thực sự là một thằng đàn ông hay không?

- Anh xem, em ngủ say như chết!

Với vẻ mặt đầy ngượng nghịu, nàng đi đến bên tôi, ôm hôn tôi mãnh liệt, chùng như nàng muốn thông qua nụ hôn nồng nhiệt ấy để hoàn trả món nợ đêm qua mà nàng thiếu tôi:

- Sao anh cứ thích nghe Chopin thế nhỉ? Cái của ấy bị thấm quá, em cho anh nghe bản *Cô dâu xinh đẹp từ Akhadia tới*, trời đất tươi đẹp như thế này, hài hòa biết bao nhiêu.

Nói xong, nàng đặt một băng nhạc vào cassette. Tôi ngẩng

đầu nhìn nàng, nàng chỉ mỉm mỉm cười, rồi ngoắt đầu đi đến bên chiếc tủ bếp:

- Anh ăn một chút đi nhé?

Nàng hỏi và thò hẳn đầu vào trong tủ.

Thấy nàng hoàn toàn thành thoi thur thái, chẳng có một chút bứt rứt, khó xử nào, trái tim hư ảo của tôi bất chợt quay lại với thực tế:

- Thì hãy nghe bản *Anna trong gương* này đã.

- Để làm gì? - Nàng nguyệt tôi.

- Anna là người tình trong mộng của anh, anh có thể moi gan, moi ruột dóc toàn bộ con người anh cho nàng!

- Gớm, lời lẽ giật gân gớm nhỉ! - Nàng lại lườm tôi.

Khi ấy, đột gió mạnh từ thượng nguồn con sông Đa Triết lại ào ào thổi tới, làm cho cây cối bốn phía xung quanh như cùng cất tiếng khóc than, cánh cửa sổ tầng trên, tầng dưới, đều đập phành phành.

- Lại nổi gió rồi! - Tôi nói.

Ngọn đèn bàn của Trân bỗng tối hơn.

- Nói tiếp về Anna của anh đi.

- Anna trong mộng của anh, bây giờ cô ấy đang vợ cùng đau khổ bởi lẽ cô ấy luôn luôn đắm chìm vào khúc *Tang lễ* của Cho...

Trân thôi không lườm nguyệt tôi nữa. Tôi nhìn thấy ba đầu ngón tay trên bàn tay phải của Trân lơ đãng gõ gõ mấy nhịp



trên đùi, ánh mắt nàng chột lộ vẻ kinh ngạc, nhưng rồi vụt biến mất ngay trong chốc lát.

- Trân...

Tôi ngập ngừng luồn tay vào ngực Trân, nàng không từ chối, và tôi bắt đầu bạo gan hơn.

- Anh khiếp quá. - Trân thờ hờn hển.

- Anh là cây anh túc, khiếp, nhưng lại ngọt ngào, khiến cho người ta bớt được cơn nghiện.

Tôi uống vội hết tách cà phê bơ, cảm thấy cổ họng như bốc khói.

- Nổi gió rồi! - Trân nói.

Không biết nàng muốn cho căn phòng sáng thêm lên một chút, hay là muốn tuyên bố cho trời đất biết được sự thành công của mình mà nàng nhón gót, kéo tấm ri đô bằng nhung đen cuốn cao lên, rồi sau đó đi sát đến bên thành cửa sổ, mạnh mẽ buộc thắt nút sợi dây lại. Một làn ánh sáng trắng mãnh liệt ào ạt tràn vào phòng ngủ của nàng, và xung quanh tôi, chột như dấy lên một sự dịu dàng và một mùi thơm ngọt ngào khó tả.

Có mấy đứa trẻ lăn những quả bóng tuyết và đập người tuyết trên bãi tuyết bên ngoài cửa sổ, chúng gào thét trong trò chơi vui vẻ của mình. Những thanh âm trong trẻo, ngây thơ của chúng tràn lan trong bình minh, và len vào tận nơi sâu thẳm linh hồn tôi. Thế giới này hãy còn điều sung sướng, khiến lòng tôi như được an ủi, vỗ về. Niềm hạnh phúc của con trẻ đó có được, mà không nhờ cậy gì vào chiến tranh và chết chóc.

Lại càng không nhờ cậy gì vào sự hãm hại một con người, vốn không hề thù oán gì với mình. Niềm vui xuất phát từ đáy lòng ấy, là do những tác phẩm nghệ thuật chúng tự sáng tạo ra đem lại. Còn tôi và Trân, niềm hạnh phúc của mỗi người lại trực tiếp, hoặc gián tiếp tìm kiếm, xây dựng trên một con người khác, lại còn làm tổn thương đến ông anh thiện lương Thổ Đồn. Thổ Đồn vô tội mà trong cuộc chiếm đoạt âm thầm này, anh đã thất bại khi chưa tới chiến trường, nhưng cuối cùng, đó là nỗi đau của Thổ Đồn, hay của Trân và tôi? Cuộc tình mù quáng, liệu có đem lại được điều gì vĩnh hằng không?...

Trong khi tôi đang trầm ngâm trong những suy tư ấy, một nắm tuyết bay vút qua cửa sổ vào nhà, bọn trẻ vỗ tay reo hò, cổ tôi lạnh toát. Tôi chẳng bực bội gì, và cũng chẳng trách mắng chúng, tôi ngồi yên không động đậy, nắm tuyết tan trong cổ và chảy dần dần xuống dưới lưng.

- Này anh, uống cho ấm...

Trân đặt trước mặt tôi một tách cà phê bơ, nóng hổi, bốc hơi nghi ngút rồi tụt vào trong bếp.

- Cảm ơn.

Tôi nói và lòng đau thắt lại.

Trận cuồng phong như phát rồ, gào thét, ném tới tấp lớp hoa tuyết mịn màng xuống thung lũng sông Đa Triết, tương như cả khu thành thị nhỏ bé này là quân thù của nó vậy. Nó như đang gắng hết sức mình làm rung chuyển toàn bộ khu thành thị nhỏ bé, thậm chí như muốn tiêu diệt hẳn đi. Nhưng tôi lại đang vuốt ve mái tóc Trân, đang vuốt ve những nơi tập



trung các đầu dây thần kinh nhạy bén nhất, và không hề biết đến sự hỗn độn buổi sơ khai, hay ngày tận thế đang tới gần.

Mọi người vẫn đang ngủ kỹ, hình như muốn để cho cái cung điện, giống như thiên đường của Trân và tôi, càng thêm tĩnh lặng. Gió lồng lộng, tuyết điên cuồng; như một sự bày đặt, sắp xếp sẵn cho chúng tôi. Chúng chu đáo che đậy sự kích động tội lỗi của chúng tôi.

Trân cởi quần áo trước.

Tôi cởi quần áo sau.

Tay của Trân mềm mại và mạnh mẽ. Trân dùng hai ngón tay để dẫn dụ tôi. Và theo cái nhịp điệu của gió, cái tiết tấu của tuyết bên ngoài cửa sổ để đẩy đưa tôi vào một hành trình lãng mạn. Theo hai ngón tay nàng, tôi vượt qua một cái gò nhỏ như Minh Sơn, ở nơi đó, tôi dừng chân nhìn ngắm, thấy một bình nguyên mênh mông vô bờ vô bến, phì nhiêu màu mỡ trải dài. Ở nơi rất xa, mây khói mịt mờ, có một vùng như trang ấp, vô cùng tĩnh lặng, yên bình, phảng phất như có lời vẫy gọi. Chẳng kịp đợi chờ, tôi lao khỏi gò núi, chẳng biết mình rào bước thế nào, trong tư thế ra sao, chỉ biết rằng với tốc độ rất nhanh. Rồi trên bình nguyên mênh mông, tôi lại đi rất chậm, mong sao nhìn cho no nê cái cảnh sắc kỳ diệu này. Đầu tiên tôi chui vào một vườn hoa cải, đàn ong mật u u rung lên tiếng nhạc, ngân nga bài ca trữ tình ngọt ngào, thanh tân, hương thơm hoa cải vấn vít quần quanh, khi đứt khi nối, khi có khi không, và một chút nữa thôi, tôi sẽ dùng gót tại đây, không thể đi tiếp về phía trước được nữa, may mà ở phía xa, trên một gò cao cao nổi lên giữa bình nguyên, có một cái giếng cạn, tôi tưởng tượng rằng, nó đã có thời kỳ dồi dào, tràn trề nước ngọt, tưởng tượng rằng

người gánh nước tên là Thổ Đốn, đã hé cặp môi dày khoan khoái ừng ực uống dòng nước giếng trong trẻo, ngọt ngào, mê mết đắm say, không rời làng, bỏ giếng lang thang phiêu dạt nơi đất khách quê người. Còn như bây giờ, tôi gò mình trên miệng giếng, lắng nghe các mạch nước dồn chảy, hội tụ trong lòng đất, và cảm thấy vô cùng khát, có lúc tôi đem theo cái nguyện vọng khát khao ấy cùng ánh mắt nhìn dò xuống đáy giếng khô. Nhưng giếng đã khô thật, làm tôi thất vọng biết bao nhiêu. Với hai ngón tay thon thả của Trân dẫn dắt, tôi tiếp tục đi một mạch trên hành trình của mình. Cuối cùng, ở giữa hai dãy núi kéo dài đến vô tận, tôi đã dừng lại và nhìn ngó quanh quẩn. Thì ra ở đây có một khu rừng nguyên thủy bạt ngàn, những hàng cây dày đặc, đen ngòm khiến mặt trời càng thêm kiêu diễm, và vắng trắng càng thêm huyền ảo, làm say đắm lòng người. Một con suối từ giữa rừng sâu ào ạt chảy ra, và uốn éo, quanh co, làm mọi việc của mình. Hai bên bờ suối là những cây xương bồ và thanh thảo xanh rờn, và phong cảnh đẹp như mùa xuân. Tôi nhìn không thấu cái u tịch nguyên thủy ấy, thường thức không biết chán những tua tủa cành cành lá lá và sóng nước dập dờn, tôi bèn quyết định nán lại nơi đây một ít lâu, hoặc có thể định cư vĩnh viễn. Làm khi mặt trời lên, nghỉ khi bóng xế tà, giống như Đào Uyên Minh nhàn tản bên gấu cúc, ngắm nhìn núi Nam Sơn, thật sung sướng lắm thay.

“Đã đến nơi cần đến rồi, chúng ta chia tay?”

Tôi nghe thấy một ngón tay nói với một ngón tay khác như thế, và trong khoảnh khắc tôi đã bị ngập chìm vào cảnh sắc mỹ miều không thể còn gì mỹ lệ hơn.

Tôi có cảm giác mình rơi vào một bãi chiến trường thời cổ.



Tiếng gió lẫn vào với tiếng mưa, tiếng bánh xe lăn cùng tiếng vó ngựa, tiếng hô giết lẫn trong tiếng đao thương...

Tôi có cảm giác mình đi xuyên qua một con đường hầm trong khoảng thời gian thật lâu. Xung quanh là một vùng đen tối, một vầng sáng chói lóa, một khu trống rỗng.

Tôi cảm giác mình bị dòng sông cuốn trôi thật xa, những con sóng bạc đầu to lớn nâng bổng tôi lên, rồi lại quật chìm tôi xuống, một vực xoáy nuốt biến tôi đi, một vực xoáy khác lại nhả tôi ra.

Tôi cảm thấy mình như một ngọn núi lửa hoạt động dữ dội, đang tích tụ trong đáy địa tầng một khối nhiệt lưu cuộn cuộn, hừng hực chuyển vận, nhưng vẫn còn chưa phun.

Tôi cảm thấy đen, tôi cảm thấy trắng, cảm thấy nặng, cảm thấy nhẹ, cảm thấy xa, cảm thấy gần...



Tôi cảm thấy một vầng hào quang sáng láng.

- Gió nổi lên rồi. - Trần rên rì nói.

- Anh phải đi thôi.

Tôi đứng dậy, trong lòng phân vân khó tả, mệt đến mi mắt cũng không nhấc nổi lên nữa.

Trần đang sắp xếp lại giường chiếu, lưng quay về phía tôi, không tỏ vẻ tán thành và cũng không tỏ vẻ lưu giữ. Nàng rút từ trong chăn ra một tấm khăn dùng vào việc đặc biệt nói:

- Cũng nên đi thôi.

- Cảm ơn em. - Tôi nói.

Nửa cuộc tình trong đêm gió tuyết

- Em phải cảm ơn anh mới phải.

Trân nói, và trên mặt nàng, vẻ tươi rói bùng lên.

Khi tôi mở cửa phòng ngủ của Trân, định bước ra ngoài, Trân đã lao tới, rút từ trong túi áo khoác của mình ra một cuộn băng cassette, trân trọng đặt vào tay tôi nói:

Anna ở trong gương ở mặt B, giữ lấy mà nghe.

Tôi cầm lấy cuộn băng không nhìn lại Trân, và chạy như bay lên tầng ba.

Lê Bầu dịch

HAI NGƯỜI MÙ

Trần Hiến Công

Tôi tiễn em đến cổng nhà em.

- Vào đi! - Trong bóng tối ngoài cổng, tôi hôn em, nụ hôn cuối cùng.

Em vẫn đứng, tựa vào ngực tôi, ngón tay nhỏ thon nhỏ bật bật vào cúc áo tôi.



Tôi không giục em nữa, im lặng, để mặc em làm nũng.

- Em phải đưa anh về. Xuống xe anh phải đi bộ xa đấy.

Thế là chúng tôi lại lên ô tô đi về ngõ Phương Viên. Chúng tôi chưa bao giờ đi theo ngõ Phương Viên. Ở đó như cái chợ, người ngồi hóng mát đông lắm. Chúng tôi đi lối ngõ Cát Tường. Lối này vắng lắm. Nhà cửa chỗ nhô ra, chỗ thụt vào, tạo nên những góc tối om. Chúng tôi cứ lẫn vào đó, trao cho nhau những cái hôn nóng bỏng... Cuối cùng hai đứa phải xuyên qua cái ngõ chéo vừa tối vừa hẹp. Hai đứa ôm nhau lần từng bước, tìm đập thành thành.

Số nhà 57 ngõ Phương Viên. Bây giờ đã đến cổng nhà tôi.

- Vào đi! - Lần này đến lượt em lên tiếng.

- Sao lại thế, để em một mình ư?

- Anh yên tâm! - Em nắm bắt.

Thế là chúng tôi lại trở về cái ngõ chéo tối như mực, lại ra ra vào vào trong bóng đêm của những góc nhà ở ngõ Cát Tường.

Tôi bảo:

- Chúng mình đang chơi trò bịt mắt bắt dê.

Em hích nhẹ tôi:

- Có người đấy! - Rồi lảng ra. Tôi bảo:

- Ô! Họ là hai người mù!

*

* *

Thật thế! Họ là hai người mù, đang dìu nhau dò từng bước. Hai người đều trạc hơn bốn mươi tuổi. Người đàn bà lùn béo, mắt nhắm, miệng hơi há. Mím cười ư? Không! Chị đang chăm chú dò đường. Tay phải chống chiếc gậy, lia từng cái, từng cái, gõ xuống mép đường cộc cộc, cộc cộc... Tay trái dắt người đàn ông. Người đàn ông cao, gầy, mắt to, đồ dại. Trên vai cánh tay buông thõng của anh khoác cái túi lưới đựng hai cặp lông com. Anh đi ở phía sát giữa đường. Một chiếc xe đạp bấm chuông kính coong từ phía sau anh vượt lên, rồi sạt qua thân anh...

Hai người mò theo rìa đường, cộc cộc, cộc cộc... cứ như thế đi thẳng về phía trước.

*

* *

Từ cửa hàng bách hóa trở về, chúng tôi mang theo gói to, gói nhỏ.

Quấn quýt bên nhau, vẫn đi vào ngõ Cát Tường. Vẫn xuyên qua cái ngõ chéo tối như bưng. Gió đêm hè. Những ngôi sao thần bí. Ngày mai, không bao giờ như thế này. Ngày mai chúng tôi cưới nhau.

Lại một góc đường thụt vào.

Em dịu dàng hỏi:

- Được chứ?

Tôi đáp:

- Được.

- Anh để tâm đi đâu đấy, đang nghĩ gì vậy?

- Chẳng nghĩ gì cả.

- Thế sao cứ luôn luôn nhìn về phía ấy?

- Nhìn kia, họ lại đến đấy.

- Sợ gì, chẳng phải họ mù cả sao?

*

* *

Cộc cộc, cộc cộc....

Hai người lại đến. Vẫn như lần trước. Tay dìu tay dắt, mò từng bước. Vẫn đi phía tay phải. Người đàn ông vẫn khoác túi lưới đựng hai cặp lồng com, đi bên trái người đàn bà - mé sát lòng đường cái. Người đàn bà vẫn dìu người đàn ông. Tay phải cầm chiếc gậy men theo rìa đường, cộc cộc, cộc cộc...

*

* *



Cãi nhau. Con cuồng nhiệt của mối tình đầu, sự ngọt ngào của tuần trăng mật đều đã đi đâu mất?

- Bảo cho anh biết, hôm nay tôi đã nạo thai!

- ... Cô điên rồi. Sao tự ý làm như vậy?

- Bây giờ nói với anh một tiếng là tốt rồi!

- Chúng ta vẫn là hai người phải không nào?

- Hai người? Hừ! Anh vẫn còn mặt mũi nói hai người ư? Suốt ngày nghĩ đến "tiểu thuyết", nghĩ đến "độc giả" của anh. Anh có từng nghĩ ở nhà còn có "một người" nữa không? Trước tiên, xin hỏi anh một câu: Từ ngày tôi có thai, anh đã hỏi tôi một tiếng nào chưa?... Đi làm về, nấu cơm cho anh, com xong, rửa bát cho anh. Còn muốn tôi đẻ con cho anh, đỡ con cho anh ư?... Tôi mới hăm tám tuổi, vẫn chưa chơi đủ đâu!

- Muốn chơi bời, việc gì phải lấy chồng!

- Còn anh? Sao không kết hôn với “tiểu thuyết” của anh, có gì phải lấy tôi?

Chán ơi là chán. Không nói nữa. Quay lưng vào nhau. Ngủ. Ngày mai còn viết nốt chương thứ tư. Cô ấy vẫn khóc rầm rức. Cô ấy vẫn có lý!

Ôi! Cái thuở ban đầu!

- Em tất cả đều là của anh! - Cô ấy từng nói thế.

- Anh yêu em suốt đời! - Tôi đã từng nói thế.

- Chúng tôi không cần nói gì nữa, cũng không cần nghĩ nữa. Thế này, đủ rồi.

Thế này, đủ rồi ư? Sao lúc ấy không nghĩ hơn chút nữa!

*

* *



Sao ngày nào tôi cũng thấy hai người đi ở ngõ Cát Tường? Ô! Trong ngõ có một xường của người mù. Xường này có lẽ làm hai ca. Hôm thì họ đi hướng đông lúc sáng sớm, buổi chiều về từ hướng tây. Khi thì buổi trưa mới đi, đêm mới về.

Dù hướng đông hay hướng tây, sáng sớm hay đêm khuya, bao giờ họ cũng dắt tay nhau đi bên phải đường cái như ô tô tôn trọng quy tắc giao thông. Người đàn ông bao giờ cũng đeo túi lưới, đi ở bên trái. Người đàn bà lúc nào cũng dắt người đàn ông, cầm chiếc chiếc gậy dò mép đường. Cộc cộc, cộc cộc...

Người đàn bà đi đôi giày vải, phía ngoài của chân phải và một miếng da to tướng. Ôi! Dù hướng đông hay hướng tây, bao

Hai người mù

giờ cũng chiếc chân ấy, bao giờ cũng ở chỗ ấy, rê rê trên mép đường cái.

Cộc cộc, cộc cộc...

*

* *

Cãi nhau. Hòa giải. Hòa giải. Cãi nhau.

- Không có anh, tôi vẫn sống được!

- Không có cô, tôi sống khá hơn!

- Cắt đứt!

- Không cắt đứt không làm người!

Cắt đứt xong.

Ra khỏi tòa án, trong đầu trống rỗng. Ngõ Cát Tường. Em đi bên trái, tôi đi bên phải. Về, thu xếp đồ đạc.

Hai người lại đi đến trước mặt. Chúng tôi dường như ai cũng bước nhanh.

Làm gì phải thế?

Họ là những người mù! - Ngày nào tôi đã từng nói thế.

Sợ gì! Họ không phải đều mù cả ư? - Ngày nào, cô ấy cũng đã từng nói thế.

*

* *



Họ không nhìn thấy gì, cũng không biết gì.

Họ vẫn tay cầm tay, dìu nhau chậm rãi từng bước. Người đàn ông vẫn đeo cái túi lưới, đi ở bên trái. Người đàn bà vẫn cầm chiếc gậy dò mép đường.

Giày của người đàn bà đã thay đôi mới. Vẫn là chân phải, vẫn là chỗ ấy, lại bị mép đường cái quệt một vệt trắng.

Mấy đôi trai gái trẻ, hoặc đi ngược, hoặc đi xuôi qua họ. Nhưng không ai nhìn kỹ họ. Họ chẳng qua chỉ là đôi người mù.

Cộc cộc, cộc cộc... Tiếng ồn ào của đô thị đã mất hẳn, chiếc gậy ấy đang gõ trên mặt đường cái vắng lặng. Cộc cộc, cộc cộc...

Vũ Công Hoan dịch

ÔNG GIÀ VÀ CON CHÓ

Dương Hùng Chí

322



Trưa hè. Mặt trời đứng bóng. Dưới cây ngô đông râm mát cạnh đường cái huyện ở Quan Trung, một cái hòm gỗ vuông vẫn viết hai chữ to đập vào mắt mọi người: Quyên góp. Hai cô gái trẻ xinh đẹp trông coi hòm. Một cô tóc chấm vai, một cô tóc ôp. Bên cạnh còn một chàng trai đeo kính râm, tay cầm loa pin đang diễn thuyết: “Thưa các đồng chí, các bạn cùng toàn thể bà con anh chị em, thưa các thầy cô giáo cùng các em học sinh. An Huy và Triết Giang bị nạn lụt. Đồng bào hai tỉnh đang đau khổ, hoạn nạn. Một nơi khó khăn, tám nơi chi viện. Mọi người chúng ta phát huy tinh thần hiệp tác cộng sản chủ nghĩa, tích cực đóng góp, năm xu một hào cũng được, tám đồng, mười đồng cũng hoan nghênh, tự nguyện tự giác là chính, số tiền không hạn định. Nào, xin mọi người đóng góp. Mau mau góp tiền làm điều lành việc thiện”.

Nghe lời tuyên truyền cổ động của chàng trai, người qua đường xúm lại góp tiền. Bà cụ nhà quê bán trứng gà đến góp. Ông cán bộ nghỉ hưu tóc bạc phơ đến góp. Các em học sinh có mấy xu ăn kem cũng bỏt lại cho vào hòm đóng góp. Dòng người đến góp mỗi lúc một đông, khí thế đã nhộn nhịp lại nghiêm trang.

Chàng đeo kính, cô tóc chấm vai và cô tóc óp là một phân đội nhỏ quyền góp ủng hộ đồng bào vùng bị nạn dưới sự lãnh đạo của văn phòng ủy ban huyện. Chàng đeo kính là phân đội trưởng. Anh là trợ lý thông tin của văn phòng ủy ban huyện, là sinh viên khoa văn, từng được đăng mấy bài thơ nhỏ trên báo. Điều này làm cho hai cô gái xinh đẹp đang chờ việc phục sát đất, vui vẻ làm nghĩa vụ dưới sự lãnh đạo trực tiếp của anh. Chàng đeo kính cũng vui vẻ kết bạn với hai cô gái đẹp mê hồn. Bạn gái cũ của anh tuy là người tài, tiếc rằng không xinh lắm. Chàng đeo kính cảm thấy dần dần các cô gái xinh đẹp trở nên thông minh để hơn các cô gái thông minh trở nên xinh đẹp. Bởi thế, anh nhiệt tình với hai cô gái.

Chẳng mấy chốc đã xế chiều. Chàng đeo kính bảo hai cô sửa soạn thu dọn. Hai cô mở hòm kiểm kê tiền. Bỗng cô tóc chấm vai reo lên: “Mau lại xem này!” Nói rồi cô đưa tờ giấy tiết kiệm cao hai vạn tệ. Chủ hộ là “lão Hoàng”. Cả ba ngăn người. Nghĩ mãi cũng không tài nào nhớ ra người nào có cử chỉ đặc biệt trong dòng người đến góp tiền. Cá nhân góp hai vạn tệ là chuyện có một không hai trong cả huyện. Chàng kính râu ba chân bốn cẳng phóng thẳng về văn phòng báo cáo chủ tịch huyện. Chủ tịch huyện lập tức chỉ thị: “Đi phỏng vấn lão Hoàng, phát thanh biểu dương trong toàn huyện, xem ra tình hình làm ăn kinh tế huyện nhà khấm khá lên trông thấy”.

Đương nhiên, nhiệm vụ “phỏng vấn” được giao cho chàng đeo kính. Anh vừa là trợ lý thông tin, vừa là người có mặt tại chỗ. Viết bài biểu dương lão Hoàng là nghĩa vụ không thể từ chối, là trách nhiệm không thể gạt cho ai. Vậy là, không để chậm trễ, đã nói là làm, chàng đeo kính dẫn hai cô gái cùng đi.



Hôm sau, đem theo giấy giới thiệu của ủy ban huyện, dựa vào đầu mối ghi trên phiếu gửi tiền, ba người đến ngân hàng trước. Sau khi nói rõ đầu đuôi sự việc, họ dễ dàng tìm ra địa chỉ của lão Hoàng ở ngân hàng: thôn Đông Doanh, phố Đông, thị trấn Thành Quan. Cô tóc ộp bảo biết nơi đó, ở phía sau tòa nhà gia đình ủy ban huyện. Chàng đeo kính liền giao cho cô tóc ộp dẫn đường, ba người kéo thẳng đến thôn Đông Doanh.

Đầu thôn Đông Doanh có đám đàn bà con gái giặt quần áo đang trò chuyện vui vẻ. Chàng đeo kính vượt lên trước, lễ phép hỏi:

- Thưa các thím, các chị, các em, xin phép cho hỏi đồng chí lão Hoàng ở đâu?



Trong đám người có một chị béo tốt vui vẻ:

- Cậu khéo mồm khéo miệng lắm, thảo nào còn mang theo hai người đẹp. Thôn này không có ai họ Hoàng.

Chàng đeo kính rất ngạc nhiên. Trong lúc đang phiến lòng, có một người đứng tuổi vác cuốc đi đến, nhìn chàng đeo kính hỏi:

- Anh hỏi thăm lão Hoàng?

Chàng trai vội đáp:

- Vâng, tôi hỏi thăm nhà đồng chí lão Hoàng.

Người đàn ông đứng tuổi rất phân vân:

- Sao lão Hoàng lại là đồng chí của anh nhỉ? Nhưng anh muốn tìm thì kia.

Nói rồi, giơ tay chỉ. Chàng đeo kính nhìn theo, thấy ở mạn nam của thôn có một ngôi nhà nhỏ riêng biệt, tường trắng, mái đỏ, cây cối um tùm, trông cũng xinh xinh yên tĩnh. Anh cảm ơn người đàn ông đứng tuổi, dẫn hai cô gái đi. Từ sau lưng, chị béo tốt ném theo một câu:

- Lão Hoàng thế nào nhỉ?

Chàng đeo kính quay đầu đáp:

- Lão Hoàng làm việc tốt!

- Cái gì? - Chị béo cười, đứng dậy. - Lão Hoàng biết làm việc tốt à?

Cả đám đàn bà con gái cười hơ hớ, cười âm ỉ, cười đến mức chàng trai và hai cô gái chẳng hiểu thế nào cả.

Ba người bước vào căn nhà nọ, chàng đeo kính cất tiếng gọi: “Lão Hoàng ơi!”. Chưa dứt lời, không biết từ chỗ nào, bỗng một con chó xộc tới, nhe hàm răng nhọn hoắt xông vào cắn. Cô tóc chấm vai và cô tóc ộp sợ hết hồn, kêu toáng lên. Chàng đeo kính cũng mất vía đứng ngây. Giữa lúc gay cấn, may sao chủ nhà đã ra, huýt một tiếng sáo, con chó thay đổi thái độ, vẫy đuôi mừng ba người khách lạ. Cô tóc chấm vai và cô tóc ộp vừa nhìn, cùng “à” lên một tiếng. Thì ra các cô đã gặp chủ nhà. Hôm qua, lúc quyên góp tiền, chủ nhà này cũng đã có mặt trong dòng người, tuổi đã cao, đội chiếc mũ nan rách, tay dắt con chó lấm láp. Lúc ấy, nhìn thấy ông ta lọ mọ bên chiếc hòm đựng tiền, hai cô gái còn quát: “Đồ ăn mày, ra ngoài kia!”. Lẽ nào hai vạn đồng tiền quyên góp lại là của ông? Ông kiếm đâu ra ngân ấy tiền? Có tiền, sao ông ăn mặc như vậy? Bỗng chốc cả ba đỏ người.

Ông già và con chó

Chỉ thấy ông già “hầy” một tiếng, con chó theo lệnh vào nhà lôi ra ba chiếc ghế đầu, lần lượt đặt cạnh chiếc bàn đá dưới gốc cây trong sân, sau đó lấy đuôi lau bụi trên chiếc ghế, rồi giơ một chân trước lên ra vẻ mời ba người khách ngồi. Chàng đeo kính cảm thấy là lạ. Hai cô gái có chút ngượng ngùng vì hôm qua trót mắng ông già. Ông già hình như vẫn chẳng để tâm tới việc ấy, cười hì hì mời khách ngồi. Cô tóc chấm vai đỏ mặt thưa:

- Ông ơi! Chỉ tại chúng con có mắt mà chẳng nhận ra Thái Sơn, trưa hôm qua trót gọi ông là ăn mày, mong ông tha lỗi cho chúng con.

Cô tóc ộp cũng bầm:



- Con cũng xin lỗi ông. Không ngờ ông lại là hộ chuyên siêu vạn đồng, tư tưởng giác ngộ rất cao.

Ông già cười đáp:

- Không! Không! Không! Tôi đâu có phải là hộ chuyên vạn đồng.

Chàng đeo kính râm nói:

- Ông khiêm tốn quá, hộ chuyên vạn đồng là đại biểu của lực lượng sản xuất ở nông thôn, rất vẻ vang đấy.

Ông già trình trọng giãi bày:

- Tôi đúng là ông lão độc thân năm trong năm đối tượng giúp đỡ của nhà nước. Nếu không được chính quyền cứu tế, cũng sẽ trở thành kẻ ăn mày thật. Chính sách của Đảng tốt đấy, anh chị xem, ngoài trợ cấp ăn, mặc, dùng, thôn còn dựng nhà cho tôi, mua cho hẳn một cái ti vi. Tôi chẳng phải lo nghĩ,

vương vúi gì sắt, sống tự do thoải mái. Ngồi xuống! Mời ngồi xuống nói chuyện.

Chàng đeo kính, cô tóc chấm vai và cô tóc ộp ngồi vây quanh bàn đá. Chàng đeo kính thắc mắc:

- Thưa ông, ông không phải hộ chuyên vận động, vậy hai vận động góp ủng hộ vùng mắc nạn...

Ông già cười hà hà:

- Ô! Anh hỏi hai vận động ấy ư? Có đấy! Có đấy!

Chàng đeo kính rút giấy bút ra thúc giục:

- Vậy xin ông cho biết những suy nghĩ khi góp tiền ủng hộ vùng bão lụt. Có phải ông nghĩ đến nhân dân vùng bị nạn là những người anh em ruột thịt của chúng ta? Tình thần hiệp tác cộng sản chủ nghĩa của ông đã được phát huy dưới sự gọi mở động viên của chủ tịch huyện có phải không? Chủ tịch huyện bảo tôi viết bài biểu dương ông trên đài truyền thanh huyện. Xin ông hãy nói lại sự tích tiên tiến của mình, không nên khiêm tốn, không ngại gì cả, bụng nghĩ thế nào thì ông nói thế.

Ông già véo một điều thuốc cho vào tẩu châm lửa hút, vừa chậm chạp hút, vừa lạnh lùng nói:

- Tôi chưa được nghe báo cáo động viên của chủ tịch huyện. Giác ngộ của tôi cũng không cao. Chủ tịch huyện có muốn biểu dương thì bảo ông ấy biểu dương con chó.

Không khí trở nên bế tắc. Các lần phỏng vấn trước đây, chưa lần nào chàng đeo kính gặp trường hợp gay cấn như thế này, bỗng chốc anh thấy không biết xoay xở ra sao. Cô tóc chấm vai và cô tóc ộp thấy ông già này bí hiểm quá, tính nết kỳ cục quá, vừa nãy còn trời quang mây tạnh, sao bỗng nhiên sấm

chóp đùng đùng? Dù sao chàng đeo kính râm cũng là sinh viên có nghiên ngẫm sách vở. Anh nhớ có một quyển sách viết: “Mím cười là ngôn ngữ tốt nhất”. Vậy là anh cố mím cười, lễ phép hỏi:

- Thưa ông lão Hoàng, xin ông bớt giận.

Ông lão ngạc nhiên hỏi:

- Ông lão Hoàng ư? Anh gọi lão Hoàng là ông ư?

Chàng đeo kính tiếp tục mím cười, đáp:

- Vâng, đúng vậy! Ông không phải là ông lão Hoàng ư?

Ông già nhăn nhó nói:

328  - Râu ông nọ cắm cắm bà kia rồi! Lão Hoàng là con chó của tôi. Con chó của tôi tên là lão Hoàng. - Vừa nói, ông vừa gọi ra ngoài: “Lão Hoàng, về đây! Con chó này, mày tốt số lắm”.

Nghe tiếng gọi, con chó chạy lại sà vào lòng ông già. Vừa vuốt ve con chó, ông vừa khoe:

- Đây là con chó lông vàng mồm đỏ hiếm có. Nó lấm láp vậy mà tinh như chó săn. Nó sống với tôi đã hai mươi năm. Tôi già, nó cũng già. Tôi họ Thường, người trong thôn gọi tôi là lão Thường. Con chó lông vàng, người trong thôn gọi nó là lão Hoàng...

Nghe đến đây, hai cô gái không nín được cười, liếc mắt nhìn chàng đeo kính, hỏi:

- Còn gọi lão Hoàng bằng “ông” nữa không nào?

Chàng trai ngượng nghịu lắc đầu giải thoát:

- Lầm lẫn là chuyện thường phải không nào?

Hai cô gái càng nghĩ càng thấy hay, càng nghĩ càng cười không dứt, lây sang cả ông già. Không khí lại trở nên hòa nhập.

Nhằm trúng thời điểm, chàng trai lái câu chuyện đi vào chủ đề chính:

- Thưa ông lão Hoàng - ấy chết xin lỗi, thưa ông lão Thường, vậy tại sao phiếu gửi tiền, ông lại viết tên là lão Hoàng?

Nghe hỏi vậy, ông lão tỏ vẻ nghiêm túc, trang trọng, đứng dậy bảo cả ba người:

- Xin các anh chị đi theo tôi.

Ba người theo ông già vào bếp, thấy một đồng hộp giấy đóng gói rất đẹp, sặc sỡ ở góc tường. Ba người lật xem, nào là hộp bánh điểm tâm, nào là hộp bánh nướng trung thu, nào là hộp bánh ga tô sinh nhật, toàn loại “xịn” hoa cả mắt. Chàng đeo kính chẳng hiểu ra sao, những hộp bánh này có liên quan gì tới phiếu gửi tiền tiết kiệm? Cô tóc chấm vai và cô tóc ộp đầu óc giản đơn hơn, cứ xuyết xoa hâm mộ:

- Mức sống của ông cao thế này, còn bảo không phải hộ chuyên vận động?

Ông già nhăn nhó cười:

- Nào có phải của tôi. Tôi làm gì có điểm phúc được hưởng những thứ sang trọng ấy.

- Thế là thế nào?

- Toàn là những thứ từ nhà tăng ủy ban huyện vớt xuống, vớt vào đồng rác, con Vàng lôi từ các đồng rác về chợ tôi ăn.

Tôi dở ra xem thì đã mốc, biến chất cả. Người xoi chẳng được, tôi cho con Vàng ăn. Chỉ như vậy chẳng kể làm gì, khốn nỗi trong những hộp ấy có cả tiền! Toàn tiền to năm mươi, một trăm đồng, khiến tôi run lên như nằm mê. Đem trả lại người ta? Không biết là ai. Giữ để tiêu ư? Tôi lại không dám tiêu! Kê xác nó. Tiền con Vàng tha về, thì cứ gửi với cái tên của nó. Sau này tôi và con Vàng chết đi, không ai lĩnh, đương nhiên là của chung. Một ngày vừa rồi, xem vô tuyến truyền hình, thấy An Huy, Triết Giang bị nạn lụt, đang buồn chưa tìm ra cách nào gửi khoản tiền này đi thì thấy các anh chị tổ chức động viên quyên góp trên chợ, tôi đã thay con Vàng góp số tiền ấy. Điều tôi nói toàn bộ là việc có thật. Tin hay không do các anh chị.

330



Nghe ông già nói, hai cô gái luôn mồm xuýt xoa, chàng đeo kính thì suy nghĩ mông lung lắm. Anh nghĩ bụng, con Vàng thì chẳng thể nào biểu dương công khai. Bởi vì khi đóng góp tiền, ông già đâu có thăng hoa về tư tưởng, lời lẽ cũng đâu có hùng hồn mạnh mẽ giống như các nhân vật tiền tiền. Vấn đề lúc này không phải là biểu dương mà dường như khiển trách. Song khiển trách ai? Đồ ăn cao cấp bị mốc, biến chất là do chất lượng sản xuất kém, hay do chủ nhà để quá lâu? Ngay chuyện để quá lâu cũng phải mổ xẻ ra, do để quên hay ăn chẳng hết? Do chủ nhà mua nhiều quá còn thừa, hay do người ngoài biếu cho quá nhiều? Quà biếu sao dứt cả tiền mặt? Do ngấm ngấm học Lôi Phong trợ giúp hay hối lộ người ta? Nếu là hối lộ thì kẻ hối lộ là ai? Chủ nhân đồ tiền hối lộ cùng với bánh mốc vào sọt rác, chứng tỏ chủ nhân không nhận hối lộ. Ngày xưa Dương Tử “quyên” tiền ngoài đồng, còn bây giờ có kẻ “quyên” tiền trong đồng rác. Không thể đánh lộn song chuyện này...

Càng suy nghĩ, chàng đeo kính càng mù mịt, bế tắc... Xưa nay anh luôn tự cho mình “đầu óc phát đạt, trí lực cao siêu”,

vậy mà lúc này anh cảm thấy thiếu thốn tri thức vô cùng. Anh hàm hồ nói với ông già:

- Thưa lão Thường, tình hình ông cung cấp rất có giá trị tham khảo. Tôi sẽ phải viết về "lão Hoàng". Nó sẽ xuất hiện trong thơ ca hoặc tiểu thuyết của tôi.

Đến thăm ông già trở về, chàng đeo kính cảm thấy vấn đề hóc búa, liên báo cáo toàn bộ tình hình với chủ nhiệm. Nghe xong, chủ nhiệm thở dài liên tục:

- Có chuyện này à? Có chuyện này à?

Chàng kính râm hỏi:

- Có viết bài biểu dương nữa không?

Chủ nhiệm đáp:

- Không viết nữa!

Chàng kính râm lại hỏi:

- Vậy chủ tịch huyện hỏi thì nói thế nào?

Chủ nhiệm đáp:

- Không báo cáo với chủ tịch huyện nữa. Mỗi ngày chủ tịch huyện có hàng chục chỉ thị, biết đâu đã quên mất. Chúng mình phải giữ kín chuyện này, không được để loang ra. Loang ra chúng ta chẳng đẹp mặt gì đâu. Gọi chó là "đồng chí", là "ông", người ta sẽ cười cho thối mũi.

Nói xong, chủ nhiệm lại thở dài thườn thượt.

Chàng kính râm im lặng suy tư...

Vũ Công Hoan dịch

HƯỞNG THỤ CUỘC SỐNG

Ưương Hỏa

332



Ông quyết định phải tận hưởng cuộc sống. Em gái ông ở Bắc Kinh gửi thư khuyên: “Anh nhất định phải giữ gìn sức khỏe, đừng có viết lách nữa. Thiếu một cuốn sách của anh, kho sách chẳng voi đi chút nào. Hãy nghe em, học người Hy Lạp, Hêghen đã từng nói: “Người Hy Lạp gần gũi với thiên nhiên. Họ nghĩ, nếu ngày mai Thượng đế triệu hồi mình thì hôm nay cứ tận hưởng cái đã. Người đời nay lại nghĩ khác, nghĩ mình sắp chết đến nơi thì còn tâm tư đâu mà hưởng thụ cuộc sống. Vì vậy Hêghen nói người Hy Lạp chân thực tới mức như đứa trẻ, hễ nhìn thấy hoa hồng là hít lấy hít để mùi thơm của nó, tìm nguồn lạc thú trong thưởng thức giới tự nhiên. Còn người đời nay, hễ nhìn thấy hoa hồng là y như một nhà buôn thuốc chỉ mong cổ chiết lấy nước hoa - Chủ nghĩa vị kỷ như vậy đấy! Anh nên học cách thoát khỏi công việc của người đời, hãy trồng hoa, xem cá, đi dạo công viên, đến quán trà (quán trà Tứ Xuyên của anh nổi tiếng đấy), tận hưởng cuộc sống một cách yên tĩnh. Anh đã hơn sáu mươi tuổi, đã nghỉ hưu, lại có bệnh tim phổi, xin chớ tự mình làm khổ mình...”

Em gái ông đang học đại học. Bức thư của cô làm ông xúc động. Ông không thể không thừa nhận lời khuyên của em gái có lý; cũng không thể không suy nghĩ. Đã bao đêm thức trắng ngồi viết, đã từng gánh chịu biết bao khổ ải, “chơi văn sa hươu văn”. Bây giờ khỏi lo chuyện ấy chứ ngày trước ấy à... Phải đấy, nay già rồi, lại có bệnh, nên tận hưởng cuộc sống. Thư của em gái như một que diêm lóe lên trong đầu, mở một lối đi. Phải rồi, mình nên dạo chơi, viết làm quái gì. Xuất bản tác phẩm học thuật đang lúc khó khăn là thế, sách không kiếm ra tiền, nhà xuất bản họ xếp xó. Tự dưng dọa bán thân làm gì, cho nó đi với ma hết. Thế là ông nhét bản thảo vào ngăn kéo, xếp tất cả sách tham khảo và tư liệu lên giá, thấy nhẹ hẳn người.

Ông ra chợ hoa, định mua vài loại về trồng. Chợ hoa chen chúc. Một chiếc xe đạp suýt nữa húc ông ngã. Cánh tay anh chàng tổ va vào lưng ông đau điếng. “Ồi! Người đông hơn hoa!” Ông hơi bực mình. Hỏi giá hoa, thì loại vừa ý giá cao đến chóng mặt; loại hoa không vừa ý thì chẳng thích mua. Ông ngán ngẩm rời khỏi chợ hoa, sang chợ cá vàng. Những chú cá vàng bé xíu, màu sắc sặc sỡ đang bơi trong chậu. Người mua ngồi xồm xem cá khá đông. Loại cá vàng màu đẹp đấy, song đầu và vây sao xấu thế? “Thủy bào ngư” thì mất, “Trần châu ngư” thì vây trông đen khiếp. Ông còn nhớ, sau ngày cưới vợ năm nào, vợ ông cũng xí xốn nuôi một bể cá vàng, song sau một tháng bà đi công tác về thì cá đã chết sạch từ bao giờ. Vì tháng đó, ông đi sớm về muộn, chẳng nhòm ngó chi đến bể cá. Đạo ấy vào mùa hè, cá bể cá thôi um. “Thời trai trẻ chẳng thích thú gì thú này, bây giờ về già thích thú sao rồi?” Nghĩ thế, ông lặng lẽ rời khỏi chợ cá vàng. Cuối cùng, ông loảng quảng ra vườn hoa Nhân Dân. Trong vườn hoa, người đứng kẻ ngồi lố nhố, tùm nãm tùm ba. Vào đầu thu, trời mát mẻ, già trẻ dất

đú nhau vào vườn hoa dạo chơi. Vò hạt dưa, vò hoa quả, giấy bánh kẹo, giấy lộn vút bừa bãi khắp nơi. “Người nhiều hơn cây.” Ông nghĩ và tụt hứng đến ba phần. “Này, tránh ra, tránh ra!” Một người thô lỗ quát ông đi sang một bên để anh ta chụp ảnh. Ông đi đến một chỗ đông người. Thì ra, người ta xúm lại xem một gã thanh niên đang nháy quay cuống trên bãi cỏ. Ông chẳng thích thú gì trò ấy, định đi tìm một ghế đá nghỉ chân, nhưng từng đôi từng đôi đã chiếm hết ghế. Hai người chiếm ba chỗ cơ chứ, có ông trời xuống họ cũng chẳng chịu nhường. Khó khăn lắm, ông mới nhìn thấy một ghế trống hẻo lánh ở đằng sau núi giả. Vừa đặt đít thì mắc lừa, chiếc ghế đã hỏng, ông ngã chổng chơ, cái đỉnh trên ghế làm toạc một ống quần. Lồm cồm bò dậy, mất hết cả hứng thú, ông tập tễnh bước theo đường bóng cây... Một cô gái Trung Hoa ăn vận như biểu diễn một thời trang, khoác tay một “chàng Tây” râu xồm đeo máy ảnh, khiến ông liên tưởng đến bệnh AIDS... Lúc qua quán trà, thấy còn một chỗ trống, chân mỏi, miệng khát, ông quyết định vào uống trà như gợi ý của em gái. Gọi một chén trà, song cái chén cẩu bần khiến ông liên tưởng đến viêm gan, không dám bung lên uống. Ông thần người nghe bạn trà xung quanh rủ rì to nhỏ, cảm thấy cô quạnh. Lúc sau, ở phía xa có tiếng cãi lộn, đại để là tranh nhau chỗ ngồi. Người ta tùm tùm đến xem. Ông lấy làm lạ: Người ở đây sao lắm thời gian, sao nhàn rỗi vậy? Ông ngồi rồi có ba mươi phút đã cảm thấy lãng phí cuộc đời quá. Ông nhíu mày suy nghĩ.

- Ôi! Sao mình không biết tận hưởng cuộc sống? Nán thêm mười phút, cuối cùng, không chịu nổi cô đơn, ông trở về.

Về đến nhà, bà vợ hỏi:

- Thế nào, chơi cho đã chưa?

Ông mỉm cười im lặng.

Ông lại lôi bản thảo trong ngăn kéo ra. Sách vở tài liệu tham khảo trên gác cũng lấy cả xuống. Cũng không biết vì sao, ông cảm thấy thành thoi khoan khoái vô cùng.

Sau đó, ông thư thả châm thuốc và lại cầm bút. Ông cảm thấy đây mới là tận hưởng cuộc sống thực sự.

Vũ Công Hoan dịch

MƯA LY HÔN

Lưu Xuân Hữu

Hôm nay tôi quyết định ly hôn.

336



Trời hôm nay đẹp lắm. Đặc biệt lúc tôi nói ra hai chữ ly hôn, bầu trời trong sáng vô cùng. Tôi cứ nghĩ, ông trời chắc ủng hộ mình. Tôi giục anh:

- Nào, ta ra ủy ban nhân dân làm thủ tục.

Vừa lấy khăn lau mặt, tôi vừa nói mập mờ, lí nhí. Bỏ khăn xuống, tôi nhắc lại lời vừa nói.

Anh ngả người trên salon, nhìn tôi, cứ nhìn tôi mãi, rồi cúi xuống xem sách, lâu lắm chẳng thấy lật sang trang.

- Chúng ta cưới nhau một tháng nay đã cãi nhau mười ba lần, đánh nhau bảy lần, gặp ba lần lúc yêu nhau. Nghĩ mà khiếp. Anh nói đi, cứ đà này tôi làm sao sống với anh cả đời?

Tôi vào buồng vệ sinh phơi khăn, cố ý gây ra tiếng động thật to, rồi giận dỗi đi ra. Nhưng anh vẫn im lặng, vẫn đọc cuốn sách lâu lắm không thấy giờ sang trang. Hừ! Tôi nhắc lại một lần nữa:

- Ly hôn! Anh đừng cho đó là một cái gông. Đó không phải là vấn đề cái gông. Đó là... vấn đề tình cảm. Tôi không còn bao giờ "cảm cúm" với anh nữa. Bông hoa tôi tưới tắm đã cắm lên đồng phân anh bốn năm rồi. Trời ơi, cuống hoa đã thối rữa, còn chưa đủ hay sao?

- Ai đây dọa cô?

Không mở miệng thì thôi, hể đã mở miệng giọng anh oang oang như lệnh võ, lại còn ngoạ cả cổ.

- Không đùa dọa thì hãy ký vào đây! - Tôi giờ đơn ly hôn đã viết sẵn.

Xem đây, anh tặng tôi bốn cái nhẫn. Bốn là tư, tư với từ cùng vần, chứng tỏ đây là cuộc hôn nhân "chết", là điểm chẳng lành. Mà anh cũng xoàng thật, định trang điểm tôi thành kẻ bông chốc giàu sang nổi trội phải không nào? Tôi không cần, xin trả anh tất tần tật, chỉ định giữ chiếc nhẫn kim cương màu đỏ làm kỷ niệm một cuộc tình. Ồ! Chỉ cần anh ký vào đây một chữ, tôi sẽ chờ đồ đạc của mình đi ngay, chắc anh không nhẫn tâm để tôi ra đi tay trắng chứ?

Anh im lặng. Cũng chẳng biết anh có nghe tôi nói không! Tôi cố hạ thấp giọng, cẩn thận chọn từng câu, từng chữ. Tôi biết, anh định dùng bốn chữ "im lặng là vàng" để cù nhây cho qua. Tiếc thay, hôm nay tôi đã quyết định, chắc chắn sẽ đẩy anh vào ngõ cụt.

Tôi cảm thấy anh trở nên căng thẳng, hai mắt cứ chăm chăm nhìn vào điểm nào đó trên trang giấy, dường như để định thần, quẩy sách trên tay run run.

Rất hài lòng trước phản ứng của anh, tôi đặt hai tờ giấy

ngay ngắn trước mặt anh và đặt lên giấy chiếc bút máy đã mở nắp. Sau đó mở tủ lạnh lấy một quả táo rõ to, thoăn thoắt gọt sạch vỏ, dúi vào tay anh theo thói quen. Bỗng chợt nhớ ra, tôi vội rút tay lại, cắn một miếng thật to vào quả táo. Nhưng động tác đưa táo đã lọt vào mắt anh.

- Đắc ý cái gì? Một quả táo còn con, cho dù tôi gọt cho anh, thì đã sao nào? Thật là!

Tôi cố ý làm cho giọng mình lạnh lùng, ngọt mặn.

Anh bót dần căng thẳng. Lâu lắm, lâu lắm. Bỗng anh mỉm cười như nghĩ ra điều gì.

338  - Này nhé, thưa phu nhân, hãy để trời định đoạt mối tình này! Trước mười hai giờ đêm nay, nếu trời không mưa, em bảo thế nào anh ký thế, còn xin tặng thêm một căn hộ. Nếu trời mưa, chúng mình sẽ chung sống hòa thuận như xưa, không bao giờ nhắc lại hai chữ ly hôn, được không?

Anh nghiêm nhiên đưa ra điều kiện “ngon” thế ư? Tôi thật tình hơi bất ngờ. Tôi ngồi ngay ngắn, nhìn kỹ anh đến ba phút, rồi ngẫm nghĩ từng câu, từng chữ của anh hai phút nữa. Tin chắc không bị lừa, tôi thẳng thắn gật đầu đồng ý. Thời tiết đẹp thế này, làm sao có thể mưa? Ngay đến thẳng thắn điên cũng dám cược với anh.

Tối hôm ấy, tôi mời anh ra phòng khách ngủ. Tôi đem theo cả gối, quần áo ngủ và dép lê của anh. Tôi mỉm cười khách sáo, nói câu “Chúc ngủ ngon”. Tôi tự thấy mình cư xử rất có phong độ, có tư cách lắm!

Lần đầu tiên ngủ một mình trong buồng, tôi bật ráo cả sáu bóng đèn tường và hai bóng đèn đầu giường, buồng ngủ sáng

choang như ban ngày. Sau đó tôi cẩn thận mở tủ quần áo kiểm tra một lượt, còn lật cả lạch giường xem có mai phục gì không, rồi mới yên trí đóng cửa, quăng mình lên giường, tiện tay với cuốn sách giờ ra đọc. Nhưng đọc được vài dòng, trong lòng bỗng thấp thỏm không yên. Bất giác quá khứ ập về, những ngày tháng hai đứa sống chung quẩn quýt, say đắm bên nhau lần lượt hiện lên. Những đêm có anh chung gối, tôi ngủ êm ngon. Tuy anh gắt gỏng cau có, suốt ngày việc này việc nọ, song dù khuya đến mấy, đêm nào anh cũng về, không bao giờ ngủ ở nơi khác (tôi cho đó là tiêu chuẩn tối thiểu của người đàn ông tốt). Tính kỹ, thật ra, anh cũng không có gì đáng trách. Nhưng... nhưng mà...

Tôi ngó xem đồng hồ, đã mười một giờ ba mươi phút. Thôi mà, ý trời đã vậy, chỉ tại anh chàng oan uổng ấy. Người ta vùng vằng đòi ly hôn thì dễ ngon dễ ngọt một chút không được hay sao? Lại còn bày chuyện đánh đổ làm gì? Thừa biết trời đẹp thế này đào đâu ra mưa? Hừ, rõ quá rồi còn gì, rõ quá rồi còn gì!



Tôi càng nghĩ càng thấy bức, trở lại giường, nằm xuống kéo chăn đắp. Bỗng có tiếng tí tách nhẹ nhẹ trên mái ngói lưu ly ngoài cửa sổ. Rõ ràng là tiếng nước nhỏ giọt.

Tôi chợt dạ, như một chiếc lò xo, bật người chạy ra đứng trước cửa sổ.

Ôi, không ư? Rành rành là những hạt mưa li ti đang rơi nhẹ nhẹ, tí tách, tí tách, đều đều bên tai.

Tôi bỗng trở nên sung sướng, suýt nữa thì reo to. Mà thôi, cứ tà tà, chớ có lên tiếng, đừng cho anh chàng biết mình mong mưa.

Tôi bung chặt miệng, sung sướng, trần trần nhìn trận mưa
kịp thời đẹp mê hồn. Dần dần, cơn mưa hình như yếu đi, lúc
nhẹ, lúc chậm, khi mau khi thưa. Tôi ra ngoài sảnh mở cửa
sổ ra nhìn. Ôi sao ở đây chẳng hề có một giọt? Chẳng phải là...

Tôi rón rén dò lên nóc nhà. Đôi mắt tự dưng ướt đầm. Anh
đang múc nước trong bể, cẩn thận tưới lên mép tường đúng
chỗ ban công cửa sổ buồng tôi để nó chảy xuống thành giọt
mưa. Tôi lặng lẽ trở về giường và đi vào giấc ngủ ngon lành
trong tiếng mưa rơi tí tách rồ mồn mồn.

Vũ Công Hoan dịch

ƯA CỦA LẠ

La Lan

Cô là người đàn bà xinh đẹp mà cô đơn. Không phải không có người yêu cô, mà là cô chưa bao giờ trân trọng tình yêu của họ. Cô từ chối những tình yêu si mê mà thấp thỏm, coi như nó làm nhục cô.

Bức vách bên kia là gia đình vừa dọn tới. Người đàn bà đẹp lắm, trạc hăm lăm, hăm sáu tuổi, như trái mơ chín tháng Năm. Người đàn ông hơn bốn mươi tuổi, dong dỏng cao. Khi gặp người nói chuyện anh ta tỏ ra lịch thiệp lạ lùng. Trong cái lịch thiệp lại có sức lôi cuốn bắt được biểu hiện ở nụ cười đầy hàm ý. Sau này cô mới biết người đàn ông không ở đây. Người đàn bà là “bồ bịch” của anh. Anh có địa vị khá trọng vọng. Dáng bên ngoài của anh dù ở chỗ đông người đến mấy cũng nhận ra. Anh đã đi mấy nước, viết một tập “tàn văn” hay, vẽ tranh sơn thủy có phong cách độc đáo. Điều quan trọng hơn cả là anh yêu tất cả đàn bà có tư cách được yêu. Thỉnh thoảng anh mới đến. Thời gian không thành nếp. Lúc thì sáng sớm, khi thì buổi trưa, lần khác lại buổi chiều. Nhưng rất hiếm vào buổi tối. Hôm ấy trời mưa, anh đến và ngủ lại, mùi xào nấu thức ăn bay sang sục nức. Radio cũng tắt rất sớm. Một buổi sớm đầu hè, cô đang ngắm khóm hoa bé nhỏ trên vạt đất đối diện. Cô thích



màu tím nhạt của những bông hoa vui nhộn như trẻ nhỏ vui đùa. Bỗng cô ngẩng lên, bắt gặp người đàn ông dong dỏng cao từ chỗ ngoặt đi tới. Anh mặc áo somi Hồng Kông hoa kẻ ô cùng với chiếc quần âu dạ xám nhạt. Anh bước đi thoăn thoắt theo tường vây gạch đỏ. Cô nhìn anh một cách hiếu kỳ. Anh mỗi lúc một gần, tới mức cô trông rõ mái tóc anh bóng mượt và cặp mắt màu nâu thâm sáng thấu tim gan. Thế là anh cười với cô:

- Chào em! - Tiếng anh rất nhẹ, nhẹ tới mức chỉ ở khoảng cách ấy mới nghe rõ.

- Chào anh! - Cô nhìn anh, cười đáp lại, với thái độ trêu chọc và lễ phép vừa đủ.

Anh cười và cúi xuống xem khóm hoa cô vừa thưởng thức, rồi bảo:

- Anh rất thích loài hoa này!

- Ô! Em cũng thích, có điều không biết tên hoa. - Cô nhìn bàn tay thon dài của anh. Trên ngón có chiếc nhẫn vàng kỷ niệm.

Anh nói bằng quơ đông dài:

- Khi ta thích một loài hoa, cứ việc thích nó, chẳng cần đến việc biết tên hoa.

- Nhưng khi ta thích nó, ta thường mong biết nhiều về nó, phải không nào? - Cô cười, khéo léo gạt đi nét phong tình thả nổi trên khuôn mặt, thờ ơ hỏi:

- Anh đi bộ ư? Xe anh đâu?

Anh quay đầu chỉ hướng vừa đi đến, nói:

- Kia kia! Anh đậu ở đằng ấy.

- Ôi! - Cô định hỏi sao không lái đến đây, nhưng chợt hiểu, cô cười với anh rồi đưa mắt về phía cửa cánh nhỏ màu xanh lá cây, bảo:

- Sao anh lại không gõ cửa?

Anh cười, thuận tay hái một bông hoa tím vẫy vẫy, rồi đi đến chiếc cửa xanh. Niềm say mê hoa tím của cô bỗng chốc tiêu tan.

Có tin báo bão. Mưa mỗi lúc một nặng hạt. Gió bắt đầu thốc vào thành phố.

Từ nhà bạn về, cô xăm xăm bước để kịp tránh mưa to ập xuống. Mưa xiên ngang người. Chiếc ô không còn có tác dụng. Chiếc áo dài lụa mỏng ướt sũng.

Đang buồn lòng đứng dưới bóng cây, một chiếc xe du lịch màu đen đậu êm ru trước mặt cô. Người ngồi trong buồng lái gật đầu chào cô qua lớp kính rồi đưa tay mở cửa xe. Cô đã nhìn rõ anh. Với tâm trạng táo bạo, cô bước lên xe ngồi cạnh anh.

- May mà gặp anh! - Anh nói rồi nổ máy.

Gió và mưa bị chặn ngoài cửa kính. Cả núi, cây, đường và cầu cũng bị chặn ngoài cửa kính. Lòng xe rộng. Chỉ có anh và cô. Vậy mà cô cảm thấy chật quá.

- Đi đâu? - Anh hỏi, chăm chăm nhìn chiếc bàn chải mưa rê hoài ngoài lớp kính.

- Về nhà! - Cô đáp.

- Ôi! Xin lỗi! Anh nhầm đường.



- Em đã thấy anh nhâm từ lúc nãy! - Cô nghĩ bụng: "Lẽ nào anh không hay biết. Vấn đề là anh có muốn quay xe ngay hay không?".

Anh nhìn cô với cặp mắt tinh ranh, bảo:

- Nếu em không phản đối, chúng mình dạo một vòng.

- Anh không sợ lạc ư?

- Thỉnh thoảng cũng lạc. Song bao giờ anh cũng tìm về được. - Anh đáp.

Chiếc xe lao về phía trước trong mưa bão. Vẫn là núi, cây, đường và cầu. Anh hỏi:

- Em không nhận ra lối này sao?

- Không! Em không nhận ra. Song nơi đây cảnh đẹp quá!

- Những nơi không quen biết thường đẹp vô cùng.

- Tại sao?

- Vì không biết nó, em sẽ không liên tưởng đến sự vật trong cuộc sống thực tại và sẽ khiến em cảm thấy đẹp. Mọi sự trên đời đều thế cả. Một khi em biết trên con đường này đâu là bưu điện, đâu là bệnh viện, đâu là cửa hàng gì, em sẽ không còn lòng dạ nào ca ngợi nó.

- Thảo nào đến giờ phút này anh vẫn không hỏi tên em.

- Khỏi cần. Anh biết em thích anh là đủ.

- Kỳ vậy! Sao anh tự tin thế?

- Lẽ nào lại không? - Anh giảm tốc độ, quờ tay sang cô.



- Sao lại thế? - Cô hỏi nhỏ. Không né tránh mà ngoan ngoãn co người vào vòng tay anh.

- Anh muốn lắm.

- Em cũng thế! - Cô ngược nhìn cặp mắt chứa nụ cười của anh. - Em thích anh.

- Em nên biết đó là vì sao.

Cô im lặng gật đầu.

Gió và mưa. Núi và cây. Cầu và đường.

Càng là những thứ không biết càng hay. Ở đây mọi thứ đều lạ, ngay cả người ngồi cạnh. Cô không biết anh, không tin anh. Điều cô biết chỉ là sự lãng mạn của anh. Không thể tin, không chắc chắn về anh, tất cả đều là những dấu chấm hỏi.

Cô yêu anh ư?

Có lẽ nói đúng hơn, cô muốn chinh phục anh. Bởi vì một người đàn bà biết sức hấp dẫn của mình không chịu để người đàn ông thích bất cứ người đàn bà đáng yêu nào bỏ qua.

Vậy là hai người bắt đầu cuộc tình không quen biết. Cuộc tình không quen biết này sẽ chấm dứt khi hai người quen biết nhau.

Cô chẳng cần xin lỗi người đàn bà như hạnh chín tháng Năm.

Bởi vì họ như nhau. Chẳng qua chỉ là những chặng đường, những cây cầu bị chặn ngoài cửa kính.

Cô khỏi cần xin lỗi anh. Vì cô tin, khi anh phát hiện mình bị lạc lối, bao giờ cũng tìm được đường về.



Ưa của lạ

Cô cũng khỏi cần xin lỗi mình. Vì cô biết, giá như anh cũng trung thành như những kẻ theo đuổi cô khác, cô sẽ mất hết hứng thú.

Trẻ nhỏ chơi bong bóng xà phòng, bao giờ cũng vì ham cái đẹp của nó mà cam chịu buồn lòng khi bong bóng vỡ.

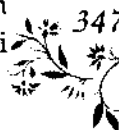
Chẳng cần biết đó có phải là tình yêu hay không!

Vũ Công Hoan dịch

LÊN NÚI XUỐNG NÚI

Lục Văn Phú

Dường lên núi bóng cây râm mát, khách du lịch qua lại nhộn nhịp như mắc cửi. Trên cùng một đường mòn lát đá, người đi lên, kẻ đi xuống chen vai thích cánh tấp nập. Người đi lên, mồ hôi đầm lưng, hớn hờ hỏi người đi xuống với niềm hy vọng:



- Trên ấy có gì hay không?

Người đi xuống mệt mỏi lắc đầu:

- Một cái miếu dột nát, mấy pho tượng Bồ Tát ở đâu cũng thế cả. Tôi khuyên anh đừng lên nữa.

Người đi lên không tin:

- Ô! Thế ư? Cứ lên xem sao! - Người đi lên vùng gậy, lau mồ hôi, tiếp tục leo dốc.

Mấy tiếng đồng hồ sau, vị khách cứ lên xem sao ấy, lê đến nơi, xem xong đi xuống, lại gặp một tốp người hớn hờ đi lên. Những người đi lên hỏi:

- Nay, trên núi có gì hay không?

Lên núi xuống núi

Người đã xem trả lời:

- Chẳng có gì ghê gớm, một ngôi chùa rách nát, mấy pho tượng Bồ Tát...

Người đi lên lại không tin:

- Ồ, vậy ư? Cứ lên xem xem.

Và cứ như thế hết lượt này đến lượt khác...

Trên đường núi của đời người, người đi lên kẻ đi xuống cũng sẽ chen vai thích cánh nhau trên cùng một đường mòn lát đá.

Một ông già từ trên đường núi của cuộc đời đi xuống, ông mặc bộ thời trang cao cấp của những năm 50 - bộ Tôn Trung Sơn dạ nguyên chất màu xám đá, tay chống chiếc gậy tre. Với dáng dấp của một người từng trải, ông bình tĩnh lướt nhìn một lượt những trái núi lô nhô.

Lúc này, một đôi trai gái trẻ đang leo lên đường núi cuộc đời, hai người dắt díu, nửa ôm nhau cùng leo lên. Cô gái mặc chiếc váy mini dệt kim màu trắng bó sát người, chân đi tất nylon, song đôi giày cao gót lại cầm trong tay, rất giống cảnh Lý Hậu Chủ miêu tả khi anh ta vụng trộm tình cảm với Tiểu Chu Hậu: "Chân tất giẫm bậc thềm, tay xách hài sợi vàng". Nhưng cô gái này "chân tất giẫm bậc đá, tay xách giày cao gót". Không phải vì sợ giày cao gót phát ra tiếng động trên bậc đá, mà vì giày cao gót đã cọ sát gót chân cô. Họ muốn mọi người trong thiên hạ nhìn thấy họ đang đắm say giữa dòng sông tình yêu hạnh phúc, đã cố tình làm những cử chỉ thể hiện tình yêu.

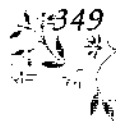
Ông già đi xuống ấy, nhìn họ mỉm cười, lắc đầu, từ trong sâu thẳm của trái tim, ông muốn nói với anh bạn trẻ:



- Bạn trẻ ơi, ta khuyên bạn chớ nên chìm đắm trong dòng sông yêu đương mà quên tất cả. Ta cũng đã từng có lúc như bạn bây giờ, lúc ấy cô gái của ta xinh đẹp biết bao, dịu dàng như nước. Nhưng bây giờ cái xinh đẹp biết bao ấy đã trở nên tuềnh toàng chẳng cần che đậy, cái dịu dàng như nước ấy đã trở nên quàu quàu suốt ngày. Lúc ấy, bạn mới cảm thấy tình yêu đâu có phải đẹp dễ biết bao như người ta tưởng tượng ban đầu, so sánh một chút thì sự nghiệp vẫn là vĩnh hằng. Bạn ơi, chớ cho điều ta nói là thuyết giáo, nhận ra điều này, ta đã mất đứt hơn nửa thế kỷ.

Chàng trai leo núi kia cũng nảy ra cảm ứng từ nơi sâu thẳm của trái tim:

- Ôi, có chuyện ấy ư?... Ông già đáng thương ơi, có lẽ ông đã bị vấp ngã trên đường tình, hồi ấy, ông đã bị cô ta lừa dối, cô gái của ông có thể so sánh với cô gái của tôi ư? Cô gái của tôi là tất cả của tôi, không có cô ấy cũng không có sự nghiệp của tôi, có lẽ sự nghiệp tồn tại vì cô ấy. Ông già ơi, mau mau xuống núi đi, nhân lúc mặt trời chưa lặn.



Ông già đi xuống được vài bậc, chợt thấy một tỷ phú ăn diện toàn đồ xịn, tay cầm điện thoại di động đang đi lên, bên cạnh còn có cô thư ký.

- Tiến, tiến là quái gì? Cái trò ấy vừa là sứ trời, vừa là ma quỷ, nếu bạn chỉ nhận thấy mặt sứ trời, bạn sẽ bị ma quỷ này nuốt chửng. Tỷ phú ơi, đừng có ra về ta đây, rượu chè trai gái, ăn chơi trác táng, đều sẽ đi toi hết.

Ngài tỷ phú hí hích mũi chê cười:

- Lão già kia, nhìn lão ăn mặc cũng biết, ngày xưa lão có tiền, có quyền, có điều bây giờ lão chẳng còn bao nhiêu, vài

đồng lương hưu vừa đủ để dùng. Khi lão còn sống những ngày sung sướng, tôi có chút nào so được với lão? Đúng vậy, lão bị đánh đổ trong Đại cách mạng văn hóa, nhưng sau đấy sửa sai, lương vẫn trả bù đầy đủ. Còn tôi, tôi bị các lão động viên đi “vô đầu”, lại còn đi lao động cải tạo ở nông trường ba năm. Lão già ơi, hãy dẹp cái giọng của lão đi, những cái lão có thể có được, có lẽ lão đã được cả, những cái lão không có được, cũng không thể có được nữa, còn tôi, những cái tôi có thể được vẫn chưa được, những cái lão không thể có được, tôi cần phải có, có lâu rồi!

Ông già đi xuống lắc đầu, cảm thấy không thể nói ra đâu ra đấy với loại người này được. Vừa may gặp một người có dáng dấp cán bộ đang hấp tấp leo lên. Trong lòng ông già đang mách bảo:

350



- Đồng chí ơi, đồng chí không nên trèo lên hồi hả như thế, muốn thăng quan gì, tại sao phải thăng quan? Không nên leo hấp tấp quá. Trước khi thăng quan, đồng chí phải suy nghĩ điều này, sau khi đã xác định rõ thì không được thay đổi. Bởi vì có rất nhiều người, ban đầu cũng nghĩ muốn làm một ông quan đứng đắn liêm khiết, về sau đã quên ý nguyện ban đầu, từ đứng đắn liêm khiết trượt sang tham nhũng phạm pháp... Ôi, quan to cũng chẳng phải dễ làm đâu. Ngồi ô tô, dự yến tiệc, đứng trên bàn chủ tịch đều chỉ là những biểu tượng, nổi khổ trong lòng cũng không thể nói hết với người ngoài.

Anh cán bộ đi lên núi không cho là đúng.

- Này đồng chí già, ngài bước cẩn thận kẻo ngã. Cứ yên trí sống những năm cuối đời của ngài, chớ có động đến công việc thời nay. Khi còn làm quan, tại sao ngài không nói những lời như thế...

Ông già xuống núi không biết nói sao, ngồi xuống một hòn đá xanh to, nhìn những người hớn hờ leo lên và từng người, từng người lũ lượt lướt qua ông trong đó có người muốn nổi tiếng, muốn trở thành ca sĩ, muốn thành ngôi sao màn bạc, muốn thành nhà văn, họa sĩ...

- Trên ấy có gì hay không?
- Chẳng có gì ghê gớm, đâu cũng thế cả.
- Thật ư? Cứ lên xem xem...

Ông già đột nhiên cảm thấy mình cũng phải quay đầu nhìn xem, nếu không có nhiều người lên xem như thế này, con đường núi rợp bóng cây này chắc chắn sẽ vắng tanh vắng ngắt như thuở hồng hoang, ai sẽ rải những bậc đá nhiều như thế này?

Lại một đôi trai gái trẻ dắt tay nhau leo lên. Người con trai hỏi:



- Thưa ông trên núi có gì hay không?
- Hay... Leo lên cẩn thận cháu ạ. Chỗ ngã ba có tám đá chồng chênh, chú ý kéo rơi xuống. Cảnh đẹp tuyệt vời ở đỉnh núi cheo leo phải đứng vững chân, lúc thỏa mãn nhất là chúa hay sơ suất đấy!
- Chúng cháu xin cảm ơn ông.
- Đi thôi, em thân yêu, đây là một ông già tốt bụng...

LỐI SỐNG

Tề Khiết Tân

352



- Tắm không?

- Còn anh?

- Tắm chứ!

- Thế thì em cũng tắm. - Sau đó cô nói thêm một câu lấy lòng. - Anh tắm, em không tắm, xấu hổ chết! - Rồi mỉm cười.

Cô biết rõ mình đang làm mọi việc để anh thích. Mặc dù họ đã ở với nhau bốn năm nay, mặc dù họ vẫn biết rõ gần như thứ Bảy nào cô cũng đến đây với mục đích tắm giặt, rời xa công việc và sách vở. Tắm giặt (toàn nhờ máy giặt tự động của anh) rồi lên giường, buông thả một chậu cho triệt để. mấy năm nay công việc ấy trở thành thói quen của cô. Vì vậy cô luôn cảm thấy hàm ơn anh. Trông anh chẳng ra sao, ít nhất trong con mắt của mọi người, anh cũng không cân xứng với cô. Cô khá đẹp, độc lập về kinh tế, không cần tiền của anh. Anh cũng chưa bao giờ mua quà tặng cô, và cô luôn có chút buồn, dường như chưa bao giờ có chút cay đắng nào của người từng được yêu, mà thuần túy là một

cảm giác của người con gái. Đương nhiên, có lẽ anh cho rằng cô không cần gì, hoặc không biết cuối cùng cô đang cần gì.

- Có nước rồi, anh tắm đi. Có lạnh không? Cần bật bình nước nóng chứ? Chờ một chút, em xem bao nhiêu độ? Mới mười sáu độ. Anh luôn sợ lạnh, đấy, em đã cắm điện, để nóng một chút vẫn hơn, không thì anh chờ cho hai phút, để nóng lên hãy vào.

Nhà xí cũng là nhà tắm, hình như chỉ vèn vèn có một mét vuông. Khi tắm có thể đứng lên mép bồn sứ trắng. Nhưng vẫn tốt lắm rồi. Trong cái thành phố chen chúc này, có một căn hộ của riêng mình, dù giờ cao điểm, khi mất điện, phải leo thang gác mười bốn tầng, dù nhà ở chật hẹp cũng đã xa xỉ lắm. Thịnh thoảng cô hoài nghi cho rằng, lúc đầu chịu lên đây với anh và giữ quan hệ cho đến nay rất có thể là do căn hộ độc lập này của anh. Ở đây, thuận tiện lắm, hoàn toàn là một không gian biệt lập. Ngoài việc thu tiền điện, tiền nước, chẳng ai qua lại với ai, chẳng ai nhận ra ai, chẳng hề sợ có người dòm ngó rách việc. Sau giờ phút tắt bật ồn ào, cô muốn có được đôi chút yên tĩnh, nên thích đến chỗ này. Chỗ này là của anh. Thế là anh cũng thỉnh thoảng thuộc về cô. Nhưng cô không muốn lấy anh, chỉ cảm thấy thỉnh thoảng cần đến anh. Đương nhiên có một dạo, sau khi hai người quen biết nhau, cô đã từng yêu anh, yêu say đắm, nồng nàn. Cô cần anh, cần lấy anh. Cô cầu hôn với anh. Nhưng anh bảo:

- Hãy chờ xem đã. Có lẽ em chưa làm chủ được cảm giác của mình đâu, cứ để thật bình tĩnh lại xem, anh cần em lựa chọn cho thật kỹ.

Cô không nghe, cứ đòi lấy anh cho bằng được, lại còn khóc mà anh thì vẫn nói thế, hoặc chỉ im lặng vuốt nhẹ tay lên má

tóc cô. Sau đó cô đã thất vọng, không bao giờ cầu xin và bằng đi một dạo cô phớt anh. Nhưng kén chọn mãi, anh vẫn là người tốt nhất trong số nhiều bạn trai. Thế là cô trở lại, nhưng cô hầu như không còn cảm thấy yêu nữa, tất cả chỉ là một chút nhu cầu, một chút hẹn ngậm. Còn anh, cũng không yêu cô ư? Lâu lắm rồi.

- Sao anh không cần em.

-

Tay phải anh duỗi ra cho cô gối.

- Em không tốt phải không?

-

Tay trái anh lướt nhẹ trên người cô.

Cô đẩy tay anh. Anh cứ vuốt trở lại.

- Không tình cảm? Thế chung sống với em, một con bé hư hỏng, ngổ ngược thì có tình cảm?

- Chưa bao giờ thấy em hư hỏng.

- Vậy thì tại sao anh lại không lấy em?

Hình như bị truy bức quá, anh bỗng lên con, lật úp người, áp sát môi anh vào môi cô.

Anh ngồi trên ghế mây trước ti vi, đưa tay cầm tập bản thảo vẫn mở. Con mèo trắng to và dài nằm co ro trên ghế. Vốn là con mèo lang thang, mùa đông năm kia, anh thấy nó nằm co quắp một mình ở lò sưởi ngoài hành lang. Khi đi qua, nó kêu ngoao ngoao. Thế là anh bế nó về nuôi. Anh yêu nó lắm, thỉnh



thoảng nhìn thấy anh vuốt ve chiều chuộng nó giữa hai đầu gối người ta thấy chết thèm.

- Nhà xí có mùi lắm, còn thuốc khử mùi không?

Anh pha xong thuốc khử mùi, bung vào. Cô cẩn thận né sang bên phải, anh dội sang bên trái, cô lại tránh sang bên trái, anh dội vào bên phải. Sau đó hất mạnh số còn lại vào chân tường phía trong.

- Nước hơi nóng. - Cô kêu lên.

Két nước nóng đun bằng hơi than, có thể điều chỉnh được độ nóng. Việc này đáng ra cô có thể tự làm. Song lần nào cô cũng làm nũng để anh đến. Không chỉ do cô lười, mà anh cũng vui vẻ phục dịch, nên họ thích thế mãi. Anh với người lên két nước nóng, xả nước vào và thò tay thử.

- Được rồi đấy. - Anh nói rồi nhìn vào trong. Cô dìm cánh tay vào nước.

- Được rồi. - Lại còn cố ý buông câu "Cảm ơn!".

Cô muốn làm cho anh chú ý. Anh liếc cô thật nhanh rồi quay vào, khép cửa. Anh là loại quân tử đứng đắn? Hay là do cô gái trong buồng tắm đẹp quá không dám gần.

Nước trên hoa sen mỏng man rắc trên đỉnh đầu, tạo thành dòng nước hình con rắn từ từ chảy xuống. Cô khẽ nhắm mắt, tay lướt trên làn da ướt nhẵn suốt từ trên cổ dài đến hai nách mềm nhũn, hai vú căng phồng và cái bụng dưới phẳng phiu cùng hai bắp đùi tròn lẳn. Mỗi cô gái có thì giờ đều thích ngắm vuốt kỹ lưỡng cơ thể mình. Nơi gia đình cô ở tại căn nhà cũ có một nhà tắm to hơn nhiều, có một chậu tắm sứ trắng dài đến một mét rưỡi. Trên tường đối diện gắn một gương to, không



có két nước nóng, mùa hè tắm nước lạnh rất mát. Mỗi lần tắm xong, cô thường đứng trước gương tự ngắm mình, tự thưởng thức cái vẻ đẹp kỳ diệu của thân hình con gái. Chuyện này gần như trở thành một thú vui thân bí khoan khoái của cô.

Choàng người trong áo tắm, cô hỏi:

- Truyện em viết thế nào?

- Quái thai.

- Sao cơ? Quái thai ư?

Anh thôi nhìn ti vi, quay sang cô. Ánh mắt có vẻ lạ lẫm.

- Sao anh dám bảo là quái thai? Em đang chờ nhận thưởng truyện khoa học viễn tưởng lần này đó.

- Nhưng - anh là người ngoài nghề - em cứ gửi thử xem, có lẽ được.

- Chủ đề của em vốn rất hay. Hình thức thể hiện hơi ly kỳ. Song tương lai biết đâu sẽ trở thành hiện thực. Sinh đẻ đơn tính, phụ nữ chỉ chữa mười ngày, chứ không còn chín tháng mười ngày. Người mẹ chỉ cho một cái phôi con, còn nuôi lớn, chủ yếu là ở khâu sau thực hiện, giảm cho người mẹ biết bao đau đớn, vất vả.

- Ý định thì tốt đấy, song xa vời quá. Đương nhiên là truyện khoa học viễn tưởng, có thể tưởng tượng như vậy, em cứ tiếp tục xem.

Lần nào đưa anh đọc truyện cô viết, anh cũng nói lấp lửng nước đôi, rất ít khi thấy anh tỏ ý tán thành. Cô cũng cho qua, cứ viết, cứ đưa anh xem. Cô muốn anh là người đọc đầu tiên.

Tề Kiệt Tân

Có lẽ ngoài biên tập viên của tạp chí nào đó có may mắn được đọc ra, sẽ chẳng bao giờ có ai đọc.

Phim *Thám tử Hăngri* tập hai đã chiếu xong.

- Lão Paoxo đã về chưa? Tổng giám đốc quốc tịch Anh của công ty anh có thân hình rất giống cục trưởng cảnh sát trong phim, chỉ hơi cao tuổi hơn.

- Sau lễ Noel vài hôm, ông ấy sẽ về. Nhanh thôi, tổng kết năm vừa làm xong, anh lập khá nhiều công. Anh chủ trì lắp ráp dây chuyền sản xuất thứ hai, cũng không rõ có nâng cho anh một bậc lương không? Sau khi trở về, chắc chắn sẽ đi thăm các nơi. Anh phải xuống phân xưởng, đứng ở dây chuyền sản xuất chỉ chỉ trò trò làm dáng thôi, song không thể không được. Hiện giờ anh ở bậc cao nhất trong bậc G. Lên một bậc nữa sẽ là cấp quản lý, phải do tổng giám đốc phê chuẩn. Phải để họ nghĩ đến mình chứ! Nếu lần này lên một bậc nữa sẽ là chuyện bốn năm chục đồng.



- Chắc chưa?

- Biết sao được! Mình phải ra tay chứ!

- Được! Không được thì kéo bằng được. Thế cũng được rồi. Một tháng lương bằng ba, bốn tháng lương của em còn gì.

- Thực ra, em cũng có thể ra làm ở xí nghiệp ngoài. Đánh máy chữ vốn là nghề của em. Ngoại ngữ em cũng khá. Cần thì học thêm, cũng chẳng tốn công sức lắm, làm một tiểu thư phụ trách giao dịch, hoặc thư ký gì đó, nhất định lương cao hơn hiện nay.

- Chẳng thích! Cứ để mẹ nuôi ăn, ở. Tiền kiếm được bao nhiêu tiêu ngân ấy. Em không muốn làm ở xí nghiệp ngoài, bạn

rộn suốt ngày, về nhà chắc chắn không muốn làm gì nữa. Em không thích thú lắm công việc giao dịch, buôn bán.

- Em cứ thử xem, bước vào rồi mới thấy thú vị.

- Em cảm thấy đó cũng chỉ là làm thay người khác. Có lẽ em quá hẹp hòi. Tóm lại, công việc của em hiện nay rất nhàn nhã, em rất thích. Em có thì giờ riêng, làm việc cho mình, viết cái gì đó. Em luôn cảm thấy em làm được. Đó là ý nguyện suốt đời của em.

- Em lên giường đi. Anh xoay ti vi. Đúng đó dễ bị cảm. Em xem đi. Anh tắm đã.

358  Ti vi chẳng có tiết mục nào hấp dẫn. Cô định tìm cuốn sách đọc. Thế giới của anh ở đây khác hẳn với cô, toàn là sách khó đọc. *Đĩa bay* và *Độc giả văn trích* là hai tạp chí hơi gần với cô một chút. Anh bảo, anh rất mê vũ trụ. Thế là cô đặt mua *Đĩa bay*, *Độc giả văn trích*, số tháng trước cô đã đọc, không muốn xem lại. Mở radio thì vang lên tiếng hát của Thôi Kiện: *Bao giờ đi với anh*. Cô thích bài hát này. Cô bảo nó gần như nói hết tâm tư của cô. Chẳng phải người con trai nào cũng đủ dũng khí nói với cô gái mình yêu một câu "đi với anh". Vì vậy, cô không khỏi đắc ý cho rằng: Anh yêu cô! Nhưng từ trước đến nay anh luôn giấu kín còn cô thì lại lo cho mình đa tình.

- Có cần khoác áo tắm không?

- Không!

Tắm xong, anh châm thuốc, nhả khói cuộn cuộn. Nhìn tấm lưng trần của anh, cô nghĩ, anh không cao to, mà cũng không đẹp; song anh có sức hấp dẫn bên trong của đàn ông.

- Xem nữa chứ?

- Thôi tắt đi! - Màn ti vi nhấp nháy, tụ lại một điểm sáng rồi tắt hẳn. Đèn tuýp cũng tắt. Đèn ngủ bật lên, ánh sáng huyền ảo, làm cho con người đắm đuối. Cô vén chăn. Anh thông thả chui vào.

- Em hơi khát.

- Uống nước nhé!

- Vâng!

- Không thì uống chút sữa. Bữa tối em ăn hơi ít!

- Gì cũng được!

Anh lồm cồm bò dậy. Cô đưa áo ngủ cho anh. Sữa đã hâm rất nóng. Anh lấy hai cái cốc chuyên cho nguội rồi đưa cho cô. Anh rót nửa ly rượu cô nhắc nhấm nháp. Trước khi đi ngủ, tối nào anh cũng uống nửa ly, coi như chuyện thường tình. Nhưng cô thấp thoáng cảm thấy anh uống như vậy để lấy hứng. Nhìn anh uống rượu, thỉnh thoảng cô thấy động lòng trắc ẩn. Con trai gì mà yếu thế, sợ thất bại hơn con gái nhiều. Vì vậy cũng dễ thương hại nhất. Sống chung với mình, chắc anh ấy mệt lắm. Cô đưa chiếc cốc cho anh. Anh vẫn chăm điều thuốc. Con mèo luôn đi luôn lại khắp nhà như gậy rối.



- Nó lại ghen đấy! Mỗi lần em về, nó lại dờ chừng.

- Nó là con mèo chung. Không nên... - Cả hai nhìn nhau cười.

Anh nằm sấp trên giường, cầm tỳ lên gối, tay trái gác thoải mái lên ngực cô, tay phải dụi tắt thuốc vào gạt tàn gần ở đầu giường, rồi co thành góc vuông trước cằm.

- Nghĩ gì vậy?

- Hử?

- Mệt à?

- Mai Chủ nhật.

- Vâng! Tốt quá, ngủ đến mười hai giờ trưa cũng chẳng sao. Ôi, yên tĩnh quá!

- Thật không? - Anh trườn người ghì chặt cô.

- Con gái là phái yếu. Anh bảo vậy mà. Thậm chí có lúc em cảm thấy mình yếu lắm, mệt lắm, muốn có một chỗ dựa.

- Em có thể tìm một người trong số những người đeo đuổi em.

360  - Thôi đi! Con trai hay con gái bây giờ dị hóa hết rồi, ai dựa ai? Hơn nữa, hai người sống chung lại khó quá. Không có nhà, ít tiền. Anh chàng em nói với anh hôm trước bám em ghê lắm, suýt nữa em đổ. Anh ta có một căn hộ, tiện lắm, còn mê hơn cả bộ máy điện sử dụng trong gia đình. Nhưng anh ta chỉ bình bình, mà quá thật rất ớn, toàn núp vào các vinh quang của bố mẹ, may mà có anh, không thì em suýt nữa lấy anh ta. Bây giờ nghĩ mà sợ. Đương nhiên rất đáng tiếc căn nhà ấy. Anh biết đấy, bây giờ tìm nhà khó hơn tìm vợ.

- Em không cần thiết cứ bám anh. Chẳng ai toàn thiện toàn mỹ cả. Thích ai thì cứ đi.

- Em đi, anh có nhớ không?

- ...

- Em không đi! Em không thể tưởng tượng nổi cảnh em sẽ lấy ai đó.

Tê Khiết Tân

- Chàng trai tốt, thế nào chả có.
 - Thật chứ! Vậy em đi, anh sẽ thế nào?
 - ...
 - Nếu em lại về, anh có cần em không?
 - Nếu em thấy không thỏa mãn, có thể đến anh bù.
 - Vậy oan cho anh quá, phải không nào?
- Bống cô lật sấp người, nhìn anh chăm chặp.
Anh nhắm mắt, đưa tay giật công tắc.
Hai người chìm đắm trong bóng đêm.

Vũ Công Hoan dịch



MẶC CẢM

Bàem Dị

Cậu bé cứ ngồi mãi ở đấy, ngồi đối diện với tôi.

Cậu ta hỏi tôi:



- Chắc chị rất lấy làm lạ là tại sao không bao giờ em cầm nắm các thứ bằng tay trái phải không? Cánh tay trái bị tật chị ạ, nó chỉ có mỗi bốn ngón thôi.

Quen biết cậu ta kể cũng ba bốn năm nay, thân cũng chưa thân cho lắm, nhưng đâu phải hoàn toàn xa lạ, tuy nhiên cái bàn tay có tật thì tôi hoàn toàn không hay biết. Được nghe cậu kể, chỉ là một câu chuyện khiến người ta rất buồn.

- Em sinh ra và lớn lên từ một làng quê xa xôi, sau khi thi đỗ đại học em mới lên thành phố này. Khi em ra đời, suýt nữa đã bị cha em quăng vào đìem chết trong vại nước đá, bởi lẽ bàn tay trái của em chỉ có bốn ngón tay. May mắn cho em là hôm ấy có bà hàng xóm sang nấu ăn giúp mẹ, vội vớt em trong vại nước giải ra và em mới thoát chết. Từ thời thơ ấu, em sống trong một gia đình không được cha mẹ yêu thương, mặc dù em chưa bao giờ đem bàn tay trái của mình ra làm cho mọi người tò mò,

song em vẫn bị dân làng khinh ghét, ngay cả bọn trẻ nhỏ hơn em chúng cũng dám bắt nạt em. Sau này đi học, bọn bạn học thường thích chơi xà đơn, xà kép, còn em chỉ có thể đứng tít ngoài xa liếc vào ngó trộm mà thôi.

Giờ đây cậu ta đang ngồi trước mặt tôi, để tóc dài bồng lên theo kiểu Mokumura Takusai và vẻ mặt cũng buồn u uất như Mokumura Takusai.

- Vừa qua em bị thất tình do nàng tự ý đòi chia tay một cách đột ngột, em nghĩ chắc nàng quá chán chường với bàn tay tật nguyên của em, nàng rất không thích nó. - Cậu ta cười ra nước mắt. - Có phải chị cảm thấy em quá tự ty không.

Không tiện trả lời, nhưng tôi biết thật ra cậu ta hết sức yêu thương mình, yêu quý bàn tay của mình, mặc dù từ nhỏ, cậu đã vô cùng đau khổ vì nó bị thiếu ngón, song có lẽ cậu ta luôn luôn ảo vọng vào một đêm nào đó, bàn tay tật nguyên đó của cậu ta tự dung lại mọc thêm một ngón, cũng thon đều tăm tắp như các ngón khác, mọi người đều chấp nhận bàn tay ấy và yêu thích nó như bao bàn tay khác, mặc dù xưa nay nó vốn là một bàn tay tàn tật, vốn là một vật không hoàn hảo.



Tôi chăm chú nhìn thẳng vào mặt cậu ta.

- Chắc cậu rất mong vào một đêm trăng sáng, cô bạn gái của cậu sẽ nắm bàn tay cậu dạo chơi dưới ánh trăng hoặc trong căn phòng đuốc hoa rực rỡ, cô nàng hôn lên bốn ngón tay của cậu, như âu yếm hôn lên viên ngọc như ý vô vàn yêu quý của mình. Cậu không sợ sẽ làm cô ấy hoảng hốt chứ? Nếu như cô ta yêu cậu thì chắc chắn là yêu cậu rồi. Vì sao cô ta không yêu cậu, sao cứ nhất thiết là vì cô ta ghét bỏ cái tật nguyên của cậu?

Biết đâu bản thân cô ta lại không hề ý thức được rằng cậu là người tàn tật.

Tôi còn muốn nói, cũng như tôi vậy, tôi hoàn toàn không hay biết, xưa nay cũng không hề để ý xem giữa cậu với chúng tôi có gì khác nhau, ngược lại, chính cậu đã kêu gọi tôi điều đó, để tôi bỗng nhiên cảm thấy tôi có nên cảm thông hơn, yêu quý hơn đối với cậu hay không? Tuy nhiên, rút cuộc tôi đã không nói điều ấy ra. Tôi biết, những lời tôi nói vừa rồi đã nặng nề lắm đối với cậu ta rồi, tuy nhiên thực tình tôi cũng chả kiếm đâu ra được nhiều lời giả dối để nói với cậu ta nữa. Đối với cậu ta, một người đâm đuổi mãi trên bước trường thành lầm lạc mà nói, đã không còn là việc chỉ đòi hỏi kẹo ngọt, cái cần hơn là sự tinh ngộ và chất canxi.

364



- Cậu kể những câu chuyện ai oán như vậy, mong nhờ đó mà gây cho mọi người chú ý đến cậu hơn, trên thực tế, cậu là kẻ hết sức tự thương hại chính mình. Suốt những năm qua cậu luôn luôn sáng tác ra những câu chuyện khiến mọi người cảm thông với cậu, sẽ tới lúc nào đó, cậu rút cuộc sẽ biên soạn cả mình vào trong đó, biên soạn một cách lẫn lộn, cậu sẽ không thể đi tới cuộc đời bình thường. Và cũng không thể trở lại những tháng ngày rực rỡ ánh dương được.

Sắc mặt cậu ta đang đỏ lên, đang tím bầm và trở nên nhợt nhạt.

Tôi biết, có lẽ tôi đã chạm phải mòm đá ngấm giữa đại dương sâu thẳm trong lòng cậu ta, mà mòm đá ngấm ấy nó nằm ở vị trí nào, bản thân cậu ta cũng đã quên mất, nghĩ chẳng ra, trong khi đó đã bị tôi chạm phải nó.

- Cậu có thể cố gắng nhớ lại một chút xem, có phải thời thơ ấu quả thật cậu đã đắm đuối trong nước mắt như thế sao? Gia đình cậu quả thật không hề có một chút tình cảm ấm áp nào với cậu sao? Vậy cậu đã lớn lên như thế nào? Và cậu đã vào đại học như thế nào? Phải chăng cậu đã cố tình tạo ra cái khoảng cách với người thân và bè bạn?

Cậu ta đang nhớ lại.

Sự nhớ ra như vậy chắc chắn không bình thường, chứ nếu không, sao cậu ta có thể biểu hiện ra với một vẻ mặt đần xen phức tạp đến như thế.

Cuối cùng, tôi đã thấy nét mặt nhăn nhúm suy nghĩ của cậu đã dần ra. Cậu nói:

- Em nhớ ra rồi! Khi vào học cấp hai, cũng chẳng hiểu sao tự dưng em thấy chán học, muốn bỏ học, các bạn em chúng nó đã sáng tác tập thể một bức tranh cắt dán tặng em. Trên bức tranh ấy, em nằm trên một vạt hoa hướng dương, trên trời có chín vầng mặt trời, vì tên em là Húc mà!



Tôi nói:

- Người đã lấy chữ “Húc” là chín vầng dương để đặt tên cho đứa con trai của mình mà cậu dám nói cha mẹ cậu, tức là những người đó, lại không có trái tim yêu thương hay sao? Cậu dám nói xưa nay họ chưa hề yêu cậu sao.

- Bố em là một người thợ, mẹ em là một giáo viên tiểu học có học qua sư phạm, có lẽ ông bà cũng chỉ đặt hú họa mà thôi.

Cậu ta nói như vậy, rõ ràng là đang che giấu một nỗi hoang mang trong lòng.

Tôi đã dùng ánh mắt động viên cậu ta cố gắng cứu vớt lấy những sợi dây tình cảm rung động của mình trong biển cả của những hồi ức, chắc chắn nó đang còn lại rất nhiều, rất nhiều.

Cuối cùng, cậu ta đã nghĩ ra.

- Nghe nói cha mẹ em đã cất cẩn thận tất cả những đôi giày, những quần áo sơ sinh của em vào trong một cái hòm ta, tính lên lấy ra xem lúc em vắng nhà. Lại còn....

Đường như bỗng dưng cậu ta đã mở toang được cái kho báu của những hồi ức, và đột nhiên phát hiện ra rằng, trong đó có quá nhiều những kho báu. Chẳng lẽ đây là mình ư? Tất cả những thứ này đều là của mình hay sao? Cậu ta nói:

- Hình như em có thấy bố em có một quyển sổ cất dẩn.

366 Trong đó dẩn đầy những tấm ảnh của em trong thời thơ ấu, những đóa hoa hồng của em được cô giáo phát cho ngày còn trong vườn trẻ, rồi bản thành tích những bài thi đỗ điểm cao, lại còn....

Lại còn, lại còn, những cái “lại còn” đó chắc chắn sẽ rất nhiều, chẳng qua nó bị đôi bàn tay không thấy được xóa hết dấu vết đi trong ký ức, và lúc này đây nó lại vụt hiện về. Đó là những gì vậy.

Tôi đã thấy một nụ cười ngượng nghịu, xuyên qua lớp băng đông cứng trên mặt sông và nổi bênh lên.

Và rồi nửa năm sau, cậu ta và cô bạn gái, rốt cuộc đã nắm tay nhau bước vào căn phòng cưới đèn hoa lộng lẫy.

Khi đó cậu ta đã không còn là một chàng trai u uất giận dữ nữa.

Trong những tháng năm tuổi trẻ của đời ta, đã từng xảy ra hoặc nhiều hoặc ít những quá trình như thế, bởi lẽ chúng ta chưa học được cách yêu con người, cho nên mãi mãi không có cách nào để nhận ra tình yêu đang tồn tại.

Trong con mắt của chúng ta, chúng ta không phải đã bị thiếu tình yêu, mà là đang thiếu mất một điều quan trọng hơn, đó là: sự phát hiện.

Võ Toán dịch

LẠI XIN CHÚC CHỊ BÌNH AN

Tất Thục Mẫn

Hôm ấy tôi nhận được một cú điện thoại, một giọng phụ nữ rất xa lạ, nói dịu dàng nhưng hình như vẫn đang hàm chứa một sự kìm nén bức xúc, gọi tôi là giáo sư Thục Mẫn, em muốn nói chuyện với cô.



Tôi nói: “Vâng, chào chị, hiện giờ tôi đang bận viết bài, lúc khác gọi lại cho tôi được không?”.

Người phụ nữ đó nói: “Đối với em có thể sẽ chẳng còn “lúc khác” nữa đâu, hay nói cách khác, nếu ở “lúc khác” em sẽ chẳng phải là em bây giờ nữa. Em là một bạn đọc của cô. Một lần em gặp cô bán sách cô kỷ niệm chữ ký ở Cung Văn hóa, em đã mua được một cuốn sách của cô. Hôm ấy, thằng cu nhà em đang ốm, nhưng vì thích cô, em bế cả thằng cháu đến Cung Văn hóa. Lúc ấy em còn xin cô để tặng em một câu trên cuốn sách làm kỷ niệm. Cô đã suy nghĩ giây lát rồi viết trên trang bìa cuốn sách một câu - “Chúc chị và cháu bình an!”.

Thường thì người ta không để tặng nhau như thế, có phải không cô? Mà cô lại không viết là “Chúc cả nhà bình an!”. Cô đã không nhắc gì đến chồng em. Cô chỉ chúc em và thằng cháu

nhà em thôi. Chắc chắn lúc bấy giờ cô đã thấy rõ bản mệnh của em rồi. Khi ấy em đúng là một người bình an. Mà không, nếu suy đoán theo thời gian thì khi ấy, em đã không còn bình an nữa rồi, nhưng vì không biết, nên em vẫn cho rằng em đang được bình an. Nhưng giờ thì em chẳng còn bình an nữa rồi, hết sức mất bình an. Em biết làm thế nào bây giờ? Em không thể nói chuyện của em với bất cứ ai, lòng em rối như tơ vò. Em nôn nóng đã toan buông thả bản thân mình, vì như vậy có lẽ em sẽ được giải thoát. Ít nhất trên đời cũng còn có người chịu khổ cực như em, chắc em cũng sẽ khá hơn”.

Tôi lắng nghe tiếng chị, cố sức nhớ lại, ...bán sách... đứa con bị ốm... đáng tiếc là tôi không nhớ được gì rõ nét cả. Thông thường tôi hay chúc mọi người bình an, cảm thấy đó là một trạng thái hết sức quý giá mặc dù mới nghe tưởng là đơn bạc. Trong trầm tư, tôi biết mình không thể khinh suất mà đặt ống nghe xuống được, bởi đầu dây bên kia có một trái tim đang khóc lóc run rẩy.



Tôi giả bộ vừa sức nhớ ra, bèn nói: “À, tôi nhớ ra rồi. Chị đừng nôn nóng nhé, cứ nhẫn nha nói rõ tôi nghe xem nào, được không? Bây giờ tôi đã tắt máy vi tính, tôi không viết lách gì nữa đâu, chỉ còn có mỗi việc nghe chị nói thôi đấy”.

Chị ta dừng lại giây lát, rồi dần giọng nói rất mạch lạc: “Giáo sư Thục Mẫn ạ! Em đã mắc phải bệnh giang mai!”.

Trong khoảnh khắc ấy, tự dưng trong tôi trào lên một niềm khinh ghét, suýt nữa tôi đã ném ống nghe xuống nền nhà rồi! Là một bác sĩ đã trải qua nhiều năm công tác, lẽ ra tôi không được phép quá kinh động như thế. Song tôi cho rằng, một người phụ nữ có giọng nói trong trẻo như thế, mà lại thích đọc

sách như thế, đáng ra không nên mắc căn bệnh như nhóp ấy mới phải.

Có lẽ là do sự đào luyện lâu năm trong nghề y, nên chỉ sau một phút cảm ghét thoáng qua, trong tôi lại bùng lên tâm lòng từ bi muốn phổ độ chúng sinh. Anh có thể từ chối một bạn đọc không hề quen biết, nhưng anh không thể từ chối một bệnh nhân đang tha thiết cần anh giúp đỡ.

Tôi nói:

“Nếu đã mắc phải bệnh giang mai thì phải gấp rút điều trị ngay. Mà đừng có chạy bừa ra phố tìm ba cái ông lang băm xem bùa đoán bậy, nhất thiết chị phải đến khám và điều trị ở những bệnh viện chính quy. Cũng đừng giấu bệnh tránh thuốc, che đậy điều gì, bệnh tật thế nào cứ phải nói thật như thế với thầy thuốc.”

370

Người phụ nữ đó nói: “Thưa cô giáo Thục Mẫn, cô đã không khinh ghét em, em vô cùng cảm động. Việc này không phải lỗi tại em đâu, mà là thằng chồng em nó đã đổ bệnh cho em đấy. Bọn em là bạn với nhau từ thời sinh viên, trọn vẹn bốn năm trời cơ, chúng em chìm ngập trong niềm vui sướng vì đã hiểu biết nhau. Em luôn nghĩ rằng, có người cả đời cũng không sao tìm thấy nửa kia của cuộc đời mình, song riêng em giữa lúc còn trẻ trung như thế, mà em đã gặp được ngay, đó là ơn đức ông trời đã dành riêng cho em, chẳng khác nào trúng số độc đắc.

Sau khi tốt nghiệp, em được ở lại Bắc Kinh, còn anh ấy phải đi làm ở nơi khác. Cái quý nhất là anh ấy rất năng động, và gần như tháng nào anh ấy cũng tìm được cơ hội để quay về Bắc Kinh. Về sau chúng em có với nhau đứa con nên lại càng thương yêu nhau thấm thiết hơn. Có lẽ bởi xa nhau thì nhiều, gần nhau thì ít, trước nay chúng em chưa từng nói nặng với

nhau câu nào, đúng là còn thân thương đầm ấm hơn nhiều so với những cặp vợ chồng hằng ngày được chung sống bên nhau. Nhưng từ nửa cuối năm ngoái đến nay, đột nhiên anh ấy không quay về nhà nữa. Cô bảo anh ấy không nhớ nhà ư? Không phải đâu? Gần như ngày nào anh ấy cũng gọi điện đường dài về nhà cho em, cuộc điện thoại vì thế mà phình ra khủng khiếp, mà nào có chuyện gì quan trọng cho cam, anh ấy kể lể với em đủ thứ chuyện kiểu lọ nước mắm, củ dưa hành, toàn những vật vãnh trong cuộc sống hằng ngày tưởng không bao giờ cần, nhưng người thì không chịu về, thậm chí một năm có ngày Tết Nguyên đán anh ấy cũng ăn Tết ở ngoài đường cô ạ! Mãi ít hôm vừa rồi mới thấy anh ấy về nhưng tâm trạng có vẻ rất chi là nặng nề. Hỏi anh ấy, anh ấy chả nói gì cả. Mặc dù vậy, em vẫn không hề nghi ngờ anh ấy. Em tin anh ấy còn hơn cả tin mình. Cho dù cả vũ trụ đen tối thì hai chúng em vẫn là hai điểm sáng sưởi ấm cho nhau. Về sau tự dưng em phát hiện ra mình đã mắc phải một chứng bệnh kỳ quái, em cho anh ấy biết, mặt anh ấy bỗng trắng bệch ra. Anh ấy bảo, sợ dĩ anh ấy mãi không dám về nhà là vì sợ liên lụy đến em. Vì việc này xảy ra đã lâu, anh cho rằng đã hoàn toàn chữa khỏi nên mới quay về, ai ngờ trời mưa tránh đâu cũng không khỏi ướt, rồi cuộc anh đã làm hại đời em.

Em túm chặt hai tay anh ấy cứ thế lắc thật mạnh, rồi cuộc đó là chuyện gì. Anh hãy nói có ngành có ngọn ra xem nào.

Anh ấy nói, một lần, quả thật chỉ duy nhất có một lần, anh đưa lãnh đạo cấp trên xuống cơ quan làm việc với vũ trường. Ông ấy gọi gái và hỏi anh có muốn không. Anh vừa mở miệng nói không muốn, mặt ông ấy đã khó đăm đăm, tỏ ý nếu anh mà không gọi bạn gái thì ông ấy chả còn hứng thú gì. Anh sợ làm méch lòng sếp, nên cuối cùng đã phải gọi... Sự việc chỉ giản đơn có vậy. Ba tuần sau, anh phát hiện mình toi rồi, vội vã

đi chữa chạy. Suốt thời gian đó, anh tưởng thần kinh anh sụp đổ, ngày nào cũng gọi điện về nhà, nhưng vẫn không có cách gì giải thoát được. Bây giờ anh nói tất cả với em, anh xin lỗi em, bây giờ anh xin nghe em phán xử. Dù em tuyên án phạt anh nặng đến thế nào anh cũng xin chấp nhận. Nói xong anh ấy bỏ đi. Chuyện ấy vừa xảy ra cách đây đúng ba hôm. Em tra trong sách *Bản thảo cương mục* thấy có ghi: “Bệnh giang mai, các phương thuốc cổ đều không thấy ghi chép gì, cũng không có bệnh nhân mắc bệnh ấy. Chỉ thời cận đại mới bắt đầu xuất hiện, lan truyền khắp bốn phương...”. Anh ấy đúng là đã mắc phải bệnh này ở Quảng Châu. Đã ba hôm nay, em không hề chợp mắt, không ăn một miếng cơm, chỉ uống vài ngụm nước, vì em vẫn phải chăm sóc con em... Thậm chí em chẳng thiết gì đến việc đi khám bệnh, là vì nếu em sắp chết thì bệnh hoạn cũng chẳng có gì quan trọng”.

372



Nghe đến đây, tôi đột ngột ngắt lời chị ta. Tôi nói: “Chị hãy nghe tôi nói vài điều đã nhé, được không? Tôi làm nghề y đã được hơn hai mươi năm, từ lâu đã làm nhân viên hóa nghiệm trong bệnh viện. Tôi đã từng quan sát xoắn thể sống của bệnh giang mai dưới kính hiển vi điện tử siêu phóng đại. Đó là những sinh vật hình xoắn màu trắng bạch vô cùng nhỏ bé, trong dung dịch mực mới pha (chỉ duy nhất có loại vi trùng bệnh giang mai mới phải áp dụng phương pháp xét nghiệm kỳ quái này), trông nó như cái mở nút chai sâm banh, chuyển động tiến về phía trước y như một mũi khoan. Chúng sơ sài nhưng tàn ác, đồng thời cũng rất yếu ớt và dễ bị hủy diệt. Dưới nhiệt độ 400 độ C, chỉ một loáng là chúng bị tiêu diệt hết”.

Tôi ngừng lời một lát, nhưng không để chị ta kịp nói xen vào, tôi tiếp ngay: “Chị là một phụ nữ con nhà lành, là một phụ nữ trí thức đã được giáo dục ở bậc cao, là một người vợ hiền thực dịu dàng, là một người con gái xuất thân trong một

gia đình có nền nếp gia phong, là mẹ hiền của một cậu con trai đáng yêu, lẽ nào một phụ nữ như vậy, chỉ vì mấy con siêu vi trùng nhỏ bé người ta vô tình đổ sang cho chị mà chị nữ kết liễu cuộc đời hay sao? Chị mà chết đi, tức là chị đã phải thất bại trong tay xoắn thể trắng bệch có độ dài chỉ hơn chục *muy* thôi đấy!".

Đầu dây xa xôi phía bên kia yên lặng, yên lặng khá lâu, sau đó chị ta mới nói tiếp: "Cô giáo Thục Mẫn ạ! Em thôi không tự tử nữa. Nhưng em phải trả thù!".

Tôi nói: "Được lắm! Trước một mối thù như vậy mà không biết trả thù, sao gọi là người phụ nữ được đây? Chỉ có điều, chị định trả thù ai?".

Chị nói: "Em sẽ trả thù một thằng cha "sếp" cứ bằng nhặng theo đuổi em. Hắn cũng là một tên ác ôn chuyên đi bẻ lá vụn cành thiên hạ. Em cứ luôn phải hết sức né tránh hắn. Nhưng lần này, em sẽ chủ động kêu gọi dụ dỗ hắn. Tuy tên "sếp" này không phải là tên "sếp" đã mang họa cho chồng em, nhưng trong xương tủy, bọn chúng đều cùng một giuộc cả. Em nhất quyết phải làm cho hắn thân bại danh liệt mới được".

Tôi thoáng rung mình, ngứa cổ hít một hơi rõ dài. Tôi nói: "Đối với hạng người như thế, cần gì phải làm ô uế đôi bàn tay vốn rất trong sạch của mình đi? Hắn đã sống buông thả phóng đảng thì sớm muộn gì những xoắn thể, những virus giang mai, virus HIV... cũng sẽ ra tay trừng phạt hắn. Cứ đợi đấy mà xem, những con virus nhỏ nhoi nhiều khi còn chấp pháp nhanh chóng, nghiêm ngặt và công bằng hơn trong xã hội loài người chúng ta rất nhiều".

Người phụ nữ nọ thở dài nãy nuốt nói: "Thôi được, em xin nghe lời cô ọi. Nhưng cô ọi, nổi sâu thẳm chât chứa trong

lòng em lúc này, biết ngò cùng .i được bây giờ. Ngày đêm đen tối, bầu trời sắp sập xuống đến nơi rồi kìa”.

Tôi nói: “Sự thể lẽ nào bị đất đến vậy sao? Chị vẫn là chị. Cho dù trên thân thể chị lúc này bị người ta lén cấy sang một ít virus, nhưng tâm hồn chị vẫn hoàn toàn trinh khiết, thơm như hương nhụy hoa quỳnh”.

Chị nói: “Chồng em đã làm sụp đổ tan tành mọi niềm tin trong em. Lúc này, mọi ý nghĩ trong em đều đen tối”.

Tôi nói: “Chẳng lẽ niềm tin trong người phụ nữ chỉ tồn tại vì người chồng thôi sao? Vậy thì khi chúng ta còn trinh trắng chưa có chồng ta tin vào ai? Tin vào chính mình. Khi người chồng rời bỏ chúng ta vì muôn vàn lý do khác nhau, ta tin vào ai? Tin vào chính mình. Người chồng dù tốt đến mấy chẳng nữa, cũng chỉ là một phần trong thế giới bên ngoài mà thôi, họ vững vàng hay thay đổi, khắc có quỹ đạo riêng của họ, nó hoàn toàn không tùy thuộc vào cái gậy chỉ huy của chúng mình đâu. Ở trên đời này, cái mãi mãi không chao đảo, mãi mãi ta có thể nương tựa, duy nhất chỉ có thể là tâm hồn và ý chí tự mình gây dựng cho mình mà thôi”.

Đầu dây bên kia, tiếng nói bỗng nhiên im bật.

Lâu lắm.

Lâu lắm. Thậm chí tôi đã nghĩ, đường dây chết tiệt chắc lại trục trặc rồi!

Khi người phụ nữ nọ tiếp tục đàm thoại, âm lượng bỗng tăng lên đến ba mươi phần trăm.

- Thưa cô! Cô có thể cho em biết từ nay về sau em phải làm gì được không cô? Em tha thứ cho chồng em ư? Nhưng em là

một người đàn bà có lòng tự trọng rất cao, ý thức tôn nghiêm rất nặng nề, em không tài nào có thể giả vờ quên đi cái chuyện khủng khiếp này trong những tháng năm dài vô tận. Mà đã không quên thì làm sao tha thứ cho nhau được. Nếu giải thể cái gia đình này, tất cả mọi người chung quanh sẽ hỏi vì sao lại thế. Khi ấy, nội tình bên trong cánh gà sẽ phải phơi bày ra dưới thanh thiên bạch nhật, em không tài nào có thể đối mặt với những ánh mắt buồn rầu thương hại của thân bằng cố hữu và những người chung quanh em. Em đã nghĩ, liệu có cách nào vừa bỏ chung trong một rọ mà sống chung được với nhau, lại vừa có thể khiến cho tâm trạng em bình ổn trở lại được không? Em nghĩ, có lẽ chỉ có một cách duy nhất, tức là em cũng phải tạo cho mình một chỗ dờ, một tí tí vết trên viên ngọc mới được. Em với chồng chống phải là kẻ nửa cân người tám lạng mới xong. Em có một bạn nam thời sinh viên. Anh ấy đối với em rất tốt. Em nghĩ, chờ khi nào em chữa khỏi bệnh, nhưng phải khỏi tuyệt đối, em sẽ tâm sự hết với anh ấy, và để một lần được yêu anh ấy. Như thế em với chồng em coi như một đều, những đau khổ trong em chắc sẽ vợi đi. Thưa cô, liệu em có quyền làm như vậy được không? - Chị cuống quýt hỏi dồn, tựa hồ trong cơn nước lũ, cố giành giật lấy cái phao cứu mạng vậy.

Câu hỏi ấy khiến tôi đến lượt phải ngập ngừng rất lâu. Tôi vốn không phải là một bác sĩ tâm lý, nên tôi chẳng biết trả lời chị thế nào cho chính xác. Tôi đành phải nói đôi điều dựa trên cảm giác của mình: "Tôi cho rằng, trên cơ sở không có gì vi phạm vào luật pháp, chị hoàn toàn có quyền làm những gì chị muốn làm. Chỉ có điều, trước khi làm vậy, chỉ mong chị cân nhắc trước sau cho thật kỹ. Chống lại cái sai bằng cách làm một việc sai lầm khác, đâu có giống với người ta khi đến ngã ba đường, không đi theo hướng này mà rẽ sang hướng khác, có khi rẽ như vậy lại là đúng. Ngược lại, làm vậy thường dẫn

đến một sai lầm nghiêm trọng hơn, phức tạp hơn, tuyệt nhiên không thể đem đến một cái gì là tốt đẹp trọn vẹn. Người phụ nữ khi vất vả phải ra một đòn nặng nề thì tâm trí thường dễ bị rối loạn. Giả sử nhất thời ta chưa nghĩ ra được cách gì hay, sao không gói ghém cái đau khổ ấy cất nó vào trong tủ lạnh. Cái đau khổ mới tình khôi bao giờ cũng khiến người ta hoảng loạn đau thất từng cơn. Và đó là điều xấu nhất. Sau cơn đau đớn chúng ta có thể biến khổ đau thành niềm khích lệ. Cái đáng sợ nhất là sự thối rữa và lây lan của đau khổ, điều đó sẽ không thể ngăn chặn được”.

Chị trầm ngâm một lúc, sau đó nói: “Thưa cô, em sẽ nghĩ kỹ về những điều cô vừa nói. Em đã làm phiền cô nhiều quá. Ở trên đời này, đối với em, không một ai đáng tin cậy và giữ kín được cho em. Em chỉ có thể nói được với mình cô. Em làm cô mất nhiều thì giờ về em quá. Em thật có lỗi với cô”.

Tôi nói: “Giá mà có thể giúp được chị ít nhiều, tôi rất vui lòng chia sẻ với chị những nỗi niềm đau khổ”. Sau đó tôi lại nói: “Cuối cùng, chị có thể cho biết làm cách nào chị đã có được số điện thoại của tôi không?”.

Chị cười rất nhẹ. Trong suốt cuộc chuyện trò căng thẳng, đây là lần đầu tiên chị mỉm cười. Chị nói: “Trong xã hội thông tin này, chỉ cần ta có ý định tìm kiếm một người nào đó thì người ấy trốn đâu cho thoát? Cô giáo bảo em nói vậy có gì sai không?”.

Tôi cũng bật cười, nói: “Đúng thế, ví thử sau này tôi lại có dịp được đề tặng kỷ niệm cho chị, tôi vẫn xin được viết rằng: “Chúc chị và cháu bình an”.



TRÊN BÃI SÔNG NHỊ ĐẠO

Trì Tử Kiến

Một chú ngựa kéo hai con người, đi về phía bãi sông Nhị Đạo.

Chú ngựa vừa gầy, vừa có vẻ già, kéo cái xe cứ đứng đả đứng đình. Mà hai con người do chú kéo cũng cứ thây kệ, chẳng hề giục già. Kể cũng đã mấy năm nay, hai con người ấy đã thôi dùng roi vọt trên thân xác chú ngựa, một phần là vì chú ngựa và họ đều đã già cả rồi, ngựa thì không chịu nổi đòn roi, còn họ thì không đủ dũng khí để vung roi đánh ngựa.

Hai người già nua do chú ngựa già kéo đó là một cặp vợ chồng. Người chồng già như chú ngựa, còn người vợ thì béo tròn như súc gỗ. Họ không giống chú ngựa có đôi mắt to sáng quắc, mắt của hai người đều nhỏ, là loại mắt nhỏ lúc nào cũng lim dim ngại mở, lúc nào cũng như đang nửa mê nửa tỉnh. Đôi mắt nhỏ trên khuôn mặt gầy, dễ gây cho người ta một cảm giác nó được khảm vào mặt, khi ngước lên thì còn nhìn hơn cái kích thước còn con của nó được chút ít, nhưng đôi mắt nhỏ trên khuôn mặt béo ị thì lại khiến người ta cảm thấy như hai hòn đá cuội rơi vào đồng bã đậu, chỉ có thể ánh chừng vị trí thực của



nó qua vết xoáy bột trên bề mặt mà thôi. Do vậy mà có lúc chú ngựa già đã cảm thấy như bà già kia là người không có mắt.

Bãi sông Nhị Đạo cách cái thôn hai ông bà già nọ cư trú hai mươi lăm dặm¹. Nơi đó không có người, chỉ có một dòng sông uốn khúc quanh co với đồng bằng rộng lớn và ruộng đất mênh mông. Dĩ nhiên là cũng có núi, nhưng núi chỉ ở bờ sông bên kia, trông sang chỉ thấy mờ mờ ảo ảo, không dễ gì đến được. Chú ngựa đã từng nghĩ, quả núi ấy chắc chắn phải là một ngôi nhà cực kỳ to lớn, chỉ có điều chú không đoán được ra, trong ấy có những loài vật gì, chắc là phải có gấu, có khi, có thỏ, chú đã từng thấy những loài đó, chú cảm thấy những loài đó tốt số hơn chú nhiều, bởi chúng không bao giờ phải nghe tiếng quát nạt, cũng không bao giờ phải đeo sợi dây ách vào mình vùi đầu vào công việc kéo xe: kéo cho tới khi nào mắt nẩy đom đóm, không ăn nổi cỏ nữa mới thôi. Tuy nhiên, cũng có lúc chú ngựa đoán rằng ở đó chưa chắc đã phải các loài động vật, mà có lẽ lại là mây cũng nên. Trong tâm tưởng của chú ngựa, mây cũng có mạng sống, chúng ắt phải có một nơi nào đó chứ. Trên mặt đất, gần mây nhất là núi. Mây mà ở trong núi thì tiện quá còn gì?

Cũng vẫn như trước đây, người đàn ông ngồi trên cang xe đầu rũ xuống, tay thủ trong ống tay áo, ngủ gật, người đàn bà phía sau thì nằm trong xe mà ngủ. Họ chẳng phải lo lắng gì về việc chú ngựa sẽ đi sai đường, là vì đi bãi sông Nhị Đạo chỉ có một con đường độc đạo, mà họ cũng chẳng phải lo chú ngựa có thể giật mình, là vì về mùa này thường chẳng có xe cộ nào qua lại, có chăng chỉ vài ba con sóc đột ngột chạy qua đường. Còn về chú ngựa? Chú biết rất rõ hai ông bà già kia hoặc đang gà gật, hoặc đang kéo gổ, cho nên nếu gặp đoạn đường nào thẳng tắp, chú cũng chẳng dại gì mà không tranh thủ vừa đi vừa ngủ gật. Chú luôn cảm thấy mệt mỏi, xem ra già thật rồi.

¹ Mỗi dặm của Trung Quốc bằng 500 mét.



Chú ngựa bước đi rất nhịp nhàng, cặp vợ chồng già cũng đang thanh thản mơ một giấc mơ đẹp trong ánh ban mai ẩm ướt với hương thơm ngào ngạt. Cái làm họ chột tính trong giây lát, chỉ có thể là tiếng chim hót trên đồng bằng mênh mông.

Trên chiếc xe chú ngựa đang kéo, ngoài hai ông bà già ra, còn có cả lương thực và các đồ nghề làm ruộng. Ở bãi sông Nhi Đạo, hai ông bà có cả một túp lều. Vào mùa hè, cứ cách một tuần, hai ông bà lại đến một lần, mỗi lần đều ở lại dăm ba ngày. Người thì vào ở trong lều, còn ngựa thì ngủ ngay trên đồng ruộng. Nhưng đến mùa thu, bất kể thời tiết khắc nghiệt đến thế nào, hai ông bà vẫn phải đêm ngày ở lại đó, bởi vì chim chóc thường kéo đến cả đàn cả lũ phá hoại mùa màng, chỉ trông chờ vào mấy thăng bù nhìn rom thì không ăn thua, cho nên hai ông bà chỉ còn cách trấn lưng ra trận.

Làn gió mơn man trên đồng, hương thơm của các loài hoa đại trên cánh đồng phả vào trong gió. Những nơi càng xa cách hơi người bao nhiêu, hoa đại càng nở rộ. Người đàn ông già ngồi trên cang xe chẳng thích hoa nhưng chú ngựa lại rất thích. Chú thường thè lưỡi liếm hoa. Người đàn bà trong xe cũng thích hoa, nhưng thường bà chỉ thích loài hoa nào đóa lớn, như hoa thược dược, hoa bách hợp chẳng hạn, còn tất cả những loài hoa nhỏ linh tinh khác, bà thường khịt mũi nói rằng: “Bé như cái trôn kim thế, cũng đòi là hoa”.

Cái đoạn đường hai chục dặm này, chú ngựa đã trở đi trở lại không biết bao nhiêu lượt. Và cũng chả rõ đã trở đi trở lại bao nhiêu năm nữa. Chỉ nhớ là những năm mùa màng bội thu, kéo xe lúa mạch về làng, xe bị sa lầy thì tấm lưng của chú đã phải ăn biết bao nhiêu ngọn roi của chủ, không sao đếm xuể. Đau đớn trên thân xác, thực ra chẳng giúp gì cho chủ trong việc tăng thêm sức lực, mà là sự điên cuồng do những cơn đau

đón đêm tới tựa hồ khiến chú có thêm sức lực. Còn nhớ cái dạo thằng con trai của ông già bị người ta đến còng tay bắt đi lần đầu, đầu là đi trên đường bằng phẳng không có đồ quân nhu trên xe, chú vẫn bị quất hàng mấy chục roi đen đét. Nhưng từ sau lần cậu ta bị còng tay bắt đi lần thứ hai, hai ông bà đối với chú lại có phần dịu dàng thân thiện hơn, ban đêm thường vẫn nhớ hầm thêm cho chú ít cháo đậu, bà chủ còn thường chải lông bờm cho chú bằng một cái bàn chải, như thể đã coi chú thân thiết như đứa con của mình.

Trời đã sáng rõ. Chú ngựa già cất lên tiếng hí, ra điều đây đã đến bãi sông Nhị Đạo. Quả nhiên, ông già nhảy vội xuống xe. Trước hết, ông đưa tay vuốt ve chú ngựa đang mổ hôi mổ kê lã chã, thăm thì bằng cái giọng hết sức thương cảm:



- Ôi! Mổ hôi mổ kê thế này, thật khiến tao không còn lòng nào sai mày làm bất kỳ một việc nào khác.

Vừa nói ông già vừa quay đầu lại phía sau nhìn bà vợ vẫn nằm trong xe. Bỗng ông giật mình kinh sợ. Vợ ông đâu không thấy. Ông thoáng nghĩ, chắc bà xã mót tè nhịn lâu không được, đã tụt xuống xe đi giải quyết rồi, vội nhón nhác nhìn khắp cánh đồng lúa mạch xem bà già đang yên vị ở đâu, rồi cuộc chẳng thấy đâu cả. Mọi khi xe vừa dừng, khi ông già nhảy xuống xe, bà thường vẫn nằm trong xe ngủ say như chết, lúc ấy ông lại quát:

- Này bà nó, dậy đi, dậy nào! Bà mà không dậy là mặt trời lặn mất đấy!

Bà già bây giờ mới dềnh dàng nhồm dậy, về sau lè nhè mãi với ông già về cái giấc mơ bà mơ thấy trên suốt dọc đường. Thường bà mơ rất nhiều, lại toàn những giấc mơ ly kỳ, lạ lẫm, nào là lá cây mọc cánh, trong ruộng mạch có giấu trân châu,

nào là con ngựa diễn tuồng bên bờ sông, rồi có một con chuột ngậm một bông hoa hồng câu hôn với con quạ cái đang bay trên trời. Ông già cứ phải nghe đi nghe lại mãi, đến nỗi ông phải thốt lên: “Bà già đã sáu mươi tuổi rồi mà còn có một quả tim của một cô gái mới mười tám mười chín tuổi”. Ông già mặt cứ nghệt ra, làm sao cái bà này hồi trẻ chả bao giờ nằm mơ, mà bây giờ đến độ vãn niên, mơ mộng ở đâu ùn ùn kéo đến cứ như mây nguồn sóng biển vậy cơ chứ?

- Bà nó ơi! Bà nó đâu rồi, sao tôi không thấy? Bà lên tiếng cho tôi xem nào? - Ông già gọi âm lên.

Chú ngựa già vẫn đứng nguyên tại chỗ, bốn móng cứ gõ lộp cộp xuống đường không yên. Chú rất phiền lòng vì ông chủ sao mãi chả thấy dỡ xe? Chú muốn vút phăng hết cả ách chèo dây thừng buộc trên thân mình, nhẹ nhàng ra bãi cỏ nghỉ ngơi một lát.

Ông lão không nghe thấy tiếng bà già, đâm ra lo quá, ông cho rằng chắc bà lại chui vào gầm xe chơi trò ú tim với ông. Đó là cái trò mà hồi còn trẻ, bà hay chơi với ông nhất. Vất vả lắm, ông lão mới cúi được cái lưng già xuống để dòm vào trong gầm xe, nhưng trong đó, ngoài hai cái bánh xe bê bê đất bùn ra ông không còn nhìn thấy gì hết. Bấy giờ ông mới chột dạ: “Chắc bà đã bị rơi trên dọc đường rồi!”. Ông lão trách mình cầu thả quá, suốt dọc đường chỉ díp mắt lại mà ngủ, chắc là dọc đường bà xuống đi giải, rồi đuổi theo xe không kịp. Ông lão vội vàng quay đầu xe, cho xe quay lại để tìm bà xã.

Nghे tiếng ông lão kêu gọi bà già, chú ngựa già đã hiểu ra nguyên cớ tại làm sao ông chủ chưa chịu tháo ách ngay cho chú. Cho nên, khi kéo cỗ xe quay lại con đường cũ, chú không hề tỏ ra có chút gì uể oải. Mặc dù khi ấy chú đã mệt bỏ hơi tai,

song vẫn bước đi thoăn thoắt. Tuy nhiên ông già lại vẫn còn chề chậm. Ông lão không có roi, liền tuột xuống khỏi xe ra vệ đường bẻ ngay một cành liễu, cứ thế quất veo veo lên lưng chú. Vì đã quá lâu ngày xa cách cái mùi vị của đòn roi, nên cái cảm giác đau đớn thân xác quá ư miễn cảm đối với chú. Chú cúi gằm mặt xuống, kéo cổ xe chạy thục mạng, nhưng lão già vẫn quất thẳng tay không hề thương tiếc, bởi lòng ông lúc này đang nóng như lửa đốt. Ông cứ thế quất ngựa, khiến chú ngựa hoa hết cả mắt lên.

Chạy như thế được khoảng bốn dặm, đến một đoạn đường có một bãi cỏ nở đầy hoa vàng bao bọc chung quanh, người và ngựa cùng nhau phát hiện ra bà già. Bà nằm ngang đường, như thể người đang ngủ. Ông lão kêu lên.



- Làm sao bà lại nằm ngủ ở đây? Làm cho tôi hết cả hồn!

Ông lão thở dài một tiếng, từ trên xe nhảy xuống, chạy lại bế bà lên.

Chú ngựa toàn thân ướt đầm mồ hôi, thân mình đau đớn khó tả, cả bốn cẳng chân không chân nào không run rẩy. Chú không có được cái cảm giác lạc quan như ông chủ, cho rằng bà lão vẫn đang nằm ngủ. Chú ngựa biết thừa bà lão chỉ thích ngủ trên xe, chứ ngủ trên đường thế này có vẻ không phải, bởi vì những tiếng xe ngựa lộc cộc kêu âm âm như thế, nếu như vẫn chưa đủ làm bà tỉnh giấc, có lẽ bà đã chết rồi.

Quả nhiên, khi ông lão lật lên, thì phát hiện trán bà đầm đìa máu, còn trên mặt đất thì vết máu loang lổ. Ông lão vỗ vỗ vào mặt bà, gọi:

- Bà nó ơi! Bà nói cho tôi một câu xem nào?

Bà lão nằm im, không kể cho ông già nghe về những giấc

mơ lạ lòng kỳ dị nữa. Ông lão đưa tay lên mũi bà, hình như không còn máy may hơi thở. Ông nắm kỹ đôi tay thô ráp, đã cứng đờ, lạnh ngắt của bà.

Tuy hơi nghễnh ngãng, nhưng vốn hơn bà cả chục tuổi. Ông lão không hề lẩn thẩn, ông biết, như thế là bà ấy đã đi rồi! Ông lão không khóc, chỉ cảm thấy trong lòng vô cùng ảm ức, ông thốt lên:

- Làm sao bà nói đi là đi ngay được thế chứ?

Theo ông thì cái người mà ông đang ôm ấp trên tay lúc này đây, chỉ là vỏ của một cái xác, chứ còn người thật của bà thì đã thoát ra đi mất rồi.

Gió nhẹ như người đánh thái cực quyền, chậm rãi lướt qua lướt lại. Những nơi quyền cước của nó giáng xuống đều đem đến những hiệu quả khác nhau. Ví như gió giáng xuống cỏ, sẽ làm cho cỏ đổ rạp xuống, gió roi xuống bãi hoa vàng, ắt sẽ thó trộm từng làn hương thơm sực nức của hoa rồi cho không một cách thoải mái những cánh chim hoặc cánh bướm qua đường. Cái duy nhất có thể cử động được trên cơ thể bà già, chỉ là những sợi tóc. Những sợi tóc bạc lưa thưa lay động theo làn gió tựa hồ bà đang làm những động tác từ biệt cuối cùng đối với ông. Ông lão hít sâu thứ hương hoa ngào ngạt đó, thương cảm nói:

- Bà đã yêu thích đám hoa vàng thơm nức này, sao bà không nói với tôi một tiếng, tôi có thể đem nó về trồng ngay trong vườn nhà ta mà, cho bà mặc sức yêu thương thoải mái.

Chú ngựa nhìn thấy ông già khệ nệ ôm bà lão lên xe, rồi ông lại quan sát rất kỹ mặt đường chung quanh đó, xem có gì không ổn không. Rốt cuộc, cả người lẫn ngựa cùng phát hiện

ra: Trên mặt đường chéo về bên phải, có một hòn đá nhô lên, đầu nó nhọn hoắt như búp măng, chính nó đã đóng vai trò kẻ sát thủ. Máu đã nhuộm đỏ trên hòn đá ấy.

- Mày là cái đồ quỷ sứ do lão Diêm Vương sai đến, tao đã chết mày! - Ông già gầm thét, đá thật lực vào hòn đá, nhưng hòn đá không hề nhúc nhích.

- Mày là cái răng con sói, tao phải bẻ mày đi! - Ông già vẫn gầm thét giận dữ. Ông ngồi thụp xuống, dùng hai tay lay hòn đá thật mạnh, song hòn đá vẫn cứ rhe răng đâm máu ra nhìn ông trắng trắng, điềm nhiên nằm đó.

384  - Mày là một viên đạn mà, tao phải đập cho tan tành hồn vía của mày đi! - Ông già cảm thấy cả chân lẫn tay đều có phổi hợp với nhau cũng chẳng ăn thua gì với hòn đá này, bèn bước tới cái xe ngựa lấy cái cuốc chim trên đó xuống, cứ thế ra sức đập vào hòn đá. Lần này thì hòn đá không chịu nổi nữa. Trước hết, nó phát lên tiếng kêu rên rĩ, sau đó bắn tung tóe ra những tia lửa như hoa cà hoa cải, giây lát sau đã trở nên rệu rã không còn bướng bỉnh ngoan cố được nữa.

Cái búa chim ấy, ông vốn mang theo để đánh rễ cây bách hợp, chả là vì bà vốn mắc chứng hen suyễn. Bà thường phải dùng rễ cây ấy để nấu cháo ăn. Ông lão đặt cẩn thận cái cuốc chim vào trong xe, rồi ông ôm ấp, vuốt ve bà mà khóc.

Ông già và chú ngựa cho xe đi về hướng thôn làng. Lần này ông không ngồi trên càng xe nữa, mà ông ôm bà ngồi trong thùng xe. Ông nghĩ bụng chắc vì bà ngủ say quá, trong lúc mơ màng màng, xe ngựa vấp phải hòn đá xóc mạnh đã hất bà xuống đường. Vừa rơi xuống đường, đầu bà đập phải hòn đá ác ôn đó, thế là bà đã đi theo ông bà tổ tiên ngay.

Làm sao một hòn đá mù đó lại làm cho bà ấy mất mạng được nhỉ? Ông không sao hiểu nổi. Bà ấy ngã xuống đất một cái là chết ngay. Hay là bà đã gọi ông nhỉ? Khổ cho đôi tai nghênh ngãng của ông không còn được thính như hồi trẻ, hơn nữa cái xe cà tàng này mỗi khi lăn bánh, tiếng nó cứ long lên sòng sọc, át hết mọi thứ âm thanh, ngồi đó ngoài tiếng xe ngựa ra, ông không còn nghe được thứ tiếng động nào khác. Nghĩ vậy, ông đâm ra oán con ngựa.

Còn chú ngựa? Kéo cái xe đi mà lòng nặng trĩu. Chính chú cũng đang tự trách bản thân mình. Bà nhà bị rơi xuống đất, chắc là vì chú kéo xe đã không được chắc chắn gọn ghẽ như trước kia, chân thỉnh thoảng lại bị run. Cái xe cũng vì thế mà bị xóc theo, chắc hẳn vì thế mà bà nhà đã bị hất rơi xuống đất. Hơn nữa, điều không thể tha thứ cho chú là sau khi bà bị rơi, ông nhà đã không cảm thấy thiếu một người, là vì ông không trực tiếp kéo xe. Cái xe này là do chú kéo. Trong quá trình kéo, trọng lượng trên xe bị giảm đi thì chú phải biết chứ? Nhưng chú đã không hề hay biết gì cả. Chú là đồ bỏ đi! Chú ngựa cảm thấy tốt nhất là từ nay thôi đừng ăn uống gì nữa, cứ thế mà đi cho rồi!



Ngựa và người đi như thế được độ hai dặm đường, ông già quất ngựa dừng lại. Ông quay đầu xe, rồi lại đi về phía bãi sông Nhị Đạo. Ông nghĩ bà nó đã chết rồi, đưa về làng cũng chẳng ăn thua. Bà nó không thích ở đây. Bà nó chỉ thích ruộng lúa mạch ở bãi sông Nhị Đạo thôi. Nhưng quay đầu về hướng ấy đi chưa được bao lâu, ông lại đổi ý, là vì ông nghĩ đến cỗ quan tài vẫn đang để ở nhà, gì thì gì vẫn phải khâm liệm bà vào trong quan tài mới đem đi an táng được. Thế là ông lại bắt chú ngựa dừng lại quay đầu xe, cho xe chạy về phía làng. Chú ngựa sức lực đã kiệt quệ rồi, song chú vẫn trung thành với ý chủ. Vậy là ngựa và người đã khiến vùng dương leo đến giữa

đỉnh trời, trưa dặt ra rồi, trời đất nóng hầm hập, chú ngựa cảm thấy miệng khô lưỡi rộp, nhưng lúc đó ông lão lại một lần đổi ý. Ông cho quay đầu xe, cho chú ngựa đi về phía bãi sông Nhị Đạo. Là vì ông phải an táng bà tại nơi bà yêu thích, nên để bà nằm tạm trong lều rồi quay về làng đem quan tài ra cũng vậy cả thôi. Cái xe ngựa lại đi theo hướng ban đầu, chú ngựa lại phải đi qua cái chỗ bà già đã xảy ra tai nạn, điều đó thật là một sự giày vò đối với chú. Nhưng vốn rất thạo trong việc hiểu rõ ý chủ, chú ngựa luôn cảm thấy ông lão nghĩ vậy là rất đúng, nên ông bảo đi đâu, chú cứ đi. Sau khi chú và ông già đi được quãng hai tiếng đồng hồ, tức là khi đã đến rất gần với bãi sông Nhị Đạo, ông lão lại đổi ý lần nữa. Ông nghĩ bây giờ mà để mình bà ấy trong lều, vạn nhất có con gấu hay con chó sói nào mò đến, một mình bà lão nằm ngay đó không còn tí gì sức phản kháng nữa, chẳng phải sẽ bị những con thú đó ăn ngấu ăn nghiến đi sao? Ý nghĩ ấy vừa thoáng chạy qua, ông đã rung mình kinh sợ. Ông lập tức cho xe dừng lại, quay đầu, nhằm phía thôn làng lăm lũi bước đi. Ông nghĩ dù sao cũng vẫn phải để bà quay lại cái nơi bà đã sinh sống gần bó mấy chục năm cho bà thăm lại ngôi nhà. Cứ như vậy, chú ngựa già suốt ngày hôm ấy không được qua cọng cỏ, giọt nước nào vào bụng, bụng dạ ông già cũng khô như mỗ, ngựa và người cứ quanh đi quẩn lại mãi trên con đường giữa làng ông với bãi sông Nhị Đạo, cho mãi tới lúc nhá nhem tối mới đem được cỗ xe từ khí nặng nề về đến làng.

Bà già cũng đã được chôn ở bãi sông Nhị Đạo, nhưng việc an táng bà cũng đã gặp phải vô vàn trắc trở.

Bởi vì đoạn đường từ nhà ra nơi hạ huyệt quá xa, người ta chỉ tiễn đưa bà ra được đến khỏi đầu làng là thôi. Ông già cũng ghét người khác không muốn cho đi theo. Ông cảm thấy hộ nhà ông chỉ vẹn vẹn có ba khẩu thôi, đó là ông, bà và chú ngựa,

để bất kỳ ai nữa bám đuôi cũng thừa. Chú ngựa kéo chiếc quan tài sơn đỏ. Ông lão vẫn ngồi nguyên vị của mình trên cái cang xe. Ông nghe tiếng vó ngựa, ngắm nhìn cỏ xanh và hoa dại trên cánh đồng bát ngát, cảm thụ tiếng chim vắng vắng đâu đây và ra đi trong một ngày có ánh dương rực rỡ. Lần này, người và ngựa cùng nhau đi hết sức chậm rãi khoan thai. Cả chú ngựa già và ông chủ đều cùng có chung một ước vọng, là hãy để cho bà được hưởng lần cuối cái lộ trình mà cả đời bà yêu thích. Khi xe đến cái nơi xảy ra sự cố, ông già quát cho chú ngựa dừng lại. Ông bước tới đám ruộng có vạt hoa vàng, hái lấy một bó hoa mang vào xe đặt lên trên cổ quan tài. Sau đó, ông và chú ngựa lại tiếp tục cuộc hành trình. Trên suốt cuộc hành trình ấy, ông già luôn nhớ lại một tình tiết trong cuộc sống thường nhật của bà, cái dáng bà ấy chải đầu, cái vẻ thích thú khi bà ấy ăn com, cái điệu bộ bực tức giận dữ khi bà ấy ném cái chổi, thật ông đang nhớ bà lắm lắm.



Đến bãi sông Nhị Đạo, ông lão tháo ngựa, đem ra bến sông cho nó uống nước, ông cũng lấy thức gì đó trên xe xuống ăn, rồi chọn một đám đất tốt, ông bắt đầu lụi hụi đào huyết mộ. Ông cảm thấy cái huyết mộ này phong thủy rất tốt, hai bên tả hữu đều là ruộng lúa mạch, trước mặt là cánh đồng rộng bao la, sau lưng là dòng sông trong mát, theo con mắt của ông thì nơi đây là một xứ đắc địa có một không hai, có đủ đồ ăn, thức uống, lại có chỗ vui chơi. Khi ông đào huyết, chú ngựa già đứng cúi đầu ngay bên cạnh. Ông nói với chú:

- Bà ấy mất rồi! Tao đang đào huyết cho bà ấy đây. Mai kia tao chết, liệu mày có đào được huyết cho tao không?

Chú ngựa già lấy vó đá đá vào xẻng đất ông hất từ dưới huyết lên, tỏ ý móng của chú cũng đang đào huyết chẳng

kém gì cái xẻng của ông. Ông già âu yếm vuốt ve đôi tai chú mà rằng:

- Người anh em tốt của ta!

Huyệt mộ rồi cuộc đã được đào xong khi mặt trời gác núi. Lúc ông định hạ huyệt cho bà, mới phát hiện ra, đã nảy sinh một điều cực kỳ phiền toái. Quan tài đang nằm trên xe, một mình ông làm sao có thể đưa xuống huyệt? Ban đầu khi nó được đặt lên xe, ấy là do hàng xóm láng giềng đã xúm nhau vào giúp đỡ. Bây giờ ông mới thấy mình bất lực, cứ thế luôn mồm kêu khổ. Ông than thở với bà:

388  - Ôi! Những tưởng để bà được tĩnh lặng một chút, không để ai quấy rầy, nhưng bây giờ mình tôi đâm ra lại không thể nào hạ bà xuống huyệt được. Con ngựa già kia lại không thể sai bảo được nó như người, bây giờ bà bảo tôi phải làm sao đây? Giờ đây phía trước, phía sau, bên phải, bên trái đều bói không ra một bóng người. Tôi mà không quay về làng gọi người ra giúp, có họa là bà biết hóa phép như ông Tôn Ngộ Không¹ làm như áo quan nhẹ như tờ giấy, như vậy mình tôi mới có thể ôm bà xuống huyệt được.

Ông lão nghĩ mấy lời ông nói với bà vừa rồi, thế nào cũng có tác dụng. Là vì trong tâm tưởng của ông, bà lão nhà ông không việc gì là không làm được. Bà đã có thể mơ những giấc mơ kỳ diệu tài tình như thế, thì việc làm cho quan tài nhẹ đi một chút có gì là khó, cũng như thể người ta thò tay vào túi lấy đồ vật ra vậy thôi. Ngừng lại một lát, sau đó ông hăm hở đi bé quan tài, nhưng cố lắm ông cũng chỉ hơi nhúc nhích nó được đôi chút. Ông cuống lên muốn khóc! Ông nghĩ hóa ra mình dốt thật, không nghĩ ra việc phải đem theo chí ít lấy một người.

¹ Nhân vật trong tiểu thuyết *Tây du ký* của Ngô Thừa Ân.

Mà làng mình hóa ra cũng rất một lũ ngốc, chẳng ma nào nhắc nhở ông lấy được nửa câu! Hay là bọn họ cũng có người nghĩ ra việc này mình lão không thể nào giải quyết nổi, song vì việc của con trai lão mà họ cố tình gây khó dễ cho lão chăng?

Ông già hai chân bỏ rọ. Quả bóng lửa trên trời đã lặn lộn đùa giỡn suốt một ngày, giờ là lúc đã gần lặn xuống núi, nghĩ bụng trên đời chắc hẳn phải có bụi, mà bụi đó ắt phải là màu đỏ của gỉ sắt, cho nên trên mình nó tựa hồ được bọc bởi từng lớp từng lớp cánh hoa màu đỏ. Ông lão nói với chú ngựa, ngựa ơi, mày hãy ở lại đây với bà nhé, tao phải đi suốt đêm nay về làng gọi thêm người. Trong khi ta đi vắng, mày mà để chó sói hay gấu nó ăn mất bà hoặc làm rách nát thi thể bà, thì khi quay lại, tao sẽ không tha cho mày đâu!

Chú ngựa hí lên một tiếng rõ dài, đại đại. Cái mồm hướng vào cổ áo quan, ý muốn bày tỏ bà nhà đã được đóng đinh trong cổ quan tài dày mà chắc chắn thế này thì chó sói và gấu liệu làm gì được bà đây?



Ông già đang muốn mang theo đèn pin và ít dụng cụ phòng thân để quay về làng. Ở đây, phòng thân chỉ là để phòng những cuộc tấn công bất ngờ của thú dữ. Bỗng ông để ý thấy hai tai chú ngựa chột vểnh lên hạ xuống như hai cái cánh đang vỗ của một con chim. Chỉ khi nào nghe thấy những âm thanh lạ, tai ngựa mới cử động như thế. Rất cảnh giác, ông già ngẩng cổ lên dõi mắt về phía con đường độc đạo, nhưng tịnh ông không thấy gì cả, nghĩ bụng con ngựa này chắc cũng có lúc muốn hư trương thanh thế.

Đúng lúc ông chuẩn bị lên đường thì phát hiện có một người cưỡi ngựa từ phía trước phăm phăm phóng tới, tìm ông già rung lên loạn xạ. Ông nghĩ bụng, bà lão nhà mình thiêng

thật. Bình thường, con đường này làm gì có ai, vậy mà vào đúng cái thời khắc then chốt ông cần có người giúp đỡ thì đã có ngay một người tới giúp. Ông cảm động trào nước mắt, lòng muốn khóc cho to.

Người phi ngựa đến đó những tưởng ai, té ra lại là lão Vương thợ mộc, người mà ông già chẳng ưa tẹo nào. Lão cưỡi một con ngựa trắng như tuyết, đẹp hơn rất nhiều so với chú ngựa của ông già, lại trẻ hơn. Lão mặc một bộ quần áo màu xanh phẳng phiu sạch sẽ, trên lưng ngựa thấy có cả đinh ba và lưới đánh cá, xem ra có vẻ như lão muốn ra sông đánh cá.

- Tôi có thể giúp ông việc gì nào? - Lão Vương thợ mộc xuống ngựa, nói to thoải mái với ông già.

Ông già trù trù mắt một lát, sau ông vẫn phải kìm nén lòng ghen ghét lại, nói với lão:

- Này! Lão khiêng giúp tôi một tay với! Áo quan nặng quá, tôi không sao xoay xở nổi.

Lão Vương thợ mộc tươi cười, ông già cảm thấy nụ cười của lão có ý châm chọc ông đây. Lão kém ông chục tuổi, nom còn khỏe thể, cứ như thể mỗi bữa lão phải đánh thùng rốn đến năm bát chứ chẳng ít. Ngày trước lão Vương và ông cùng phải lòng bà lão, nhưng rốt cuộc, bà lão lại chọn ông, một kẻ độc thân nghèo đến nỗi ba chục tuổi đầu, mảnh tình vắt vai không có. Ông còn nhớ lão Vương thợ mộc buồn lắm. Hôm dự đám cưới ông, lão uống say đến nỗi chui cả vào gầm bàn, người ta phải khiêng lão về nhà, điều đó đã khiến đêm động phòng hoa chúc của ông kém vui đôi chút. Ông già vì việc đó cứ canh cánh mãi trong lòng không nguôi.

Ông già nhờ lão Vương thợ mộc khiêng giúp phía đuôi quan tài, để ông khiêng phía đầu, nào ngờ đằng đầu nặng quá sức của ông, không sao khiêng nổi, ông đành phải đổi vị trí cho lão. Khi lão Vương thợ mộc khiêng đằng đầu ông khiêng đằng đuôi, chật vật đưa quan tài xuống hạ huyết xong xuôi, ông mệt tường đứt hơi, hai đầu gối cứ thế run lập cập. Lòng ông vô cùng ấm ức, nghĩ bụng, rốt cuộc chính cái lão Vương đó lại được ôm đầu bà, còn ông, chỉ ôm được của bà mỗi hai cẳng chân, thân mình thật không ra gì! Ông thở dài một tiếng, ngừng lại giây lát, cầm lấy cái xẻng, bắt đầu hất đất xuống mộ. Lão Vương thợ mộc biết ý lặng lẽ bỏ đi. Lão ra sông Nhị Đạo đánh cá. Ông già nghĩ, lão ra sông đánh cá chẳng qua chỉ là cái cớ. Lão biết thừa mình ông sẽ không thể nào cho quan tài hạ huyết được. Mặt khác, cái lão Vương thợ mộc này chắc chắn muốn tiễn đưa người đàn bà mình yêu dấu lần cuối cùng đây chứ chẳng sai. Ông già hất đất ào ào xuống huyết mộ. Mặt trời trước khi gác núi, còn lại bao nhiêu ánh vàng đều đem dát hết lên ngôi mộ, ông nghĩ, vậy là cả quang sáng xinh đẹp môn man đó cũng đã được ông an táng trong huyết chung với bà rồi, tự nhiên ông cảm thấy được an ủi rất nhiều.



Lão Vương thợ mộc xuống sông đánh cá thật, nhưng chẳng bao lâu, lão đã vội thu lưới xếp lên lưng ngựa, rồi phóng thẳng về làng ngay trong đêm. Điều đó càng chứng tỏ điều phán đoán của ông lúc chiều là hoàn toàn đúng.

Trời sập tối, ông già rời khỏi ngôi mộ quay về lều, châm đèn lên, nhóm lửa, ngơ ngác ngác bắt đầu nấu cơm. Ông nấu một bát mỳ sợi, nhưng do độ lửa không biết điều chỉnh thế nào cho phải, đâm ra nhừ quá, nhão nhoét như cháo. Nhâm nháp cho xong bữa, ông tắt đèn, cuốn một điếu thuốc hút. Ông nhớ bà da diết, nhớ quá đến nỗi chỉ muốn tìm hòn đá đâm đầu chết đi cho xong. Song ông lại nghĩ, hôm nay lão Vương thợ

mộc ra đây, hẳn là do bà muốn nhìn mặt hẳn lần cuối, cho nên hồn thiêng của bà mới dẫn dắt lão biết đường tới đây. Nghĩ vậy, ông lại cảm thấy bà lão không chung thủy với mình, cho nên hút xong điếu thuốc, ông bèn chui vào trong chăn làm một giấc. Sớm hôm sau thức dậy, ông ra ngoài ruộng lúa mạch làm. Cứ như thế mặt trời lên ông đi làm, mặt trời lặn ông đi nghỉ, ông ở lại túp lều đó trọn tuần. Công việc của hai người, có mình ông làm, quả thực cũng lỗ mất chút thời gian. Làm xong công việc đồng, khi ông lão đóng ách ngựa chuẩn bị về làng, nhìn thấy trên xe có cái cuốc chim, tinh thần ông trở nên hoảng hốt, ông nghĩ ngay tới một việc quên chưa kịp làm, đó là đi đào rễ cây bách hợp. Ông vội vợ lấy cái cuốc chim, để xe ngựa lại, một mình đi ra cánh đồng mênh mông, tìm được mấy cây bách hợp, ông cặm cui đào lấy những cái rễ cây non, trắng hếu, bỏ cả vào bao tải, bấy giờ mới đánh xe quay về làng. Khi xe ngựa đi qua cái vạt đất nở đầy hoa vàng ruộm, đột nhiên ông nhớ ra là bà đã mất, nên lấy cái món rễ cây bách hợp ra, ném rải trên mặt đường.



Mấy ngày liền sau khi về tới làng, ông lão không ra khỏi cửa. Ông phải đối mặt với một vấn đề rất lớn, đó là: ăn cơm. Ngày trước toàn bà ấy nấu cơm cho ông ăn. Ông đâm ra lúng túng. Ông chả hiểu nấu cơm như thế nào, xào rau ra làm sao, nói gì đến việc làm mản thầu hay gói vằn thắn. Trong làng có một quán cơm, của nhà Trương Kim Lai mở. Ông lão đành phải ra quán đó ăn cơm. Thực ra, ông chả muốn ra quán đó ăn tí nào, bởi vì Trương Kim Lai là con rể lão Vương thợ mộc. Quán hàng này chỉ đắt khách vào mùa du lịch. Thường ngày, người ngoài rất ít vào làng. Những lúc trong làng không có những đám ma chay cưới hỏi, quán này thường đóng cửa. Hồi còn trẻ, Trương Kim Lai có lần ra sông Nhị Đạo nổ mìn đánh cá, do sơ ý nên đã bị thương mất một cẳng chân, trở thành

người tàn phế, không làm được việc đồng áng, cậu ta mới mở quán cơm. Vì lẽ bản thân rơi vào hoàn cảnh không hay như vậy, cậu ta mới lấy Tuyết Hoa, con gái lão Vương thợ mộc làm vợ. Tuyết Hoa còn bé đã bị bệnh tê liệt bẩm sinh, chân tay co quắp, cứ như thể một cái cây cong queo, đi lại cứ run lẩy bẩy, cứ như dưới chân cô ả có gấn lò xo. Cả hai vợ chồng chả ai đi lại thoải mái cả, thế nhưng đứa con trai của hai cô cậu lại rất lành lặn khỏe mạnh, chạy nhanh như ngựa non. Hơn nữa tình cảm giữa hai vợ chồng lại vô cùng đầm thắm, chả ai chê ai. Tuy bị tàn tật nhưng cả hai cô cậu đều chịu khó chịu khổ hơn tất cả mọi người. Cô cậu trồng vườn, trong vườn đủ các loại rau, mùa nào thức nấy, đã thế lại còn nuôi lợn, nuôi cừu, nuôi gà, nuôi vịt, đủ các thứ gia cầm gia súc. Mới đầu ông già cũng chả muốn đi ăn cơm quán, nhưng mấy ngày liền như thế đâm ra cũng quen dần. Buổi sớm ông ra đó ăn bát cháo, buổi trưa ăn một suất cơm, một đĩa rau xào, buổi chiều hai cốc rượu, hai món ăn, một cái màn thầu. Ăn như vậy mỗi ngày chỉ khoảng hai chục. Ông già và bà già cấy nhiều lúa mạch như thế, thu nhập năm nào cũng mấy ngàn đồng, cho nên trong tay cũng có vốn liếng. Hai ông bà chỉ có mỗi một cậu con trai còn đang bị giam giữ trong tù. Ông già cảm giận thằng con đến nghiêng răng nghiêng lợi, không thí cho đồng nào, cũng không định để dành tiền cho nó. Và lại, tang phục và áo quan của hai ông bà đã sắm sẵn từ mấy năm trước, cho nên bây giờ ông cứ việc ăn cơm quán. Ông nghĩ, cứ ăn như vậy cho đến chết, ông vẫn dư sức. Điều duy nhất khiến ông không được thoải mái, là ở đây ông thường phải chạm trán với lão Vương thợ mộc. Lão ta thường tới thăm cháu ngoại. Vừa vào đến cửa, lão đã lớn tiếng gọi nựng:

- Thằng cháu ngoan của ông đâu rồi!

Lúc đó dù đang chơi ở đâu, thằng bé cũng chạy thực mạng về nhà, vừa chạy vừa reo:

- Ông ơi! Ông ơi! - Như một con lốc lẩn vào lòng ông ngoại.

Thấy cảnh ấy, ông già chưa xót lắm. Ông nghĩ, thằng con ông giá nên người thì làm gì ông chả có cháu bé.

Đưa con trai của ông già hai lần vào tù đều vì tội cưỡng dâm, điều đó khiến cả ông lẫn bà đều cảm thấy chả còn mặt mũi nào trong thôn xóm, chả dám ngẩng đầu nhìn ai. Thằng ấy từ nhỏ đã có tính kỳ quặc, không thích giao du với ai, đi đâu cứ thui thủi một mình. Thực ra nó không thích bọn con gái. Khi nó tốt nghiệp trung học phổ thông (cao trung) trên thành phố trở về làng, ông già nhận thấy, nó tránh không khỏi cái kiếp làm ruộng, nên đã lo liệu việc tìm người yêu cho nó, giới thiệu cho nó hết cô này đến cô khác, nhưng nó nhạt nhẽo với tất cả, trong lòng không muốn lấy vợ. Cả ông và bà chả ai để ý, nghĩ bụng con trai nhiều đứa phát dục muộn, nhưng khi nào nó đã muốn thì cấm nó cũng chả được. Năm ấy vào mùa xuân, hai ông bà nuôi được mấy con gà, một hôm sơ ý thế nào chúng chui cả sang vườn rau nhà Tiết Mẫn, mổ chực cả mấy luống rau chân vịt nhà nó trồng mới lên mầm. Tiết Mẫn là người đàn bà đánh đá, ông già đã phải sang tận nơi nói xin đền tiền, cô ta không chịu, bảo giao cả số gà đã gây họa đó cho cô, cô ta cũng không nghe, cứ nhất quyết giao hẹn sau một đêm phải làm sao cho đám rau chân vịt mọc lại nguyên như cũ, điều đó quả thật bằng đánh đố người ta. Thằng con trai ông già đâu chịu lép vế, ngay đêm ấy nó xông vào nhà đề Tiết Mẫn ra cưỡng hiếp. Đêm ấy chồng Tiết Mẫn về quê ăn cưới thằng cháu con ông anh chưa lên, đưa con gái năm tuổi của Tiết Mẫn thấy mẹ bị cưỡng hiếp sợ quá, khóc thét lên. Nó vội chạy ra ngoài đường tìm người cứu, gặp ngay cô Hồ Tài Phùng đi qua. Hồ Tài Phùng liền theo con bé về nhà, con trai ông già bị bắt quả tang.

Hồ Tài Phùng vốn làm thợ may, tay nghề rất khá, trong làng cô ta vào loại sống đầy đủ sung túc nhất, chuyện nhân duyên cũng hết sức tốt đẹp, cho nên cô ta rất hay bị người ta ghen ghét. Cô đã tố cáo thay cho Tiết Mẫn. Đứa con trai ông già bị tuyên phạt chín năm tù giam. Tại phiên toà, khi thẩm phán hỏi tại sao lại đi cưỡng dâm phụ nữ, nó trả lời:

- Con này ngang ngược, đánh đá cá cày lăm, cưỡng dâm cho đáng kiếp.

Chồng Tiết Mẫn xong việc trở về không chịu nổi người ta cứ xì xào chỉ trích, liền lạng lẽ bỏ đi, ly hôn luôn với Tiết Mẫn. Do đó, Tiết Mẫn căm giận chồng, căm giận ông già bà già, căm giận đứa con gái, cũng căm giận cả Hồ Tài Phùng. Cô căm giận chồng, vì vợ chồng đầu gối tay ấp, chả nể tình ăn ở với nhau bỏ mặc cô lại một mình, giận ông bà già đã đẻ ra một đứa con nghiệp chướng, giận đứa con cô đáng lẽ không nên đi gọi người đến cứu, giận Hồ Tài Phùng đáng lẽ không nên tố cáo, cô có thể chịu đựng được nỗi nhục này, làm như chẳng có chuyện gì xảy ra. Như thế, cô vẫn giữ được hình ảnh con nhà tử tế. Có lúc cô căm giận cả chính mình, nếu hôm ấy không nên gây khó dễ cho hai ông bà già thì làm gì đến nỗi xảy ra tai họa như hôm nay. Thực ra, cô ta cũng là người chỉ giỏi võ miệng. Lúc bấy giờ trong lòng cô cũng chỉ muốn bắt ông bà già đền cho ít tiền bạc kha khá là được. Cô không muốn ông bà già bên ấy đền gà, vì cô rất ghét nuôi gia cầm. Rồi cuộc sự việc vỡ lở lan tan bành cả ra, cô đâm ra mất cả chì lẫn chài. Chỉ có điều, về sau cô cũng thôi không căm giận Hồ Tài Phùng nữa, là vì Hồ Tài Phùng cũng giẫm phải đúng cái vết chân của cô, và còn rơi vào một cảnh thảm thương tan nát hơn nữa.

Ông già và bà già khai hoang cấy lúa mạch trên bãi sông Nhị Đạo là từ sau cái ngày thằng con trai bị đi tù. Cũng lúc ấy,

chú ngựa mới được ông bà mua về. Chú mới có hai tuổi. Hai ông bà liền đem chú ra bãi sông cho chú cày bừa. Cứ mỗi khi chú dừng lại nghỉ là ông bà lại quất cho túi bụi, đánh đến nỗi chú phải căm giận mình tại sao sinh ra lại là kiếp ngựa, sao không là rắn, là gấu, là chồn hôi, những loài vật vừa được tự do tự tại, lại vừa làm cho loài người phải khiếp sợ.

Sau chín năm, đứa con trai ông bà được ra tù, quay về làng. Không ai còn nhận ra nó nữa. Người nó cao vổng lên, nhưng rất chi là gầy và xanh. Nó càng không thích nói chuyện với ai. Phần lớn thời gian, nó chỉ quanh quẩn bên chú ngựa, có khi nó còn ngủ ngay trong chuồng ngựa. Chỉ riêng chú ngựa mới biết được vào lúc đêm khuya nó thường khóc một mình. Nó thường ôm lấy cổ ngựa, và nói với chú những lời của một kẻ tội phạm mà chú hoàn toàn mù tịt, không hiểu tí gì cả. Cứ sống như vậy chưa đến một năm sau, nó lại bị bắt đi tù lần thứ hai.

Lần này, nó cưỡng hiếp ngay chính cô Hồ Tài Phùng đó.

Một hôm, bà già đưa nó đến hiệu may nhà Hồ Tài Phùng, may cho nó một cái quần. Nhưng nói thế nào, Hồ Tài Phùng cũng nhất quyết không chịu đo kích thước cho nó, như thế động đến nó bây giờ sẽ nguy hiểm ngay lập tức. Bà già cầu khẩn cô:

- Có bà ở đây, cô xem liệu nó làm gì được cô chứ?

Nhưng Hồ Tài Phùng lại cao giọng nói:

- Tôi là người sạch sẽ, tôi không may quần bẩn!

Bà lão đành phải hăm hăm tức giận dẫn con trai quay về.

Trong nhà Hồ Tài Phùng có nuôi một con bò sữa. Phùng thích con bò ấy lắm. Buổi tối, cô thường ra bãi dắt con bò về



làng. Buổi chiều hôm sau cái lần thằng con trai bị Phùng cự tuyệt việc may quần ấy, nó ra nấp ở bãi cỏ, chờ cho Hồ Tài Phùng dắt con bò sữa xuất hiện, nó liền xông ra đè nghiêng ngay cô xuống bãi cỏ, hả hê khoan khoái cưỡng dâm cô. Lần này thì nó đi tự thú. Khi hỏi về động cơ cưỡng dâm, nó nói:

- Cô ta chẳng phải chê quần bẩn sao? Tôi cho đích thân cô ta phải mặc quần bẩn!

Hồ Tài Phùng giữ thế diện nên đã dâm đầu xuống giếng tự vẫn.

Vì là tái phạm, sau khi cưỡng dâm lại gây hậu quả nghiêm trọng, Hồ Tài Phùng đã chết, cho nên lần này nó bị tuyên phạt nặng, lĩnh án hai mươi năm tù. Nó biết sẽ chẳng thể chăm sóc và làm tròn việc hiếu đối với bố mẹ già, cho nên sau khi tòa tuyên án, nó quay về nhà, ôm lấy đầu chú ngựa, nói:

- Ngày sau mày lo việc chôn cất ông bà cho tao, ngựa nhé!

Đó là câu nói duy nhất của nó mà chú ngựa có thể hiểu được.

Hàng ngày, ông già đi ăn cơm quán, tối đến về nhà, một mình nằm trên giường lò¹ cảm thấy nó chống chênh lạnh lẽo, nên ông dọn xuống chuồng ngựa, ở chung với ngựa. Kể cũng lạ, ở chung với ngựa, ông già không còn cảm thấy lạnh lẽo nữa. Sau khi thằng con bị tù lần thứ hai, cả hai ông bà chẳng hên mà cùng có chung ý nghĩ, cũng coi chú ngựa như một con người, không phút nào rời xa chú nữa. Chú ngựa khi ăn cỏ, tiếng hàm răng nó nhai cỏ, nghe mới dịu dàng êm ái làm sao, nghe tiếng

¹ Giường lò: giường xây bằng gạch hoặc gạch mộc hình chữ nhật, mặt láng phẳng trải chiếu, dưới có đường thông với ống khói, có thể đốt lửa ở dưới giường nóng lên, chống rét trong mùa đông. Ở miền Bắc Trung Quốc, khí hậu lạnh giá nên nhà nào cũng phải có giường lò để mùa đông chống rét.

ấy, ông già chỉ chực ứa nước mắt. Ông biết chú ngựa cũng như ông, đã đến những ngày tàn, song ông muốn ông phải được chết trước chú. Nếu chú ngựa mà có bề nào trước ông, thử hỏi ông sống còn có ý nghĩa gì nữa.

Cứ cách khoảng một tuần ông già lại thắng xe ngựa ra bãi sông Nhị Đạo. Ra đến nơi, ông tháo ngựa, đi thăm bà. Chú ngựa cũng đi thăm theo ông. Người và ngựa đứng ngầy ra một lát, sau đó thì ai vào việc nấy. Ông già ra làm lụng trong đám lúa mạch, chú ngựa thì rong chơi nhớn nhoe trên bãi cỏ. Tối đến, ông già nhóm lửa lên, nấu cho mình một bát mỳ sợi. Chú ngựa nhìn ngọn lửa đỏ bập bùng. Chú cảm thấy, đó chính là đóa hoa duy nhất đang nở rộ trong đêm tối. Đến lúc đi ngủ, ông già ngủ trong lều, còn chú thì nằm trên bãi cỏ. Chú thích hít cái mùi hơi ẩm xiu của sương đêm, thích nghe tiếng rì rả của những loài côn trùng không biết tên, nghe ra êm đềm biết mấy! Chú lại nhớ bà, vì bà thường cẩn thận, ban đêm bà thường khoác áo trở dậy thăm chú, lại còn hay chải lông bờm cho chú nữa. Còn ông? Quả thực ông đâm ra lẫn thẩn mất rồi, ngay bản thân mình, ông còn không chăm lo nổi. Giặt quần áo thì chuyên đòi xát không đều xà phòng, nấu mỳ sợi thì bao giờ cũng hóa nổi cháo đặc nhão nhoét, sáng lẽ ra phải ra bãi cỏ cắt cỏ rồi, đằng này ông cứ im như chả có chuyện gì đáng gãi đến mình cả. Chú ngựa rất muốn nhắc nhở ông. Có lần chú tìm được cái liềm ngậm vào miệng đem đến trước mặt ông. Ông lão chẳng hề mở miệng ra nói gì, nói với chú:

- Không khi nào! Dẫu có thềm thịt đến chết cũng không khi nào tao cắt lưỡi mày ra!

Ngựa ta thật có miệng mà chẳng nói được nên lời!

Lúa mạch đã trở bông, hạt mạch cứ thế mẩy dần. Chú ngựa và ông già lại qua lại như con thoi giữa ngôi làng và bãi sông Nhị Đạo y như ngày trước. Một hôm, trong quán cơm, ông già gặp một họa sĩ chuyên đi vẽ phong cảnh. Anh ta ở lại ngay trong nhà của Trương Kim Lai. Người ta bảo anh ta vẽ gì giống nấy. Ông già bèn đưa chân dung cỡ lớn của bà to bằng cái khung cửa. Anh họa sĩ nhận lời, hẹn với ông một tuần nữa đến lấy bức họa.

Đến ngày hẹn, ông già ăn mặc hết sức chỉnh tề. Ông còn lấy một chiếc lược gỗ chấm vào nước lã, chải lên mái tóc bạc lưa thưa còn sợi nào biết sợi ấy của ông cho thật bóng mượt. Khi ông cất bước đi về phía quán cơm, tự nhiên cảm thấy ngưỡng ngưỡng, trong lòng lại bồi hồi xúc động, y hệt cái lần đầu tiên ông đi vào rừng liễu theo đúng lời hẹn hò với bà. Rốt cuộc, ông đã được nhìn thấy bức chân dung của bà trong một gian nhà tối tăm, đúng là nó to bằng cái cửa, nhưng mảng sơn dầu rất đậm tươi rói như muốn nhỏ giọt xuống. Trong bức chân dung, bà khoác chiếc áo khoác vải, sung sướng cười híp cả mắt ngắm nhìn ông, sau lưng bà là ruộng lúa mạch được mùa thẳng cánh cò bay, trên ruộng mạch, có thể thấy thấp thoáng một bóng người đàn ông, đầy đủ đường này chắc hẳn phải do lão Vương thợ mộc cung cấp, chứ không thì cậu họa sĩ kia sao có thể vẽ được đầy đủ và sống động thế. Trên đường ôm bức họa về nhà ông già vừa đi vừa khóc, trong lòng trào dâng một nỗi niềm sung sướng như thể bà đã mất đi nhưng nay ông lại tìm được bà trở về vậy. Nước mắt ông thấm trên bức họa, bức họa càng lung linh sống động hẳn lên, tựa hồ bà vừa mới xuống sông tắm xong, ướt át trở về.

Trước hết, ông mang bức họa vào chuồng ngựa cho chú ngựa già xem. Chú ngựa nhìn bức họa trân trân, nước mắt cứ thế ứa ra. Chú thè dài cái lưỡi ra liếm liếm cái khung ảnh

bằng gỗ bạch đàn. Chú không dám liếm lên mặt bà chủ, sợ rằng ông chủ lại nổi cơn ghen. Cuối cùng ông già đem bức họa treo trên bức tường phía tây trên nhà. Như vậy cứ sáng ra, khi ánh mặt trời chiếu qua khung cửa sổ đằng đông bức họa sẽ ánh lên sáng ngời rực rỡ. Bà già như người mở miệng ra nói chuyện với ông vậy.

Ông già chết.

Chú ngựa nhớ rất rõ, hôm ấy ông già cùng chú đi ra bãi sông Nhị Đạo. Sau khi tới nơi, chú dừng lại lâu lắm, vẫn không thấy ông già nhảy xuống dỡ xe như mọi khi. Chú cố hết sức để ngoái đầu lại nhìn thì thấy ông già không động đậy. Chú biết, vậy là ông đã tắt thở. Chú dừng lại chỉ một lúc không lâu lắm. Chú tự động quay đầu xe, rồi chạy về phía làng. Chú nghe tiếng bánh xe lộc cộc vang lên, thấy bầu trời ngày càng tối sẫm, chốc chốc chú lại cầu trời đừng mưa xuống, nếu mưa sẽ làm chủ nhân chú ướt hết mất. Cứ đi được một đoạn chú lại cất tiếng hí vang, tựa hồ chú đang kêu gào trời đất. Mây đen như cũng thấu hiểu được tác lòng thành của chú. Chúng tụ tập, vẫn vũ được một lúc, rồi dần dần tản mát đi đâu hết. Thế rồi mặt trời lại ló ra. Cái bóng rợn rã của chú lại thấy thấp thoáng in trên mặt đường. Bốn vó chú giẫm trên cái bóng mềm mại tươi tắn ấy, tưởng chừng giẫm trên con đường nhỏ trải đầy hoa dại, chú cảm thấy cả bốn vó sức nức hương thơm.

Chú ngựa cho xe dừng lại trước quán cơm. Chỉ mình chú biết, trong làng, ông Vương thợ mộc đã tôn trọng và quan tâm tới chủ nhân của chú biết chừng nào. Ông yêu bà chủ, yêu quý suốt đời, điều đó chỉ mình chú biết. Đã rất nhiều lần chú thấy rất rõ những lúc đêm khuya, ông Vương thợ mộc đó thường tho thẩn mãi trước cổng nhà ông bà. Ông sợ người khác biết, nên thường đợi đến lúc thanh vắng, trong làng không còn bóng

người qua lại nữa ông mới sang. Thực ra chắc ông chỉ chờ cái lúc bà nhà ra trước vại múc nước rửa chân. Từ cổng vào nhà còn cách một cái sân, trời lại tối đen như hũ nút. Ông ta thực ra cũng chẳng nhìn thấy gì, nhưng cái tiếng nước dội “dòà!” vào chân thì ông nghe rất rõ. Đôi lúc ông còn nghe được cả tiếng bà bắt chọt ho. Chú ngựa còn nhớ, khi người con trai của bà chủ bị bắt lần đầu, bà già đã uất lên thành bệnh. Ông Vương thợ mộc đi bắt được mấy con cá, xâu lại thành xâu, ném sang sân nhà ông chủ. Sáng sớm hôm sau thức dậy phát hiện xâu cá ở sân, ông mừng quá chạy vội vào nhà khoe với vợ. Có người đã lén ném vào sân cho cả một xâu cá. Ông chỉ cho rằng có người hảo tâm đã thông cảm với hoàn cảnh nhà ông bà, nên mới lặng lẽ ném cá thôi. Dẫu rằng ông ấy cũng đã lấy vợ sinh con, nhưng lòng ông không bao giờ quên được bà, mặc dù xưa nay ông chưa từng bộc lộ với bà lấy nửa câu gọi là có. Cái lần mai táng bà bữa trước, chú ngựa thừa biết ông Vương thợ mộc cố ý chạy ra bãi sông Nhị Đạo, còn việc đánh cá chẳng qua chỉ là cái có của ông ấy mà thôi. Chú ngựa còn biết rằng, chính sau cái lúc ông Vương thợ mộc cố làm ra vẻ thản nhiên rời khỏi ngôi mộ đó, mắt ông lập tức ứa lệ đầm đìa, bảo ông xuống sông đánh cá chẳng thà bảo ông ra hẳn ngoài sông mà khóc.

Ông Vương thợ mộc mai táng ông già trên bãi sông Nhị Đạo, đặt ông nằm ngay cạnh bà vợ thân yêu của ông. Khi những người đưa tang đã trở về hết, ông Vương thợ mộc hái một bó hoa dại tươi mọc ngoài đồng, lặng lẽ đặt lên ngôi mộ của bà. Ông thủ thi với bà:

- Tôi những muốn hái hoa cho bà từ lâu, nhưng mãi chả có dịp nào. Từ nay về sau, mùa hè nào tôi cũng đến hái hoa cho bà, bà nhé.

Sau khi ông già mất, ông trưởng thôn tới niêm phong ngôi nhà của ông bà lại. Ông tuyên bố quyền thừa kế ngôi nhà này phải thuộc về người con trai can tội cưỡng dâm đang còn bị tù giam, chỉ có điều không biết cậu ta có phúc được thừa hưởng hay không thôi. Còn chú ngựa, mọi người đều thấy chú đã quá già, cũng chẳng còn làm nổi việc gì nữa nên đều muốn đem giết thịt, lấy thịt chia nhau.

Hôm giết ngựa, ông đồ tể tới đó rất sớm, nhưng ông phát hiện, chú ngựa đã không còn ở trong chuồng nữa. Ông chạy sang hỏi trưởng thôn. Trưởng thôn bảo con ngựa này không chịu rời xa chủ, chắc nó đã chạy ra bãi sông Nhị Đạo rồi. Chả ai muốn đuổi theo ra tận bãi sông Nhị Đạo chỉ vì một con ngựa già. Ai nấy đều bảo con ngựa này bây giờ có mổ ra thì thịt nó đem hầm cả ngày cũng chưa chắc đã nhá được, mà dầu có nhá được, chưa chắc đã có mùi mẽ gì, cho nên về sau cũng chả ai nhớ tới nó nữa.



Sang thu, lúa mạch đã chín vàng. Ruộng mạch của ông bà không cấm bù nhìn rơm, nên chim trời lũ lượt kéo tới. Chú ngựa lúc này đã già yếu đến mức chỉ còn da bọc xương, cố hết sức xông ra đuổi chim. Nhưng lũ chim như đám bèo tấm, đuổi được đám này thì đám khác lại bâu đến. Bầy chim đã biến ruộng mạch hoàn toàn thành một công viên. Chú ngựa cảm thấy rất có lỗi với chủ nhân. Để làm được cái việc đuổi chim, chú đã phải chạy đi chạy lại trên ruộng lúa mạch, thở hổn hển, càng ngày càng cảm thấy lực bất tòng tâm, chú cảm thấy mạng sống của chú đã sắp đến ngày tận số.

Một hôm, chú ngựa xuống bên sông uống nước, lúc quay về, chú phát hiện ra có hai bóng người thấp thoáng trên ruộng mạch. Đó là hai người đàn bà. Đó chính là hai mẹ con Tiết Mẫn. Tiết Mẫn đã già yếu đến mức nếp nhăn đầy mặt. Sau khi ly hôn,

bà ta không tái hôn nữa, mà ở vậy với con gái Ấn Hoa, hai mẹ con nương tựa vào nhau. Ấn Hoa đã hai mốt, nom rất xinh đẹp, nhưng đầu óc hơi có vẻ đần độn, cho nên học hết trung học phổ thông không thi đỗ tốt nghiệp là quay về nhà làm ruộng. Chú ngựa già biết, ông bà chủ mấy năm nay trong nhà thường hay mất đồ, đó đều là do Tiết Mẫn mà ra cả. Cứ nhà hết gạo thì đến đêm, bà ta chui vào kho nhà ông bà mà lấy, thiếu củi đốt, bà ta sai Ấn Hoa sang ôm về. Ông bà cứ thế mất trộm hết lần này đến lần khác, nên tối đến bắt đầu để tâm nghe ngóng. Té ra kẻ trộm lại chính là Tiết Mẫn. Hai ông bà thấy cũng chả biết nên nói thế nào, đành nhắm mắt làm ngơ.

Tiết Mẫn rất khoái chí vì cả ông bà đều chết trước vụ gặt. Theo bà ta thì đám lúa mạch tươi tốt đó sẽ thuộc về mình, chả còn nghi ngờ gì nữa. Bà ta mang ra bãi sông Nhị Đạo hai cái liềm rõ sắc, cùng con gái là Ấn Hoa bắt đầu cắt lúa. Tiết Mẫn đã liên hệ trước với người mua lúa mạch. Bà ta định bán hết số mạch đó xong, sẽ ra thành phố mua cho mình cái áo bông bằng satin mềm màu lam cổ, mua cho Ấn Hoa một chiếc quần dạ đùi, còn bao nhiêu bà ta gửi tiết kiệm. Nhưng Tiết Mẫn vừa mới cắt được một vạt mạch đã bị con ngựa già ở đầu lao đến tấn công. Thì ra nó vừa từ dưới bến sông lên, dùng vó đá tung cái liềm trong tay Tiết Mẫn đang vung lên cắt lúa mạch. Tiết Mẫn dường như không nhận ra con ngựa này nữa, nó gây đến nỗi mặt mũi chỉ tro nhùng xương là xương, chả sót tẹo thịt nào gọi là có. Khi bước đi, cái bụng dềnh đoàng của nó y hệt cái quả lắc đồng hồ, lắc sang bên phải một cái, rồi lại lắc sang bên trái một cái. Nó đứng trước mặt bà ta, liên tục hất hơi, y hệt người bị trúng gió, cảm cúm vậy. Nhưng hai con mắt nó vẫn trong suốt.

- Mày thật trung thành hơn cả loài chó! - Tiết Mẫn mắng con ngựa. - Ông bà chủ của mày đều đã chết hết cả rồi. Họ

quảng mảy lại, chả thèm nhìn ngó gì đến mảy thì mảy còn ôm đồm làm gì đến công việc nhà họ nữa.

Tiết Mẫn buông liềm, nói với con ngựa. Bà ta bỏ dở công việc, nhưng Ấn Hoa không bỏ. Nó vẫn vung liềm, cắt lúa xoẹt xoẹt. Con ngựa lại nhảy sang ngăn cản nó. Khi Ấn Hoa đứng lên nói mấy lời với con ngựa thì Tiết Mẫn lại cúi xuống cắt lúa mạch. Ấn Hoa nói:

- Mày mà dám đá tao một cái, tao sẽ lấy liềm cắt đứt chân mày ra, tối nhóm lửa lên đem lấy thịt của mày ra nướng ăn.

Con ngựa già không đá Ấn Hoa, nhưng đá cái liềm của nó. Ấn Hoa nhặt lấy cái liềm đã rơi trong ruộng mạch, vung lên cắt xoẹt một cái vào chân trước con ngựa. Quả thật con ngựa đã quá già, lập tức ngã quỵ xuống và nằm quay đơ trên ruộng mạch. Chân nó bắt đầu rỉ dần máu ra, máu ngựa nhuộm đỏ những cây mạch vừa đổ rạp xuống.

Thấy con ngựa ngã, Tiết Mẫn bắt đầu hát. Tiếng hát của bà ta vừa cất lên chim chóc bay ủa tới. Chúng cũng cất lên tiếng hát. Con ngựa già không tài nào đứng dậy được nữa. Chú nghe rõ tiếng lưỡi liềm cứ “xoẹt xoẹt xoẹt - xoẹt xoẹt xoẹt” đưa ngang thân cây mạch, nước mắt chú cứ như những giọt sương ứa mãi ra.

Ban đêm, mẹ con Tiết Mẫn ăn cơm xong, vẫn cảm thấy vô cùng thích chí. Hai mẹ con liền nhóm lửa lên nướng mạch ăn. Cái giống mạch tươi nướng lên sao thơm ngon thế không biết, ăn vào khiến hai mẹ con quên hết những khổ ải trước kia. Ấn Hoa hỏi mẹ, có nên mổ con ngựa này không? Thế nào rồi nó cũng chết, nhưng cứ để nó chảy mãi máu như thế này, trông đáng thương quá. Tiết Mẫn nói:

- Nó đừng hòng mà được chết nhẹ nhõm. Nhà nó nợ nhà mình nhiều quá!

- Nhưng nó là ngựa, chứ có phải là người đâu? - Ấn Hoa nói.

- Ở nhà khác thì nó là ngựa thật, nhưng ở nhà ấy, nó là người! - Tiết Mẫn cao giọng nói với con gái.

Chú ngựa già nằm đó, nghe tiếng cắt lúa mạch liên trong ba ngày, rồi chú thanh thản trút hơi thở cuối cùng. Khi Tiết Mẫn và Ấn Hoa định lột da chú, chọn miếng thịt nào ngon cắt lấy nướng lên ăn thì thấy lão Vương thợ mộc cuời ngựa xuất hiện trên bãi sông. Lão nói lão đi đánh cá. Thấy Tiết Mẫn đang định lột da ngựa, lão khuyên:

- Cô đòi hết số lúa mạch của ông ấy thế cũng coi như được rồi. Con ngựa này là con súc vật hiếm hoi nhất của ông bà ấy, chi bằng trả lại cả con cho ông bà ấy thì hơn.

Tiết Mẫn vì không muốn có chuyện lôi thôi gì trước khi bán hết số lúa mạch này, nên nghe theo ông Vương ngay. Ông Vương thợ mộc đào một cái hố sâu, đem chôn con ngựa ngay cạnh mộ ông, mộ bà. Không một ai có thể hay biết rằng, trong ba ngôi mộ nổi gồ lên đó, có một ngôi mộ là mã ngựa.

Vào một buổi chiều, khi sắp cắt xong toàn bộ khu ruộng lúa mạch, Tiết Mẫn vào lều trước để nấu cơm, Ấn Hoa nói để nó cắt thêm lúa nữa. Đến khi trời gần tối, Tiết Mẫn đã làm xong cơm, đang tính đi gọi Ấn Hoa nghỉ tay về ăn cơm thì thấy Ấn Hoa về. Tuy đã nhá nhem tối nhưng Tiết Mẫn vẫn nhìn rõ cái dáng đi xiêu vẹo loạng choạng của con gái. Bà ta nghĩ chắc con mình đã quá ư mệt mỏi. Lúc về gần đến nơi, Tiết Mẫn mới cảm thấy con gái mình chắc đã có chuyện, đầu tóc nó rối bù, quần áo rách tả tơi, mặt mũi đầm đìa nước mắt.

- Có chuyện gì vậy con? - Tiết Mẫn hoảng hốt hỏi.

- Có một thằng, nó bỗng nhiên xuất hiện trên ruộng lúa mạch. Nó đã cưỡng hiếp con! - Ấn Hoa khóc òa lên.

Tiết Mẫn bỗng thấy trời đất quay cuồng. Bà ta không sao đứng vững nữa loạng choạng ngã phịch ngay xuống đất. Ấn Hoa nói cái thằng ấy nó bịt mắt, chỉ lộ có hai con mắt, cái mũi với cái miệng, cho nên Ấn Hoa không thể nào nhận ra được bộ mặt thật của nó. Chỉ cảm thấy nó rất khỏe, hơi thở rất nặng, trên cơ thể nó toát ra một mùi y hệt mùi ngựa.

"Chả lẽ lại là nó sao?" Tiết Mẫn nghĩ, thằng con trai lão già đó chính là thằng đàn ông toàn thân toát ra mùi ngựa. Nhưng nó đang còn nằm trong nhà tù cơ mà? Chả lẽ nó đã vượt ngục sao? Hay là giảm án được tha trước thời hạn? Nhưng nếu không phải nó thì là ai?

- Con căm giận cái số lúa mạch này! - Ấn Hoa vừa khóc vừa lên án.

- Việc này, con phải coi như chưa hề xảy ra, tuyệt đối không được nói với ai đâu đấy!

Tiết Mẫn vỗ đùi, khóc rống lên:

- Cứ coi như con bị ma nó cưỡng hiếp vậy!

Hai mẹ con ôm nhau khóc một hồi rồi lại vẫn ăn cơm như thường.

Sớm hôm sau, còn sót lại bao nhiêu lúa mạch, hai mẹ con đem cắt cho bằng hết. Hai mẹ con ngồi trên vạt ruộng còn tro gốc ra, đầu gục xuống, cúi nhìn vào hai cái lưỡi liềm đã tro hết trâu.

CÂY CẦU PHÙNG NGỌC NƯỚC

Đàm Ca

Từ phủ Bảo Định, Lê Trục đi về phía tây chín mươi dặm là đến địa phận huyện Khúc Nghịch (nay thuộc Thuận Bình), có một con sông, xưa gọi là sông Khúc Nghịch, tục gọi là sông Tu Mã. Phía thượng nguồn sông này, nước chảy rất xiết, hơi có mưa gió một cái là sóng tung bọt trắng lên tận không trung, réo gầm sôi sục, cứ như có cả thiên binh vạn mã đang xông vào chém giết nhau trên sông. Hai bên bờ sông núi non hiểm yếu. Trên vách đá, rêu mọc tràn lan, bao trùm lên thành một màu xanh nhợt nhạt. Người nào có việc qua đây, dẫu chưa hề đặt chân xuống nước, cũng đã cảm nhận ngay được từng cơn gió ẩm lửa tới, chân tay bủn rủn không sao bước nổi nữa. Nhân dân bản địa đã đặt cho cái tên là “Bến đò Chết”. Nếu đi xuôi xuống sáu mươi dặm về phía hạ lưu, sẽ thấy nước chảy dần dần chậm lại, từ tốn hơn, hai bên bờ mở rộng dần ra, cây cối um tùm, xanh như bức thảm nhuộm, nom thích mắt. Từ xưa tới nay, ai muốn qua sông đều phải xuôi xuống hạ lưu mà đi đò. Tuy nhiên khi có những việc cấp bách, không kịp đi vòng đường xa, vội vã sang đò ngay ở thượng lưu thì thường bị lật thuyền đắm đò, chìm sâu dưới nước, cái sông cái chết lơ lửng chênh vênh. Lâu dần, trên thượng nguồn rất ít



người qua lại. Quan phủ huyện Khúc Nghịch mới đặt tại nơi này một bến đò quan. Nhưng ai có việc gấp gáp đến đâu mà chưa được quan phủ phê chuẩn thì cũng vẫn không được sang sông tại bến đò này.

Đến năm Đạo Quang thứ ba (cuối đời nhà Thanh), quan huyện đột nhiên ra lệnh bãi bỏ bến đò quan, cho phép một người dân địa phương là Trương Võ lập bến đò riêng.

Trương Võ ở vùng này vốn nổi tiếng là người ba que xỏ lá, mặt đen chôn chảo, đối xử với mọi người hết sức gian xảo, hung tợn. Thuở nhỏ Võ có theo thầy học võ, cũng luyện được mấy chiêu quyền cước, thường giờ rảnh rỗi thì đi ngang ngược ngay giữa chốn thôn quê cũng như chốn thị thành hay nơi đâu đường xá chợ, tranh giành với người ta chẳng màng đến sự sống chết, nên người trong vùng đã phải đặt cho cái biệt danh "Vô Liễu".

Trương Võ được phép tác yêu tác quái trên khúc sông này từ ngày quan huyện thái gia Phùng Gia Minh bị ốm. Mùa đông năm ấy, huyện lệnh Khúc Nghịch là Phùng Gia Minh bị ốm rất nặng. Mới đầu chỉ là ngộ cảm phong hàn thông thường, nhưng vì quan huyện không để ý chữa chạy nên bệnh chạy vào, ngày càng trầm trọng đến mức huyện thái gia phải nằm liệt giường không dậy được. Người nhà đã mời khắp lượt các thầy thuốc giỏi trong thành cho uống vào hàng mấy chục thang thuốc vẫn chẳng ăn thua, càng ngày càng nguy hiểm đến tính mạng. Con gái quan huyện là Phụng Ngọc Nương đã phải cho người đi chín chục dặm đường sang tận Bảo Định để mời thầy lang Kiều Nhị Giang. Thuở ấy, Kiều Nhị Giang là thầy lang nổi tiếng khắp vùng Bảo Định.

Hôm ấy nhằm đúng ngày đông tháng giá, tuyết bay trắng

trời trắng đất, thầy lang Kiều Nhị Giang đi trên một chiếc kiệu, sang Khúc Nghịch bắt mạch xem bệnh cho quan huyện thái gia. Râu tóc ông bạc trắng như cước, nom như một vị tiên ông.

Phùng Ngọc Nương ra đón ông trước cửa nha môn, ông cúi chào và nói lời động viên an ủi. Chào hỏi xong, Kiều tiên sinh lập tức đi theo tiểu thư Phùng Ngọc Nương, vào trong hậu đường, bước tới bên giường của ngài quan huyện Phùng Gia Minh và ngồi xuống đó. Lúc này sắc mặt Phùng Gia Minh đã trắng nhợt như tờ giấy, ông định cố gượng ngồi dậy. Thấy thầy lang Kiều tươi cười bảo: “Xin ngài chớ cử động”. Thấy xoa xoa hai bàn tay vào nhau rồi bắt đầu vụng vụng thiết¹, lim dim mắt nghe bệnh và suy nghĩ trong một khắc. Sau đó ông gọi bút mực, kê một lá đơn đưa cho cô con gái quan huyện là Phùng Ngọc Nương. Phùng Ngọc Nương liền sai người đi bốc thuốc. Lát sau, người ấy quay về bẩm báo với Phùng Ngọc Nương:

- Các vị đủ cả. Chỉ còn thiếu một vị thuốc dẫn, đó là con ba ba trên thượng nguồn sông Cự Mã.

- Lúc này, sông Cự Mã đã lạnh như băng, cắt da cắt thịt, ai dám lặn xuống sông bắt ba ba? - Phùng Ngọc Nương nhìn chằm chằm vào ông lang Kiều. Ông lang Kiều mặt không đổi sắc, không hề có một phản ứng hay biểu hiện nào. Phùng Ngọc Nương vật nài ông cố gắng cho phương thuốc dẫn khác. Ông lang Kiều lắc đầu:

- Vị khác có thể, chứ vị này tuyệt đối không thay được.

Ngọc Nương hỏi:

¹Vụng vụng thiết: Từ ngữ chuyên dùng của các thầy lang, diễn tả các động tác thiết yếu của thầy thuốc khi tiếp xúc với người bệnh, đầu tiên phải nhìn người bệnh (vụng), nghe các động tĩnh của người bệnh (vẫn), cất tiếng hỏi người bệnh (vấn) và cuối cùng là bắt mạch (thiết) để xác định bệnh lý, bệnh tình, trên cơ sở đó kê đơn bốc thuốc điều trị.

- Vì sao lại cứ nhất thiết phải là ba ba sống ở sông trên thượng nguồn cơ?

Thầy lang Kiều Nhị Giang nói:

- Có những điều mà tiểu thư chưa hiểu hết. Cùng là con vật như nhau, nhưng con ba ba sống ở hạ nguồn, vì điều kiện sống ôn hòa nên sức căng của con vật không mạnh. Còn con sống ở thượng nguồn thường phải tắm sóng gội gió, sức bật mạnh mẽ, huyết mạch dồi dào. Lệnh tôn làm quan ở vùng này đã nhiều năm, đã quen với thủy thổ vùng này. Người xưa vẫn nói, mỗi vùng thủy thổ một phương thuốc thần. Phùng đại nhân khí mạch suy yếu, chỉ có bắt được loài ba ba này làm thuốc dẫn, để bồi bổ khí huyết trong lục phủ ngũ tạng mới mong thoát hiểm được, nhất quyết không thể thay. Nếu không bắt được con ba ba ở thượng nguồn, e rằng tính mệnh của lệnh tôn chỉ được đến đây thôi.

Nói xong, ông Kiều bèn cáo từ quay ra.

Phùng Ngọc Nương nghe vậy, người đồ dẫn sững sờ, khuôn mặt trắng bệch.

Thầy lang Kiều đã đi ra đến cửa, bỗng dừng lại nghĩ ngợi giây lát, quay lại bảo:

- Xin lượng thứ cho Kiều mỗ lăm nhôi. Phùng đại nhân làm quan đã nhiều năm, chắc quen biết không ít người tài giỏi. Sao không treo thưởng lên để kích thích cho người ta lặn xuống bắt ba ba. Có câu: Treo thưởng cho hậu ắt có người tài. Sao không thử vận may một chuyến xem sao, biết đâu lại có hy vọng?

- Xin cảm ơn thầy Kiều đã tận tình chỉ bảo. - Phùng Ngọc Nương gật đầu khen phải, rồi sai gia nhân đem ngân lượng ra tạ ơn thầy Kiều.

Khi thấy lang Kiều Nhị Giang ra khỏi nha môn, Phùng Ngọc Nương liền sai người đi dán rất nhiều cáo thị dọc theo các phố, treo thưởng một trăm lạng bạc để thưởng cho ai xuống sông bắt được ba ba ở thượng nguồn sông Cự Mã. Cáo thị dán xong, người trong thành phố đỏ mắt nóng tai. Có mấy người quen nghề sông nước kéo nhau lên vùng thượng du xem, nhún nhảy muốn thử sức. Chỉ thấy nước sông găm thét, như đang có hàng muôn vạn cánh tay thọc xuống khuấy nước, hơi lạnh thấu xương phả khắp hai bên bờ, phũ phàng tước đi hầu hết can đảm hớn vía của mọi người. Mọi người tặc lưỡi xuýt xoa, lũ lượt đánh bài chuẩn.

Phùng Ngọc Nương vừa sốt ruột vừa lo lắng, ngày hôm sau sửa lại cáo thị nâng mức thưởng lên hai trăm lạng bạc. Hai ngày sau vẫn chưa thấy có ai hưởng ứng, lại sửa, nâng lên ba trăm lạng. Sau đó lại sửa lại, nâng mức thưởng lên năm trăm lạng. Quả nhiên có hai người dân chài trên bờ sông thấy thưởng lóa mắt, liền nhận lời xuống sông bắt ba ba. Tin này truyền ra. Dân chúng trong thành rủ nhau lên thượng nguồn xem bắt ba ba rất đông. Chỉ thấy hai người dân chài cời hết quần áo, người trần như nhộng, trước hết chạy bộ trên bờ sông cho nóng người lên, miệng không hết xuýt xoa, hít hà mạnh cho quen với gió rét, rồi mỗi người với lấy một bình rượu, ngửa cổ tu ừng ực, ừng ực. Tu hết, hai người bước đến mép sông, hét to một tiếng “Hãy da!” rồi nhảy ùm cắm đầu xuống nước. Ở trên bờ, mọi người so vai rút cổ, ngây mặt ra nhìn, nín thở hồi hộp theo dõi xem sự thế thế nào. Chừng uống xong một chén trà, dưới sông vẫn chưa hề có động tĩnh. Lại qua một khắc nữa, thấy dưới nước sông ừng ực cuộn lên bọt nước có pha sắc máu, người xem trên bờ sợ hãi kêu rú lên những tiếng thất thanh rồi ù té chạy tán loạn, không ai dám ngồi lại nữa.

Không ai dám liều xuống sông bắt ba ba để lĩnh thưởng nữa. Sai nhân chạy về phủ báo tin cho Phùng Ngọc Nương biết, nàng nước mắt đầm đìa, lắc đầu than rằng:

- Ôi! Bến dò Chết đã phụ cha ta rồi!

Ngày hôm đó Trương Võ đang uống rượu ở lầu Tụ Anh trong thành nội, nghe người ta kháo nhau chuyện đó, chỉ ngửa mặt lên trời cười nhạt.

Có người hiếu sự thấy vậy liền khích vào:

- Trương gia là người sinh ra trên bờ sông, thạo nghề sông nước, sao không lấy mấy trăm lạng tiền thưởng ấy mà tiêu xài cho bổ.

412



- Hừm! Có năm trăm lạng bạc mà bắt người ta xuống sông, có mà chả đủ tiền rửa chân.

Có người đem đầu đuôi chuyện này kể lại với Phùng Ngọc Nương. Phùng Ngọc Nương liền sai người bố đầu là Tiết Trung vào thành nội tìm Trương Võ.

Tiết Trung dò hỏi, biết hằng ngày Trương Võ đến uống rượu ở lầu rượu Tụ Anh, liền thẳng đường tìm kiếm. Tới nơi quả nhiên tìm được Trương Võ, Tiết Trung liền hỏi Trương Võ.

- Nghe nói Trương gia gia có thể xuống sông Cự Mã để bắt ba ba. Nếu vậy xin mời Trương Huỳnh thử cho một chuyến xem sao.

Trương Võ mân mê cái bát rượu trong tay, nhìn Tiết Trung chòng chọc, chỉ cười nhạt, không nói không rằng, Trương Võ tiện tay xoay cái bát đựng rượu một cái, lập tức cái bát xoay tít thò lò như quả cù, trông rất đẹp mắt. Nó xoay dần ra đến mép bàn liền bật khỏi mặt bàn văng xuống đất. Khi nó còn cách mặt

đắt hơn một tác Trương Võ vội đưa tay ra đón lấy, cái bát nằm gọn lỏn trong tay, lạnh lặn không bị sút mẻ gì. Khách khứa uống rượu trong quán giật mình đứng cả dậy reo ầm lên.

Trương Võ và Tiết Trung ngồi ngây ra đó nhìn nhau. Tiết Trung cau mày nói:

- Nếu Trương Võ muốn đưa ra giá khác, xin mời theo tôi về phủ huyện bàn thêm.

Trương Võ gật đầu, bèn đứng dậy cùng với Tiết Trung lên đường đi đến huyện nha. Về tới huyện nha, Tiết Trung đưa Trương Võ vào hậu đường, đến phòng Phùng Ngọc Nương. Phùng Ngọc Nương thi lễ, mời Trương Võ ngồi, rồi nói hết từ đầu cho Trương Võ nghe, Trương Võ cười nói:

- Chẳng phải Võ tôi không nể mặt tiểu thư. Chỉ có điều nếu muốn Võ này xuống sông bắt ba ba thì cũng cần được Phùng đại nhân dặn dò cho mấy câu mới được.



Phùng Ngọc Nương cười nói: "Vậy thì phải theo Trương nghĩa sĩ thôi".

Phùng Ngọc Nương nói rồi dẫn Trương Võ tới bên giường bệnh của cha.

Phùng Gia Minh bấy giờ người đã yếu lắm, nằm đó cố nhếch mép nói được mấy tiếng:

- Chẳng hay ý Trương nghĩa sĩ muốn đòi khoản tiền thưởng là bao nhiêu?

Trương Võ nói:

- Thực ra năm trăm lạng bạc cũng không phải là ít. Chỉ có

điều Võ này liệu chết xuống sông bắt được ba ba, liệu đại nhân có đáp ứng cho mỗi một điều này không?

Phùng Gia Minh se sẽ gật đầu: “Xin cứ nói, đừng ngại”.

Trương Võ nói:

- Ngoài số bạc được thưởng ra, đại nhân phải hứa cho mỗi một điều, từ nay về sau cho phép Võ này được chèo đò trên thượng nguồn con sông Cự Mã để kiếm sống.

Nói rồi, mắt Trương Võ láu lỉnh nhìn chòng chọc vào Phùng Gia Minh.

Phùng Gia Minh khoan khoái mỉm cười, nói:

414



- Nếu nghĩa sĩ bắt được ba ba lên thì bản quan từ nay sẽ bãi bỏ bến đò của quan huyện, cho nghĩa sĩ được tự do làm ăn trên “Bến đò Chết”.

Trương Võ đứng dậy chấp tay vái: “Đa tạ đại nhân”, rồi quay người bước ra.

Phùng Ngọc Nương tiến chân ra mãi cổng dinh, nói to.

- Ngày mai tôi sẽ ra bến sông, hầu Trương nghĩa sĩ.

Trương Võ đâu không ngoảnh lại, cất tiếng cười ha hả thẳng đường bước đi.

Tin tức truyền ra. Người trong thành khiếp sợ kéo nhau đến “Bến đò Chết”, chờ xem Trương Võ lăn xuống sông. Nhưng mãi chả thấy bóng dáng Trương Võ đâu. Có người nói:

- Hắn vẫn đang ngồi uống rượu ở Túu lâu Tự Anh trong thành đó.

Chờ cho đến giữa trưa, mặt trời treo lơ lửng giữa trời, Trương Võ loạng choạng bước đến Bến đò Chết, người sắc súa hơi men. Anh ta bước đi lảo đảo, ngật ngưỡng, chân nam đá chân chiêu, chấp tay vái khắp lượt chung quanh:

- Chư vị chờ lâu, xin được lượng thứ!

Nói xong lột áo vút trên bờ, lộ ra một thân hình đen nhẻm, vạm vỡ. Người xem nhất loạt reo hò.

Trương Võ bước tới mép sông, hô to một tiếng: "Trương gia tới đây!" và giơ thẳng hai tay lên đầu, hai bàn tay đan nhau, nhảy lao đầu xuống sông, y hệt một con cá trắm lao xuống nước, mặt nước chỉ đập dờn những làn sóng êm ả tỏa lan chứ không thấy bọt nước tung tóe lên như những vật thông thường lao xuống nước. Tất cả mọi người trên bờ ngây mắt ra nhìn. Gió bắc ào qua, lướt trên mặt sông nghe rin rít. Những người ngồi đứng trên bờ rung mình rụt cổ, cảm thấy cái rét thấu gan, phải lùi lại phía sau mấy bước. Chờ thêm một khắc nữa, chợt thấy cái đầu đen trũi nhô lên ở giữa dòng sông, một tiếng reo to sung sướng "Áy da!", Trương Võ nhô hẳn lên mặt nước, tay phải nắm chắc một con ba ba to như cái bát ô tô, giơ cao lên chao qua chao lại cho mọi người thấy. Tiếng reo hò dậy lên như sấm. Trương Võ bơi vào bờ. Tiết Trung và mấy tên sai nhân chực sẵn trên bờ vội chạy sát mép nước, đưa tay kéo Võ lên và đón lấy con ba ba. Tiết Trung chẳng kịp nói thêm với Võ lời nào, vội phi thân lên ngựa, phóng thẳng vào trong thành.

Phùng Ngọc Nương tay bưng vò rượu nóng và một cái chén, rót rượu ra đầy chén rồi hai tay nâng lên đưa cho Trương Võ với lời cảm ơn.

- Trương nghĩa sĩ vất vả quá.

Trương Võ cười ha hả, không đón chén rượu, mà đón luôn cái vò rượu nóng, mở nút, ngửa cổ lên trời, rót thẳng rượu vào mồm, rót đến đâu nuốt ừng ực đến đấy, chỉ một loáng đã nốc hết cả vò rượu tăm. Nốc xong, cầm cái vò hạ xuống vung vẩy tay như đi chợ, ha hả cất tiếng cười vang.

Vàng dương chói lọi ngay trên đỉnh đầu. Bầu trời tịnh không một gợn mây, trong xanh ngăn ngắt, nhưng gió bắc vẫn gào réo cắt da cắt thịt.

Sau khi bắt được ba ba, Phùng Gia Minh dùng làm thuốc dẫn, uống thuốc vào, quả nhiên bệnh tình thuyên giảm. Chẳng bao lâu thì khỏi hẳn.

416



Sau khi khỏi bệnh, Phùng Gia Minh liền hủy bỏ bến dò quan, giữ đúng cam kết, cho Trương Võ lập riêng bến dò ở chính nơi ấy để kiếm sống.

Năm trăm lạng bạc thưởng, Trương Võ bỏ ra sắm liền mấy cái thuyền to để chở dò. Dò to, đi lại vững chãi, không còn tình trạng lật dò, chìm dò như trước nữa. Dần dà, bến dò làm ăn phát đạt, chỉ hai năm sau, Trương Võ đã trở thành người giàu có nhất trong thành.

Một hôm có việc gấp, Phùng Gia Minh phải sang bên kia sông tra án. Ông ta phải đến bến dò thượng nguồn. Trương Võ đích thân chở dò đưa quan huyện sang sông, Gia Minh cười khen:

- Quả nhiên vững như trên bộ, chả trách người làm ăn phát đạt quá!

Trương Võ cười:

- May nhờ đại nhân bữa trước trọng thưởng cho đấy.

Phùng Gia Minh cười ha hả, quay mình toan bước đi, không ngờ bị Võ chặn lại:

- Đại nhân còn chưa trả tiền đồ! - Trương Võ vừa cười vừa nói.

Phùng Gia Minh sững người, đỏ bừng mặt lên, quay sang nhìn Tiết Trung.

Tiết Trung đứng bên cạnh chau mày nhìn Trương Võ.

- Ông nói thế là thế nào?

- Tôi làm ăn buôn bán, không cho không cái gì bao giờ. Đại nhân hôm nay qua đồ không trả tiền là người đầu tiên, ngày mai ắt sẽ có người thứ hai, rồi thứ ba, thứ tư, lâu dần, Trương mỗ sẽ trở thành chợ đồ không công cho thiên hạ mất, thế thì còn làm ăn gì được nữa. Dẫu ít dẫu nhiều, đại nhân cũng phải trả cho tôi tí chút mới phải.

Phùng Gia Minh cười lên ha hả nói: "Tất nhiên rồi!", rồi bảo Tiết Trung lấy ra ít bạc vụn trả cho Trương Võ, thấy trò sau đó bỏ đi.

Trương Võ nhìn theo bóng dáng Phùng Gia Minh đi đã khá xa, nhếch mép cười gằn. Cánh tay vung mạnh, nắm bạc vụn trong tay bay vù xuống sông. Nước sông đục ngầu chảy xiết cuốn tất cả đi chẳng còn chút tăm hơi nào.

Mấy ngày sau, Tiết Trung đến "Bến đồ Chết" tìm Trương Võ chấp tay nói:

- Trương huynh! Ngày mai có một thương gia, vốn là chỗ quen biết cũ của tôi, muốn chở một ít hàng hóa qua "Bến đồ Chết" của huynh, mong được Trương huynh giúp đỡ. Tiền đồ tất nhiên phải trả huynh đầy đủ.

Trương Võ cười nói: “Miễn là cứ đem đến đây là được”.

Tiết Trung nghiêm nét mặt lại nói:

- Nhưng chuyển hàng này đều là vàng bạc châu báu cả, huynh phải đảm bảo sao cho không xảy ra sơ suất gì mới được.

Trương Võ gật đầu: “Điều đó ta hiểu, chỉ cần đặc biệt chú ý vào là được”.

Ngày hôm sau, Tiết Trung đem theo hơn chục người khiêng mấy chiếc hòm gỗ nặng đi đến bến đò. Trương Võ chấp tay vái chào, nói:

- Trương mỗ đợi đây đã lâu.

418  Tiết Trung gật đầu cười, bảo Trương Võ mở hòm ra kiểm tra. Quả nhiên là mấy hòm vàng bạc châu báu cực kỳ quý giá. Tiết Trung cười nói:

- Nếu Trương huynh vui vẻ, xin mời cùng đệ đi uống vài chén, cứ để bọn thuộc hạ xếp lên thuyền cho chắc chắn.

Trương Võ cười:

- Hóa ra Tiết huynh cũng ma men như Trương mỗ sao? Được, được, xin tiếp huynh.

Hai người bèn kéo nhau vào một quán rượu ven sông.

Hai người uống xong ngật ngưỡng quay ra bến sông. Khi đó, mấy cái hòm to đã được khiêng lên xếp gọn trên thuyền. Tiết Trung cười cười chào Võ:

- Chúc Trương huynh lên đường thuận buồm xuôi gió.

Trương Võ cười nói: “Xin Tiết gia cứ việc yên tâm”.

Nói xong hô to một tiếng, mái chèo như thanh đại đao chém xuống dòng sông, đẩy con thuyền lừng lững từ từ nhích dần ra giữa sông.

Khi ấy đúng vào tiết trung thu, trời cao mây tạnh, nước sông đầy ắp, vắng đương tròn vành vạnh như một chiếc nĩa lửa treo lơ lửng giữa trời. Trương Võ cảm thấy vô cùng sáng khoái, vừa cạy mái chèo hết sức bình sinh vừa hâm hừ một điệu dân ca quen thuộc. Chỉ một canh giờ, đã chèo đò sang đến bờ bên kia, ở đó sớm đã có người đợi sẵn. Đi đầu là một người đàn ông lực lưỡng bước lên, chấp tay vái chào và an ủi người lái đò vất vả. Sau đó người ấy thét bảo thuộc hạ xuống thuyền dỡ hàng. Khi các hòm hàng đã chuyển lên đến bờ, người thương gia bước đến mở hòm ra để kiểm tra lại hàng, bỗng mặt ông ta trắng bệch. Giây lát sau ông thét lên khủng khiếp. Trương Võ nghe tiếng kêu thất thanh vội chạy lên xem, mặt cũng trở nên đỏ ửng. Làm gì còn vàng bạc châu báu trong đó nữa, trong hòm toàn gạch với đá. Vội vàng mở tiếp đến các hòm thứ hai, thứ ba... tất cả toàn là gạch đá cả. Trương Võ vã mồ hôi mặt, kêu lên:

- Người nào định giờ trò gì với ta thế này?

Người thương gia sa sầm nét mặt, bước lên nắm lấy cánh tay Trương Võ:

- Trương gia! Xin mời ngài cùng lên huyện đường với tôi.

Trương Võ buồn rầu buộc lòng phải cho đò quay lại bờ bên này. Khi đó, Tiết Trung vẫn còn đang uống rượu trong quán ban nãy, nghe vị thương gia thuật chuyện xảy ra trên đò, Tiết Trung liền hầm hầm nét mặt, quay ra hỏi:

- Trương gia, ngài làm vậy là như thế nào?

- Quả thật chuyện này là thế nào, tôi cũng không biết. -
Trương Võ thiếu não nói.

Tiết Trung cười nham hiểm:

- E rằng Trương gia tối mắt vì của, nuốt cả vào bụng rồi!

Rồi Tiết Trung quát to: "Trối lại!".

Mấy tên sai dịch như hổ đói xông lên trối nghiêng ngay Trương Võ lại. Cả bọn rầm rộ kéo nhau lên huyện đường, đem cả Trương Võ đi theo.

Phùng Gia Minh tức tốc thẳng đường xử án.



Trương Võ tường thuật tỉ mỉ từ đầu đến cuối sự việc và luôn miệng kêu oan.

Phùng Gia Minh giận dữ đập bàn quát:

- Ngươi là đồ hỗn xược. Huyện nha cho phép ngươi lập bến đi trên thượng nguồn con sông Cự Mã, không ngờ nhà ngươi lại thừa gió bẻ măng. Sự việc xảy ra hôm nay ắt do người trông thấy của cải thì tối mắt lại nên đã nảy lòng tham, phải không?

Trương Võ nói cứng:

- Trương Võ hai năm nay chở đồ trên "Bến đò Chết" này hết lòng vì trăm họ, chưa hề làm một việc xấu nào. Mọi người qua đây, cũng đền ơn ca ngợi. Đại lão gia dựa vào đâu mà dám khẳng định Võ ta thấy của nẩy lòng tham.

Phùng Gia Minh nổi giận mắng rằng:

- Người là đồ hỗn xược. Nếu không gia hình chắc người không chịu khai. Bay đâu, lột quần áo Trương Võ ra.

Phùng Gia Minh quát thêm tiếng nữa, bọn sai dịch liên vùng gậy lên, đập tới tấp như mưa lên người Võ. Đập được mấy chục gậy, Trương Võ không chịu nổi, kêu rống lên như bò chọc tiết, nằm vật ra ngất đi. Máu thịt nhoe nhoét trên công đường. Tả hữu đã thấy rõ, Phùng Gia Minh chắc chắn là muốn đánh chết Trương Võ ngay trên công đường.

Từ phía sau công đường, Phùng Ngọc Nương điềm tĩnh bước ra, Phùng Gia Minh thấy con gái bước ra, liền quay sang trừng mắt nhìn con:

- Ngọc Nương. Con lên đây làm gì?

Thấy Trương Võ đã bị đánh mê man bất tỉnh nhân sự, Ngọc Nương nói với cha:

- Thừa cha, năm xưa cha ốm nặng, nếu không có Trương Võ liều chết lặn xuống sông giữa ngày đông giá rét bắt được ba ba, e rằng cha đã lành ít dữ nhiều rồi. Việc xảy ra hôm nay, lại chả ai đối chứng. Con nghĩ cha nên mở ra cho chàng một con đường sống mới phải.

Phùng Gia Minh cúi đầu suy nghĩ giây lát, rồi vẫy tay cho sai dịch ngừng tra tấn, quát:

- Hãy đem tổng nó vào đại lao, chờ sáng mai hỏi tiếp. Bãi đường.

Trương Võ bị lính khiêng vào đại lao. Khi tỉnh dậy, Võ thấy Phùng Ngọc Nương ngồi bên cạnh, Phùng Ngọc Nương cười mỉu máo:

- Tôi cứ tưởng Trương nghĩa sĩ sẽ không tỉnh lại được nữa!

Cây cầu Phùng Ngọc Nương

Trương Võ cảm thấy toàn thân đau nhức như dao khía, cố gượng dậy, cảm tức nói:

- Phùng đại nhân sao lại phải cứ dùng cực hình ép cung tôi như vậy?

Rồi buồn bã cúi đầu không nói một câu nào nữa.

Gió lạnh trong đêm khuya lùa vào, phòng giam đen tối, ảm đạm. Ngọc Nương buồn rầu than rằng: “Trương nghĩa sĩ hôm nay coi như đã được sống sót rồi”.

Trương Võ thở dài than rằng:

- Mấy hòm hàng hóa ấy rõ ràng là cái gã Tiết Trung nó gài bẫy tôi!

Phùng Ngọc Nương nói ra nước mắt:

- Nghĩa sĩ cũng thật là kiếm tiền đến mù đầu mù óc ra, làm sao lại mắc mưu huyện nha cơ chứ! Tôi nghĩ là bọn chúng ghen ghét với chàng, mới bày kế hãm hại chàng. Một người dân thường như chàng, giàu có cũng đã giàu có rồi, đời nào lại còn đi đắc tội với quan gia nữa chứ.

Trương Võ than rằng:

- Sự việc đã đến thế này, tôi cũng chẳng còn gì để nói nữa.

Phùng Ngọc Nương nói:

- Đêm nay tôi vào đây là cốt để tha cho chàng đi. Chàng mau chóng cao chạy xa bay đi, đừng để cho người ta tìm thấy nữa. Nếu không thả chàng ra, ngày mai nếu cha tôi rắp tâm giết chàng, e rằng không ai có thể cứu nổi chàng đâu.

Trương Võ sững sốt, nhưng sau đó lắc đầu nói:



- Không được. Tiểu thư thả tôi ra, ngày mai đại nhân không thấy tôi tất lại trách tiểu thư đó.

Phùng Ngọc Nương than rằng:

- Chàng chó nên lo nhiều chuyện như thế! Chàng mau đi đi, đi cho thật xa, đến nơi cùng trời cuối đất, đừng bao giờ quay về đây nữa.

Trương Võ sững sờ ngơ ngác, cũng không dám nghĩ thêm, chấp tay cảm tạ rồi lên đường:

- Trương Võ xin cảm cái đại ân đại đức của Phùng tiểu thư đã cứu giúp.

Nói rồi tập tễnh bước ra khỏi nhà lao, khuất bóng trong đêm sâu mờ mịt.

Phùng Ngọc Nương bám theo anh ta ra ngoài, đứng trông cho tới khi mất hút, thở dài một hơi nảo nuốt rồi quay vào. Vầng trăng lạnh lẽo chơi vui giữa trời. Trên cánh đồng bát ngát, những chú côn trùng đồng thanh hòa tấu một bản hành khúc đêm thu.



Hôm sau, Phùng Gia Minh được tin con gái đã thả Trương Võ đi rồi, liền sa sầm nét mặt, thét bảo Tiết Trung gọi Ngọc Nương lên, giận dữ quát:

- Con giỏi thật, sao dám thả cho cái thằng ba que xỏ lá ấy trốn đi.

Phùng Ngọc Nương lạnh lùng nói:

- Năm xưa Trương Võ liều chết lặn xuống đáy sông Cự Mã giữa ngày đông rét cắt da cắt thịt bắt được con ba ba cứu mạng cho cha, nay sao cha phải nhọc lòng hãm hại huynh ấy

đến thế. Người xưa có câu rằng, cứu một người, gần cửa Phật thêm một thước. Con không muốn nhìn cha hại sát một người vô tội.

Phùng Gia Minh mặt mũi đỏ bừng nhìn Phùng Ngọc Nương, con giận dần dần dịu lại, bèn khoát tay ra hiệu cho Ngọc Nương lui ra. Hai năm sau, Phùng Gia Minh chết trong khi đang làm việc. Huyện lệnh mới là Triệu Kim Lương được bổ nhiệm về thay. Triệu Kim Lương tuần tra nghiên cứu khu vực “Bến đò Chết”, rồi đi yết bảng văn, muốn bắc lên trên đó một cây cầu, để thuận tiện cho việc đi lại. Phùng Ngọc Nương đến xem rồi bóc bảng yết thị đó đem về. Huyện lệnh truyền cho Phùng Ngọc Nương vào nha huyện để hỏi cho rõ, xem nàng định xây cầu như thế nào. Ngọc Nương nói:

424  - Khi gia phụ thiếp còn sống, thường vẫn lo âu trần trở về chỗ “Bến đò Chết” này bởi việc đi lại rất bất tiện. Ngọc Nương sớm đã có ý định bắc một cây cầu ở đây. Nay xin thỉnh mệnh quan huyện đại lão gia cho được bắc cầu tại “Bến đò Chết”.

Quan huyện Triệu Kim Long gật đầu khen phải, liền sai người lấy ngân lượng trong nha huyện trao cho Ngọc Nương, cười mà rằng:

- Lần bắc cầu này, huyện nha cũng chỉ có ít vốn liếng còn con, cầm bằng dùm có bỏ dạ dày voi. Mong rằng Phùng tiểu thư có thể quyên góp trong dân gian, gọi là “của dân đóng góp bắc cầu cho dân” vậy.

Phùng Ngọc Nương sững sốt, nhưng rồi cũng cười nói: “Vây cũng được”, rồi cúi đầu vãi một cái, nhận số ngân lượng rồi quay ra.

Về nhà, Phùng Ngọc Nương cho viết bảng văn, kêu gọi nhân dân gần xa đóng góp bất kể ít nhiều, miễn là có lòng chung lo công việc để có cây cầu qua lại trên sông.

Bảng văn dán lên, lập tức có ngay các nhà phú hào hai bên bờ sông bỏ tiền ra quyên góp. Nhân dân hai bên bờ cũng nức lòng hưởng ứng, người góp công, kẻ góp của, suốt một dạo hai bên bờ “Bến đò Chết” nhộn nhịp hẳn lên. Phùng Ngọc Nương đêm ngày lẫn lộn trên cầu để trông coi, giám sát. Sau một tháng trời chặt vật, cây cầu đã bước đầu hình thành được cái cốt, Phùng Ngọc Nương vui mừng hơn hờ.

Nhưng thật không ngờ, vào một đêm khuya, trên mặt cầu bỗng vang lên tiếng hô hào chém giết. Mấy người dân công làm đêm bị chém chết, hất xác xuống lòng sông, mặt cầu bị tháo gở lung tung, vứt ngổn ngang, hỗn độn.

Phùng Ngọc Nương chạy lên tận nơi xem, sợ hãi đến mức kêu không thành tiếng. Mắt nàng nhìn rõ hàng mấy chục cái bóng đen, cùng hét lên một tiếng rồi nhảy ùm xuống sông. Có mấy cái thuyền con lướt như tên bắn trên mặt sông, chẳng bao lâu sau đã biến mất hút, chỉ để lại dòng sông lạnh lẽo gào thét trong đêm.

Đứng ngây mặt ra nhìn cây cầu thân yêu bị phá hoại, Ngọc Nương nước mắt đầm đìa:

- Bắc cầu đắp đường, toàn là những việc tốt đẹp trong trời đất, kẻ nào đi ngược lại lợi ích của dân, gây ra sự thế thế này?

Có mấy dân công biết được từ đâu, liền bước lên nói với Ngọc Nương:

- Phùng tiểu thư không biết đó thôi. Trên khúc sông này gần

đây xuất hiện một toán cướp, đã buông lời đe dọa, sẽ chiếm cứ "Bến đò Chết" này.

Phùng Ngọc Nương sững người, đứng đờ đẫn ra đó, buồn rầu nhìn mặt cầu đã bị phá hủy, trong đầu như đang theo đuổi một ý nghĩ nào đấy. Lát sau nàng quay ra nói với những dân công ở đó, bảo họ nhặt nhạnh thu xếp lại, ngày mai tiếp tục công việc.

Sau mấy ngày thu dọn và ra sức sửa chữa, cây cầu lại được khôi phục. Có những dân công lo lắng nói với nàng:

- Chỉ sợ bọn cướp lại kéo đến phá, biết làm thế nào đây?

Phùng Ngọc Nương cười nhăn nhó:

- Xin các anh chị em cứ việc tập trung làm cho tốt, còn những việc khác, các anh chị em không cần phải lo.

Suốt mấy hôm liền, Phùng Ngọc Nương ngủ đêm ngay trên cầu.

Đêm hôm ấy, vào khoảng giờ Tý, Phùng Ngọc Nương bỗng nghe trên cầu vang lên một tiếng mô canh. Người dân công canh đêm kêu lên, Ngọc Nương vội chồm ngay dậy. Dưới ánh trăng đêm, nàng thấy mấy chiếc thuyền con từ phía thượng nguồn đang lướt nhanh như tên bắn lao xuống. Ngọc Nương giật mình kinh sợ, mấy chiếc thuyền con đã tới áp sát chân cầu. Một người to lớn mặt đen nhảy vọt ngay lên trên cầu. Phùng Ngọc Nương quan sát kỹ, bỗng run run kêu lên:

- Người cũ có còn nhớ đến Ngọc Nương không đấy?

Vừa nói vừa bước tới trước mặt người mặt đen. Người mặt đen hết sức sững sờ, sững sốt.



Phùng Ngọc Nương nhìn xoáy vào người mặt đen, nói:

- Nếu tôi không nhầm thì ngài chính là chàng Trương Võ ba năm trước, đúng không?

Người mặt đen càng thêm sùng sốt, ngửa mặt lên trời cười lớn:

- Chính là Trương Võ ta! Phùng tiểu thư quả có trí nhớ tuyệt vời.

- Trương nghĩa sĩ gây bao nhiêu sóng gió trên con sông này, hay mối thù năm trước vẫn ôm ấp đến giờ chưa tan chẳng?

Trương Võ cười nham hiểm:

- Chỉ giận năm xưa Phùng đại nhân lại lấy oán báo ân!

Phùng Ngọc Nương than rằng:

- Năm xưa gia phụ quả có làm ra những việc hiểm độc. Ngày nay, nếu chàng muốn trả mối thù xưa thì chàng hãy giết ta đi!

Trương Võ nhìn thẳng vào mắt Ngọc Nương, nói:

- Trương Võ ta quyết không phải phường vong ân bội nghĩa. Năm xưa Võ này rơi vào cảnh muôn chết một sống, may nhờ Phùng tiểu thư ra tay cứu giúp, Võ này đến chết không bao giờ dám quên ơn. Ngày nay chỉ xin Tiểu thư hãy đi con đường của tiểu thư, bến sông này giao lại cho Trương mỡ.

Nói rồi vẫy tay một cái, bọn lâu bưng dâng một mâm đầy vàng bạc lên.

Trương Võ cười nói:

Cây cầu Phùng Ngọc Nương

- Chút bạc vụn này xin để tiểu thư làm lộ phí, kể ra cũng có thể sống sung sướng một đời đấy.

- Thôi đi! - Ngọc Nương cười buồn bã, gạt tay một cái, mâm vàng bay vèo xuống sông. Trương Võ sững người trông theo, chỉ thấy ánh trắng rười rượi như cuộn trôi theo nước sông đang găm gào chảy xiết. Hai bên bờ tiếng ếch nhái uôm oam. Vầng trăng vắng vặc giữa trời, rót thứ ánh sáng lung linh huyền ảo xuống muôn vật.

Phùng Ngọc Nương chưa chát mím cười:

- Tôi chỉ biết Trương gia là người nghĩa sĩ. Cây cầu này nếu bắc xong thì sẽ đem lại lợi ích cho muôn dân, dân cư quanh đây trong vòng trăm dặm đi lại sẽ thuận lợi biết đường nào, chẳng ngờ Trương gia chỉ vì một chút tư lợi mà đã phá đi một việc hành thiện, thật tôi thấy buồn lòng quá.

Trương Võ càng ngây thộn ra hơn:

- Tiểu thư nói thế là không muốn rời nơi này hay sao?

- Ngài muốn tôi đi - Ngọc Nương lại than - nhưng tôi đi sao được cơ chứ?

Nói xong, lại bước ra xem cầu một lượt, bỗng nàng quay lại giật phắt lấy con dao gài nơi thắt lưng Trương Võ đưa lên cắt thật mạnh một cái vào giữa cổ mình, dòng máu tuôn ra lênh láng, nàng đứt hơi, lặn ùm xuống sông. Nước sông cuộn cuộn cuốn nàng trôi đi, đem theo dòng máu đỏ ngầu cuộn theo dưới ánh trăng bạc.

Trương Võ kinh hãi đứng ngây người ra đó, nước mắt lã chã tuôn trào. Phải đến hơn một phút sau mới từ từ quay lại

vẫy tay về phía các lâu la, tất cả kéo nhau lên thuyền. Những con thuyền nhỏ lướt đi trong dòng sông trắng.

Những con thuyền nhỏ xa dần. Một đám mây đen ở đầu kéo đến, che lấp cả vầng trăng, dòng sông trở nên u ám, buồn thảm. Bỗng nhiên đâu đó vang lên một tiếng gào buồn bã của một gã đàn ông bặm trợn: “Hãy hãy hãy...”. Sau đó, sóng yên gió lặng và không còn tiếng động nào vang lên nữa. Chỉ còn tiếng dòng chảy xối xả cuộn trôi xuôi...

Cuối mùa thu năm ấy, cây cầu bắc xong, nhân dân hai bên bờ nô nức hân hoan mở cờ gióng trống đi lại nườm nượp.

Quan phủ lấy ngay tên người con gái đã sống chết để có cây cầu bắc ngang dòng sông quê hương mà đặt tên cho cây cầu đó, gọi là:

“Cây cầu Phụng Ngọc Nương.”

Từ đó, cái tên “Bến đò Chết” dần dần đã mất đi trong trí nhớ của mọi người.

Võ Toán dịch

Mục lục

Băng tuyết mỹ nhân	05
Mạc Ngôn	
Thẩm Viên	36
Mạc Ngôn	
Vợ già chồng trẻ	52
Tôn Hủy Thần	
Chiếc ghế tre nhỏ của bà lão	61
Úc Long	
Mười tám gói thuốc chuột	67
Trần Nghi Khiết	
Người chồng - người vợ - người tình	72
Lý Tây Nhạc	
Ve sầu lột xác	144
Vương Tử Phu	
Con dao dưới nước trong	185
Thạch Thư Thanh	
Người đàn bà nuôi con bú	199
Tất Phi Vũ	
Thuyền Dương Liễu	215
Tô Đồng	
Tắm nước trong	235
Trì Tử Kiến	
Hành lang ngoài cửa kính	262
Trì Tử Kiến	

Tình yêu đường sá	294
Lương Triều Tá	
Nửa cuộc tình trong đêm gió tuyết	302
Nhiễm Trọng Cảnh	
Hai người mù	315
Trần Kiến Công	
Ông già và con chó	322
Đương Hùng Chí	
Hưởng thụ cuộc sống	332
Vương Hỏa	
Mưa ly hôn	336
Lưu Xuân Hữu	
Ua cửa lạ	341
La Lan	
Lên núi xuống núi	347
Lục Văn Phú	
Lối sống	352
Tê Khiết Tân	
Mặc cảm	362
Đàm Di	
Lại xin chúc chị bình an	368
Tất Thục Mẫn	
Trên bãi sông Nhị Đạo	377
Trì Tử Kiến	
Cây cầu Phùng Ngọc Nương	407
Đàm Ca	

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

18 Nguyễn Trường Tộ - Ba Đình - Hà Nội

Tel: (84-4) 3716 1518 - (84-4) 3716 1190

Fax: (84-4) 3829 4781

Email: nxbvanhoc@hn.vnn.vn

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh

290/20 Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Quận 3

Tel: (84-8) 3846 9858 - (84-8) 3848 3481

NGƯỜI CHỒNG - NGƯỜI VỢ - NGƯỜI TÌNH

Nhiều tác giả

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN CỬ

Chịu trách nhiệm nội dung

NGUYỄN THỊ HẠNH

Biên tập	: Thanh Tâm - Thanh Diệp
Trình bày	: Như Hoa
Bìa	: Tuấn KL
Sửa bản in	: Mai Hương

Liên kết xuất bản**Công ty Sách Bách Việt****Trụ sở chính:**

Địa chỉ: Số 25/63 Vũ Ngọc Phan, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Tel: (84-4) 3776 5580 - Fax: (84-4) 3776 5579

Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Số 38/15B Nguyễn Văn Trỗi, P.15, Q. Phú Nhuận, Tp.HCM

Tel: (84-8) 3844 8100 - Fax: (84-8) 3842 2800

Website: <http://www.bachvietbooks.com.vn>Blog: <http://bachvietbooks.multiply.com>

Sách cho người Việt!

In 1.000 cuốn, khổ 14.5x20.5 cm tại Công ty Cổ phần In và Thương mại Hưng Thái, Xóm 2, Mễ Trì Thượng, Từ Liêm, Hà Nội. Giấy đăng ký KHXB số: 59-2009/CXB/107-146/VH do CXB cấp ngày 21/01/2009. Quyết định xuất bản của Giám đốc NXB Văn học số 727/QĐ-VH ngày 15/09/2009. In xong và nộp lưu chiểu Quý IV năm 2009.



Mạc Ngôn

Lý Tây Nhạc

Vương Tử Phu

Tri Tử Kiến

Lương Triệu Tá

Nhiễm Trọng Cảnh

Trần Kiến Công

Tô Đồng

Thạch Thư Thanh

Tất Phi Vũ

Đàm Ca

Tất Thục Mẫn 72,000

Người chồng người vợ người tình



0802100000001

Giá 72.000 đ



Công ty Sách Bách Việt

Trụ sở chính:

- Số 25/63 Vũ Ngọc Phan, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Tel: (84-4) 3726 5580 - Fax: (84-4) 3726 5579

Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh:

- Số 38/15B Nguyễn Văn Trỗi, P. 15, Q. Phú Nhuận, Tp. HCM

Tel: (84-8) 3844 8100 - Fax: (84-8) 3842 2800

